

MINETTE WALTERS

Såra Namn dich

MIKE
NARNISSAP



WALMART
FRONTIER

ebook©vctvegroup

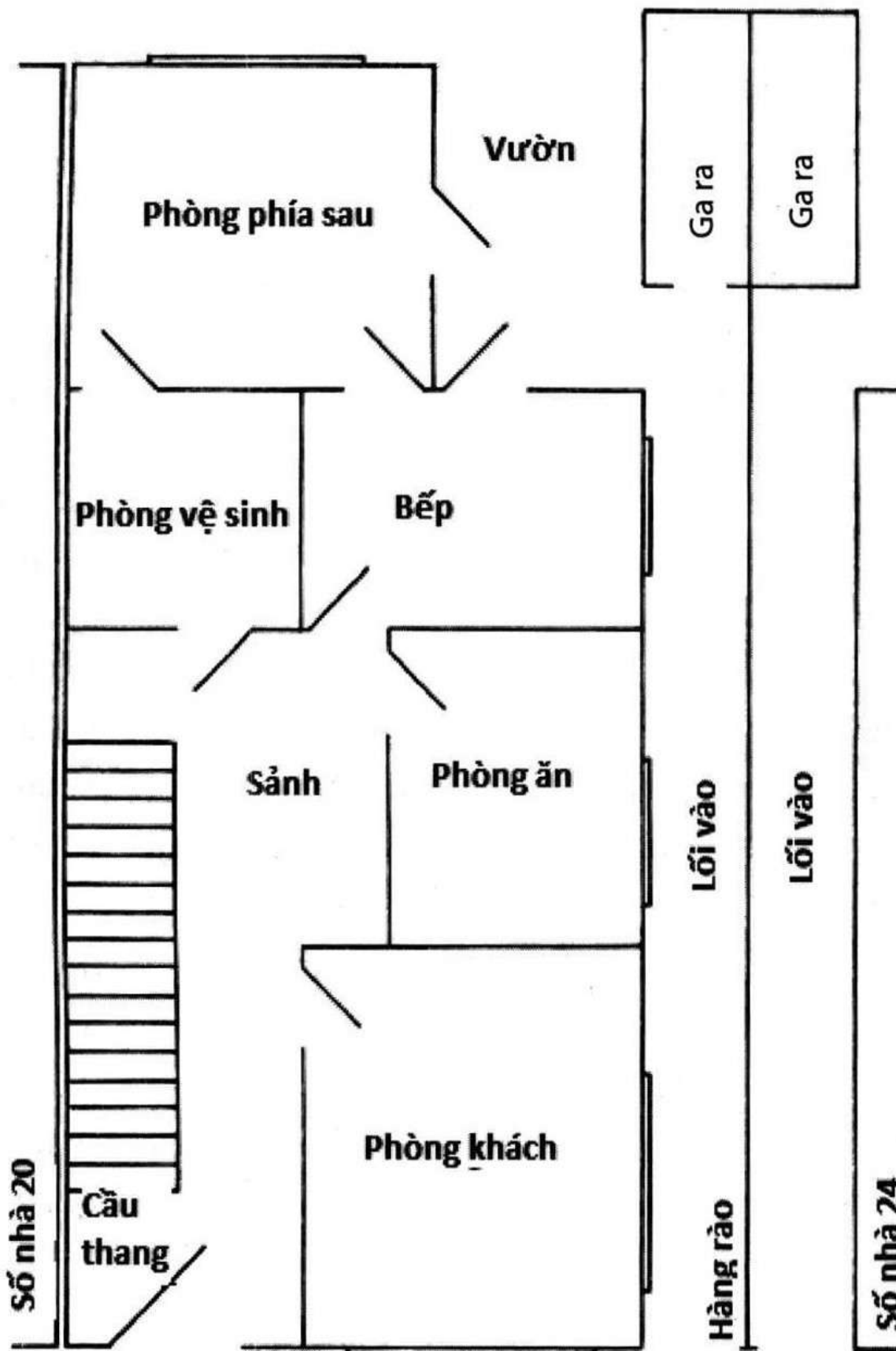
05-04-2018

MỞ ĐẦU

Bài đăng trên tờ *Southern Evening Herald*, số ra tháng Giêng, 1988.

25 năm tù giam cho tội ác man rợ

Hôm qua, tại Tòa án Tối cao thành phố Winchester, Olive Martin 23 tuổi, sống tại số 22 đường Leven, Dawlington, bị kết tội sát hại dã man mẹ và em gái, với mức án đề nghị là 25 năm tù giam. Thẩm phán gọi Martin là “một con quái vật vô nhân tính”, và cho rằng không gì có thể bào chữa cho hành động tàn bạo bị cáo đã gây ra đối với hai người phụ nữ không có khả năng tự vệ. Con gái giết mẹ đẻ là tội ác ghê tởm nhất và phải chịu hình phạt nghiêm khắc nhất mà luật pháp có thể ban hành. Chị em ruột sát hại nhau cũng tàn ác không kém. Ông nói tiếp, “Việc chặt xác các nạn nhân là hành động báng bổ man rợ, không thể dung thứ, và được xếp vào diện tội ác tày trời trong hồ sơ tội phạm.” Martin không biểu lộ chút cảm xúc nào khi tòa tuyên án.



Mặt bằng tầng trệt ngôi nhà số 22 đường Leven, Dawlington, thành phố Southampton, vào thời điểm xảy ra vụ giết người. Do chủ nhân hiện tại vẽ lại cho cô Rosalind Leigh.

1

Chẳng thể nhìn cô ta bước đi mà không rùng mình ghê tởm. Trông cô ta như một bức tranh đả kích. Chân tay và đầu thò ra một cách lộ bịch như thể chỉ là những phần phụ nhỏ xíu được gắn thêm vào tấm thân đồ sộ. Đám tóc vàng xìn, mỏng quẹt và bết dính vào da đầu. Các mảng mốc đen vì mồ hôi lan rộng dưới nách. Rõ ràng ngay đi lại cũng là một sự hành xác. Cô ta lê tới trước băng má trong bàn chân, hai bắp chân bị đẩy sang hai bên vì phản lực giữa hai bắp đùi khổng lồ, khiến thân hình bấp bênh như sắp ngã. Từng cử động, dù là nhỏ nhất cũng khiến thứ vải căng ra, chỉ chực rách toạc. Dường như cô ta chẳng có lấy một điểm ưa nhìn nào để bù lại những khiếm khuyết quá lớn đó. Ngay cả đôi mắt xanh lam sâu thẳm cũng trở nên bé tí hìn vì bị những ngón mỡ bèo nhèo trắng bệch nuốt mất.

Lạ lùng là sau bao nhiêu lâu, cô ta vẫn khiến người khác phải tò mò. Họ nhìn cô ta lê bước xuống hành lang như thế mới gặp lần đầu đầu ngày nào cảnh tượng ấy cũng diễn ra. Điều gì khiến họ chăm chú đến thế? Thân hình ngoại cỡ của người đàn bà cao xấp xỉ 180 phân và nặng ngót nghét 165 cân? Tai tiếng của cô ta? Hay vì thấy ghê tởm? Không một ai cười. Hầu hết mọi người đều bình thản quan sát khi cô ta đi qua, có lẽ vì họ sợ khiến cô ta chú ý tới mình. Cô ta đã chặt xác mẹ và em gái mình thành nhiều mảnh nhỏ, rồi sắp xếp lại thành một bức tranh trừu tượng đầy máu me trên sàn bếp. Chẳng mấy người nhìn cô ta mà lại không nghĩ đến điều đó. Xét đến tính chất man rợ của tội ác này, cộng thêm nỗi ám ảnh từ dáng hình ục ịch thô kệch của cô ta đối với những người có mặt tại phiên tòa, cô ta đã phải nhận mức án đề nghị tối thiểu là 25 năm tù giam. Điều khiến cô ta dị thường, ngoài tội ác đã gây ra, là việc cô ta tự nhận tội và từ chối mời luật sư biện hộ.

Trong tù, cô ta được biết đến với cái tên Kẻ nạn sát. Còn tên thật là Olive Martin.

Rosalind Leigh lùa lưỡi trong khoang miệng khi đứng đợi trước cửa phòng thăm tù. Nỗi ghê tởm lập tức ập tới, như thể tội ác của Olive đã lan tỏa trong không khí và chạm đến cô. *Chúa ơi, mình không thể vượt qua được chuyện này.* Suy nghĩ ấy rung lên một hồi chuông báo động trong tâm trí cô. Nhưng tất nhiên, cô vẫn phải làm điều cần làm, không còn sự lựa chọn nào khác. Những cánh cổng kiên cố của nhà tù khóa cô lại phía trong, cũng cần mật chằng khác nào giam giữ đám tù nhân. Cô ép bàn tay run rẩy vào đùi, nơi những thớ cơ cũng đang căng lên mất kiểm soát. Cô chẳng mang theo gì ngoài chiếc cặp táp trống không, một minh chứng rõ ràng cho sự thiếu chuẩn bị trước buổi gặp gỡ này. Và nếu biết nói, hẳn nó đang la hét chế nhạo cô khi tự huyễn hoặc mình một cách vô căn cứ rằng cuộc nói chuyện với Olive cũng sẽ diễn ra suôn sẻ như mọi cuộc nói chuyện khác. Chưa khi nào, dẫu chỉ là trong khoảnh khắc, cô lại cảm nhận rõ ràng một nỗi sợ hãi có thể khiến óc sáng tạo của cô ngưng trệ như bây giờ.

*Lizzie Borden** cầm rìu chém mẹ mình bốn mươi nhát. Nhận ra những gì mình vừa làm, cô ta chém tiếp ông bố bốn mươi một nhát.

Đoạn độc thoại cứ tua đi tua lại trong đầu cô, lặp lại không biết bao nhiêu lần. *Olive Martin* cầm rìu chém mẹ mình bốn mươi nhát. Nhận ra những gì mình vừa làm, cô ta chém tiếp em gái bốn mươi một nhát...

Roz bước vào phòng, cố nặn ra một nụ cười, “Xin chào Olive. Tôi là Rosalind Leigh, rất vui khi cuối cùng cũng được gặp cô.” Cô giơ tay ra, bắt lấy bàn tay đối phương một cách thân tình, thầm hi vọng việc bày tỏ thiện chí sẽ giúp cô chế ngự mỗi ác cảm của mình. Olive chỉ chạm tay lấy lệ, những ngón tay hờ hững lướt qua, “Cảm ơn.” Roz nói với giám thị trại giam đang đứng cạnh đó bằng giọng cứng cỏi, “Từ đây tôi có thể tự lo được. Chúng tôi đã được giám đốc cho phép nói chuyện trong vòng một tiếng.” *Lizzie Borden* cầm rìu... Nói với ả là mày đối ý rồi đi. *Olive Martin* cầm rìu và chém mẹ mình bốn mươi nhát... Mình không thể vượt qua được mất.

Người phụ nữ mặc đồng phục nhún vai, “Được thôi,” đoạn thả chiếc ghế hàn bằng kim loại này giờ vẫn hờ hững xách theo xuống sàn, để nó dựa vào đầu gối mình. “Cô sẽ cần cái này. Mọi thứ khác đều sẽ gãy vụn ngay lúc cô ta đặt móng lên.” Nữ giám thị mỉm cười hòa nhã. Quả là một phụ nữ quyến

rũ! “Năm ngoái cô ta mắc kẹt vào một cái toilet chết tiệt và phải cần đến bốn người đàn ông mới lôi được ra ngoài đấy. Mình cô sẽ chẳng thể nào nhắc nổi cô ta lên đâu.”

Roz chật vật vắn cái ghế qua ô cửa. Cô cảm thấy mình đang ở thế bất lợi, như một người ở giữa hai người bạn và bị ép phải chọn theo phe nào. Nhưng Olive đã hăm dọa cô theo cách mà ả giám thị kia không bao giờ làm được.

“Tôi sẽ sử dụng máy ghi âm trong quá trình thẩm vấn.” Cô nói, sự lo lắng khiến cô cộc cằn nhần từng chữ một. “Giám đốc đã phê duyệt. Tôi tin thế này là ổn thỏa rồi.”

Một thoáng im lặng. Nữ giám thị nhướn mày, “Nếu cô nói vậy thì được thôi. Hẳn ai đó đã phải lao tâm khổ tứ để có được sự đồng ý của Kẻ nặn sáp đây mà. Nếu có bất kì vấn đề gì, ví dụ như, cô ta phản ứng bạo lực...” Cô ả làm điệu bộ đưa ngón tay xoẹt qua cổ họng trước khi gõ gõ lên tấm kính trong suốt lắp cạnh cửa ra vào, mà qua đó nhân viên an ninh có thể nhìn rõ toàn cảnh căn phòng từ bên ngoài. “... thì đập vào cửa sổ. Tất nhiên, trong trường hợp cô ta để cô làm thế.” ả cười mát, “Tôi hi vọng cô đã đọc nội quy. Không được phép mang bất cứ thứ gì vào cho phạm nhân, cũng không được mang bất cứ thứ gì ra ngoài. Cô ta có thể hút thuốc của cô trong quá trình thẩm vấn, nhưng không được mang về phòng giam. Cô không được chuyển tin cho cô ta, bất luận là người khác tuồn tin vào hay cô ta truyền tin ra mà không có lệnh của giám đốc. Nếu nghi ngờ điều gì, cô có thể báo lại cho một trong các nhân viên an ninh. Rõ rồi chứ?”

Đồ quý cái, Roz giận dữ nghĩ thầm. “Vâng, cảm ơn.” Nhưng thật ra cảm xúc của cô lúc này rõ ràng không phải cái giận, mà là sợ hãi. Nỗi sợ bị nhốt lại trong không gian cô lập, phải đối diện với một sinh vật gớm ghiếc bốc mùi hôi hám đang trưng ra gương mặt húp híp kệch cồm và vô cảm.

“Tốt.” ả giám thị bước ra ngoài, nháy mắt lộ liễu với một đồng nghiệp.

Roz nhìn chăm chăm theo bóng lưng ả. Cô thận trọng chọn chiếc ghế ở xa cửa nhất, như một cách để tuyên bố mình đủ tự tin. Chết tiệt, cô quá lo lắng, cô cần thêm chút thời gian.

Ý tưởng về cuốn sách được nhà xuất bản đưa ra như một tối hậu thư.

“Nhà xuất bản đang định bỏ rơi cậu đấy, Roz ạ. Chính xác ông ta đã nói thế này: ‘Cô ta có một tuần để chứng minh năng lực và mang về thứ gì đó có thể bán được. Nếu không, tôi sẽ loại cô ta ra khỏi danh sách.’ Và mặc dù mình không muốn làm cậu xấu hổ thêm, nhưng nếu là mình thì cũng chẳng thể làm khác được.” Gương mặt Iris dịu đi đôi chút. Cô cảm thấy nhiec móc Roz cũng giống như tự đâm đầu vào bức tường gạch, chi tổ khiến mình đau đớn và hoàn toàn chẳng được tích sự gì. Đôi khi cô nghĩ, cô biết mình là người bạn thân nhất của Roz, hay nói đúng hơn là người bạn *duy nhất*. Tắm rào chắn dây thép gai mà Roz tự dựng lên quanh mình đã cản lại tất cả mọi người, trừ kẻ kiên định nhất. Thậm chí, dạo này mọi người còn hiếm khi hỏi thăm cô ấy. Nén tiếng thở dài, Iris đánh bạo nói, “Nghe này, bạn thân mến, cậu không thể cứ như thế mãi đâu. Đóng cửa tự nhốt mình rồi ủ ê sâu nào thật chẳng tốt chút nào. Cậu đã suy nghĩ về những điều lần trước mình gợi ý chưa?”

Roz chẳng hề lắng nghe, “Mình xin lỗi,” cô lẩm bẩm, đôi mắt vô hồn thật khiến người ta phát điên. Cô thấy vẻ cáu gắt trên gương mặt Iris và cố ép mình phải tập trung. Cô nghĩ, Iris lại “lên lớp” nữa rồi. Có điều Roz bán khoán, thực sự thì tại sao cô ấy lại phiền lòng cơ chứ? Quá quan tâm đến chuyện của người khác chỉ càng khiến cả cô ấy lẫn người kia đều thấy kiệt sức mà thôi.

“Cậu đã liên lạc với bác sĩ tâm lý mình giới thiệu chưa?” Iris hỏi thẳng.

“Không, chẳng cần thiết. Mình ổn.” Cô ngẩng nhìn gương mặt trang điểm không chút tí vết, và chẳng hề thay đổi là bao trong suốt mười lăm năm qua của bạn mình. Ai đó đã từng nói với Iris Fielding rằng cô ấy giống hệt Elizabeth Taylor trong phim *Nữ hoàng Cleopatra*. “Một tuần gấp quá,” Roz phản bác, ám chỉ tới nhà xuất bản, “Bảo ông ta cho mình một tháng đi.”

Iris búng một mẩu giấy sang phía bên kia bàn, “Mình chỉ e là cậu hết đất diễn rồi. Ông ta thậm chí còn chẳng thèm cho cậu chọn chủ đề. Ông ta muốn Olive Martin. Đây là tên và địa chỉ của luật sư cố vấn trong vụ đó. Tìm hiểu xem tại sao cô ta không được chuyển đến Broadmoor hay Rampton*. Tại sao cô ta từ chối biện hộ. Và điều gì đã khiến cô ta nhận tội ngay từ đầu. Hẳn phải có uẩn khúc gì đó.” Nhìn hàng lông mày nhíu chặt của Roz, Iris

nhún vai, “Mình biết. Đây không phải chủ đề cậu thích, nhưng chính cậu đã tự đẩy mình vào tình thế hiện tại. Mình đã thúc giục cậu mấy tháng ròng chỉ để cho ra một cái dàn ý mà không được. Giờ cậu phải viết về chủ đề này hoặc gác bút luôn cho rồi. Nói thật với cậu, mình nghĩ ông ta cố tình làm thế. Nếu cậu viết, thì sách sẽ bán được. Còn nếu cậu từ chối vì đó chỉ là xu hướng giật tít đơn thuần, ông ta sẽ tìm được cái cớ hoàn hảo để cho cậu rút dài.”

Phản ứng của Roz khiến Iris hết sức ngạc nhiên. “Được thôi,” Roz bình thản đáp, cầm lấy mẫu giấy và nhét vào túi xách.

“Mình cứ nghĩ cậu sẽ từ chối cơ.”

“Tại sao?”

“Bởi cái cách mấy tờ báo lá cải đã giật tít chuyện xảy ra với cậu.”

Roz nhún vai, “Có lẽ giờ là lúc ai đó cần dạy họ cách viết về bi kịch của con người với lòng tự trọng.” Tất nhiên, cô sẽ không viết về chuyện đó, đúng hơn là cô chẳng có ý định viết về bất cứ điều gì nữa cả, nhưng cô nở nụ cười khích lệ với Iris, “Mình chưa gặp một nữ sát nhân bao giờ.”

Đơn xin vào thăm Olive Martin vì mục đích nghiên cứu của Roz được giám đốc trại giam chuyển tới Bộ Nội vụ. Phải mất vài tuần cô mới nhận được một lá thư chấp thuận với lời lẽ miễn cưỡng, gửi tới từ một viên chức. Dù Martin đã chấp nhận gặp, nhưng cô ta vẫn có quyền rút lại thỏa thuận ấy bất cứ khi nào mà không cần lý do cũng như không bị truy cứu trách nhiệm. Trong thư cũng nhấn mạnh, những chuyến viếng thăm chỉ được thông qua trên cơ sở không vi phạm bất cứ nội quy nào của trại giam, rằng ý kiến của giám đốc là quyết định cuối cùng trong mọi trường hợp, và rằng cô Leigh sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý với mọi hành vi vi phạm quy định của trại giam.

Roz thấy khó lòng nhìn thẳng vào Olive. Lối cư xử lịch sự và vẻ xấu xí của cô ta đã ngăn Roz nhìn chăm chăm vào gương mặt quái dị bèn bẹt và ngay đơ ấy. Ánh mắt của Roz cứ trượt qua cô ta như thể miếng bơ trượt khỏi

củ khoai tây nướng. Về phần Olive, cô ta nhìn Roz với vẻ thèm khát. Ánh mắt đầy ma lực không hề có ý cấm cản người đối diện nhìn thẳng vào mình, mà ngược lại, còn giống như khuyến khích gọi mời. Dẫu sao, Roz cũng là một điều mới mẻ. Olive hiếm khi có khách thăm, đặc biệt là những người đến mà không đem theo nhiệt tâm truyền giáo.

Khi Olive đã ngồi được xuống sau một hồi chật vật, Roz ra hiệu về phía máy ghi âm, “Nếu cô còn nhớ, tôi đã nhắc đến trong lá thư thứ hai của mình rằng tôi muốn ghi âm cuộc nói chuyện của chúng ta. Tôi đoán cô đã đồng ý rồi nên giám đốc trại giam mới cho phép như vậy.” Cô lên giọng hơi cao quá.

Olive nhún vai tỏ ý bằng lòng.

“Vậy là cô không phản đối gì đúng không?”

Lắc đầu.

“Tốt. Giờ tôi sẽ bật máy. Thời gian, Thứ Hai, ngày 12 tháng Tư. Trao đổi với Olive Martin.” Cô nhắm lại trong đầu danh sách những câu hỏi quá ư sơ sài của mình.

“Hãy bắt đầu với các thông tin cơ bản. Cô sinh năm nào?”

Không trả lời.

Roz nhìn lên và mỉm cười khích lệ, nhưng chỉ nhận về cái nhìn chăm chăm không chớp mắt từ phía người đối diện. Cô nói tiếp, “Ồm, tôi nghĩ mình biết những thông tin này rồi. Để xem nào. Ngày mừng 8 tháng Chín, năm 1964, nghĩa là giờ cô 28 tuổi. Đúng chứ?”

Không hồi đáp.

“Và cô sinh tại bệnh viện trung ương Southampton, là con gái đầu lòng của vợ chồng Gwen và Robert Martin. Dưới cô còn một em gái, Amber, nhỏ hơn cô hai tuổi, sinh ngày 15 tháng Bảy, năm 1966. Cô có thấy vui khi có em gái không? Hay cô thích em trai hơn?”

Im lặng.

Lần này Roz không ngừng lên nữa. Cô có thể cảm thấy sức nặng từ ánh mắt đang hướng về mình của người phụ nữ kia, “Bố mẹ cô có vẻ thích các sắc màu đấy nhỉ? Tôi băn khoăn không biết nếu Amber là con trai thì bố mẹ

cô sẽ đặt tên là gì?” Cô đánh bạo cười khúc khích, “Red? Hay Ginger*? Có lẽ em bé là con gái thì tốt hơn.” Nghe chính mình đọc thoải thật chẳng dễ chịu gì. *Chết tiệt, sao mình lại đồng ý chuyện quái quỷ này chứ!* Bụng cô quặn lại.

Một ngón tay múp míp vươn ra và tắt máy ghi âm. Roz kinh hãi nhìn theo, bất động như bị thôi miên, “Không cần phải sợ hãi thế đâu,” một giọng nói trầm, điềm đạm đến bất ngờ đột ngột cất lên. “Cô Henderson chỉ muốn trêu chị thôi. Họ đều biết rằng tôi hoàn toàn vô hại. Nếu không hẳn tôi đã bị tống vào Broadmoor rồi.” Âm thanh khò khè lạ lùng văng lên trong gian phòng. Roz băn khoăn phải chăng đó là một điệu cười? Ngón tay cô ta vẫn chần chừ ở mấy nút công tắc của máy ghi âm. “Chị thấy đó, mỗi khi muốn phản đối điều gì, tôi vẫn cư xử như những người bình thường. Tức là tôi thể hiện nó ra. Ngón tay di chuyển tới nút Record và nhẹ nhàng nhấn xuống. “Nếu Amber là con trai thì hẳn bố mẹ tôi sẽ đặt tên nó là Jeremy, theo tên của ông ngoại tôi. Màu sắc chẳng liên quan gì cả. Thật ra, Amber có tên thánh là Alison. Tôi gọi con bé là Amber vì hồi hai tuổi, tôi không thể uốn lưỡi phát âm ‘l’ hay ‘s’ được. Cái tên ấy cũng hợp với con bé. Nó có bộ tóc tuyệt đẹp, vàng như mật ong, và khi lớn lên, nó chỉ thừa khi được gọi là Amber, còn khi gọi là Alison thì không. Con bé rất đáng yêu.”

Roz đợi một chút để đảm bảo đã kiểm soát được giọng của mình rồi cất tiếng, “Tôi xin lỗi.”

“Không sao đâu. Tôi đã quen với thái độ ấy rồi. Lúc đầu ai cũng sợ cả.”

“Như thế có khiến cô buồn không?”

Vẻ hào hứng thoáng qua khiến phần mỡ quanh mắt cô ta nhăn rúm lại, “Nếu là chị thì chị có buồn không?”

“Có.”

“Ừ, thế đấy. Chị có thuốc lá không?”

“Chắc rồi.” Roz lấy bao thuốc còn nguyên từ cặp táp ra và đẩy nó qua bàn cùng một bao diêm. “Cứ tự nhiên nhé. Tôi không hút thuốc.”

“Nếu ở tù thì chị cũng sẽ hút thôi. Trong này ai cũng hút cả.” Cô ta vụng về mở bao thuốc rồi châm một điếu, thở phào mãn nguyện, “Chị bao nhiêu

tuổi?”

“Tôi năm nay 36.”

“Lấy chồng chưa?”

“Ly dị rồi.”

“Con cái thì sao?”

Roz lắc đầu, “Tôi không phải mẫu phụ nữ thích hợp để làm mẹ.” “Có phải vì thế nên chị mới ly hôn không?”

“Có lẽ vậy. Tôi thấy hứng thú với công việc hơn. Chúng tôi thuận tình rẽ theo hai lối đi riêng.” Thật nực cười khi phải cố kìm nén nỗi đau trước mặt Olive. Nhưng vấn đề ở chỗ, một lời nói dối sẽ trở thành sự thật nếu được nhắc đi nhắc lại đủ nhiều. Nỗi đau chỉ thỉnh thoảng mới dội về, trong vài phút giây thức tỉnh lạ lùng và mất phương hướng như thế này, khi mà cô cứ ngỡ mình vẫn đang ở nhà với một cơ thể ấm nóng trong vòng tay, để được ôm ấp, được yêu thương, và được cười đùa.

Olive nhả một vòng khói vào khoảng không, “Tôi cũng từng thích trẻ con. Tôi từng có thai một lần, nhưng mẹ tôi thuyết phục tôi đi phá. Giờ tôi ước mình đã không làm thế. Tôi luôn tự hỏi không biết đứa bé là trai hay gái. Thỉnh thoảng tôi vẫn mơ thấy nó.” Cô ta ngược lên trần nhà một lúc, dõi theo làn khói thuốc lơ lửng tan ra, “Tội nghiệp lắm sống bé nhỏ ấy. Một phụ nữ trong này kể với tôi rằng, những bào thai như thế sẽ bị rửa trôi hết xuống bồn rửa sau khi được hút ra khỏi người thai phụ.”

Roz nhìn đôi môi đại bự mút chặt đầu điều thuốc bé xíu ướt nhẹp và nghĩ về những bào thai bị hút ra khỏi dạ con. “Giờ tôi mới nghe đấy.”

“Về chuyện bồn rửa á?”

“Không. Về chuyện cô đã từng phá thai.”

Gương mặt Olive vẫn điềm tĩnh, “Chị có biết gì về tôi không?”

“Không nhiều lắm.”

“Chị đã hỏi ai?”

“Luật sư của cô.”

Lại một tiếng khò khè rung lên từ trong lồng ngực cô ta, “Tôi còn chẳng biết là mình có luật sư đấy.”

“Peter Crew,” Roz cau mày, lôi một lá thư ra khỏi cặp táp.

“À, là ông ta.” Olive khinh khỉnh đáp, và nói với ác ý không giấu giếm. “Ông ta thật đáng tởm.”

“Trong này ông ta nhận mình là luật sư của cô.”

“VẬY sao? Chính quyền nói họ sẽ lo vấn đề đó. Tôi chẳng nghe được tin tức gì từ ông ta đã bốn năm rồi. Tôi bảo ông ta cuốn xéo đi khi ông ta bất ngờ xuất hiện cùng ý tưởng xuất thần là lèo lái làm sao để tôi có một suất ở Broadmoor. Đúng là đồ quý tha ma bắt. Ông ta không ưa tôi. Chắc ông ta sẽ sướng vãi tè nếu xin được chứng nhận mắc bệnh tâm thần cho tôi.”

“Ông ta nói...” Roz vô thức đọc lướt qua lá thư, “À, đúng rồi, ở đây... ‘Đáng tiếc, Olive không hiểu được rằng việc biện hộ để giảm tội với lý do không đủ năng lực trách nhiệm hình sự sẽ đảm bảo cho cô ấy cơ hội nhận được sự trợ giúp tại một bệnh viện tâm thần được bảo vệ nghiêm ngặt. Theo đó, cô ấy sẽ được thả tự do để hòa nhập cộng đồng sau tối đa mười lăm năm chữa trị. Rõ ràng là...’” Cô đột nhiên ngừng lại. Mồ hôi túa ra ướt đẫm lưng. *Nếu có bất kì vấn đề gì, ví dụ như, cô ta phản ứng bạo lực...* Có phải cô đã hoàn toàn loạn trí rồi không? Cô mỉm cười yếu ớt, “Thật lòng mà nói, phần còn lại không liên quan lắm.”

“‘Rõ ràng Olive bị rối loạn tâm thần, có thể đến ngưỡng hoang tưởng hoặc thái nhân cách.’ Có phải trong thư viết thế không?” Olive dụi mẩu thuốc lá đang cháy dở lên mặt bàn rồi lấy một điều khác ra khỏi bao, “Tôi không nói mình không thấy hấp dẫn trước đề nghị ấy. Nếu tôi có thể thuyết phục bồi thẩm đoàn rằng mình bị mất trí tạm thời khi việc đó xảy ra, hẳn giờ tôi đã được tự do rồi. Chị đã xem báo cáo tâm lý của tôi chưa?”

Roz lắc đầu.

“Ngoài việc thèm ăn liên tục được coi là bất bình thường mà một bác sĩ tâm lý đã gọi là ‘hội chứng ngược đãi bản thân’, thì tôi được xếp vào nhóm bình thường.” Olive thích thú thối tặc que diêm, “Bất kể từ ‘bình thường’

được định nghĩa thế nào đi nữa, thì chị vẫn sẽ được xếp vào nhóm tâm lý bình thường dù xem chừng phải chịu nhiều ức chế tinh thần hơn tôi.”

“Tôi không biết.” Roz trả lời. Cô hoàn toàn bị mê hoặc, “Tôi chưa bao giờ được kiểm tra tâm lý”. *Tôi quá sợ hãi trước những gì họ có thể tìm ra.*

“Chị sẽ quen với nó nếu ở một nơi như thế này. Tôi đoán họ làm vậy để khỏi quên nghề và có lẽ nói chuyện với một kẻ-đã-chém-mẹ-mình thì sẽ vui hơn một bệnh nhân trầm cảm già nua chán ngắt. Tôi đã từng bị năm bác sĩ tâm lý khác nhau hành hạ. Họ say mê chẩn đoán và phân loại, vì như thế sẽ dễ dàng xác định xem cần phải làm gì với chúng tôi. Tôi khiến họ phải đau đầu. Tâm thần bình thường nhưng hành vi nguy hiểm, vậy để tôi ở đâu bây giờ? Tù giam lỏng tất nhiên không thể được vì tôi có thể trốn trại và gây án lần nữa. Dư luận hẳn sẽ không thích vậy đâu.”

Roz gơ lá thư lên, “Cô nói mình cũng thấy hấp dẫn trước đề nghị đó. Vậy sao cô lại không đồng ý làm theo để được thả tự do sớm hơn?”

Olive không trả lời ngay mà đưa tay vuốt phẳng chiếc áo nhún nhúm của mình qua đùi, “Chúng ta đưa ra lựa chọn. Không phải lúc nào cũng là lựa chọn sáng suốt, nhưng một khi đã quyết định, chúng ta phải sống cùng với nó. Trước khi đến đây, tôi từng rất ngu dốt. Nhưng giờ thì khôn lanh hơn nhiều rồi.” Cô ta rít một hơi thuốc đầy phổi. “Bác sĩ tâm lý, cảnh sát, giám thị trại giam, thẩm phán, họ đều từ một khuôn ra cả. Họ đều là tay sai của chính quyền, với toàn quyền kiểm soát cuộc đời tôi. Sẽ thế nào nếu tôi nhận là thiếu năng lực trách nhiệm hình sự để giảm tội, và rồi họ lại biện lý do rằng cô gái này sẽ chẳng thể nào khá lên được đâu, nên quyết định nhốt tôi vào trại tâm thần và ném chìa khóa đi? Với tôi, 25 năm giữa những người bình thường còn hấp dẫn nhiều so với việc sống cả đời với những kẻ điên.”

“Thế bây giờ cô nghĩ sao?”

“Chị biết mà, phải không? Ở nhà tù này cũng đón tiếp một số kẻ điên thực sự trước khi họ được chuyển đi. Họ cũng không tệ lắm đâu. Hầu hết bọn họ có thể thấy được khía cạnh hài hước của vấn đề.” Cô ta dựng đầu mẫu thuốc lá thứ hai cạnh cái đầu tiên. “Và tôi sẽ nói cho chị thêm điều này nữa, người điên ít dò xét và chỉ trích hơn những kẻ bình thường. Nếu có ngoại hình

giống tôi, chị sẽ cảm kích việc đó lắm đấy.” Cô ta chăm chú quan sát Roz qua hàng mi thưa thưa màu vàng hoe. “Nói vậy không có nghĩa rằng nếu trước đây tôi hiểu rõ cơ chế này như bây giờ thì tôi đã biện hộ khác đi. Tôi vẫn nghĩ sẽ thật sai trái khi khai rằng mình không biết mình đã làm gì trong khi bản thân hoàn toàn ý thức được điều đó.”

Roz không bình luận. Sẽ phải nói sao với một phụ nữ đã chặt xác mẹ và em gái rồi lại bình tĩnh giảng giải đạo lý trước đề nghị được miễn giảm tội trạng cơ chứ?

Olive cười khúc khích khi nhận ra suy nghĩ của Roz, “Việc đó có ý nghĩa với tôi. Xét trên tiêu chuẩn đạo đức của riêng mình thì tôi không làm điều gì sai trái cả. Chỉ là với luật pháp và với những tiêu chuẩn do xã hội đặt ra, thì tôi là kẻ tội đồ.”

Rõ ràng có hơi hướng kinh thánh trong vế cuối cùng, và Roz nhớ ra hôm nay là thứ Hai sau lễ Phục sinh. “Cô có tin vào Chúa không?”

“Không. Tôi là người vô thần. Tôi tin vào sức mạnh của tự nhiên. Ví như tôn thờ mặt trời thì còn chấp nhận được, chứ tôn thờ một thực thể vô hình thì không.”

“Thế Chúa Jesus thì sao? Người không vô hình.”

“Nhưng ông ta cũng không phải là Chúa.” Olive nhún vai, “Ông ta chỉ là một nhà truyền giáo, cũng giống Billy Graham. Chị có tiêu hóa nổi thuyết Chúa ba ngôi không? Ý tôi là, có một chúa duy nhất hay cả tá ông thần bà chúa, chẳng qua chỉ là kết quả của việc con người ta giàu trí tưởng tượng đến đâu mà thôi. Dù ai nói gì cũng vậy, tôi chẳng thấy có lý do nào đáng để ăn mừng vụ Jesus tái sinh cả.”

Niềm tin của Roz đã chết từ lâu, nên cô có thể thông cảm với sự hoài nghi của Olive. “Vậy, nếu tôi hiểu đúng thì cô đang muốn nói rằng không có điều gì là hoàn toàn đúng hay hoàn toàn sai cả, chỉ là sự khác biệt giữa lương tâm và luật pháp thôi phải không?”

Olive gật đầu.

“Và cô không cảm thấy cần rút lương tâm vì cô nghĩ mình không làm gì sai hết.”

Olive nhìn cô tỏ ý tán đồng, “Chính là thế đấy.”

Roz cắn môi, đăm chiêu suy nghĩ, “Có nghĩa là cô tin rằng mẹ và em gái cô đáng phải chết.” Cô chau mày. “Nếu vậy, tôi không hiểu, tại sao cô lại không biện hộ tại phiên tòa?”

“Tôi không có gì để biện hộ cả.”

“Do bị xúi giục. Tâm thần bất ổn. Hay vô ý làm chết người. Chắc hẳn họ đã làm gì đó nên cô mới cảm thấy mình có lý do chính đáng để giết họ chứ.”

Olive lấy trong hộp ra một điều thuốc nữa nhưng không trả lời.

“Sao nào?”

Olive lại nhìn xoáy vào Roz, lần này Roz đáp trả ánh mắt đó.

“Sao nào?” Cô khăng khăng hỏi lại.

Bất thần, Olive dùng mu bàn tay đập vào tấm kính cửa sổ, “Tôi xong rồi, cô Henderson.”

Roz kinh ngạc nhìn cô ta, “Chúng ta còn những bốn mươi phút nữa mà.”

“Tôi đã nói đủ rồi.”

“Xin lỗi. Rõ ràng tôi đã làm cô khó chịu.” Roz ngừng một lát, “Tôi không cố ý.”

Olive vẫn không trả lời, chi bình thản ngồi đợi tới khi nữ giám thị bước vào. Sau đó, cô ta bấu chặt vào cạnh bàn, dồn lực đẩy về trước và ráng sức nâng người dậy. Điều thuốc chưa châm dính chặt vào môi dưới của cô ta như thể sợi len. “Tuần tới tôi sẽ gặp lại chị.” Cô ta lên tiếng, nặng nhọc đi qua cánh cửa và lê bước dọc hành lang. Henderson đi phía sau, tay kéo theo chiếc ghế kim loại.

Roz vẫn ngồi lại vài phút, quan sát họ qua khung cửa sổ. Tại sao Olive lại lẩn tránh việc biện hộ? Chẳng hiểu sao Roz cảm thấy mình đã bị lừa. Đó là một trong số rất ít câu hỏi mà cô muốn nhận được câu trả lời, thế mà... Giống như một thứ nhựa sống đã ngủ yên lâu ngày vừa được khuấy lên, bản tính tò mò của cô bắt đầu trỗi dậy. Chúa mới biết, việc này thật điên rồ. Rõ ràng cô và Olive là hai kẻ khác xa nhau, nhưng cô phải thừa nhận rằng mình có mối dây liên hệ nào đó rất đặc biệt với người phụ nữ này.

Cô đóng cặp táp lại mà không hề biết rằng chiếc bút chì của mình đã biến mất.

Iris để lại một tin nhắn nghe rõ cả tiếng thở trên máy trả lời tự động, “Gọi và kể cho mình nghe tất cả những điều khủng khiếp về vụ án đó xem nào. Cô ta vô cùng kinh tởm đúng không? Nếu quả thật cô ta điên và béo như lão luật sư đã nói, thì hẳn phải đáng sợ lắm. Mình muốn nghe chi tiết về vụ giết người quá đi mất. Nếu cậu không gọi, mình sẽ tự đến chỗ cậu và hành cậu một trận ra trò đấy...”

Roz rót cho mình một ly gin pha tonic, tự hỏi không biết sự vô duyên của Iris là do di truyền hay luyện tập mà thành. Cô quay số. “Mình gọi vì như thế còn đỡ hơn là để cậu đến đây. Nếu nhìn thấy cậu vì quá thèm thuồng mà nhỏ dãi đầy lên thảm nhà mình thì chắc mình phát bệnh mất.” Quý bà Antrobus, con mèo trắng hách dịch, bò quanh chân cô, khễ vẫy đuôi và rên hừ hừ. Roz cúi xuống, nháy mắt với nó. Roz và Quý bà Antrobus là bạn lâu năm, một mối quan hệ mà Quý bà Antrobus là kẻ kiểm soát còn Roz thì phải chiều theo. Chẳng thể nào thuyết phục được Quý bà Antrobus làm những điều mà nó không thích.

“Ôi, trời đất. Cậu thích cô ta sao?”

“Cậu thật giỏi khiến người khác bực mình đấy.” Roz nhấp một ngụm rượu, “Mình không nghĩ từ ‘thích’ phù hợp trong trường hợp này đâu.”

“Cô ta béo đến mức nào?”

“Cực kì phì nộn. Và chuyện đó tệ lắm, chứ chẳng buồn cười đâu.”

“Cô ta có chịu nói chuyện không?”

“Có. Lời lẽ khá thành thật và ít nhiều có hiểu biết. Chẳng giống mình hình dung chút nào. Thêm nữa, rất đúng mực.”

“Mình tưởng lão luật sư bảo cô ta bị loạn thần kinh mà.”

“Đúng thế. Mai mình sẽ đi gặp ông ta. Mình muốn biết ông ta lấy ý tưởng đó từ đâu ra. Theo Olive nói, có tới năm bác sĩ tâm lý đã khám và kết luận cô ta bình thường.”

“Có thể cô ta nói dối.”

“Không hề. Ngay sau đó, mình đã kiểm tra lại thông tin chỗ giám đốc trại giam.” Roz cúi xuống để ôm Quý bà Antrobus lên ngực. Con mèo rên gừ gừ và liếm mũi cô. Nó chỉ vờ vịt yêu thương thế thôi. Kì thực là nó dối. “Dù gì nếu là cậu thì mình cũng sẽ không quá hứng thú với chuyện này đâu. Olive có thể sẽ từ chối gặp lại mình.”

“Tại sao? Và cái âm thanh kinh khủng ấy là gì vậy trời?” Iris hỏi.

“Quý bà Antrobus.”

“Ôi trời đất. Con mèo ghê lở đó.” Iris bị nhãng sang chuyện khác, “Tiếng kêu chẳng khác nào cậu vừa cho mấy ông thợ xây vào nhà sửa sang. Cậu định làm cái quái gì với nó vậy?”

“Yêu thương nó. Nó là điều duy nhất khiến căn hộ gớm ghiếc này đáng để quay về.”

“Cậu điên rồi.” Iris có ác cảm với lũ mèo chẳng kém gì mấy tên tác giả. “Ngay từ đầu mình đã không thể hiểu tại sao cậu lại muốn thuê chỗ đó. Hãy rút tiền ly hôn rồi thuê chỗ nào tử tế một chút đi. Mà tại sao Olive lại có thể không muốn gặp cậu nữa?”

“Cô ta rất khó đoán. Đột nhiên nổi cáu với mình và yêu cầu tạm dừng buổi nói chuyện.”

Cô nghe thấy tiếng Iris thở dài ở đầu dây bên kia, “Roz, tội nghiệp cậu. Hi vọng không phải cậu đã phá hỏng vụ này luôn rồi.”

Roz cười nhả nhờ vào ống nghe, “Mình không chắc. Giờ chỉ có thể chờ xem thế nào thôi. Mình gác máy đây. Chào nhé.” Cô khôn khéo cúp máy, vẫn kịp nghe thấy Iris rít lên giận dữ, và đi vào bếp cho Quý bà Antrobus ăn. Khi điện thoại đổ chuông lần nữa, cô cầm theo cốc rượu lúc nãy vào phòng ngủ và bắt đầu đánh máy.

Olive cầm chiếc bút chì lấy trộm của Roz và đặt ngay ngắn bên cạnh bức tượng đàn bà nặn bằng đất sét dựng phía sau chiếc tủ ngăn kéo. Đôi môi ẩm ướt vô thức mấp máy, nhay nhay và mút mát liên hồi trong khi đôi mắt chăm

chú quan sát bức tượng. Nó chỉ là một cục đất sét xám đã khô, chưa nung qua lửa, cũng không được tráng men, và tạo hình hết sức sơ sài. Nhưng giống như một biểu tượng sinh thực khí từ thời kì ban sơ nào đó, nét nữ tính của nó được khắc họa rất nổi bật. Olive lấy một chiếc bút dạ đỏ rồi cẩn thận tô phần mái tóc, sau đó đổi sang bút màu xanh lá, tô kín phần thân trên để minh họa thô sơ cho chiếc váy xòe liền thân chiết eo bằng lụa mà Roz đã mặc.

Người ngoài nhìn vào sẽ thấy những hành động này khá trẻ con. Olive bế bức tượng bằng hai tay như bế một con búp bê nhỏ, khẽ ngân nga với nó rồi đặt về vị trí cũ, gần chiếc bút chì vẫn còn phảng phất mùi hương của Rosalind Leigh, dù mũi người không đủ nhạy cảm để ngửi thấy.

2

Văn phòng của Peter Crew nằm ở trung tâm Southampton, trên một con đường dày đặc văn phòng môi giới bất động sản. Đó là dấu ấn của thời đại, Roz thăm nghĩ khi bước qua mấy văn phòng rộng rãi, nhưng vắng tanh vắng ngắt. Tình trạng suy thoái đã phủ một lớp mây đen chẳng thể xua tan xuống toàn bộ nơi này, cũng như mọi góc ngách khác của nền kinh tế.

Peter Crew là một người đàn ông cao lênh khênh và khó đoán tuổi, với đôi mắt nhạt màu, bộ tóc giả vàng hoe hất sang một bên. Còn tóc thật của ông ta có màu trắng ngà, nằm ẹp bên dưới bộ tóc giả trông không khác gì một tấm mạng bần thiêu. Chốc chốc, ông ta lại thò một ngón tay vào dưới bộ tóc giả và cào cào da đầu. Hậu quả tất yếu là khiến bộ tóc giả bị hở hoác ra một đoạn nhỏ thẳng phía trên mũi. Chẳng khác nào một con gà to tướng đang đậu trên đỉnh đầu ông ta. Cô thấy đồng cảm với nỗi ác cảm của Olive Martin.

Crew mỉm cười, cố tình nhếch môi lên khi cô đề nghị được ghi âm cuộc trò chuyện. “Tùy cô thôi.” Ông ta đan hai tay vào nhau và đặt lên bàn, “Cô Leigh, vậy là cô đã gặp thân chủ của tôi. Cô ta thế nào rồi?”

“Cô ta ngạc nhiên khi biết mình vẫn có luật sư cố vấn.”

“Tôi không hiểu.”

“Theo lời Olive, cô ta không hề nhận được tin tức gì từ ông trong suốt bốn năm qua. Ông vẫn đang đại diện cho cô ta đấy chứ?”

Ông ta thoáng lộ vẻ bối rối, nhưng hết như nụ cười ban nãy, biểu cảm ấy chẳng chân thật chút nào, “Trời đất, lâu đến vậy sao? Không thể nào. Chẳng phải năm ngoái tôi có viết thư cho cô ta sao?”

“Ông nói vậy thì tôi biết vậy, thưa ông Crew.”

Crew rảo bước đến bên một chiếc tủ ở góc phòng và lật tìm trong đồng hồ sơ. “Đây rồi, Olive Martin. Ôi trời, cô nói đúng. Bốn năm. Quả là vậy.” Ông ta mau mắn thêm vào, “Nhưng cũng không hề có liên lạc gì từ phía cô ta.”

Ông ta rút tập hồ sơ ra rồi mang lại bàn làm việc. “Luật là một ngành kinh doanh khá tốn kém, cô Leigh ạ. Chúng tôi không gửi thư chỉ để cho vui, cô biết đấy.”

Roz nhướn mày, “VẬY ai là người trả tiền? Tôi đoán cô ta không được miễn chi phí tư vấn pháp lý.”

Crew chỉnh lại mớ tóc giả màu vàng, “Bố cô ta trả, nhưng nói thật, tôi không chắc bây giờ thì thế nào. Ông ta chết rồi mà.”

“Tôi không hề biết.”

“Bị truy tìm, cách đây một năm rồi. Ba ngày sau mới có người phát hiện ra. Thật là một vụ rối rắm. Chúng tôi vẫn đang cố phân loại tài sản.” Ông ta châm một điếu thuốc và bỏ dở nó trên rìa chiếc gạt tàn đã đầy ắp.

Roz viết vài dòng nguệch ngoạc bằng bút chì lên tập giấy ghi chú. “Olive có biết bố mình đã chết không?”

Crew ngạc nhiên, “Tất nhiên là biết chứ.”

“Là ai nói cho cô ta vậy? Rõ ràng phía ông không hề viết thư thông báo rồi.”

Đột nhiên Crew hồ nghi nhìn Roz như thể một người đi dạo vô tình thấy rãnh trên bãi cỏ, “Tôi có gọi điện đến trại giam và nói chuyện với giám đốc. Tôi nghĩ Olive sẽ bớt đau buồn hơn nếu cô ta được trực tiếp nghe tin từ ai đó có thẩm quyền.” Ông ta bỗng tỏ ra cảnh giác, “Hay cô đang ám chỉ rằng đến giờ cô ta vẫn không hề hay biết?”

“Không, tôi chỉ thắc mắc thôi, nếu bố cô ta có để lại tài sản, mà không liên lạc gì với Olive, thì ai sẽ được hưởng quyền thừa kế đây?”

Crew lắc đầu, “Tôi không thể tiết lộ được. Hiển nhiên là không phải Olive rồi.”

“Tại sao lại hiển nhiên?”

Ông ta tỏ vẻ bất mãn, “Cô đang nghĩ gì vậy? Olive đã giết vợ và con gái út của ông ta, khiến người đàn ông tội nghiệp đó phải sống thui thủi một mình suốt những năm tháng cuối đời trong chính ngôi nhà nơi xảy ra thảm kịch. Chẳng ai muốn mua ngôi nhà. Cô có thể hình dung cuộc đời ông ta bi thảm đến thế nào không? Ông ta sống ăn dật cô độc, chẳng mấy khi ra

ngoài, và cũng không tiếp bất cứ ai. May nhờ mấy bình sữa bỏ ngoài cửa, mọi người mới nhận thấy điều bất thường. Như tôi đã nói, ông ta chết được ba ngày mới có người phát hiện ra. Tất nhiên, ông ta sẽ không để tiền lại cho Olive.”

Roz nhún vai, “VẬY tại sao ông ta lại trả tiền thuê luật sư cho cô ta. Chẳng phải việc này không nhất quán sao?”

Crew tảng lờ câu hỏi của cô, “Dù ông ta có muốn thế chẳng nữa thì việc này cũng là bất khả. Olive không thể nhận tài sản thừa kế vì tội sát hại mẹ đẻ và em gái.”

Roz thừa nhận quan điểm ấy, “Ông ta để lại nhiều tài sản không?”

“Thật đáng ngạc nhiên là có. Ông ta kiếm được một khoản kha khá nhờ chơi chứng khoán.” vẻ thèm thùng tiếc nuối thoáng hiện lên trong đôi mắt Crew khi ông ta gãi sồn sột lên phần da đầu bên dưới bộ tóc giả, “Chẳng biết do may mắn hay đoán định như thần, nhưng ông ta đã bán sạch cổ phiếu trước ngày Thứ Hai đen tối*. Tài sản hiện giờ trị giá khoảng nửa triệu bảng.”

“Ôi trời đất.” Roz thoáng im lặng, “Olive có biết không?”

“Biết chứ, nếu cô ta đọc báo. Con số đã được công khai, và vì vụ án mạng quá um sùm nên thông tin ấy cũng được đăng lên báo.”

“Tài sản đã được sang tên cho người thừa kế chưa?”

Ông ta cau có, mày chau lại, “Tôi e mình không được phép thảo luận chuyện này. Các điều khoản quy định trong di chúc không cho phép tôi nói ra.”

Roz nhún vai và gõ gõ cây bút chì vào hàm răng, “Thứ Hai đen tối rơi vào tháng Mười năm 1987. Vụ giết người xảy ra vào mùng 9 tháng Chín năm 1987. Thật kì lạ, ông không thấy sao?”

“Kì lạ chỗ nào?”

“Tôi cứ nghĩ ông ta hẳn phải bị sốc đến nỗi chẳng còn để tâm đến chứng khoán và cổ phiếu chứ.”

“Ngược lại, hiện thực tàn khốc đòi hỏi ông ta phải tìm thứ gì đó để khiến đầu óc bận rộn. Sau vụ án mạng ông ta gần như không đi làm nữa. Có lẽ

theo dõi số liệu tài chính là thú vui duy nhất còn lại.” Crew nhìn đồng hồ, “Sắp hết giờ rồi. Cô còn việc gì không?”

Roz chực hỏi, nếu Robert Martin một bước thành triệu phú nhờ chơi chứng khoán, vậy tại sao ông ta lại chịu sống những ngày tháng cuối đời trong một ngôi nhà không thể bán được. Chẳng phải rõ ràng một người đàn ông với nửa triệu bảng Anh thừa đủ tiền để chuyển đến chỗ khác, mà chẳng thèm bận tâm ngôi nhà mình đang ở đáng giá bao nhiêu hay sao? Cô băn khoăn không biết thứ gì trong ngôi nhà kia khiến Martin phải hi sinh nhiều đến thế? Nhưng cô cảm nhận được thái độ thù địch của Crew và quyết định nên thận trọng thì hơn. Người đàn ông này là một trong số rất ít nguồn thông tin chứng thực mà cô có thể tiếp cận được, và cô sẽ còn cần đến ông ta, ngay cả khi sự thương cảm của ông ta dành cho ông bố rõ ràng nhiều hơn cô con gái.

“Vào sáng nay thì chỉ còn một hai câu hỏi nữa thôi.” Roz mỉm cười thoải mái, pha chút quyến rũ có tính toán, hệt như nụ cười của Crew, “Tôi vẫn đang cố tìm đường trong mớ bòng bong này. Nói thật với ông, tôi vẫn chưa dám khẳng định câu chuyện này xứng đáng để đem viết sách.” Quả là nói giảm nói tránh. Cô còn chưa hề có ý định viết bất cứ thứ gì. Hay cô định viết thật nhỉ?

Crew sốt ruột gõ mấy đầu ngón tay vào nhau, “Nếu cô còn nhớ, cô Leigh ạ, tôi đã nhấn mạnh điều đó trong lá thư gửi cô rồi.”

Roz trang trọng gật đầu, vuốt ve tính sĩ diện của ông ta, “Và như tôi cũng đã nói với ông, tôi không muốn viết ra một câu chuyện chỉ bằng cách đề cập đến những chi tiết man rợ trong vụ án của Olive. Nhưng lá thư ông viết lại ẩn chứa một khía cạnh rất đáng để bỏ công sức tìm hiểu. Ông khuyên cô ta biện hộ bằng cách nhận mình không đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Và nếu thành công, theo như ông gợi ý, cô ta sẽ chỉ bị quy vào tội ngộ sát, và sẽ bị giam giữ vô thời hạn*. Tôi nghĩ ông sẽ tính tiếp để cô ta chỉ phải điều trị từ mười đến mười lăm năm trong một bệnh viện tâm thần tập trung, tất nhiên là nếu cô ta chịu chữa trị tâm lý và có phản ứng tích cực với quá trình điều trị.”

“Chính xác là thế.” Crew đồng ý, “Và tôi nghĩ đó là một tính toán hợp lý. Cô ta sẽ không phải chịu những án phạt kiểu 25 năm tù giam như thẩm phán đề nghị.”

“Nhưng cô ta từ chối lời khuyên ấy. ông có biết tại sao không?”

“Biết. Cô ta sợ hãi và suy nghĩ lệch lạc về chuyện bị nhốt chung với những người điên. Cô ta còn hiểu sai bản chất của việc giam giữ vô thời hạn. Cô ta tin chắc rằng đó có nghĩa là chung thân, và dù đã cố gắng hết sức, nhưng chúng tôi cũng không thể thuyết phục cô ta nghĩ khác đi.”

“Trong trường hợp đó, tại sao ông không thay mặt cô ta đệ đơn biện hộ luôn? Rõ ràng thực tế rằng cô ta không thể hiểu được những gì ông đang đề nghị cho thấy cô ta không hề có khả năng tự biện hộ. Nếu cho rằng cô ta đã có đủ lý lẽ để tự biện hộ cho mình thì ông đã chẳng đời nào đưa ra gợi ý như thế, không phải sao?”

Crew mỉm cười dứt khoát, “Cô Leigh, tôi không hiểu tại sao, nhưng có vẻ cô quả quyết rằng, xét theo một khía cạnh nào đó, chúng tôi đã không tận tình với Olive? Tôi gợi ý cô nên nói chuyện với người đàn ông này trước khi đi đến bất cứ kết luận sai lầm nào thêm nữa.” Ông ta viết nguệch ngoạc một cái tên và địa chỉ lên mẫu giấy rồi búng nhẹ về phía cô, “Cậu ta là luật sư chúng tôi chỉ định để bào chữa cho Olive. Graham Deedes. Trên thực tế, Olive đã qua mặt chúng tôi và cậu ta còn chưa được gọi đến để bào chữa.”

“Nhưng tại sao? Làm sao cô ta có thể qua mặt ông được?” Roz chau mày, “Tôi xin lỗi vì giọng điệu của mình có phần gay gắt quá, ông Crew ạ, và làm ơn hãy tin tôi, ông đã sai khi cho rằng tôi đưa ra những kết luận cực đoan.” Nhưng đó chẳng phải sự thật sao, cô thầm nghĩ. “Tôi chỉ đơn giản là một người ngoài cuộc đang bối rối nên muốn đưa ra các câu hỏi. Nếu anh Deedes đây ở vị thế có thể nêu ra những điểm đáng ngờ về tình trạng ‘tâm lý bình thường’ của Olive trước tòa, lẽ ra anh ta nên nỗ lực hơn nữa để làm thế, dù thân chủ của mình có muốn hay không, vậy mới phải chứ? Không muốn nói thẳng ra đâu, nhưng sự thật là trong trường hợp Olive bị điên, thì hệ thống luật pháp phải có nghĩa vụ thừa nhận sự thật ấy, ngay cả khi bản thân cô ta nghĩ rằng mình bình thường.”

Thái độ của Crew dịu lại đôi chút, “Cô đang dùng những từ rất nhạy cảm, cô Leigh ạ. Chúng tôi không định bào chữa rằng cô ta bị điên, mà chỉ là không đủ năng lực trách nhiệm hình sự thôi. Nhưng tôi hiểu ý cô. Tôi dùng từ ‘qua mặt’ là có lý do. Đơn giản là một vài tuần trước khi diễn ra phiên tòa xét xử như đã định, Olive đã viết thư cho Bộ trưởng Bộ Nội vụ yêu cầu được biết liệu cô ta có quyền nhận tội hay không. Theo luật pháp Anh thì hiển nhiên câu trả lời là không. Nhưng cô ta thỉnh cầu rằng, một phiên xét xử dài lê thê sẽ chỉ tạo ra những áp lực không đáng có, chẳng những không giúp được gì cho cô ta mà chỉ càng khiến ông bố đau khổ. Và thế là ngày xử án được hoãn lại, các bài kiểm tra được tiến hành nhằm xác định xem cô ta có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận tội hay không. Kết luận được đưa ra là có.”

“Ôi trời!” Roz cắn môi và phải thốt lên lần nữa, “Ôi trời! Họ đưa ra kết luận chính xác chứ?”

“Tất nhiên.” Crew nhận ra điều thuốc bỏ quên này giờ đã cháy rụi, tàn thuốc uốn cong lại rồi rớt xuống. Ông ta liền thô bạo dập tắt nó, “Cô ta biết chính xác hậu quả là gì. Thậm chí họ còn nói trước cho cô ta biết án phạt để cô ta hình dung. Nhà tù cũng chẳng khiến cô ta ngạc nhiên nữa rồi. Cô ta đã bị tạm giam bốn tháng trước khi ra tòa. Nói thật, ngay cả khi cô ta đồng ý biện hộ thì kết quả vẫn vậy. Bằng chứng để có thể xin giảm tội do mất năng lực trách nhiệm hình sự là rất mong manh. Tôi cho rằng chúng tôi khó lòng che mắt bồi thẩm đoàn.”

“Trong thư ông cũng viết, dù có ra sao chẳng nữa, ông vẫn tin chắc rằng cô ta bị thái nhân cách. Tại sao vậy?”

Crew chỉ tay vào tập hồ sơ trên bàn, “Tôi đã nhìn thấy tấm ảnh chụp thi thể Gwen và Amber ở hiện trường. Sàn bếp chẳng khác nào một lò mổ như nhớp máu, đó là cảnh tượng kinh khủng nhất tôi từng thấy. Tôi không tin một người tâm lý bình thường lại có thể ra tay tàn bạo như vậy đối với bất kỳ ai, chứ đừng nói đến mẹ và em gái mình.” Ông ta dụi mắt, “Không, cô Leigh ạ, dẫu các bác sĩ tâm lý có nói gì chẳng nữa, và dẫu cuộc tranh luận về việc thái nhân cách có phải một bệnh tâm thần hay không còn chưa ngã ngũ,

nhưng cô vẫn nên nhớ rằng: Olive Martin vẫn là một đối tượng nguy hiểm. Tôi khuyên cô nên hết sức thận trọng khi tiếp xúc với cô ta.”

Roz tắt máy ghi âm và với lấy cặp táp, “Liệu cô ta có phải là hung thủ không?”

Crew chăm chăm nhìn Roz như thể cô vừa nói một điều quá sức phi lý. Ông ta đớp lại, “Liệu là sao? Cô định ám chỉ gì vậy?”

“Tôi chợt nghĩ, sự thiếu nhất quán giữa biểu hiện tâm thần bình thường của Olive và tính chất bất thường của tội ác này có thể giải thích một cách đơn giản là do cô ta không hề phạm tội mà chỉ cố bao che cho kẻ gây án.” Roz đứng lên và khẽ nhún vai, nhìn xuống ông luật sư đang mím chặt môi. “Chỉ là tôi nghĩ vậy thôi. Dù quan điểm ấy của tôi cũng chẳng thay đổi được gì, nhưng thật tình vụ án này hoàn toàn phi lý. Ý tôi là, nếu cô ta thực sự là một kẻ giết người điên loạn, hẳn cô ta đã chẳng thèm lo lắng đến việc bố mình sẽ phải chịu đựng một phiên tòa tội tệt. Cảm ơn vì đã dành thời gian cho tôi, ông Crew. Tôi có thể tự ra về được.”

Ông ta bắt tay cô, “Cô đã đọc bản tự khai chưa, cô Leigh?”

“Vẫn chưa. Văn phòng của ông đã hứa sẽ gửi nó cho tôi.”

Crew lật giở tập tài liệu và lấy ra vài tờ giấy kẹp lại với nhau. “Cô có thể giữ bản sao này.” Ông ta nói với cô và đẩy tệp giấy qua bàn, “Tốt nhất cô hãy đọc nó trước khi đi bước tiếp theo. Tôi nghĩ, nó sẽ thuyết phục được cô, như nó đã từng thuyết phục được tôi, về tội ác của Olive.”

Roz cầm tệp giấy lên, “Ông rất ác cảm với cô ta, đúng không?”

Mặt ông ta đanh lại, “Tôi chẳng có cảm xúc gì với cô ta cả, theo phương diện nào cũng vậy. Tôi chỉ quan tâm đến việc giữ lại tính mạng cho cô ta dựa trên các tiêu chuẩn pháp lý của xã hội mà thôi. Cô ta là kẻ sát nhân. Đừng quên điều đó, cô Leigh ạ. Chúc cô một ngày tốt lành.”

Roz mất một tiếng rưỡi để lái xe quay về căn hộ của mình ở London. Gần như trong suốt thời gian ấy, câu nói “Cô ta là kẻ sát nhân” luôn lẩn át mọi suy nghĩ khác. Như thể cô đã tách chúng ra khỏi ngữ cảnh, viết thành một

dòng cỡ lớn lên màn hình và cho chạy đi chạy lại trong tâm trí với vẻ thỏa mãn đầy ác ý.

Mãi sau, khi đã cuộn tròn trên ghế bành, Roz mới nhận ra chuyến đi về nhà ban nãy là một miền trống rỗng. Cô không có kí ức gì, thậm chí chẳng hề nhớ mình vừa rời Southampton, một thành phố hoàn toàn xa lạ. Có thể cô vừa giết ai đó, nghiền bánh xe qua người họ mà chẳng nhớ nổi sự việc phát sinh khi nào và ra sao. Cô nhìn chăm chăm ra tiền sảnh tối tăm xám ngoét của nhà đối diện qua cửa sổ phòng khách và vô cùng băn khoăn về bản chất của cái gọi là miễn giảm tội do thiếu năng lực trách nhiệm hình sự.

Bản tự khai của Olive Martin

9/9/1987 - 09:30 tối

Nhân chứng: Trung sĩ Hawksley, Trung sĩ Wyatt,

Peter Crew (luật sư cố vấn)

Tên tôi là Olive Martin. Sinh ngày mùng 8 tháng Chín năm 1964. Tôi sống tại số 22 đường Leven, Dawlington, Southampton. Tôi làm thư kí tại Phòng Y tế và An ninh Xã hội trên đại lộ Dawlington. Hôm qua là sinh nhật lần thứ 23 của tôi. Tôi luôn sống ở nhà. Tôi chưa từng thân thiết với mẹ và em gái, mà hợp với bố hơn. Tôi nặng khoảng 117 cân. Mẹ và em gái luôn châm chọc tôi vì điều đó. Họ đặt biệt danh cho tôi là Hattie Bé Bệu, dựa theo tên của nữ diễn viên Hattie Jacques. Tôi rất tủi thân khi bị cười nhạo về cân nặng của mình.

Chẳng ai chuẩn bị gì cho sinh nhật của tôi khiến tôi thực sự rất buồn. Mẹ nói tôi không còn bé bỏng gì nữa nên tôi phải tự tổ chức sinh nhật cho mình. Tôi quyết định cho bà thấy tôi có thể tự làm gì đó. Tôi sắp xếp xin nghỉ ngày hôm nay với ý định sẽ đi tàu tới London để ngắm cảnh. Tôi không tổ chức tiệc tùng gì vào hôm qua cả, vì biết đâu mẹ đã lên kế hoạch dành bất ngờ cho tôi như sinh nhật lần thứ 21 của em gái tôi hồi tháng Bảy. Nhưng hóa ra lại chẳng có gì. Chúng tôi lặng lẽ xem ti vi cả tối. Tôi đi ngủ mà trong lòng ấm ức. Quà sinh nhật bố mẹ tặng tôi là một chiếc áo chui đầu màu hồng nhạt

trông chẳng ra làm sao, tôi không thích nó chút nào. Còn em gái tặng tôi một đôi dép lê mới và tôi rất thích.

Tôi tỉnh dậy và cảm thấy hơi lo lắng về chuyện tự đi London một mình. Tôi bảo em Amber gọi điện đến chỗ làm xin nghỉ ốm và đi cùng tôi. Con bé mới làm việc cho cửa hàng thời trang Phù Hoa ở Dawlington được khoảng một tháng. Mẹ tôi nổi giận và không cho con bé đi cùng tôi. Chúng tôi đã tranh luận nảy lửa suốt bữa sáng. Giữa chừng, bố tôi không chịu được nên đã bỏ đi làm. Ông 55 tuổi và làm việc ba ngày một tuần với vị trí kế toán cho một công ty vận tải tư nhân. Ông đã làm chủ một ga ra ô tô trong rất nhiều năm, nhưng rốt cuộc phải bán đi vào năm 1985 vì không có con trai tiếp quản.

Bố tôi rời nhà một lúc thì cuộc tranh cãi lên tới đỉnh điểm khi mẹ đổ lỗi cho tôi dẫn Amber vào con đường lầm lạc. Mẹ liên tục gọi tôi là Béo Bệu và chế nhạo tôi ủy mị không dám đi London một mình. Mẹ nói bà đã thất vọng ngay từ khi sinh tôi ra. Tiếng bà la hét khiến tôi đau đầu. Tôi vẫn còn rất buồn bực và ghen tị với Amber khi bà tổ chức sinh nhật cho nó nhưng lại chẳng làm gì cho tôi.

Vì thế tôi đi tới chỗ ngăn kéo và lấy ra cây cán bột. Tôi dùng nó đánh bà những mong bà im lặng đi một chút, nhưng rồi bà bắt đầu la hét và tôi lại đánh tiếp. Có lẽ tôi đã dừng lại nếu Amber không bắt đầu la hét theo khi chứng kiến những gì tôi làm. Tôi phải đánh cả con bé. Tôi chưa bao giờ thích ồn ào.

Tôi pha cho mình một tách trà rồi chờ đợi. Tôi nghĩ mình đã đánh họ bất tỉnh. Cả hai đều nằm bất động trên sàn nhà. Một giờ sau, tôi tự hỏi liệu có phải họ chết rồi không. Họ trông tái nhợt và thông thọt. Tôi được biết, nếu đặt một tấm gương trước miệng người ta mà không thấy có màn sương phủ mờ trên đó thì có nghĩa họ đã chết. Tôi thử bằng tấm gương trong túi xách của mình. Tôi giữ nó trước miệng họ một lúc khá lâu. Không hề có màn sương. Không gì cả.

Tôi bắt đầu hoảng loạn và suy nghĩ xem nên giấu những cái xác ở đâu. Đầu tiên, tôi nghĩ nên giấu trên gác mái, nhưng họ quá nặng, tôi sẽ không

thể vác lên cầu thang được. Sau đó, tôi quyết định tốt nhất là ném xác họ ra biển vì chỗ ấy chỉ cách nhà tôi hai cây số, nhưng tôi không biết lái xe, và dù sao thì bố tôi cũng đã lấy xe đi rồi. Đột nhiên tôi nghĩ, nếu mình có thể khiến họ nhỏ lại, nhét vừa vào va li thì có thể vứt họ đi theo cách đó. Tôi đã thái thịt gà thành các miếng nhỏ rất nhiều lần rồi. Tôi nghĩ làm tương tự với mẹ tôi và Amber cũng sẽ không khó lắm. Tôi dùng một chiếc rìu cắt trong ga ra và một con dao lạng thịt trong ngăn kéo nhà bếp.

Chặt xác họ chẳng hề dễ dàng gì, không giống việc thái thịt gà chút nào. Lúc 2 giờ, tôi đã mệt phờ mà mới chỉ chặt xong phần đầu, chân và ba cánh tay. Có quá nhiều máu và tay tôi cứ trơn tuột. Tôi biết bố sắp về nhà và công việc không thể hoàn tất trước lúc ấy vì còn phải chuyển những mẫu xác ra biển nữa. Tôi nhận ra tốt hơn hết là nên gọi điện cho cảnh sát và thừa nhận những việc mình đã làm. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn khi đưa ra quyết định đó.

Tôi không hề nghĩ đến chuyện cứ thế rời khỏi nhà và giả vờ rằng một người khác đã làm chuyện đó. Tôi không biết tại sao, nhưng trí óc tôi chỉ tập trung nghĩ cách giấu những cái xác. Tôi thật tình không muốn chặt vụn mẹ và em. Tôi lột quần áo họ chỉ để thấy được các khớp xương. Mỗi tôi mới nhận ra mình đã làm lẫn lộn các mẫu xác. Thế là tôi phải sắp xếp lại cho đúng, nhưng máu nhiều quá nên tôi không phân biệt được phần nào với phần nào. Có lẽ tôi đã đặt nhầm đầu của mẹ vào cơ thể của Amber.

Tôi thực hiện tất cả một mình.

Tôi xin lỗi về những việc tôi đã làm. Tôi mất bình tĩnh quá và hành động một cách ngu dại. Tôi xin cam đoan những điều viết trên đây là sự thật.

OLIVE MARTIN (đã kí)

Lời thú tội này là một bản sao, dài ba mặt giấy A4. Mặt sau của tờ cuối cùng có trích một đoạn văn, có lẽ được copy từ báo cáo của bác sĩ nào đó. Chỉ là một kết luận rất ngắn, và không đề tên người viết.

Các vết thương trên đầu rõ ràng là do một hoặc nhiều cú đánh bằng vật thể nặng và rắn gây ra. Những vết thương này xuất hiện trước khi chết và

không phải là nguyên nhân gây tử vong. Không có bằng chứng cho thấy cây lăn bột là hung khí, nhưng cũng không thể chứng minh điều ngược lại. Nguyên nhân tử vong của cả hai nạn nhân là do đứt động mạch cảnh trong quá trình chặt. Kiểm tra chiếc rìu cho thấy có nhiều gỉ sét còn bám lại bên dưới vết máu khô. Rất có khả năng nó đã khá cùn. Vết thâm tím lan rộng quanh các vết cắt trên cổ và thân Amber Martin cho thấy hung thủ đã chém ba hoặc bốn nhát rìu trước khi dùng dao lạng thịt để cứu cô. Không thể khẳng định lúc đó nạn nhân đã tỉnh lại hay chưa. Tuy nhiên, trong trường hợp của Gwen Martin, vết rách trên hai bàn tay và cánh tay hình thành trước khi chết cho thấy khả năng bà ta đã tỉnh lại và cố gắng kháng cự. Hai vết đâm chỗ hàm dưới chứng tỏ hung thủ đã cố gắng bắt thành nhiều lần trước khi cắt đứt hẳn cuống họng nạn nhân. Hung thủ ra tay hết sức man rợ.

Roz đọc hết một lượt, đặt tệp giấy xuống bàn và nhìn xa xăm. Cô thấy ớn lạnh. *Olive Martin cầm rìu...* Ôi, trời đất! Chẳng có gì ngạc nhiên khi Crew cho rằng cô ta bị thái nhân cách. Chém ba, bốn nhát bằng cây rìu cùn và Amber vẫn còn sống. Đột nhiên cô thấy cổ họng tắc lại, như mắc nghẹn thứ gì đó tanh tươi, đắng ngắt và tởm lợm. Cô phải ngừng ngay những suy nghĩ tiêu cực này lại. Nhưng cô không thể, tất nhiên rồi. Tiếng kim loại cắm phập vào da thịt mềm mọng vang vang trong óc cô. Căn hộ này mới tắm tối và âm ỉ làm sao. Cô vội với tay bật chiếc đèn bàn, nhưng nguồn sáng đó chẳng xua tan nổi những hình ảnh quá sống động đang đầy ắp trong trí tưởng tượng của cô. Cơ ác mộng về một phụ nữ loạn óc, cuồng dại trong cơn khát máu. Và những mảnh thi thể nát bươm...

Cô đã liệu mình tới đâu để viết cuốn sách này? Cô đã kí giấy tờ gì chưa? Cô có nhận được quyền lợi gì không? Chẳng thể nào nhớ được. Một cơn rùng mình vì hoảng loạn bóp nghẹt lấy cô. Cô đang sống trong một thế giới mông muội, nơi gần như mọi thứ đều vô nghĩa, ngày nối ngày trôi qua, chẳng có gì khác biệt. Roz chồm dậy khỏi ghế bành và bước qua sàn, thầm trách Iris vì đã dồn ép cô, nguyên rủa bản thân vì sự điên rồ của mình, và nguyên rủa Crew vì đã không gửi cho cô bản tự khai luôn vào lần đầu cô viết thư cho ông ta.

Cô vồ lấy điện thoại và quay số Iris, “Mình có kí cam kết gì trong vụ quyển sách về Olive Martin không? Sao ấy hả? Vì mình không thể nào viết được. Chết tiệt, thế đấy. Người phụ nữ đó dọa mình sợ vãi tè rồi và mình sẽ không bao giờ gặp lại cô ta đâu.”

“Mình tưởng cậu thích cô ta chứ.” Iris bình tĩnh nói, miệng vẫn nhồm nhoàm nhai bữa tối.

Roz lờ đi nhận xét ấy, “Mình vừa nhận được bản tự khai của cô ta và báo cáo của bác sĩ, hoặc ít nhất là phần kết luận của bác sĩ. Lẽ ra mình nên đọc nó trước. Mình sẽ không làm chuyện này đâu. Mình sẽ không tuyên truyền cho hành động của cô ta bằng cách viết ra một cuốn sách. Chúa ơi, Iris, cô ta chặt đứt đầu họ khi họ vẫn còn sống. Người mẹ khốn khổ đã cố gắng chống trả trước khi bị giết. Chỉ nghĩ đến việc ấy thôi mình đã đủ phát bệnh rồi.”

“OK.”

“OK gì cơ?”

“Đừng viết.”

Roz nheo mắt nghi ngờ, “Mình nghĩ ít nhất cậu cũng sẽ phản đối vài câu chứ.”

“Tại sao phải thế? Một điều mình học được trong nghề này là không thể ép ai đó sáng tác được. Đúng hơn thì có thể, nếu đủ kiên trì và khôn khéo, nhưng kết quả đạt được sẽ luôn ở mức dưới trung bình.” Roz nghe thấy tiếng Iris uống nước. “Dù sao thì sáng nay, Jenny Atherton đã gửi cho mình mười chương đầu trong cuốn sách mới của cô ta. Cuốn sách cũng khá ổn, viết về những nguy cơ tiềm ẩn của sự tự ti, và béo phì chính là nguyên nhân hàng đầu. Cô ta đã khai quật được cả một mỏ vàng gồm toàn những nhân vật trong các bộ phim và chương trình truyền hình, những người đã suy sụp khủng khiếp kể từ khi tăng cân và bị buộc phải xa rời ống kính. Đọc vô vị kinh hồn, tất nhiên rồi, tất cả sách của Jenny đều vậy cả, nhưng nó vẫn sẽ bán được. Mình nghĩ cậu nên gửi tất cả những thông tin mật cậu đã thu thập được cho cô ta. Olive có thể tạo nên một hiệu ứng vô cùng kịch tính, đặc biệt là khi chúng ta có thể chụp được một bức ảnh cô ta trong buồng giam, cậu không nghĩ thế sao?”

“Không thể nào.”

“Không thể nào chụp ảnh được hả? Chán thật.”

“Không thể nào có chuyện mình đưa bất cứ thứ gì của mình cho Jenny Atherton. Mình nói thật đấy, Iris ạ.” Cô nổi đóa, “Cậu thực sự khiến mình khinh thường đấy. Lẽ ra cậu nên làm việc cho mấy báo tờ báo lá cải mới đúng. Cậu không ngại lợi dụng bất kì ai miễn sao kiếm ra tiền. Không đời nào mình để Jenny Atherton lại gần Olive.”

“Mình chẳng hiểu tại sao lại không cơ chứ?” Iris hỏi vặn, miệng lại đang nhồm nhoàm nhai, “Ý mình là, nếu cậu không muốn viết về cô ta và từ chối gặp lại cô ta vì cô ta làm cậu phát ốm, thì tại sao lại chày cối không muốn cho người khác thử sức chứ?”

“Đó là nguyên tắc.”

“Chẳng hiểu gì cả. Với mình thì cũng giống như con chó giữ khư khư miếng xương dù đã chẳng thềm gặm nữa. Nghe này, mình không thể dây dưa mãi. Chúng ta phải đưa người khác vào. ít nhất hãy để mình nói với Jenny rằng Olive là một mỏ vàng chưa ai khai phá. Cô ta có thể bắt đầu từ đầu. Có vẻ cậu cũng chưa gặt hái được gì mấy, đúng không?”

“Mình đổi ý rồi.” Roz đột ngột thông báo, “Mình sẽ viết. Tạm biệt.” Rồi cô thô bạo đập máy.

Ở đầu dây bên kia, Iris nháy mắt với chồng, “VẬY mà còn trách em vô tâm sao?” Cô lầm bầm, “Trên đời này làm gì còn thứ gì khiến em quan tâm hơn thế chứ?”

“Bốt đế đình chẳng hạn?” Gerry Fielding đáp.

Roz đọc lại bản tự khai của Olive, “Tôi chưa từng thân thiết với mẹ và em gái.” Cô với lấy cái máy ghi âm và cuộn lại băng cát xét, tua đi tua lại cho đến khi cô tìm được phần mình cần lắng nghe lại, “Tôi gọi con bé là Amber vì hồi hai tuổi, tôi không thể uốn lưỡi phát âm ‘l’ hay ‘s’ được. Cái tên ấy cũng hợp với con bé. Nó có bộ tóc tuyệt đẹp, vàng như mật ong, và khi lớn

lên, nó chỉ thừa khi được gọi là Amber, còn khi gọi là Alison thì không. Con bé rất đáng yêu.”

Bản thân đoạn này hoàn toàn không có gì đáng bàn. Chẳng ai quy định những người thái nhân cách không thể giả vờ. Thực tế có lẽ họ luôn là những người ưa giả vờ và dối trá. Nhưng ở đây rõ ràng cô ta đã nhẹ giọng hẳn khi nói về em gái, một sự dịu dàng mà với người khác chắc hẳn Roz đã hiểu đó là tình yêu thương. Và tại sao cô ta lại không hề nhắc tới trận xô xát với người mẹ? Thực sự rất kì lạ. Việc đó có thể là lời biện hộ cho những gì cô ta đã gây ra vào ngày hôm đó.

Cha xứ không để ý rằng Olive đã đứng đằng sau, ông giật nảy người khi thấy một bàn tay to lớn đặt lên vai mình. Đây không phải lần đầu cô ta rón rén đến gần và khiến ông ngạc nhiên. Một lần nữa, ông lại tự hỏi không hiểu tại sao cô ta có thể làm được như thế. Bình thường, cô ta đi lại lặc lè khó nhọc, tiếng bước chân đến gần cũng đủ khiến ông khó chịu.

Ông lấy lại bình tĩnh rồi quay người lại, nở nụ cười thân thiện, “Chà, Olive, thật vui được gặp con. Điều gì đã mang con tới nhà thờ vậy?”

Đôi mắt ti hí nhìn ông vui mừng, “Con có làm cha sợ không?”

“Con làm ta giật mình, ta chẳng hề nghe thấy tiếng bước chân.”

“Có lẽ vì cha không lắng nghe. Nếu cha muốn thì chắc đã nghe thấy từ đầu rồi đấy ạ. Họ phải dạy cha ở viện thần học chứ. Chúa thì thăm với ta vào những thời điểm thích hợp nhất.”

Đôi khi ông nghĩ, sẽ dễ dàng hơn nhiều nếu ông có thể khinh miệt Olive. Nhưng ông chưa bao giờ làm thế được. Ông sợ và không thích cô ta, nhưng không hề khinh miệt, “Ta có thể giúp gì cho con?”

“Nghe nói cha vừa nhận được vài quyển sổ nhật kí mới vào sáng nay. Con rất muốn có một cuốn.”

“Con chắc chứ, Olive? Chúng cũng hết như những quyển khác thôi. Trang nào cũng có những lời răn dạy của Chúa thôi mà. Lần trước ta đưa con, con chẳng xé rách bươm còn gì.”

Olive nhún vai, “Nhưng con cần một cuốn nhật kí để sẵn sàng chấp nhận các bài thuyết giáo buồn tẻ.”

“Chúng đang ở trong phòng họp.”

“Con biết.”

Olive không đến để lấy nhật kí. ông có thể đoán được như thế. Nhưng cô ta đang lên kế hoạch lấy trộm thứ gì mới được cơ chứ? Có thứ gì để lấy ngoại trừ *Kinh thánh* và sách cầu kinh đây?

Hóa ra cô ta lấy một cây nến. Sau đó, ông đã báo cáo việc này với giám đốc trại giam. Olive Martin lấy trộm một cây nến dài khoảng mười lăm phân từ bộ thờ. Nhưng tất nhiên, cô ta phủ nhận việc này. Và mặc dù buồng giam của cô ta đã được lục soát từ trong ra ngoài, nhưng vẫn chẳng tìm thấy cây nến nào hết.

3

Graham Deedes còn rất trẻ, trông có vẻ ưu phiền, và là người da đen. Nhận thấy vẻ ngạc nhiên của Roz khi cô bước vào phòng làm việc của mình, anh ta chau mày bực bội, “Tôi không biết luật sư biện hộ người da đen lại là điều hiếm gặp đấy, thưa cô Leigh.”

“Tại sao anh lại nói vậy?” Cô tò mò hỏi khi ngồi xuống chiếc ghế mà anh ta đã chỉ.

“Cô có vẻ ngạc nhiên.”

“Vâng, nhưng không phải vì màu da. Anh trẻ hơn rất nhiều so với tôi tưởng tượng.”

“33 tuổi,” anh ta đáp. “Chẳng phải quá trẻ.”

“Không, nhưng khi anh được chỉ định nhận vụ Olive Martin thì anh mới có 26 hoặc 27. Tuổi ấy là quá trẻ đối với một phiên tòa xét xử vụ án giết người.”

“Đúng vậy,” anh ta đồng tình. “Nhưng tôi chỉ là người tập sự. Còn luật sư chính thức thì già hơn nhiều.”

“Nhưng hồ sơ hầu như đều do anh chuẩn bị?”

Anh ta gật đầu, “Đúng thế. Đó là một trường hợp ngoại lệ.”

Roz lấy máy ghi âm ra khỏi túi, “Anh có phản đối nếu tôi ghi âm lại cuộc trò chuyện này không?”

“Không, nếu cô định nói về Olive Martin.”

“Tất nhiên.”

Anh ta phì cười, “Vậy thì tôi không phản đối, vì một lý do đơn giản là gần như tôi chẳng biết gì về cô ta cả. Tôi mới nhìn thấy người phụ nữ ấy một lần vào ngày xét xử, và tôi chưa bao giờ nói chuyện với cô ta.

“Nhưng tôi biết anh đã chuẩn bị bằng chứng biện hộ rằng cô ta không đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Anh không hề gặp cô ta trong quá trình xử lý vấn đề ấy sao?”

“Không, cô ta từ chối gặp tôi. Tôi soạn thảo mọi thứ từ đồng giấy tờ mà luật sư cố vấn của cô ta đưa cho.” Anh ta cười buồn, “Và nói thật số thông tin ấy cũng chẳng nhiều nhận gì. Nếu đem ra trước tòa, không chừng còn bị xem là ngớ ngẩn, thế nên tôi mới thở phào khi tòa tuyên bố lời thú tội của cô ta được chấp nhận.”

“Giả sử nếu được tòa gọi thì anh sẽ tranh luận thế nào?”

“Chúng tôi dự định hai phương án.” Deedes lưỡng lự một chút rồi nói tiếp, “Một là, tâm trí cô ta nhất thời bị bán loạn. Tôi có thể nhắc lại rằng hôm trước đó là sinh nhật cô ta, và cô ta thấy tủi thân ghê gớm vì chẳng những không được gia đình quan tâm lại còn bị giễu cợt vì thân hình to béo của mình.” Anh ta nhướn mày thăm dò, và Roz gật đầu. “Thêm vào đó, tôi tin rằng cô ta đã nhắc đến việc mình nhạy cảm với tiếng ồn. Chúng tôi đã tìm được một bác sĩ, và sắp xếp để ông ấy đưa ra minh chứng rằng tiếng ồn có thể gây ra đau đớn cùng cực ở một số người, dẫn đến việc họ có thể sẽ gây ra những hành động bột phát để cố gắng thoát khỏi tình trạng đó. Tuy nhiên, không có bằng chứng về tâm thần hay y khoa nào để chứng minh Olive là một trường hợp như thế.” Anh ta gõ gõ hai ngón trỏ vào nhau. “Hai là, chúng tôi sẽ truy ngược lại tính chất bất thường và man rợ của tội ác này và đề nghị tòa án đưa ra phán quyết mà chúng tôi vẫn hằng hi vọng: Rõ ràng Olive bị tâm thần. Gần như chẳng có chút cơ hội nào để tranh luận về sự mất cân bằng tâm lý của cô ta,” anh ta dùng cánh tay phác họa một cử chỉ như bập bênh. “Nhưng chứng thái nhân cách thì có thể lắm. Chúng tôi đã tìm được một giáo sư tâm lý sẵn sàng liều một phen sau khi nhìn thấy những tấm hình chụp tử thi.”

“Nhưng rốt cuộc ông ta có nói chuyện với Olive không?”

Deedes lắc đầu, “Lúc đó rất gấp, và dù gì cô ta cũng sẽ chẳng đồng ý gặp đâu. Cô ta cứ khăng khăng nhận tội. Tôi đoán ông Crew đã cho cô biết Olive từng viết một bức thư gửi tới Bộ Nội vụ yêu cầu được kiểm tra sức khỏe tâm thần độc lập để chứng tỏ rằng cô ta hoàn toàn có đủ khả năng đứng ra nhận tội?” Roz gật đầu. “Sau đó thì chúng tôi chẳng thể làm được gì nữa.” Deedes trầm ngâm nói tiếp, “Vụ này thật kì lạ. Vì hầu hết các bị cáo khác đều sống chết muốn bào chữa đến cùng.”

“Ông Crew có vẻ tin rằng Olive bị thái nhân cách.”

“Tôi nghĩ mình đồng tình với quan điểm ấy.”

“Vì những điều cô ta đã gây ra cho Amber và mẹ mình sao? Các anh không có bằng chứng nào khác à?”

“Không có. Nhưng như thế còn chưa đủ hay sao?”

Roz ngẩng lên và đáp lại, “VẬY anh giải thích thế nào về chuyện năm bác sĩ tâm lý đều kết luận cô ta bình thường? Theo những thông tin tôi thu thập được, trong thời gian ở tù, cô ta đã được chẩn đoán vài lần rồi.

“Ai nói cho cô biết? Olive hả?” Anh ta hoài nghi hỏi.

“Đúng vậy. Nhưng sau đó, tôi có nói chuyện với giám đốc trại giam và bà ấy đã xác nhận.”

Deedes nhún vai, “Dù thế tôi vẫn thấy quá khó tin. Phải trực tiếp xem các báo cáo cơ. Vấn đề còn phụ thuộc vào việc ai là người viết báo cáo và tại sao họ lại muốn kiểm tra tâm lý cho cô ta.”

“Nhưng vụ này vẫn rất kì lạ, anh không thấy vậy sao?”

“Lạ thế nào?”

“Nếu Olive mắc chứng thái nhân cách thì hẳn đã phải bộc lộ những biểu hiện đáng kể của việc bất ổn về tính cách và xa lánh xã hội trong một thời gian dài chứ?”

“Không nhất thiết. Nhà tù có thể là một kiểu môi trường có kiểm soát phù hợp với cô ta. Hoặc có lẽ chứng thái nhân cách của cô ta chỉ hướng tới gia đình thôi. Ngày hôm ấy, điều gì đó đã khơi nó lên và khi đã thoát khỏi họ, cô ta trở lại bình thường.” Deedes lại nhún vai, “Ai mà biết được? Tâm thần học đâu phải một môn khoa học chính xác. Theo kinh nghiệm của tôi, những người bình thường, biết điều chỉnh hành vi thì không chém mẹ và em gái mình tới chết. Cô cũng biết họ vẫn còn sống khi cô ta vác cái rìu tới chứ?” Anh ta mỉm cười, “Cô ta cũng biết. Đừng ảo tưởng là cô ta không biết.”

Roz nhíu mày, chậm rãi nói, “Có một cách giải thích khác. Vấn đề là dấu có khớp với các sự kiện, nhưng giả thuyết này cũng quá vô lý, đến mức khó lòng tin được.”

Anh ta chờ đợi, rồi cuối cùng cũng lên tiếng hỏi, “Là gì vậy?”

“Olive không hề gây án.” Thấy vẻ ngờ vực trên gương mặt anh ta, Roz vội nói tiếp, “Tôi không nói là mình tin vào giả thuyết ấy, nhưng đó có vẻ là sự thật.”

“Sự thật của cô thôi,” anh ta nhẹ nhàng sửa lại. “Tôi thấy cô đang đặt lòng tin vô tội vạ đấy.”

“Có thể.” Roz nhớ lại tâm trạng hoảng loạn của mình vào buổi tối hôm trước.

Deedes quan sát cô một lúc rồi nói, “Nếu vô can thật thì cô ta biết hơi nhiều về án mạng đấy.”

“Anh nghĩ vậy sao?”

“Tất nhiên rồi. Cô không nghĩ thế ư?”

“Cô ta không nói gì về chuyện bà mẹ cố gắng tránh né cái rìu và con dao, dù đó hẳn phải là phần đáng sợ nhất. Tại sao cô ta lại không nhắc đến?”

“Xấu hổ. Nhục nhã. Chấn thương tâm lý. Chắc cô sẽ ngạc nhiên trước việc rất nhiều kẻ giết người đã xóa mất phần kí ức về những việc mình đã làm. Đôi khi, phải mất nhiều năm sau họ mới bắt đầu đối mặt với tội lỗi của bản thân. Dù sao đi nữa, tôi vẫn không cho rằng sự chống trả của người mẹ là điều đáng sợ đối với Olive như cô vừa nói. Gwen Martin là một phụ nữ nhỏ bé, cao nhất cũng chỉ được mét rưỡi, tôi nghĩ vậy. Về mặt hình thể, Olive giống bố, thế nên việc chế ngự bà mẹ cũng chẳng khó khăn gì.” Anh ta thoáng thấy nét ngập ngừng trong mắt Roz. “Hãy để tôi hỏi cô câu này nhé. Tại sao Olive lại thú nhận hai tội ác mà mình không hề gây ra?”

“Cũng có nhiều người từng làm như vậy mà.”

“Chẳng ai làm thế một khi đã có luật sư đứng ra giúp đỡ, cô Leigh ạ. Tôi thừa nhận là trường hợp ấy có xảy ra, đó là lý do tại sao một bộ luật mới đã được thông qua để kiểm soát quá trình đưa bằng chứng trước tòa. Nhưng Olive không thuộc diện bị bắt ép hay mua chuộc mà nhận tội. Cô ta đã có người đại diện pháp lý trong suốt quãng thời gian đó. Thế nên tôi nhắc lại, tại sao cô ta lại thú nhận tội ác mà mình không hề gây ra?”

“Để bảo vệ ai đó?”

Roz thấy may mắn khi không phải họ đang tranh luận trước tòa. Deedes quả là một tay khó nhằn.

“Ai mới được chứ?”

Roz lắc đầu, “Tôi không biết.”

“Chẳng còn ai khác ngoài bố Olive, lúc đó ông ta đang ở chỗ làm. Cảnh sát đã điều tra kỹ lưỡng và ông ta có bằng chứng ngoại phạm rất vững chắc.”

“Có thể là người tình của Olive.”

Anh ta nhìn cô chăm chăm.

“Cô ta nói với tôi rằng cô ta từng phá thai. Nên theo lý mà nói, hẳn cô ta có một người tình.”

Cảm thấy điều này rất thú vị, Deedes cười đáp, “Tội nghiệp Olive. Chà, tôi nghĩ cô ta cũng giỏi đối mặt với nỗi đau từ vụ phá thai đó giống như các khó khăn khác mà thôi.” Anh ta lại cười tiếp, “Đặc biệt là khi ai cũng tin cô ta. Nếu là cô thì tôi sẽ không cả tin như vậy đâu.”

Roz lạnh lùng nhếch môi cười, “Có lẽ anh mới chính là người cả tin khi vin vào quan điểm của một gã đàn ông chẳng ra gì và ngầm áp đặt rằng một người như Olive không thể nào có nỗi người yêu.”

Deedes chăm chú nhìn cô và tự hỏi không hiểu điều gì đã khiến người phụ nữ này tức giận đến vậy, “Cô nói đúng, thưa cô Leigh, quan điểm đó thật chẳng ra sao, và tôi xin lỗi.” Anh ta giơ hai tay lên rồi hạ xuống, “Nhưng đây là lần đầu tiên tôi nghe về chuyện phá thai. Và tôi thấy hơi khó tin. Hơi thuận lợi quá, có lẽ thế chẳng? Đó không phải là điều mà ta có thể xác minh, trừ khi có sự cho phép của Olive, đúng chứ? Nếu bất cứ ai cũng được phép tra cứu hồ sơ bệnh án của người khác, thì chẳng phải các bí mật thầm kín sẽ đều vỡ lở hết sao?”

Roz thấy hối hận vì đánh giá gay gắt của mình. Deedes tử tế hơn Crew nhiều và anh ta không đáng phải nghe những lời như thế. “Olive có nhắc tới việc phá thai. Thế nên tôi đoán cô ta có người yêu. Nhưng cũng có thể cô ta đã bị cưỡng hiếp. Việc thụ thai có thể xảy ra dù người mẹ có tự nguyện hay không.”

Deedes nhún vai, “Cẩn thận kéo bị lợi dụng đấy, cô Leigh. Olive Martin đã chi phối cả phiên tòa vào ngày xử án. Cho đến tận bây giờ, tôi vẫn có ấn tượng rằng, chính chúng tôi mới là người phải chạy theo cô ta, chứ không phải cô ta phụ thuộc vào chúng tôi.”

Dawlington là một vùng ngoại ô nhỏ phía Đông Southampton. Trước kia, nơi đó chỉ là một ngôi làng hẻo lánh, giờ thì đã bị nuốt chửng bởi quá trình đô thị hóa của thế kỉ XX. Dù duy trì được sự phát triển đồng nhất nhờ hệ thống đường cao tốc trải nhựa bao quanh, nhưng vùng đất này vẫn dễ dàng bị bỏ qua. Chỉ có duy nhất một tấm biển hiệu tồi tàn của sạp báo Dawlington chỉ dẫn cho Roz biết cô vừa đi qua một vùng ngoại ô để tới một vùng khác. Cô tấp vào lề đường, ngay phía trước một lối rẽ và nghiên cứu bản đồ. Có vẻ cô đang ở nút giao giữa đường cao tốc và lối rẽ trái kia. Cô liếc mắt nhìn biển báo, đó là phố Ainsley. Cô di tay dọc theo đường chỉ. “Phố Ainsley.” Cô lẩm bẩm, “Xem nào, chết tiệt, mày ở đâu chứ? Được rồi. Đường Leven. Rẽ phải, rồi rẽ trái.” Roz nhìn thoáng qua gương chiếu hậu rồi đưa xe vào làn đường và rẽ phải.

Khi ngồi trên xe, xem xét số nhà 22, đường Leven, càng lúc Roz càng thấy câu chuyện của Olive trở nên kì quái hơn bao giờ hết. Crew nói rằng ngôi nhà không bán được, nên cô đã hình dung về nó giống như trong tiểu thuyết Gothic, bị bỏ hoang cả năm trời, mục nát dần sau cái chết của Robert Martin, và bị ám bởi những tội ác kinh hoàng trong căn bếp. Nhưng sự thật, đó là một ngôi nhà liền kề khá xinh xắn, sơn màu trắng và hồng tươi sáng. Những đóa phong lữ đỏ tươi khoe sắc bên dưới cửa sổ. Cô tự hỏi, ai vừa mua ngôi nhà này nhỉ? Ai đủ dũng cảm (hoặc đủ đáng sợ) để sống với những bóng ma trong gia đình bi thảm này? Cô kiểm tra lại địa chỉ từ các mẫu báo mà sáng nay đã thu lượm được trong kho lưu trữ của tòa soạn địa phương. Bức ảnh đen trắng của “ngôi nhà kinh dị” cho thấy mặt tiền giống y hệt, nhưng không có những chậu hoa bên dưới cửa sổ.

Roz bước ra khỏi xe và băng qua đường. Ngôi nhà vẫn im lìm đến mức ngoan cổ khi cô bấm chuông cửa. Cô bước sang nhà bên cạnh và thử bấm

chuông. Một phụ nữ trẻ với đứa con còn đang ngái ngủ bám chặt quanh cổ bước ra, “Ai đó?”

“Xin chào!” Roz mở lời, “Xin lỗi vì đã làm phiền chị.” Cô chỉ sang phía bên phải, “Tôi thực sự muốn nói chuyện với hàng xóm của chị nhưng hiện giờ không có ai ở nhà. Liệu chị có biết khi nào họ quay về không ạ?”

Người phụ nữ xốc eo lên để giữ đứa bé dễ hơn và soi mói nhìn Roz, “Chẳng có gì để xem cả đâu. Cô chỉ đang phí phạm thời gian thôi.”

“Tôi xin lỗi, gì cơ ạ?”

“Họ đã chuyển hết nội thất bên trong đi rồi làm mới lại toàn bộ. Giờ họ đã sửa sang sạch đẹp lắm rồi. Chẳng còn thứ gì để xem đâu. Không có máu, không có những linh hồn kêu gào, chẳng có gì hết.” Cô ta khẽ ấn đầu đứa bé vào vai mình, một cử chỉ bình thường theo bản năng của những bà mẹ dịu hiền, nhưng giọng nói lộ rõ sự thù địch, “Cô muốn biết tôi nghĩ gì không? Cô nên đi gặp bác sĩ tâm thần đi. Cô đúng là loại bệnh hoạn đấy.” Cô ta dậm đóng cửa.

Roz giơ tay ra làm điệu bộ đầu hàng. Cô mỉm cười ngượng ngùng, “Tôi đến đây không phải để tọc mạch chuyện cá nhân. Tên tôi là Rosalind Leigh và tôi đang cộng tác với luật sư cố vấn của ông Martin.”

Người phụ nữ nhìn cô với vẻ nghi ngờ, “Ồ, thế sao? Tên ông ta là gì?”

“Peter Crew.”

“Có thể cô biết tên ông ta nhờ đọc được ở đâu đó.”

“Tôi có một lá thư từ ông ấy. Chị có thể xem qua. Nó sẽ chứng minh điều tôi nói.”

“Đưa xem nào.”

“Nó đang ở trong xe. Để tôi đi lấy.”

Cô vội vã lôi chiếc cặp tấp ra khỏi thùng xe, nhưng khi quay lại, cánh cửa đã đóng kín. Cô nhấn chuông vài lần và đứng chờ chừng mười phút, nhưng rõ ràng người phụ nữ không có ý định trả lời. Từ căn phòng trên tầng vọng xuống tiếng khóc của đứa trẻ. Roz nghe thấy bà mẹ vừa leo cầu thang vừa nựng nịu dịu dàng. Tự dưng bực bội với chính mình, cô bèn quay lại xe và cân nhắc xem nên làm gì tiếp theo.

Mấy mẫu báo cô thu thập được thật vô dụng. Cô cần những cái tên, của bạn bè và hàng xóm, hoặc thậm chí cả tên các giáo viên ngày xưa, những người có thể cho cô biết chi tiết về quá trình học hành và đời sống của Olive. Nhưng báo địa phương cũng giống như báo quốc gia, chỉ luôn thích giật tít với những từ ngữ gây sốc về khía cạnh ghê rợn của tội ác, mà chẳng hé lộ điều gì về cuộc sống của Olive hay tại sao cô ta có thể gây ra chuyện đó. Tất nhiên cũng có cả những lời trích dẫn của “hàng xóm”, nhưng tất cả đều ẩn danh và tỏ ra thận trọng sau sự việc này. Rốt cuộc mọi thứ vẫn chung chung, và chẳng sáng tỏ được điều gì. Roz ngờ rằng tất cả chỉ là tác phẩm của cánh nhà báo sau khi thêm mắm dặm muối vào câu chuyện.

“Không, tôi không hề ngạc nhiên.” Một người hàng xóm cho hay, “Đúng là vô cùng choáng váng và kinh hoàng, nhưng không hề ngạc nhiên. Cô ta là một cô gái lạ lùng, không thân thiện, và sống khép kín. Không giống cô em gái thu hút và cởi mở của mình. Chúng tôi ai cũng quý mến Amber. Bố mẹ Olive cũng thấy cô ta khó gần. Cô ta không chịu kết bạn hay hòa đồng với ai, luôn tỏ ra xấu hổ, mà tôi đoán là vì cơ thể quá to béo, nhưng cái cách cô ta nhìn người khác thì rất bất bình thường.”

Chỉ toàn những lời lẽ giật gân như thế, ngoài ra chẳng còn gì khác. Không có báo cáo điều tra của cảnh sát. Olive tự gọi điện, rồi khai báo trước sự chứng kiến của luật sư cố vấn và thú nhận tội giết người. Vì cô ta nhận tội luôn nên không có phần tường thuật chi tiết phiên tòa xét xử dài lê thê, cũng không có tên của bạn bè hay người thân thích, và bản án dành cho Olive được nhắc đến với một dòng duy nhất dưới tiêu đề: 25 năm tù giam cho tội ác man rợ. Toàn bộ sự việc được báo chí đưa tin một cách thờ ơ. Năm vấn đề cơ bản cánh nhà báo quan tâm gồm “Ở đâu?”, “Khi nào?”, “Cái gì?”, “Ai?” và “Tại sao?”, thì bốn điều đầu tiên đã được làm rõ. Tất cả mọi người đều biết điều gì đã xảy ra, ai là người phải chịu trách nhiệm, và ở đâu, khi nào. Nhưng có vẻ không một ai biết lý do tại sao. Và điều khó hiểu ở đây là, không ai thực sự thắc mắc về động cơ gây án. Chỉ vì bị chế giễu mà một phụ nữ trẻ nổi giận đến mức chém người nhà ra thành từng mảnh à?

Roz thở dài, bật đài lên và nhét băng nhạc của Pavarotti vào khay. Không phải một lựa chọn khôn ngoan lắm, cô thầm nghĩ khi những giai điệu của bài

Nessun Dorma vang lên trong xe và những kỉ niệm u ám về một mùa hè mà cô không bao giờ quên lại dội về trong tâm trí. Thật lạ khi một đoạn nhạc có thể khơi gợi nhiều đến thế, nhưng thực sự, quá trình dẫn tới sự chia cách giữa họ luôn xảy ra gần màn hình ti vi, và giai điệu *Nessun Dorma* vang lên cả lúc bắt đầu, lẫn khi kết thúc trận cãi vã. Cô vẫn nhớ đến từng chi tiết tất cả các trận bóng trong mùa World Cup năm ấy. Đó là khoảng thời gian yên bình duy nhất trong cả mùa hè xung đột. Cô chán nản nghĩ, sẽ tốt hơn bao nhiêu nếu mình chọn cách chấm dứt, thay vì cứ kéo dài sự buồn khổ để dần tới kết cục tệ hại sau này.

Roz để ý thấy tấm rèm cửa bằng vải màn ở ngôi nhà bên phải, số 24, hơi vén ra, phía sau tấm dán đề “Khu tự quản” chình ình trên cửa kính. Cô băn khoăn, lẽ nào mất bò mới lo làm chuồng? Hay tấm rèm đó cũng được vén lên vào ngày Olive cầm rìu gây án? Hai ga ra ô tô chen vào giữa hai ngôi nhà, nhưng rất có thể những người sống bên cạnh vẫn nghe thấy gì đó, “Olive Martin cầm rìu chém mẹ mình bốn mươi nhát...” Suốt vài ngày nay, mấy từ này cứ quay mòng mòng trong đầu cô, lúc ẩn lúc hiện.

Cô quay sang quan sát nhà số 22, nhưng vẫn dõi theo tấm rèm cửa qua khóe mắt. Nó lại khẽ chuyển động dưới những ngón tay tọc mạch của ai đó. Đột nhiên cô cảm thấy khó chịu vô cớ với cái người rảnh rỗi đang theo dõi mình. Cuộc sống mới vô nghĩa và nhàm chán làm sao khi chỉ biết đứng đó ngó trộm. Cô băn khoăn không biết kiểu người phiền phức rồi hơi nào đang sống ở đây? Một bà cô không chồng nhiều sự nghiệp phim khiêu dâm? Hay một mẹ vợ nhạt nhẽo chán đời chẳng có việc gì khác để làm ngoài bới lông tìm vết? Rồi đột nhiên có thứ gì đó sáng rõ trong đầu cô, các ý nghĩ được tập hợp lại như đường ray tàu hỏa. Đó chính là kiểu người phiền phức mà cô đang cần, tất nhiên rồi, tại sao cô lại không nghĩ ra từ đầu chứ? Thật tình, cô thấy lo cho bản thân. Cô đã dành quá nhiều thời gian tự kỉ một mình, chỉ nghe tường thuật bóng đá, chẳng cố gắng vì mục tiêu gì cả, và kí ức cô vang vọng toàn những điều đau buồn.

Một ông lão già nua ra mở cửa cho cô. Ông ta nhỏ thó, teo tóp với làn da nhợt nhạt và đôi vai chùng xuống, “Mời vào, mời vào.” Ông ta nói và đứng lùi lại, đưa tay ra hiệu cho cô vào hành lang, “Tôi đã nghe những gì cô nói với cô Blair. Cô ta sẽ không nói đâu. Và thật tình tôi nghĩ, kể cả nếu cô ta chịu nói thì cũng chẳng được tác dụng gì. Họ mới chuyển đến đây bốn năm trước, khi cô gái kia đã vào trại giam rồi. Tôi đoán họ chẳng biết gì về gia đình ấy cả, thậm chí chưa bao giờ nói chuyện với Bob tội nghiệp. Nói sao nhỉ? Cô ta rất trâng tráo, đặc điểm chung của lớp trẻ ngày nay thì phải. Ích kỉ, chỉ muốn nhận mà không cho đi.” Ông ta vừa lăm bắm vừa dẫn cô vào phòng khách, “Luôn than phiền vì phải sống trong một khu phố luôn bị soi mói và không được riêng tư, nhưng lại quên rằng họ mua được ngôi nhà này với giá bèo bọt, chính là vì những hạn chế ấy. Ted và Dorothy Clarke bán ngôi nhà đi vì không thể chịu đựng thêm được nữa. Nói sao nhỉ? Thật là một cô ả không biết điều. Thử tưởng tượng xem những người đã sống ở đây lâu năm thì sao? Chúng tôi phải chịu đựng, chứ đâu thể mặc cả gì? Ngồi xuống đi. Mời ngồi.”

“Cảm ơn bác.”

“Cô nói mình đến từ chỗ ông Crew. Họ đã tìm thấy đứa bé chưa?” Ông ta nhìn chăm chăm vào mặt Roz bằng đôi mắt màu xanh sáng khiến cô bối rối.

Roz nhìn lại, đầu óc căng lên, “Đó không phải nhiệm vụ của cháu.” Cô cẩn thận lựa lời, “Thế nên cháu không chắc việc ấy đang tiến triển đến đâu. Cháu đang mổ xẻ vụ án của Olive. Bác biết ông Crew vẫn tiếp tục đại diện cho cô ta chứ?”

“Đại diện cái gì cơ?” Đôi mắt ông ta ngập đầy vẻ thất vọng, “Tội nghiệp Amber bé nhỏ. Lẽ ra họ không nên ép con bé bỏ đứa trẻ. Tôi đã nói rồi sẽ có chuyện mà.”

Roz ngồi yên lặng và nhìn xuống tấm thảm đã sờn.

“Tất nhiên là mọi người không chịu nghe.” Ông ta gắt gỏng, “Cô cho họ những lời khuyên hữu ích và họ trả lời rằng cô là kẻ phiền toái. Nói sao nhỉ? Tôi có thể thấy trước sự việc sẽ dẫn đến đâu.” Ông ta đột nhiên ngừng bật với vẻ phẫn uất.

“Bác vừa nói về một đứa bé,” cuối cùng Roz lên tiếng.

Ông ta tò mò nhìn cô, “Nếu họ tìm thấy thằng bé, họ sẽ hiểu.”

Vậy đó là một đứa bé trai. “À, vâng.”

“Bob đã cố gắng hết sức nhưng luôn có những nguyên tắc riêng về việc này. Có thể nói một khi để thằng bé đi, nghĩa là họ đã từ bỏ lợi ích của mình. Cô sẽ nghĩ cứ dính líu đến tiền là mọi chuyện sẽ khác, nhưng những người như chúng ta sẽ chẳng thể nào thắng được chính phủ đâu. Nói sao nhỉ? Đúng là lũ cướp ngày.”

Roz cố gắng định hình những gì mình vừa nghe được. Có phải ông ta đang nói về di chúc của Martin không? Và phải chăng cậu bé (con trai của Amber) là người được thừa kế? Lấy cớ tìm khăn tay, cô mở túi xách ra và lén bật nút ghi âm. Cô cảm thấy mình sẽ có thu hoạch từ cuộc trò chuyện này. Cô ước thử, “Ý bác là, chính phủ sẽ được hưởng toàn bộ số tiền?”

“Tất nhiên rồi.”

Cô khôn khéo gật đầu, “Đôi khi mọi thứ không diễn ra như ý muốn.”

“Chẳng bao giờ thì đúng hơn. Lũ cướp khốn kiếp. Sẽ không chịu buông tha cho tới khi bòn rút đến đồng cuối cùng. Và để làm gì cơ chứ? Để đảm bảo lũ ăn không ngồi rồi tiếp tục sinh sôi nảy nở như thể cỏ gấu trên mồ hôi nước mắt của chúng ta. Thật kinh tởm! Có một phụ nữ sống trong khu cư xá của chính phủ có tới năm đứa con, mà mỗi đứa một bố. Nói sao nhỉ? Rặt một lũ vô dụng. Đó đâu phải là loại người chúng ta muốn chứa chấp trong đất nước này? Nào phẳng và vô dụng. Tại sao lại đi nâng đỡ những kẻ như thế? Chẳng phải nên cho con thả mồi để ấy đi triệt sản hay sao?”

Roz không phản đối. Cô không muốn bị đưa vào thế bí và càng không muốn chống đối ông ta, “Đúng là như vậy.”

“Tất nhiên là đúng rồi, và sẽ đến lúc những kiểu người như thế không thể tồn tại được nữa. Nếu không nhờ vào trợ cấp thất nghiệp, cô ta và lũ con chắc đã chết đói hết rồi, và như thế cũng đáng thôi. Nói sao nhỉ? Đó chính là quá trình chọn lọc tự nhiên. Không giống loài nào lại đi nuông chiều những con sâu mọt như cái cách mà con người đang làm cả, và cũng không có loài

nào lại đi khuyến khích đám sâu mọt ấy lại tạo ra sâu mọt làm gì cả. Thật kinh tởm. Cô có mấy cháu rồi?”

Roz mỉm cười yếu ớt, “Dạ chưa. Cháu chưa kết hôn.”

“Hiểu ý tôi nói không?” Ông ta lớn tiếng hăng giọng, “Thật đáng kinh tởm. Nói sao nhi? Kiểu người như cô, kiểu người đứng đắn, thì mới nên có con.”

“Vậ bác có bao nhiêu người con, bác...?” Cô vờ như đang lục lại sổ ghi chép để tìm xem tên ông ta là gì.

“Hayes. Cứ gọi là bác Hayes. Tôi có hai con trai, đều ngoan ngoãn. Tất nhiên giờ chúng trưởng thành cả rồi. Nhưng chỉ có một đứa cháu gái.” Ông ta rầu rĩ thêm vào, “Thật không đúng chút nào. Tôi luôn nhắc nhở chúng rằng chúng có nghĩa vụ với giống nòi dòng họ, nhưng rồi cũng chỉ nước đổ lá khoai.” Những nét bực bội như nặn khắc vào khuôn mặt. Ông ta thực sự bị ám ảnh quá sâu sắc.

Roz biết đã đến lúc mình phải hành động, nếu không ông ta sẽ làm nhảm hết chuyện này sang chuyện khác như *Nghìn lẻ một đêm*, “Bác quả là một người có nhận thức sâu sắc, bác Hayes. Tại sao bác lại khẳng định nếu Amber từ bỏ đứa con trai thì nhà đó sẽ gặp rắc rối?”

“Vì đến một lúc nào đấy họ sẽ lại muốn có thằng bé. Quy luật muôn đời là thế, chẳng phải sao? Giây phút ném thứ gì đó đi, cũng là lúc ta nhận ra mình cần nó hơn bao giờ hết. Nhưng quá trễ, nó mất rồi. Vợ tôi là một điển hình, luôn luôn ném đi mọi thứ, những lọ sơn, thảm trải sàn, và hai năm sau y như rằng lại phải bôi tung lên để tìm. Còn tôi ấy à, tôi cất lại hết. Nói sao nhi? Tôi nâng niu mọi thứ.”

“Vậ ý bác là ông Martin không hề quan tâm đến đứa cháu ngoại của mình trước khi xảy ra vụ án mạng?”

Ông ta đưa ngón trỏ và ngón cái sờ lên chóp mũi, “Ai nói vậy? Quả thật Bob đã giữ kín ý định của mình. Chính Gwen là người khẳng khẳng cho đứa trẻ đi. Cũng dễ hiểu thôi, tôi nghĩ là tại lúc đó Amber còn quá trẻ.”

“Lúc đó cô ấy bao nhiêu tuổi?”

Ông ta chau mày, “Tôi tưởng ông Crew phải biết rõ về chuyện này chứ.”

Cô mỉm cười, “Ông ấy biết, nhưng như cháu đã nói, đó không phải nhiệm vụ của cháu. Cháu chỉ tò mò thôi. Đáng thương quá.”

“Đúng là đáng thương. Lúc đó Amber 13 tuổi.” Ông ta đăm chiêu, “Tôi nghiệp. Vẫn chưa biết gì cả. Là do một thằng ngu nào đó ở trường ấy.” Ông ta hất cằm về hướng sau nhà, “Trường Trung học Parkway.”

“Có phải Amber và Olive đều đi học trường ấy không?”

“Ha!” Đôi mắt già nua sáng lên vui thích, “Gwen không đời nào chịu như vậy. Cô ta đưa lũ trẻ tới trường dòng cao sang, nơi chúng chỉ được học kiến thức sách vở mà không hề biết gì về thực tế cuộc sống.”

“Tại sao Amber không phá thai? Hay họ theo Công giáo?” Cô nhớ lại Olive đã từng kể về bào thai bị tháo trôi xuống bồn rửa.

“Họ không hề biết là Amber có thai, đúng không nào? Chắc chỉ nghĩ là mập lên thôi.” Đột nhiên ông ta cười khùng khục, “Tức tức đưa Amber vào viện vì nghi bị viêm ruột thừa rồi con bé phọt ra một thằng cu khỏe mạnh. Họ giấu nhẹm chuyện đó luôn. Tôi chưa từng gặp ai giỏi giữ bí mật như thế. Ngay cả những bà xơ cũng không hề hay biết.”

“Nhưng bác biết...” cô thăm dò.

“Vợ tôi đoán ra,” ông ta gặt gông nói. “Rõ ràng có chuyện nghiêm trọng đã xảy ra, nhưng không phải chứng viêm ruột thừa rồi. Tối đó Gwen đã suýt phát điên và Jeannie vợ tôi đã đoán ra. Nhưng dù sao chúng tôi cũng biết giữ mồm giữ miệng. Chẳng có lý do gì để trù dập cuộc sống của bọn trẻ. Đó không phải lỗi của con bé.”

Roz nhắm tính trong đầu. Amber nhỏ hơn Olive hai tuổi và giờ nếu vẫn còn sống thì cô ta 26 tuổi. Cô nói, “Con trai cô ấy giờ 13 tuổi, và được hưởng quyền thừa kế trị giá nửa triệu bảng Anh. Cháu thắc mắc tại sao ông Crew lại không thể tìm ra cậu bé. Hẳn phải có hồ sơ nhận con nuôi được lưu lại chứ.”

“Tôi nghe nói họ đã lần ra manh mối.” Ông già nghiêng hàm răng giả về thất vọng, cái bản lẩm bẩm như thế điều mình nói sẽ giải thích cho mọi thắc mắc. “Chỉ là tin đồn thôi, họ Brown, ở Úc. Thế đấy!”

Roz bỏ qua câu trả lời khó hiểu này. Hãy còn thời gian để làm sáng tỏ việc đó mà không tỏ ra ngu ngơ một lần nữa, “VẬY còn Olive thì sao. Bác có ngạc nhiên trước những việc cô ta đã làm không?”

“Tôi gần như chẳng biết gì về con bé đó.” Ông ta mím chặt môi rồi nói tiếp, “Và chẳng có gì ngạc nhiên khi cô sẽ thấy phát ốm trước cái tin những người cô biết vừa bị chém chết. Trường hợp của Jeannie là thế đấy. Bà ấy không bao giờ có thể bình thường như trước và mất sau đó vài năm.”

“Cháu rất tiếc.”

Ông ta gật đầu, nhưng rõ ràng, vết thương ấy đã lành lại từ lâu, “Tôi cũng có nhìn thấy con bé đó ra ngoài, nhưng chưa bao giờ thấy nó nói năng gì. Chắc là xấu hổ, tôi đoán vậy.”

“Bởi vì cô ta quá béo?”

Ông ta trầm ngâm mím môi, “Chắc vậy. Jeannie nói con bé rất hay bị trêu chọc. Tôi biết có những cô gái mập mạp nhưng lại rất năng động, và thường trở thành tâm điểm của mọi hoạt động. Tôi nghĩ, bản tính của con bé đó là luôn nhìn theo hướng tiêu cực. Chưa bao giờ cười đùa thoải mái. Không có khiếu hài hước. Kiểu người như thế chẳng dễ dàng kết bạn được.”

“Còn Amber thì ngược lại?”

“Ồ, đúng. Con bé rất hòa đồng.” Ông ta mơ hồ suy tưởng lại quá khứ, “Nó khá xinh xắn.”

“Hay Olive ghen tị với em gái?”

“Ghen tị?” Ông Hayes ngạc nhiên hỏi lại, “Tôi chưa bao giờ nghĩ thế. Nói sao nhỉ? Có cảm giác hai chị em rất yêu thương nhau.”

Roz bối rối nhún vai, “Thế tại sao Olive lại giết em gái mình? Và tại sao lại chặt xác ra từng mảnh? Thật kì quái.”

Ông ta quắc mắt nghi ngờ, “Tôi tưởng cô đại diện cho Olive. Cô không biết thì còn ai biết nữa.”

“Tất nhiên cô ta sẽ không nói đâu.”

Ông ta nhìn ra cửa sổ, “Chà, thế thì...”

Thế thì sao? “Bác có biết tại sao không?”

“Jeannie đoán là do hoóc môn.”

“Hoóc môn?” Cô vô thức nhắc lại, “Loại hoóc môn gì mới được chứ?”

“Cô biết đấy. Chuyện hằng tháng ấy,” ông ta xấu hổ đáp.

“À.” Rồi loạn tiền kinh nguyệt sao? Nhưng cô thấy thật khó để có thể thảo luận thêm với ông ta về chủ đề này. Kinh nguyệt là điều không bao giờ được nhắc đến trong thế hệ của những người như ông ta. “Ông Martin có bao giờ nói ra suy đoán về động cơ của Olive không?”

Ông già lắc đầu, “Chúng tôi không bao giờ gợi nhắc đến chủ đề ấy. Nói sao nhỉ? Sau vụ việc tôi rất hiếm khi gặp Bob. Ông ấy nhắc đến di chúc của mình đâu như một hay hai lần, và về đứa trẻ.” Ông ta lại hăng giọng, “Ông ấy bỗng chốc sống ẩn dật, cô biết đấy. Gia đình chẳng còn ai nữa, thậm chí ngay cả nhà Clarke cũng đã chuyển đi. Có thời Ted và Bob thân thiết như anh em vậy.” Mép ông trễ xuống, “Cũng là do Ted gây sự trước. Bắt đầu không ưa Bob vì lý do nào đó rồi gần như tuyệt giao. Kể đến những người khác cũng hành xử tương tự. Cuối cùng chỉ còn mỗi tôi là bạn ông ấy. Chính tôi là người nhận ra có điều không ổn, khi nhìn thấy những bình sữa cứ dồn lại ngoài cửa.”

“Tại sao ông ta quyết định ở lại đó? Trong khi ông ta đủ giàu để không cần quan tâm đến ngôi nhà số 22 nữa. Chuyển tới chỗ nào chẳng tốt hơn ru rú ở đó với bóng ma của gia đình mình.”

Ông Hayes lăm lăm như tự nhủ, “Tôi cũng không hiểu nổi. Có lẽ ông ấy cần bạn bè ở quanh mình.”

“Bác nói nhà Clarke chuyển đi. Họ chuyển đi đâu vậy?”

Ông ta lắc đầu, “Tôi không biết. Họ bất ngờ bỏ đi vào một buổi sáng mà chẳng thèm nói với ai câu nào. Ba ngày sau có một chiếc xe tải chuyển nhà đến và chở tất cả đồ đạc theo. Ngôi nhà cứ vô chủ như thế khoảng một năm cho đến khi gia đình Blair mua nó. Từ bấy không nghe tin tức gì từ họ nữa. Không gửi lại địa chỉ. Bặt vô âm tín. Nói sao nhỉ? Chúng tôi từng là bạn tốt, sáu người chúng tôi, và giờ còn mình tôi ở đây. Mọi việc thật kì quái.”

Vô cùng kì quái, Roz nghĩ. “Bác có nhớ hãng môi giới nhà đất nào đã rao bán ngôi nhà không?”

“Công ty của Peterson, nhưng cô chẳng moi được tin gì từ họ đâu. Chẳng khác nào Hitler. Làm ra vẻ ta đây quan trọng lắm. Khi tôi ghé qua và hỏi họ địa chỉ mới của nhà Clarke, họ bảo tôi đừng chõ mũi vào chuyện người khác. Tôi đốp chát lại luôn, rằng đây là một thế giới tự do, và chẳng có lý do gì mà người ta lại không thể hỏi thăm về bạn mình cả. Nhưng không, họ nhận được yêu cầu là phải giữ bí mật. Nói sao nhỉ? Hóa ra người nhà Clarke muốn cắt đứt quan hệ với tôi. Ha! Nếu họ muốn tuyệt giao với Bob, hay mấy con ma thì còn dễ hiểu, đằng này... Và phía công ty đó dọa rằng nếu tôi lan truyền tin đồn này ra ngoài, họ sẽ buộc phải can thiệp. Cô biết tôi nên oán trách ai rồi đấy. Liên đoàn các công ty môi giới bất động sản, nếu có tồn tại một liên đoàn như thế thật, nhưng tôi ngờ là...” ông ta huyền thuyên, như muốn trút ra hết sự hằn học do cô đơn và bất mãn.

Roz thấy tội nghiệp cho ông già, “Bác có hay gặp con trai không?” Cô hỏi khi ông ta nghỉ lấy hơi.

“Cũng thỉnh thoảng.”

“Họ bao nhiêu tuổi rồi?”

“Hai đứa đều hơn 40 rồi.” Ông ta nói sau một thoáng suy nghĩ.

“Họ nghĩ sao về Amber và Olive?”

Ông ta lại vắn vò cái mũi, “Chúng có biết gì về hai đứa ấy đâu. Chúng đã rời nhà rất lâu trước khi hai con bé đến tuổi vị thành niên.”

“Họ chưa từng trông hộ hay chơi đùa cùng hai chị em nhà ấy khi còn nhỏ sao?”

“Mấy đứa con nhà tôi á? Chúng sẽ không trông trẻ đâu.” Đôi mắt già nua nhòe đi, và ông hất hàm về phía chiếc tủ búp phê đặt đầy ảnh của hai cậu trai trẻ trong bộ quân phục. “Những đứa trẻ ngoan. Là lính cả.” Ông ta ưỡn ngực tự hào, “Nghe theo lời khuyên của tôi và gia nhập quân đội. Nhưng giờ chúng bị cho về vườn cả rồi, cả trung đoàn đang hùng hực khí thế chiến đấu mà lại bị giải tán. Cô có biết bố con tôi đã cống hiến đời trai cho Nữ hoàng và nhà nước tổng cộng phải đến 50 năm rồi không? Tôi đã kể với cô rằng tôi từng chiến đấu ở sa mạc trong chiến tranh chưa?” Ông ta lơ đãng nhìn khắp căn phòng, “Có một tấm ảnh chụp Churchill và Monty* trên một chiếc xe

jeep ở đâu đó. Chúng tôi ai cũng có một tấm. Quý lắm đấy. Nó ở đâu rồi nhi?” Ông ta xúc động nói.

Roz xách chiếc cặp táp lên. “Bác không phải bận tâm về tấm ảnh đâu, bác Hayes. Để lần tới cháu xem cũng được.”

“Cô sẽ quay lại hả?”

“Cháu rất muốn quay lại, nếu bác không thấy phiền.” Cô lấy ra một tấm danh thiếp từ chiếc túi xách, nhân tiện tắt nút ghi âm, “Đây là tên và số điện thoại của cháu. Rosalind Leigh. Mã vùng ở London nhưng cháu sẽ xuống đây thường xuyên trong vòng mấy tuần tới, nên nếu bác muốn nói chuyện phiếm thì hãy gọi cho cháu,” cô mỉm cười khích lệ và đứng lên.

Ông già ngạc nhiên nhìn cô, “Nói chuyện phiếm? Lạ Chúa tôi. Một người trẻ như cô còn nhiều việc đáng để làm hơn.”

Cũng đúng, nhưng cô cần thông tin. Nụ cười của cô, cũng giống như nụ cười của ông Crew, đều là giả tạo. “Hẹn gặp bác sau, bác Hayes.”

Ông ta gượng đứng dậy một cách kì quặc, rồi đưa bàn tay đầy chấm đồi mồi ra, “Rất vui được gặp cô, cô Leigh. Nói sao nhỉ? Không phải lúc nào một ông già cũng tình cờ gặp được một cô gái trẻ quyến rũ thế này.”

Ông ta nói với giọng chân thành đến mức cô cảm thấy tội lỗi. Tại sao con người ta lại rơi vào những hoàn cảnh khốn cùng đến thế?

4

Nhờ sự trợ giúp của một cảnh sát, Roz tìm được đường đến trường dòng địa phương.

“Chắc là trường dòng Thánh Angela,” anh ta nói với cô. “Rẽ trái chỗ cột đèn giao thông rồi lại rẽ trái tiếp. Có một tòa nhà lớn xây bằng gạch đỏ, nằm lùi vào phía trong so với đường cái. Cô sẽ dễ dàng nhận ra thôi. Đó là công trình kiến trúc tử tế duy nhất còn sót lại ở vùng này.”

Tòa nhà theo phong cách Victoria nhô cao với vẻ tráng lệ, vững chãi, và nổi bật giữa những căn hộ lộn xộn cũ kỹ xây bằng bê tông rẻ tiền xung quanh. Một công trình mang đậm chất sư phạm mà không trường học hiện đại nào có được. Roz đi vào cổng trước, cảm thấy khá thân thuộc vì đã được đào tạo ở nền giáo dục kiểu này. Nhìn lướt qua những cánh cửa phòng học để ngỏ, cô trông thấy bàn ghế, bảng đen, giá sách, và cả những cô nữ sinh mặc đồng phục gọn gàng đang chăm chú nghe giảng. Một môi trường học tập yên tĩnh, nơi phụ huynh có thể kiểm soát phương pháp giáo dục mà nhà trường dạy cho con cái họ, bằng cách cực kì đơn giản là dọa dẫm sẽ chuyển học sinh tới nơi khác và không trả học phí. Và bất cứ khi nào có được quyền hành ấy, yêu cầu của phụ huynh sẽ luôn là như nhau: kỉ luật, chương trình học, và kết quả. Cô nhòm qua cửa sổ và nhìn vào một căn phòng. Rõ ràng đó là thư viện. Chà chà, chẳng trách Gwen cứ khăng khăng gửi con gái đến đây học. Roz dám cá trường trung học Parkway kia chẳng khác nào một nhà thương điên, nơi tiếng Anh, lịch sử, tôn giáo và địa lý được dạy như các môn đơn lẻ trong chương trình học cơ bản, chính tả trở thành thứ lỗi thời, Tiếng Pháp thành hoạt động ngoại khóa, chưa bao giờ nghe nói đến tiếng La tinh, và khoa học chỉ đơn thuần là chuyện phiếm về hiệu ứng nhà kính...

“Tôi có thể giúp gì cho cô không?”

Roz quay người lại, nở nụ cười, “Được vậy thì tốt quá.”

Một phụ nữ sắc sảo gần sáu mươi tuổi vừa dừng bước trước cánh cửa dán biển “Thư kí”.

“Cô là phụ huynh muốn gửi con vào đây học sao?”

“Ước gì được như thế ạ. Ngôi trường này tuyệt quá. Nhưng tôi chưa có con,” cô giải thích trước ánh nhìn tò mò pha chút bối rối của người phụ nữ kia.

“À, ra vậy. Và giờ thì tôi giúp gì được cho cô?”

Roz lấy tấm danh thiếp ra. “Rosalind Leigh,” cô tự giới thiệu. “Tôi muốn nói chuyện với hiệu trưởng?”

“Bây giờ sao?” Người phụ nữ ngạc nhiên hỏi.

“Vâng, nếu bà ấy rảnh. Không thì tôi xin đặt lịch hẹn và quay lại sau.”

Người phụ nữ cầm tấm danh thiếp và chăm chú đọc, “Tôi có thể biết cô muốn nói với hiệu trưởng về chuyện gì không?”

Roz nhún vai, “Chi là một số thông tin cơ bản về ngôi trường cũng như đối tượng học sinh đến nhập học thôi.”

“Cô là Rosalind Leigh, tác giả của cuốn sách *Qua tấm gương soi* phải không?”

Roz gật đầu. *Qua tấm gương soi* là cuốn sách mới nhất, và cũng khá nhất của cô. Sách bán tương đối chạy và nhận được nhiều lời khen ngợi, với chủ đề xoáy sâu vào việc thay đổi nhận thức về sự phai tàn nhan sắc của phụ nữ qua năm tháng. Giờ cô tự hỏi không biết mình đã lấy đâu ra bấy nhiêu sức lực để viết được cuốn sách đó. Là vì đam mê, cô nghĩ. Chủ đề khá cuốn hút cô.

“Tôi vừa đọc xong.” Người phụ nữ mỉm cười, “Tôi đồng ý với một số kết luận của cô, tuy nhiên nó thực sự bắt người đọc phải động não khiếp quá. Tác phẩm của cô rất đáng yêu, mà chắc cô cũng ý thức được điều đó.”

Roz cười, ngay lập tức thấy có thiện cảm với người phụ nữ này. “Ít nhất thì bà cũng thẳng thắn.”

Người kia nhìn đồng hồ đeo tay, “Vào văn phòng của tôi đi. Nửa tiếng nữa, tôi phải đi gặp vài phụ huynh, nhưng cho tới lúc đó, tôi rất sẵn lòng cho cô biết một số thông tin cơ bản về trường. Lối này...” Bà mở cánh cửa có tấm biển Thư ký, bước tới căn phòng liền kề với nó, và chỉ vào một chiếc ghế, “Mời ngồi. Cô dùng cà phê nhé?”

“Vâng.” Roz ngồi xuống, chăm chú dõi theo người phụ nữ bận bịu lấy siêu nước và vài chiếc cốc. “Bà là hiệu trưởng ạ?”

“À, đúng rồi.”

“Ở thời của tôi thì hiệu trưởng thường là các bà xơ.”

“Trước đây cô cũng học trường dòng à? Cô dùng sữa không?”

“Cà phê đen không đường ạ.”

Bà đặt một chiếc cốc bốc hơi nghi ngút trước mặt Roz và ngồi xuống đối diện cô. “Thật ra tôi vẫn là một bà xơ. Xơ Bridget. Chúng tôi thôi mặc tu phục khá lâu rồi, vì thấy nó đã vô hình tạo nên một bức tường ngăn cách nữ tu và xã hội.” Bà cười khúc khích, “Tôi không biết mặc như thế thì có vấn đề gì, nhưng mọi người luôn cố tránh chúng tôi nếu có thể. Tôi cho rằng có lẽ họ cảm thấy nếu không tránh mặt, họ sẽ phải gồng mình lên để ứng xử chuẩn mực. Mà như thế thì rất khó chịu. Cuộc nói chuyện thường gượng gạo.”

Roz bắt tréo chân và vô thức ngồi thư giãn trên chiếc ghế bành. Đôi mắt cô đong đầy sự ấm áp và hài hước. Mới một năm trước thôi, chúng vẫn là cửa sổ tâm hồn, thể hiện tính cách hài hòa của cô. Nhưng nỗi đắng cay đã gặm mòn quá nhiều điều. “Có thể đó là cảm giác tội lỗi. Chúng ta cần giữ mồm giữ miệng nếu không muốn khơi ra những bài thuyết giáo mà mình xứng đáng phải nhận.” Cô nhấp một ngụm cà phê, “Điều gì làm xơ nghĩ tôi cũng từng học trường dòng?”

“Cuốn sách của cô. Cô tỏ ra bất mãn với những tôn giáo đã được chính thức hóa. Tôi đoán trước kia cô từng là tín đồ Do thái hoặc Công giáo, nhưng nay đã bỏ đạo. Nhưng chắc chắn không phải tín đồ Tin lành. Vì tư tưởng của tôn giáo này ngay từ đầu đã nặng nề hơn rất nhiều rồi.”

“Thực tế tôi không hề quay lưng lại với bất kì tôn giáo nào khi viết tác phẩm đó.” Roz từ tốn nói, “Bây giờ tôi vẫn là một con chiên Công giáo ngoan đạo.”

Xơ Bridget nhận ra giọng điệu châm biếm của cô, “Nhưng bây giờ thì không phải nữa.”

“Không. Trong lòng tôi Chúa đã chết rồi.” Cô khẽ mỉm cười trước ánh nhìn đầy cảm thông của người phụ nữ đối diện. “Tôi đoán xơ đã đọc về chuyện đó. Thật khó lòng khen ngợi gu đọc báo của xơ đấy.”

“Tôi là một nhà giáo, quý cô ạ. Chúng tôi mang về đây cả báo chính luận lẫn tạp chí tiếp thị.” Bà không hề cụp mắt xuống hay tỏ ra xấu hổ, và Roz thấy lòng đầy cảm kích. “Phải, tôi đã đọc, và nếu rơi vào hoàn cảnh của cô, hẳn tôi cũng sẽ quay lưng lại với Chúa. Người tàn nhẫn quá.”

Roz gật đầu và quay lại chủ đề cuốn sách của mình, “Nếu tôi nhớ không nhầm, tôn giáo chỉ được nhắc đến duy nhất ở một chương. Sao xơ lại thấy khó lòng đồng tình với kết luận của tôi?”

“Bởi chúng được rút ra từ một câu châm ngôn duy nhất. Và vì tôi không thể chấp nhận được câu châm ngôn ấy, nên tôi không đồng tình với những kết luận của cô.”

Roz nhướn mày, “Câu châm ngôn nào vậy?”

“Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.”

Roz ngạc nhiên, “Xơ cảm thấy câu ấy không đúng sao?”

“Đúng vậy, không phải lúc nào nó cũng đúng.”

“Tôi không biết nói gì nữa. Và xơ còn là một nữ tu cơ đấy.”

“Việc là nữ tu không liên quan gì ở đây cả. Tôi chỉ thức thời thôi.”

Những điều bà xơ nói vô thức gợi cô nhớ về Olive. “Xơ thực sự tin rằng những người có vẻ ngoài ưa nhìn sẽ tốt đẹp cả hay sao? Tôi không thể đồng ý với quan điểm đó. Thế cũng chẳng khác nào khẳng định cứ ai xấu người thì xấu cả nết.”

“Tôi không hề nói vậy. Cô đang quy chụp suy nghĩ của tôi đấy, cô gái ạ.” Xơ Bridget tỏ vẻ ngạc nhiên, “Đơn giản, tôi chỉ đang nghi ngờ về ý niệm cho rằng sắc đẹp là một giá trị bề nổi mà thôi.” Bà giữ tách cà phê bằng cả hai tay và nói tiếp, “Tất nhiên, đó là một suy nghĩ dễ chịu, tất cả chúng ta đều có thể hài lòng với bản thân. Nhưng sắc đẹp, cũng giống như sự giàu có, cũng là một loại tài sản thuộc về giá trị đạo đức. Tại sao ư? Những người sống dư dả có thể đảm bảo được việc tôn trọng phép tắc luật lệ, hào phóng và nhân hậu. Còn người nghèo thì không. Khi con người ta rơi vào hoàn

cảnh túng quần, thì chuyện giữ được lòng tốt hay phẩm giá đâu phải là dễ. Mỗi lần muốn làm điều tốt thực sự là mỗi lần phải giằng xé bản thân. Cô có chịu cho đi một xu không, khi đó là đồng cuối cùng trong túi, và thậm chí cô còn không biết sẽ phải kiếm đồng tiếp theo ở đâu?” Bà nở một nụ cười tinh quái, “Nếu được chọn thì chẳng ai muốn mình nghèo hèn hết.”

“Tôi sẽ không phản đối quan điểm đó, nhưng tôi không thấy mối liên hệ giữa cái đẹp và tiền tài.”

“Cái đẹp nâng đỡ con người ta tránh xa khỏi những cảm xúc tiêu cực gây ra bởi nỗi cô đơn và sự ruồng rẫy. Những người có vẻ ngoài ưa nhìn thực chất đã luôn may mắn hơn người khác. Thực sự là như vậy, và chính cô cũng đã thừa nhận điều này. Thế nên, họ có ít lý do hơn để hăn học, để ghen tị và để thèm muốn những thứ mình không thể có. Họ thường có xu hướng trở thành tâm ngấm của những cảm xúc ấy, chứ không phải căn nguyên của chúng.” Bà nhún vai, “Tất nhiên sẽ luôn có ngoại lệ, hầu hết những trường hợp ấy đã được cô nhắc tới trong cuốn sách. Nhưng theo kinh nghiệm của tôi, nếu ai đó hấp dẫn, thì nét quyến rũ hẳn phải thể hiện từ trong ra ngoài. Tất nhiên vẫn có những tranh luận về việc vẻ đẹp ấy toát ra từ nội tâm hay hình thức trước, nhưng cả hai luôn có xu hướng song hành.”

“Vậy nếu người ta đẹp và giàu có thì cánh cổng thiên đàng sẽ rộng mở đón chào hay sao?” Cô mỉm cười ranh mãnh, “Đó là một triết lý căn bản đối với tín đồ Công giáo, đúng không? Tôi nghĩ Chúa Jesus khuyên răn điều ngược lại đúng chứ. Kiểu như việc một con lạc đà lọt qua lỗ kim khâu còn dễ hơn một người giàu có bước được lên thiên đàng.”

Xơ Bridget cười hóm hỉnh, “Cô quả là một nữ tu kín đáng nể.” Bà lơ đãng dùng cây bút bi khuấy tách cà phê của mình, “Đúng, Người đã nói vậy, nhưng nếu đặt vào đúng ngữ cảnh, tôi nghĩ triết lý ấy sẽ bổ sung cho quan điểm của tôi chứ không phải phản bác lại. Cô nhớ chứ, một anh chàng giàu có đã hỏi người làm cách nào để được bất tử. Người đáp: Hãy nghe theo lời răn của Chúa. Anh ta trả lời: Từ nhỏ, con vẫn luôn giữ trọn đạo, nhưng con còn có thể làm gì hơn nữa không. Chúa trả lời: Nếu con muốn trở nên hoàn hảo, và tôi xin nhấn mạnh từ ‘hoàn hảo’, thì hãy bán hết tất cả những gì con có và chia tiền cho người nghèo, rồi đi theo ta. Người thanh niên liền bỏ đi,

buồn rầu vì anh ta có quá nhiều của cải và không nỡ bán hết. Sau đó, Chúa Jesus đã đưa ra một ví dụ minh họa bằng con lạc đà và lỗ kim khâu. Như cô thấy đấy, anh ta đang nói về sự hoàn hảo, chứ không phải chỉ là lòng tốt.” Bà mút đầu bút bi, “Xét một cách công bằng, tôi luôn cho rằng bán hết của cải có nghĩa là bán hết nhà cửa và việc kinh doanh buôn bán cùng toàn bộ những người ở đợ hay làm thuê trong đó, vậy vấn đề đạo đức này quả thật khiến người ta khó xử. Nhưng tôi nghĩ điều Chúa muốn nói là: Cho đến thời điểm này con là người tốt, nhưng để đánh giá xem con thực sự tốt đến đâu, thì hãy đặt mình vào hoàn cảnh không một xu dính túi. Hoàn hảo là đi theo Chúa và giữ gìn đức hạnh khi con nghèo khó đến nỗi trộm cắp và lừa gạt là lựa chọn duy nhất nếu còn muốn thức dậy vào sáng hôm sau. Một mục tiêu không tưởng.” Bà nhấp cà phê và nháy mắt, “Tất nhiên, có thể tôi đã nhầm.”

Roz thẳng thừng đáp, “Chà, tôi sẽ không phản bác xơ về vấn đề ấy. Tôi ngờ rằng làm thế thật chẳng khác nào cố đấm ăn xôi. Nhưng tôi cho rằng xơ đang tranh luận dựa trên luận điểm không mấy vững vàng rằng sắc đẹp là một tài sản thuộc về phạm trù đạo đức. Vậy còn những cam bẫy của tính kiêu ngạo và chuộng hư vinh thì sao? Và xơ sẽ giải thích thế nào về việc một vài trong số những người tốt nhất tôi biết, lại không hề xinh đẹp?”

Xơ Bridget cười sáng khoái, “Cô lại bẻ cong những gì tôi nói rồi. Tôi chưa bao giờ nói rằng muốn làm người tốt thì phải xinh đẹp. Tôi chỉ phản bác khi cô nhất mực khẳng định những người tốt nước sơn thì không tốt gỗ. Theo quan sát của tôi, thường những người xinh đẹp cũng rất tốt bụng. Nói ngắn gọn, những người xinh đẹp thì đủ sức để trở nên tốt bụng.”

“Quay lại với câu hỏi ban nãy của tôi, vậy điều đó có nghĩa, những người xấu xí thì thường không tử tế sao?”

“Tất nhiên là không. Cũng giống như chẳng còn gì tệ hơn khi khẳng định người nghèo luôn luôn xấu xa. Thật ra chỉ là họ phải chịu thử thách khắc nghiệt hơn mà thôi.” Bà khẽ nghiêng đầu, “Lấy Olive và Amber làm ví dụ. Vì rốt cuộc đó cũng là mục đích thực sự của chuyến viếng thăm này. Amber khá may mắn. Con bé là một trong những đứa trẻ đáng yêu nhất tôi từng biết. Mọi người đều yêu quý con bé. Olive thì ngược lại, hầu như không được ai biết đến. Hơn nữa, con bé lại không có nhiều tính tốt. Nó tham lam,

hay dối trá và thi thoảng tỏ ra khá dữ dằn. Tôi thấy thật khó mà thích nổi Olive.”

Roz không định phản đối việc chuyển chủ đề. Dù sao cuộc trò chuyện này ngay từ đầu đã hướng tới vấn đề đó mà. “Và xơ cũng phải trải qua thử thách hết như Olive. Xơ đã thất bại sao? Xơ không thể ưa cô ta sao?”

“Khó mà yêu quý Olive, cho tới khi Amber nhập học. Tính cách tốt đẹp nhất của Olive là tình yêu vô bờ bến dành cho cô em gái, không hề toan tính ích kỉ. Con bé quan tâm tới Amber như gà mẹ chăm con, và thường đặt lợi ích của Amber lên trên lợi ích của mình. Tôi chưa từng chứng kiến thứ tình cảm sâu đậm nào như thế giữa chị em gái với nhau.”

“Vậy tại sao cô ta lại giết em gái mình?”

“Thực sự thì vì sao? Lần này câu hỏi đó rất cần lời đáp.” Bà xơ già nóng ruột gõ ngón tay lên mặt bàn, “Tôi vào thăm con bé mỗi khi có thể. Nó không định nói cho tôi biết. Lời giải thích duy nhất tôi nghĩ ra được, là tình yêu đến ám ảnh của người chị đã chuyển thành sự thù ghét đến mức ám ảnh tương đương. Cô gặp Olive chưa?”

Roz gật đầu.

“Cô nghĩ sao về con bé?”

“Cô ta có vẻ thông minh.”

“Đúng vậy. Con bé đã có thể vào đại học nếu cô hiệu trưởng thời đó thành công trong việc thuyết phục bà mẹ về những lợi ích của việc này. Ngày ấy, tôi chỉ là giáo viên quèn.” Bà thở dài, “Nhưng bà Martin là một phụ nữ bảo thủ, và Olive lại rất sợ mẹ. Với tư cách nhà trường, chúng tôi đã không thể làm gì để bà ta thay đổi quyết định. Hai đứa ra trường, Olive tốt nghiệp với ba điểm A và Amber với bốn điểm O xoàng xoàng.” Bà lại thở dài lần nữa, “Tội nghiệp Olive. Con bé đi làm thu ngân trong siêu thị trong khi Amber thử đi học làm tóc, hình như là vậy.”

“Siêu thị nào vậy?”

“Siêu thị của Pettit trên đại lộ. Nhưng chỗ đó đóng cửa được vài năm rồi, giờ đã thành cửa hàng bán rượu.”

“Vào thời điểm xảy ra vụ án, cô ta đang làm việc ở Phòng Y tế và An ninh Xã hội đúng không?”

“Phải, và tôi tin con bé đang làm rất tốt. Tất nhiên là chỗ làm do bà mẹ chọn.” Xơ Bridget ngẫm nghĩ một lúc rồi nói tiếp, “Thật khôi hài, tôi tình cờ gặp Olive chỉ chừng một tuần trước vụ án mạng. Tôi rất mừng khi gặp lại con bé. Trông Olive có vẻ...” Bà ngừng lại, “...rất hạnh phúc. Đúng, tôi nghĩ dùng từ ‘hạnh phúc’ là chuẩn xác.”

Roz để mặc không gian rơi vào thinh lặng và chìm đắm trong dòng suy tưởng của riêng mình. Có quá nhiều điểm vô lý trong câu chuyện này. “Cô ta có hòa hợp với bà mẹ không?” Cuối cùng cô hỏi.

“Tôi không biết. Tôi luôn có ấn tượng rằng con bé hợp với bố hơn. Tất nhiên, bà Martin mới là người có tiếng nói trong gia đình. Chắc chắn bà ta là người quyết định mọi chuyện. Bà ta rất độc đoán, nhưng tôi không có ấn tượng gì về việc Olive chống đối mẹ. Đúng là kiểu phụ nữ khó nói chuyện, và luôn luôn chùng mực. Bà ta luôn cẩn trọng lựa chọn từng từ mình nói, như muốn che giấu con người thật. Nhưng tôi không hiểu bà ta cần che giấu điều gì.”

Tiếng gõ cửa vang lên và một phụ nữ thò đầu vào, “Thưa xơ, ông bà Barker đang đợi ạ. Xơ đã sẵn sàng gặp họ chưa?”

“Hai phút nữa nhé, Betty.” Bà mỉm cười với Roz, “Tôi xin lỗi. Tôi không chắc mình có giúp được gì cho cô không nữa. À, khi còn học ở đây, Olive có một người bạn, không phải kiểu bạn bè như cô và tôi hay nghĩ tới đâu, nhưng con bé nói chuyện với cô gái này nhiều hơn bất kì ai. Họ của con bé sau khi kết hôn là Wright, Geraldine Wright, và con bé sống ở một ngôi làng tên là Wooling, cách nơi này khoảng mười sáu cây số về phía Bắc. Nếu con bé sẵn lòng nói chuyện với cô, tôi chắc rằng nó sẽ cung cấp cho cô nhiều thông tin hơn tôi. Tên ngôi nhà con bé đang ở là Cây Sồi.”

Roz ghi chép ngắn gọn các chi tiết vào quyển sổ ghi chép. “Tại sao tôi lại có cảm giác xơ đang đặt hi vọng vào tôi nhỉ?”

“Olive cho tôi xem lá thư của cô vào lần cuối tôi gặp con bé.”

Roz đứng dậy, cầm cặp táp và túi xách lên. Cô trầm ngâm nhìn bà xơ, “Biết đâu tôi chỉ có thể viết ra những thứ tàn nhẫn.”

“Tôi không nghĩ vậy.”

“Vâng, tôi cũng không nghĩ thế.” Cô dừng lại trước cánh cửa, “Rất vui vì được gặp xơ hôm nay.”

“Hi vọng gặp lại cô,” xơ Bridget nói. “Tôi rất mong được biết những tiến triển trong quá trình điều tra của cô.”

Roz gật đầu, “Liệu Olive có thực sự là hung thủ không?”

“Tôi thật lòng không biết.” Bà xơ chậm rãi đáp, “Tất nhiên, tôi cũng băn khoăn. Toàn bộ sự việc quá kinh khủng, đến nỗi khó lòng chấp nhận được.” Rồi bà kết luận, “Cẩn thận nhé, cô gái yêu quý. Điều duy nhất tôi có thể quả quyết về Olive là con bé nói dối về gần như tất cả mọi điều.”

Roz ghi lại tên của viên cảnh sát chịu trách nhiệm bắt giữ Olive từ bài báo cắt ra và ghé vào sở cảnh sát trên đường trở về London. “Tôi muốn tìm trung sĩ Hawksley.” Cô nói với viên cảnh sát trực ban, “Anh ta làm việc ở đây năm 1987. Không biết giờ anh ta còn công tác không?”

Trực ban lắc đầu, “Bỏ việc rồi, khoảng mười tám, hai mươi tháng trước gì đó.” Anh ta chống khuỷu tay lên quầy và vui vẻ nhìn cô, “Tôi có thể giúp gì được không?”

Môi cô vô thức cong lên, “Có lẽ anh có thể cho tôi biết giờ anh ta đang ở đâu.”

“Được. Anh ta mở một nhà hàng trên phố Wenceslas, và sống ở căn hộ tầng trên.”

“Và bằng cách nào tôi có thể tìm thấy phố Wenceslas?”

“Chà, giờ...” anh ta xoa cằm vẻ suy ngẫm, “... cách dễ nhất là đợi nửa tiếng nữa, hết ca trực tôi sẽ dẫn cô đi.”

Roz cười, “Và bạn gái anh sẽ nói sao đây?”

“Một câu hỏi khá thông minh đấy. Cô ấy có cái lưỡi sắc như lưỡi cưa vậy.” Anh ta nháy mắt, “Nếu cô không nói thì tôi cũng sẽ chẳng hé răng nửa lời.”

“Xin lỗi anh. Đáng tiếc tôi lại đang bị cùm chặt với một lão chồng ghét cảnh sát chẳng kém gì ghét lũ trai bao.” Nói dối bao giờ cũng dễ dàng hơn.

Anh ta cười nhả nhổ, “Ra khỏi đồn rẽ trái và đi chừng một cây rưỡi nữa sẽ thấy phố Wenceslas bên tay trái. Góc phố có một cửa hàng bỏ không. Nhà hàng của Hawksley ở sát bên cạnh, có tên là Xoong Chần Trứng.” Anh ta gõ gõ chiếc bút chì lên mặt bàn, “Cô có định ăn ở đó không?”

“Không,” Roz đáp. “Chỉ đơn thuần là công việc thôi. Tôi không có ý định hưởng thụ.”

Anh ta gật đầu ủng hộ, “Khôn ngoan đấy. Hawksley không phải đầu bếp xuất sắc cho lắm. Anh ta cứ làm cảnh sát thì tốt hơn.”

Xoong Chần Trứng nằm trên trục đường tới London. Roz hơi lưỡng lự khi đưa xe vào bãi đỗ vắng tanh của nhà hàng. Cô thấy hơi mệt và vốn không định nói chuyện với Hawksley vào ngày hôm nay. Màn tán tỉnh của viên cảnh sát trực ban càng khiến cô chán nản và hờ hững.

Nhà hàng Xoong Chần Trứng là một tòa nhà gạch đỏ xinh xắn, nằm cách đường một bãi đỗ xe. Hai cửa sổ lớn nằm hai bên cánh cửa nặng trĩu làm bằng gỗ sồi. Cây hoa tử đằng sum sê choán toàn bộ mặt tiền. Hệt như trường dòng Thánh Angela, trông tòa nhà thật lạc lõng với kiến trúc xung quanh. Cửa hàng cửa hiệu hai bên đều bỏ không, các cửa sổ biến thành chỗ dán áp phích quảng cáo. Chúng hòa hợp với nhau theo lối thiết kế thực dụng rẻ tiền sau chiến tranh, nhưng lại chẳng liên kết chút nào với tòa nhà cổ kính đang phôi phai dần ở giữa. Tệ hơn nữa, chính quyền thiển cận đã chấp nhận cho người chủ cũ mở rộng thêm phần gác mái hai tầng đằng sau mặt tiền xây bằng gạch đỏ. Giờ lớp xi măng trát tường đã tối thẫm lại bên trên mái ngói của nhà hàng. Người ta cố gắng chinh cho tán cây tử đằng vắt chéo qua mái ngói, nhưng phần kiến trúc nhô ra ở bên phải đã chắn hết ánh nắng, và những dây leo của loài cây này chẳng buồn vươn tới tầm cao ảm đạm ấy.

Roz đẩy cửa bước vào. Nơi này tối tăm và vắng vẻ. Những bàn ăn trống không trong một căn phòng hiu quạnh. Giống như cô. Giống như cuộc đời

cô. Cô định lên tiếng gọi, rồi lại đổi ý. Ở đây, mọi thứ đều quá yên bình, và cô không cần phải vội. Cô nhón chân bước trên sàn và ngồi lên một chiếc ghế đẩu ở quầy bar trong góc. Không khí bảng lảng mùi thức ăn và mùi tỏi phi lôi cuốn, nhắc cô nhớ rằng cả ngày nay mình chưa ăn gì. Roz đợi một lúc lâu, nhưng không nhìn thấy, cũng không nghe thấy gì. Cô thấy mình như một kẻ xâm phạm vào cõi tĩnh lặng của người khác. Cô đã định rời đi, cũng lẳng lặng như lúc đến, nhưng không gian yên lạ thường khiến đầu cô gục xuống hai tay từ lúc nào chẳng rõ. Sự kiệt quệ, kẻ đồng hành bấy nay, lại dang tay vây chặt lấy cô, và hướng tâm trí cô tới cái chết như nhiều lần trước đó.

Có khi cô sẽ làm thế thật. Thuốc ngủ, hoặc tai nạn ô tô. Ô tô, luôn luôn là ô tô. Một mình, trong đêm mưa. Thật dễ dàng, chỉ việc quay bánh lái và tìm một sự giải thoát yên bình. Đó cũng là một kiểu công lý. Nỗi căm ghét bành trướng và khuấy đảo tâm trí, khiến đầu cô đau nhức. Chúa ơi, cô đã trở nên thật tệ hại. Ước gì có ai bấm vào cơ giận dữ hủy diệt trong lòng cô và để chất độc thoát ra. Lẽ nào Iris đã đúng? Liệu cô có nên đi trị liệu tâm lý hay không? Cơ sần muện ghê gớm bất thành linh cuộn lên trong lòng cô như một con sóng dữ, và có nguy cơ tuôn trào ra ngoài qua hàng mi thành những giọt nước mắt.

“Ôi, chết tiệt!” Cô lầm bầm giận dữ, vội lấy hai tay bưng mặt. Cô lục tìm chìa khóa xe trong túi xách, “Chết tiệt! Chết tiệt thật! Đi đâu rồi không biết?”

Một cử động nhẹ khiến cô ngẩng phắt lên. Một người lạ mặt đang dựa vào quầy rượu trong khung cảnh tranh tối tranh sáng, yên lặng đánh bóng một chiếc cốc và quan sát cô.

Roz đỏ bừng mặt vì giận dữ rồi nhìn đi chỗ khác, “Anh đã ở đó bao lâu?” Cô cúi kinh hỏi.

“Đủ lâu.”

Roz tìm thấy chùm chìa khóa kẹp trong cuốn sổ ghi chép và thoáng nhìn anh ta, “Anh nói vậy là sao?”

Anh ta nhún vai, “Đủ lâu.”

“À đúng, rõ ràng nhà hàng chưa mở cửa, thôi tôi đành đi vậy.” Cô tụt khỏi chiếc ghế đầu.

“Tùy cô,” anh ta thờ ơ đáp. “Tôi chỉ đang định rót cho mình một ly rượu thôi. Cô có thể ở lại uống cùng tôi hoặc rời đi. Thế nào cũng được cả.” Anh ta quay lưng lại phía cô và khui một chai rượu. Đôi má cô đã phai dần sắc đỏ.

“Anh có phải trung sĩ Hawksley không?”

Anh ta đưa cái nút chai lên mũi và hít hà tán thưởng, “Đã từng. Giờ tôi chỉ là Hal thôi.” Anh ta quay lại và rót rượu vào hai chiếc ly, “Cô là ai?”

Cô lại mở túi xách lần nữa, “Tôi có danh thiếp ở đâu đấy.”

“Nói ra luôn cũng có mất gì đâu.” Anh ta đẩy một trong hai ly rượu về phía cô.

“Rosalind Leigh,” cô nói ngắn gọn, dựng tấm danh thiếp bên chiếc điện thoại trên quầy bar.

Cô nhìn người đàn ông trong ánh sáng lờ mờ, phút chốc quên đi sự xấu hổ của mình. Trông anh ta chẳng có vẻ gì là chủ một nhà hàng. Cô nghĩ thầm, nếu thấy nguy, cô có thể sử dụng giày cao gót. Anh ta đã lâu chưa cạo râu và bộ áo quần màu đen nhảm nhúm như thể cứ mặc thế đi ngủ. Anh ta không đeo cà vạt và chiếc áo sơ mi đã mất tới nửa hàng cúc, làm lộ ra đám lông đen xoắn tít trên ngực. Vết sưng phồng phía trên má trái khiến con mắt híp lại. Vết máu khô bệt trong hai lỗ mũi. Anh ta nâng ly lên và nở nụ cười châm biếm, “Chúc sức khỏe, cô Rosalind. Chào mừng tới nhà hàng Xoong Chần Trứng.” Giọng anh ta uyển chuyển nhịp nhàng, phảng phất phương ngữ Geordie của phương Bắc, dù đã thay đổi nhiều sau một thời gian dài gần bó với phương Nam.

“Hợp lý hơn nhiều nếu chúng ta uống vì sức khỏe của anh,” cô thẳng thừng đáp. “Trông anh không được khỏe lắm.”

“Vậy chúc sức khỏe cho cả hai. Chúc chúng ta sớm thoát khỏi những gì khiến mình đau đớn.”

“Những gì là gì, trong trường hợp của anh?”

Anh ta chỉ vào chỗ thâm tím trên mặt, “Đây chứ đâu. Còn cô? Điều gì khiến cô khổ sở?”

“Không gì cả. Tôi ổn,” cô khẽ nói.

“Chắc rồi.” Đôi mắt đen láy của anh ta dịu dàng hướng về phía cô, “Một nửa trong cô còn sống. Nửa kia thì đã chết.” Anh ta nốc cạn ly và rót thêm rượu, “Cô muốn gì từ trung sĩ Hawksley?”

Cô nhìn quanh căn phòng, “Anh không mở cửa sao?”

“Để làm gì?”

“Đón khách hàng,” cô nhún vai.

“Khách hàng,” anh ta trầm ngâm nhắc lại. “Có một cách diễn đạt hay hơn đây.” Anh ta cười khùng khục, “Phải gọi họ là một giống loài quý hiếm. Cô chưa nghe thấy bao giờ à? Lần cuối cùng tôi thấy một khách hàng là ba ngày trước. Đó là một gã còi cọc nhỏ thó, đeo ba lô trên lưng và chăm chăm kiểm món trứng tráng chay và cà phê không chứa caffeine.” Anh ta đột nhiên im lặng.

“Thật thất vọng.”

“Đúng vậy.”

Cô lại ngồi xuống cái ghế đầu, “Đó không phải lỗi của anh,” cô an ủi. “Đang thời kì suy thoái, ai cũng khó khăn. Hàng xóm của anh có vẻ cũng thế.” Cô phác một cử chỉ hướng về phía cửa chính.

Hawksley với tay bật một công tắc bên quầy bar. Ánh đèn tỏa rạng khắp các bức tường, khiến những chiếc ly trên bàn ánh lên lấp lánh. Vết sưng nơi má trái hẳn là chỗ nhẹ nhất. Máu tươi rỉ ra từ vết thương phía trên tai và chảy xuống cổ. Anh ta có vẻ không hề hay biết. “Cô vừa nói tên cô là gì nhỉ?” Đôi mắt đen láy của anh ta ngăm ngúa cô một chốc rồi nhìn ra phía sau xem xét toàn bộ căn phòng.

“Rosalind Leigh. Tôi nghĩ mình nên gọi xe cứu thương.” Cô bắt lực nói, “Anh đang chảy máu kìa.”

Cô có cảm giác lạ lẫm rằng mình đang hành xử dạn dĩ hơn nhiều so với mọi ngày, nhất là trong tình huống đặc biệt này. Đây là ai? Rõ ràng cô chẳng

có trách nhiệm gì. Rõ ràng cô chỉ là người đứng, tình cờ gặp mặt anh ta, “Tôi sẽ gọi vợ anh.”

Hawksley nở nụ cười méo mó, “Sao lại không nhỉ? Cô ta thích cười nhạo lắm. Có lẽ giờ vẫn vậy.” Anh ta vớ lấy một cái khăn rồi chườm lên đầu, “Đừng lo, tôi sẽ không chết khi cô ở đây đâu. Những vết thương trên đầu thường trông có vẻ tệ hơn thực tế. Cô thật xinh đẹp. ‘Khắp miền Ind, từ Tây sang Đông. Ngọc nào sánh nổi bóng hồng Rosalind*.’”

“Cứ gọi tôi là Roz và tôi mong anh đừng trích dẫn lung tung,” cô thẳng thừng đáp. “Nó khiến tôi khó chịu.”

Anh ta nhún vai, “Như em muốn.”

Cô bực bội thở hắt ra, “Hắn anh thấy như thế thú vị lắm.”

“Cô nhạy cảm quá, tôi hiểu rồi. Vậy cái người khiến cô khổ sở là ai vậy nhỉ?” Anh ta nhìn vào ngón áp út của cô, “Chồng? Chồng cũ? Bạn trai?”

Cô phớt lờ mấy câu hỏi, “Có ai khác ở đây không? Ai đó trong bếp chẳng hạn? Anh nên làm sạch vết thương đi đã.” Cô chun mũi, “Thật ra, anh nên làm sạch cả chỗ này nữa. Bốc mùi cá mú tanh ngòm.” Một khi đã ngửi thấy, cái thứ mùi khó chịu này càng lúc càng khiến người ta thấy kinh tởm.

“Cô luôn thô lỗ như vậy sao?” Hawksley tò mò hỏi và giữ cái khăn dưới vòi nước, nhìn máu phai dần. “Tại tôi đấy,” anh ta nói khô khốc. “Tôi phải bơi giữa cả tấn cá thu. Thật không phải một trải nghiệm dễ chịu gì.” Anh ta tì tay vào thành bồn rửa và nhìn chăm chăm xuống đáy bồn, đầu cúi xuống kiệt sức như thể một con bò đực trước đòn tấn công chí mạng của người đấu sĩ.

“Anh không sao chứ?” Roz nhìn anh ta, trán cô nhăn lại vì lúng túng. Cô không biết phải làm gì. Việc này không liên quan đến cô, Roz thầm nhắc đi nhắc lại trong đầu như vậy, nhưng cô không thể cứ thế mà bỏ đi. Lỡ anh ta ngất ra đấy thì sao? “Phải có ai đó để tôi nhờ giúp đỡ chứ? Một người bạn hay hàng xóm chẳng hạn. Anh sống ở đâu?” Nhưng cô biết câu trả lời. Anh ta sống ở căn hộ phía trên, viên cảnh sát trẻ đã cho cô biết.

“Trời đất, cô kia,” Hawksley găm gù, “Thôi ngay đi được không, vì Chúa.”

“Tôi chỉ cố giúp anh thôi mà.”

“Cô gọi đó là giúp đỡ sao? Với tôi thì chẳng khác nào những lời căn nhắc.” Bỗng anh ta trở nên cảnh giác, như đang lắng nghe âm thanh gì đó cô không hề nghe thấy.

“Có vấn đề gì sao?” Roz hỏi, thoáng lo sợ trước biểu cảm của anh ta.

“Cô có khóa cửa sau khi vào không?”

Cô nhìn chăm chăm vào người đàn ông trước mặt, “Không, tất nhiên là không.”

Anh ta đi theo ánh đèn, tới cửa ra vào, rồi gần như khuất dạng trong bóng tối. Cô nghe tiếng then cửa sập xuống.

“Nghe này...” Cô nói, đứng xuống khỏi ghế.

Anh ta bất thần xuất hiện bên cạnh cô, vòng cánh tay qua vai và đưa ngón tay lên môi cô, “Yên nào, cô gái.” Anh ta giữ cô đứng im.

“Nhưng...”

“Suyt!”

Đèn pha ô tô loang loáng quét qua cửa sổ, cắt bóng tối bằng một khoảng ánh sáng trắng. Động cơ xình xịch ở số không một lát, rồi xe sang số và phóng đi. Roz cố gắng thoát ra nhưng vòng tay Hawksley chỉ càng siết chặt. “Chưa được,” anh ta thì thầm.

Họ đứng yên không nhúc nhích giữa những dãy bàn, y như những bức tượng trong một dạ tiệc ma quỷ. Roz giận dữ vùng ra, “Thật ngớ ngẩn.” Cô rít lên qua kẽ răng, “Tôi không biết chuyện quái quỷ gì đang diễn ra nhưng thật không thể chịu nổi nữa. Ai ở trong chiếc xe đó?”

“Khách hàng,” anh ta buồn rầu đáp.

“Anh điên rồi.”

Anh ta cầm tay cô và thì thầm, “Tới đây, lên gác xem xem.”

“Không có chuyện đó đâu,” cô vùng tay mình ra. “Chúa ơi, không ai nghĩ được gì khác hơn gạ tình hay sao?”

Một tiếng cười ngạc nhiên cất lên, “Ai nói gì về chuyện gạ tình?”

“Tôi đang chuẩn bị nói đây.”

“Thôi, để tôi tiễn cô về.”

Roz hít một hơi thật sâu, “VẬY TẠI SAO ANH MUỐN TÔI LÊN GÁC?”

“Tôi sống ở căn hộ trên đó và tôi cần đi tắm.”

“Anh muốn tôi đi theo để làm gì?”

Hawksley thở dài, “Nếu cô còn nhớ, thì chính cô là người tới đây để tìm gặp tôi, Rosalind ạ. Tôi chưa gặp người phụ nữ nào gai góc khó chịu thế này.”

“Gai góc!” Cô nhại lại, “Trời đất, thật nực cười hết sức. Anh bốc mùi như cá ươn, rõ ràng vừa mới đánh lộn, rồi nấu mình trong bóng tối, than thở về việc ế khách, rồi lại đuối khéo họ đi khi họ xuất hiện. Anh bắt tôi ngồi đây năm phút liền không được cử động, rồi lại cố lôi kéo tôi lên trên tầng...” Cô dừng lại lấy hơi, “Tôi nghĩ chắc mình điên mất.”

“Ồ, tuyệt vời! Tôi cũng chỉ cần có thế thôi.” Anh ta lại tóm lấy tay cô, “Đi nào, tôi sẽ không làm gì cô đâu. Vì thật lòng, tôi nghĩ hiện mình không đủ sức. Sao vậy?”

Roz loạng choạng bước theo anh ta, “Cả ngày nay tôi chưa ăn gì.”

“Ồ, tôi cũng chẳng khá hơn.” Hawksley dẫn cô qua căn bếp tù mù và mở cánh cửa phụ, vượt qua người cô để bật vài bóng đèn. “Lên lầu đi,” anh ta nói với cô. “Và nhà tắm ở bên phải.”

Tiếng cửa khóa vang lên hai lần sau lưng Roz, nhưng cô không để tâm được nữa. Cô ngồi sụp xuống bồn cầu, kẹp đầu mình giữa hai gối cho qua cơn buồn nôn.

Đèn sáng. “Đây. Uống đi. Nước đấy.” Hawksley ngồi xổm trên sàn ngay phía trước Roz và quan sát gương mặt trắng bệch của cô. Lúc này, làn da cô trông như thạch cao màu kem và đôi mắt sẫm lại như trái mận gai. Một vẻ đẹp băng giá, Hawksley nghĩ. “Cô có muốn nói về chuyện đó không?”

“Chuyện gì?”

“Bất kể chuyện gì làm cô buồn đến thế.”

Cô nhấp một chút nước, “Tôi không buồn. Tôi đói.”

Hawksley đặt tay lên đầu gối và đẩy người đứng dậy, “Được thôi. Đi ăn nào. Bít tết thăn bò thì sao?”

Roz mỉm cười yếu ớt, “Tuyệt vời.”

“Tạ ơn Chúa! Tủ lạnh nhà tôi chật cứng mấy thứ đó. Cô thích ăn kiểu gì?”

“Tái hồng, nhưng...”

“Nhưng sao?”

Cô nhăn mặt, “Tôi nghĩ cái mùi này khiến tôi phát ốm mất.” Cô đưa tay lên che miệng, “Tôi xin lỗi nhưng thực sự tôi nghĩ sẽ tốt hơn nếu anh đi tắm trước đi. Thăn bò vị cá thu sẽ chẳng hấp dẫn hơn đâu.”

Anh ta ngửi ống tay áo, “Thường người ta sẽ chẳng nhận ra mùi khó chịu sau một lúc làm bạn với nó.” Anh ta cho vòi chảy hết cỡ và đổ xà phòng tắm vào dòng nước. “Tôi e rằng chỉ có một nhà tắm thôi, nên nếu cô định nôn tiếp, cô nên ở lại đây.” Anh ta bắt đầu cởi quần áo.

Cô đứng bật dậy, “Tôi sẽ đợi ở ngoài.”

Anh ta vứt áo khoác xuống nền nhà tắm và cởi cúc sơ mi, “Nhớ đừng làm bẩn thảm của tôi đấy nhé!” Anh ta gọi với theo, “Có một cái bồn trong bếp. Dùng nó đi.” Anh ta cẩn thận vén chiếc áo qua vai, không để ý rằng Roz vẫn ở phía sau. Cô hãi hùng nhìn chăm chăm vào những vết thương đen bầm trải khắp trên lưng anh.

“Anh bị làm sao vậy?”

Anh ta lại kéo áo lên, “Không có gì. Ra ngoài đi. Làm tạm một cái sandwich mà ăn. Có bánh mì và phô mát trong tủ lạnh.” Anh ta nhìn về mặt của cô và bình thản nói, “Bề ngoài nhìn ghê thế thôi. Các vết thương lúc nào chẳng vậy.”

“Chuyện gì đã xảy ra thế?”

Anh ta nhìn thẳng vào mắt cô, “Cứ cho rằng tôi ngã xe đạp đi.”

Olive nở nụ cười khinh khỉnh. Cô ta lấy cây nến ra khỏi chỗ giấu bí mật. Họ đã bỏ phần khám người sau khi một phụ nữ xuất huyết vì bị dùng que khua khoảng một cách thô bạo trong âm đạo để tìm thuốc cấm. Cảnh tượng này diễn ra trước mặt thanh tra của cục, và thanh tra đó là một người ĐÀN ÔNG (Olive luôn luôn nghĩ về đàn ông ở dạng in hoa).

Cây nến mềm ra dưới hơi ấm của cơ thể. Olive kéo một đầu rồi bắt đầu nặn. Trí nhớ của cô ta khá tốt. Cô ta tin khả năng thổi hồn vào bức tượng nhỏ xíu này của mình. Lần này sẽ là một người ĐÀN ÔNG.

Roz làm sandwich trong bếp, mắt vẫn liếc về phía cửa phòng tắm. Đột nhiên viễn cảnh dò hỏi Hawksley về vụ án của Olive Martin làm cô nhụt chí. Crew đã trở nên vô cùng khó chịu khi cô hỏi, dù Crew là một người rất lịch sự. Chí ít, ông ta không có bộ dạng như bị Arnold Schwarzenegger* đánh cho học máu suốt nửa giờ đồng hồ trong con ngõ tối tăm. Cô bắn khoăn về Hawksley. Liệu anh ta có phát hỏa không khi biết rằng cô đang cố tìm hiểu về một vụ án anh ta từng liên quan? Ý nghĩ này thật chẳng mấy dễ chịu.

Có một chai champagne trong tủ lạnh. Roz hồn nhiên nghĩ có thể việc tiếp thêm cồn vào người sẽ khiến Hawksley thuần tính hơn. Cô bỏ chai rượu lên cái khay đặt bánh sandwich cùng hai cái ly.

“Anh đang để dành champagne hả?” Cô hỏi, giọng tươi vui, có lẽ là hơi quá tươi vui, rồi đặt cái khay lên nắp bồn cầu và xoay người lại.

Hawksley đang nằm dài trong bồn tắm đầy xà phòng, mái tóc đen vượt mướt ra sau, gương mặt sạch sẽ và thư thái, hai mắt nhắm nghiền. “E là thế,” anh ta nói.

“Ồ,” Roz áy náy đáp. “Tôi sẽ trả nó lại tủ lạnh.”

Hawksley mở mắt, “Tôi định để dành đến hôm sinh nhật.”

“Ngày nào vậy?”

“Tối nay.”

Roz bật cười, “Tôi không tin. Là ngày nào thế?”

“16.”

Mắt cô ánh lên tinh quái, “Tôi vẫn không tin đâu. Anh bao nhiêu tuổi rồi?” Bất ngờ trước vẻ mặt đầy thích thú của anh ta, cô không thể ngăn đôi má mình ửng đỏ. Hawksley hẳn sẽ nghĩ cô đang tán tỉnh. Chà, mẹ kiếp! Có khi thế thật. Cô đã chán ngấy việc phải oằn mình xuống dưới sức nặng của những nỗi sầu muộn rồi.

“Số bốn đằng trước và số không to đùng đằng sau.” Anh ta đẩy mình ngồi dậy và ra hiệu lấy chai rượu, môi cong lên một cách hài hước. “Chà chà, thật dễ chịu. Tôi không nghĩ mình sẽ có bạn cùng mừng sinh nhật, không thì đã ăn diện chỉnh tề rồi.” Anh ta tháo sợi dây và mở nút. Chai rượu chỉ sủi lên chút xíu bọt trước khi được rót vào hai chiếc ly Roz đang giơ ra. Hawksley đặt chai rượu xuống sàn và lấy một ly. “Uống vì cuộc sống,” anh ta nói rồi cụng ly với cô.

“Vì cuộc sống. Chúc mừng sinh nhật.”

Hawksley kín đáo ngắm Roz, rồi lại nhắm mắt và trượt mình xuống, tựa đầu vào thành bồn tắm. “Ăn sandwich đi,” anh lẩm bẩm, “Chẳng còn gì tệ hơn khi cứ tống champagne vào một cái dạ dày trống rỗng.”

“Tôi đã ăn ba cái liền rồi. Xin lỗi vì không thể đợi nổi món bít tết. Tôi làm cho anh một cái đấy.” Cô đặt cái khay bên cạnh chai rượu để anh ta tự lấy. “Anh có giở giật hay thứ gì đó tương tự không?” Cô hỏi, mấy ngón chân đi đi đồng quần áo bốc mùi dơ dáy.

“Không cần giữ lại đâu. Tôi sẽ quăng đi ấy mà.”

“Tôi có thể giúp anh.”

Hawksley ngáp, “Túi rác. Ở trong bếp, tủ chén thứ hai bên trái.”

Cô vắt mớ quần áo lên cánh tay rồi cầm đi, bọc kín chúng trong ba lớp túi bóng. Việc này chỉ mất vài phút nhưng khi cô quay lại, Hawksley đã thiêu thiêu ngủ, ly rượu áp vào ngực.

Cô cẩn thận gỡ ly rượu khỏi những ngón tay nắm hờ của anh ta và đặt nó lên sàn. Giờ thì sao? Cô tự hỏi. Có lẽ cô giống như chị em gái, nên anh ta thấy hoàn toàn thoải mái trước sự có mặt của cô. Đi hay ở? Cô có một ý nghĩ ngớ ngẩn là muốn ở lại, ngồi đó im lặng và ngắm nhìn anh ta ngủ, nhưng cô lại sợ mình đánh thức anh ta. Hawksley có lẽ không bao giờ hiểu nổi việc cô cần được bình yên ngồi bên một người đàn ông đến thế nào, dù chỉ trong thoáng chốc.

Đôi mắt cô dịu lại. Đó là một gương mặt ưa nhìn. Bao nhiêu vết bầm giập hay thâm tím cũng chẳng thể che nổi nét tươi cười trên đó. Và cô biết nếu mở rộng lòng mình, cô sẽ yêu thương gương mặt này và hài lòng mỗi khi

nhìn thấy nó. Cô bất thần quay đi. Cô đã nuôi dưỡng sự cay đắng trong lòng quá lâu đến nỗi có thể dễ dàng từ bỏ niềm vui. Chúa chưa nhận được sự trừng phạt thích đáng.

Roz nhặt lấy túi xách ở cạnh nhà tắm và nhón chân bước xuống cầu thang. Nhưng cửa đã khóa và không thấy chìa khóa đâu. Cô thấy mình ngu ngốc hơn là lo lắng. Giờ cô không khác gì một kẻ nghe lén xấu hổ, bị nhốt lại trong phòng với mục tiêu duy nhất là thoát ra ngoài mà không để ai phát hiện. Chắc hẳn Hawksley đã nhét chiếc chìa khóa chết tiệt đó trong túi. Cô rón rén trở lại bếp và lục tung mớ quần áo bẩn thỉu kia nhưng tất cả túi áo túi quần đều trống trơn. Cô bối rối tìm quanh, lục lọi ở các bàn trong phòng khách và phòng ngủ. Nếu mấy chiếc chìa khóa thực sự tồn tại, hẳn chúng đã bị giấu rất kỹ. Roz thở dài chán nản và kéo rèm xem còn cách nào khác để đi khỏi đây không, như lối thoát hiểm phòng cháy ở ban công chẳng hạn. Nhưng cô chỉ thấy khung cửa sổ đầy những chấn song. Cô thử xem xét một cửa sổ khác rồi cửa sổ khác nữa. Tất cả đều được gắn song sắt.

Tất nhiên, cơn giận vấy lấy cô.

Roz không buồn dừng lại để cân nhắc xem liệu việc mình định làm có khôn ngoan hay không, mà cứ thế xông xộc vào nhà tắm và thô bạo lắc Hawksley, “Đồ chết tiệt. Anh nghĩ mình đang chơi trò quái quỷ gì vậy hả? Anh là loại người gì? Yêu râu xanh à? Tôi muốn ra khỏi đây. Ngay bây giờ.”

Anh ta mơ màng tỉnh dậy, đập chai champagne vào tường, túm lấy tóc Roz và gí mảnh thủy tinh lờm chờm vào cổ cô. Đôi mắt vân đỏ của anh ta nhìn chăm chăm vào cô, rồi chợt ý thức được sự việc, anh đẩy cô ra. “Đồ quỷ cái ngu ngốc,” anh ta gầm gừ. “Đừng bao giờ làm thế nữa.” Anh ta xoa mặt thật mạnh cho tỉnh ngủ.

Roz run rẩy, “Tôi muốn đi khỏi đây.”

“Có ai ngăn cô đâu.”

“Anh đã giấu chìa khóa.”

Anh ta nhìn cô, rồi bắt đầu xát xà phòng lên người. “Nó ở trên bậu cửa chính. Xoay hai lần. Đó là khóa kép.”

“Cửa sổ nhà anh chấn song kín mít.”

“Rõ ràng rồi.” Anh ta vỗ nước lên mặt, “Tạm biệt, cô Leigh.”

“Tạm biệt.” Cô yếu ớt đáp lại, “Tôi xin lỗi. Tôi tưởng mình bị nhốt lại.”

Anh ta giật chốt dưới đáy bồn và kéo chiếc khăn tắm khỏi giá, “Thực sự là thế mà.”

“Nhưng... anh nói chìa khóa...”

“Tạm biệt, cô Leigh.” Hawksley vươn tay đẩy mạnh cánh cửa, và đẩy cô ra ngoài.

Mình không nên lái xe. Suy nghĩ ấy rộn lên trong đầu khiến Roz đau đớn. Đó chính là lời nhắc nhở trong tuyệt vọng rằng ý thức tự bảo vệ là bản năng quan trọng nhất của con người. Nhưng anh ta đã đúng. Cô là một tù nhân và ước muốn được giải thoát quá mạnh mẽ. Dễ thôi mà, rất dễ, vô cùng dễ.

Từ một chấm nhỏ xíu xa tít, từng bóng đèn pha lần lượt lớn dần thành vầng mặt trời sáng lóa và đẹp mê hồn, quét qua cửa kính chắn gió của xe cô, rồi hút ánh mắt cô vào trung tâm vẻ rực rỡ ấy. Cô bỗng có ước muốn mãnh liệt được quay bánh lái hướng về phía ánh sáng kia. Sự chuyển tiếp vào thời khắc mắt ta không nhìn thấy gì thật nhẹ nhàng biết bao và sự vĩnh cửu mới rực rỡ nhường nào. Dễ thôi mà...

5

Olive lấy một điếu thuốc và nôn nóng châm lửa. “Chị tới trễ. Tôi cứ sợ chị sẽ không đến.” Cô ta rít một hơi, “Tôi chết vì vật thuốc tới nơi rồi.”

Tay và áo cô ta lấm bẩn, bám đầy một thứ trông như đất sét đã khô.

“Cô không được phép hút thuốc sao?”

“Chỉ được hút thuốc mua bằng tiền mình tự kiếm được thôi. Tôi thường rỗng túi trước khi hết tuần ấy chứ.” Cô ta chà mạnh hai bàn tay vào nhau, và phủ lên mặt bàn một lớp bụi mỏng màu xám.

“Cái gì vậy?” Roz hỏi.

“Đất sét.” Olive đưa điếu thuốc lên môi và rít một hơi nữa, gảy chỗ đất bẩn khỏi ngực áo, “Chị nghĩ tại sao họ lại gọi tôi là Kẻ nặn sáp?”

Roz suýt thì nói một điều thô lỗ, nhưng kịp ngừng lại, “Cô nặn tượng gì à?”

“Người.”

“Kiểu người nào? Những người cô tưởng tượng ra hay thực sự có quen biết?”

Một thoáng ngập ngừng, “Cả hai.” Olive nhìn thẳng vào mắt Roz, “Tôi nặn tượng cho cả chị đấy.”

Roz quan sát cô ta trong một chốc, “Chà, tôi chi hi vọng cô không định cắm ghim vào nó.” Cô mỉm cười yếu ớt, “Cứ dựa theo những gì hôm nay tôi phải chịu đựng, thì chắc đã có ai đó làm thế rồi.”

Một tia thích thú thoáng qua gương mặt Olive. Cô ta mặc kệ mấy vết cáu bẩn và nhìn sâu vào mắt Roz, “Vậy là đã có chuyện xấu xảy ra với chị.”

Roz dành cả cuối tuần để cố quên đi, nhưng rồi những suy nghĩ luôn dẫn vật cô lại ùa về, khiến đầu óc như muốn nổ tung, “Không có gì. Chỉ là đau đầu, thế thôi.”

Và phần nào đúng là thế thật. Tình thế của cô vẫn không thay đổi. Cô vẫn là một tù nhân.

Olive chăm chú nhìn làn khói thuốc, “Chị thay đổi ý định về cuốn sách rồi sao?”

“Không.”

“Được. Vậy bắt đầu thôi.”

Roz nhấn nút ghi âm, “Cuộc trò chuyện thứ hai với Olive Martin. Thời gian: Thứ Hai, ngày 19 tháng Tư. Olive, hãy nói cho tôi biết về trung sĩ Hawksley, viên cảnh sát đã bắt giữ cô. Cô có biết rõ về anh ta không? Anh ta đối xử với cô thế nào?”

Người phụ nữ to béo ngạc nhiên trước câu hỏi này, nhưng không thể hiện ra, mà nhìn chung cô ta cũng chưa bao giờ thể hiện gì nhiều. Olive suy nghĩ một lát rồi nói, “Có phải anh ta có tóc tối màu không? Hal, tôi nghĩ họ gọi anh ta như vậy.”

Roz gật đầu.

“Anh ta cũng được.”

“Anh ta có làm khó cô không?”

“Anh ta rất đúng mực.”

Olive rít một hơi thuốc và thản nhiên nhìn qua bàn, “Chị đã nói chuyện với anh ta chưa?”

“Rồi.”

“Anh ta có kể với chị rằng anh ta đã nôn ọe khi nhìn thấy mấy xác chết không?” Có một chút châm chọc trong giọng Olive. Thấy vui thích chẳng? Roz tự hỏi. Nhưng không hiểu sao, cô thấy sự vui thích ấy không thành thật lắm.

“Không,” cô nói. “Anh ta không nhắc đến.”

“Anh ta không phải người duy nhất.” Lại một thoáng im lặng. “Tôi bảo để tôi mời họ một ấm trà nhưng cái siêu đun nước lại ở trong bếp.” Cô ta ngược nhìn lên trần nhà, có lẽ ý thức được mình vừa nói mấy điều vô vị, “Sự thật là tôi khá thích anh chàng đó. Anh ta là người duy nhất nói chuyện với tôi. Dù tôi có thể giả câm giả điếc trước sự tò mò của tất cả những kẻ khác. Anh ta đưa tôi một cái sandwich lúc ở đồn. Anh ta khá dễ chịu.”

Roz gật đầu, “Kể cho tôi nghe chuyện gì đã xảy ra.”

Olive lấy ra một điều thuốc khác và châm lửa từ điều cũ, “Họ bắt tôi.”

“Không. Ý tôi là trước đó.”

“Tôi gọi tới đồn cảnh sát, cho họ địa chỉ nhà, và nói cả hai cái xác đang ở trong bếp.”

“Còn trước đó?”

Olive không trả lời.

Roz thử chiến thuật khác, “Ngày mùng 9 tháng Chín, năm 1987, là thứ Tư. Theo lời khai của cô, cô đã giết rồi chặt xác Amber và mẹ mình vào buổi sáng và đầu giờ chiều.” Cô nhìn xoáy vào người phụ nữ đối diện, “Không có người hàng xóm nào nghe thấy gì, rồi sang và kiểm tra ư?”

Mí mắt Olive khẽ giật, một cử động nhỏ xíu, gần như không thể phát hiện ra được giữa lớp mỡ núng nính. “Đó là một người đàn ông, đúng không?” Cô ta dịu dàng hỏi.

Roz lúng túng, “Người đàn ông nào cơ?”

Đôi mí mắt múp míp, lơ thơ đôi sợi lông mi thoáng một ánh nhìn thông cảm, “Đó là một trong số ít những lợi ích khi ở một nơi như thế này. Không người đàn ông nào chà đạp lên cuộc sống của mình cả. Tất nhiên, ta sẽ cảm thấy đôi chút phiền phức, nếu chồng hoặc bạn trai thoải mái vui đùa ở bên ngoài, nhưng không cảm thấy khổ tâm vì một mối quan hệ thường nhật.” Cô ta mím chặt môi hồi tưởng, “Tôi luôn luôn ghen tị với các bà xơ, chị biết không. Thật dễ dàng hơn biết bao nhiêu nếu chị không phải ganh đua với ai hết.”

Roz nghịch chiếc bút chì. Olive quá khôn khéo để không đề cập đến người đàn ông trong cuộc sống riêng của cô ta, giả sử nếu có một người như thế thật. Liệu cô ta có nói thật về vụ nạn thai không? “Nhưng không ganh đua thì ít phần thưởng,” Roz nói.

Có tiếng cười khùng khục phát ra từ đầu bàn bên kia, “Xem ra chị cũng nhận không ít phần thưởng đấy nhỉ? Chị có biết câu nói yêu thích của bố tôi là gì không? Thu chẳng bù chị. Câu nói ấy khiến mẹ tôi phát điên, nhưng có vẻ đúng trong trường hợp của chị. Dù không rõ chị đang theo đuổi ai, nhưng tôi dám chắc anh ta cũng chẳng mang lại điều gì tốt đẹp.”

Roz vẽ nguệch ngoạc lên tập giấy, hình một tiểu thiên sứ bụi bám bên trong một quả bóng bay. Liệu có phải vụ phá thai chỉ là do Olive tưởng tượng ra không? Phải chăng đó chỉ là một mối liên kết lằng lặc trong tâm trí của cô ta, gợi nhắc về đứa con ngoài ý muốn của Amber? Một khoảng dài im lặng. Cô tô đậm nụ cười trên gương mặt đứa bé rồi buột miệng, “Chẳng ai hết. Dù sao thì, điều tôi muốn là một thứ, chứ không phải một người.” Vừa dứt lời cô liền thấy hối tiếc, “Cũng chẳng quan trọng.”

Một lần nữa, lại không có lời đáp, và Roz bắt đầu cảm thấy bức bối trước sự im lặng của Olive. Đây là một trò chơi chờ đợi, một cái bẫy để bắt cô nói. Rồi thì sao? Cô sẽ phải ném trái sự xấu hổ đến tận cùng và và mấy lời xin lỗi lấp bắp.

Cô cúi đầu, “Hãy quay trở lại ngày xảy ra vụ án nào.”

Một bàn tay múp thịt đột nhiên cầm lấy tay Roz và trùi mẩn vuốt ve những ngón tay, “Tôi hiểu nỗi tuyệt vọng là như thế nào. Tôi vẫn thường cảm thấy như vậy. Nếu chị cứ giữ mãi trong lòng, nó sẽ lớn dần lên như một khối u.”

Không có sự gượng ép nào trong cử chỉ ve vuốt của Olive. Chỉ đơn thuần là biểu hiện của tình bạn, sự cảm thông và thấu hiểu. Roz khẽ siết những ngón tay mập mạp, ấm áp kia để ghi nhận rồi rút tay mình ra. Cô định nói rằng đó không phải sự tuyệt vọng, chỉ là làm việc quá sức và mệt mỏi. “Tôi ước mình cũng làm được như cô đã làm,” cô nói giọng đều đều. “Và giết ai đó.” Lại một khoảng dài im lặng. Chính cô cũng thấy choáng váng trước những điều mình vừa bộc bạch, “Đáng ra tôi không nên nói thế.”

“Tại sao lại không? Cũng là tâm lý bình thường mà.”

“Tôi không cho là thế. Hơn nữa tôi chẳng có gan giết ai cả.”

Olive nhìn cô chăm chăm, “Nhưng việc đó không ngăn được chị có ước muốn làm thế.”

“Phải. Nhưng nếu không có gan thì chẳng phải nên quên luôn ước muốn đó đi hay sao?” Roz mỉm cười lạnh nhạt, “Thậm chí tôi còn chẳng đủ dũng khí để tự tử, dù đôi khi tôi thấy đó là sự lựa chọn đúng đắn nhất.”

“Tại sao?”

Mắt Roz long lanh. “Tôi thấy đau,” cô đáp, “Trong hàng tháng trời.” Nhưng tại sao cô lại nói với Olive tất cả những điều này thay vì nói với một bác sĩ tâm lý nhã nhặn như Iris đã khuyên? Có lẽ bởi vì Olive sẽ hiểu.

“Chị muốn ai phải chết?” Câu hỏi vang lên trong bầu không khí giữa hai người họ như một tiếng chuông ngân.

Roz nghĩ liệu có khôn ngoan không khi trả lời câu hỏi ấy. “Chồng cũ của tôi,” cuối cùng cô đáp.

“Vì anh ta ruồng bỏ chị?”

“Không.”

“Vậy anh ta đã làm gì chị?”

Roz lắc đầu, “Nếu tôi nói ra, hẳn cô sẽ cố gắng thuyết phục tôi rằng tôi đã sai khi ghét anh ta.” Cô đột nhiên phá lên cười, “Và tôi cần phải ghét anh ta. Đôi khi tôi nghĩ đó là điều duy nhất khiến tôi tiếp tục sống.”

“Phải,” Olive bình thản đáp. “Tôi có thể hiểu được.” Cô ta thò vào tấm kính cửa sổ và lấy ngón tay vẽ một cái giá treo cổ lên màn hơi nước. “Chị đã từng yêu anh ta.” Đó là một câu khẳng định, nhưng Roz cảm thấy như bị thúc ép phải trả lời lại.

“Giờ tôi chẳng còn nhớ nữa.”

“Chị đã từng yêu.” Giọng người đàn bà béo mập nhỏ dần thành những tiếng ngân nga, “Người ta không thể khinh ghét những thứ mình chưa bao giờ yêu, mà chỉ không thích và xa lánh chúng thôi. Sự căm ghét, cũng giống như yêu thật lòng, bòn rút con người ta.” Cô ta gạt bàn tay ú nụ xóa đi cái giá treo cổ, rồi nói tiếp, giọng vô cảm, “Tôi cho rằng, chị đến tìm tôi vì muốn biết liệu có đáng để giết người hay không.”

“Tôi không biết nữa,” Roz thành thật đáp. “Một nửa thời gian tôi cố quên đi, và nửa còn lại tôi bị ám ảnh bởi nỗi căm hận. Điều duy nhất tôi có thể chắc chắn là giờ tôi đang dần suy sụp.”

Olive rùng mình, “Vì nỗi căm hận đã ở sẵn trong đầu chị rồi. Như tôi đã nói, sẽ rất tồi tệ nếu chị cứ giữ mọi thứ trong lòng. Thật tiếc khi chị không phải là tín đồ Công giáo. Chị có thể đến xưng tội và sẽ thấy nhẹ nhõm ngay.”

Roz chưa từng nghĩ đến một giải pháp đơn giản như vậy. “Tôi đã từng theo đạo. Tôi nghĩ đến giờ vẫn vậy.”

Olive rút một điều thuốc khác và cung kính đặt nó giữa hai môi như một chiếc bánh thánh. “Nỗi ám ảnh,” cô ta lẩm bẩm và lần tìm diêm. “Luôn luôn mang tới sự tàn phá. Ít nhất đó là bài học tôi đã tự rút ra được. Chị cần thêm thời gian để có thể cởi mở hơn. Tôi hiểu. Chị nghĩ tôi sẽ khơi lại vết thương và khiến tim chị rỉ máu lần nữa.”

Roz gật đầu.

“Chị không tin con người. Như thế là sáng suốt đấy. Lòng tin có thể bị phản bội. Tôi hiểu rất rõ.”

Roz quan sát Olive châm điều thuốc, “Nỗi ám ảnh của cô là gì vậy?”

Olive liếc nhìn Roz với vẻ thân mật lạ lùng nhưng không trả lời.

“Chị không cần phải viết cuốn sách này, nếu chị không muốn. Nhưng xơ Bridget hẳn sẽ buồn lắm nếu chúng ta bỏ cuộc bây giờ.” Olive đưa ngón tay vuốt vuốt mái tóc vàng mỏng quệt, “Tôi biết chị đã gặp bà ấy.”

“Việc đó quan trọng lắm sao?”

Olive nhún vai, “Có thể chính chị sẽ thất vọng nếu giờ chúng ta bỏ cuộc. Việc đó có quan trọng không?” Cô ta bỗng mỉm cười và cả gương mặt bừng sáng.

Cô ta mới tử tế làm sao, Roz thầm nghĩ. “Có thể có, có thể không,” cô nói. “Tôi không chắc mình muốn viết cuốn sách này không nữa.”

“Tại sao lại không?”

Cô nhăn mặt, “Có lẽ tôi không muốn biến cô thành một trò lơ dị hợm.”

“Chẳng phải tôi đã như thế rồi sao?”

“Ở đây thì có lẽ vậy. Nhưng ngoài kia thì không. Ngoài kia họ đã quên mọi chuyện rồi. Và cứ để vậy có lẽ sẽ tốt hơn.”

“Làm sao để thuyết phục chị tiếp tục bây giờ?”

“Cho tôi biết lý do.”

Sự im lặng lại len lỏi giữa hai người. Roz cảm thấy đó là diêm dở.

“Họ đã tìm thấy cháu trai tôi chưa?” Cuối cùng Olive hỏi.

“Có lẽ là chưa.” Roz chau mày. “Làm sao cô biết họ đang đi tìm thằng bé?”

Olive cười khúc khích, “Truyền tin xuyên xà lim. Tất cả mọi người ở đây đều thông tỏ tình hình. Biết làm gì đây nếu không chõ mũi vào chuyện của người khác? Hơn nữa chúng tôi còn có luật sư cố vấn, ngày nào cũng đọc báo và ai nấy đều thích bàn ra tán vào. Dù sao đi nữa, tôi cũng tự đoán được mà. Bố tôi để lại một khoản kếch sù...”

“Tôi đã nói chuyện với một người hàng xóm của cô, ông Hayes. Cô có nhớ ông ta không?” Olive gật đầu, “Nếu tôi hiểu đúng ý ông ta, thì đứa con của Amber được một người nào đó có họ là Brown nhận nuôi, và người này đã nhập cư Úc luôn từ lúc ấy. Tôi cho rằng đó chính là lý do vì sao phía ông Crew gặp nhiều khó khăn trong việc tìm người. Phạm vi quá rộng, còn cái tên lại quá phổ thông.” Cô ngừng một lúc nhưng Olive vẫn im lặng. “Tại sao cô lại muốn biết? Việc tìm ra thằng bé hay không quan trọng với cô lắm sao?”

“Có lẽ,” cô ta khó nhọc trả lời.

“Tại sao?”

Olive lắc đầu.

“Cô có muốn tìm thấy thằng bé không?”

Cánh cửa đột ngột mở tung, khiến cả hai giật mình. “Hết giờ rồi, Olive. Đi nào, theo tôi.” Giọng nói của ả giám thị đột ngột vang lên trong căn phòng yên ắng, xé tan bầu không khí thân thuộc vừa hình thành giữa hai người. Roz thấy sự khó chịu trên mặt mình phản chiếu qua đôi mắt Olive. Nhưng khoảnh khắc ấy mau chóng trôi qua.

Olive vô thức nháy mắt, “Khi tâm hồn thư thái thì sẽ thấy thời gian trôi qua nhanh lắm. Hẹn gặp lại chị vào tuần tới.” Người phụ nữ to lớn ục ịch đứng lên, rồi nói tiếp, “Bố tôi lười vô cùng, chính vì thế mới để mẹ tôi nắm quyền trong nhà.” Cô ta đặt cánh tay lên bản lề cánh cửa để giữ thăng bằng, “Một câu nói yêu thích khác của bố tôi, và cũng khiến mẹ tôi điên tiết, đó là hôm nay đừng làm những việc có thể làm vào ngày mai.” Cô ta mỉm cười yếu ớt, kéo dài từng chữ. “Và tất nhiên, ông ta là một kẻ đáng khinh. Bồn

phận duy nhất mà ông ta nhận ra là bốn phận với chính mình, nhưng đó lại là thứ bốn phận vô trách nhiệm. Lẽ ra ông ta phải học về Chủ nghĩa hiện sinh. Đáng ra ông ta phải học về những nghĩa vụ của một người đàn ông để lựa chọn và hành xử khôn ngoan hơn. Chúng ta đều làm chủ số phận của mình, cả chị cũng vậy, Roz ạ.” Cô ta khẽ gật đầu và quay đi, kéo theo ả giám thị và cái ghế kim loại hòa cùng những bước chân lệt sệt nặng nhọc.

Roz nhìn theo họ, tự hỏi những điều mình vừa được nghe có nghĩa là gì?

“Cô Wright?”

“Vâng?” Người phụ nữ trẻ đẩy cánh cửa mở nửa chừng, tay kia giữ chặt cổ con chó đang gầm gừ. Cô ta đẹp theo kiểu tự nhiên, không màu mè, với những đường nét thanh tú, nhẹ nhàng cùng đôi mắt xám to tròn và búi tóc đung đưa màu vàng rơm.

Roz đưa danh thiếp cho cô ta, “Tôi đang viết một cuốn sách về Olive Martin. Xơ Bridget ở trường cũ của cô gợi ý rằng cô có thể sẵn sàng trao đổi với tôi. Bà ấy nói cô là bạn thân nhất của Olive hồi còn đi học.”

Geraldine Wright vờ liếc qua tấm danh thiếp rồi trả lại cho Roz, “Tôi không nghĩ thế.” Cô ta nói với cái giọng như thể mình là Nhân chứng Jehovah*, và định đóng cửa lại.

Roz lấy tay chặn cánh cửa, “Tôi có thể hỏi lý do không?”

“Tôi không muốn dây dưa đến chuyện đó.”

“Tôi không cần ghi tên họ của cô.” Roz mỉm cười khích lệ, “Làm ơn, cô Wright. Tôi sẽ không bôi xấu cô đâu. Đó không phải phong cách làm việc của tôi. Tôi cần thông tin, chứ không muốn bóc mẽ ai cả. Sẽ không ai biết được cô đã từng giao thiệp với cô ta, dù là thông qua tôi hay cuốn sách của tôi.” Roz thấy được ánh nhìn lưỡng lự qua đôi mắt của người phụ nữ. “Hãy gọi cho xơ Bridget xem,” cô khẩn nài, “Tôi biết bà ấy sẽ làm chứng cho tôi.”

“Thôi được. Nhưng chỉ nửa tiếng thôi nhé. Tôi còn phải đi đón bọn trẻ lúc 3 rưỡi.” Geraldine mở rộng cánh cửa và kéo con chó đi, “Mời vào. Phòng

khách ở bên trái. Tôi phải xích con Bùng Bùng vào nhà bếp đã, nếu không nó sẽ chẳng để chúng ta yên đâu.”

Roz bước vào phòng khách, một không gian thoải mái và tràn ngập ánh nắng cùng với những cánh cửa rộng mở, trông ra khoảng hiên nhỏ phía sau. Bên ngoài, một khu vườn xinh xắn cắt tía chu đáo như hòa cùng cánh đồng xanh mướt và đàn bò phía xa. “Khung cảnh thật đáng yêu,” cô nói khi Geraldine bước vào.

“Chúng tôi rất may mắn khi mua được nó,” Geraldine tự hào khoe. “Ngôi nhà này vốn nằm ngoài khả năng chi trả của chúng tôi, nhưng chủ cũ đã vay nóng một khoản để mua một chỗ khác ngay trước khi lãi suất lên kịch trần, nên nóng lòng muốn bán ngôi nhà này đi. Chúng tôi đã mua được giá rẻ hơn 25 nghìn bảng so với mức ông ta đòi. Vợ chồng tôi vô cùng mãn nguyện khi được ở đây.”

“Không có gì ngạc nhiên cả,” Roz đáp, ra vẻ thân tình. “Chỗ này cũng có tiếng là cảnh đẹp nổi tiếng.”

“Mời ngồi.” Geraldine duyên dáng hạ người xuống chiếc ghế bành. “Tôi không xấu hổ về tình bạn với Olive. Chỉ là tôi không thích nói về chuyện đó. Con người cố chấp lắm. Họ chỉ đơn giản không thể chấp nhận nổi việc tôi không biết gì về vụ giết người.” Cô ta ngắm nghía bộ móng tay sơn nhũ của mình, “Chị biết đấy, tôi đã không gặp Olive ít nhất phải ba năm trước khi án mạng xảy ra, và sau đó thì càng không. Tôi thực sự chưa nghĩ ra điều gì hữu ích để kể cho chị nữa.”

Roz không cố ghi âm cuộc trò chuyện, vì e sẽ làm người phụ nữ lo lắng. “Hãy kể tôi nghe về Olive hồi đi học,” cô nói, lấy bút chì và tập giấy ghi chép ra. “Hai người có học cùng hạng không?”

“Có, chúng tôi cùng học trình độ A.”

“Cô có thích cô ta không?”

“Cũng không hẳn.” Geraldine thở dài. “Nghe chẳng tốt đẹp gì, phải không? Nghe này, chị sẽ không đưa tên tôi ra, thật chứ? Ý tôi là, nếu chị ý định làm thế, tôi sẽ không nói thêm gì đâu. Tôi không thích việc Olive biết cảm xúc thật của tôi về cô ấy. Có thể sẽ đau đớn lắm.”

Tất nhiên rồi, Roz nghĩ thầm, nhưng tại sao cô phải bận tâm chứ? Cô lấy vài tờ giấy in sẵn địa chỉ ra khỏi túi tài liệu, viết hai câu lên đó rồi kí.

“Tôi, Rosalind Leigh, với địa chỉ liên lạc như bên trên, cam kết bảo mật toàn bộ thông tin mà cô Geraldine Wright sống tại nhà Cây Sồi, Wooling, Hants cung cấp. Tôi sẽ không công bố cô Wright là nguồn cung cấp thông tin, cho dù bằng văn bản hay lời nói, dù là bây giờ hay sau này.’ Đây, như vậy cô yên tâm rồi chứ?” Roz gượng cười, “Cô có thể kiện tôi lấy một khoản nếu tôi không giữ lời.”

“Ôi trời, Olive sẽ đoán ra thôi. Tôi là người duy nhất nói chuyện với cô ấy. Ít nhất là ở trường.” Geraldine cầm tờ giấy, “Tôi không biết nữa.”

Trời đất, sao lại có người thiếu quyết đoán đến thế chứ? Roz nghĩ có lẽ không chỉ Geraldine, mà Olive cũng đã phát hiện ra tình bạn này thật đáng thất vọng. “Để tôi giải thích cho cô rõ cách tôi sẽ sử dụng thông tin cô cung cấp, rồi cô sẽ thấy chẳng có gì phải lo lắng cả. Cô vừa mới nói cô không thích Olive lắm. Trong sách tôi sẽ viết thành: ‘Ở trường học Olive không hòa đồng lắm.’ Như vậy có được không?”

Geraldine mừng rỡ, “Ồ, được. Dù sao điều đó cũng hoàn toàn là sự thật mà.”

“Được rồi, vậy tại sao cô ta không hòa đồng lắm?”

“Cô ấy không thực sự hòa hợp với môi trường đó. Tôi đoán vậy.”

“Tại sao?”

“Ôi trời!” Geraldine rùng mình khó chịu, “Có lẽ bởi vì cô ấy quá béo.”

Việc này chẳng khác nào nhổ răng, chặm và vô cùng đau đớn. “Cô ta có cố gắng kết bạn không, hay chẳng thèm bận tâm đến ai?”

“Cô ấy chẳng bận tâm. Không mấy khi Olive nói gì đâu, chỉ ngồi đó và quan sát mọi người nói chuyện. Và chúng tôi không thích như thế lắm. Nói thật nhé, tôi nghĩ ai nấy đều sợ Olive. Cô ấy cao hơn tất cả đám chúng tôi.”

“Đó có phải là lý do duy nhất khiến mọi người sợ cô ta không? Chỉ vì vóc dáng thôi sao?”

Geraldine nghĩ lại, “Ấn tượng chung, về nhiều thứ nữa. Tôi không biết phải miêu tả thế nào. Olive rất trầm lặng. Chị có thể đang nói chuyện với ai

đó, quay người lại thì phát hiện ra cô ấy đang ngay phía sau và nhìn chăm chăm vào mình rồi.”

“Cô ta có nạt nộ người khác không?”

“Chỉ khi họ cư xử không phải với Amber thôi.”

“Tình huống đó có thường xuyên xảy ra không?”

“Không. Ai cũng quý Amber cả.”

“Được rồi.” Roz gõ gõ cây bút chì vào hàm răng, “Cô nói mình là người duy nhất Olive nói chuyện cùng. Vậy hai người thường nói về chủ đề gì?”

Geraldine mân mê chiếc váy, “Toàn trò chuyện linh tinh thôi. Giờ tôi chẳng nhớ nữa.”

“Những chủ đề mà các cô gái thường tâm sự ấy hả?”

“Đúng, đúng, tôi đoán thế.”

Roz nghiêng răng, “Tức là về tình dục, bọn con trai, và quần áo trang điểm này nọ?”

“Đúng, đúng,” cô ta nhắc lại.

“Tôi thấy khó tin lắm, cô Wright ạ. Nếu không thì hẳn cô ta đã thay đổi quá nhiều sau ngần ấy năm. Tôi vừa mới gặp Olive. Cô ta không hề quan tâm gì đến những chuyện nhỏ nhặt và đặc biệt không thích nói về bản thân. Cô ta chỉ muốn biết về con người tôi và những việc tôi làm.”

“Có lẽ đó là vì giờ cô ấy đang ở trong tù và chị là người duy nhất đến thăm.”

“Trên thực tế tôi không phải vị khách duy nhất. Vả lại, tôi được kể rằng hầu hết tù nhân đều cư xử ngược lại khi có ai đó đến thăm. Họ say sưa kể về bản thân vì đó là dịp duy nhất họ có người lắng nghe.” Roz nhướn mày, bắt nọn. “Tôi nghĩ bản tính của Olive là luôn dò hỏi người mình nói chuyện cùng. Tôi ngờ rằng đó là tác phong của Olive, cũng là lý do khiến không ai ưa cô ta. Chắc hẳn các cô đều nghĩ rằng cô ta quá tọc mạch.”

Lạy Chúa, mình đã đúng, quá dễ dàng để nhìn thấu người phụ nữ này.

“Buồn cười thật,” Geraldine nói, “Giờ chị nhắc đến mới nhớ, đúng là cô ấy hỏi rất nhiều. Cô ấy luôn muốn biết về bố mẹ tôi, họ có nắm tay hay hôn

nhau không, hay liệu tôi có nhìn thấy họ làm chuyện người lớn không.” Cô ta mím môi, “Đúng rồi, giờ tôi đã nhớ ra, đó là lý do vì sao tôi không thích cô ấy lắm. Olive cứ soi mói xem bố mẹ tôi có hay làm tình không, và cô ấy luôn gi sát mặt mình vào và nhìn tôi chăm chăm khi hỏi chuyện.” Geraldine thoáng rùng mình, “Tôi ghét lắm. Cô ấy có đôi mắt hau háu.”

“Cô có kể với Olive không?”

“Về bố mẹ tôi á?” Geraldine cười khẩy, “Tất nhiên tôi không nói sự thật rồi. Bản thân tôi cũng không biết. Cứ khi nào cô ấy hỏi, tôi đều nói có, tối qua họ đã làm chuyện ấy, chi để khỏi bị căn vặn thêm nữa. Mọi người ai cũng thế. Cứ như một trò đùa ngớ ngẩn.”

“Tại sao Olive lại muốn biết chuyện đó?”

Geraldine nhún vai, “Tôi luôn cho rằng tại đầu óc cô ấy quá đen tối. Giờ ở làng này cũng có một phụ nữ như thế. Gặp ai cũng bắt đầu bằng câu, ‘Kể cho tôi nghe tất cả những gì thiên hạ đang đồn đại đi,’ và mắt sáng lên như đèn pha. Tôi ghét kiểu như thế. Mẹ ta sẽ là người cuối cùng biết được chuyện gì đang diễn ra, rõ là thế. Mẹ khiến mọi người phát điên.”

Roz suy nghĩ trong một thoáng, “Bố mẹ Olive có hôn và ôm ấp nhau không?”

“Chúa ơi, không.”

“Cô có vẻ rất chắc chắn nhỉ?”

“Tất nhiên rồi. Người này kinh tởm người kia. Mẹ tôi nói bọn họ ở cùng nhà chỉ bởi ông ấy quá lười để dọn ra ngoài còn bà ấy quá háms lợi nên không muốn bỏ chõng.”

“Vậy là Olive đang cố xác nhận?”

“Xin lỗi, tôi không hiểu ý chị.”

Roz điềm tĩnh đáp, “Khi hỏi về bố mẹ cô là Olive muốn xác nhận lại. Cô gái tội nghiệp ấy muốn biết có phải bố mẹ mình là những người duy nhất không hòa hợp hay không.”

“Ồ,” Geraldine thốt lên kinh ngạc. “Chị nghĩ vậy sao?” Cô ta khẽ nhếch khuôn miệng xinh xắn, “Không phải đâu. Tôi tin là chị đã làm. Olive chỉ

muốn biết về tình dục. Tôi đã bảo rồi, cô ấy có ánh mắt hau háu đáng sợ lắm.”

Roz chuyển chủ đề, “Cô ta có hay nói dối không?”

“Có, đây lại là vấn đề khác.” Gương mặt Geraldine mơ màng như đang hồi tưởng, “Olive luôn luôn nói dối. Lạ kì thật, vậy mà tôi quên bém mắt. Và dần dần chẳng còn ai tin bất cứ điều gì cô ấy nói nữa.”

“Cô ta nói dối về điều gì?”

“Tất cả mọi thứ.”

“Cụ thể? Về bản thân cô ta? Về những người khác? Hay về bố mẹ mình?”

“Tất cả.” Geraldine thấy vẻ mặt kiên nhẫn hiển hiện trên gương mặt Roz, “Ôi trời, thật khó giải thích. Cô ấy hay bịa chuyện. Ý tôi là, lần nào mở miệng là y như rằng cô ấy phải bịa chuyện mới xong. Ôi trời, để tôi nhớ lại nào. Đúng rồi, Olive thường nói về mấy cậu bạn trai không hề tồn tại, khoe gia đình vừa đi nghỉ hè ở Pháp nhưng hóa ra họ chỉ ở nhà, và cứ nhắc đến con chó của mình trong khi mọi người đều biết cô ấy đâu có nuôi chó.” Geraldine nhăn mặt, “Và lúc nào Olive cũng lừa dối cả. Thật khó chịu. Cô ấy thó bài tập về nhà từ cặp của người khác khi họ không để ý và ăn cắp ý tưởng của họ.”

“Không phải Olive rất thông minh sao? Cô ta được ba điểm A đúng không?”

“Olive thi đậu tất cả các môn nhưng tôi không nghĩ điểm số của cô ấy là thứ đáng để tự hào đâu.” Có chút gì đó hiểm độc trong giọng Geraldine, “Mà suy cho cùng, nếu thông minh giỏi giang thật thì tại sao không tự kiếm được một công việc tử tế. Mẹ tôi nói thật xấu hổ khi đến cửa hàng của Pettit và được Olive phục vụ.”

Roz không buồn nhìn vào gương mặt vô vị của người phụ nữ đối diện mà hướng mắt ra phong cảnh ngoài cửa sổ. Cô để mặc thời gian trôi, cố xua đi những tiếng quở trách giận dữ om sòm trong đầu. Sau tất cả, có lẽ mình đã sai. Và... cô nhận thấy rõ ràng rằng Olive đã phải trải qua một thời thơ ấu buồn tẻ. Cô ép mình phải nở nụ cười, “Rõ ràng Olive thân thiết với cô hơn bất kì ai khác, có lẽ chỉ trừ em gái mình. Cô nghĩ tại sao lại như vậy?”

“Ôi Chúa ơi, tôi không biết nữa. Mẹ tôi bảo đó là vì trông tôi khá giống Amber. Bản thân tôi thì chẳng thấy vậy, nhưng sự thật là khi ba chúng tôi đi chung, mọi người thường cho rằng Amber là em gái tôi chứ không phải em gái Olive.” Cô ta nhớ lại, “Có lẽ mẹ tôi nói đúng. Khi Amber nhập học, Olive không quanh quẩn theo tôi nữa.”

“Chắc cô thấy nhẹ nhõm hẳn.” Roz chua chát nói, chẳng còn chút khoan dung nào với Geraldine nữa.

“Tôi đoán thế. Trừ một việc. Không ai dám trêu chọc tôi khi tôi chơi cùng Olive,” cô ta nuối tiếc nói thêm.

Roz quan sát Geraldine một lát, “Xơ Bridget nói rằng Olive luôn hết lòng vì Amber.”

“Đúng. Nhưng ai cũng quý Amber.”

“Tại sao?”

Geraldine nhún vai, “Vì con bé tốt tính.”

Đột nhiên Roz phá lên cười, “Nói thật, Amber bắt đầu khiến tôi khó chịu rồi. Người hoàn hảo như thế cũng tồn tại trên đời thật sao? Cô ta có điểm gì đặc biệt?”

“Ôi trời.” Geraldine nhăn mặt hồi tưởng, “Mẹ tôi bảo đó là bởi con bé luôn sẵn lòng làm mọi chuyện. Mọi người quẳng việc cho Amber, nhưng nó chưa bao giờ bận tâm. Tất nhiên, lúc nào con bé cũng tươi cười.”

Roz vẽ nguệch ngoạc một đứa bé lên tờ giấy ghi chú và nghĩ về cái thai ngoài ý muốn, “Sao Amber lại chấp nhận để bị lợi dụng như thế được chứ?”

“Tôi cho rằng con bé chỉ muốn làm mọi người vui. Chỉ là những việc nhỏ thôi, như cho mượn bút chì hay làm chân sai vặt cho các bà xơ. Có lần đang cần một chiếc áo thể thao sạch để thi đấu bóng rổ, tôi liền lấy tạm áo Amber. Đại loại thế.”

“Mà không cần hỏi ư?”

Geraldine bất giác đỏ bừng mặt, “Không cần phải hỏi, nếu là với Amber. Con bé sẽ chẳng bao giờ bận tâm. Chỉ Olive mới là người tức giận. Cô ấy đã nổi đóa lên như thú điên về chuyện cái áo.” Cô ta nhìn đồng hồ, “Tôi phải đi

đây. Muộn mất rồi.” Geraldine đứng lên, “Tôi sợ rằng mình chẳng giúp được gì nhiều.”

“Ngược lại thì đúng hơn,” Roz nói và nhòem dậy khỏi chiếc ghế bành, “Các thông tin thật hữu ích. Cảm ơn cô rất nhiều.”

Hai người cùng đi ra hành lang.

“Cô không bao giờ cảm thấy kì lạ sao,” Roz hỏi khi Geraldine mở cửa trước. “Về chuyện Olive lại đi giết em gái mình ấy?”

“Ôi, vâng, tất nhiên rồi. Tôi đã vô cùng sốc khi biết tin.”

“Cô có sốc đến mức cho rằng Olive không thể nào là hung thủ không? Dựa trên những điều cô vừa kể về mối quan hệ giữa họ, thì có vẻ không đời nào cô ta lại làm thế.”

Đôi mắt xám to tròn ngập đầy vẻ do dự, “Thật kì lạ. Mẹ tôi cũng hay nói vậy. Nhưng nếu không làm, tại sao cô ấy lại nhận tội?”

“Tôi không biết. Có lẽ bởi thói quen bảo vệ người khác?” Roz mỉm cười thân thiện, “Cô nghĩ liệu mẹ cô có sẵn lòng nói chuyện với tôi không?”

“Ôi trời, tôi không nghĩ vậy đâu. Bà ghét tất cả những ai biết tôi đã từng học cùng trường với Olive ấy chứ.”

“Liệu cô có thể hỏi thử mẹ mình được không? Và nếu bà đồng ý, làm ơn gọi cho tôi theo số điện thoại trên danh thiếp.”

Geraldine lắc đầu, “Chỉ tổ mất thời gian thôi. Bà ấy sẽ không đồng ý đâu.”

“Đành vậy.” Roz bước qua cánh cửa, hướng tới lối đi rải sỏi, “Ngôi nhà thật đáng yêu,” cô nhiệt thành nói và ngược nhìn những nhánh cây ông lão leo lên cổng vòm, “Trước đây cô sống ở đâu?”

Geraldine nhăn nhó, “Một ngôi nhà hộp dơ dáy ở ngoại ô Dawlington.”

Roz cười, “Hẳn khi đến đây cô đã cảm thấy khác biệt nhiều lắm.” Cô mở cửa xe, “Cô có bao giờ quay lại Dawlington không?”

“Ồ, có chứ,” Geraldine đáp. “Bố mẹ tôi vẫn sống ở đó mà. Tôi vẫn tới thăm họ một tuần một lần.”

Roz quăng túi xách và cặp táp ra ghế sau, “Hắn họ tự hào về cô lắm.” Cô chìa tay ra, “Cảm ơn vì đã dành thời gian tiếp tôi, cô Wright, và xin đừng lo, tôi sẽ cẩn trọng trong việc sử dụng những thông tin mà cô đã cung cấp.” Cô cúi người, ngồi xuống ghế lái và kéo cửa lại, “Thêm một điều cuối cùng nữa,” cô nói với qua cửa sổ xe vẫn mở, đôi mắt sẫm màu ánh lên nét ngây thơ. “Cô có thể cho tôi biết tên thời còn con gái không, để tôi gạch đi khỏi danh sách học sinh mà xơ Bridget đưa tôi ấy mà. Tôi không muốn vì làm lẫn lại làm phiền cô lần nữa.”

“Hopwood,” Geraldine nhiệt tình trả lời.

Không khó để tìm thấy chỗ ở của bà Hopwood. Roz lái xe đến thư viện Dawlington và tra cứu số điện thoại ở danh bạ địa phương. Có ba người họ Hopwood có hộ khẩu ở Dawlington. Cô ghi chép lại số liên lạc của họ, tìm một trạm điện thoại công cộng và gọi tới từng người một. Lần nào cô cũng đều tự xưng là một người bạn cũ của Geraldine và xin được nói chuyện với cô ấy. Hai người đầu trả lời rằng họ không quen ai có tên như thế, đến người cuối cùng, một giọng đàn ông cho biết Geraldine đã lập gia đình và hiện đang sống ở Wooling. Ông ta cho cô số điện thoại của Geraldine và tử tế nói với cô rằng mình rất vui khi được nói chuyện với cô. Roz mỉm cười và gác máy. Cô nghĩ thầm, Geraldine thật giống bố.

Ấn tượng đó đã được khẳng định lại khi bà Hopwood lách cách tháo dây xích chống trộm và mở cánh cổng trước. Bà ta nhìn Roz với vẻ nghi ngờ ra mặt. “Có gì không?” Bà ta hỏi.

“Dạ có phải bác Hopwood không ạ?”

“Đúng rồi.”

Roz đã bịa sẵn một câu chuyện, nhưng nhận thấy nét sắc lạnh trong ánh mắt của người chủ nhà, cô quyết định nói thật. Bà Hopwood không phải tuýp người dễ lấy lòng. “Cháu e rằng mình đã lừa bịp con gái và chồng bác để có được địa chỉ này.” Cô khẽ mỉm cười, “Cháu tên là...”

“Rosalind Leigh và cô đang viết một cuốn sách về Olive. Tôi biết. Chúng tôi vừa nói chuyện điện thoại. Không mất quá nhiều thời gian để con bé xâu chuỗi hai việc đó với nhau. Tôi xin lỗi nhưng tôi không thể giúp cô được. Tôi gần như không biết gì về cô ta.” Nhưng bà ta không đóng cửa. Có điều gì đó, hẳn là tò mò, đã ngăn bà ta lại.

“Bác biết về Olive nhiều hơn cháu mà, bác Hopwood.”

“Nhưng tôi không chọn cách viết một cuốn sách về cô ta, cô gái trẻ ạ. Và tôi cũng không định làm thế.”

“Câu trả lời vẫn là không, ngay cả khi bác nghĩ cô ta vô tội sao?”

Bà Hopwood không trả lời.

“Giả sử cô ta không hề làm thế thì sao? Bác đã từng nghĩ đến giả thuyết đó, đúng không thưa bác?”

“Chuyện không liên quan đến tôi.” Bà ta bắt đầu đóng cửa.

“Vây liên quan đến ai? Vì Chúa?” Roz hỏi lại, bỗng nhiên giận dữ, “Con gái bác đã dựng lên một bức tranh trong đó có hai chị em, cả hai đều bất an đến nỗi một người phải nói dối và lừa gạt mọi người để kiếm cho mình chút vị thế, còn một người luôn sợ từ chối vì e rằng mọi người sẽ không thích mình nữa. Chuyện quái gì đã xảy ra với họ ở nhà để rồi biến họ thành những con người như thế? Và lúc ấy bác đã ở đâu? Những người khác ở đâu? Hai chị em họ, người này chỉ có duy nhất người kia làm bạn thực sự.” Qua khe hở ở cửa, Roz nhìn thấy đôi môi bà ta mím lại. Cô khinh bỉ lắc đầu, “Cháu e rằng con gái bác đã khiến cháu hiểu lầm. Từ những điều cô ấy nói, cháu cứ ngỡ hẳn bác phải giống như bồ tát.” Cô lạnh lùng nói, “Nhưng giờ cháu thấy bác chẳng khác nào một kẻ đạo đức giả. Tạm biệt, bác Hopwood.”

Bà chủ nhà lên tiếng, vẻ mặt bình tĩnh, “Tốt hơn hết cô nên vào nhà đi, nhưng tôi cảnh báo cô, tôi sẽ chỉ thừa nhận những gì được ghi âm lại về buổi nói chuyện. Tôi sẽ không chấp nhận những điều cô áp đặt cho phù hợp với cái nhìn úy mị của cô về Olive đâu.”

Roz bật máy ghi âm, “Cháu sẽ ghi âm tất cả. Nếu bác có máy, bác cũng có thể ghi âm cùng lúc, hoặc cháu có thể gửi cho bác một bản sao.”

Bà Hopwood gật đầu đồng thuận khi tháo vòng xích và mở cửa, “Chúng tôi cũng có máy ghi âm. Ông nhà tôi sẽ chuẩn bị khi tôi đi pha trà. Mời vào, và nhớ lau chân nhé.”

Mười phút sau, họ đã sẵn sàng. Rất tự nhiên, bà Hopwood giữ vị trí chủ tọa, “Cách tốt nhất là tôi kể cho cô nghe tất cả những gì tôi nhớ được. Khi tôi nói xong cô có thể hỏi. Đồng ý chứ?”

“Được ạ.”

“Tôi đã nói, hầu như tôi không biết gì về Olive. Đó là sự thật. Cô ta đến đây tổng cộng năm hay sáu lần gì đó, hai lần vào tiệc sinh nhật của Geraldine, và ba hay bốn lần đến uống trà. Tôi không thích cô ta lắm. Olive khá vụng về, chậm chạp, gần như không thể bắt chuyện, thiếu tính hài hước và nói thật, cực kì thiếu thu hút. Nghe thì phũ phàng và độc miệng, nhưng sự thật là thế. Không thể nào giả vờ thể hiện những xúc cảm mà chúng ta không cảm thấy. Tôi chẳng tiếc nuối gì khi Geraldine không chơi với cô ta nữa.” Bà ngừng một chút để sắp xếp lại suy nghĩ.

“Sau đó, tôi gần như chẳng liên quan gì đến Olive. Cô ta không đến đây thêm lần nào. Tất nhiên, tôi đã nghe chuyện về cô ta qua Geraldine và bạn bè con bé. Ấn tượng của tôi về Olive cũng giống những gì cô mô tả lúc trước. Một đứa trẻ buồn sầu, thiếu tình yêu thương và không hề đáng mến, phải cầu viện đến cách khoác lác về những chuyến đi nghỉ và những cậu bạn trai mình không hề có để bù đắp cho những bất hạnh ở nhà. Tôi nghĩ, thói quen nói dối hình thành là do áp lực từ người mẹ, và cụ thể là từ việc ép buộc con gái phải hạn chế chuyện ăn uống. Olive luôn phì nộn trong suốt thời niên thiếu và thói quen ăn uống của cô ta đã trở thành bệnh lý. Theo lời Geraldine kể, cô ta thường thó trộm đồ ăn ở căng tin trường và nhồi nhét tất cả vào miệng như thể sợ bị tước mất trước khi ăn xong. Tôi nghĩ, hẳn giờ cô sẽ giải thích hành vi đó là dấu hiệu của chứng rối loạn hành vi do nền tảng gia đình có vấn đề.”

Bà ta nhìn xoáy vào Roz, và cô gật đầu. “Ừ, tôi nghĩ mình cũng đồng ý với cô. Cả thói quen nói dối của Olive lẫn thái độ phục tùng của Amber đều có gì đó rất phi tự nhiên, mặc dù tôi phải nhấn mạnh rằng tôi chưa bao giờ tận mắt chứng kiến. Tôi chỉ dựa vào những điều Geraldine và bạn con bé kể lại mà thôi. Nhưng dù sao thì tôi vẫn thấy khó chịu, chủ yếu bởi tôi đã gặp Gwen và Robert Martin một vài lần khi Geraldine được mời tới nhà họ và tôi phải đi đón con bé. Họ là một cặp đôi rất kì lạ. Vợ chồng nhà đó hiếm khi mở miệng. Ông chồng sống ở căn phòng tầng dưới, phía sau ngôi nhà, còn bà vợ và hai đứa trẻ sống ở phía trước. Theo những gì tôi suy đoán, rõ ràng họ chỉ giao tiếp thông qua Olive và Amber.” Nhận thấy biểu cảm của Roz, bà ta dừng lại, “Chưa ai kể với cô điều này sao?”

Roz lắc đầu.

“Tôi không biết có bao nhiêu người nhận ra tình trạng đó. Tất nhiên, nhà Martin luôn giả vờ mọi chuyện vẫn bình thường, và nói thật, nếu Geraldine không kể với tôi rằng con bé trông thấy một chiếc giường trong phòng làm việc của Martin, chắc tôi sẽ chẳng đoán ra.” Bà ta nhíu mày, “Nhưng mọi việc luôn diễn biến theo xu hướng như thế mà, đúng không? Khi người ta bắt đầu nghi ngờ điều gì đó, mọi thứ sẽ như bày ra trước mắt họ để chứng minh cho giả thuyết ấy. Vợ chồng Martin chẳng bao giờ đi cùng nhau, trừ các buổi tiệc phụ huynh, và luôn có người thứ ba ở cùng họ, một giáo viên chẳng hạn.”

Bà Hopwood e dè mỉm cười, “Tôi thường quan sát họ, cô biết đấy, không phải với ý xấu đâu, có chồng tôi làm chứng, chỉ là để chứng minh có lẽ mình đã nhầm thôi.” Bà ta lắc đầu, “Rồi tôi đi đến kết luận rằng, đơn giản là họ khinh ghét lẫn nhau. Không chỉ không nói chuyện, họ còn từ chối mọi hình thức giao tiếp khác như nhìn hay chạm vào nhau chẳng hạn. Cô có hiểu ý tôi không?”

“À, vâng.” Roz nói về đồng cảm, “Sự khinh ghét cũng có ngôn ngữ biểu đạt mạnh mẽ chẳng kém gì tình yêu thương.”

“Tôi nghĩ bà vợ chính là người khởi xướng chiến tranh lạnh. Tôi luôn cho rằng có lẽ ông chồng đã lảng nhãng bên ngoài và bị vợ phát hiện, mặc dù tôi

phải nhấn mạnh rằng tôi không biết chắc. Ông ta là một người ưa nhìn, rất dễ gần, và tất nhiên, luôn bận rộn với công việc. Trong khi đó, theo những gì tôi biết, bà vợ lại chẳng có bạn bè gì, chắc chỉ có vài người quen, và cũng dừng ở mức xã giao. Bà ta là người rất bảo thủ, lạnh lùng và vô cảm. Tất nhiên, Olive rất giống mẹ, nhất là tính cách, còn Amber lại giống bố. Tôi nghiệp Olive. Con bé đó đã phải chịu nhiều thiệt thòi.”

Bà Hopwood nói với lòng thương cảm thực sự, nhìn Roz và thở dài thườn thượt, “Lúc trước cô đã hỏi tôi rằng tôi đã ở đâu khi tất cả những chuyện ấy xảy ra ư? Tôi còn phải nuôi nấng con cái mình, cô gái ạ. Và khi nào có con cô sẽ hiểu, chỉ riêng việc chăm chút cho chúng thôi đã đủ vất vả lắm rồi, đâu còn thì giờ quan tâm đến con cái nhà người khác. Giờ tôi rất hối tiếc vì mình đã không lên tiếng đúng lúc, nhưng thực sự, liệu tôi có thể làm gì chứ? Dẫu sao, tôi cũng thấy đó là trách nhiệm của trường học.”

Bà ta chìa cả hai tay ra, “Nhưng giờ cô ở đây, thật dễ để nhận ra sai lầm khi tai họa đã xảy ra rồi. Ai mà ngờ Olive lại gây ra một việc tày trời như thế? Ai mà biết cô ta lại điên rồ đến vậy.” Bà ta buông thõng tay xuống lòng mình và nhìn chồng với vẻ bất lực.

Ông Hopwood suy tư trong thoáng chốc. Ông ta chậm rãi nói, “Đến giờ, chúng tôi vẫn không thể tin được rằng Olive lại sát hại Amber. Tôi đã tới gặp cảnh sát trình bày về chuyện đó, và nói với họ tôi không nghĩ Olive là hung thủ. Họ trả lời rằng sự nghi ngờ của tôi dựa trên những nguồn tin đã cũ.” Ông ta nghiêng rặng, “Tất nhiên rồi. Để phải năm năm liền chúng tôi không còn liên lạc với gia đình Martin. Trong quãng thời gian ấy, chị em họ rất có thể đã học được cách ghét bỏ nhau.”

“Nhưng nếu Olive không giết Amber thì ai đã làm điều đó?” Roz gợi ý.

“Gwen,” ông Hopwood kinh ngạc thốt lên, như thế điều ấy quá hiển nhiên. Ông ta lấy tay cào cào mái tóc bạc. “Chúng tôi nghĩ Olive đã bước vào phòng đúng lúc mẹ mình đang sát hại Amber. Và cứ dựa trên tình cảm mà Olive dành cho em gái, tất yếu cô ta sẽ nổi điên lên.”

“Tại sao bà Gwen lại có thể làm thế?”

Hai vợ chồng nhìn nhau. “Chúng tôi luôn nghĩ vậy,” ông Hopwood trả lời. “Gwen Martin vẫn thường ghét bỏ Amber, có lẽ bởi con bé quá giống bố.”

“Bên cảnh sát nói sao?” Roz hỏi.

“Tôi được biết rằng Robert Martin cũng đưa ra lời khai tương tự. Họ hỏi Olive và cô ta phủ nhận.”

Roz chăm chăm nhìn ông, “Bác nói, bố của Olive cũng khai với cảnh sát rằng ông ta nghĩ vợ mình đã đánh đập Amber đến chết, vì thế mà sau đó Olive đã ra tay với bà mẹ?”

Ông ta gật đầu.

“Chúa ơi!” Cô thở gấp, “Luật sư cố vấn của ông ta không hề hé răng nửa lời về chuyện này.” Cô ngẫm nghĩ trong giây lát, “Hai bác biết đấy, vậy nghĩa là trước đó, hẳn Gwen cũng đã từng đánh đập con mình. Chẳng ai có thể đưa ra một lời buộc tội như thế nếu không có cơ sở, đúng không?”

“Có lẽ cũng như chúng tôi, ông ta không thể tin nổi Olive lại giết em gái mình.”

Roz cắn móng tay cái và nhìn xuống tấm thảm dưới chân, “Trong bản tự khai, Olive khẳng định rằng mình chưa bao giờ hòa hợp với em gái. Cháu có thể hiểu điều đó nếu quả thật trong những năm tháng sau khi ra trường họ đã không còn thân thiết nữa. Nhưng làm sao tin được đây, nếu ngay cả bố của Olive cũng nghĩ họ vẫn khăng khít đến độ cô ta sẵn sàng giết mẹ mình để trả thù cho em gái?” Cô lắc đầu, “Cháu nghĩ luật sư bào chữa cho Olive chưa bao giờ nghe được thông tin này. Người đàn ông thảm hại đó đã cố hô biến ra một lời biện hộ.” Cô ngẩng lên, “Nhưng tại sao Robert Martin lại từ bỏ? Sao ông ta lại để Olive cứ thế nhận tội? Theo lời Olive, cô ta làm thế để tránh cho ông bố khỏi những cú sốc tinh thần khi phải tham dự phiên tòa.”

Ông Hopwood lắc đầu, “Tôi không dám chắc. Chúng tôi chẳng bao giờ gặp lại ông ta. Có lẽ dần dần ông ta cũng tin chính con gái mình đã phạm tội.” Ông ta xoa nắn mấy khớp ngón tay, “Chúng ta đều thấy thật khó để chấp nhận sự thật, rằng một người chúng ta quen biết có thể làm những điều kinh khủng đến vậy. Có lẽ bởi sự thật khiến ta nhận ra mình đã đặt niềm tin nhầm chỗ. Chúng tôi biết Olive trước khi sự việc xảy ra. Còn cô, tôi đoán cô

gặp con bé sau đó. Cả hai chúng ta đều không biết khiếm khuyết nào trong tính cách Olive lại dẫn tới việc sát hại mẹ đẻ và em gái, nên chúng ta tìm kiếm lý do để bào chữa cho việc đó. Tuy nhiên, đến cuối cùng, tôi nghĩ sẽ chẳng làm được gì đâu. Có vẻ không phải cảnh sát ép cung tra khảo gì. Theo tôi hiểu, chính họ đã cố gắng thuyết phục Olive đợi đến khi luật sư xuất hiện.”

Roz nhăn mặt, “Và đến tận bây giờ, hai bác vẫn lặn lội về chuyện đó?”

Ông ta khẽ mỉm cười, “Chỉ khi có ai xuất hiện và khơi lại quá khứ thôi. Chứ bình thường chúng tôi hiếm khi nghĩ đến. Nhưng chẳng thể nào chối bỏ được sự thật rằng Olive đã kí vào bản tự khai thú nhận chính mình đã gây án.”

“Mọi người vẫn thường nhận những tội lỗi mà họ không hề gây ra.” Roz thẳng thừng phản đối, “Timothy Evans bị treo cổ vì đã nhận tội sát hại vợ con*, trong khi gã hàng xóm Christie ở tầng dưới vẫn tiếp tục giấu xác của các nạn nhân bên dưới lớp ván lát nền. Xơ Bridget kể rằng, Olive thường nói dối về tất cả mọi thứ và con gái hai bác cũng khẳng định điều tương tự. Vậy tại sao hai người lại nghĩ lần này cô ta nói thật?”

Họ không đáp.

“Cháu xin lỗi,” Roz mỉm cười áy náy, “Cháu không cố ý diễn thuyết. Chỉ là cháu ước mình có thể hiểu được toàn bộ chuyện này. Có quá nhiều mâu thuẫn. Ý cháu là, ví dụ, tại sao Robert Martin vẫn ở lại ngôi nhà đó sau khi án mạng xảy ra? Lẽ ra ông ta phải tránh xa nơi ấy bằng mọi giá chứ?”

“Cô nên nói chuyện với cảnh sát,” ông Hopwood lên tiếng. “Họ hiểu rõ về vụ việc hơn ai hết.”

“Vâng,” Roz khẽ đáp, “Phải vậy thôi.” Cô đặt tách và đĩa xuống bàn, “Cháu có thể hỏi hai bác thêm ba điều không? Rồi cháu sẽ không làm phiền hai bác nữa. Thứ nhất, hai bác biết ai khác có thể giúp cháu không?”

Bà Hopwood lắc đầu, “Tôi hầu như không biết gì về Olive sau khi bọn trẻ ra trường. Có lẽ cô nên đi hỏi những người làm việc cùng cô ta.

“Có lẽ vậy. Thứ hai, hai bác có biết Amber đã có một đứa con khi chỉ mới 13 tuổi không?”

Cô nhận thấy sự kinh ngạc trên gương mặt họ.

“Ôi Chúa ơi!” Bà Hopwood lên tiếng.

“Thứ ba...” Cô ngừng một lát, nhớ lại phản ứng kinh ngạc của Graham Deedes. Liệu có công bằng không khi lôi Olive ra chế nhạo? “Thứ ba, Gwen đã thuyết phục Olive phá thai. Hai người có biết chuyện này không?”

Bà Hopwood trông có vẻ suy tư, “Có phải chuyện xảy ra vào đầu năm 1987 không?”

Không biết phải trả lời ra sao, Roz gật đầu.

“Hồi đó, tôi đang khổ sở với chứng tiền mãn kinh kéo dài,” bà Hopwood nhớ lại. “Tình cờ, tôi gặp Olive và Gwen ở bệnh viện. Đó là lần cuối cùng tôi nhìn thấy họ. Trông Gwen có vẻ hoang mang. Bà ta cố giả vờ như hai mẹ con đến bệnh viện vì vấn đề phụ khoa của bà ta, nhưng tôi không thể không nhận ra, Olive mới là người gặp vấn đề. Con bé tội nghiệp đã khóc sưng cả mắt.” Bà ta khó chịu ra mặt, “Thật sai lầm khi không để Olive giữ đứa trẻ. Tất nhiên, việc đó cũng giải thích nguyên nhân vụ án. Nó xảy ra vào thời điểm lẽ ra Olive đang mang thai. Chẳng có gì ngạc nhiên khi cô ta bấn loạn như vậy.”

Roz lái xe trở lại đường Leven. Lần này, cánh cửa nhà số 22 chỉ khép hờ và một phụ nữ trẻ đang cắt xén hàng rào thấp bao quanh khu vườn phía trước. Cô tắt xe vào lề đường rồi bước ra. “Xin chào,” cô nói và bắt tay người đối diện thật chặt. Cô hi vọng lối giao thiệp thân mật ngay khi gặp mặt sẽ ngăn người phụ nữ đóng sầm cửa lại như hàng xóm của cô ta từng làm trước đây.

“Tôi là Rosalind Leigh. Hôm trước, tôi đã ghé qua nhưng cô đi vắng. Tôi không dám làm mất thời gian của cô, nên cô cứ làm tiếp đi, nhưng liệu cô có thể vừa làm vừa nói chuyện với tôi một chút được không?”

Người phụ nữ trẻ nhún vai rồi tiếp tục cắt xén, “Nếu cô muốn bán gì đó, nhất là liên quan đến tôn giáo thì chỉ tốn công vô ích thôi.”

“Tôi muốn trao đổi về ngôi nhà của cô.”

“Ôi, Chúa ơi!” Người phụ nữ trẻ bực bội gất lên, “Đôi khi, tôi ước mình đã không mua thứ của nợ này. Cô là ai? Nhà ngoại cảm à? Rặt một lũ điên. Có vẻ họ nghĩ nhà bếp đang tỏa ra âm khí hay thứ gì kinh tởm lắm.”

“Không. Thực tế hơn nhiều. Tôi đang viết một chuyện khảo lật lại vụ án của Olive Martin.”

“Tại sao?”

“Còn một số câu hỏi chưa có lời giải đáp. Ví dụ như, tại sao Robert Martin vẫn ở lại đây sau khi vụ án xảy ra?”

“Và cô hi vọng tôi có thể trả lời các câu hỏi sao?” Cô ta khịt mũi, “Tôi còn chưa từng gặp ông ta. Ông ta đã chết từ lâu trước khi chúng tôi chuyển vào. Cô nên nói chuyện với ông Hayes.” Cô ta hất cằm về phía ga ra kề ngay bên cạnh, “Ông ta là người duy nhất biết về gia đình ấy.”

“Tôi nói chuyện với ông ta rồi. Ông ta cũng không biết.” Roz liếc nhìn cánh cửa trước để ngỏ nhưng chỉ thấy một phần bức tường trang nhã và một hình tam giác trên tấm thảm màu nâu đỏ. “Tôi nghe nói ngôi nhà đã được tu sửa lại hoàn toàn. Cô tự làm hay mua nó sau khi việc tân trang đã xong xuôi?”

“Chúng tôi tự sửa. Chồng tôi làm trong ngành xây dựng. Đúng hơn là đã từng làm,” cô ta đính chính. “Anh ấy nghỉ việc khoảng mười hay mười hai tháng trước. Chúng tôi gặp may, bán được nhà cũ mà không lỗ quá nhiều và mua đứt ngôi nhà này với giá hời. Cũng chẳng cần thế chấp.”

“Anh ấy có tìm được việc khác không?” Roz thông cảm hỏi han.

Người phụ nữ trẻ lắc đầu, “Không. Anh ấy chỉ biết xây dựng và thời buổi này thì khan việc lắm. Nhưng anh ấy vẫn đang cố hết sức. Đâu thể làm gì hơn chứ, phải không?” Cô ta hạ kéo xuống, “Tôi đoán chắc cô đang bán khoản liệu chúng tôi có tìm được gì trong lúc sửa sang ngôi nhà không?”

Roz gật đầu, “Đại loại vậy.”

“Nếu thấy thì chúng tôi đã báo cảnh sát rồi.”

“Tất nhiên. Nhưng ý tôi không phải là vật chứng hay đại loại thế. Tôi đang nghĩ về những thứ để lại ấn tượng cơ. Ngôi nhà trông có ấm cúng

không, kiểu vậy? Liệu có phải vì thế mà ông ta ở lại? Vì ông ta gắn bó với ngôi nhà chẳng hạn?”

Người phụ nữ lắc đầu, “Tôi thấy nó giống nhà tù hơn. Tôi không dám chắc, nhưng tôi đoán ông ta chỉ sử dụng duy nhất một phòng, đó là căn phòng tầng dưới ở phía sau, có cửa hướng ra vườn, nằm liền nhà bếp và phòng vệ sinh. Có thể ông ta cũng vào bếp để nấu ăn, nhưng tôi không cho là thế. Cánh cửa nối giữa nhà bếp và căn phòng ấy đã bị khóa, chúng tôi lại không thấy chìa đâu cả. Thêm nữa, trong phòng đó vẫn còn một chiếc lò Baby Belling cổ lỗ sĩ cắm vào ổ điện mà những người thu dọn chẳng buồn khuân đi. Tôi cá ông ta dùng nó để nấu tất tần tật mọi thứ. Khu vườn rất đẹp. Tôi nghĩ ông Martin sống trong căn phòng đó và khu vườn, chẳng bao giờ đặt chân tới nơi nào khác trong nhà cả.”

“Cô nghĩ thế bởi vì cửa khóa sao?”

“Không, mà bởi khói thuốc lá. Khói thuốc bám dày vào cửa sổ đến nỗi tấm kính chuyển thành màu vàng. Còn trần nhà,” cô ta nhăn mặt, “... nâu xỉn lại. Mùi thuốc lá lưu cữu nồng nặc. Chắc ông ta phải rít thuốc liên tục trong đó. Thật kinh khủng. Nhưng lại không có dấu vết của khói thuốc ở bất cứ nơi nào khác trong nhà. Nếu ông ta có bước chân ra khỏi cửa, hẳn mùi bám lại đã không kinh khủng đến thế.”

Roz gật đầu, “Ông ta chết vì suy tim.”

“Cũng phải thôi.”

“Cô sẽ không phản đối nếu tôi muốn nhìn qua trong nhà chứ?”

“Chẳng ích gì đâu. Giờ mọi thứ khác nhiều rồi. Chúng tôi đã đập hết các bức tường không thuộc kết cấu chính và thay đổi mặt bằng tầng trệt. Nếu cô muốn biết ngôi nhà trông như thế nào thời ông ta còn ở đây, tôi sẽ vẽ cho cô một sơ đồ phác thảo. Nhưng cô đừng vào. Nếu tôi đồng ý để cô vào, chuyện này sẽ chẳng có hồi kết mất. Rồi Tom, Dick, hay Harry nào đó cũng sẽ yêu cầu được đặt chân vào nhà tôi.”

“Tôi hiểu. Dù sao một bản phác thảo sẽ hữu ích hơn.” Cô quay lại xe, lấy tập ghi chú và một cây bút chì đưa cho người phụ nữ.

“Bây giờ ngôi nhà đẹp lên nhiều rồi.” Người phụ nữ bình thân nói, nhanh nhẹn phác ra các đường nét, “Chúng tôi đã mở rộng các phòng và sơn thêm màu nữa. Bà Martin tội nghiệp chẳng có mắt thẩm mỹ gì cả. Tôi nghĩ chắc bà ta phải là người nhạt nhẽo lắm. Này...” Cô ta đưa lại cho Roz tập giấy, “Tôi đã cố hết sức rồi đấy.”

“Cảm ơn cô.” Roz vừa nói vừa nghiên cứu bản vẽ. “Tại sao cô lại nghĩ bà Martin là người nhạt nhẽo?”

“Bởi vì tất cả mọi thứ, tường, cửa, trần... tất thảy, đều sơn màu trắng. Cứ như phòng phẫu thuật vậy, lạnh lẽo và vô trùng, chẳng có tí màu sắc nào. Cũng không có tranh ảnh gì cả, tường trống trơn.” Cô ta rùng mình, “Tôi không thích một ngôi nhà như thế. Cứ như nhà ma.”

Roz mỉm cười, ngược nhìn tiền sảnh xây bằng gạch đỏ, “Thật tốt khi gia đình cô đã mua lại nó. Ngôi nhà trông bớt quạnh quẽ đi nhiều. Tôi không tin vào ma quỷ.”

“Thế đấy, nếu cô muốn thấy ma thì cô sẽ nhìn thấy. Còn không muốn, cô sẽ chẳng thấy đâu.” Cô ta gõ gõ vào một bên đầu, “Tất cả là do trí tưởng tượng của mình thôi. Bố tôi vẫn thường thấy những thứ linh tinh mỗi khi say khướt, nhưng chẳng ai nghĩ ngôi nhà của ông bị ma ám cả.”

Roz phá lên cười khi lái xe đi.

6

Bãi đỗ xe trước nhà hàng Xoong Chần Trứng vẫn vắng hoe như trước. Nhưng cũng chẳng có gì lạ, vì hiện tại đã là 3 giờ chiều, quá giờ ăn trưa lâu rồi. Roz đập đập vào ô cửa sổ nhưng không có hồi đáp, cô đành đi vòng theo hành lang ra phía sau để tới cửa bếp. Cánh cửa khép hờ và có tiếng hát văng ra.

“Có ai không?” cô gọi, “Trung sĩ Hawksley?” Cô đặt tay lên cánh cửa và đẩy mở thêm một chút, suýt ngã dúi dụi khi cánh cửa đột ngột bị kéo giật vào trong. “Anh cố tình làm thế!” Cô kêu lên, “Có thể gãy tay tôi rồi đấy.”

“Chúa ơi, cái cô này.” Anh ta rên rỉ với vẻ chán ghét, “Cô không thể mở miệng mà không than vãn sao? Tôi bắt đầu nghĩ có khi mình đã bắt công với vợ cũ rồi đấy.” Anh ta đung đưa chiếc xẻng rán, “Lần này cô lại muốn gì đây?”

Hawksley có tài năng thiên bẩm trong việc dồn cô vào thế bất lợi. Roz định giận dữ vụn lại, nhưng rồi chỉ nói, “Tôi xin lỗi, nhưng tôi suýt ngã thật mà. Xem nào, bây giờ anh đang bận à? Hay tôi có thể vào nhà và nói chuyện với anh một lúc?” Cô thận trọng quan sát nét mặt người đối diện, xem liệu anh ta có găm lên hay không, nhưng cơn giận đã biến mất như chưa từng xuất hiện.

“Tôi đang bận.”

“Một giờ nữa tôi quay lại thì sao? Lúc đó anh có thể nói chuyện được không?”

“Có thể.”

Cô nở nụ cười rầu rĩ, “Vậy tôi sẽ quay lại lúc 4 giờ.”

Hawksley nhìn Roz bước dọc theo hành lang rồi gọi với theo, “Cô định làm gì trong một giờ tới?”

Roz quay lại, “Chắc tôi sẽ ngồi trong xe. Tôi cần ghi chép lại một chút.”

Anh ta đứng đưa chiếc xẻng rán, “Tôi đang nấu bít tết tốt tiêu đen ăn kèm rau củ hấp sơ và khoai tây chiên bơ.”

“Hoan hô,” cô nói.

“Có đủ cho hai người đấy.”

Roz mỉm cười, “Đó là một lời mời hay một thể thức tra tấn vậy?”

“Một lời mời.”

Cô chậm chậm quay lại, “Nói thật, tôi đang đói ngấu đây.”

Hawksley khẽ nở nụ cười khiến khuôn mặt sáng bừng, “Vậy có gì mới nào?” Anh ta dẫn cô vào nhà bếp rồi kéo một chiếc ghế đến bên bàn, và nhìn cô đầy trách cứ trong lúc bật bếp ga, mấy chiếc chảo bên trên đã sôi liu riu. “Trông cô như thể đã mấy ngày rồi chưa được bữa nào tử tế ấy.”

“Đúng là thế mà.” Cô nhớ lại lời cảnh báo của viên cảnh sát trẻ. “Anh là đầu bếp giỏi đấy chứ?”

Hawksley không trả lời, vẫn quay lưng lại, khiến Roz thấy hối hận vì đã hỏi. Nói chuyện với người đàn ông này cũng đáng sợ hết như với Olive vậy. Mỗi lần thốt ra điều gì, thần kinh của cô đều căng lên như dây đàn. Roz lăm lăm cảm ơn khi được Hawksley rót cho ly rượu vang, rồi yên lặng suốt năm phút, bứt rứt tự hỏi phải làm sao để mở đầu câu chuyện. Cô vô cùng băn khoăn, liệu anh ta có vui vẻ chào đón cuốn sách của cô về Olive hay không.

Hawksley đặt miếng bít tết lên mấy chiếc đĩa ấm, rải khoai tây chiên, đậu Hà Lan và cà rốt bao tử hấp xung quanh, cuối cùng rưới lên trên một ít sốt mùc ra từ chảo.

“Xin mời,” Hawksley đẩy nhanh một chiếc đĩa ra trước mặt Roz, rõ ràng không nhận thấy vẻ căng thẳng của cô, “Ăn đi, nó sẽ giúp má cô hồng hào hơn đấy.” Anh ta ngồi xuống và bắt đầu tấn công đĩa đồ ăn của mình, “Chà, ăn đi, cô gái. Cô còn chờ gì nữa?”

“Dao và đĩa.”

“À!” Hawksley mở ngăn kéo rồi đẩy nhẹ dao đĩa sang cho cô, “Giờ hãy ăn đi và đừng nói chuyện trong lúc nhai. Thức ăn nên được thưởng thức một cách xứng đáng.”

Chẳng muốn đôi co thêm nữa, Roz lao vào đánh chén.

“Tuyệt vời,” cuối cùng cô lên tiếng, đẩy chiếc đĩa sạch trơn sang một bên với vẻ thỏa mãn. “Hết sức tuyệt vời.”

Hawksley nhướn mày vẻ mỉa mai, “Vậy cô thấy sao? Tôi nấu ăn giỏi hay rất giỏi?”

Roz cười, “Anh nấu rất ngon. Tôi hỏi anh câu này được không?”

Anh ta rót thêm rượu vào chiếc ly đã cạn của cô, “Nếu cô muốn.”

“Không có tôi, một mình anh sẽ ăn hết chỗ này à?”

“Chắc tôi sẽ chỉ ăn một miếng thôi. Nhưng cũng có thể sẽ ăn nữa. Chẳng ai đặt bàn tối nay cả, thức ăn lại không để lâu được. Nên có lẽ tôi sẽ ăn nốt.”

Cô nhận thấy chút cay đắng trong giọng nói của anh ta.

“Nếu không có khách, liệu nhà hàng của anh có thể trụ được bao lâu?” Cô buột miệng hỏi.

Hawksley lờ đi. “Cô nói cô có chuyện cần hỏi cơ mà,” anh ta nhắc nhở, “Là chuyện gì thế?”

Roz gật đầu. Rõ ràng cũng như cô, anh ta chẳng muốn liếm láp vết thương lòng trước mặt ai.

“Olive Martin,” cô nói. “Tôi đang viết một cuốn sách về cô ta. Tôi được biết, anh là một trong những sĩ quan chịu trách nhiệm bắt giữ.”

Hawksley không trả lời ngay mà chỉ ngồi đó, chăm chú nhìn cô qua vành ly rượu, “Tại sao lại là Olive Martin?”

“Cô ta khiến tôi tò mò.” Thật khó để đoán được phản ứng của người đàn ông này.

“Tất nhiên rồi.” Hawksley nhún vai, “Cô ta gây ra tội ác kinh khủng. Chỉ những người đầu óc có vấn đề mới không thấy tò mò về cô ta. Cô đã gặp Olive chưa?”

Roz gật đầu.

“Và...?”

“Tôi thích cô ta.”

“Chẳng qua vì cô ngây thơ thôi.” Hawksley vươn tay, bẻ nắn khớp vai răng rắc. “Cô chuẩn bị tinh thần để chui xuống cống, những mong móc được

ra một con quái vật, nhưng rồi lại lúng túng khi vớ được thứ gì đó tương đối dễ chịu. Olive cũng không hẳn là trường hợp cá biệt. Đa phần các phạm nhân đều tỏ ra dễ chịu vào hầu hết các thời điểm. Cứ hỏi giám thị trại giam mà xem. Họ hiểu rõ hơn bất kì ai khác rằng hệ thống hình phạt được xây dựng chủ yếu dựa trên tính hướng thiện của các phạm nhân.” Mắt anh ta nheo lại, “Nhưng Olive đã bầm vằm đến chết hai người phụ nữ vô tội. Giờ cô ta có trưng ra bộ mặt đầy nhân tính với cô, thì cũng chẳng thể giảm bớt tính chất tàn đạo trong hành động của mình.”

“Nào đã ai bảo là có thể?”

“Cô đang viết một cuốn sách về Olive. Dẫu theo hướng tiêu cực đi chăng nữa, cô ta vẫn sẽ nổi tiếng theo một nghĩa nào đó.” Hawksley chồm tới trước, giọng nói trở nên xa lạ, “Nhưng còn bà mẹ và cô em gái thì sao? Công lý ở đâu khi trao cho kẻ đã sát hại họ cơ hội được kể một câu chuyện giật gân và còn viết thành sách nữa?”

Roz cụp mắt. “Đúng là điều ấy vẫn khiến tôi phân vân.” Cô thừa nhận, ngẩng lên. “Nhưng giờ tôi đã rõ ràng hơn về hành trình phía trước. Tôi đồng ý với quan điểm của anh về các nạn nhân. Nếu chỉ tập trung vào Olive thì quá dễ dàng. Cô ta còn sống và họ đã chết, và người chết thì chẳng thể sống lại, nên ta đành phải dựa vào những gì người khác nói. Mà những nhận thức của họ tại thời điểm đó và cả kí ức bây giờ khi hồi tưởng lại đều chưa chắc đã đúng. Tôi vẫn vấp phải những hạn chế nhất định, thật chẳng ích gì nếu phủ nhận điều đó, nhưng tôi cần tìm hiểu những gì đã xảy ra trước khi đi đến kết luận.” Cô chạm nhẹ vào phần chân đế của ly rượu, “Có thể hơi ngây thơ nhưng tôi cần ai đó chứng minh rằng hành trình của mình là xấu đã. Còn bây giờ tôi sẽ phản bác bằng lập luận khá hợp lý rằng, bất cứ ai đi móc cống thường xuyên cuối cùng cũng đều có cái nhìn hằn học cả thôi.”

“Nghĩa là sao?” Hawksley thích thú hỏi.

Roz nhìn anh ta lần nữa, “Rằng những gì Olive đã làm khiến anh choáng váng nhưng không khiến anh ngạc nhiên. Anh đã biết, hoặc chứng kiến ai đó từng làm những chuyện tương tự.”

“Vậy thì sao?”

“Vậy nên anh không bao giờ đặt câu hỏi tại sao cô ta lại làm thế. Trong khi ngược lại...” Cô vẫn nhìn anh chăm chăm, “... một người quá ngây thơ như tôi lại vừa ngạc nhiên vừa choáng váng và rất muốn biết tại sao.”

Hawksley chau mày, “Tất cả đều có trong bản tự khai đó thôi. Giờ tôi không nhớ nổi từng chi tiết, nhưng đại loại, cô ta bực bội vì không được tổ chức tiệc sinh nhật, rồi phát điên khi bà mẹ nổi giận với cô ta về chuyện thuyết phục em gái giả vờ nghỉ ốm vào ngày tiếp theo. Bạo lực gia đình nổ ra trong những tình huống tưởng chừng bình thường nhất. Động cơ của Olive còn dễ hiểu hơn khá nhiều đối tượng tôi từng biết.”

Roz cúi gập người để lấy tệp tài liệu ra, “Tôi có một bản sao lời khai ở đây.” Cô chuyển sang bên kia bàn và chờ đợi anh ta đọc xong.

“Tôi chẳng hiểu vấn đề của cô là gì,” cuối cùng Hawksley lên tiếng. “Olive đã khai nhận quá rõ ràng về nguyên nhân phạm tội. Cô ta nổi điên, đánh họ, sau đó không biết làm sao để giấu những cái xác.”

“Tôi đồng ý rằng đấy đúng là những điều Olive nói, nhưng không có nghĩa chúng là sự thật. Rõ ràng trong bản khai có ít nhất một điều dối trá, thậm chí hai điều.” Cô gõ gõ cây bút chì xuống mặt bàn, “Trong đoạn thứ nhất, cô ta khai mình chưa bao giờ hòa hợp với mẹ và em gái nhưng điều này gần như trái ngược với lời kể của tất cả những người tôi từng trao đổi. Bọn họ đều nói, cô ta vô cùng yêu quý Amber.”

Hawksley lại chau mày, “Thế còn lời nói dối thứ hai?”

Roz nhào người tới và dùng bút chì đánh dấu vào một đoạn ở giữa, “Cô ta khai đã dùng một cái gương đặt gần môi họ xem có hơi thở thoát ra hay không. Theo lời Olive, thì không có gì cả, nên cô ta bắt đầu chặt hai cái xác.” Cô lật sang trang sau, “Nhưng đây, theo giám định pháp y, bà Martin đã cố gắng chống cự trước khi bị cắt cổ. Olive không hề đề cập đến chi tiết này trong lời khai.”

Hawksley lắc đầu, “Điều đó chẳng nói lên gì cả. Có thể cô ta muốn che giấu để khiến toàn bộ câu chuyện bớt ám ảnh hơn, hoặc đơn giản bởi vì cú sốc sau sự việc ấy đã tự động xóa bỏ những phần khó chấp nhận khỏi kí ức của cô ta.”

“Thế còn việc nói dối rằng mình không hề thân thiết với Amber thì sao? Anh sẽ giải thích thế nào?”

“Tôi cần phải giải thích à? Lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Thậm chí chúng tôi còn thuyết phục cô ta đợi đến khi luật sư cố vấn có mặt để tránh trường hợp ép cung hay tra khảo.” Hawksley uống cạn ly rượu, “Cô sẽ không cố lập luận rằng một phụ nữ trong sạch sẽ vợ vào mình tội ác man rợ như vậy chứ?”

“Trước đây cũng đã từng xảy ra những chuyện như vậy.”

“Nhưng ngay sau khi cảnh sát đã thẩm vấn xong xuôi, đến ngày hầu tòa, họ lại kêu oan và chối phăng tất cả. Olive thì không làm thế.” Hawksley thích thú vắn lại Roz, “Tin tôi đi, cô ta thậm chí còn thấy nhẹ nhõm khi được thú tội nhanh chóng như thế.”

“Cô ta nhận tội như thế nào? Tự nói hay đợi cảnh sát hỏi?”

Hawksley đan tay vào nhau và đặt sau gáy, “Trừ khi cô ta đã thay đổi rất nhiều, còn nếu không, hẳn chính cô cũng hiểu rằng rất khó để Olive tự nói ra điều gì.” Anh ta ngẩng đầu lên vẻ dò hỏi,

“Chúng tôi phải hỏi nhưng cô ta rất sẵn lòng trả lời. Phần lớn thời gian, cô ta chỉ ngồi và nhìn chúng tôi như thể đang cố khắc sâu gương mặt chúng tôi vào trí nhớ. Thật lòng, tôi thấy khiếp sợ trước viễn cảnh cô ta sẽ được tự do và giết tôi y như đã làm với gia đình mình.”

“Chỉ mới năm phút trước anh còn miêu tả rằng cô ta khá dễ gần.”

Hawksley xoa cằm, “Cũng tương đối dễ chịu theo tiêu chuẩn của cô. Nhưng vì cứ đinh ninh rằng sẽ đối diện với một thứ vô nhân tính, nên lúc ấy cũng khó lòng đánh giá khách quan được.”

Roz không muốn lại bị kéo vào ngõ cụt ấy. Thay vào đó, cô lấy máy ghi âm trong cặp táp rồi đặt lên bàn, “Tôi có thể ghi âm cuộc trao đổi này được chứ?”

“Tôi vẫn chưa đồng ý nói chuyện với cô cơ mà.” Hawksley đột ngột đứng lên và vắn đầy nước vào một cái ấm. “Cô sẽ thu lượm được nhiều hơn nếu gọi cho trung sĩ Wyatt. Cậu ta đã ở đó khi Olive khai báo, và giờ cậu ta vẫn làm việc trong ngành. Uống cà phê không?”

“Vâng.” Roz quan sát anh ta chọn loại cà phê chè đen và múc vài muỗng bỏ vào máy pha cà phê kiểu Pháp. “Tôi muốn nói chuyện với anh hơn. Cảnh sát luôn nổi tiếng là khó moi thông tin. Chắc tôi phải mất mấy tuần mới phỏng vấn Wyatt được. Nếu anh không thích, tôi sẽ không trích dẫn lời anh, cũng không nêu tên, và anh sẽ được đọc bản thảo cuối cùng trước khi đem in.” Cô gượng cười, “Mà biết đâu, những điều anh nói sẽ thuyết phục được tôi không viết nữa.”

Hawksley nhìn Roz, lơ đãng gãi gãi ngực qua lớp áo mỏng, rồi quyết định, “Thôi được, tôi sẽ kể cho cô nghe những gì mình còn nhớ, nhưng cô cần xác minh lại đấy. Chuyện xảy ra cũng lâu rồi và tôi không hoàn toàn tự tin vào trí nhớ của mình. Tôi nên bắt đầu từ đâu nhỉ?”

“Từ cú điện thoại Olive gọi cho cảnh sát.”

Hawksley đợi ấm nước reo, đổ vào máy pha cà phê và đặt trở lại bàn, “Đó là cuộc gọi vào đường dây nóng 999. Olive tra số trong danh bạ và gọi đến cảnh sát trực ban.” Anh ta lắc đầu như để xóc lại mớ hồi ức, “Thoạt đầu, tôi cứ ngỡ đó chỉ là một trò đùa vì trung sĩ trực ban chẳng hiểu nổi lời cô ta.”

Hawksley đang mặc lại áo khoác để chuẩn bị rời ca trực thì cậu trung sĩ trực ban bước vào và đưa cho anh một mảnh giấy có ghi địa chỉ, “Giúp tôi một việc được không, Hal, kiểm tra giùm địa chỉ này trên đường về nhà. Đó là đường Leven. Anh có đi qua mà. Một mục điền nào đó đang khóc lóc trên điện thoại về vài cái đùi gà trên sàn bếp.”

Hawksley nhăn mặt, “Và muốn cảnh sát đến vứt giùm hả?”

Cậu trung sĩ cười nhăn nhó, “Chắc mục ta ăn chay. Anh là chuyên gia về ẩm thực mà. Tới giải quyết đi, nhớ chừng mực nhé.”

Hawksley ngờ vực nhìn cậu ta, “Có phải chơi xỏ tôi không đấy?”

“Không, tôi thề.” Cậu ta cười khùng khục, “Xem này, đây rõ là một ca tâm thần. Ở đâu chẳng có mấy người như thế, thật tội nghiệp. Cứ làm theo

những gì cô ta yêu cầu đi nếu không cô ta sẽ gọi điện cả đêm mất. Chỉ mất năm phút thôi mà.”

Olive Martin ra mở cửa cho anh, mắt đỏ hoe vì khóc. Cơ thể bốc mùi hôi hám, và đôi vai nần nẫn thịt chùng xuống tuyệt vọng. Máu dính be bét vào quần và chiếc áo phông rộng thùng thình của cô ta tạo thành một kiểu họa tiết trừu tượng đến nỗi anh không nhận ra đó là máu. Và đâu có lý do gì để anh nghi ngờ chứ? Anh không hề linh cảm thấy điều gì tệ hại cả.

“Tôi là trung sĩ Hawksley,” anh nở nụ cười khích lệ, chìa thẻ cảnh sát cho cô ta xem. “Cô đã gọi đến đồn cảnh sát chúng tôi.”

Cô ta lùi lại, vẫn giữ cửa mở, “Ở trong nhà bếp.” Cô ta chỉ dọc theo hành lang, “Trên sàn ấy.”

“Được rồi. Chúng ta sẽ xuống đó và xem thế nào. Tên cô là gì, cô gái?”

“Olive.”

“Được rồi, Olive, dẫn đường cho tôi đi. Xem điều gì khiến cô buồn phiền nào.”

Liệu có tốt hơn không nếu anh biết điều gì đang chờ đón mình? Có lẽ là không. Sau này, anh vẫn thường nghĩ lại, chắc sẽ không đời nào anh dám bước chân vào căn phòng đó nếu biết trước mình sắp bước vào lò mổ người. Anh kinh hãi nhìn chăm chăm vào những mảnh xác người, cây rìu, và dòng sông máu trên sàn nhà. Anh đã sốc đến độ không thở nổi, như thể bị ai đó thụi vào cơ hoành và làm nghẽn hệ hô hấp. Căn phòng lênh láng máu. Anh dựa vào bản lề cửa, cố hít chút không khí tanh tưởi tởm lợm, trước khi chạy ào ra hành lang và nôn thốc nôn tháo vào khoảnh đất bé xíu ở vườn trước.

Olive ngồi trên bậc thang và quan sát Hal, khuôn mặt tròn bành bạnh của cô ta cũng trắng bệch và nhợt nhạt chẳng kém gì anh. “Lẽ ra anh nên đi cùng đồng nghiệp chứ.” Cô ta nói với vẻ thương cảm, “Chắc sẽ không tệ đến thế nếu có hai người.”

Hawksley lau miệng bằng chiếc khăn tay trong lúc gọi bộ đàm để xin chi viện. Vừa gọi, anh vừa cảnh giác nhìn cô ta. Lúc này, anh mới nhận ra áo quần cô ta dính đầy máu. Cơ buồn nôn kinh tởm lại nhộn nhạo trong dạ

dày. Chúa ơi! Chúa ơi! Cô ta điên đến mức nào vậy? Liệu có điên đến mức lấy rìu chém anh luôn không? “Vì Chúa, tới đây nhanh lên đi.” Anh hét vào bộ đàm, “Khẩn cấp lắm.”

Anh đợi ở bên ngoài, quá sợ hãi đến mức không dám trở vào nhà. Olive vẫn thản nhiên nhìn anh, “Tôi sẽ không làm hại anh đâu. Chẳng có gì phải sợ cả.”

Anh lau mồ hôi trán, “Họ là ai vậy, Olive?”

“Mẹ và em gái tôi.” Cô ta nhìn xuống hai bàn tay mình, “Chúng tôi đã cãi vã.”

Miệng anh khô khốc vì sốc và sợ hãi, “Thôi được rồi.”

Hai hàng nước mắt lăn dài trên đôi má nóng nính của người phụ nữ, “Tôi không cố ý. Chúng tôi đã tranh cãi. Mẹ tôi nổi điên lên với tôi. Liệu tôi có nên tự thú luôn bây giờ không?”

Anh lắc đầu, “Không cần phải vội.”

Olive nhìn anh không chớp mắt, nước mắt khô lại thành từng vệt lem luốc trên mặt. “Liệu các anh có thể chuyển xác họ đi trước khi bố tôi về nhà được không?” Cô ta hỏi anh sau một quãng im lặng, “Tôi nghĩ như thế sẽ tốt hơn.”

Hawksley cảm thấy cơn phản uất dâng đầy cổ họng, “Cô nghĩ khi nào ông ta sẽ về nhà?”

“Ông ấy tan làm lúc 3 giờ. Ông ấy làm bán thời gian.”

Anh vô thức liếc nhìn đồng hồ. Trí não đã hoàn toàn tê liệt. “Còn hai mươi phút thôi.”

Trông Olive rất điềm tĩnh. “Vậy một cảnh sát có thể đến đó và giải thích cho ông ấy những chuyện đã xảy ra. Như thế sẽ tốt hơn,” cô ta nhắc lại. Họ nghe thấy tiếng còi báo động vẳng tới gần. “Làm ơn,” cô khẩn thiết nài nỉ.

Hawksley gật đầu, “Tôi sẽ sắp xếp. Ông ấy làm việc ở đâu?”

“Carters Haulage. Ở khu Docks.”

Hawksley chuyển lại lời nhắn trong khi hai chiếc xe cảnh sát hụ còi âm ỉ và liên tục nháy đèn rẽ ở góc đường và tiến vào số nhà 22. Khấp con phố, mấy cánh cửa thi nhau bật mở và những khuôn mặt hiếu kì lộ ra ngoài.

Hawksley tắt bộ đàm và nhìn Olive, “Xong rồi đấy. Cô không phải lo lắng cho bố mình nữa.”

Một giọt nước mắt lăn dài trên gương mặt lem nhem của cô ta, “Tôi có nên đi pha trà không?”

Hawksley nhớ lại khung cảnh trong bếp, “Tốt hơn hết là không.”

Còi hụ tắt ngấm khi cảnh sát bước xuống khỏi xe.

“Tôi xin lỗi vì đã gây nhiều phiền phức thế này,” Olive nói vào thỉnh không.

Sau đó cô ta nói rất ít. Nhưng sau này hồi tưởng lại, Hawksley nghĩ có thể là do không ai bắt chuyện với cô ta nữa. Olive bị giữ trong phòng khách, với một nữ cảnh sát canh chừng. Cô ta đờ đẫn ngồi im ở đó, quan sát những người đi ra đi vào qua cánh cửa mở. Dù ý thức được những nỗi kinh hoàng càng lúc càng tăng đang vây lấy mình, chắc cô ta cũng không thể hiện ra. Thời gian trôi qua, dấu hiệu của cảm xúc tan biến dần khỏi gương mặt, trông cô ta không biểu lộ chút tiếc thương hay hối hận nào. Đối mặt với thái độ hoàn toàn thờ ơ như vậy, người bình thường sẽ nói cô ta mất trí.

“Nhưng cô ta đã khóc trước mặt anh,” Roz chen ngang. “Vậy anh có nghĩ cô ta mất trí không?”

“Tôi đã ở trong căn bếp đó hai tiếng đồng hồ cùng nhân viên giám định tử thi, cố gắng tìm ra trình tự sự việc từ đồng máu me tóe tung trên sàn, trên bàn và đồ bếp. Kế đó, sau khi đã chụp ảnh lại, chúng tôi bắt tay vào công việc ghê rợn là phân định xem phần thân thể nào là của ai. Tất nhiên, tôi nghĩ cô ta mất trí. Không một người bình thường nào lại có thể hành động như thế.”

Roz nhay nhay đầu bút chì, “Đây là điểm cần thắc mắc. Tất cả những gì anh vừa nói là hành động đó thật điên rồ. Còn tôi muốn hỏi anh, qua tiếp xúc với Olive, bản thân anh có thấy cô ta bị điên không.”

“Cô đang lý sự cùn rồi. Theo tôi thấy, hai việc đó chẳng khác gì nhau cả. Đúng, tôi nghĩ Olive bị điên. Đó là lý do vì sao chúng tôi phải cẩn thận đợi

luật sư cố vấn của cô ta đến rồi mới tiến hành lấy lời khai. Chúng tôi khiếp hãi khi nghĩ đến việc cô ta sẽ được chọn lấy một phương pháp điều trị rồi dành một năm trong bệnh viện cho đến khi một tên bác sĩ ngu đần nào đó quyết định rằng cô ta đã đủ điều kiện để tái hòa nhập cộng đồng.”

“Vậy anh có ngạc nhiên không khi tòa tuyên bố cô ta đủ năng lực trách nhiệm hình sự để tự thú?”

“Có,” Hawksley thú nhận. “Quả thật tôi đã rất ngạc nhiên.”

Vào khoảng 6 giờ chiều, mọi sự chú ý lại đổ dồn vào Olive. Phần máu khô trên cẳng tay và từng móng tay đều được cạo sạch cẩn thận trước khi Olive bị giải lên gác để tắm rửa và thay đồ. Tất cả quần áo cô ta vừa mặc được bỏ vào từng túi nhựa dẻo riêng biệt và chuyển lên xe cảnh sát. Một viên thanh tra kéo Hawksley sang một góc.

“Tôi nghe nói cô ta đã nhận tội.”

Hawksley gật đầu, “Kiểu kiểu thế.”

Một lần nữa, Roz lại ngắt lời, “Chẳng đúng chút nào. Nếu những gì anh vừa nói là sự thật thì Olive chưa hề thừa nhận điều gì hết. Cô ta nói họ đã tranh cãi, rồi mẹ cô ta nổi điên, và cô ta không cố ý làm thế, chứ chẳng hề nói rằng chính mình đã giết họ.”

Hawksley gật đầu, “Tôi đồng ý. Nhưng Olive đã định nói như vậy. Và vì thế, tôi bảo cô ta chưa cần thú tội tội. Tôi không muốn sau này cô ta phản bác rằng mình chẳng hề được cảnh báo theo đúng nguyên tắc.” Anh nhấp một ngụm cà phê, “Và lại, cô ta cũng không hề phủ nhận chuyện mình đã giết họ, trong khi đó là điều đầu tiên mà một người vô tội sẽ làm, nhất là khi khắp người dính đầy máu me như thế.”

“Nhưng vấn đề là, anh đã mặc nhiên cho rằng cô ta có tội trước khi biết chính xác sự thật.”

“Cô ta là đối tượng tình nghi số một” Anh nói khô khốc.

Viên thanh tra yêu cầu Hawksley dẫn Olive về đồn, “Nhưng đừng để cô ta nói bất cứ điều gì cho đến khi chúng ta liên lạc được với một luật sư cố vấn. Chúng ta sẽ tuân thủ đúng trình tự. Rõ rồi chứ?”

Hawksley gật đầu lần nữa, “À còn bố cô ta. Ông ta sẽ về tới bây giờ đây. Tôi đã cử một xe đi đón ông ta từ chỗ làm về nhưng tôi không rõ ông ta đã biết đến đâu rồi.”

“Tốt hơn hết cậu nên tìm hiểu luôn đi, vì Chúa, trung sĩ ạ. Nếu ông ta vẫn chưa biết, hãy nhẹ nhàng báo tin thôi, kéo ông già tội nghiệp truy tìm mất. Tìm hiểu xem ông ta có luật sư cố vấn không và liệu người ấy có sẵn sàng đứng ra đại diện cho con gái mình không.”

Họ trùm một cái chăn qua đầu Olive rồi dẫn cô ta ra xe. Đám đông đã tụ lại, xì xào truyền tai nhau rằng một tội ác kinh tởm đã xảy ra ở đây, mấy người cầm máy ảnh nháo nhác kiểm một tấm hình. Những tiếng la ó vang lên khi Olive xuất hiện và một phụ nữ cười lớn, “Cái chăn thì ăn thua gì hả trời? Các anh phải kiểm một tấm bạt bẩn thỉu mới che được hết con bò cái béo mẫm này. Có biến thành tro tôi cũng nhận ra hai cái chân cột đình của nó. Mà đã làm gì vậy, Olive?”

Roz lại ngắt lời lần nữa khi câu chuyện nhảy cóc đến đoạn Hawksley gặp Robert Martin ở đồn cảnh sát.

“Đợi chút nào. Trên xe Olive không nói gì sao?”

Hawksley suy nghĩ một lúc, “Cô ta hỏi tôi có thích chiếc váy của cô ta không. Tôi bảo có.”

“Anh chỉ tỏ ra lịch sự thôi phải không?”

“Không. Thực sự trông nó ổn hơn nhiều so với áo phông và quần ống rộng lúc trước.”

“Bởi chúng dính đầy máu à?”

“Chắc vậy. À, không,” anh tự phủ nhận và vò đầu. “Vì chiếc váy giúp cô ta trông thon gọn hơn, và cũng nữ tính hơn, tôi nghĩ thế. Chuyện quần áo quan trọng đến thế ư?”

Roz lờ đi, “Cô ta có nói gì nữa không?”

“Tôi nghĩ cô ta nói vài câu kiểu như ‘Thế à? Cái váy yêu thích của tôi đấy’.”

“Nhưng trong lời khai, cô ta nói mình đang chuẩn bị đi London. Tại sao cô ta không mặc chiếc váy ấy trong lúc gây án?”

Hawksley lộ vẻ lúng túng, “Có lẽ vì cô ta định mặc quần áo đi London.”

“Không,” Roz kiên quyết phản đối. “Nếu thích cái váy đó, hẳn Olive đã chọn mặc nó cho chuyến đi chơi. London chính là món quà sinh nhật cô ta tự thưởng cho mình. Có lẽ cô ta còn mơ sẽ gặp được bạch mã hoàng tử ở ga Waterloo nữa. Đơn giản, việc đó sẽ chẳng thể xảy ra nếu cô ta không mặc bộ cánh đẹp nhất mà mình có. Phải là phụ nữ, anh mới hiểu được.”

“Nhưng tôi đã thấy hàng trăm cô gái đi lại ngoài phố trong chiếc quần rộng thùng thình và áo phông quá khổ, nhất là những người béo. Tôi nghĩ trông họ thật lố bịch nhưng có vẻ họ lại thích thế. Dường như họ đang muốn tuyên bố với cả thế giới rằng họ từ chối tuân theo những tiêu chuẩn truyền thống về cái đẹp. Tại sao Olive lại khác bọn họ chứ?”

“Vì cô ta không phải là mẫu người nổi loạn. Cô ta sống dưới sự kìm kẹp của mẹ mình, chấp nhận làm công việc theo ý bà ta, và rõ ràng không quen với việc đi chơi xa một mình đến nỗi phải cầu xin em gái đi cùng.” Roz sốt ruột gõ gõ mấy đầu ngón tay lên bàn, “Tôi đã đúng. Tôi biết mà. Nếu cô ta không nói dối về chuyến đi London thì cô ta phải mặc chiếc váy đó chứ.”

Hawksley không hề bị thuyết phục, “Olive đủ nổi loạn để giết mẹ và em gái đấy. Nếu chuyện ấy còn dám làm, thì cô ta ngại quái gì việc mặc quần thụng đi London. Cô lại quá sa đà vào tiểu tiết rồi. Dù sao đi nữa, cũng có thể cô ta đã thay đồ khác để giữ cho chiếc váy sạch.”

“Nhưng liệu cô ta có thực sự muốn đi London không? Anh có xác minh không?”

“Cứ cho là cô ta đã xin nghỉ phép. Chúng tôi chấp nhận giả thuyết đúng là cô ta định đến London, vì theo những gì điều tra được, cô ta không hề hé lộ kế hoạch của mình với bất kì ai.”

“Kể cả với ông bố sao?”

“Nếu có thì hẳn ông ta đã quên.”

Olive đợi ở phòng thẩm vấn trong khi Hawksley nói chuyện với Robert Martin. Thật là một cuộc trao đổi khó khăn. Không rõ vì ông ta đã chuẩn bị tâm lý, hay do tiểu xảo tự nhiên trong cách ứng xử, nhưng Robert Martin hầu như không phản ứng gì trước mọi thông báo của Hawksley. Đó là một

người đàn ông ưa nhìn, theo kiểu đẹp mã của tượng Hy Lạp. Ông ta khiến người khác ngưỡng mộ, nhưng thiếu sự nhiệt thành hay sức hấp dẫn. Gương mặt điềm tĩnh đến lạ kì không có nếp nhăn hay dấu hiệu nào của tuổi tác, chỉ đôi bàn tay xương xẩu với triệu chứng viêm khớp tiết lộ rằng ông ta đã qua tuổi ngũ tuần. Robert đưa tay lên vuốt mái tóc vàng một, hai lần gò đó, thì thoảng khẽ chạm vào cà vạt. Khó lòng đoán định nổi ông ta choáng váng đến mức nào hay, liệu ông ta có choáng váng không.

“Anh có thiện cảm với ông ta không?” Roz hỏi.

“Không nhiều. Robert Martin làm tôi nhớ tới Olive. Tôi không thích phải ở cạnh những người giỏi che giấu cảm xúc. Tôi không thoải mái.”

Hawksley chỉ nói với Robert Martin những điều cơ bản nhất, thông báo rằng thi thể vợ và con gái út của ông ta đã được tìm thấy trong bếp của gia đình vào hồi chiều nay; và con gái cả của ông ta đã khai ra vài điều khiến cảnh sát tin rằng chính cô ta là người đã sát hại họ.

Robert Martin bắt tréo chân và bình tĩnh khoanh hai tay đặt lên lòng mình, “Các anh có ép buộc con bé điều gì không?”

“Không. Chúng tôi thậm chí còn chưa hỏi cung.” Hawksley chăm chú quan sát ông ta, “Nói thật, thưa ông, dựa trên tính chất nghiêm trọng của vụ việc, tôi nghĩ cô ấy nên có luật sư cố vấn.”

“Tất nhiên rồi. Người của tôi, Peter Crew sẽ đến đây.” Ông ta khẽ nhíu mày về thắc mắc, “Quy trình thế nào vậy? Tôi có nên điện cho anh ta không?”

Hawksley bối rối trước vẻ điềm tĩnh của người đàn ông này. Anh vuốt một tay qua mặt, “Ông có chắc mình hiểu được những gì vừa xảy ra không?”

“Tôi nghĩ là có. Gwen và Amber đã chết và các anh nghĩ Olive đã giết họ.”

“Cũng không hẳn. Olive đã ám chỉ rằng chính cô ta phải chịu trách nhiệm cho cái chết của họ, nhưng trước khi lấy được lời khai, tôi không thể khẳng định về tội trạng.” Hawksley ngừng lại một lát, “Tôi muốn ông hiểu rõ điều này, ông Martin. Các chuyên viên giám định của Sở Nội vụ khẳng định, cả trước và sau khi chết, thể xác của các nạn nhân đều phải chịu tổn thương đáng kể. Theo đúng trình tự, tôi rất tiếc phải thông báo rằng, chúng tôi sẽ yêu cầu ông tiến hành nhận diện tử thi và có lẽ khi nhìn thấy họ, ông sẽ khó lòng nhân từ với bất kì đối tượng tình nghi nào nữa. Và như thế, ông có đưa ra bất cứ yêu cầu nào về luật sư cố vấn sẽ đại diện cho Olive không?”

Martin lắc đầu, “Tôi sẽ yên tâm hơn nếu được làm việc với người tôi biết rõ.”

“Có thể sẽ có sự xung đột về lợi ích. Ông đã cân nhắc khả năng này chưa?”

“Xung đột thế nào cơ?”

“Tôi e rằng mình buộc phải nhắc lại, thưa ông,” Hawksley lạnh lùng nói, “Vợ và con gái ông đã bị sát hại dã man. Tôi nghĩ rất có thể ông sẽ muốn khởi tố kẻ giết người.” Anh nhướn mày về dò hỏi và Martin gật đầu, “VẬY nÊN, HẮN ÔNG SẼ MUỐN MỜI MỘT LUẬT SƯ CỐ VẤN ĐẠI DIỆN CHO MÌNH ĐỂ ĐẢM BẢO QUÁ TRÌNH KHỞI TỐ DIỄN RA THUẬN LỢI. NHƯNG NẾU LUẬT SƯ CỐ VẤN CỦA ÔNG ĐÃ ĐỨNG RA BÀO CHỮA CHO CON GÁI ÔNG RỒI, THÌ SẼ KHÔNG THỂ HỖ TRỢ CHO ÔNG ĐƯỢC NỮA. BẤY GIỜ, MONG MUỐN VÀ LỢI ÍCH CỦA ÔNG SẼ MÂU THUẤN VỚI CON GÁI MÌNH.”

“Không đời nào có chuyện đó nếu con bé vô tội.” Martin vuốt dọc nếp gấp trên quần và chỉnh cho nó thẳng với đầu gối, “Tôi không quan tâm tới các ám chỉ của Olive, trung sĩ Hawksley ạ. Tôi thấy chẳng có mâu thuẫn gì hết. Một luật sư có thể đảm đương cả hai việc, chứng minh sự vô tội của Olive và đại diện cho tôi đưa vụ án ra tòa. Giờ thì nếu được phép, tôi muốn mượn điện thoại để gọi cho Peter Crew, và sau đó, xin phép các anh cho tôi nói chuyện với con gái mình.”

Hawksley lắc đầu, “Tôi xin lỗi, thưa ông, nhưng phải đợi chúng tôi thẩm vấn xong đã. Ông cũng sẽ được yêu cầu lấy lời khai. Sau đó hai bố con mới

có thể nói chuyện được, nhưng hiện giờ tôi cũng chưa dám đảm bảo.”

“Và đây là lần duy nhất ông ta biểu lộ cảm xúc. Robert Martin khá buồn bã, không rõ do lời từ chối để ông ta gặp Olive hay do việc ông ta bị lấy lời khai nữa.” Anh đắn đo một lúc, “Chắc là bởi tôi đã từ chối ông ta. Chúng tôi đã tra hỏi về những hoạt động trong ngày của Martin, cụ thể đến từng phút một, và ông ta hoàn toàn trong sạch. Ông ta làm việc ở một văn phòng không có vách ngăn cùng với năm người khác. Trừ một lần đi vệ sinh, lúc nào ông ta cũng ở trong tầm mắt mọi người. Đơn giản là chẳng có đủ thời gian để trở về nhà.”

“Nhưng anh vẫn nghi ngờ ông ta?”

“Đúng vậy.”

Roz lộ vẻ hứng thú, “Dù Olive đã nhận tội?”

Anh gật đầu, “Robert Martin tỏ ra quá bình tĩnh trước mọi chuyện. Ngay cả việc nhận diện thi thể cũng không làm ông ta bối rối.”

Roz suy nghĩ một hồi, “Có một mâu thuẫn nữa mà dường như anh đã bỏ qua.” Cô nhay nhay đầu bút chì, “Nếu Robert Martin là kẻ giết người, ông ta đã có thể lợi dụng luật sư cố vấn của mình để thao túng Olive, buộc cô ấy nhận tội. Như anh biết đấy, Peter Crew không ưa Olive ra mặt. Tôi nghĩ hẳn ông ta phải tiếc lắm khi án tử hình bị bãi bỏ.”

Hawksley khoanh tay lại, “Cô sẽ phải rất cẩn trọng nếu định viết như thế trong cuốn sách của mình đấy, cô Leigh ạ. Luật sư cố vấn không bắt buộc phải yêu quý thân chủ, mà chỉ có nghĩa vụ đứng ra đại diện cho họ thôi. Dù sao đi nữa, rất nhanh sau đó Robert Martin đã được loại khỏi danh sách tình nghi. Chúng tôi cũng đặt giả thiết rằng ông ta giết Gwen và Amber trước khi đi làm, và Olive đã chặt xác họ để bảo vệ ông ta, nhưng các con số không ủng hộ giả thuyết này. Thậm chí, ông ta có cả chứng cứ ngoại phạm vào lúc đó. Có một người hàng xóm tiền chồng đi làm, vài phút sau, bà ta cũng thấy Martin rời nhà. Bấy giờ Amber và Gwen vẫn còn sống vì bà ta đã nói

chuyện với họ trước thêm nhà. Bà ta nhớ có hỏi Amber dạo này công việc ở Phù Hoa thế nào. Họ đã vẫy tay chào khi Martin lái xe đi.”

“Biết đâu ông ta chỉ tạt vào góc nào đó rồi lộn lại.”

“Martin rời nhà lúc 8 rưỡi và đến chỗ làm lúc 9 giờ. Chúng tôi đã lái xe thử và đúng là mất nửa tiếng.” Hawksley nhún vai, “Như tôi đã nói, ông ta hoàn toàn trong sạch.”

“Giờ ăn trưa thì sao?”

“Ông ta uống một ly và ăn một cái sandwich với hai đồng nghiệp ở quán rượu gần văn phòng.”

“Được rồi. Tiếp tục đi.”

Cũng không còn gì nhiều. Bất chấp lời khuyên nên giữ im lặng của Crew, Olive vẫn đồng ý trả lời các câu hỏi của cảnh sát. Và lúc 9 rưỡi tối, cô ta kí vào bản khẩu cung, chính thức bị kết tội sát hại mẹ và em gái. Có vẻ cô ta cảm thấy nhẹ nhõm như trút bỏ được gánh nặng lúc làm xong việc đó.

Khi Olive bị tạm giam vào buổi sáng hôm sau, Hawksley và Geoff Wyatt được giao nhiệm vụ thu thập chứng cứ định tội cô ta. Công việc không hề phức tạp. Hai người đối chiếu kết luận từ bên khám nghiệm hiện trường, giải phẫu tử thi và các bằng chứng của cảnh sát. Tất cả củng cố cho lời khai nhận của Olive. Cụ thể, vào sáng ngày mùng 9 tháng Chín năm 1987, một mình cô ta đã sát hại cả mẹ và em gái bằng cách cửa đứt cổ họng họ bằng một con dao lạng thịt.

7

Một quăng im lặng kéo dài. Hawksley chống hai tay lên chiếc bàn bằng gỗ thông đã được lau chùi sạch bóng rồi đẩy người đứng dậy. “Cô có muốn uống thêm cà phê không?” Anh nhìn theo chiếc bút chì đang mài miết chạy trên trang giấy của tập ghi chú, “Thêm cà phê nhé?”

“Hừm, cà phê đen, không đường.” Roz vẫn cắm cúi viết.

“Chắc rồi, thưa bà chủ. Đừng để ý đến tôi, thưa bà chủ. Tôi chỉ là một tên người hầu thôi mà, thưa bà chủ.”

Roz phì cười, “Xin lỗi. Vâng, cảm ơn anh, tôi rất muốn được uống thêm cà phê. Xem nào, nếu anh còn chịu đựng được, tôi có vài câu hỏi đây và tôi đang cố ghi lại chúng kéo quên mất.”

Anh quan sát Roz. Cô đẹp như thần Vệ nữ của Botticelli, anh đã nghĩ thế ngay từ lần đầu tiên gặp mặt, nhưng hơi quá mảnh dẻ so với gu của anh, cao khoảng 1m67 và nặng chưa tới 45 cân, giống hệt một người mẫu siêu gầy, nhưng tấm thân gồng lên vì căng thẳng, chẳng có chút mềm mại hay thoải mái nào. Anh thắc mắc không biết việc ăn kiêng hay lo nghĩ tạo nên vóc dáng mảnh khảnh kia. Có lẽ là vế sau. Rõ ràng cô là kiểu phụ nữ dễ bị ám ảnh, cứ xét trên vụ việc mà cô đang theo đuổi là rõ. Anh đặt cốc cà phê mới rót trước mặt cô, và giữ cốc của mình bằng cả hai tay.

“Được rồi,” Roz sắp xếp lại mấy tờ giấy. “Hãy bắt đầu với căn bếp trước. Tất cả củng cố cho lời khai nhận của Olive, rằng cô ta phạm tội một mình. Cụ thể là thế nào?”

Hawksley nhớ lại, “Cô phải nhìn thấy hiện trường vụ án thì mới hiểu rõ được. Nhà bếp không khác gì lò mổ, những dấu chân chi chít trên sàn nhà lênh láng máu. Chúng tôi đã chụp ảnh từng dấu một, và tất cả đều là của Olive, kể cả dấu giày dính máu in trên tấm thảm ngoài tiền sảnh.” Anh nhún vai, “Còn cơ man nào là dấu vân tay của ngón cái và ngón trỏ dính đầy máu ở những chỗ cô ta bám vào. Tất cả đều là của cô ta. Thành thật mà nói, chúng tôi có tìm thấy ba dấu vân tay khác, nhưng không khớp với bất cứ ai

trong nhà Martin hay hàng xóm của họ. Nhưng cũng không bất ngờ. Hẳn là người thay ga, thợ điện, thợ sửa ống nước gì đó. Không có vết máu trên những dấu vân tay lạ nên chúng tôi nghiêng về giả thuyết rằng họ đã đến và rời đi vào khoảng thời gian trước khi xảy ra vụ án.”

Roz lại nhảy đầu bút chì, “Còn cái rìu và con dao? Tôi đoán trên đó cũng chỉ có dấu vân tay của Olive?”

“Không hẳn, thực tế là chúng bắn đến nỗi chúng tôi chẳng thu được gì cả.” Hawksley khẽ cười khi thấy Roz trở nên quan tâm, “Cô dễ bị đánh lạc hướng quá. Máu tươi rất trơn. Nếu tìm được dấu vân tay hoàn chỉnh nào trên đó mới là kì lạ đấy. Cây lăn bột có ba dấu vân tay còn mới, đều là của Olive.”

Roz cẩn thận ghi chép, “Tôi không biết cảnh sát có thể lấy được dấu vân tay từ gỗ thô đấy.”

“Nó làm bằng thủy tinh rắn, dài 60 phân, khá nặng. Sẽ rất ngạc nhiên nếu Gwen và Amber có thể sống sót dưới những cú đập của nó. Họ đều nhỏ người. Đáng lẽ họ phải vỡ sọ mới đúng.” Hawksley nhấp một ngụm cà phê, “Nhưng Olive cho biết cô ta chỉ đập nhẹ để bắt họ im miệng thôi. Chúng tôi đã lo ngại là Olive có thể dùng bằng chứng này để xin giảm án xuống tội ngộ sát, rồi biện luận rằng mình chỉ cắt cổ họ khi tin rằng họ đã chết và cố chặt hai cái xác trong cơn hoảng loạn thôi. Nếu Olive khai không dùng nhiều sức khi nện những cú đầu tiên thì có khi cô ta đã thuyết phục được bồi thẩm đoàn rằng toàn bộ sự việc chỉ là tai nạn khủng khiếp rồi cũng nên. Chúng tôi đã truy hỏi, nhưng cô ta vẫn khẳng định không có hơi trên tấm gương, chứng tỏ họ đã chết.” Anh nhăn mặt, “Thế nên, tôi đã phải rất vất vả trong hai ngày, làm việc cùng các chuyên gia giám định cũng như nghiên cứu tử thi, để từng bước tìm hiểu xem tình trạng thực sự là gì. Rốt cuộc, chúng tôi cũng tìm được đủ bằng chứng cho thấy Gwen đã cố chống cự trước khi chết, từ đó cấu thành tội giết người. Tội nghiệp bà ta, tay và chân bị bầm giập ở những chỗ giờ ra để đỡ mấy cú đánh.”

Roz nhìn chăm chăm vào tách cà phê trong vài phút, “Hôm trước, Olive đã tỏ ra rất tử tế với tôi. Thật khó lòng tưởng tượng cô ta lại làm những

chuyện như thế.”

“Cô chưa bao giờ nhìn thấy cô ta lúc giận dữ thôi. Có thể lúc ấy cô sẽ nghĩ khác.”

“Anh nhìn thấy cô ta lúc giận dữ rồi sao?”

“Chưa,” anh ta thừa nhận.

“Chà, tôi còn chẳng hình dung nổi ấy chứ. Tôi đồng ý rằng cô ta đã lên cân khá nhiều trong vòng sáu năm qua nhưng cô ta vẫn là kiểu người buồn bã, lạnh lùng. Chỉ có những người hay căng thẳng, và thiếu kiên nhẫn mới dễ nổi nóng thôi.” Cô phá lên cười khi thấy vẻ hoài nghi trên mặt anh, “Tôi biết mình là nhà tâm lý dở nhất mọi thời đại. Nhưng chỉ hai câu hỏi nữa thôi rồi tôi sẽ để anh yên. Điều gì đã xảy ra với quần áo của Gwen và Amber?”

“Olive đem đốt trong một cái lò đốt rác hình vuông có mặt lưới ở ngoài vườn. Chúng tôi đã thu được một vài mẫu vải từ đồng tro, và chúng khớp với mô tả của Martin về quần áo mà hai người phụ nữ đã mặc sáng hôm đó.”

“Tại sao cô ta lại làm vậy?”

“Chắc là để tống khứ chúng đi.”

“Anh không hỏi Olive sao?”

Anh chau mày, “Tôi tin là chúng tôi đã hỏi rồi. Nhưng giờ tôi không nhớ nữa.”

“Olive chẳng hề đề cập đến việc đốt bỏ quần áo trong lời khai.”

Hawksley cúi đầu ngẫm nghĩ, chống ngón cái và ngón trỏ lên mi mắt. “Chúng tôi đã hỏi cô ta tại sao lại cởi bỏ quần áo của họ,” anh thì thầm. “Câu trả lời là nếu họ mặc quần áo, cô ta sẽ không xác định được các khớp nối để chặt. Tôi nghĩ sau đó Wyatt có hỏi cô ta làm gì với đồng quần áo.” Anh bỗng im bật.

“Và?”

Hawksley nhìn lên và xoa cằm vẻ trầm ngâm, “Hình như cô ta không trả lời. Nếu có thì tôi cũng không nhớ. Tôi có cảm giác chúng tôi biết về những mẫu vải sót trong thùng đốt rác là nhờ đã tiến hành lục soát khắp khu vườn.”

“Các anh có hỏi lại cô ta không?”

Hawksley lắc đầu, “Tôi thì không, nhưng Wyatt thì chắc là có. Cái váy của Gwen đã cháy rụi, chỉ còn lớp len và bông lót. Chúng tôi đã phải tách từng thành phần để phân tích, nhưng như thế cũng đủ để nhận dạng rồi. Nó hoàn toàn khớp với mô tả của Martin và những người hàng xóm. Cũng có vài cái cúc không cháy hết. Martin đã nhận ra dải nẹp trên chiếc váy vợ mặc.”

“Nhưng anh không thắc mắc tại sao Olive lại mất thời gian đi đốt quần áo sao? Cô ta thừa sức tổng hết vào va li cùng với hai cái xác và quăng tất cả xuống biển.”

“Cái lò đốt rác không hề cháy lúc 5 giờ hôm ấy, nếu không chúng tôi đã phát hiện được ngay. Suy ra, thiêu hủy quần áo nằm trong chuỗi hành động đầu tiên của Olive. Chắc cô ta không ngờ việc đó tốn thời gian vì vẫn tưởng rằng sẽ dễ dàng xử lý được hai cái xác. Nghe này, cô ta chỉ muốn xóa sạch bằng chứng thôi. Lý do duy nhất khiến cô ta hoảng sợ và gọi cho chúng tôi là bởi bố cô ta sắp về. Nếu nhà chỉ có ba người họ, hẳn kế hoạch của cô ta đã thành công, cảnh sát sẽ phải tìm kiếm và nhận dạng từng mẫu thịt bị cắt xẻo trôi nổi trên biển ở Southampton. Thậm chí, có khi cô ta còn thoát tội ấy chứ.”

“Tôi không cho là thế. Hàng xóm đâu phải kẻ ngốc. Họ sẽ thắc mắc về sự mất tích đột ngột của Gwen và Amber.”

“Đúng vậy,” Hawksley thừa nhận. “Câu hỏi thứ hai là gì?”

“Cánh tay và bàn tay của Olive có vết trầy xước sau khi xô xát với bà mẹ không?”

Anh lắc đầu, “Không. Có vài vết thâm tím chứ không sây sát.”

Roz trờ trờ nhìn anh, “Anh không thấy kì lạ sao? Anh nói Gwen đã cố chống cự để thoát chết cơ mà.”

“Gwen chẳng có gì để gây trầy xước cả.” Anh giải thích, “Móng tay bà ta đều được cắt cụt. Ở tuổi ấy thì cũng khó mà làm được gì khác ngoài việc nắm lấy cổ tay Olive để cố đẩy con dao ra. Đó chính là nguyên nhân của vết thâm tím, vết ngón tay in lằn. Chúng tôi đã chụp ảnh lại.”

Bằng một hành động dứt khoát, Roz thu tập giấy lại và thả vào cặp táp. “Chẳng còn gì để nghi ngờ nữa nhỉ?” Cô cầm tách cà phê lên.

“Ừ, đó là tất cả. Và dù sao Olive cũng bị kết án kể cả có chối tội hay giữ im lặng. Có quá nhiều bằng chứng chống lại cô ta. Cuối cùng, đến ông bố còn phải chấp nhận sự thật cơ mà. Tôi thấy tội nghiệp cho ông già đó. Ông ta suy sụp chỉ sau một đêm.”

Roz nhìn về phía băng ghi âm vẫn chạy, “Ông ta có quý Olive không?”

“Tôi không biết. Ông ta là người kín đáo nhất mà tôi từng gặp. Tôi có cảm tưởng ông ta chẳng yêu quý ai cả, nhưng...” anh nhún vai. “Ông ta phải rất choáng váng khi biết Olive có tội.”

Roz nhấp cà phê, “Có lẽ giám định pháp y đã phát hiện ra Amber từng có con khi mới 13 tuổi.”

Hawksley gật đầu.

“Cảnh sát có lần theo manh mối đó không? Cố tìm kiếm thằng bé chẳng hạn?”

“Chúng tôi thấy không cần thiết. Sự việc xảy ra đã quá lâu rồi. Gần như không có khả năng liên quan đến vụ án.” Hawksley ngừng lại, chờ đợi, nhưng Roz vẫn im lặng. “Cô vẫn tiếp tục viết cuốn sách chứ?”

“Ồ, tất nhiên rồi.”

Anh ngạc nhiên ra mặt, “Tại sao?”

“Vì bây giờ nảy sinh nhiều điểm mâu thuẫn hơn bao giờ hết.” Roz giơ ngón tay ra, liệt kê trên từng ngón một. “Tại sao Olive lại khóc thảm thiết đến mức người trực ban đã không hiểu nổi cô ta đang nói gì? Tại sao cô ta không mặc chiếc váy đẹp nhất để chuẩn bị tới London? Tại sao lại đốt đồng quần áo? Tại sao Robert Martin nghĩ con gái mình vô tội? Tại sao ông ta không bị sốc trước cái chết của Gwen và Amber? Tại sao Olive nói không ư Amber? Tại sao cô ta không đề cập đến vụ xô xát với mẹ mình? Tại sao cú đập bằng cây lăn bột lại có vẻ nhẹ như vậy? Tại sao? Tại sao chứ?” Cô bỏ tay xuống bàn và gượng cười, “Có thể tôi là người dễ bị đánh lạc hướng, nhưng rõ ràng ở đây có điểm không thỏa đáng. Cuối cùng, tôi không thể

hiểu logic giữa việc anh và luật sư cố vấn của Olive cho rằng cô ta bị điên trong khi kết luận của năm bác sĩ tâm lý chỉ ra cô ta hoàn toàn bình thường.”

Hawksley im lặng quan sát Roz trong vài phút, “Cô buộc tội tôi đã khẳng định Olive bị điên trước khi biết chắc chắn, nhưng cô làm một điều còn tệ hại hơn. Cô cho rằng cô ta vô tội mà không thềm màng tới sự thật. Giả sử qua cuốn sách, cô khơi lên được sự ủng hộ đối với cô ta, và cứ xét trên tình hình bộ máy hành pháp đang chao đảo như hiện nay, cô không hề thấy băn khoăn khi (có thể sẽ) trả một người như thế về với cộng đồng sao?”

“Không hề, nếu cô ta thực sự vô tội.”

“Còn nếu Olive có tội, thì cô là người đã tìm mọi cách để phóng thích cô ta?”

“Vậy thì đó là lỗi của hệ thống luật pháp.”

“Được rồi, nếu Olive không phải thủ phạm, vậy thì là ai?”

“Ai đó cô ta yêu quý.” Roz uống nốt chỗ cà phê và với tay tắt máy ghi âm. “Làm gì còn nguyên nhân nào khác.” Cô cất máy ghi âm vào cặp táp và đứng dậy. “Anh dành nhiều thời gian tiếp tôi như vậy, thật quý hóa. Cảm ơn anh cả về bữa trưa nữa.” Cô chìa một tay ra.

Anh trang trọng bắt lấy, “Rất hân hạnh, cô Leigh.” Những ngón tay mềm và ấm của cô bồng cựa quậy một cách lo lắng khi anh giữ chặt hơi lâu. Có lẽ cô cảm thấy sợ anh. Vậy cũng tốt. Dầu sao thì, cô toàn mang đến rắc rối.

Roz bước ra cửa, “Tạm biệt, anh Hawksley. Tôi hi vọng công việc làm ăn của anh tiến triển thuận lợi.”

Anh cười vang, “Tất nhiên rồi. Tình trạng này chỉ là tạm thời thôi.”

“Tốt. À, còn một điều cuối cùng. Robert Martin đã đưa ra giả thuyết nghe chừng hợp lý hơn, là Gwen hành hung Amber, sau đó Olive giết mẹ mình để bảo vệ em gái. Tại sao anh lại gạt bỏ khả năng đó?”

“Vì hoàn toàn phi lý. Bác sĩ pháp y đã kết luận cả hai nạn nhân bị cắt cổ bởi cùng một người. Kích cỡ, chiều sâu và góc đâm của vết thương đều tương ứng với một hung thủ. Gwen không chỉ cố chống cự để tự vệ, mà còn muốn bảo vệ Amber nữa. Olive ra tay hết sức tàn nhẫn. Cô phải vô cùng ngu

ngốc nên mới quên điều đó.” Hawksley lại cười nhưng mặt vẫn nghiêm nghị, “Nếu nghe theo lời khuyên của tôi, hẳn cô sẽ từ bỏ hết thôi.”

Roz nhún vai. “Tôi nói với anh điều này nhé, trung sĩ,” cô ra hiệu về phía nhà hàng. “Anh lo chuyện của anh, tôi lo chuyện của tôi.”

Hawksley lắng nghe tiếng gót giày nhỏ dần dọc theo hành lang, rồi với tay lấy điện thoại và quay số. “Geoff,” anh nói vào ống nghe. “Đến đây được không? Chúng ta cần nói chuyện.” Mắt anh vẫn lên khi nghe tiếng trả lời ở đầu dây bên kia, “Chết tiệt, đó không phải việc của cậu. Tôi có phải đưa ngu đâu mà lại đi giờ đầu chịu báng.”

Roz nhìn đồng hồ khi lái xe đi. Bây giờ là 4 rưỡi. Nếu nhanh chân, cô sẽ kịp gặp Peter Crew trước khi ông ta tan sở. Cô tìm thấy một chỗ đỗ xe ở trung tâm Southampton và tới văn phòng đúng lúc ông ta đang rời đi.

“Ông Crew!” Cô gọi và chạy đuổi theo.

Luật sư quay lại với nụ cười giả tạo, rồi chau mày khi nhận ra cô, “Giờ tôi không có thời gian nói chuyện với cô đâu, cô Leigh ạ. Tôi có hẹn rồi.”

“VẬY ĐỂ TÔI ĐI CÙNG ÔNG,” cô khẩn nài. “Tôi sẽ không tìm chân ông đâu, tôi hứa.”

Crew gật đầu chấp nhận rồi lại cất bước, lộn tóc ở búi tóc giả nảy lên theo từng nhịp đi, “Xe tôi đỗ không xa đây lắm.”

Roz không mất thời gian rào đón nữa, “Tôi được biết ông Martin đã để lại toàn bộ tài sản cho đứa con trai ngoài giá thú của Amber.” Cô kéo giãn sự thật như một miếng cao su, “Tôi còn nghe nói cậu bé được một người mang họ Brown nhận nuôi, và người này đã nhập cư vào Úc. Liệu ông có thể cho tôi biết việc tìm kiếm có tiến triển gì mới không?”

Crew kinh ngạc nhìn cô, “Tôi đang thắc mắc không biết cô moi ở đâu ra thông tin ấy đấy.” Ông ta bực bội gằn từng chữ, “Có phải ai đó ở chỗ tôi đã nói không?”

“Không,” cô khẳng định. “Tôi biết được từ một nguồn độc lập bên ngoài.”

Ông ta nheo mắt, “Thật khó tin. Cô tiết lộ được không?”

Roz mỉm cười bình thản, “Một người biết Amber từ khi mới lọt lòng.”

“Tại sao họ biết được họ của người nhận nuôi?”

“Tôi không biết.”

“Không bao giờ Robert nói,” Crew lẩm nhẩm. “Ông ta biết rõ rằng có những quy định về việc tìm kiếm trẻ em được nhận nuôi. Mà dù việc tiết lộ thông tin là hợp pháp đi nữa, thì ông ta vẫn muốn giữ bí mật chuyện này. Nếu tìm thấy đứa trẻ, chẳng đời nào ông ta muốn dư luận bu quanh câu chuyện thừa kế ấy. Vết nơ từ vụ án mạng có thể đeo bám thẳng bé cả đời.” Ông ta cúi kính lắc đầu, “Tôi phải nói rõ, thưa cô Leigh, mong cô hãy giữ kín. Công khai thông tin này là một hành động vô cùng thiếu trách nhiệm, vì có thể gây hại cho tương lai của đứa trẻ.”

“Ông hiểu sai tôi rồi.” Roz vui vẻ khẳng định. “Tôi đến với công việc này vì sự tận tâm, và sẽ không bao giờ lợi dụng người khác để đánh bóng tên tuổi.”

Crew rẽ vào một góc, “Chà, hãy nhớ điều này, cô gái ạ. Đừng để tôi có lý do khởi kiện chống lại cuốn sách của cô. Tôi sẽ không ngần ngại đâu.”

Một cơn gió thổi qua, khẽ nâng phần chóp của mái tóc giả lên, Crew bèn lấy tay kéo nó xuống đầu như kéo mũ.

Đi phía sau chừng một mét, Roz rảo bước lên song song. “Tất nhiên rồi,” cô cố nén cười. “VẬY, về cơ bản, ông trả lời câu hỏi của tôi được không? Ông tìm thấy cậu bé chưa? Đã có tiến triển đột phá nào chưa?”

Ông ta dứt khoát gạt đi, “Tôi không có ý xúc phạm, nhưng tôi thấy thông tin này chẳng giúp ích gì cho cô hết. Chúng ta vừa thống nhất rằng cô sẽ không công khai chuyện đó mà.”

Roz quyết định đánh bài ngửa, “Olive biết về cậu bé đó. Cô ta cũng biết rằng bố mình đã để lại quyền thừa kế cho thằng bé, và ông đang đi tìm nó.” Cô giơ tay lên đầu hàng trước phản ứng khó chịu của ông ta, “Tất nhiên không phải do tôi nói ra, ông Crew ạ. Cô ta rất sắc sảo, nên đã đoán ra một phần và nghe phần còn lại từ các tin đồn trong tù. Cô ta nói bố mình sẽ để lại gia sản cho gia đình nếu có thể, nên chẳng khó khăn lắm cũng đoán được ông ta đang cố tìm con trai của Amber. Dù sao đi nữa, thì việc ông có tìm thấy thằng bé hay không cũng rất quan trọng với Olive. Tôi chỉ mong ông nói cho tôi biết vài thông tin có thể khiến cô ta thanh thản.”

Crew đột ngột dừng lại, “Olive có muốn tìm thấy thằng bé không?”

“Tôi không biết.”

“Hừm. Có lẽ cô ta nghĩ mình sẽ được hưởng số tiền nếu không còn ai trong danh sách thừa kế chẳng?”

Roz ngạc nhiên ra mặt, “Làm sao có thể? Ông đã nói rõ ràng lúc trước rồi mà.”

Ông ta lại đi tiếp, “Không phải Robert muốn giấu Olive. Ông ta chỉ yêu cầu chúng tôi tránh làm phiền cô ta khi không cần thiết. Có lẽ tôi đã sai khi cho rằng thông tin về các điều khoản trong bản di chúc sẽ làm cô ta phiền lòng. Tuy nhiên, nếu Olive đã biết chuyện... Chà chà, cứ để tôi xử lý vụ này, cô Leigh ạ. Còn việc gì nữa không?”

“Có. Robert Martin có bao giờ tới thăm con gái không?”

“Không. Rất xin lỗi phải nói rằng Robert thậm chí còn không nói chuyện với con gái mình kể từ khi cô ta bị buộc tội giết người.”

Roz chớp lấy cánh tay Crew. “Nhưng ông ta nghĩ con gái mình vô tội,” cô phần nộ phản đối. “Và chịu trả án phí cho Olive. Vậy tại sao lại không đến thăm? Như thế chẳng phải quá tàn nhẫn hay sao?”

Một tia sắc lạnh ánh lên trong mắt Crew. “Đúng là rất tàn nhẫn,” ông ta đồng ý. “Nhưng không phải Robert. Mà Olive mới chính là người từ chối gặp bố mình. Điều đó làm ông già chết dần chết mòn. Và tôi cho rằng, cô ta cố tình làm như vậy.”

Roz chau mày thất vọng. “Ông và tôi có quan điểm khác nhau quá, thưa ông Crew. Tôi chỉ nhìn thấy khía cạnh tốt đẹp ở Olive mà thôi.” Nét mặt cô càng rầu rĩ hơn nữa, “Tôi đoán cô ấy biết ông bố muốn gặp mình.”

“Tất nhiên. Với tư cách bên nguyên, ông ta đã phải trình đơn lên Bộ Nội vụ xin sự chấp thuận đặc biệt để được phép thăm Olive, dù cô ta là con gái ruột. Cô có thể gọi điện tới đó để xác nhận nếu muốn.” Ông ta lại tiếp tục sải bước và Roz phải chạy theo mới bắt kịp.

“Vậy còn sự mâu thuẫn trong lời khai của Olive thì sao, thưa ông Crew? ông đã hỏi cô ta về những điểm đó chưa?”

“Mâu thuẫn nào?”

“Chà, ví dụ như Olive không hề đề cập đến việc bà mẹ đã chống trả, và khai rằng Gwen và Amber đã chết trước khi bị chặt ra.”

Crew sốt ruột xem đồng hồ đeo tay, “Cô ta nói dối.”

Roz lại chộp lấy cánh tay Crew một lần nữa, buộc ông ta dừng lại. “Ông là luật sư cố vấn,” cô giận dữ nói, “Ông có nghĩa vụ phải tin Olive.”

“Đừng ngây thơ thế, cô Leigh. Tôi chỉ có nghĩa vụ đại diện cho cô ta thôi.” Ông ta giật tay ra, “Nếu luật sư cố vấn bắt buộc phải tin bất cứ điều gì thân chủ nói với họ, thì chẳng cần đến luật pháp làm gì nữa.” Ông ta mím môi vẻ chán ghét, “Dù sao thì tôi cũng tin Olive đấy chứ. Cô ta nói mình là hung thủ và tôi chấp nhận chuyện đó. Tôi phải tin thì đúng hơn. Dù tôi đã cố gắng khuyên ngăn, nhưng cô ta vẫn khẳng khẳng tự thú hết.” Ông ta nhìn xoáy vào Roz, “Cô đang nói với tôi rằng bây giờ, Olive lại phủ nhận tội trạng của mình sao?”

“Không, nhưng tôi không nghĩ những điều cô ấy nói với cảnh sát là sự thật.”

Ông ta ngắm cô trong giây lát, “Cô đã nói chuyện với Graham Deedes chưa?”

Cô gật đầu.

“Rồi sao?”

“Anh ta đồng ý với ông.”

“Cảnh sát thì sao?”

Cô lại gật đầu, “Tôi đã nói chuyện với một người trong số họ. Anh ta cũng nói như ông.”

“Vậy mà cô vẫn chưa vỡ ra?”

“Không hẳn. Deedes chỉ đọc bản tóm tắt của ông và chưa bao giờ nói chuyện trực tiếp với Olive, còn cảnh sát vốn đã sai ngay từ đầu.” Roz gạt lọn tóc đỏ ra khỏi mặt, “Không may là, niềm tin vào công lý nước Anh của tôi không kiên định được như ông.”

“Rõ ràng là vậy.” Crew mím cười lạnh lùng, “Nhưng lần này chủ nghĩa hoài nghi của cô đã đặt nhầm chỗ rồi. Chúc cô một ngày tốt lành, cô Leigh.”

Viên luật sư rảo bước ra con phố lộng gió, một tay giữ chặt mái tóc giả lơ bịch, vạt áo đuôi tôm ngúng nguẩy theo đôi chân dài. Trông ông ta thật khôi hài, nhưng Roz không cảm thấy buồn cười. Dù điệu bộ có lơ bịch đến đâu, ông ta vẫn có những phẩm chất nhất định.

Roz vào một trạm điện thoại công cộng, gọi đến trường dòng Thánh Angela, nhưng đã quá 5 giờ chiều và người trực cho biết xơ Bridget đã về nhà. Cô gọi đến tổng đài để hỏi danh bạ điện thoại ở Dawlington, nhưng văn phòng đã đóng cửa và không có ai nhắc máy. Quay trở lại xe, cô lấy bút chì ghi lại thời gian biểu sơ lược cho sáng hôm sau, rồi ngồi một lúc, ghi quyển sổ ghi chép vào vô lăng, cố nghĩ về những điều Crew vừa nói. Nhưng cô không tài nào tập trung nổi. Tâm trí lại quanh quẩn với nét quyến rũ của Hal Hawksley trong gian bếp nhà hàng Xoong Chần Trứng.

Anh đã dùng mách khéo nào đó để luôn bắt gặp ánh mắt cô khi cô không ngờ tới, và mỗi lần như thế, cơn sóng lòng lại dâng lên khiến cô ngất ngây choáng váng. Cô từng nghĩ “người nhũn như con chi chi” chỉ là cách nói văn vẻ sến súa, nhưng cứ đà này, nếu quay lại Xoong Chần Trứng lần nữa, chắc cô sẽ phải chống gậy thì mới bước qua nổi cửa chính. Cô điên rồi. Người đàn ông đó là một kiểu xã hội đen. Làm gì có nhà hàng nào mở ra mà không hề có khách? Mọi người đều phải ăn, dù đang suy thoái đi chăng nữa. Cô lắc mạnh đầu, nổ máy và quay trở lại London. Chết tiệt thật! Sẽ chẳng có gì tốt đẹp đâu, vì nếu những suy nghĩ của cô về anh ta chỉ toàn ảo tưởng thể xác, thì hẳn suy nghĩ của anh ta về cô (trong trường hợp anh ta thực sự nghĩ tới cô) cũng toàn là dâm dăng mà thôi.

Cô về tới London. Thành phố chật cứng và ngột ngạt với giao thông tắc nghẽn vào giờ cao điểm tối thứ Năm.

Một nữ phạm nhân lớn tuổi được những người khác cử ra, lo lắng dừng lại trước cánh cửa mở. Kẻ nặn sáp khiến bà ta sợ, nhưng mấy cô gái kia cứ động viên rằng bà ta là người duy nhất Olive chịu nói chuyện cùng. Bà ta khiến Olive nhớ về mẹ mình, họ đều bảo vậy. Ý nghĩ đó khiến bà ta cảnh

giác, nhưng cũng khơi gợi trí tò mò. Bà ta lặng lẽ quan sát con người to lớn ủ ê trước mặt vụng về quần mảnh giấy bạc quanh chút ít lá thuốc. Lát sau, bà ta cất lời, “Này, Kẻ nặn sáp! Cô gái tóc đỏ dạo này cô hay gặp là ai thế?”

Olive chỉ thoáng nhìn bà ta qua khóe mắt, rồi lại lờ đi.

“Đây, lấy một điếu đi.” Bà ta moi một bao thuốc hiệu Silk Cut từ trong túi áo ra và đưa lên mời. Phản ứng đến ngay tức thì. Như một con chó đáp lại tiếng gõ nhẹ báo hiệu bữa ăn tối, Olive lê bước trên sàn và lấy một điếu, đoạn giấu vào nếp gấp trên áo. “VẬY cô gái tóc đỏ đó là ai?” Người phụ nữ già vẫn cố hỏi.

“Nhà văn. Cô ta đang viết một cuốn sách về tôi.”

“Chúa ơi!” Bà ta tỏ ý kinh tởm, “Cô ta muốn viết gì về cô? Tôi mới là người bị án oan chứ.”

Olive nhìn bà ta chăm chăm, “Có thể tôi cũng thế đấy.”

“À tất nhiên rồi,” bà ta vỗ đùi, cười khẩy. “Đứa ngu mới tin. Nghe mà sờn tóc gáy.”

Olive thở khò khè, có phần thích thú, “Chà, bà biết họ nói gì mà. Chỉ lừa gạt vài người thì lúc nào cũng có thể làm được, còn lừa tất cả mọi người thì chỉ thi thoảng ta mới làm được thôi...” Cô ta dừng lại về chờ đợi.

“Nhưng chẳng ai lừa được mọi người mãi mãi.” Người phụ nữ sốt sắng nói nốt. Bà ta xua xua ngón tay, “Chẳng thế nào.”

Olive nhìn bà ta không chớp mắt, “Ai cần mãi mãi chứ? Tìm cho mình một phóng viên nhẹ dạ cả tin đi, rồi dùng thứ này một chút.” Cô ta gõ gõ lên đầu, “Biết đâu ngay cả bà cũng làm nên trò trống gì đó đấy. Cô ta là người bắc cầu quan điểm. Bà lừa cô ta, và cô ta sẽ lừa tất cả những người khác.”

“Thật đáng tởm!” Người phụ nữ vô thức thốt lên, “Họ chỉ hứng thú với những kẻ tâm thần khát máu thôi. Những người nhỏ bé đáng thương như chúng tôi, đời nào họ để tâm đến.”

Về khó chịu thoáng lướt qua đôi mắt ti hí của Olive, “Bà gọi tôi là kẻ tâm thần sao?”

Người phụ nữ mỉm cười yếu ớt và lùi lại một bước. “Này Olive, chỉ là lỡ lời thôi.” Bà ta giơ tay lên về đầu hàng, “Được chứ? Không cố ý đâu.” Rồi

quay đi, người toát mồ hôi.

Phía sau bà ta, tận dụng vóc dáng to lớn của mình để che khuất tầm nhìn, Olive kín đáo lấy bức tượng bằng đất sét đang làm dở từ đáy tủ và nặn hình đứa trẻ nằm trong lòng mẹ bằng những ngón tay thô kệch, chậm chạp. Không biết là do cố ý, hay bởi kỹ năng chưa đủ thành thục, mà rõ ràng hai bàn tay thô ráp của người mẹ đang cố bóp chết đứa con thơ mũm mĩm.

Olive khẽ ngâm nga một giai điệu trong lúc nặn tượng. Đằng sau bà mẹ và đứa trẻ là một loạt các bức tượng khác, trông như búp bê bánh gừng màu xám. Hai hay ba bức tượng trong số đó mất đầu.

Anh ta ngồi thất thểu trên bậc tam cấp trước cửa căn hộ của Roz, nong nặc mùi bia, hai tay ôm lấy đầu. Roz nhìn anh ta chằm chằm trong vài giây, gương mặt hoàn toàn vô cảm.

“Anh làm gì ở đây?”

Hắn anh ta vừa khóc, “Chúng ta cần nói chuyện. Em chẳng bao giờ chịu nói chuyện với anh.”

Cô không buồn trả lời. Chồng cũ của cô đã say khướt. Như cả trăm lần trước đây, họ đâu còn gì để nói. Cô đã quá mệt mỗi khi phải nhận những tin nhắn của anh ta trên máy trả lời tự động, mệt mỏi vì những lá thư, mệt mỏi vì nỗi hờn ghét luôn dâng lên trong lòng mỗi khi nghe thấy giọng nói hay nhìn thấy chữ viết của anh ta.

Anh ta túm vào váy Roz khi cô cố bước qua, và bám lấy như một đứa trẻ, “Xin em đấy, Roz. Anh say quá không thể về nhà được.”

Cô dìu anh ta lên thềm, vào trong.

“Nhưng anh không thể ở lại,” cô đẩy anh ta lên ghế bành. “Tôi sẽ gọi Jessica đến đón anh.”

“Sam bị Ốm,” anh ta lẩm bẩm. “Cô ấy không rời thằng bé được.”

Roz nhún vai lạnh lùng, “VẬY tôi sẽ gọi taxi.”

“Không.” Anh ta lao tới và kéo giật dây nối điện thoại, “Anh sẽ ở lại đây.”

Giọng anh ta có phần sắc lạnh như đang cảnh cáo, rằng anh ta rất sầu khổ và không muốn bị đối xử như thế. Nhưng họ đã kết hôn quá lâu và cãi vã quá nhiều nên cô không thể cho phép anh ta ra điều kiện. Giờ trong cô chỉ còn sự khinh miệt. “Cứ tự nhiên như ở nhà,” cô nói. “Tôi sẽ ra khách sạn.”

Anh ta lảo đảo chạy ra và đứng chặn ở cửa, “Đó không phải lỗi của anh, Roz. Đó chỉ là tai nạn. Vì Chúa, em có thể đừng trừng phạt anh nữa được không?”

8

Roz nhắm mắt lại và một lần nữa nhìn thấy gương mặt xám ngắt, tả tơi của đứa con gái năm tuổi. Khi còn sống, con bé xinh xắn bao nhiêu thì khi chết, nó xấu xí bấy nhiêu. Da con bé rách bươm vì những mảnh vỡ của kính chắn gió. Cô tự vấn lòng mình như hàng triệu lần trước đó, rằng cô có thể dễ dàng chấp nhận chuyện ấy hơn không, nếu Rupert cũng chết cùng? Liệu những tội lỗi mà cô không thể tha thứ cho Rupert lúc anh ta còn sống sẽ được hóa giải hết khi anh chết đi? Cô nói với nụ cười cay đắng, “Tôi chẳng bao giờ gặp anh, làm sao tôi có thể trừng phạt anh đây? Anh say xỉn và thật nực cười.”

Cái cách anh ta nhìn cô, ra vẻ yếu ớt và tổn thương lại càng khiến cô thêm khinh bỉ và sốt ruột. “Ôi, vì Chúa,” cô gất. “Làm ơn đi đi được không? Tôi hoàn toàn vô cảm với anh rồi, và nói thật lòng, tôi nghĩ mình chưa bao giờ có cảm xúc gì với anh hết.” Nhưng đó không phải sự thật, không hoàn toàn là thế. “Người ta không thể khinh ghét thứ mình chưa bao giờ yêu.” Olive từng nói như vậy.

Nước mắt lăn dài trên khuôn mặt mụ mị vì rượu của Rupert, “Ngày nào anh cũng khóc thương con bé, em biết mà.”

“Anh khóc ấy hả? Tôi thì không. Tôi chẳng còn sức nữa.”

“Vậy thì em chẳng yêu con bé bằng anh đâu,” anh ta thõn thức, gồng mình lên để kiềm chế.

Môi Roz cong lên khinh bỉ, “Thật sao? Vậy lý do gì khiến anh vội vàng kiếm người thế chỗ con bé một cách bí ối như thế? Tôi biết mà. Anh còn phải thụ thai cho Jessica yêu quý trong vòng một tuần kể từ khi an lành bỏ đi sau *tai nạn* ấy.” Cô nhấn mạnh những chữ cuối cùng với sự mỉa mai, “Sam là một sự thay thế hoàn hảo chứ hả, Rupert? Thằng bé có cuốn tóc anh vào tay nó như cái cách Alice vẫn làm không? Nó có cười giống con bé không? Nó có chờ anh nơi bậc cửa và ôm lấy gối anh rồi reo lên ‘Mẹ ơi, mẹ ơi, bố về rồi!’ không?” Cơn giận làm giọng cô the thé, “Có không, Rupert? Thằng

bé có giống như Alice ngày xưa không? Hay nó chẳng có điểm gì giống Alice nên ngày nào anh cũng phải khóc thương con bé?”

“Nó chỉ là một đứa trẻ, vì Chúa.” Rupert siết chặt nắm đấm, đôi mắt cũng rục lên giận dữ như mắt cô. “Chúa ơi, em thật chẳng ra gì. Anh chưa bao giờ muốn thay thế con bé. Làm sao anh có thể? Alice là Alice. Anh không thể mang con bé quay về.”

Cô quay đi và nhìn ra cửa sổ, “Ừ, không thể.”

“Vậy tại sao em lại đổ lỗi cho Sam? Chẳng bé không có lỗi gì cả. Nó thậm chí còn không biết mình có chị gái.”

“Tôi không đổ lỗi cho Sam.” Cô nhìn một đôi tình nhân ở bên kia con đường, ngấp trong quầng sáng đèn đường màu vàng cam. Họ âu yếm ôm chặt lấy nhau, vuốt tóc, mơn trớn cánh tay, và hôn nhau. Họ mới ngây thơ làm sao khi nghĩ tình yêu thật đẹp, “Tôi oán hận nó.”

Cô nghe tiếng anh ta quờ quạng dựa vào bàn trà. “Đó là một nỗi hận thù mù quáng,” anh ta líu ríu.

“Phải,” Roz bình thản đáp, giống như tự nhủ với lòng mình hơn là nói với anh ta. Hơi thở của cô làm mờ lớp kính. “Nhưng tôi không hiểu tại sao anh có thể hạnh phúc còn tôi thì không? Anh đã giết con gái tôi nhưng bản thân lại bình an vô sự vì pháp luật nói anh đã chịu đựng đủ rồi. Tôi đã phải chịu đựng còn nhiều hơn thế, trong khi tội lỗi của tôi chỉ là đã cho phép người chồng ngoại tình được gặp gỡ con gái mình, bởi tôi biết con bé yêu bố nó và tôi không muốn thấy nó buồn.”

Anh ta nức nở, “Giá như em biết thông cảm hơn thì chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra. Đó là lỗi của em, Roz ạ. Em chính là người đã giết con bé.” Cô không nghe thấy tiếng anh ta bước lại gần. Roz quay đầu lại khi nắm đấm của anh ta lao thẳng vào mặt cô.

Họ đã đánh nhau, một cách hèn hạ và đê tiện. Khi từ ngữ đã trở nên bất lực, vì họ luôn biết rõ người kia định nói gì, họ lao vào nhau mà đấm đá, mà cào cấu với mong muốn tàn ác là khiến người kia bị thương. Đó là hành động vô

thức đến kì lạ, và được thôi thúc bởi cảm giác tội lỗi nhiều hơn là oán ghét hay thù hận. Bởi tận sâu trong tâm tưởng, họ ý thức quá rõ rằng chính cuộc hôn nhân thất bại đã dẫn đến xung đột. Và rồi một lần, cuộc chiến tự họ châm ngòi đã khiến Rupert nổi điên. Anh ta tức tốc bỏ đi, đem theo con gái họ và cho nó ngồi ở ghế sau mà không cài dây an toàn. Ai có thể biết trước chiếc xe lại bị mất kiểm soát, đâm sầm vào dải phân cách? Ai biết trước được rằng dưới lực tác động khủng khiếp ấy, cô bé năm tuổi đã bị văng ra ngoài qua cửa kính vỡ, khiến thân hình mỏng manh ấy phải chịu thương tích nghiêm trọng? Là ý Chúa, công ty bảo hiểm đã nói như vậy. Nhưng đối với Roz, đó cũng là lần cuối cùng Chúa can thiệp vào cuộc đời cô. Cả Chúa và Alice đều đã chết vào ngày hôm ấy.

Rupert dừng tay trước, có lẽ vì nhận ra trận đấu này thật không cân sức, hoặc đơn giản bởi anh ta đã say mèm. Anh ta trườn tới ngồi rúm ró trong góc nhà. Roz lấy tay khẽ quệt quanh miệng và liếm giọt máu tứa ra ở khóe môi. Cô nhắm mắt lại, lặng lẽ ngồi yên trong vài phút, đợi cho cơn giận ngàn ngụt của mình dịu lại. Đáng ra họ phải làm việc này từ lâu rồi mới phải. Lần đầu tiên trong nhiều tháng rỗng, cô lại cảm thấy bình yên, như thể vừa xua tan tội lỗi của chính mình. Cô biết rằng, đáng lẽ mình phải đi ra xe và cài dây an toàn cho Alice. Nhưng không, cô lại đóng sầm cửa trước mặt họ và bỏ vào bếp, để chữa lành cái tội bị tổn thương bằng một chai rượu gin và điên cuồng xé nát những tấm ảnh. Có lẽ, sau tất cả, cô cũng cần bị trừng phạt. Cô chưa bao giờ phải trả giá cho tội lỗi của mình. Sự đền tội, cũng chính là nỗi đau đang xé toạc cõi lòng ngay lúc này, hóa ra lại đem tới cho cô cơn trầm uất chứ không phải niềm thanh thản.

Đủ rồi, giờ cô thấy đã đủ rồi. “Chúng ta đều làm chủ số phận của mình, Roz ạ.”

Cô cần trọng đứng dậy, lần tìm dây cáp điện thoại và cắm lại vào giắc. Cô nhìn Rupert một lúc, rồi gọi cho Jessica. “Roz đây,” cô nói, “Rupert đang ở nhà tôi và tôi e là anh ta cần người tới đón.” Cô nghe thấy tiếng thở dài ở đầu dây bên kia. “Đây sẽ là lần cuối cùng, Jessica, tôi hứa.” Cô suýt bật cười, “Chúng tôi đã phát lệnh ngừng bắn. Không buộc tội lẫn nhau nữa. Được rồi, nửa giờ nữa. Anh ta sẽ đợi cô dưới sảnh.” Cô gác máy. “Tôi nói

ngghiêm túc đấy, Rupert ạ. Mọi chuyện qua rồi. Chỉ là tai nạn thôi. Đừng trách móc nhau nữa và tự cho phép mình được sống thanh thản đi.”

Sự vô cảm của Iris Fielding đã trở thành huyền thoại, nhưng ngay cả như thế, cô cũng thấy sốc khi nhìn bộ mặt méo mó của Roz vào ngày hôm sau. “Chúa ơi, trông cậu kinh khủng quá.” Cô thẳng thừng nhận xét, rồi lao đến tủ đựng rượu và tự rót cho mình một ly brandy. Cô nghĩ lại và rót thêm cho Roz một ly nữa, “Là do ai vậy?”

Roz đóng cửa và tập tễnh bước trở lại chỗ ghế bành.

Iris uống cạn ly rượu, “Có phải Rupert không?” Iris giơ ly thứ hai ra mời nhưng Roz lắc đầu từ chối, cũng là lời đáp cho câu hỏi.

“Tất nhiên không phải Rupert rồi.” Roz cẩn thận hạ mình xuống ghế, nửa năm, nửa ngồi trong khi Quý bà Antrobus ung dung đè tấm thân đầy lông mềm mại lên phần ngực khoác áo ngủ của cô và dụi dụi cái đầu ấm áp của nó vào cằm cô. “Cậu giúp mình cho Quý bà Antrobus ăn nhé? Có một cái hộp thiếc khai sẵn trong tủ lạnh.”

Iris quắc mắt nhìn con mèo, “Của nợ kinh khủng đầy bọ chét này ấy hả? Thế cậu đã ở đâu khi quý bà của cậu cần cậu nhất?” Nhưng rồi Iris vẫn biến vào trong bếp và lạch cạch lấy đĩa, “Cậu chắc là không phải do Rupert chứ?” Cô hỏi khi đi ra.

“Không. Đây đâu phải phong cách của anh ta. Mình và anh ta chỉ cãi nhau thôi và điều đó còn gây tổn thương hơn nhiều.”

Iris trầm ngâm đáp, “Cậu chẳng từng nói với mình anh ta là người biết cảm thông còn gì.”

“Mình nói dối đấy.”

Trông Iris lại càng trầm tư hơn, “Vậy thì là ai?”

“Một gã điên mình vợ phải ở quán rượu ấy mà. Gã có vẻ hấp dẫn khi mặc dù quần áo hơn là khóa thân nên mình bảo gã cứ mặc nguyên đi, và gã phản đối.” Cô nhìn thấy vẻ dò hỏi trong mắt Iris và cố cười giả lả bằng đôi môi

bầm giập, “Không, gã không làm gì mình. Mình vẫn còn nguyên vẹn. Mình thề đấy.”

“Hừm. Chà, mình cũng chẳng có tư cách gì để chi trích cậu, tình yêu ả, nhưng liệu có đúng đắn không khi lấy khuôn mặt ra để bảo vệ đức hạnh? Mình không có niềm tin vào việc chiến đấu để bảo vệ những thứ đã mất.” Cô uống ly brandy của Roz, “Cậu có gọi cảnh sát không?”

“Không.”

“Bác sĩ?”

“Không.” Cô đặt một tay lên điện thoại, “Và cậu cũng không phải gọi họ đâu.”

Iris nhún vai, “VẬY cả sáng nay cậu đã làm những gì?”

“Cố gắng suy nghĩ xem làm sao để tự xoay sở mà không cần gọi trợ giúp. Nhưng đến trưa, mình nhận ra rằng đó là điều không thể. Mình đã uống hết thuốc aspirin rồi, trong nhà chẳng còn gì để ăn, hơn nữa mình sẽ không ra ngoài với bộ dạng thế này đâu.” Cô ngược đôi mắt tím quầng và hấp háy đầy ám muội lên nhìn bạn mình. “Cho nên mình nghĩ đến một người ít bị kích động nhất và vị kỉ nhất mà mình biết rồi gọi cho cô ấy. Cậu phải ra ngoài và mua sắm giúp mình, Iris ạ. Mình cần đủ cho cả một tuần.”

Iris hài hước đáp, “Mình sẽ không bao giờ phủ nhận rằng mình vị kỉ, nhưng sao cậu lại cần đến phẩm chất đó?”

Roz nhe răng cười, “Bởi vì cậu chỉ để tâm đến bản thân mình, nên hẳn cậu sẽ quên hết tất cả những chuyện này khi về đến nhà. Thêm nữa, cậu cũng không ép buộc mình phải làm cái này cái kia, hay sẽ đòi trừng trị tên khốn nạn đó. Công ty hẳn sẽ mang tiếng xấu nếu để thiên hạ biết một nhà văn của mình có thói quen đưa mấy thằng cha vợ được ở quán rượu về nhà.” Cô ghì chặt cả hai tay lên điện thoại và Iris thấy các khớp ngón tay của cô trắng bệch.

“Đúng vậy,” Iris bình tĩnh đáp.

Roz cảm thấy nhẹ nhõm hơn một chút, “Nếu chuyện vỡ lở, chắc mình chết mất. Mà một khi để bác sĩ hay cảnh sát dính vào thì khả năng cao sẽ là như thế. Cậu cũng biết truyền thông kinh khủng thế nào mà. Không cần

quan tâm lý do là gì, nhưng họ sẽ phủ kín khắp các trang nhất bằng hình ảnh Alice thương tích đầy mình trong vụ tai nạn.”

Tội nghiệp Alice bé bỏng. Chúa trời độc ác đã sắp xếp một tay thợ ảnh nghiệp dư ngay bên cạnh làn xe khi con bé bị hất văng ra ngoài hết như một con búp bê bằng giẻ rách. Những bức hình bi thảm ấy đã được đăng tải, và được đám phóng viên báo lá cải coi là minh chứng cho một trong những bi kịch giúp cảnh tỉnh các gia đình khác về tầm quan trọng của việc thắt dây an toàn cho con em mình. Chúng đã trở thành kí ức cuối cùng về Alice.

“Cậu có thể hình dung ra những so sánh hèn hạ mà họ sẽ dựng lên. ‘Mặt bà mẹ cũng biến dạng hết như con gái.’ Mình không thể sống nổi nếu bi kịch ấy lại xảy ra.” Cô thò tay vào túi áo lấy danh sách đồ dùng cần mua, “Mình sẽ viết cho cậu một tấm séc khi cậu quay lại. Và dù có đi đâu làm gì, thì cũng đừng quên mua aspirin nhé. Mình đang đau lắm.”

Iris nhét tờ giấy vào túi xách. “Chìa khóa,” cô nói và chìa tay ra, “Cậu có thể tranh thủ chộp mắt lúc mình ra ngoài. Mình sẽ tự vào nhà.”

Roz chỉ cho Iris chòm chìa khóa trên chiếc tủ cạnh cửa. “Cảm ơn, và Iris này...” Cô ngập ngừng.

“Và Iris này... Sao nữa?”

Roz cố nở nụ cười nhưng đành từ bỏ vì quá đau đớn. “Và Iris này... Mình xin lỗi.”

“Mình cũng thế, thôi bỏ qua đi.” Iris khẽ vẫy tay và ra khỏi căn hộ.

Vài giờ sau, Iris quay trở lại cùng những món đồ mua được và một cái va li.

“Đừng nhìn mình như thế,” cô nghiêm giọng nói và cho thuốc vào một cốc nước, “Mình sẽ trông nom cậu một hoặc hai ngày gì đó. Tất nhiên là hoàn toàn vì mục đích vụ lợi thôi. Mình phải trông coi nguồn đầu tư của mình cẩn thận. Và dù sao đi nữa,” cô gãi gãi dưới cằm Quý bà Antrobus. “Ai đó phải cho con mèo ú chết tiệt này ăn thay cậu chứ. Cậu sẽ rú rít lên cho mà xem nếu nó chết hoặc bị bỏ đói.”

Đang trong cơn tuyệt vọng và cô đơn, Roz bỗng thấy cảm động vô cùng.

Trung sĩ Geoff Wyatt xoay xoay ly rượu trong tay vẻ không vui. Dạ dày anh lộn tùng phèo, và anh đang rất mệt mỏi. Hôm nay là thứ Bảy, lẽ ra anh đang có mặt ở trận bóng đá của Saints, và cảnh tượng Hawksley bắt đầu nghiêng ngả một đĩa ngồn ngộn bít tết tái làm anh khó chịu. “Nghe này,” anh cố gắng không lộ vẻ bức tức. “Tôi hiểu điều anh nói nhưng bằng chứng là bằng chứng. Anh mong chờ tôi làm được gì chứ? Cố gắng thay đổi nó sao?”

“Thậm chí không thể coi đó bằng chứng được nếu đã bị giả mạo ngay từ đầu.” Hawksley độp lại, “Âm mưu này đã được dàn xếp, vì Chúa.” Anh đẩy cái đĩa sang một bên, “Cậu cũng nên ăn chút ít đi,” giọng anh thoáng mỉa mai. “Nó sẽ khiến tâm trạng cậu khá hơn.”

Wyatt nhìn đi hướng khác. “Tâm trạng tôi chẳng làm sao hết và tôi đã ăn trước khi đến đây rồi.” Anh châm điếu thuốc và nhìn về phía cửa ra vào của nhà hàng, “Tôi chưa bao giờ cảm thấy dễ chịu khi ở trong bếp, nhất là từ khi nhìn thấy xác những phụ nữ đó ở nhà Olive Martin. Quá nhiều hung khí gây án và quá nhiều máu thịt bày nhầy. Chúng ta không thể sang phòng khác được sao?”

“Đừng có ngốc thế,” Hawksley nói cộc lốc. “Chết tiệt, Geoff, dù gì cậu cũng nợ tôi đấy.”

Wyatt thở dài, “Sẽ có lợi gì cho anh nếu tôi bị đình chỉ vì đã lén lút tiếp tay cho một cảnh sát cũ làm mấy chuyện lươn lẹo?”

“Tôi không nhờ cậu giúp tôi chuyện lươn lẹo. Nên không cần thấy áp lực vậy đâu. Cho tôi chút thời gian để nghĩ bước tiếp theo.”

“Nên làm gì?”

“Cậu có thể bắt đầu bằng việc thuyết phục phó chánh thanh tra đừng dính dáng đến vụ này nữa.”

“Vậy mà không phải lươn lẹo sao?” Khóe miệng Wyatt trễ xuống, “Nhưng dù gì tôi cũng đã thử rồi. Ông ta sẽ không gia nhập cuộc chơi với chúng ta đâu. Ông ta là người mới, trung thực, và không thích bất cứ ai bẻ cong luật, đặc biệt là cảnh sát.” Anh vẩy tàn thuốc xuống sàn, “Lẽ ra anh đừng bao giờ nên bỏ ngành, Hawksley ạ. Tôi đã cảnh báo anh rồi. Thế giới bên ngoài cô độc lắm.”

Hawksley xoa xoa gương mặt râu ria của mình, “Tình cảnh đã không tệ đến thế này nếu các đồng nghiệp cũ không tiếp tục đối xử với tôi như thế tội phạm.”

Wyatt nhìn chăm chăm vào phần còn lại của đĩa bít tết Hawksley đang ăn dở. Anh thấy buồn nôn, “Chà, nếu đã vậy, lẽ ra anh không nên tỏ vẻ bất cần như thế.”

Hawksley khó chịu nheo mắt lại, “Rồi một ngày kia cậu sẽ ước mình chưa từng nói ra câu đó.”

Wyatt nhún vai, di đế giày dụi tắt điều thuốc rồi ném vào bồn rửa. “Tôi không nghĩ thế, anh bạn ạ. Tôi đã phải án binh bất động kể từ khi phó chánh thanh tra phát hiện ra chuyện của anh. Vụ việc khiến tôi phát ốm, thực sự là thế đấy.” Anh đẩy ghế ra sau và đứng lên, “Chết tiệt, tại sao anh phải đi đường tắt thay vì đường đường chính chính tuân theo đúng luật như anh vẫn làm?”

Hawksley hất đầu về phía cửa, “Biển đi, trước khi tôi xé toạc cái bản mặt giả tạo của cậu ra.”

“Thế còn thông tin anh muốn tôi kiểm tra thì sao?”

Hawksley thọc tay vào túi và lấy ra một mẫu giấy, “Đây là tên và địa chỉ của cô ta. Xem có gì không.”

“Anh muốn thông tin loại nào?”

Hawksley nhún vai. “Bất cứ điều gì giúp tôi đánh giá được chính xác. Tại sao cô ta lại muốn viết cuốn sách đó vào đúng lúc này?” Anh chau mày, “Và tôi không tin đây chỉ là trùng hợp.”

Một trong số ít những lợi ích của việc sở hữu một thân hình béo mẫm là rất dễ giấu mọi thứ trên người. Chỗ này chỗ kia phình ra tí chút cũng không gây chú ý và phần lõm mềm mại giữa hai bầu ngực đủ để chứa hầu như tất cả mọi thứ. Nhất là, Olive đã sớm nhận ra các cán bộ trại giam thường không lục soát người cô ta quá kỹ lưỡng trừ trường hợp đặc biệt. Lúc đầu, cô ta nghĩ có lẽ họ sợ mình, nhưng hóa ra là thân hình núc ních khiến họ thấy

không thoải mái khi chạm vào. Trong khuôn khổ nhà tù này đã hình thành một luật bất thành văn, sau lưng Olive, họ thoải mái nói về cô ta thế nào cũng được; nhưng trước mặt, họ phải chú ý từng từ và đối xử với cô ta như thể vô cùng tôn trọng. Vậy nên, từ sau lần khám người đầu tiên, khi cơ thể bồ tọng gớm ghiếc của Olive run lên vì khó chịu, rồi vài giọt nước mắt đau khổ chảy dài trên đôi má phì nộn, các giám thị đều cảm thấy ngần ngại mỗi lần phải chạm vào cô ta. Giờ, họ chỉ rờ tay lấy lệ dọc theo hai bên thân hình vĩ đại đó.

Nhưng Olive lại gặp một trở ngại khác. Gia đình tượng sáp nhỏ mà cô ta đã kì công sáng tạo đang dần mềm ra vì tiếp xúc quá lâu với làn da ấm nóng. Một bức tượng có gương mặt tươi vui đến ngỡ ngẩn khi được đội mớ tóc giả bằng bông thô tẩm màu và quần quanh người thứ vải sẫm mô phỏng bộ vest. Với sự nhẫn nại vô tận, cô ta nắn chỉnh lại tác phẩm của mình bằng những ngón tay chuối mẫn. Đầu tiên là gỡ bỏ những cái ghim cố định phần tóc giả. Cô ta vu vơ nghĩ không biết bức tượng này có giống chồng Roz ở ngoài đời chút nào không.

“Nơi này thật kinh khủng.” Từ chỗ ngồi trên chiếc ghế bành nhựa dẻo, Iris soi mói lướt mắt qua những mặt tường ẩm đạm trong căn hộ của Roz. “Cậu chưa bao giờ thấy cần phải trang hoàng cho thêm sinh khí hay sao?”

“Không, mình sẽ chuyển đi mà. Đây chỉ là một phòng chờ thôi.”

“Cậu ở đây được cả năm rồi. Mình không hiểu nổi vì sao cậu không dùng tiền ly hôn để tự mua một ngôi nhà.”

Roz ngả đầu ra lưng ghế.

“Mình rất thích các phòng chờ. Ở đó người ta có thể biếng nhác bao lâu tùy thích mà không cảm thấy tội lỗi. Vì thật ra chẳng còn việc gì khác để làm ngoài chờ đợi.”

Iris trầm tư ngậm điếu thuốc giữa đôi môi đỏ gợn cảm, “Thế cậu đang chờ đợi điều gì?”

“Mình không biết nữa.”

Iris lấy bật lửa châm thuốc trong khi đôi mắt khó chịu quan sát như muốn nhìn thấu Roz. “Còn một điều luôn khiến mình băn khoăn. Nếu đó không phải là Rupert, tại sao anh ta lại một lần nữa gửi cho mình một lời nhắn thống thiết trên máy trả lời tự động rằng anh ta đã cư xử cực kì tệ hại?”

“Một lần nữa sao?” Roz nhìn chăm chăm vào hai bàn tay, “Nghĩa là anh ta đã từng làm thế trước đây?”

“Thường xuyên là khác.”

“Cậu chưa bao giờ kể với mình.”

“Vi cậu chưa bao giờ hỏi.”

Roz im lặng một lúc, cố tiêu hóa chuỗi thông tin vừa nghe được và buông tiếng thở dài, “Gần đây mình mới nhận ra mình đã trở nên phụ thuộc vào anh ta nhiều đến mức nào.” Cô chạm tay lên chỗ môi sưng, “Tất nhiên sự phụ thuộc của anh ta cũng không hề thay đổi. Vẫn như trước giờ, anh ta luôn muốn nghe những điều khiến bản thân thấy vững tâm, kiểu như ‘Đừng lo, Rupert’, ‘Đó không phải lỗi của anh, Rupert’, ‘Tất cả mọi việc sẽ ổn thôi, Rupert’.” Cô hờ hững nói, “Đó là lý do vì sao anh ta thích phụ nữ hơn đàn ông. Phụ nữ giàu lòng thương cảm hơn.”

“Cậu phụ thuộc vào anh ta như thế nào mới được chứ?”

Roz khẽ cười, “Anh ta chưa bao giờ để mình được yên đủ lâu để có thể suy nghĩ sáng suốt. Mình đã giận dữ suốt hàng tháng trời.” Cô nhún vai, “Việc đó thật khủng khiếp. Người ta sẽ chẳng thể tập trung vào bất cứ thứ gì vì cơn giận sẽ không bao giờ biến mất. Mình xé hết những bức thư anh ta gửi mà chẳng thèm đọc, bởi mình biết chúng viết gì, và những chữ viết tay của anh ta khiến mình khó chịu. Nếu nhìn thấy hoặc nghe thấy anh ta, mình sẽ bắt đầu run rẩy.” Cô bật cười, “Người ta có thể bị ám ảnh bởi nỗi thù ghét, mình nghĩ vậy. Đúng ra nên chuyển đi từ lâu, nhưng rốt cuộc mình lại ở đây chờ Rupert làm cho mình nổi điên. Đó là cách mình phụ thuộc vào anh ta. Cũng là một kiểu nhà tù.”

Iris quệt đầu thuốc vào cái rãnh của gạt tàn. Roz đang bực bực với cô tất cả những điều cô đã hiểu rõ từ lâu, nhưng chưa bao giờ nói ra, vì lý do đơn giản là Roz không để cô làm thế. Cô tự hỏi điều gì khiến bạn mình phá bỏ

hàng rào dây thép gai này. “Cậu định thoát khỏi nhà tù bằng cách nào? Cậu đã quyết định chưa?”

“Vẫn chưa.”

“Có lẽ cậu nên làm như Olive vừa làm.” Iris nhẹ nhàng nói.

“Là gì?”

“Cho phép ai đó bước vào thế giới của cậu.”

Olive đợi ở cửa buồng giam hai tiếng đồng hồ. Một trong các giám thị tò mò dừng lại hỏi chuyện cô ta, “Mọi chuyện vẫn ổn chứ, Olive?”

Người phụ nữ béo mập nhìn lại, “Hôm nay là thứ mấy?”

“Thứ Hai.”

“Tôi cũng nghĩ thế.” Giọng cô ta có vẻ giận dữ.

Giám thị chau mày, “Cô chắc là mọi chuyện vẫn ổn chứ?”

“Ừm.”

“Cô đang đợi ai đến thăm chẳng?”

“Không. Tôi đang đói. Bữa nay ăn gì?”

“Pizza.” Khi xác nhận mọi sự vẫn bình thường, giám thị rời đi. Cũng có lý. Chẳng thời điểm nào trong ngày Olive không thấy đói. Việc đe dọa cắt khẩu phần ăn là cách duy nhất để kiềm chế cô ta. Một lần, giám thị y tế đã cố gắng thuyết phục Olive về lợi ích của ăn kiêng. Nhưng sau đó, ông ta phải run rẩy rời đi và không bao giờ dám thử lại lần nữa. Olive khao khát thức ăn chẳng khác nào con nghiện thèm ma túy.

Cuối cùng, Iris ở lại một tuần và lấp đầy phòng chờ tạm bợ trống trơn của Roz bằng đồng hành lý kèn càng của mình, khiến cho hóa đơn cước điện thoại dài dằng dặc vì hàng tá cuộc gọi cho khách hàng cả trong và ngoài nước, phủ đầy bàn với đủ loại tạp chí, làm rơi rớt tàn thuốc khắp sàn, mang về những bó hoa lớn rồi vứt ở bồn rửa vì không tìm thấy chiếc lọ nào để

cắm, và xếp bát đĩa bẩn thành chồng nghiêng ngả trên mặt bếp. Khi không làm gì khác, cô lại thết đãi Roz bằng kho giai thoại tưởng chừng như vô tận.

Roz tạm biệt Iris vào chiều thứ Năm, khá nhẹ nhõm nhưng lại đầy tiếc nuối. Chính là bởi Iris đã cho cô thấy cuộc sống độc thân làm con người ta yếu đuối dần đi, cả về mặt tình cảm, lý trí và tinh thần. Rồi cuối cùng, khiến người ta sụp đổ vì những nỗi đau đã vượt quá ngưỡng chịu đựng. Những ám ảnh cứ lớn dần khi ta không cố ngăn chúng lại.

Vụ việc Olive phá buồng giam tối đó đã khiến cả nhà tù ngạc nhiên. Phải mười phút sau, giám thị trực ban mới được báo động và mất mười phút nữa để thi hành biện pháp đối phó. Tám quản giáo mới giữ được Olive. Họ đê cô ta xuống đất bằng trọng lượng của tám người cộng lại, nhưng một người sau này thuật lại rằng việc này chẳng khác nào cố chế ngự một con voi đực.

Olive đã phá hoại nghiêm trọng gần như tất cả mọi thứ. Ngay cả bệ bồn cầu cũng tan nát dưới cú đập như trời giáng từ cái ghế hàn bằng kim loại. Bản thân cái ghế cũng bị bẻ cong, oằn cả lại. Vài mảnh vỡ vốn là phần trang trí ngăn tủ kéo nằm rải rác trên sàn, và bất cứ thứ gì cô ta vớ được trong tầm tay cũng bị ném vào tường trong cơn giận dữ. Tấm poster Madonna bị xé tan nát, những mảnh vụn nằm la liệt dưới sàn.

Dù Olive đã được dùng thuốc an thần và chuyển đến một phòng biệt lập không có đồ đạc, vốn được thiết kế riêng để kiềm chế sự giận dữ của các phạm nhân bất trị, nhưng cơn thịnh nộ của cô ta vẫn tiếp tục đến tận đêm khuya.

“Cô ta phát bệnh gì không biết?” Giám thị trực ban thắc mắc.

“Chúa mới biết,” một quản giáo vẫn đang run rẩy. “Tôi nói mãi rồi, đáng ra phải chuyển cô ta đến Broadmoor. Tôi không quan tâm bác sĩ tâm lý nói gì, rõ ràng cô ta bị điên. Họ thật vô trách nhiệm khi để cô ta ở đây và mong đợi chúng ta phải chăm sóc.”

Họ nghe thấy những tiếng chửi rủa phát ra từ phía sau cánh cửa đóng kín. “Chó má! Chết tiệt! Quỷ tha ma bắt!”

Quản giáo chau mày, “Cô ta đang nói tới ai nhỉ?”

Viên giám thị kia co rúm, “Một trong số chúng ta, tôi nghĩ thế. Tôi ước gì họ chuyển cô ta đi. Cô ta làm tôi sợ chết khiếp, thật đấy.”

“Đến mai cô ta sẽ ổn thôi.”

“Đó chính là lý do khiến tôi sợ. Anh sẽ chẳng bao giờ biết tâm trạng cô ta biến chuyển thế nào.” Giám thị vuốt lại mái tóc, “Anh có để ý không? Cô ta không cho phép ai chạm vào mấy bức tượng bằng đất sét, trừ những bức đã tự tay bóp nát.” Á nỡ nụ cười cay độc, “Và anh nhìn thấy bức tượng bà mẹ và đứa trẻ cô ta đang nặn chứ? Người mẹ chỉ đang cố bóp chết đứa bé thôi, vì Chúa. Thật kinh tởm. Có thể cái đó tượng trưng cho Maria và Jesus.” Cô ta thở dài, “Tôi phải nói gì với Olive đây? Nếu không bình tĩnh lại thì sẽ không có đồ ăn sáng sao?”

“Trước giờ câu đó vẫn luôn hiệu quả. Hi vọng lần này cũng thế.”

9

Buổi sáng hôm sau, trễ hơn dự tính một tuần, Roz được điện kiến chánh văn phòng Y tế và An ninh Xã hội Dawlington. Ông ta chỉ thoáng tò mò trước đôi môi sưng và cặp kính đen của Roz, khiến cô yên tâm là vẻ ngoài của mình không có gì bất thường lắm. Cô tự giới thiệu và ngồi xuống, “Tôi đã gọi điện đến hôm qua.”

Ông ta gật đầu, “Vài vấn đề của sáu năm về trước, cô đã nói vậy.” Ông ta gõ ngón trỏ lên bàn, “Tôi cần nhấn mạnh rằng có lẽ chúng tôi không thể giúp được gì. Giải quyết các trường hợp hiện tại đã quá đủ rắc rối rồi, nói gì đến bởi móc đồng hồ sơ cũ.”

“Nhưng sáu năm trước ông vẫn ở đây mà.”

“Đến tháng Sáu này là tròn bảy năm,” chánh văn phòng thờ ơ đáp. “Thâm niên cũng vô ích. Tôi không nhớ gì về cô cũng như trường hợp của cô.”

“Không cần đâu.” Roz mỉm cười hồi lỗi, “Tôi không dám nói toàn bộ sự thật qua điện thoại vì không muốn bị từ chối thẳng thừng. Thật ra tôi không phải khách hàng. Tôi là một nhà văn. Tôi đang viết một cuốn sách về Olive Martin. Tôi cần nói chuyện với ai đó biết rõ về con người này khi cô ta còn làm việc ở đây.”

Chánh văn phòng dụi nét mặt, có lẽ mừng thầm vì không phải lục lại hồ sơ. “Cô gái béo ú phải không? Thịnh thoảng tôi có gặp. Tôi thậm chí còn không biết tên cô ta cho tới khi nó tràn lan trên mặt báo. Nếu không làm thì tôi chưa từng trao đổi với cô ta quá vài câu. Có lẽ cô biết về cô ta còn rõ hơn tôi ấy chứ.” Ông ta khoanh tay lại, “Đúng ra cô nên nói thẳng mục đích của mình. Như vậy đã không phải mất công đến đây.”

Roz lấy cuốn sổ ghi chép, “Không sao hết. Tôi chỉ cần những cái tên. Những người đã từng trò chuyện với cô ta. Ở đây còn ai làm việc lâu năm như ông không?”

“Chỉ một số thôi, nhưng không ai thân thiết với Olive cả. Đã có một vài phóng viên tới đây hỏi mới xảy ra vụ giết người, và tất cả đều trả lời rằng họ

chẳng thân quen gì với cô ta, mà chỉ đơn giản là cùng làm việc trong một tòa nhà.”

Roz cảm nhận được sự ngờ vực của người đàn ông. “Sao có thể trách họ được chứ?” Cô vui vẻ nói, “Có lẽ đám nhà báo chỉ muốn đăng bài giật tít, ‘Tôi đã bắt tay một con quái vật’ hay thứ gì đó vô vị tương tự. Chỉ những người cuồng nổi tiếng hoặc mấy kẻ ngốc mới biến mình thành công cụ để báo lá cải lợi dụng nhằm tăng nguồn doanh thu bán thiêu của họ mà thôi.”

“Cuốn sách của cô thì không thu lợi nhuận chắc?” Ông ta lạnh lùng nói.

Roz mỉm cười, “Chỉ là một chút lợi nhuận khiêm tốn so với tiêu chuẩn của báo chí.” Cô đẩy cái kính đen lên đỉnh đầu, để lộ đôi mắt và cả quầng thâm vàng vọt xung quanh, “Tôi sẽ thành thật với ông vậy. Một ông chủ câu bản đối bản thảo đã đẩy đề tài này cho tôi. Thoạt tiên, tôi thấy vụ việc thật kinh tởm, và định chỉ gặp Olive một buổi lấy lệ rồi bỏ cuộc.” Mắt vẫn nhìn ông ta, cô quay quay chiếc bút chì giữa những đầu ngón tay, “Rồi tôi phát hiện Olive rất nhân tính và đáng mến, nên tôi đã tiếp tục. Hầu như tất cả những người tôi từng nói chuyện đều trả lời tương tự như ông. Họ không biết nhiều về cô ta, cũng chưa từng nói chuyện, và trong mắt họ, Olive chỉ là cô gái béo ú thỉnh thoảng nhìn thấy. Giờ tôi hoàn toàn có thể viết quyển sách của mình dựa trên những tư liệu ấy, với nội dung là sự tẩy chay của xã hội đã đẩy một cô gái cô đơn, thiếu thốn tình yêu thương đến bi kịch trút cơn cuồng nộ lên chính gia đình bất hòa của mình như thế nào. Nhưng tôi sẽ không làm thế bởi tôi không nghĩ đó là sự thật. Tôi tin rằng quan tòa đã nhầm lẫn. Tôi tin Olive vô tội.”

Chánh văn phòng ngạc nhiên, và thừa nhận, “Chúng tôi cũng vô cùng choáng váng khi biết về vụ việc.”

“Có phải bởi vì ông nghĩ nó hoàn toàn không giống với tính cách của Olive, đúng thế chứ?”

“Hoàn toàn không giống.” Ông ta hồi tưởng, “Cô ta là một nhân viên chăm chỉ, sáng dạ hơn hầu hết mọi người ở đây, và không làm việc theo kiểu sáng cắp ô đi tối cắp về như một số kẻ khác. Được rồi, đúng là cô ta chưa bao giờ làm gì đó thực sự lớn lao to tát, nhưng luôn tỏ ra đáng tin cậy và

niệt tình. Cô ta cũng chưa bao giờ gây rắc rối hay dính líu vào những vụ chia bè kéo cánh ở cơ quan. Cô ta đã ở đây khoảng mười tám tháng, không kết thân với ai, nhưng cũng chẳng có kẻ thù. Cô ta là kiểu người mà cô chỉ nghĩ đến khi có việc muốn giao phó và cô biết chắc họ sẽ nhận lời. Cô biết kiểu người đó chứ?”

Cô gật đầu, “Nhàm chán nhưng đáng tin cậy.”

“Nói ngắn gọn thì đúng là vậy.”

“Cô ta có từng kể gì với ông về đời tư không?”

Ông ta lại lắc đầu, “Những lời tôi nói lúc đầu hoàn toàn là sự thật. Chúng tôi hiếm khi gặp mặt, chỉ trao đổi khi có công việc liên quan, và mỗi lần như thế cũng giới hạn trong dăm ba câu thôi. Tôi mà có biết thêm điều gì thì đều là tổng hợp lại từ thông tin của một số ít người quen biết cô ta.”

“Ông có thể cho tôi tên của họ được không?”

“Tôi không nghĩ mình nhớ nổi.” Ông ta băn khoăn, “Hẳn Olive sẽ biết rõ về họ hơn tôi. Tại sao cô không hỏi cô ta?”

Bởi cô ta sẽ không cho tôi biết, cô ta sẽ chẳng nói gì với tôi hết, Roz nghĩ, nhưng cô chỉ đáp, “Bởi tôi không muốn làm cô ta tổn thương.” Cô nhận thấy vẻ bối rối của người đàn ông. “Thử nghĩ mà xem, những cánh cửa đóng sầm lại trước mặt tôi và tôi chỉ nhận được thái độ lạnh nhạt từ mấy kẻ được coi là bạn của Olive. Hẳn cô ta sẽ hỏi tôi mọi việc tiến triển đến đâu rồi, lúc ấy, tôi biết trả lời ra sao đây? ‘Xin lỗi, Olive, tất cả những gì họ quan tâm là cô đã chết và được đem chôn rồi.’ Tôi không thể làm thế được.”

Chánh văn phòng chấp nhận câu trả lời đó, “Thôi được rồi, tôi biết một người may ra sẽ giúp cô đấy, nhưng tôi không thể nói khi chưa được phép. Bà ấy già rồi, đã nghi hưu, và biết đâu lại không muốn dính líu đến việc này. Cô cho tôi năm phút, tôi sẽ gọi điện hỏi xem bà có bằng lòng nói chuyện với cô không.”

“Bà ấy có thiện cảm với Olive chứ?”

“Cũng như những người khác thôi.”

“Vậy làm ơn hãy nói với bà rằng tôi không tin Olive đã sát hại mẹ và em gái mình. Và đó chính là lý do khiến tôi viết cuốn sách này.” Cô đứng lên,

“Xin hãy nhấn mạnh rằng việc tôi có thể nói chuyện với ai đó biết Olive ở thời điểm ấy là vô cùng quan trọng. Cho đến nay, tôi chỉ mới lần ra được một người bạn cũ và giáo viên của cô ta thời trung học.” Cô bước ra cửa, “Tôi sẽ đợi ở ngoài.”

Đúng như lời nói, chánh văn phòng mất năm phút để gọi điện. Ông ta ra ngoài hành lang và đưa cho cô mẫu giấy ghi tên kèm địa chỉ. “Tên bà ấy là Lily Gainsborough. Hồi chưa có dịch vụ vệ sinh tư nhân và máy pha cà phê tự động, bà ấy từng làm lao công kiêm phục vụ trà nước ở đây. Bà ấy đã nghỉ hưu ba năm trước vào tuổi 70, giờ đang sống trong nhà tình thương ở phố Pryde.” Ông ta chỉ đường cho cô, “Bà ấy đang mong cô đấy.”

Roz cảm ơn ông ta.

“Chuyển lời hỏi thăm của tôi đến Olive vào lần tới cô gặp cô ta nhé,” chánh văn phòng nói và bắt tay cô. “Sáu năm trước, tôi còn nhiều tóc hơn và cơ bắp chưa chảy nhão như bây giờ, chắc mô tả thế cũng chẳng ích gì, nhưng có lẽ cô ta sẽ nhớ tên tôi. Hầu hết mọi người đều nhớ mà.”

Roz cười khúc khích. Tên ông ta là Michael Jackson.

“Tất nhiên ta nhớ Olive. Ta gọi con bé là Bánh bao, phải không nhỉ, còn con bé gọi ta là Hoa mẫu. Hiểu không, cô gái? Bởi vì tên ta là Lily*. Chẳng có tí cộc cằn độc ác nào trong tâm hồn con bé cả. Ta không bao giờ tin những lời rêu rao về nó. Khi biết nơi họ giam con bé, ta đã viết thư đến và nói với nó như thế. Con bé phúc đáp rằng ta đã sai, rằng nó đã phạm tội và đáng phải chịu phạt.” Đôi mắt già nua nhưng lấp lánh của bà lão nhìn chăm chăm vào Roz ở khoảng cách rất gần, “Ta hiểu điều con bé muốn nói, cho dù chẳng ai khác hiểu được. Con bé không phải kẻ sát nhân, nhưng việc kinh khủng đó sẽ không bao giờ xảy ra nếu con bé không làm những điều không nên làm. Thêm trà nữa không, cô gái?”

“Cảm ơn bà,” Roz giơ tách của mình ra và chờ đợi trong khi bà lão lấy bẫy nâng ấm trà lớn bằng thép không gỉ lên. Phải chăng đó là một kỉ vật còn sót lại từ công việc bên chiếc xe đẩy mời trà? Trà đặc và đắng ngắt, Roz gần

như không thể uống nổi. Cô nhận thêm một chiếc bánh nướng khó nuốt nữa. “Cụ thể là việc gì?”

“Làm mẹ con bé buồn, thế đấy. Qua lại với một đứa con trai nhà O’Brien, phải không nhỉ?”

“Ai cơ?”

“Ta cũng không chắc lắm, ta luôn nghĩ đó là đứa út, Gary. Ta chỉ mới thấy chúng đi cùng nhau một lần, mà mấy thằng O’Brien thì giống nhau như đúc. Có thể là bất cứ đứa nào trong nhà đó.”

“Nhà O’Brien có tất cả bao nhiêu cậu con trai?”

“Giờ cháu hỏi ta mới để ý.” Bà lão mím miệng lại trông như một nụ hồng nhăn nheo. “Đó là một gia đình đông con. Chẳng thể nào nhớ hết. Bà mẹ phải có đến hơn hai chục đứa cháu trong khi còn chưa đến 60. Lũ cặn bã, cô gái ạ. Rặt một đám hư hỏng cả. Vào tù ra tội liên miên đến nỗi người ta còn tưởng chúng nhập hộ khẩu trong ấy luôn chứ. Mẹ chúng cũng góp phần. Dạy chúng ăn cắp từ khi còn chập chững. Tất nhiên, lũ trẻ được tách khỏi bà ta, nhưng cũng chẳng được bao lâu. Chúng luôn tìm đường về nhà. Thằng út Gary được gửi tới trường giáo dưỡng, nghe nói học cũng khá.” Bà lão bóp vụn một chiếc bánh nướng trên đĩa của mình, “Cho đến khi về nhà, thế đấy. Bà mẹ lại biến thằng con thành một tên trộm gần như ngay lập tức.”

Roz ngẫm nghĩ một lúc, “Olive đã nói với bà rằng cô ta hẹn hò với một trong số mấy cậu con trai nhà họ sao?”

“Con bé không nói thẳng ra.” Bà lão đập đập tay vào trán, “Suy luận một chút là đủ hiểu, không phải thế sao? Con bé vui vẻ hơn bình thường, giảm vài cân, mua váy áo đẹp ở cửa hàng thời trang nơi em gái làm việc, thoa thêm chút phấn hồng lên đôi má. Cố làm cho mình dễ thương hơn, phải không? Ất là có một cậu trai nào đó. Một lần, ta đã hỏi cậu ta là ai, nhưng con bé chỉ mỉm cười và nói, ‘Cái miệng làm hại cái thân, Hoa mẫu ạ. Mẹ cháu mà biết là sẽ nổi cơn điên.’ Và rồi, hai hoặc ba ngày sau đó, ta tình cờ gặp con bé đi cùng một thằng nhà O’Brien. Vẻ mặt con bé đã nói lên tất cả, rạng rỡ hơn cả ánh mặt trời. Hẳn thằng đó là người mà Olive cảm mến.

Nhưng lúc ta đi ngang qua, nó liền quay đi nên ta không bao giờ biết chính xác là đứa nào trong đám con trai nhà ấy.”

“Nhưng tại sao bà biết chính xác đó là một O’Brien?”

“Bộ đồng phục,” Lily nói, “Chúng đều mặc đồng phục.”

“Họ ở trong quân ngũ sao?” Roz ngạc nhiên hỏi.

“Đồ da, chúng gọi thế.”

“Ồ, cháu hiểu rồi. Ý bà là họ đua xe mô tô phải không?”

“Đúng rồi, hội Những thiên thần địa ngục*gì đó.”

Roz bối rối nhíu chặt mày. Cô từng khẳng định chắc nịch với Hawksley rằng Olive không phải tuýp người nổi loạn. Nhưng... Những thiên thần địa ngục sao? Vì Chúa! Một cô gái theo học trường dòng cũng chỉ nổi loạn đến thế là cùng!

“Bà có chắc không, Lily?”

“À, có một điều chắc chắn là giờ ta chẳng thể chắc chắn về điều gì nữa. Có một thời gian, ta tin chắc chính phủ biết cách vận hành nhà nước này tốt hơn mình. Nhưng giờ ta lại nghĩ khác. Từng có lúc, ta tin chắc nếu Chúa ở trên thiên đàng thì mọi chuyện trên thế gian này sẽ ổn cả. Giờ, ta cũng không cho là vậy. Nếu Chúa ở đó, cô gái ạ, hẳn Ngài đã mù lòa và câm điếc rồi. Nhưng đúng đấy, ta tin Bánh bao tội nghiệp của ta đã phải lòng một thằng nhóc nhà O’Brien. Chỉ cần nhìn con bé thôi là đủ biết tâm hồn nó đang treo ngược cành cây vì thằng nhóc.” Bà lão mím chặt môi, “Chẳng phải chuyện gì tốt đẹp đâu. Chẳng tốt đẹp đâu.”

Roz nhấp một ngụm trà đắng ngắt, “Và bà nghĩ chính cậu O’Brien đã giết mẹ và em gái Olive?”

“Rõ là thế rồi, không phải sao? Như ta đã nói, cô gái ạ, chúng là lũ cặn bã.”

“Bà đã nói chuyện này với cảnh sát chưa?” Roz tò mò hỏi.

“Giả sử họ có hỏi, thì ta đã nói, nhưng ta thấy không cần thiết phải tự đi trình báo. Nếu Bánh bao không muốn chúng dính líu đến vụ này thì đó là việc riêng của con bé. Và nói thật nhé, ta không muốn gây hấn với chúng.

Chúng kéo bè kết đảng với nhau, và Frank nhà ta đã qua đời nhiều tháng trước đó rồi. Nếu chúng đến tìm, làm sao ta chống trả được đây?”

“Họ sống ở đâu?”

“Khu cư xá Barrow, phía sau Đại Lộ. Công bằng mà nói, chính quyền thích cho chúng ở cùng nhau, để dễ kiểm soát. Nơi đó thật kinh khủng. Chẳng có một gia đình nào tử tế cả. Sào huyết của lũ trộm cướp, chính là thế đấy.”

Roz vừa ngẫm nghĩ vừa hớp thêm một ngụm trà, “Bà có sẵn lòng cho phép cháu sử dụng những thông tin này không, thưa bà Lily? Bà biết rõ rằng những điều vừa nói có thể giúp ích được cho Olive đúng không?”

“Tất nhiên rồi, cô gái. Nếu không thì ta kể với cháu làm gì?” “Cảnh sát cũng nhập cuộc. Có thể họ sẽ muốn nói chuyện với bà.” “Ta biết.”

“Trong trường hợp tên bà bị lộ ra, rất có thể nhà O’Brien sẽ đến tìm bà.”

Đôi mắt già nua chăm chăm nhìn cô, “Theo như ta thấy, cháu cũng chỉ là một cô gái nhỏ bé mảnh khảnh, nhưng cháu đã sống sót được qua một trận đòn. Vậy ta cũng có thể.” Bà lão nói tiếp, giọng quả quyết, “Dẫu sao đi nữa, ta đã mất sáu năm để ân hận về việc đã không lên tiếng, và ta rất mừng khi anh Mick gọi điện và nói cháu sẽ đến, ta gần như không thể tin được. Cứ tiến lên đi, cô gái, và đừng bận tâm về bà già này. Dù gì ở đây cũng an toàn hơn so với chỗ ở cũ của ta. Ở đó, chúng có thể đốt rụi mọi thứ và ta sẽ chết trước khi ai đó nghĩ đến chuyện gọi người cứu giúp.”

Nếu Roz mong đợi được nhìn thấy vài thành viên hội Những thiên thần địa ngục đang phóng xe máy gầm rú trong khu Barrow thì hẳn cô sẽ phải thất vọng. Vào buổi trưa của ngày thứ Sáu, khu này cũng chẳng có gì khác biệt so với những nơi bình thường. Ở đây chỉ có tiếng chó sủa vu vơ, và vài phụ nữ trẻ đẩy em bé trong những chiếc xe nôi chất đầy hàng hóa vừa mua sắm cho dịp cuối tuần. Giống như các cư xá khác trong thành phố, ấn tượng về nơi này là sự trống trải và tình trạng bị bỏ bê. Trên những bức tường đơn điệu gần như không hề xuất hiện bất cứ dấu ấn cá nhân nào. Nếu có, hẳn

chúng phải được thể hiện ở bên trong, khuất xa tầm mắt của những người đứng bên ngoài quan sát. Nhưng Roz ngờ rằng những dấu ấn cá nhân như thế không hề tồn tại ở nơi này. Như thế mọi người cứ mãi chờ đợi ai đó mang đến cho họ những điều tốt đẹp hơn, chứ chẳng chịu động tay tự làm gì cả. Cũng giống như cô. Cũng giống như căn hộ của cô.

Cô lái xe qua một trường học lớn, với tấm biển tên sơ sài ngay bên cổng vào. Trường Trung học Parkway. Bọn trẻ đang chạy nhảy trên đường trải nhựa, tiếng nói cười lạnh lạnh trong không khí ấm áp. Roz đi chậm lại để ngắm nhìn chúng một lúc. Đám trẻ con vẫn chơi cùng một trò chơi, dù chúng học trường nào chẳng nữa, nhưng cô có thể hiểu tại sao Gwen lại quay lưng lại với Parkway rồi quyết định cho hai đứa con theo học trường dòng: nó kề ngay khu cư xá Barrow, ngay cả một phụ huynh dễ tính nhất cũng phải lo lắng về chuyện đó. Và rõ ràng, Gwen không phải người dễ tính. Nhưng thật mỉa mai, nếu những điều bà Lily và ông Hayes nói là thật, thì cả hai đứa con của bà ta lại không chịu nổi những cám dỗ đến từ thế giới đó. Họ bất chấp sự cấm đoán của bà mẹ hay là do càng bị cấm lại càng ham?

Cô tự nhủ, mình cần nhờ một cảnh sát hiền lành nói cho nghe sự thật về nhà O'Brien, và con đường lại dẫn cô đến nhà hàng Xoong Chần Trứng. Đang là giờ ăn trưa, cửa nhà hàng không đóng, nhưng những bàn ăn vẫn trống trải như mọi khi. Cô chọn một bàn cách xa cửa sổ và ngồi xuống, cặp kính mát vẫn ở nguyên vị trí.

“Cô không cần đeo kính đâu.” Giọng tươi vui của Hawksley vọng ra từ cửa bếp, “Tôi không định bật đèn.”

Roz mỉm cười, nhưng vẫn không bỏ kính ra, “Tôi muốn gọi vài món cho bữa trưa.”

“Được thôi.” Hawksley giữ cánh cửa mở rộng, “Vào bếp nào. Trong này thoải mái hơn đấy.”

“Không. Tôi sẽ ăn ở đây.” Roz đứng lên, “Ở chiếc bàn gần cửa sổ. Tôi thích cửa mở và...” Cô đưa mắt tìm kiếm dàn loa, và cuối cùng cũng thấy chúng, “Có thêm nhạc nữa thì hay biết mấy, chọn jazz đi. Hãy khuấy động

nơi này lên một chút. Vì Chúa, chẳng ai muốn ăn ở một chỗ lạnh tanh như nhà xác đâu.” Cô ngồi xuống cạnh cửa sổ.

“Không,” giọng Hawksley nghe tình cảm lạ lùng. “Nếu cô muốn ăn trưa thì vào đây dùng bữa với tôi. Còn không, mời đi nơi khác.”

Cô trầm ngâm nhìn anh, “Chẳng liên quan gì đến suy thoái kinh tế, đúng không?”

“Cái gì không liên quan?”

“Sự vắng khách.”

Hawksley ra hiệu về phía căn bếp, “Giờ cô định đi hay ở nào?”

“Ở,” Roz đứng lên, tự hỏi chuyện này rốt cuộc là thế nào.

“Không liên quan đến cô, cô Leigh ạ,” anh lẩm bẩm, như thể đọc được suy nghĩ của cô. “Tôi khuyên cô nên tập trung vào những điều mình biết và để mặc tôi tự giải quyết vấn đề của mình.” Wyatt đã gọi và thông báo kết quả điều tra hôm thứ Hai vừa rồi: Cô ta là người đàn ông hoàng. Một nhà văn sống ở London. Đã ly hôn. Có một cô con gái mất trong vụ tai nạn xe hơi. Không có liên hệ với bất cứ ai trong vùng này. Xin lỗi, Hawksley.

“Được thôi,” Roz khẽ nói. “Nhưng anh phải thừa nhận rằng, việc này rất kì lạ. Khi tới đồn tìm hiểu nơi anh ở, tôi đã được một cảnh sát cảnh báo nên tránh xa chỗ này. Tôi vẫn luôn thắc mắc lý do tại sao. Với kiểu bạn bè như thế thì anh cũng chẳng cần kẻ thù làm gì nữa nhỉ?”

Hawksley cười nhạt, vẫn giữ cửa mở, “VẬY cô khá dũng cảm khi chấp nhận lòng hiếu khách của tôi hai lần liền đấy.”

Roz đi qua anh để bước vào bếp, “Chỉ là tham ăn thôi. Anh nấu nướng giỏi hơn tôi. Và dù gì, tôi cũng định trả tiền đồ ăn. Tất nhiên, trừ phi đây chẳng phải nhà hàng gì sất, mà là một sào huyệt trá hình nào đó.”

“Cô tưởng tượng hơi quá rồi đấy,” Hawksley kéo ghế ra cho cô.

“Có lẽ vậy,” Roz ngồi xuống. “Nhưng tôi chưa từng gặp chủ nhà hàng nào lại ẩn nấp sau quầy bar, trông coi những chiếc bàn không có lấy một mống khách, cũng không thuê người làm, và tưới tá đứng trong bóng tối như thể vừa bị nhét qua máy nghiền thịt.” Cô nhướn mày, “Nếu anh không nấu ăn ngon như vậy, chắc tôi đã khẳng định nơi này chẳng phải một nhà hàng.”

Hawksley đột nhiên nhào người tới, tháo cặp kính râm của cô ra, gấp gọn và đặt lên bàn. Anh bỗng sững lại khi nhìn thấy những vết thương trên đôi mắt xinh đẹp ấy. “Vậy tôi có thể suy luận gì từ việc này đây? Rằng cô không phải là một nhà văn vì kẻ nào đó đã thương căng chân hạ căng tay với cô sao?” Anh bỗng chau mày, “Không phải do Olive đấy chứ?”

Cô ngạc nhiên ra mặt, “Tất nhiên không phải.”

“Vậy thì là ai?”

Cô cụp mắt xuống, “Chẳng ai cả. Điều đó không quan trọng.”

Anh ngưng một chút, “Đó là một người mà cô quan tâm chẳng?”

“Không,” cô đan hờ hai tay vào nhau trên mặt bàn. “Ngược lại thì đúng hơn. Đó là người tôi không quan tâm.” Cô nhìn lên với điệu cười nửa miệng, “Ai đánh anh vậy, trung sĩ? Đó là người mà anh quan tâm à?”

Anh mở tủ lạnh và xem xét bên trong, “Một ngày nào đó, thói quen chõ mũi vào chuyện người khác của cô sẽ khiến cô gặp rắc rối đấy. Cô thích ăn gì nào? Đùi cừu nhé?”

“Thật ra tôi đến gặp anh là để hỏi vài chuyện,” cô nói với anh trong lúc uống cà phê.

Anh nheo mắt, “Nói tiếp đi.”

Roz nghĩ thầm, Hawksley quả thật là một gã đàn ông hấp dẫn nhưng tiếc thay, cũng chỉ đến vậy mà thôi. Bữa trưa vừa thân thiết lại vừa xa cách, như một dấu hiệu rõ ràng cho thấy họ không thể tiến xa hơn.

“Anh có biết gia đình O’Brien không? Họ sống ở cư xá Barrow.”

“Ai cũng biết nhà đó.” Anh chau mày nhìn cô, “Nhưng nếu Olive dính dáng tới họ, tôi sẽ đi đầu xuống đất.”

“Vậy thì anh chuẩn bị gia cố lại đầu mình đi,” cô châm chọc. “Tôi nghe kể cô ta đang qua lại với một trong những cậu con trai nhà O’Brien trong khoảng thời gian xảy ra án mạng. Hình như là cậu con út, tên Gary. Cậu ta là người như thế nào? Anh đã từng gặp chưa?”

Hawksley đan tay sau gáy, “Chắc là người ta trêu cô rồi. Gary là đứa sáng dạ nhất trong các anh chị em, nhưng cũng đã bỏ học từ năm 14 tuổi. Nhà đó toàn những thằng hư hỏng vô dụng nhất mà tôi từng gặp. Chúng chẳng biết làm gì khác ngoài ăn cắp vặt, nhưng ăn cắp cũng chẳng nên thân. Bà mẹ và chín đứa con, hầu hết là con trai, giờ đều đã trưởng thành, nếu không đi tù thì cũng chui rúc trong ngôi nhà ba phòng ngủ ở khu cư xá đó.”

“Có ai trong số họ kết hôn chưa?”

“Chẳng được lâu. Đối với nhà ấy, ly dị được ưa chuộng hơn kết hôn. Những người vợ thường dan díu bên ngoài khi chồng họ phải ở tù. Mặc dù vậy, họ đẻ rất nhiều con, và nếu lời đồn là đúng thì có vẻ rất nhiều đứa thuộc thế hệ thứ ba của nhà đó đã bắt đầu thường xuyên góp mặt tại các phiên tòa xét xử trẻ vị thành niên.” Anh lắc đầu, nhắc lại, “Chắc người ta trêu cô rồi. Đầu óc phải trực trặc lắm mới giao du với một thằng vô dụng như Gary O’Brien, mà xét trên cách thức phạm tội, Olive lại không ngốc nghếch chút nào.”

“Họ tệ đến vậy sao?” Roz tò mò hỏi, “Hay đó chỉ là định kiến của cảnh sát?”

Hawksley mỉm cười, “Tôi không phải cảnh sát, nhớ chứ? Nhưng chúng tệ thế đấy,” anh khẳng định. “Ở đâu cũng có một gia đình như nhà O’Brien. Đôi khi, nếu đen đủi, cô sẽ phải sống chung cư xá với cả tá người như thế, giống như cư xá Barrow chẳng hạn, vì chính quyền quyết định lừa hết tất cả những thành phần chậm tiến trong xã hội lại một chỗ và hi vọng mấy viên cảnh sát khốn khổ sẽ kiểm soát chặt chẽ bọn chúng.” Anh ta cười gằn, “Đó là một trong những lý do khiến tôi rời khỏi ngành. Tôi phát ốm vì bị điều đi dọn dẹp đồng rác xã hội thải ra. Cảnh sát không tạo ra đám phế phẩm ấy, mà là chính quyền các cấp, và là cả xã hội này.”

“Nghe có vẻ hợp lý. Thế thì, tại sao anh lại khinh miệt nhà O’Brien? Họ cần trợ giúp và nâng đỡ hơn là bị kết án chứ?”

Hawksley nhún vai, “Tôi cho rằng đó là vì bọn chúng đã nhận được nhiều sự trợ giúp và nâng đỡ hơn so với mức mà những người như tôi, hay cô có thể yêu cầu. Chúng lấy tất cả những gì xã hội cung cấp và còn đòi hỏi nhiều

hơn nữa. Không có chuyện được voi đòi tiên với những kẻ như thế. Chúng chẳng tạo ra cái gì để bù vào những thứ chúng đã lấy đi. Xã hội nợ chúng một cuộc sống, và vì Chúa, chúng nghĩ xã hội phải trả giá, thường là bằng tất cả số tiền dành dụm chúng đã đánh cắp từ những phụ nữ nghèo.” Anh bặm môi, “Nếu cô đi bắt bớ những kẻ này nhiều lần như tôi từng làm, hẳn cô cũng sẽ khinh miệt chúng thôi. Tôi không phủ nhận việc chúng đại diện cho tầng lớp cùng đinh mà xã hội đã tạo ra, nhưng tôi lên án sự buông bỏ và từ chối cố gắng vươn lên của chúng.” Anh thấy cô chau mày, “Cô có vẻ bất mãn. Liệu tôi có xúc phạm đến cảm xúc cá nhân của cô không?”

“Không,” đôi mắt cô sáng lấp lánh. “Tôi chỉ đang nghĩ anh nói y như ông Hayes. Còn nhớ ông ta chứ? Nói sao nhỉ?” Cô bắt chước giọng trầm khàn của ông già, “Chúng đáng bị treo lên cột đèn gần nhất và xử bắn.” Cô mỉm cười khi thấy anh bật cười.

“Sự đồng cảm của tôi với bọn tội phạm giờ đã như một giọt nước bốc hơi gần hết.” Ngưng một lát, anh nói tiếp, “Nói đúng hơn, sự đồng cảm nói chung của tôi cứ bị tước mỏng dần.”

“Triệu chứng điển hình của căng thẳng đây mà,” cô khẽ nói và quan sát anh. “Khi phải chịu áp lực, chúng ta thường giữ lại sự thương cảm cho chính mình.”

Anh không trả lời.

“Anh cho rằng những người nhà O’Brien không xứng đáng,” Roz nhắc lại. “Nhưng có lẽ, bởi họ không thể thoát khỏi hoàn cảnh của mình.”

“Tôi đã từng tin như thế.” Hawksley thừa nhận, mân mê chiếc ly rỗng trong tay, “Hồi mới gia nhập lực lượng ấy. Nhưng chỉ kẻ nào quá ngây thơ mới tiếp tục tin điều đó. Chúng là mấy tên trộm cướp chuyên nghiệp, và chỉ đơn giản là không chịu tuân theo các chuẩn mực đạo đức mà những người như chúng ta đề cao. Không phải là không thể, mà là không muốn. Khác biệt hoàn toàn.” Anh mỉm cười với cô, “Và nếu cô là cảnh sát, cô sẽ muốn giữ vài giọt lòng tốt cuối cùng cho riêng mình, vì nó sẽ bốc hơi nhanh hơn cô tưởng đấy. Hoặc không, cô sẽ trở nên vô si như những kẻ mà cô bắt giữ.”

Càng lúc càng kì lạ, Roz nghĩ thầm. Vậy ra, Hawksley cũng chẳng còn mấy sự cảm thông dành cho cảnh sát. Anh gây ấn tượng mình là một người đàn ông đang bị vây hãm, cô độc và cáu giận trong chính thành trì tự tạo. Nhưng tại sao bạn bè trong ngành cảnh sát lại bỏ rơi anh? Chắc hẳn anh cũng từng có bạn chứ? “Mấy người nhà O’Brien có tiền án giết người hay hành hung không?”

“Chưa, như tôi nói đấy, chúng chỉ trộm cắp thôi. Trộm cửa hàng, móc túi, bẻ khóa nhà, ăn cắp xe, kiểu kiểu như thế. Bà mẹ luôn đứng ra làm lá chắn mỗi lần xơ múi được chút của nả ăn cắp, nhưng chúng chưa bao giờ gây bạo lực.”

“Tôi nghe kể rằng họ thuộc hội Những thiên thần địa ngục.”

Anh nhìn cô, “Cô nạp nhiều thông tin vớ vẩn quá. Có phải cô đang nghĩ rằng Gary chính là hung thủ và Olive đã quá si mê thằng nhóc nên đứng ra nhận tội thay?”

“Giả thuyết đó không thực tế hay sao?”

“Thực tế như thế có người tí hon xanh sống trên Sao Hỏa vậy. Gary là một kẻ nhát cáy. Trong một lần đột nhập ăn trộm, thằng nhóc không ngờ được rằng gia chủ đều ở nhà, và thế là nó òa khóc. Giống như tôi và cô thôi, nó sẽ chẳng thể cắt cổ Gwen khi bà ta đang chống trả kịch liệt đâu. Mấy thằng anh cũng vậy. Bọn chúng là những con cáo còm cõi, chứ không phải đàn sói hung bạo. Cô đã nói chuyện với ai thế không biết? Hẳn người đó phải có óc hài hước lắm.”

Roz nhún vai, đột nhiên cáu bẳn, “Không quan trọng. Nói xem, anh có biết địa chỉ nhà O’Brien không? Đỡ mất công tôi đi tra cứu danh bạ.”

Hawksley cười nhăn nhở, “Cô sẽ không định đến tận nơi đấy chứ?”

“Tất nhiên là có,” cô đâm bực trước vẻ vui thú của anh. “Đó là manh mối hứa hẹn nhất mà tôi có lúc này. Và nhất là giờ tôi đã biết họ không phải loại sẵn sàng ra tay tàn độc, tôi không lo nữa. Nào, địa chỉ nhà họ ở đâu?”

“Tôi sẽ đi cùng cô.”

“Nghĩ lại đi anh bạn. Tôi không muốn anh phá hỏng kế hoạch của tôi đâu. Giờ anh sẽ cho tôi địa chỉ hay tôi phải tự đi tìm nào?”

“Nhà số 7, đại lộ Baytree. Dễ tìm lắm, đây là ngôi nhà duy nhất lập chảo vệ tinh ở đường đó. Chính xác đấy.”

“Cảm ơn anh.” Roz với tay lấy túi xách, “Giờ tính hóa đơn cho tôi đi, rồi tôi sẽ để anh được yên.”

Anh nhắc mình khỏi chiếc ghế tựa và đi vòng ra sau để kéo ghế cho cô, “Tôi mời mà.”

Cô đứng lên và nghiêm nghị nhìn anh, “Nhưng tôi muốn được trả. Tôi không đến đây vào giờ ăn trưa để xin xỏ anh. Dù gì đi nữa, còn cách nào khác để bày tỏ sự cảm kích trước tài nghệ nấu nướng của anh đâu cơ chứ? Tiền thường có giá trị hơn lời nói suông mà. Tôi có thể khen đồ ăn tuyệt ngon, giống như lần trước, nhưng tôi muốn trả tiền, chỉ để thể hiện sự lịch thiệp tối thiểu thôi mà.”

Anh đưa tay lên như định chạm vào cô, nhưng rồi bất thần buông thõng, “Tôi sẽ tiễn cô.”

10

Roz vòng qua vòng lại trước ngôi nhà đó ba lần mới đủ dũng khí để ra khỏi xe và bước về phía cửa. Cuối cùng, niềm kiêu hãnh đã thôi thúc cô tiến lên. Sự vui thích của Hawksley thách thức cô. Một chiếc mô tô phủ bạt đỏ gọn gàng trên trắng cỏ cạnh hàng rào.

Một phụ nữ nhỏ thó với gương mặt rắn đanh, cau có bước ra mở cửa. Đôi môi mỏng quệt của bà ta kéo xuống thành một cái bĩu môi bất mãn thường trực trên mặt. “Gì thế?” Bà ta cúi kính hỏi.

“Bà O’Brien phải không ạ?”

“Cô là ai?”

Roz đưa ra một tấm thiệp, “Tên tôi là Rosalind Leigh.”

Tiếng ti vi oang oang trong nhà vọng ra.

Người phụ nữ liếc nhìn tấm danh thiếp nhưng không cầm lấy, “Thế giờ cô muốn gì? Nếu định đòi tiền thuê nhà thì hôm qua tôi đã ra bưu điện chuyển rồi.” Bà ta khoanh hai tay lại trước bộ ngực gầy đét như muốn thách thức Roz dám tranh cãi về thông tin ấy.

“Tôi không phải người của ủy ban, bà O’Brien ạ.” Bỗng nhiên cô có cảm giác người phụ nữ này không biết đọc. Trừ số điện thoại và địa chỉ ra, danh thiếp của Roz chỉ đề tên và nghề nghiệp. Nhà văn, trên đó đã ghi rất rõ. Cô bèn lấy ra một tờ bướm, “Tôi làm cho một công ty truyền hình tư nhân quy mô nhỏ,” cô vui vẻ nói, đầu óc chạy đua với thời gian để nặn ra một cái cớ hợp lý nhưng vẫn đủ hấp dẫn, “Tôi đang tìm kiếm những hoàn cảnh khó khăn, tiêu biểu là những ông bố bà mẹ đơn thân phải cáng đáng cả gia đình đông người. Chúng tôi đặc biệt quan tâm tới những bà mẹ gặp khó khăn trong việc tìm giữ các cậu con trai khỏi gây ra rắc rối. Xã hội sẵn sàng chỉ trích, kết tội họ, nhưng chúng tôi cảm thấy đã đến lúc phải lấy lại công bằng cho họ.” Nhận thấy người đàn bà vẫn đờ mặt ra, cô giải thích, “Chúng tôi muốn trao cho những bà mẹ như thế một cơ hội để trái lòng mình. Có vẻ cuộc sống của họ liên tục bị sách nhiễu và can thiệp bởi những người có

thẩm quyền như ủy ban Công tác Xã hội, cảnh sát... Hầu hết các bà mẹ chúng tôi từng trao đổi đều cảm thấy nếu mình được yên thân thì sẽ chẳng có rắc rối nào xảy ra cả.”

Một tia thoáng lóe lên trong mắt bà ta, “Đúng đấy.”

“Bà có sẵn sàng tham gia với chúng tôi không?”

“Để xem đã. Ai cử cô đến đây vậy?”

“Chúng tôi cũng đang thực hiện một số nghiên cứu ở tòa án địa phương,” cô liền thoảng. “Cái tên O’Brien xuất hiện khá thường xuyên.”

“Cũng chẳng có gì đáng sợ sốt. Tôi có được trả công không?”

“Tất nhiên rồi. Tôi cần nói chuyện với bà trong khoảng một giờ để hiểu rõ quan điểm của bà. Và bà sẽ nhận ngay khoản tiền mặt là 50 bảng.” Bà mẹ này sẽ chẳng đời nào chịu đồng ý với mức giá thấp hơn, cô thầm nghĩ, “Và nếu chúng tôi thấy đóng góp của bà xứng đáng và bà đồng ý lên hình, chúng tôi sẽ trả mức giá theo giờ tương đương khi quay phim đến.”

Bà ta mím đôi môi mỏng dính, “Đúng một trăm *nà* tôi đồng ý *niền*”.

Roz lắc đầu. 50 bảng đã làm cô rỗng túi rồi, “Xin lỗi, đó là mức quy định. Tôi không được phép trả thêm.” Cô nhún vai, “Thôi xin phép vì đã làm phiền bà. Cảm ơn bà, thưa bà O’Brien. Tôi vẫn còn ba gia đình nữa trong danh sách. Tôi tin chắc một trong số họ sẽ nắm lấy cơ hội đứng lên đòi lại công bằng và nhận được một số tiền xứng đáng với công sức bỏ ra.” Cô quay đi, “Hãy nhớ đón xem chương trình nhé,” cô gọi với qua vai, “Chắc bà sẽ thấy vài người hàng xóm của mình trên đó đấy.”

“Đừng vội thế chứ, tôi đã nói không đâu? Nhưng họa *nà* thằng ngu mới không thử mặc cả thêm. Vào đi. Mà cô vừa bảo tên mình *nà* gì ấy nhỉ?”

“Rosalind Leigh”. Cô theo bà ta vào phòng khách và ngồi xuống ghế trong lúc người đàn bà nhỏ thó tắt ti vi và bâng quơ phui đám bụi không hề tồn tại ở đó. “Căn phòng đẹp quá,” Roz cẩn thận tránh lộ ra vẻ ngạc nhiên trong giọng nói. Bộ ba chiếc ghế bành bằng da mịn màu đỏ vang quây xung quanh tấm thảm Trung Hoa màu hồng và xám nhạt.

“Đều *nà* đồ mua về cả đấy,” bà mẹ vội nói.

Trong khoảnh khắc, cô hoàn toàn không nghi ngờ gì. Nếu cảnh sát dành khá nhiều thời gian ở nhà bà ta như Hawksley đã ám chỉ, hẳn bà ta sẽ không đời nào dám trưng ra những món đồ trộm cướp. Cô lấy máy ghi âm, “Bà không phiền nếu tôi ghi âm lại cuộc trao đổi này chứ? Nó sẽ rất hữu ích cho nhân viên phụ trách âm thanh của chúng tôi khi cần chỉnh lại để dựng phim, nhưng nếu việc sử dụng micro khiến bà không thoải mái thì tôi sẵn lòng ghi chép bằng tay.”

“Cứ theo ý cô đi,” bà ta ngồi xuống sofa. “Tôi không sợ micro. Chúng tôi thường hát karaoke ở nhà hàng xóm. Cô sẽ đưa ra câu hỏi hay thế nào?”

“Có vẻ làm vậy sẽ thuận tiện cho cả hai đấy nhỉ? Trước hết, tôi muốn hỏi bà chuyển đến ngôi nhà này từ khi nào?”

“À, dãy nhà này đã được xây dựng từ cách đây hai mươi năm rồi, khoảng đó, và chúng tôi *nà* gia đình đầu tiên chuyển đến. Nhà tôi có sáu người, tính cả chồng tôi, nhưng một thời gian ngắn sau thì *nào* bị tóm và đến nay vẫn bật vô âm tín. *Nào* khốn đó đã bỏ đi khi được thả.”

“Vậy là bà có bốn người con?”

“Bốn đứa ở nhà, năm đứa đem cho *nằm* con nuôi. Chính quyền cứ thích can dự vào chuyện của người khác, như cô đã nói đấy. Họ tách những đứa nhỏ tội nghiệp khỏi mẹ chúng *nà* tôi đây. Thật khiến người ta phát ốm. Chúng cần mẹ đẻ, chứ đâu có phải mấy bà mẹ nuôi chỉ nhận chúng vì tiền.” Bà ta vòng tay ôm lấy mình, “Nhưng tôi *nuôn* đón chúng trở về. Chúng *nuôn* xuất hiện trước cửa nhà, đều như vắt chanh, dù có bị đưa đi bao nhiêu *nần* chẳng nữa. Chính quyền tìm đủ mọi cách để chia rẽ mẹ con chúng tôi, thậm chí còn dọa dẫm rằng sẽ chỉ cho tôi ở căn hộ một phòng ngủ.” Bà ta khịt mũi, “Quấy rối, như cô nói đấy. Tôi nhớ một *nần*...”

Chẳng cần ai thúc giục, bà ta vẫn lan man kể câu chuyện đời mình với sự trôi chảy đáng ngạc nhiên trong gần bốn mươi lăm phút đồng hồ. Roz hoàn toàn bị cuốn hút. Có lẽ cô phải lược bỏ ít nhất 50% những gì mình được nghe, cơ bản là vì bà mẹ cứ vô thức nhắc đi nhắc lại rằng lũ con trai bà ta đã từng và luôn luôn là nạn nhân vô tội trong tay cảnh sát. Ngay cả những người khờ dại cả tin nhất cũng khó lòng tiêu hóa được thông tin ấy. Tuy thế,

giọng điệu kiên cường mỗi lần nhắc đến gia đình mình của bà ta khiến Roz hoài nghi liệu bà ta có thực sự nhẫn tâm như Lily kết tội. Chắc chắn bà ta tự khắc họa mình là một nạn nhân khốn khổ bị hoàn cảnh xô đẩy, mặc dù Roz không thể biết chính xác bà ta thực sự tin như thế hay chỉ đang nói những điều Roz muốn nghe. Cô kết luận, bà mẹ này thông minh hơn rất nhiều so với tưởng tượng của cô.

Cuối cùng, cô đành cắt ngang, “Được rồi, bà O’Brien, để xem tôi hiểu đúng ý bà không nhé. Bà có hai người con gái, cả hai đều đang làm mẹ đơn thân giống như bà, và đều được chính quyền cấp nhà. Bà có bảy người con trai. Ba người hiện tại đang ở tù, một người đang sống cùng bạn gái, và ba người còn lại đang sống ở đây. Con trai cả là Peter, 36 tuổi, và con út là Gary, 25.” Cô huýt sáo, “Có gì đó không đúng. Chín đứa con trong vòng mười một năm.”

“Hai *nần* sinh đôi ở giữa. Mỗi *nần* đều một trai một gái. Chẳng dễ dàng gì.”

Quá cực nhọc là đằng khác, Roz nghĩ thầm. “Bà có muốn có nhiều con như vậy không?” Cô tò mò hỏi, “Tôi chẳng thể nào nghĩ ra điều gì tồi tệ hơn việc sinh tới chín đứa con.”

“Cũng chẳng *nằm* khác được, cô gái ạ. Thời đó chưa có nạo phá thai.”

“Sao bà không sử dụng biện pháp tránh thai?”

Trước ánh mắt ngạc nhiên của cô, bà ta đỏ mặt. “Chẳng thể sử dụng nổi ấy chứ,” bà ta vội nói. “*Não* già đã cố dùng cái cao su một *nần* nhưng không thích và từ đó chẳng bao giờ dùng nữa. *Não* già chết tiệt. *Não* chẳng quan tâm tôi có dính bầu hay không.”

Roz định hỏi tại sao bà ta không dùng các biện pháp khác thì chợt hiểu ra nguyên nhân. Nếu bà ta không biết đọc, và lại quá xấu hổ không dám hỏi ai về cách sử dụng, thì những biện pháp ấy cũng thành vô dụng. Lạy Chúa lòng lành, cô nghĩ thầm, chỉ một chút giáo dục thôi cũng đủ giúp vận mệnh của đất nước này đi lên nhờ cứu rỗi được một gia đình. “Đàn ông là thế mà,” cô khẽ nói, “Tôi thấy một chiếc mô tô bên ngoài. Có phải xe của con trai bà không?”

“Xe mua đấy,” người đàn bà cố kiềm chế nhưng vẫn tỏ rõ sự bức bối. “Xe của Gary. Cái xe điên rồ, cả nó cũng thế. Hồi trước cả ba thằng đều có mấy cái xe như thế, giờ chỉ còn mình Gary. Mấy đứa đang *nằm* cho một công ty vận chuyển thì *nữ* cớm khốn nạn bỗng nhúng tay vào và chúng bị thôi việc. Thật bất công, đơn giản vậy thôi. *Nằm* sao người ta có thể yên ổn *nằm* việc được nếu cảnh sát cứ vẫy vẫy hồ sơ tiền án trước mặt ông chủ của chúng chứ? Tất nhiên, chúng cũng mất *nuôn* mấy chiếc xe. Chúng mua trả góp và chẳng thể nào tiếp tục cày đáng được nữa.”

Roz thông cảm hỏi han, “Lúc đó là khi nào? Gần đây à?”

“Năm có bão to. Tôi nhớ *núc* đó đang mất điện thì mấy thằng bé về nhà và nói chúng đã bị sa thải. Và chúng tôi còn duy nhất một cây nến.” Bà ta mím chặt môi, “Một buổi tối tệ hại khủng khiếp, thế đấy. Tuyệt vọng.”

Roz giữ biểu cảm trung lập nhất có thể. Rốt cuộc, Lily đã đúng, và Hawksley đã sai sao?

“Bão năm 1987,” cô nói. “Những trận đầu tiên.”

“Đúng *nà* như thế. Và hai năm sau *nại* có bão. *Nần* thứ hai mất điện cả tuần trời, và chúng tôi chẳng được đền bù gì dù phải chịu cảnh khổ sở. Tôi đã cố đòi, nhưng *nữ* khốn ấy bảo nếu tôi không trả số tiền còn nợ thì họ sẽ cắt *nuôn* các khoản viện trợ, thức ăn và mọi thứ.”

“Phía cảnh sát có đưa ra lý do khi các con trai bà bị đuổi việc không?” Roz hỏi.

“Ha!” Bà mẹ khịt mũi, “Họ chẳng bao giờ đưa ra *ní* do cho bất cứ điều gì hết. Chỉ *nà* đối xử tàn nhẫn, bất công, thế thôi.”

“Họ làm việc cho công ty vận chuyển có lâu không?”

Đôi mắt già nua của bà mẹ nhìn cô đầy nghi ngờ, “Cô có vẻ quan tâm đến chúng quá nhỉ.”

Roz mỉm cười ngây thơ, “Chỉ đơn giản bởi việc đó chứng tỏ ba người con của bà đã cố gắng làm lại cuộc đời và gây dựng sự nghiệp cho mình. Chương trình sẽ rất thú vị nếu chúng tôi có thể cho khán giả thấy họ không thể nắm lấy cơ hội vì sự quấy rối của cảnh sát. Họ làm cho một công ty địa phương à?”

“Ở Southampton,” khoe miệng bà ta trở xuống thành hình móng ngựa. “Cái tên nghe thật ngớ ngẩn. *Wens-Fargo** gì đó. Nhưng *nào* chủ *nà* một tên cao bồi *tởm* nên có *nễ* cái tên ấy cũng chẳng ngớ ngẩn *năm*.”

Roz cố nén cười, “Công ty ấy vẫn đang hoạt động chứ?”

“Nần cuối cùng tôi nghe nhắc đến thì vẫn hoạt động. Thế đấy, đã hết một giờ rồi.”

“Cảm ơn, bà O’Brien.” Roz vỗ nhẹ vào máy ghi âm, “Nếu nhà sản xuất thích câu chuyện của bà thì có thể tôi sẽ quay lại và hỏi thêm các cậu con trai. Như vậy có được không?”

“Tôi chẳng thấy có gì không được cả. Đời nào chúng từ chối 50 bảng cơ chứ.” Bà mẹ giơ tay.

Làm ra vẻ nghiêm túc, Roz móc ví lấy hai tờ 20 bảng và một tờ 10 bảng, đặt vào lòng bàn tay nhăn nheo đang chìa ra trước mặt. Rồi cô bắt đầu thu dọn đồ đạc của mình.

“Tôi nghe nói khu Dawlington khá nổi tiếng.” Cô gợi chuyện.

“Thế sao?”

“Tôi nghe kể Olive Martin đã giết mẹ và em gái mình chỉ cách đây nửa dặm xuôi theo đường này.”

“À, ờ,” bà mẹ nói cụt lủn rồi đứng lên. “Một con bé *nạ nùng*. Tôi từng biết con bé đó khá rõ. Tôi chuyên dọn dẹp cho gia đình Martin khi nó và em gái còn bé. Nó chết mê chết mệ Gary nhà này. Cứ coi thằng bé như búp bê của nó mỗi *nần* tôi dẫn thằng bé đi cùng. Chúng nó chỉ cách nhau ba tuổi nhưng trông con bé *nón* gấp đôi thằng con trai bé bỏng gầy còm của tôi vậy. Một con bé *nạ nùng*.”

Roz vờ như bận rộn sắp xếp đồ đạc vào cặp táp, “Lúc nghe tin về vụ án mạng hãn bà đã choáng váng lắm. Nếu bà biết rõ về gia đình đó như vậy.”

“Tôi cũng chẳng suy nghĩ gì mấy. Tôi chỉ ở đó sáu tháng. Chưa bao giờ ư bà mẹ. Bà ta chỉ nhận tôi vào để làm bộ làm tịch thôi, sau đó lại đuổi tôi ngay khi phát hiện ra chồng tôi đi tù.”

“Còn Olive thì thế nào? Có gây sự và đánh Gary không?”

Bà mẹ cười khùng khục, “Hay cho thằng bé mặc váy yếm của em gái nó. Chúa ơi, trông thằng bé *núc* đó thật kinh khủng. Như tôi nói rồi đấy, nó nâng niu thằng bé hệt như một con búp bê.”

Roz đóng khóa trên cặp táp rồi đứng dậy, “Bà có ngạc nhiên không khi cô ta trở thành một kẻ sát nhân?”

“Cũng chẳng ngạc nhiên *nắm*. Người ta vẫn thường hành xử *nạ nùng* mà.” Bà ta tiến Roz ra cửa trước và chống nạnh đứng đó đợi cô rời đi.

“Đó sẽ là phần mở đầu ấn tượng cho chương trình này,” Roz lơ đãng nói. “Như vậy Gary đã từng được coi là búp bê của một nữ sát nhân nổi tiếng. Cậu ấy có nhớ cô ta không?”

Người đàn bà lại cười khùng khục, “Tất nhiên *nà* nhớ. Thằng bé từng *nằm* bồ câu đưa thư cho con bé đó và người tình trong mộng của nó, phải không nhỉ? Khi cô ta còn *nằm* việc cho Phòng Y tế và An ninh Xã hội.”

Roz lái thẳng đến trạm điện thoại gần nhất. Nếu cô cố như bà O’Brien nói ra thông tin về địa chỉ của Gary, bà ta sẽ không muốn hoặc không thể tiết lộ thêm, có khi còn lập tức đóng sầm cửa lại trước mặt cô cũng nên. Roz gọi đến tổng đài và hỏi về văn phòng Wells- Fargo ở Southampton, rồi dùng 50 xu cuối cùng để gọi đến số điện thoại cô vừa được cung cấp. Một giọng phụ nữ buồn tẻ ở đầu dây bên kia cho cô biết địa chỉ công ty và chỉ dẫn đường đến đó, rồi chốt lại, “Chúng tôi sẽ đóng cửa sau bốn mươi phút nữa.”

Nhờ việc đỗ xe vào vạch kẻ đôi màu vàng và phớt lờ viễn cảnh phải nhận một vé phạt đỗ xe sai quy định, Roz đã tới được văn phòng Wells-Fargo sớm mười phút trước giờ đóng cửa. Nơi này khá tồi tàn, phải đi qua lối vào giữa hai cửa hàng và bước lên một cầu thang không trải thảm. Hai khóm mai địa thảo còi cọc và tấm lịch Pirelly đã cũ xỉn là những điểm nhấn duy nhất trên nền tường màu vàng. Chủ nhân của giọng nói tẻ ngắt lúc này là một phụ nữ trạc ngũ tuần và trông vẻ ngoài cũng tẻ ngắt như vậy. Có lẽ bà ta đang mòn mỏi đếm ngược từng giây từng phút cho đến kì nghỉ cuối tuần.

“Chúng tôi thường không có nhiều khách hàng đến đây lắm,” bà ta vừa nói vừa giũa móng tay. “Ý tôi là nếu họ có thể mang kiện hàng đến tận đây thì chẳng thà họ tự chuyển chúng đi cho rồi.” Đó là một lời buộc tội, như thể bà ta cảm thấy Roz đang làm lãng phí thời gian của công ty. Bà ta ngừng việc giũa móng và chìa một tay ra, “Hàng gì thế và chuyển đi đâu?”

“Tôi không phải khách hàng,” Roz nói. “Tôi là một nhà văn và tôi hi vọng bà sẽ cung cấp một vài thông tin giúp tôi hoàn thiện cuốn sách mình đang viết.” Nét phấn khích hiển hiện trên khuôn mặt người phụ nữ. Roz kéo một chiếc ghế ra phía trước và ngồi xuống, “Bà đã làm việc ở đây bao lâu rồi?”

“Cũng lâu rồi. Sách về thể loại gì thế?”

Roz chăm chú nhìn bà ta, “Bà có nhớ Olive Martin không? Cô ta đã sát hại mẹ và em gái ở Dawlington sáu năm trước.” Qua ánh mắt, Roz nhận thấy bà ta đã ngay lập tức nhớ ra. “Tôi đang viết một cuốn sách về cô ta.”

Người phụ nữ lại tiếp tục giũa móng mà không nói gì cả.

“Bà có biết cô ta không?”

“Chúa ơi, không.”

“Bà không biết gì về cô ta sao? Trước vụ án mạng cũng thế sao? Tôi nghe kể một trong số các nhân viên vận chuyển của công ty này đã giúp giao thư cho cô ta.” Đó là sự thật. Rắc rối duy nhất là cô không biết liệu Gary có làm việc cho Wells-Fargo vào thời điểm đó hay không.

Cánh cửa thông với văn phòng bên trong bật mở và một người đàn ông hùng hổ bước ra. Ông ta nhìn Roz, “Có phải cô gái này muốn gặp tôi không, Marnie?” Mấy ngón tay của ông ta vô thức vuốt lên vuốt xuống chiếc cà vạt, giống như đang chơi kèn clarinet.

Chiếc giũa móng tay biến mất khỏi tầm mắt, “Không, thưa ông Wheelan. Cô ấy là một người quen của tôi. Ghé qua xem tôi có thời gian đi uống nước cùng cô ấy trước khi về nhà không ấy mà.” Bà ta trân trối nhìn Roz, đôi mắt cầu khẩn sự trợ giúp, với biểu cảm toát lên vẻ thân quen kì lạ như thể hai người vừa chia sẻ một bí mật.

Roz mỉm cười hòa nhã và nhìn vào đồng hồ đeo tay, “Cũng gần 6 giờ rồi. Nửa tiếng chắc không muộn quá đâu nhỉ?”

Người đàn ông xoa xoa tay.

“VẬY hai người đi đi, tối nay tôi khóa cửa cho.” Ông ta dừng ở lối đi, trán nhăn lại vẻ lo lắng, “Cô không quên cử ai đó chuyển món hàng của Hasler đây chú?”

“Không, thưa ông Wheelan. Eddy đã đi từ hai giờ trước rồi.”

“Tốt, tốt. Chúc cuối tuần vui vẻ. Thế còn đơn hàng của Prestwick?”

“Xong hết rồi, thưa ông Wheelan. Không còn vấn đề gì tồn đọng cả.” Marnie nhướn mắt nhìn lên trời khi ông ta đóng cánh cửa lại sau lưng. “Ông ta làm tôi phát điên. Lúc nào cũng nặng xì hết cả lên. Đi nào, nhanh lên, trước khi ông ta đổi ý. Tối thứ Sáu lúc nào cũng tệ hại nhất.” Bà ta lon ton bước qua cửa và bắt đầu xuống cầu thang, “Ông ta ghét cuối tuần, ông ta nghĩ nghĩ hai ngày liên tục không có đơn hàng sẽ khiến việc làm ăn đình trệ. Ông ta mắc chứng hoang tưởng. Bắt tôi phải làm việc vào sáng thứ Bảy cả năm ngoái cho đến khi nhận ra ngồi đó cũng chẳng ích gì vì không có văn phòng đối tác nào mở cửa vào thứ Bảy cả.” Bà ta đi qua cánh cửa cuối cùng và bước ra vỉa hè, “Xem nào, chúng ta có thể quên vụ nước non đi. Tôi muốn được về nhà đúng giờ một lần trong đời.” Bà ta nhìn Roz, chờ đợi phản ứng của cô.

Roz nhún vai, “Tốt thôi. Tôi sẽ đi nói chuyện với ông Wheelan về Olive Martin. Có vẻ ông ta không bận gì cả.”

Marnie bồn chồn gõ chân xuống đường, “Cô sẽ khiến tôi bị đuối việc mất.”

“VẬY thì bà hãy nói chuyện với tôi đi.”

Người phụ nữ mất một lúc lâu để cân nhắc, “Tôi sẽ nói với cô những gì tôi biết, miễn là cô phải giữ bí mật. Thống nhất như vậy được không? Cũng chẳng giúp được nhiều đâu, có khi cô chẳng dùng đến thông tin ấy cũng nên.”

“Được thôi,” Roz đáp.

“Chúng ta vừa đi vừa nói chuyện. Nhà ga ở hướng này. Nếu chúng ta nhanh chân thì tôi có thể bắt kịp chuyến tàu lúc 6 rưỡi.”

Roz túm lấy tay bà ta, “Xe của tôi ở đằng này. Tôi sẽ đưa bà đi.” Cô kéo Marnie qua đường và mở cửa bên ghế phụ, rồi qua bên ghế lái và nổ máy, “Được. Bắt đầu thôi.”

“Tôi có biết cô ta, hoặc ít nhất, tôi biết một người tên Olive Martin. Tôi không dám chắc có phải là cùng một người không bởi tôi chưa bao giờ nhìn thấy cô ta, nhưng miêu tả khá khớp với những thông tin tôi đọc trên báo. Tôi luôn cho rằng đó là cùng một người.”

“Ai là người mô tả cho bà biết?” Roz hỏi, rẽ vào đường lớn. “Đặt câu hỏi sẽ chẳng ích gì đâu,” Marnie nói ngay, “Chỉ mất thời gian thôi. Cứ để tự tôi kể.” Bà ta sắp xếp lại những suy nghĩ trong đầu, “Như tôi đã nói đấy, chúng tôi hiếm khi gặp khách hàng. Đôi khi các giám đốc văn phòng trực tiếp đến để kiểm tra xem chúng tôi làm việc thế nào, nhưng bình thường, mọi giao dịch đều được thực hiện qua điện thoại. Vài khách hàng muốn chuyển thứ này thứ kia, họ gọi cho chúng tôi và chúng tôi cử một người giao hàng đến cho họ, chỉ đơn giản vậy thôi. Chà, vào một buổi trưa, khi Wheelan ra ngoài ăn sandwich, người đàn ông đó đi vào văn phòng. Ông ta có một lá thư muốn giao vào chiều cùng ngày cho cô Olive Martin. Ông ta sẵn sàng trả thêm tiền nếu người giao hàng chịu chờ ở ngoài trong giờ làm việc và lặng lẽ giao thư khi cô ta rời cơ quan. Ông ta nhấn mạnh rằng không được đưa thư vào văn phòng của cô gái kia và nói rằng ông ta tin tôi hiểu lý do tại sao.”

Roz buột miệng hỏi, “Vậy bà có hiểu không?”

“Tôi đoán hai người đang có mối quan hệ bí mật và không muốn người khác nghi ngờ. Dù sao thì, ông ta đưa tôi tờ 20 bảng cho một lá thư. Ông ta mô tả cặn kẽ về Olive Martin, chính xác đến cả trang phục cô ta mặc hôm đó. Chà, tôi nghĩ đây là dịp may hiếm có. Lão già Wheelan luôn keo kiệt về vấn đề lương thưởng dù việc kinh doanh có tốt đến đâu, nên tôi bỏ túi luôn chỗ tiền và không ghi lại giao dịch. Tôi gọi một trong số những người giao hàng của chúng tôi sống ở Dawlington và bảo cậu ta tiện ghé qua chỗ Olive trên đường về nhà, cũng coi như làm thêm. Như thế cậu ta sẽ nhận được 10 bảng trong khi chẳng phải làm gì cả và tôi giữ 10 bảng còn lại.” Bà ta đưa tay ra hiệu, “Cô rẽ phải ở đèn đỏ tiếp theo rồi lại rẽ phải ở chỗ vòng xuyên.”

Roz làm theo chỉ dẫn, “Có phải Gary O’Brien không?”

Marnie gật đầu, “Tôi đoán thằng bé đã nói cho cô biết.”

“Gần như thế,” Roz tránh trả lời trực tiếp. “Gary đã bao giờ gặp người đàn ông kia chưa?”

“Không, chỉ Olive gặp thôi. Hóa ra Gary đã biết cô ta từ trước. Olive đã từng chăm sóc cậu ta khi còn nhỏ hay gì đó. Thế nên, chẳng mấy khó khăn để nhận ra cô ta và giao thư đúng địa chỉ, dù tôi rất lo cậu ta sẽ làm hỏng chuyện, vì Gary hậu đậu kinh khủng. Cho tôi xuống ở đây được rồi.” Bà ta liếc nhìn đồng hồ đeo tay trong lúc Roz bẻ lái vào chỗ dừng. “Tuyệt vời! Được rồi, kết quả là phi vụ trót lọt và gã đàn ông của Olive bắt đầu nhờ đến chúng tôi thường xuyên. Chúng tôi đã giao tất cả mười lá thư trong vòng sáu tháng trước vụ án mạng. Tôi nghĩ hẳn ông ta cũng nhận ra chúng tôi lén lút làm việc ngoài lề, bởi ông ta luôn đến vào giờ ăn trưa sau khi Wheelan ra ngoài. Hẳn ông ta đợi Wheelan đi khỏi rồi mới vào.” Bà ta nhún vai, “Việc thư từ qua lại kết thúc cùng với vụ án và chúng tôi không bao giờ nhìn thấy ông ta nữa. Đó là tất cả những gì tôi có thể kể với cô. Gary vô cùng lo lắng sau khi Olive bị bắt và nói rằng chúng tôi phải kín miệng nếu không sẽ bị cảnh sát hành đến chết mất. Chà, tôi cũng chẳng muốn nói ra đâu, không phải vì cảnh sát mà vì Wheelan. Ông ta sẽ giận sôi máu nếu phát hiện chúng tôi lén lút đút túi sau lưng mình.”

“Nhưng chẳng phải cảnh sát đã xuất hiện khoảng một tháng sau đó để cảnh báo ông Wheelan về anh em nhà O’Brien hay sao?”

Marnie có vẻ ngạc nhiên, “Ai bảo cô thế?”

“Mẹ của Gary.”

“Lần đầu tiên nghe nói đấy. Theo tôi được biết thì chỉ là họ thấy chán thôi. Gary không đến nổi tệ lắm vì cậu ta yêu chiếc mô tô của mình nhưng hai gã còn lại là những kẻ lười biếng và ghét lao động nhất mà tôi từng gặp. Cuối cùng, họ nghỉ làm nhiều quá đến nỗi Wheelan đuổi việc họ. Đó là quyết định duy nhất của ông ta mà tôi đồng tình. Chúa ơi, không thể tin tưởng được bọn họ.” Bà ta lại xem đồng hồ, “Nói thật lòng, tôi thấy ngạc nhiên khi Gary chuyển thư cho Olive chu đáo như thế. Tôi đã bắn khoản liệu

có phải cậu ta có cảm tình với cô gái không.” Bà ta mở cửa xe, “Tôi phải đi đây.”

“Chờ đã,” Roz kiên quyết gọi. “Người đàn ông đó là ai?”

“Không biết. Chúng tôi chỉ nhận tiền mặt và ông ta chưa bao giờ nói tên.”

“Trông ông ta thế nào?”

“Tôi sẽ trở tầu mất.”

Roz nghiêng người sang đóng cửa lại, “Bà còn mười phút và nếu bà không mô tả cụ thể cho tôi nghe về người đàn ông, tôi sẽ đi thẳng về văn phòng của bà, sau đó tiết lộ mọi chuyện cho Wheelan đấy.”

Marnie nhún vai hờn dỗi, “Khi đó, ông ta chừng hơn năm mươi, đủ già để làm bố Olive nếu tuổi cô ta đúng như lời ông ta mô tả. Trông cũng ưa nhìn, kiểu hơi giả tạo, tinh tươm và chải chuốt. Ông ta nói giọng khá chuẩn, nghiện thuốc, và luôn mặc com lê cà vạt. Cao trên mét tám và tóc vàng. Rất kiệm lời, luôn đợi chúng tôi lên tiếng trước, không bao giờ mỉm cười, không bao giờ tỏ ra vui vẻ. Tôi nhớ đôi mắt ông ta bởi vì chúng không giống màu tóc. Chúng có màu nâu đậm. chỉ thế thôi,” bà ta quả quyết. “Tôi không biết gì thêm về ông ta và tôi cũng chẳng biết gì về cô ta hết.”

“Nếu nhìn ảnh thì bà sẽ nhận ra ông ta chứ?”

“Có lẽ. Cô biết ông ta à?”

Roz gõ mấy ngón tay trên vô lăng, “Nghe thật vô lý nhưng có vẻ người đó chính là bố cô ta.”

11

Vào thứ Hai, bảo vệ trực ở cổng kiểm tra tên Roz trên danh sách, rồi nhấc điện thoại lên. “Giám đốc muốn gặp cô,” anh ta nói rồi quay số.

“Để làm gì?”

“Tôi không biết, thưa cô.” Đoạn nói vào ống nghe, “Cô Leigh đã đến để gặp Martin. Nhưng có một lưu ý rằng cô ấy phải đến gặp giám đốc trước. Vâng. Đã rõ.” Anh ta chỉ đường với cây bút chì trong tay, “Đi thẳng qua cánh cổng đầu tiên, sẽ có người đợi cô ở bên kia.”

Thật chẳng khác nào cảm giác lo sợ khi bị gọi tới gặp cô hiệu trưởng hồi còn đi học, Roz thầm nghĩ và sốt ruột chờ đợi ở văn phòng thư kí. Cô đang cố nhớ lại xem liệu mình có vi phạm luật lệ nào không. “Không được phép mang bất cứ thứ gì vào cho phạm nhân, cũng không được mang bất cứ thứ gì ra ngoài... Cô không được chuyển tin cho cô ta, bất luận là người khác tuồn tin vào hay cô ta truyền tin ra mà không có lệnh của giám đốc.” Nhưng cô đã tiết lộ thông tin, tất nhiên rồi, khi cô nói chuyện với Crew về bản di chúc. Lão cóc già đó hẳn đã bán đứng cô!

“Cô có thể vào rồi,” người thư kí thông báo.

Giám đốc trại giam chìa tay về một cái ghế, “Mời ngồi, cô Leigh.”

Roz ngồi xuống một chiếc ghế có kiểu dáng khá đơn giản, hi vọng những tội lỗi trong lòng không thể hiện ra nét mặt, “Tôi không ngờ sẽ được gặp bà.”

“Không ư?” Giám đốc quan sát Roz một lúc, rồi có vẻ đã đi đến quyết định, “Rào trước đón sau cũng chẳng ích lợi gì. Trước những biểu hiện của Olive dạo gần đây, chúng tôi buộc phải đình chỉ các đặc quyền của cô ta. Chúng tôi nghĩ có thể cô chính là nguyên nhân gián tiếp. Theo ghi chép, tuần trước cô không tới thăm, và Olive tỏ ra rất buồn. Ba ngày sau cô ta phá hoại buồng giam và bị buộc phải dùng thuốc an thần.” Bà nhìn thấy vẻ ngạc nhiên của Roz, “Tính tình cô ta trở nên bất ổn kể từ đó, và với hoàn cảnh

hiện tại, tôi sẽ không thể để cô tiếp tục vào thăm. Tôi nghĩ có vài điều cần trao đổi với Bộ Nội vụ.”

Chúa ơi! Tội nghiệp Olive! Sao mình lại không gọi điện thoại để thông báo cơ chứ? Roz khoanh tay và cố gắng suy nghĩ nhanh nhất có thể, “Tại sao bà lại cho rằng sự vắng mặt của tôi chính là nguyên nhân, trong khi phải ba ngày sau cô ta mới hành xử như thế? Cô ta nói ư?”

“Không, nhưng chúng tôi không thể tìm ra cách giải thích nào khác, và tôi không muốn mạo hiểm sự an toàn của cô.”

Roz ngẫm nghĩ một lúc, “Cứ cho là bà nói đúng, mặc dù tôi phải nhấn mạnh rằng tôi không nghĩ vậy, thì sự vắng mặt của tôi chẳng phải sẽ khiến tâm trạng cô ta tồi tệ hơn sao?” Cô nhào người tới trước, “Dù gì cũng nên để tôi nói chuyện với Olive. Trong trường hợp nguyên nhân đúng là do tuần trước tôi không đến, tôi sẽ thuyết phục và làm cô ta bình tĩnh lại; còn nếu không, tôi chẳng thấy có lý do gì để chuyển đi thành vô ích trong khi tôi hoàn toàn vô can với sự nổi loạn của Olive.”

Giám đốc trại giam khẽ mỉm cười, “Cô rất tự tin đấy.”

“Tôi chẳng có lý do gì để không tự tin cả.”

Lần này đến lượt bà giám đốc bản khoãn. Bà quan sát Roz rất lâu trong im lặng, cuối cùng lên tiếng, “Nói rõ thế này nhé, về việc Olive thực sự là người như thế nào.” Bà gõ gõ cây bút chì lên bàn, “Vào ngày đầu tiên cô đến đây, tôi đã nói rằng không có bằng chứng nào chứng tỏ cô ta bị tâm thần. Điều đó là sự thật. Cũng có nghĩa, khi Olive chạt chém mẹ và em gái mình, cô ta hoàn toàn tỉnh táo. Cô ta ý thức đầy đủ về hành động của mình cũng như hệ lụy kèm theo, và sẵn sàng đương đầu với nó bất chấp hậu quả. Cũng có nghĩa không thể chữa trị cho cô ta, bởi vì chẳng có gì để chữa trị cả. Việc này ít nhiều cũng liên quan đến cô đấy. Trong những trường hợp tương tự, khi buồn rầu, tự ti, bị phản bội, hay nói cách khác là bất cứ điều gì khiến cô ta nổi điên, thì cô ta có thể lại hành động tương tự mà không màng đến hậu quả. Hoặc dù có cân nhắc hậu quả thì có lẽ cô ta cũng vẫn thấy đáng để ra tay. Tôi muốn nói thêm rằng hậu quả mà cô ta phải chịu bây giờ chẳng thể khiến cô ta e sợ bằng sáu năm trước. Có thể nói Olive thích được ở tù. Cô ta

được bảo vệ, được tôn trọng và có người nói chuyện cùng. Còn bên ngoài, cô ta chẳng có những thứ ấy. Và cô ta biết rõ điều đó.”

Cảm giác giống hết thời đi học, khi đứng trước mặt cô hiệu trưởng. Điều khiến người ta nể sợ chính là giọng nói tự tin của người có thẩm quyền. “Ý bà là Olive sẽ không ngại tấn công tôi bởi thêm án tù chỉ đồng nghĩa với việc được ở trong này lâu hơn? Và cô ta sẽ rất vui nếu được như thế à?”

“Về bản chất thì đúng là vậy.”

“Bà nhầm rồi,” Roz nói thẳng thừng, “Nhưng không phải về chuyện điên hay không. Tôi cũng đồng ý rằng Olive hoàn toàn bình thường, giống như tôi và bà. Nhưng bà đã nhầm khi nghĩ cô ta sẽ gây nguy hiểm cho tôi. Tôi đang viết một cuốn sách về vụ án mạng năm ấy và cô ta muốn cuốn sách hoàn thành. Nếu đúng tôi là nguyên nhân khiến Olive nổi điên, và xin nhấn mạnh một lần nữa rằng tôi không nghĩ như thế, thì chắc là do cô ta đánh đồng sự vắng mặt của tôi vào tuần trước với thái độ bỏ cuộc. Cứ để cô ta tiếp tục suy diễn như thế thì sẽ tạo nên một hiệu ứng tâm lý tệ hại.” Roz cố gắng đưa ra lý lẽ phản đối, “Ờ trước cổng có dán một bảng thông báo, và có lẽ tất cả tù nhân đều đã thấy. Trên đó là các chính sách của nhà tù. Và nếu tôi nhớ không nhầm, trong đó có viết một điều rằng phải giúp đỡ các phạm nhân hướng tới một cuộc sống tôn trọng pháp luật cả ở trong và ngoài nhà tù. Và nếu bản thông báo không phải chỉ để trang trí cho đẹp, thì tôi rất muốn biết bà sẽ biện hộ như thế nào về việc tiếp tục kích động sự nổi loạn đáng trừng phạt của Olive bằng cách từ chối những chuyến viếng thăm mà Bộ Nội vụ đã chấp thuận trước đó?” Roz bỗng im bật, lo lắng rằng mình đã nói quá nhiều. Dẫu người phụ nữ kia hiểu lý lẽ đến mấy, cô cũng không nên thách thức nhà chức trách.

“Tại sao Olive lại muốn cuốn sách được viết ra?” Bà giám đốc hỏi lại với giọng ôn hòa, “Trước đây Olive chưa từng có mong muốn nổi tiếng và cô cũng không phải là tác giả đầu tiên tỏ ra quan tâm đến cô ta. Chúng tôi đã nhận được vài lời đề nghị từ những ngày đầu. Nhưng cô ta từ chối tất cả.”

“Tôi không biết,” Roz thành thật đáp. “Có lẽ cái chết của ông bố đã gây ảnh hưởng phần nào. Olive cho biết một trong những lý do khiến cô ta nhận

tội đó là tránh cho bố mình phải chịu những cú sốc tại tòa.” Cô nhún vai, “Có lẽ cô ta cảm thấy một cuốn sách cũng có thể hủy hoại Robert Martin, nên đợi cho đến lúc ông ta chết.”

Bà giám đốc càng hoài nghi hơn, “Hay là do khi ông bố còn sống, ông ta có thể bác bỏ những điều cô con gái nói, còn khi đã chết thì không? Tuy nhiên, tôi chẳng quan tâm. Vấn đề tôi quan tâm là vận hành nhà tù cho đúng trật tự.” Bà bồn chồn gõ mấy ngón tay lên bàn. Bà không muốn bị kéo vào cuộc tranh luận ba bên giữa bà, Bộ Nội vụ và Roz. Tuy nhiên, những hệ lụy lãng phí thời gian với các nhân viên hành chính công sẽ chẳng là gì so với một vụ sát hại dân thường trong nhà tù. Bà đã hi vọng thuyết phục được Roz tự từ bỏ ý định vào thăm tù. Bà ngạc nhiên, và thậm chí còn tò mò trước thất bại của mình. Điều gì đã khiến Rosalind Leigh đi đúng hướng trong mối quan hệ với Olive trong khi tất cả những người khác lại không làm được?

“Cô có thể nói chuyện với Olive Martin trong vòng nửa tiếng,” bà quyết định. “Ở phòng thăm viếng đặc biệt, phòng này lớn hơn phòng mọi khi cô vẫn vào. Sẽ có hai giám thị hiện diện trong suốt quá trình phỏng vấn. Nếu cô hay Olive có bất kì hành vi nào vi phạm quy định của nhà tù, cô sẽ phải ra về ngay lập tức và tôi đảm bảo việc đến thăm sẽ bị đình chỉ vô thời hạn. Cô rõ rồi chứ, cô Leigh?”

“Đã rõ.”

Bà giám đốc gật đầu, “Tôi thực sự rất tò mò, cô biết đấy. Hay cô đã khiến cô ta kì vọng bằng cách nói rằng cuốn sách sẽ giúp cô ta được thả tự do?”

“Không, cô ta chưa bao giờ kể với tôi về vụ giết người.” Roz với lấy cái cặp táp.

“Vậy tại sao cô lại tự tin rằng mình sẽ an toàn khi gặp Olive?”

“Bởi theo những gì tôi biết, tôi là người duy nhất bên ngoài nhà tù không hề tỏ ra sợ hãi khi gặp cô ta.”

Thật lòng, cô muốn rút lại lời tuyên bố vừa nãy khi thấy Olive được áp giải vào phòng thăm viếng đặc biệt bởi hai nam giám thị to con. Họ lùi lại và

đứng canh ở hai bên cánh cửa sau lưng Olive. vẻ cáu bẳn trên gương mặt nữ tù nhân khiến cô ớn lạnh. Cô nhớ lại lời Hawksley đã nói, cô sẽ nghĩ khác về Olive nếu chứng kiến cơn giận dữ của cô ta.

“Chào.” Cô nhìn thẳng vào mắt Olive, “Giám đốc đã cho phép tôi gặp cô, nhưng họ đang đánh giá chúng ta, cả hai chúng ta. Nếu hôm nay chúng ta cư xử không đúng mực thì tôi sẽ không bao giờ được đến thăm cô nữa. Cô có hiểu không?”

“ĐỒ CHÓ CHẾT,” Olive mở miệng, mắt không nhìn hai người giám thị, “ĐỒ XẤU XA.” Nhưng cô ta đang ám chỉ Roz hay bà giám đốc? Roz không biết chắc.

“Tôi xin lỗi vì đã không đến đây vào thứ Hai tuần trước.” Cô chạm vào vết sưng phồng xấu xí vẫn thấy rõ trên môi, “Tôi bị gã chồng cũ thảm hại bạo hành.” Cô gượng cười, “Tôi đã không ra ngoài được trong vòng một tuần, Olive ạ, dù là để đi gặp cô chẳng nữa. Tôi cũng có chút sĩ diện mà, cô biết đấy.”

Olive quan sát vẻ thần nhiên của cô rồi cúi nhìn bao thuốc lá trên bàn. Cô ta thèm thuồng giật lấy một điếu, nhét vào giữa đôi môi béo mạp. “Giờ tôi bị quản chế nghiêm ngặt rồi,” cô ta châm diêm vào đầu điếu thuốc, “Bọn thối tha ấy sẽ không cho tôi hút thuốc. Và họ để mặc tôi chết đói.” Cô ta liếc ra phía sau bằng cái nhìn độc ác, “Đồ thối tha! Chị có giết hẳn không?”

Roz nhìn theo ánh mắt Olive. Rõ ràng mọi từ ngữ cô và Olive nói ra sẽ đều được ghi chép lại, “Tất nhiên là không.”

Olive vuốt mớ tóc mái mềm oặt, bóng dầu của mình bằng bàn tay đang cầm điếu thuốc. Có một vệt thuốc lá ngay trên trán, chỗ bàn tay vừa chạm vào, chứng tỏ cô ta thường xuyên làm như vậy. “Tôi không nghĩ là chị dám,” Olive khinh khinh. “Nó không dễ như trên ti vi đâu. Chị đã nghe kể về những phản ứng của tôi rồi chứ?”

“Rồi.”

“Thế tại sao họ lại để chị gặp tôi?”

“Bởi vì tôi nói với giám đốc rằng tất cả những việc ấy không liên quan gì đến tôi. Phải thế không?” Cô nhấn chân mình lên bàn chân Olive dưới gầm

bàn, “Có lẽ ai khác đã làm cô khó chịu chẳng?”

“Lão cha xứ chết tiệt,” Olive rầu rĩ nói. Mí mắt lưa thưa vài sợi lông mi khẽ hạ xuống thành một cái nháy mắt, “Ông ta nói với tôi rằng Chúa sẽ chơi nhạc rock’n’roll trên thiên đường nếu tôi chịu xuống và nói ‘Alleluiah, con xin sám hối’. Thật ngu ngốc. Ông ta luôn cố xây dựng niềm tin tôn giáo ở những tên tội phạm hiện đại bằng trí thông minh có hạn của mình. Thật không thể chịu đựng nổi. ‘Một kẻ tội đồ biết sám hối khi lên thiên đường sẽ được hưởng hạnh phúc.’ Vậy thà để Chúa chơi rock’n’roll cho rồi.” Cô ta thỏa mãn lắng nghe vài tiếng khịt mũi ngạc nhiên phía sau, rồi nheo mắt lại. Tôi tin chị, cô ta nói bằng khẩu hình.

Roz gật đầu, “Tôi cũng đoán là chuyện gì đó tương tự.” Cô quan sát những ngón tay múp míp đang vôn vê điều thuốc bé xíu, “Nhưng tôi cũng thật bất lịch sự khi không gọi điện đến và nhờ họ chuyển tin nhắn. Tôi bị đau đầu kinh khủng gần như suốt cả tuần qua. Trong hoàn cảnh đó, người ta chẳng còn nghĩ được gì.”

“Tôi biết chị đau đầu.”

Roz chau mày, “Làm sao thế được?”

Khẽ vẩy ngón tay, Olive véo đầu thuốc đang cháy và thả nó vào gạt tàn đặt trên bàn, “Đơn giản thôi, Watson yêu quý*. Gã chồng cũ hẳn đã đâm chị thâm tím mặt mày, nếu vệt vàng bao quanh mắt chị không phải là một kiểu trang điểm ngớ ngẩn nào đó. Và đôi mắt thâm tím thì thường đi kèm với những cơn đau đầu.” Nhưng cô ta có vẻ đã chán đề tài này rồi nên đột ngột lôi một chiếc phong bì từ trong túi áo ra. Cô giơ nó lên quá đầu, “Thưa giám thị Allenby. Tôi có được phép cho quý cô đây xem thư này không?”

“Đó là gì vậy?” Một trong hai người đàn ông lên tiếng và bước về phía trước.

“Thư từ luật sư cố vấn của tôi.”

Anh ta cầm lấy lá thư từ bàn tay đang giơ cao của Olive, lờ đi kiểu chào bằng hai ngón tay của cô ta, và đọc lướt qua nội dung trong đó. “Tôi không phản đối,” anh ta đặt nó lên bàn và quay trở về vị trí canh gác.

Olive gáy nó về phía Roz, “Đọc đi. Ông ta nói cơ hội để tìm được cháu trai tôi gần như bằng không.” Cô ta với lấy một miếng thuốc nữa, chăm chăm nhìn Roz bằng ánh mắt rất lạ, như thể cô ta biết điều gì mà Roz không biết. Cô bỗng thấy khó chịu. Dường như Olive đang nắm thế chủ động trong cuộc trò chuyện bất thường ở gian phòng này, nhưng tại sao và từ khi nào thì Roz không thể phân định rõ. Chẳng phải cô mới chính là người tranh đấu để có cuộc gặp mặt này sao?

Ngạc nhiên thay, Crew đã gửi đến một bức thư tay với nét chữ nghiêng nghiêng và gọn ghẽ. Roz chỉ có thể đoán ông ta đã viết ngoài giờ làm việc và quyết định không muốn mất thời gian và tiền bạc của công ty vào việc đánh máy. Cô thấy thật chướng mắt.

Olive thân mến,

Tôi có nghe cô Rosalind Leigh nói, và hiểu là cô đã biết về một vài điều khoản trong di chúc của ông Martin quá cố, nhất là những điều khoản liên quan đến đứa con trai ngoài giá thú của Amber. Phần lớn số tài sản được trao lại cho cậu bé. Tuy nhiên cũng có một số điều khoản khác phòng trường hợp chúng tôi không thể tìm được cậu ta. Cho đến nay, chúng tôi đạt được rất ít tiến triển trong công cuộc tìm kiếm, và có thể nói, càng lúc càng bi quan. Chúng tôi biết cháu trai của cô đã nhập cư vào Úc cùng với gia đình bố mẹ nuôi từ khoảng mười hai năm về trước. Có nguồn tin cho biết họ đã chuyển đến một căn hộ thuê ở Sydney trong vòng sáu tháng đầu tiên, rồi từ đó mất dấu vết. Không may là, họ của người nhận nuôi lại quá phổ biến và chúng tôi không thể đảm bảo rằng đứa bé và gia đình đó vẫn ở lại Úc. Chúng tôi cũng không thể khẳng định gia đình đó chỉ thêm phần họ vào tên đứa bé hay thay đổi hoàn toàn. Chúng tôi đã cẩn thận đăng tin tìm người trên một số tờ báo ở Úc nhưng không hề nhận được hồi đáp.

Bố cô từng nhiều lần nhấn mạnh rằng chúng tôi phải hết sức kín đáo và thận trọng trong việc tìm kiếm đứa trẻ. Theo quan điểm của ông ấy, mà tôi cũng hoàn toàn đồng tình, là cuộc sống của đứa trẻ có thể bị tổn hại nghiêm trọng nếu chuyện di chúc bị công khai. Ông Martin ý thức được cú sốc mà cháu trai mình có thể gặp phải nếu cậu ta biết được mối quan hệ bi thương

giữa mình và gia đình Martin qua việc can thiệp rùm beng và vô độ của giới truyền thông. Vì lý do đó, chúng tôi đã, đang và sẽ giữ bí mật về tên của cháu trai cô. Chúng tôi vẫn sẽ tiếp tục tìm kiếm, nhưng bố cô đã quy định một khoảng thời gian nhất định cho việc đó. Và xem chừng với tư cách là người thực hiện di chúc, tôi buộc phải tiến hành các điều khoản thay thế. Tài sản bố cô để lại sẽ được quyên góp cho các bệnh viện và tổ chức từ thiện hoạt động vì quyền và phúc lợi của trẻ em.

Mặc dù bố cô chưa bao giờ yêu cầu tôi giữ kín các điều khoản trong di chúc với cô, nhưng ông cũng lo lắng không muốn để cô phải buồn phiền trước việc này. Thế nên, tôi nghĩ sẽ tốt hơn nếu không nói với cô những ý định của ông ấy. Nếu biết cô đã nghe được ít nhiều về chuyện này, hẳn tôi đã viết thư thông báo cho cô sớm hơn.

Tôi tin cô vẫn mạnh khỏe.

Thân mến,

Peter Crew

Roz gấp lá thư lại và đẩy trả cho Olive, “Lần trước cô nói rằng việc tìm được cháu trai cũng rất quan trọng với cô, nhưng cô chưa nói cụ thể.” Cô nhìn về phía hai giám thị, nhưng họ có vẻ chẳng quan tâm đến thứ gì khác ngoài sàn nhà. Cô khẽ nhoài người tới trước và hạ giọng, “Giờ cô sẽ nói với tôi về chuyện đó chứ?”

Olive dụi mạnh điều thuốc vào cái gạt tàn, và không hề có ý định nhỏ giọng xuống, “Bố tôi là một GÃ ĐÀN ÔNG tệ bạc.” Từ ngữ được nhấn mạnh một cách lạ lùng. “Không phải lúc nào tôi cũng cảm thấy thế, nhưng tôi đã suy nghĩ nhiều năm liền và giờ thông suốt rồi.” Cô ta hất hàm về phía lá thư, “Lương tâm dằn vặt khiến ông ta khổ sở. Đó là lý do khiến ông ta viết di chúc đó, để cảm thấy thanh thản sau tất cả những tội ác kinh khủng mà mình đã gây ra. Tại sao ông ta để tiền lại cho con trai của Amber trong khi còn chẳng bao giờ quan tâm đến chính bản thân con bé?”

Roz nhìn Olive vẻ tò mò, “Có phải cô đang ám chỉ chính bố mình mới là kẻ giết người không?”

Olive khịt mũi, “Tôi đang nói là tại sao ông ta lại dùng con trai của Amber để thanh tẩy lương tâm?”

“Vậy tại sao ông ta lại cần thanh tẩy lương tâm chứ?”

Olive không trả lời.

Roz đợi một lúc, rồi thử đổi chiến thuật, “Cô nói bố mình hẳn sẽ luôn để lại tiền cho gia đình nếu có thể. Nghĩa là còn một gia đình khác mà bố cô có thể để lại tài sản chẳng? Hay cô hi vọng mình sẽ được thừa kế?”

Olive lắc đầu, “Đều không phải. Bố mẹ tôi đều là con một. Và tôi làm sao có thể thừa kế được?” Cô ta giáng nắm đấm xuống bàn, cao giọng giận dữ, “Nếu không thì chắc ai cũng giết quách gia đình chết tiệt của mình cho xong.” Gương mặt to bè xấu xí liếc nhìn Roz với vẻ đếu cáng. Chị cũng muốn làm thế, miệng cô ta lại mấp máy.

“Nói nhỏ thôi, Olive,” Allenby nhẹ nhàng nhắc nhở. “Hoặc cuộc nói chuyện sẽ dừng tại đây.”

Roz nhấn hai ngón tay vào mí mắt khi cơn đau đầu đột ngột quay trở lại. *Olive Martin cầm rìu...* Cô cố gắng gạt bỏ suy nghĩ đó, nhưng không được... *chém mẹ mình bốn mươi nhát.* “Tôi không hiểu tại sao bản di chúc lại khiến cô giận dữ đến vậy,” cô cố giữ bình tĩnh. “Nếu gia đình quan trọng với bố cô, thì ông còn có thể để lại tài sản cho ai khác ngoại trừ cháu trai mình?”

Olive nhìn chằm chằm xuống bàn, hàm răng nhe ra bặm trợn. “Vấn đề chính là ở đây,” cô ta lăm băm, “Bố tôi chết rồi. Giờ mọi người nghĩ gì đâu còn quan trọng?”

Roz đột nhiên nhớ lại lời bà Hopwood. *Tôi luôn cho rằng có lẽ ông chồng đã lảng nhãng bên ngoài...* Cô ướm thử, “Cô có anh em cùng cha khác mẹ nào không?”

Olive lộ vẻ thích thú trước câu hỏi của Roz, “Không đâu. Nếu có thì hẳn ông ta phải có nhân tình, nhưng ông ta không thích phụ nữ.” Cô ta phá lên cười nhạo báng, “Ông ta thích ĐÀN ÔNG.” Từ “đàn ông” lại được nhấn mạnh một cách lạ lùng.

Roz lúng túng, “Ý cô là bố mình đồng tính ư?”

“Đúng đấy,” Olive đáp với vẻ kiên nhẫn đầy khoa trương. “Người duy nhất đủ sức khiến gương mặt bố rạn rờ là lão hàng xóm cạnh nhà, Clarke. Bố tôi se sua đóm dáng hơn mỗi khi có ông ta ở gần.” Cô ta lại châm một điếu thuốc nữa, “Đã có thời gian tôi cũng thấy mừng khi hai người thân thiết, nhưng chẳng qua vì tôi quá đần độn nên mới không nhận ra một cặp đồng tính. Giờ tôi thấy thật bệnh hoạn. Chẳng ngạc nhiên khi mẹ tôi lại ghét nhà Clarke đến thế.”

“Họ chuyển đi ngay sau vụ giết người.” Roz nói về đăm chiêu. “Đột ngột biến mất vào một buổi sáng mà không để lại địa chỉ. Không ai biết chuyện gì đã xảy ra với họ hay họ chuyển tới đâu.”

“Tôi chẳng ngạc nhiên. Tôi đoán chính là vì bà ta.”

“Bà Clarke sao?”

“Bà ta chưa bao giờ thích chồng mình lảng vảng gần nhà tôi. Ông ta thường nhảy qua hàng rào phía sau nhà rồi chui vào phòng bố tôi. Hai người nhốt mình trong đó hàng giờ liền mà không ló mặt ra ngoài. Tôi nghĩ hẳn bà ta phải lo sốt vó lên sau vụ giết người vì khi đó bố tôi chỉ còn một mình.”

Những hình ảnh thu lượm được trong mấy ngày qua liên tiếp dồn đỏi trong tâm trí Roz. Kiểu cách và vẻ ngoài như Peter Pan của Robert Martin, mối quan hệ thân thiết như hai anh em giữa ông ta và Ted Clarke, căn phòng phía sau có kê giường, Gwen luôn cố giữ hình tượng bên ngoài, sự xa cách lãnh đạm đối với chồng, và những bí mật cần được che giấu. Giờ mọi chuyện đều sáng tỏ, nhưng đâu có quan trọng gì nếu vào thời điểm đó Olive vẫn không hề hay biết?

“Ông Clarke là nhân tình duy nhất của bố cô, phải không?”

“Làm sao tôi biết được? Chắc là không,” cô ta nói tiếp, tự phủ định lời mình. “Phòng ông ta ở có cửa riêng ở phía sau. Theo tất cả những gì chúng tôi biết thì hẳn ông ta cũng có thể chuồn ra ngoài sau cuộc giao hoan đàng điếm mỗi tối. Tôi ghét ông ta.” Olive trông như thể sắp nổi khùng lần nữa, nhưng cái nhìn cảnh báo của Roz đã giúp cô ta kiềm chế. “Tôi ghét ông ta,” Olive nhấn mạnh lần nữa trước khi chìm vào im lặng.

“Bởi vì ông ta đã giết Gwen và Amber à?” Roz kiên trì hỏi lại.

Nhưng Olive thô bạo gạt đi, “Ông ta đi làm cả ngày mà, ai cũng biết điều đó.”

Olive Martin cầm rìu... “Hay cô đã khiến cô ta kì vọng bằng cách nói rằng cuốn sách sẽ giúp cô ta được thả tự do?”

“VẬY thì, bạn trai cô đã giết họ?” Cô cảm thấy mình thật ngớ ngẩn khi hỏi sai câu, sai cách và sai thời điểm như thế.

Olive cười khẩy, “Sao chị lại nghĩ tôi có bạn trai?”

“Ai đó đã làm cô có bầu.”

“À, ra vậy.” Olive khinh khinh đáp, “Tôi đã bịa ra chuyện phá thai. Tôi muốn mấy con nhỏ ở đây nghĩ rằng tôi cũng từng rất hấp dẫn.” Cô ta nói to đến mức như thể cố ý để cho hai giám thị phía sau nghe thấy.

Roz cảm thấy chẳng khác nào vừa bị một cú đấm lạnh ngắt giáng vào ngực trái. Deedes đã cảnh báo cô từ bốn tuần trước. “VẬY ai là người gửi những lá thư cho cô thông qua O’Brien?” Cô hỏi, “Ông ta không phải bạn trai của cô sao?”

Mắt Olive ánh lên như mắt rắn, “Đó là người yêu của Amber.” Roz nhìn cô ta chăm chăm, “Thế tại sao ông ta lại gửi thư cho cô?”

“Bởi Amber quá sợ không dám tự nhận thư. Con bé nhát như cáy.” Cô ta thoáng ngừng lại, “Giống bố tôi.”

“Cô ấy sợ điều gì mà lại như thế?”

“Mẹ tôi.”

“Thế bố cô thì sao?”

“Ông ta cũng sợ mẹ tôi.”

“VẬY cô có sợ mẹ mình không?”

“Không.”

“Ai là người yêu của Amber?”

“Tôi không biết. Con bé chưa bao giờ nói với tôi.”

“VẬY theo cô trong thư viết những gì?”

“Tỏ tình, tôi nghĩ thế. Ai cũng yêu Amber.”

“Cả cô sao?”

“Ồ, tất nhiên.”

“Còn mẹ cô. Bà ấy có yêu Amber không?”

“Tất nhiên.”

“Nhưng bà Hopwood không nói thế.”

Olive nhún vai, “Làm sao bà ta biết được? Bà ta gần như chẳng biết gì về chúng tôi. Bà ta chỉ yêu quý nàng niu Geraldine quý hóa của bà ta thôi.” Khóe miệng cô ta khẽ nhếch lên thành một nụ cười ranh mãnh, khiến gương mặt trở nên xấu tệ, “Có chuyện gì mà ai cũng biết, trừ tôi ra sao?”

Roz cảm thấy ảo tưởng đang dần tan vỡ, và sự thật trần trụi, khủng khiếp bày ra trước mắt, “Có phải đó là lý do khiến cô đợi đến khi bố chết mới nói ra sự thật không? Vì không còn ai béc trần cô nữa?”

Olive nhìn Roz chăm chăm với vẻ căm ghét chẳng buồn giấu giếm. Rồi, khuất khỏi ánh mắt của hai người giám thị nhưng vẫn đủ để Roz nhìn thấy, cô ta lấy từ trong túi áo khoác ra một con búp bê nhỏ xíu bằng đất sét và xoay cái kẹp dài đang chọc thẳng vào đầu con búp bê. Tóc đỏ. Váy xanh. Chẳng cần phải giàu trí tưởng tượng cũng có thể gọi tên khối đất sét ấy. Roz phá lên cười, “Tôi là người theo chủ nghĩa hoài nghi, Olive ạ. Giống như một loại tôn giáo ấy. Nó chỉ linh ứng khi cô có niềm tin thôi.”

“Tôi tin.”

“Vậy thì cô ngu ngốc hơn tôi tưởng đấy.” Roz đột ngột đứng lên và đi ra phía cửa, gật đầu ra hiệu với Allenby. Không hiểu trời xui đất khiến thế nào mà ngay từ đầu cô lại tin rằng người phụ nữ này vô tội cơ chứ? Và vì Chúa, tại sao cô lại chọn một nữ sát nhân tàn bạo để lấp đầy khoảng trống Alice để lại trong trái tim mình vậy?

Cô dừng chân tại một trạm điện thoại công cộng và gọi tới trường dòng Thánh Angela. Dích thân xơ Bridget trả lời điện thoại. “Tôi có thể giúp gì được cho cô?” Giọng nói êm ái dễ chịu của bà vọng qua điện thoại.

Roz gượng cười qua ống nghe, “Xơ có thể nói: Đến đây nào, Roz, tôi sẽ dành ra một giờ để lắng nghe cô than buồn kể khổ.”

Điệu cười khúc khích của xơ Bridget vẫn còn nguyên nét biểu cảm dù được truyền qua đường dây điện thoại, “Đến đây nào, cô gái. Tôi có cả buổi tối rảnh rang và không mong gì hơn là được lắng nghe tâm sự. Nỗi phiền muộn của cô có nghiêm trọng không?”

“Có, tôi nghĩ là do Olive gây ra.”

“Vậy thì không tệ lắm đâu. Làm sao có thể tệ hơn lúc cô mới bắt đầu được. Tôi sống ở một ngôi nhà cạnh trường, tên là Donegal. Cũng không thích hợp với tôi lắm, tất nhiên rồi, nhưng khá ấm cúng. Đến nhanh nhé! Chúng ta sẽ cùng ăn tối.”

Giọng Roz bỗng trở nên căng thẳng, “Xơ có tin vào ma thuật hắc ám không?”

“Tôi nên tin sao?”

“Olive cắm ghim vào đỉnh đầu bức tượng bằng đất sét nặn hình tôi.”

“Chúa ơi!”

“Và giờ tôi bị đau đầu.”

“Tôi cũng không ngạc nhiên. Nếu niềm tin vào ai đó tan vỡ, hẳn tôi cũng đau đầu. Con bé thật quá lỗ bịch! Có lẽ đó là cách để nó cố lấy lại cái vẻ kiểm soát. Về phương diện ấy thì đúng là nhà tù đã hủy hoại tâm hồn người ta.” Bà tỏ vẻ khó chịu. “Thật ngớ ngẩn, vậy mà tôi luôn cảm mến trí thông minh của Olive cơ đấy. Tôi mong được gặp cô, cô gái ạ.”

Nghe thấy tiếng bà gác máy ở đầu dây bên kia, Roz áp ống nghe vào ngực. Cảm ơn Chúa vì đã có xơ Bridget... Cô đặt ống nghe xuống, hai tay run rẩy. Ôi, Chúa ơi! Cảm ơn Chúa vì đã có xơ Bridget.

Bữa tối khá đơn giản, gồm có xúp, trứng bác với bánh mì, hoa quả tươi, pho mát, và Roz mang đến một chai vang nhẹ sủi tăm. Họ dùng bữa trong phòng ăn, nhìn ra khu vườn nho nhỏ có tường bao quanh cùng những thân dây leo bện xoắn vào nhau trải thành dòng thác xanh láng bóng. Roz mất đến hai tiếng để xem xét tất cả các ghi chú và tóm tắt cho xơ Bridget nghe những điều cô đã phát hiện.

Với đôi má ửng đỏ hơn bình thường, vợ Bridget ngồi trầm ngâm suốt một lúc lâu sau khi Roz nói xong. Nếu có nhìn thấy vết thâm tím trên khuôn mặt của cô, bà cũng không tỏ ra để tâm. Cuối cùng, bà lên tiếng, “Cô biết đấy, cô gái, phải nói là tôi ngạc nhiên khi cô đột ngột quả quyết rằng Olive có tội. Tôi không thấy bất cứ manh mối nào trong những điều cô ta nói lại có thể khiến cô sụp đổ niềm tin như thế.” Bà khẽ nhướn mày tỏ vẻ khó hiểu.

“Là bởi cách cô ta mỉm cười quá xảo trá khi nói mình là người duy nhất biết sự thật,” Roz mệt mỏi đáp. “Và tôi cảm nhận rõ ràng cái cảm giác khó chịu khi ta nhận ra mình đã phạm sai lầm. Như vậy có nói lên được điều gì không?”

“Không hẳn. Olive mà tôi biết lúc nào cũng có điệu bộ xảo trá như vậy cả. Tôi ước con bé cởi mở với tôi như đã cởi mở với cô, nhưng tôi sợ rằng nó sẽ mãi mãi coi tôi là thần hộ vệ cho những giá trị đạo đức. Và vì thế con bé sẽ khó thành thật với tôi hơn.” Bà ngừng lại một lát, “Cô chắc rằng cảm giác đó không phải chỉ là cách cô phản ứng trước sự thù địch của Olive đấy chứ? Thái độ của người khác cũng quyết định cảm xúc của ta dành cho họ. Nếu ai đó tỏ ra yêu quý ta, thì ta sẽ dễ dàng nghĩ tốt cho họ. Và vì thế nên cô thấy choáng váng khi Olive không hề giấu giếm thiện cảm dành cho mình qua hai lần trước, nhưng lại tỏ thái độ bất hợp tác vào lần thứ ba này.”

“Có lẽ vậy.” Roz thở dài, “Nhưng cũng chỉ có nghĩa là tôi đã quá ngây thơ, đúng như mọi người từng cảnh báo.”

Đa phần các phạm nhân đều tỏ ra dễ chịu vào hầu hết các thời điểm. Hawksley đã nói như vậy.

“Tôi nghĩ cô có thể ngây thơ, nhưng cô đã khám phá ra những thông tin mà không một chuyên gia nào thêm bận tâm. Sự ngây thơ cũng có những tác dụng nhất định.”

“Nhưng nó lại hoàn toàn vô dụng khi khuyến khích người ta tin vào những điều dối trá,” Roz xúc động nói. “Tôi đã chắc chắn Olive nói thật về vụ phá thai, và chính việc ấy khiến tôi cho rằng cô ta vô tội. Một người tình bí mật, hay thậm chí một kẻ hãm hiếp,” cô nhún vai. “Dù là ai thì cũng sẽ tạo nên sự khác biệt trong vụ án. Nếu hẳn không tự tay giết người, thì hẳn

cũng đã kích động hung thủ. Nhưng cô ta đã làm tôi chết đứng khi nói rằng vụ nạo thai chỉ là dối trá.”

Xơ Bridget nhìn cô chăm chú trong giây lát, “Nhưng con bé nói dối vào lúc nào mới được chú? Khi kể cho cô về vụ phá thai, hay khi phủ định chuyện đó?”

“Không phải hôm nay,” Roz trả lời dứt khoát. “Sự phủ nhận của cô ta có nét thành thật mà lời khẳng định hôm trước không bao giờ có được.”

“Tôi lại thấy băn khoăn. Đừng quên rằng cô đã có khuynh hướng tin tưởng Olive ngay từ đầu. Nhưng sau đấy, vì tất cả mọi người, trừ mẹ của Geraldine, đều đã phủ định chuyện đó. Thế nên từ sâu trong tiềm thức, cô bắt đầu suy nghĩ theo hướng Olive không thể có mối quan hệ thể xác với người đàn ông nào cả. Ý nghĩ này khiến cô nhanh chóng chấp nhận những điều con bé nói với cô hôm nay là sự thật.”

“Chỉ bởi vì điều đó có lý hơn thôi.”

Xơ Bridget cười khúc khích, “Còn có lý hơn nếu tin lời thú tội của con bé là sự thật đấy. Tuy nhiên, cô vẫn thấy có quá nhiều điểm mâu thuẫn, nên đã sinh ra nghi ngờ. Con bé luôn nói dối, cô cũng biết vậy mà. Vấn đề ở đây là phải phân định đâu là sự thật trong cả câu chuyện bịa đặt.”

“Nhưng tại sao cô ta lại nói dối?” Roz hỏi, đột nhiên trở nên cáu kỉnh. “Như vậy thì được lợi gì cơ chú?”

“Nếu biết được tại sao, thì hẳn chúng ta đã có câu trả lời cho mọi việc. Con bé nói dối như một đứa trẻ muốn củng cố hình ảnh của mình trong mắt người khác, và bảo vệ bản thân cùng Amber trước nỗi thất vọng chất chứa cơn giận dữ của người mẹ. Con bé sợ bị chối bỏ. Rốt cuộc đó chính là lý do vì sao hầu hết chúng ta đều nói dối. Có lẽ, cũng bởi thế mà giờ con bé vẫn tiếp tục nói dối.”

“Nhưng Gwen và Amber đã chết rồi,” Roz đáp. “Không phải hình ảnh của cô ta cũng sụp đổ tan tành khi cô ta phủ nhận mình từng có bạn trai hay sao?”

Xơ Bridget nhấp một ngụm rượu. Bà không trả lời thẳng câu hỏi, “Tất nhiên, có thể con bé muốn trả thù. Hẳn cô đã nghĩ đến điều này, rằng con bé

coi cô là người thế chỗ cho Amber hoặc Gwen.”

“Và hãy xem kết cục của họ.” Roz co rúm lại, “Trả thù vì cái gì mới được chứ?”

“Vì đã không đến thăm con bé. Việc đó khiến nó buồn.”

“Tôi có lý do chính đáng mà.”

“Hẳn rồi.” Đôi mắt hiền từ của bà dừng lại ở vết thâm tím trên gương mặt Roz, “Nhưng không có nghĩa là Olive sẽ tin cô, mà dù có tin, thì một tuần hờn giận cũng chẳng dễ gì nuốt trôi được. Có lẽ, đơn giản là nó muốn trêu tức cô bằng cách duy nhất có thể, đó là khiến cô đau đớn. Và nó đã thành công. Cô đang thực sự đau đớn.”

“Đúng vậy,” Roz thừa nhận. “Tôi đang đau đớn đây. Tôi đã tin cô ta. Nhưng tôi mới là người phải chịu đựng cảm giác bị chối bỏ, chứ không phải Olive.”

“Tất nhiên. Đó chính là điều Olive muốn.”

“Ngay cả với cái giá là tôi sẽ ra đi và bỏ rơi cô ta hay sao?”

“Cả giận mất khôn mà, Roz.” Xơ Bridget lắc đầu. “Tội nghiệp Olive. Nó hẳn đã tuyệt vọng lắm thì mới phải dùng đến mấy con búp bê bằng đất sét để trút giận. Tôi không biết tại sao lại xảy ra chuyện như vậy. Con bé cũng rất cáu kỉnh với tôi trong mấy tháng gần đây.”

“Do cái chết của bố cô ta,” Roz nói. “Chẳng còn lý do gì nào khác cả.”

Xơ Bridget thở dài, “Cuộc đời của ông ta thật lắm trái ngang. Thiên hạ hẳn sẽ thắc mắc không hiểu ông ta đã làm gì để phải nhận kết cục ấy.” Đột nhiên bà im bặt, rồi một lát mới tiếp, “Tôi không nghĩ người đàn ông gửi những bức thư ấy là người yêu của Amber. Tôi nhớ có lần đã kể với cô rằng mình tình cờ gặp Olive chỉ ít ngày trước khi xảy ra vụ án mạng. Tôi đã ngạc nhiên khi thấy con bé xinh đẹp như thế. Tất nhiên Olive vẫn to béo, nhưng con bé đã cố gắng chải chuốt ăn diện nên trông khá xinh đẹp. Vốn là một cô gái hoàn toàn khác biệt so với đám nữ sinh từng học tại trường dòng Thánh Angela, nên sự lột xác ấy không phải đột nhiên mà có. Luôn luôn phải có lý do nào đó, và theo kinh nghiệm của tôi, lý do thường từ một người đàn ông. Và cũng cần phải nói thêm về tính cách của Amber. Con bé chưa bao giờ

thông minh sáng dạ như cô chị, hơn nữa lại thiếu sự độc lập và trưởng thành của Olive. Tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu ở tuổi 21, con bé có thể duy trì một mối quan hệ với ai đó trong vòng sáu tháng.”

“Nhưng chính xơ đã nói đàn ông có thể mang đến sự lột xác thần kì mà. Biết đâu cô ấy đã thay đổi vì bạn trai.”

“Tôi không phủ nhận, nhưng nếu đúng là người yêu của Amber, thì tôi có thể chỉ ra rằng Olive đã nói dối những điều tiếp theo, vì Amber sẽ kể hết với nó, hoặc nó phải tìm cách đọc bằng được những lá thư ấy. Nó luôn soi mói vào những chuyện không phải của mình. Nói ra thật xấu hổ, nhưng chúng tôi đã phải rất cẩn thận với đồ đạc cá nhân khi Olive còn học trong trường. Ví dụ như sổ địa chỉ, hoặc nhật kí gì đó, mấy thứ ấy luôn thu hút nó như nam châm vậy.”

“Bà Marnie làm việc ở Wells-Fargo nghĩ rằng Gary O’Brien để ý đến Olive. Có lẽ cậu ta chính là gã trai mà Olive muốn gây chú ý.”

“Có lẽ thế.”

Họ cứ thế ngồi im lặng một lúc, ngắm nhìn hoàng hôn buông xuống. Con mèo cái già của xơ Bridget nằm cuộn tròn như quả bóng trong lòng Roz. Cô lơ đãng vuốt ve con mèo, làm nó rên rừ rừ khoan khoái. Đó là kiểu quan tâm hời hợt hết như cô dành cho Quý bà Antrobus. Cô lẩm bẩm, “Tôi ước mình có thể xác nhận xem cô ta có đi phá thai thật không. Nhưng tôi chưa bao giờ được phép tiếp cận hồ sơ y tế của Olive, nếu không được sự đồng ý của cô ta, và rõ ràng là cô ta sẽ chẳng bao giờ đồng ý.”

“Giả sử nó chưa bao giờ phá thai thì sao? Không phá thai đâu có nghĩa là không có một người đàn ông nào đó từng xuất hiện trong đời.”

“Đúng vậy,” Roz đồng tình. “Nhưng tương tự, nếu cô ta quả thật đã phá thai, thì càng dễ khẳng định phải có một người đàn ông nào đó. Nếu hẳn tồn tại, tôi sẽ tự tin tiến bước hơn nhiều.”

Ánh mắt thấu hiểu của xơ Bridget hướng về phía cô quá lâu, khiến cô không thoải mái, “Và nếu bị thuyết phục rằng con bé không có bạn trai, hẳn cô sẽ tự tin để từ bỏ. Roz thân mến, tôi nghĩ cô nên có niềm tin đối với năng

lực đánh giá người khác của mình. Chúng ta cũng có thể tin vào trực giác như tin vào những bằng chứng đã được xác minh vậy.”

“Nhưng hiện tại, trực giác nói với tôi rằng cô ta có tội.”

“Ồ, tôi không nghĩ thế đâu.” Tiếng cười nhẹ bẫng của bà vang khắp căn phòng, “Nếu đúng thế, hẳn cô đã chẳng nhọc công đi bấy nhiêu đoạn đường để tới đây nói chuyện với tôi. Cô đã có thể tới gặp anh trung sĩ thân thiện của mình. Anh ta sẽ ủng hộ quan điểm mới này của cô.” Ánh mắt bà như reo cười, “Ngược lại, tôi là người mà cô tin là đủ khả năng biện hộ cho sự trong sạch của Olive.”

Roz mỉm cười, “Có nghĩa là giờ xơ vẫn nghĩ cô ta vô tội?”

Xơ Bridget nhìn ra ngoài cửa sổ. “Không,” bà thẳng thắn đáp, “Tôi vẫn phân vân.”

“Cảm ơn.” Roz nói với âm điệu nặng nề, “Và xơ mong tôi giữ vững niềm tin. Như thế có phải hơi mâu thuẫn không?”

“Rất mâu thuẫn, nhưng cô mới là người được chọn, Roz ạ, chứ không phải tôi.”

Roz về đến căn hộ của mình lúc gần nửa đêm. Điện thoại đổ chuông lúc cô bước vào nhà, nhưng sau ba hay bốn hồi chuông thì chế độ trả lời tự động được kích hoạt. Chắc là Iris. Chẳng ai khác gọi tới vào cái giờ quý quái này, kể cả Rupert. Cô không có ý định nói chuyện với Iris, nhưng vì tò mò, cô vẫn ấn nút trên điện thoại để lắng nghe lời nhắn của bạn.

“Tôi băn khoăn không biết cô đang ở đâu,” giọng Hawksley, líu ríu và uể oải. “Tôi đã cố gọi cho cô suốt mấy giờ liền. Tôi say bí tỉ, cô gái ạ, và đó là lỗi của cô. Cô quá gầy, chết tiệt!” Anh ta đột nhiên cười rúc rích, “Tôi đang khổ sở lắm đây, Roz ạ. Cả tôi và Olive. Điên rồ, ác độc và nguy hiểm.” Anh ta thở dài, “‘Khắp miền Ind, từ Tây sang Đông. Ngọc nào sánh nổi bóng hồng Rosalind.’ Rốt cuộc cô là ai vậy? Nữ thần báo ứng chẳng? Tôi biết cô nói dối. Cô bảo cô sẽ để tôi yên.” Sau đó là tiếng rơi vỡ, “Chết tiệt!” Anh ta gầm lên qua điện thoại, “Tôi đánh rơi cái chai rượu chết bầm đó rồi.”

Đường dây ngắt.

Roz tự hỏi liệu điệu cười nhăn nhó của cô lúc này có ngây ngốc như cô đang cảm thấy không. Cô lại chuyển điện thoại về chế độ tự động và lên giường. Cô gần như chìm vào giấc ngủ ngay lập tức.

Điện thoại reo lần nữa vào 9 giờ sáng hôm sau. “Roz đây à?” Lần này giọng Hawksley tinh táo và cảnh giác.

“Tôi nghe đây.”

“Hal Hawksley.”

“Chào anh,” cô vui vẻ nói. “Tôi không biết là anh có số của tôi.”

“Cô đưa tôi danh thiếp mà, nhớ không?”

“À, phải. Tôi có thể giúp gì cho anh?”

“Hôm qua tôi đã cố gọi cho cô, và để lại lời nhắn nữa.”

Cô cười đáp, “Xin lỗi, băng ghi âm bị hỏng. Tất cả những gì tôi nghe thấy là mấy tiếng rè rè chói tai.”

Cô nhận ra tiếng thở phào nhẹ nhõm. “Không có gì.” Một thoáng im lặng, “Tôi chỉ thắc mắc làm sao cô có thể moi được thông tin từ nhà O’Brien.”

“Tôi gặp bà mẹ, và mất 50 bảng, nhưng cũng đáng. Hôm nay anh có bận không? Hay tôi lại đến để tra tấn lỗ tai anh nữa nhé? Tôi cần anh giúp vài việc, tôi muốn có một bức ảnh của bố Olive và xem hồ sơ y tế của cô ta.”

Anh ta vui vẻ trả lời, “Cái thứ hai thì không thể. Olive được quyền xem hồ sơ đó. Nhưng cô thì không, đột nhập vào nhà tù Parkhurst* còn dễ hơn là đột nhập vào kho dữ liệu NHS*. Tôi có thể kiếm được một bức ảnh của Robert Martin, nếu thuyết phục được Geoff Wyatt photo lại một bản từ hồ sơ.”

“Còn ảnh của Gwen và Amber? Anh lấy được bản sao luôn chứ?”

“Còn phải xem cô có đủ dũng khí hay không. Những bức ảnh duy nhất mà tôi có là hai mẹ trong tạo hình tử thi. Cô hãy liên hệ với luật sư của Martin nếu muốn lấy ảnh họ khi còn sống.”

“Được, nhưng tôi vẫn muốn xem ảnh tử thi. Tôi sẽ không công bố trái phép đâu,” cô nhấn mạnh.

“Muốn công bố cũng đâu có dễ. Những bản lưu của cảnh sát thường là thứ tồi tệ nhất cô từng được xem. Nếu nhà xuất bản của cô loại bỏ được những yếu tố tiêu cực ra khỏi mớ đó, chắc ông ta xứng đáng được trao huân chương đấy. Tôi sẽ xem mình có thể làm được gì. Khi nào cô qua đây?”

“Chắc khoảng đầu giờ chiều. Tôi cần đi gặp một người trước đã. Anh lấy luôn cho tôi một bức ảnh của Olive nhé?”

“Chắc là được.” Hawksley im lặng một lát, “Những tiếng rè rè chói tai sao? Cô có chắc là mình chỉ nghe thấy vậy không?”

12

Văn phòng môi giới bất động sản Peterson ở đại lộ Dawlington có mặt tiền rất thu hút, với những tấm ảnh bóng bẩy và hấp dẫn dán trên cửa sổ cùng ánh đèn sáng rỡ để mời gọi khách hàng. Nhưng giống như tất cả các văn phòng môi giới bất động sản khác ở trung tâm Southampton, bóng đen của sự suy thoái cũng đã phủ xuống nơi này. Phụ trách bốn bàn tiếp tân là một anh chàng trẻ tuổi phong độ trông có vẻ nản chí khi ý thức được rằng lại một ngày nữa qua đi mà chẳng bán được ngôi nhà nào hết. Khi cánh cửa mở ra, anh ta đứng bật dậy như rô bốt, điệu bộ tươi vui hơn hờ, khoe miệng nở điệu cười chào hàng.

Roz lắc đầu để gạt bỏ những hi vọng hão huyền của anh ta. “Tôi xin lỗi,” cô áy náy nói, “Tôi không đến đây để mua gì cả.”

Anh ta mỉm cười dễ dãi, “À, vậy để bán thứ gì chẳng?”

“Cũng không phải.”

“Cũng đúng.” Anh ta kéo một cái ghế ra mời cô ngồi, “Hiện nay cung đang vượt cầu. Người ta chỉ bán nhà khi chuẩn bị chuyển đi thôi.” Anh ta ngồi lại vào ghế bên kia bàn, “Tôi giúp gì được đây?”

Roz đưa danh thiếp cho anh ta, “Tôi đang tìm một gia đình có họ là Clarke. Họ đã bán nhà thông qua Peterson ba hoặc bốn năm trước và chuyển đi khỏi vùng này. Không người hàng xóm nào biết họ chuyển đi đâu và tôi hi vọng được cậu cung cấp thông tin ấy.”

Anh ta nhăn mặt, “Bấy giờ tôi chưa vào Peterson. Địa chỉ ngôi nhà?”

“Số 20, đường Leven.”

“Chắc sẽ tìm được thôi, trừ khi đã bị cho vào thùng rác.” Anh ta nhìn vào chiếc bàn trống, “Nhưng tiếc là giờ không có ai tiếp khách hàng thay nên tôi chẳng thể tra cứu giúp chị được, phải tối cơ. Trừ khi...” Anh ta nhìn tấm danh thiếp của Roz lần nữa, “Tôi thấy chị sống ở London. Chị đã bao giờ nghĩ đến chuyện mua ngôi nhà thứ hai ở mạn phía Nam chưa, hẳn chị đã lập

gia đình rồi đúng không? Có rất nhiều nhà văn sống ở đó. Họ thích được lánh mình ở những nơi yên bình và tĩnh lặng.”

Khóe miệng cô khẽ nhếch lên.

“Tôi còn độc thân. Và tôi thậm chí chưa mua căn hộ nào. Tôi ở nhà thuê.”

Anh ta xoay ghế và mở một ngăn kéo ở tủ hồ sơ phía sau, “VẬY để tôi đưa ra một gợi ý có lợi cho cả đôi bên nhé.” Ngón tay anh ta nhanh nhẹn lần theo những tập hồ sơ, chọn ra một xấp giấy in, “Chị đọc những thứ này đi trong lúc tôi tìm thông tin. Nếu có khách hàng vào quây, thì mời họ ngồi và gọi tôi nhé. Nếu chuông điện thoại reo thì cũng gọi tôi nhé.” Anh ta hất hàm về phía cửa sau, “Tôi sẽ để cửa mở. Chỉ cần gọi ‘Matt’ là tôi nghe thấy. Được chứ?”

“Rất sẵn lòng,” cô nói. “Nhưng tôi không định mua nhà đâu.”

“Không sao.” Matt bước về phía cánh cửa, “Tùy chị, nhưng ở đó có một căn vô cùng hợp với chị. Tên nó là Vọng Biển. Ờ, nhưng đừng để cái tên đánh lừa. Tôi sẽ không đi lâu đâu.”

Roz lưỡng lự lật giở những trang giấy như thể chỉ chạm vào thôi cũng đủ khiến cô vung tiền ra vậy. Matt có vẻ xảo quyệt của một nhân viên bảo hiểm. Dù gì, cô cũng thấy buồn cười và tự nhủ với bản thân, cô sẽ không thể sống ở Vọng Biển được. Nó gợi liên tưởng đến những ngôi nhà nghỉ dưỡng với rèm lưới, và những bà chủ mũi khoằm mặc bộ đồ bằng vải nylon, mắt mũi kèm nhèm, đứng dựa vào cửa sổ tầng trệt để thông báo cho khách về số phòng còn trống.

Cuối cùng, cô cũng tìm ra Vọng Biển ở phần cuối danh sách, và tất nhiên thực tế khác xa tưởng tượng. Đó chỉ là một ngôi nhà nhỏ quét vôi trắng nằm ven biển, căn cuối cùng trong dãy bốn căn liền kề, nằm trên một vách đá nhô ra biển gần Swanage ở đảo Purbeck. Ngôi nhà nhỏ với hai phòng chính tầng một và hai phòng ngủ tầng hai. Thanh nhã. Hấp dẫn. Cận bờ biển. Cô liếc giá.

“Thế nào?” Matt hỏi, quay trở lại sau vài phút với một tập hồ sơ kẹp dưới cánh tay, “Chị nghĩ sao?”

“Cứ cho là tôi có đủ khả năng mua nó đi, dù thực tế là tôi không thể, thì tôi nghĩ mình sẽ chết cồng trong mùa đông khi những cơn gió lạnh lẽo ngoài khơi thổi vào, và sẽ phát điên trong mùa hè trước lượng du khách đổ về bờ biển. Theo tờ quảng cáo của cậu, ngôi nhà chỉ cách tường rào có một khoảng sân. Chưa kể đến bất tiện khi phải chen chúc với những cư dân khác sống ở ba ngôi nhà kia ngày này qua ngày khác, thì tôi cũng phải đối mặt với viễn cảnh đáng sợ rằng chẳng sớm thì muộn, vách đá sẽ lở ra và mang cả ngôi nhà đắt giá của tôi xuống biển.”

Anh ta cười toe, “Tôi biết là chị thích ngôi nhà đó. Bản thân tôi cũng sẽ mua ngay lập tức nếu không phải quá xa. Chủ căn đầu tiên là một cặp vợ chồng già đã nghỉ hưu, hai căn ở giữa là nhà nghỉ dưỡng, chỉ có người ở vào cuối tuần. Bốn ngôi nhà này được xây dựng giữa một khoảng đất nhỏ, cách xa khỏi mép đá; và nói thật lòng, đến lúc gạch nứt vỡ ra thì nền móng cũng chưa thể suy suyển gì. Còn về những cơn gió và du khách, chà, ngôi nhà nằm ở phía Đông Swanage nên được che chắn khỏi những trận gió lớn, và kiểu khách du lịch thích đi thơ thẩn ngắm bãi biển sẽ không làm phiền đến chị đâu, đơn giản là bởi không có điểm du lịch nào gần mấy ngôi nhà, chỗ gần nhất cũng cách đó hơn sáu cây số, không có chuyện lũ trẻ náo loạn hay bọm rượu say khướt đi bộ đến khu nhà chị tìm vui được. Vậy nên...” Gương mặt trẻ con của anh ta giãn ra thành một điệu cười vô tư, “Vấn đề còn lại chỉ là giá cả.”

Roz cười khúc khích, “Đừng nói với tôi rằng người chủ cũ muốn tống khứ ngôi nhà quá rồi nên họ sẵn sàng cho không nhé.”

“Gần như là vậy. Chuyện làm ăn của họ gặp phải vài vấn đề về tài chính và đây lại chỉ là một ngôi nhà nghỉ dưỡng. Họ sẽ giảm giá 20 nghìn đô nếu ai đó chịu trả tiền mặt. Chị đủ khả năng chứ?”

Roz nhắm mắt lại và nghĩ đến 50 phần trăm tài sản cô nắm giữ sau vụ ly hôn, hiện vẫn đang nằm trong tài khoản ngân hàng.

Mình có thể mua ngôi nhà này, cô nghĩ. “Thật ngớ ngẩn,” cô nói, “Tôi không đến đây để mua gì cả. Con số không nhỏ chút nào. Và tại sao các cậu lại đưa ngôi nhà đó vào catalog chứ. Nó ở quá xa.”

“Chúng tôi kí kết thỏa thuận song phương với các chi nhánh khác.” Matt đã thả mồi thành công. Con cá cắn câu, và giờ anh ta sẽ để nó tự do bơi lội một chút. “Để xem tập tài liệu này cho chúng ta biết thông tin gì nhé.” Anh ta chìa nó về phía trước và mở ra, “Số 20, đường Leven. Chủ sở hữu: Ông bà Clarke. Giới thiệu: muốn bán gấp, giá bán gồm thảm và rèm. Người mua là ông bà Blair. Ngày giao nhà: 25/2/1989.” Anh ta ngạc nhiên, “Họ mua được với giá rất rẻ.”

“Nó bị bỏ không suốt một năm, có lẽ do vậy nên giá không cao. Hồ sơ có nhắc đến địa chỉ chuyển đi của gia đình Clarke không?”

Matt đọc tiếp, “Ở đây có nói: ‘Bên bán yêu cầu văn phòng môi giới Peterson không tiết lộ bất cứ thông tin nào về nơi ở mới của họ.’ Tôi thắc mắc không biết lý do là gì.”

“Họ xung đột với hàng xóm,” Roz cảnh giác che giấu sự thật. Cô tiếp tục suy luận, “Nhưng họ phải để lại địa chỉ chuyển đi chứ, nếu không, họ đã chẳng yêu cầu bên cậu giữ kín thông tin đó.”

Matt giở vài trang giấy rồi cẩn thận đóng hồ sơ lại, vẫn giữ một ngón tay để đánh dấu, “Chúng ta đang nói đến vấn đề chuyên nghiệp ở đây, chị Leigh ạ. Tôi là nhân viên của văn phòng Peterson và văn phòng chúng tôi đã được yêu cầu phải bảo mật thông tin của gia đình ông bà Clarke. Lợi dụng lòng tin của khách hàng là một điều vô cùng sai trái.”

Roz ngẫm nghĩ trong giây lát, “Có văn bản chính thức nào quy định việc văn phòng các cậu phải tuân thủ yêu cầu của ông bà Clarke không?”

“Không.”

“Vậy tôi chẳng thấy mối ràng buộc nào ở đây cả. Lòng tin đâu thể trao gửi như tài sản. Nếu có thể tùy tiện trao đi như thế thì nó đã chẳng được gọi là lòng tin nữa rồi.”

Matt mỉm cười, “So sánh thú vị đấy.”

“Đúng vậy,” cô quay lại với ngôi nhà Vọng Biển. “Giả sử tôi muốn đi xem ngôi nhà này lúc 3 giờ chiều, hẳn cậu có thể thu xếp cho tôi được chứ, dùng điện thoại bên kia kìa,” cô hát hăm về phía chiếc bàn xa nhất. “Trong lúc tôi ở đây xem thêm thông tin về những ngôi nhà khác.”

“Tất nhiên tôi có thể, nhưng tôi sẽ phải gánh hậu quả cực kì tồi tệ nếu chị không giữ lời.”

“Tôi hứa với cậu,” cô khẳng định. “Tôi đã nói thì nhất định sẽ làm.”

Matt đứng lên, để tệp tài liệu mở trên bàn. “Tôi sẽ đi gọi điện thoại cho chỉ nhánh Swanage. Chị sẽ phải tới chỗ họ để lấy chìa khóa.”

“Cảm ơn cậu.” Cô đợi đến khi anh ta quay lưng lại, rồi xoay tài liệu về phía mình và chép địa chỉ nhà Clarke vào tập giấy ghi chú. Salisbury.

Vài phút sau, Matt quay lại và đưa cho cô bản đồ Swanage có đánh dấu chữ thập vào chỉ nhánh văn phòng môi giới Peterson. “Anh Richards sẽ đợi chị lúc 3 giờ.” Với một cái phẩy tay rất nhẹ, anh ta đóng hồ sơ của nhà Clarke lại, “Tôi tin chị sẽ đi đến được một thỏa thuận đôi bên cùng có lợi với anh ta như với tôi vậy.”

Roz cười, “Hi vọng là không, kéo ngay tối nay tôi đã trở thành kẻ vô sản mất rồi.”

Roz bước vào nhà hàng Xoong Chần Trứng theo hành lang nhỏ phía sau và gõ cánh cửa bếp.

“Cô đến sớm thế,” Hawksley nói khi mở cửa.

“Tôi biết, nhưng tôi phải có mặt ở Swanage lúc 3 giờ chiều, nên muốn đi sớm kéo không kịp mất. Anh có bạn khách không?”

Hawksley mỉm cười yếu ớt, “Tôi thậm chí còn chẳng buồn mở cửa.”

Roz lờ đi câu châm biếm đó. “Vậy thì đi với tôi. Tạm quên nơi này trong vòng vài giờ.”

Hawksley không thực sự hứng thú với lời mời, “Có thứ gì ở Swanage?”

Cô đưa anh xem thông tin về ngôi nhà Vọng Biển. “Một ngôi nhà trong mơ nhìn ra biển. Tôi đã hứa sẽ đi xem ngôi nhà đó và tôi cần vài lời khuyên, nếu không thì cuối cùng tôi sẽ chấp nhận mua một thứ tệ hại mất.”

“Vậy thì đừng đi.”

“Tôi phải đi. Đây gọi là có qua có lại. Đi với tôi nào,” cô hối thúc. “Và nói không bất cứ khi nào tôi định nói có. Tôi là chúa bị dụ dỗ bởi những lời

quảng cáo đường mật, và tôi vẫn luôn muốn được sống trên mỏm đá trông ra biển, nuôi thêm một chú chó và đi khám phá khắp bãi biển.”

Anh nhìn giá, rồi tò mò hỏi, “Cô có đủ tiền không?”

“Cũng tương đối.”

“Một cô nàng giàu có. Rõ ràng viết lách là một nghề dễ kiếm chác.”

“Chẳng phải đâu. Đó là số tiền tôi nhận được sau khi đã xong việc thôi.”

“Xong việc gì?” Anh hỏi, mắt nheo lại.

“Không quan trọng.”

“Có vẻ cuộc sống của cô chẳng có gì là quan trọng nhỉ.”

Cô nhún vai, “Tóm lại, anh không muốn đi? Chà, cũng chỉ là ý tưởng bất chợt nảy ra thôi. Tôi có thể tự đi một mình.” Bỗng nhiên, trông cô thật cô độc.

Anh ngoái ra sau, nhìn về phía nhà hàng rồi đột ngột với lấy áo khoác treo sau cánh cửa. “Tôi sẽ đi. Nhưng tôi sẽ bị đày xuống địa ngục mất nếu ngăn cô lại. Nơi này nghe như một thiên đường vậy, và lời khuyên sáng suốt nhì mà mẹ tôi từng khuyên là không bao giờ được ngang đường giữa một phụ nữ và thứ cô ta muốn.” Anh kéo cánh cửa và khóa lại.

“Thế còn lời khuyên sáng suốt nhất là gì?”

Anh ta thản nhiên khoác tay lên vai cô và dẫn cô ra hành lang. Cô có thực sự cô đơn như vẻ ngoài lúc này không? Suy nghĩ ấy khiến anh sâu não. “Hạnh phúc không phải thứ có thể đem ra đùa cợt.”

“Nghĩa là gì?”

“Nghĩa là chúng ta phải thực sự coi trọng việc mưu cầu hạnh phúc. Cuộc sống còn ý nghĩa gì nếu người ta không vui vẻ chứ?”

“Thì người ta phải cố tích đức để dành cho kiếp sau, có khi những kiếp nạn khổ ải lại tốt cho tâm hồn, đại loại thế.”

Hawksley hào hứng đáp, “Nếu cô nói vậy, hay chúng ta đi bằng xe tôi? Tôi sẽ cho cô cơ hội để kiểm nghiệm lý thuyết của mình.” Anh dẫn cô tới chiếc Ford Cortina cổ lỗ và mở cửa ghế phụ, làm tiếng bản lề kêu lên ken két.

“Lý thuyết gì?” Cô nép người chui vào với điệu bộ không thoải mái lắm.

“Cô sẽ sớm biết thôi,” anh lẩm bẩm và đóng cửa lại.

Họ đến sớm hơn nửa tiếng. Hawksley lái xe vào một bãi đỗ hướng ra biển và xoa xoa tay vào nhau, “Đi nạp chút đồ ăn nhanh đi. Chúng ta vừa đi qua một cửa tiệm, và tôi thì đang đói ngấu. Chắc tại không khí trong lành nên mới thế.”

Roz thò đầu ra ngoài cổ áo khoác, trông hệt như chiếc đầu rùa thò ra khỏi mai. Cô từ từ thả lỏng hàm răng cứng ngắc và nhìn anh bằng đôi mắt mang hình viên đạn.

“Cái xe cổ lỗ chết tiệt này có chứng chỉ MOT* không vậy?” Cô nghiến răng.

“Tất nhiên là có.” Anh đập đập vào vô lăng, “Em nó vẫn chạy tốt, chỉ là thiếu một hai ô kính gì đấy thôi. Cô sẽ quen với nó ngay ấy mà.

“Một hai ô kính!” Cô lắp bắp, “Theo như tôi thấy thì nó chẳng có ô kính nào hết, ngoại trừ kính chắn gió phía trước. Tôi nghĩ chắc mình bị viêm phổi rồi.”

“Có một số phụ nữ chẳng bao giờ biết hài lòng. Cô sẽ không than vãn đâu nếu tôi đưa cô đến bờ biển vào một ngày nắng đẹp trên chiếc xe thể thao mui trần. Cô làm bộ làm tịch như vậy chẳng qua bởi nó là một chiếc Cortina.” Anh cười đều cáng, “Cái gì mà khổ ải lại tốt cho tâm hồn? Nó chẳng giúp gì cho cô đâu, cô gái ạ.”

Cô đẩy mạnh cánh cửa kêu cọt kẹt ra xa nhất có thể và bò ra khỏi xe, “Nói để anh biết, Hawksley, hôm nay không phải một ngày nắng đẹp, và trên thực tế, chắc hôm nay là một ngày tháng Năm lạnh nhất trong cả thế kỉ này cũng nên. Thêm nữa, nếu đây thực sự là một chiếc mui trần, chúng ta đã có thể dừng lại để nâng mui xe lên rồi. Nhưng chết tiệt, tại sao chiếc xe lại không có kính thế?”

Anh vòng tay quanh người cô và dẫn bước về cửa tiệm bán đồ ăn nhanh. “Ai đó đã đập nó,” anh thành thật đáp. “Tôi chẳng buồn thay mới làm gì, vì

khả năng cao là chuyện đó sẽ lặp lại thôi.”

Cô xoa xoa chóp mũi để lấy lại nhịp thở bình thường, “Tôi nghĩ chắc anh đang vay nặng lãi.”

“Nếu vậy thật thì sao?”

Cô nghĩ về khoản tiền tiết kiệm vẫn chưa động đến và không biết tiêu vào việc gì của mình. “Tôi có thể giúp anh giải quyết khó khăn,” cô ngập ngừng gợi ý.

Anh chau mày, “Cô đang làm từ thiện à Roz? Hay cô muốn thương lượng gì với tôi?”

“Không phải từ thiện,” cô đáp. “Cổ vấn tài chính của tôi chắc sẽ điên tiết lắm nếu tôi đi làm từ thiện.”

Anh liền bỏ tay xuống và tỏ vẻ giận dữ, “Tại sao đột nhiên cô lại muốn giúp tôi? Cô chẳng biết cái cóc gì về tôi cả.”

Cô nhún vai, “Tôi biết anh đang chìm trong vũng bùn, Hawksley ạ. Và tôi muốn kéo anh ra khỏi đó. Như thế không được à?” Cô tiếp tục bước đi.

Hawksley đi sau cô, cách một hai bước chân. Anh tự rửa xả bản thân. Sao anh lại ngu ngốc đến mức lơ là cảnh giác trước một phụ nữ trông có vẻ cô đơn chứ? Nhưng tất nhiên, sự cô đơn luôn dễ dàng khơi gợi niềm cảm thông. Hẳn trong quá khứ, cũng từng có những lúc anh không thấy cô đơn, nhưng giờ thì anh chẳng thể nhớ nổi nữa.

Roz không giấu nổi sự yêu thích với ngôi nhà, dù đã cố che đậy bằng một nụ cười thờ ơ lãnh đạm. Cô tròn mắt ngắm nhìn khung cảnh qua ô cửa sổ hai lớp kính, và bất đắc dĩ thú nhận rằng, đúng, cô đã luôn thích có lò sưởi mở, và đúng, cô rất bất ngờ trước kích thước các phòng. Cô vốn nghĩ chúng nhỏ hơn nhiều. Cô ngó ra khu vườn ngoài hiên và xuýt xoa tiếc nuối khi đó không phải là một nhà kính. Rồi cô cố gắng giấu sự hứng thú của mình đằng sau cặp kính râm và xem xét một chái nhà nhỏ phủ đầy hoa hồng vốn được người chủ hiện tại bố trí như một phòng ngủ thứ ba, nhưng cô có ý tưởng sẽ biến nó thành phòng làm việc lúc cần thiết.

Hawksley và Richards ngồi trên ghế tựa bằng thép đặt ngoài khung cửa sổ kiểu Pháp, thi thoảng trao đổi vài câu và quan sát cô. Hoàn toàn đầu hàng

trước những câu trả lời cộc cằn của Hawksley, nhưng Richards đã đánh hơi được một vụ làm ăn béo bở, dù khả năng che giấu sự phấn khích của Hawksley tốt hơn nhiều so với Roz.

Anh ta đứng lên khi Roz đã xem xét xong, và kéo ghế cho cô ngồi cùng với nụ cười xòa, “Có lẽ tôi nên đề cập đến điều này, thưa cô Leigh, đó là chủ nhà sẽ xem xét bán lại toàn bộ đồ đạc cùng ngôi nhà, tất nhiên với một cái giá hợp lý nhất cho cả hai bên. Đồ đạc trong nhà này đều được sử dụng chưa quá bốn năm, và hầu như không hề hư hỏng hay xước xát, vì đây chỉ là nhà nghỉ dưỡng.” Anh ta liếc nhìn đồng hồ đeo tay, “Hay là tôi sẽ cho các vị mười lăm phút để bàn bạc nhé? Trong lúc đó, tôi sẽ đi dạo quanh vách đá.” Anh ta lịch sự khép cửa lại rồi ra ngoài.

Roz gỡ kính xuống và nhìn Hawksley. Đôi mắt cô lấp lánh vui thích hệt như một đứa trẻ, “Anh nghĩ thế nào? Cả đồ đạc nữa. Không phải quá tuyệt vời sao?”

Đôi môi anh vô tình mím lại. Liệu có phải là đóng kịch không? Nếu đúng thì cô diễn đạt quá. “Còn tùy xem cô muốn mua để làm gì.”

“Để sống,” cô nói, “Làm việc ở đây sẽ thoải mái biết bao.” Cô nhìn về phía biển, “Tôi luôn yêu tiếng sóng vỗ.” Cô quay sang anh, “Anh nghĩ sao? Tôi có nên mua không?”

Anh tò mò, “Ý kiến của tôi liệu có thay đổi được gì không?”

“Có thể.”

“Tại sao?”

“Bởi lý trí mách bảo tôi rằng đồng ý mua ngôi nhà này sẽ là một quyết định điên rồ. Nó quá xa trung tâm, và giá thì quá đắt với lối kiến trúc chỉ có hai tầng, mỗi tầng hai phòng thế này. Còn đây cách đầu tư tiền bạc hiệu quả hơn.” Cô quan sát vẻ mặt không chút thay đổi của anh và tự hỏi tại sao lời đề nghị lúc trước của cô lại khiến anh khó chịu đến thế. Thật là một người lạ lùng, cô nghĩ thầm. Nhưng anh cũng khá dễ gần, chỉ cần cô tránh đề cập đến Xoong Chần Trứng là được.

Anh nhìn qua vai cô, hướng về phía đỉnh vách đá. Richards đang ngồi đó và im lặng hút thuốc. “Mua đi. Cô có đủ tiền mà.” Khuôn mặt ủ rũ của anh

giãn ra thành một nụ cười, “Mạo hiểm một chút. Làm điều gì đó cô luôn muốn làm ấy. John Masefield đã nói sao nhi? ‘Tôi lại muốn ra khơi, nghe lời con sóng hát. Theo tiếng gọi cuồng điên, đơn giản, chẳng thể chối từ.’ Vậy nên cứ sống trên mỏm đá cạnh biển đi và dạo khắp bãi cát cùng chú chó của cô. Như tôi đã nói đấy, giống như thiên đường vậy.”

Cô mỉm cười, đôi mắt sẫm màu lấp lánh niềm vui, “Nhưng vấn đề của thiên đường là nó quá buồn chán, bởi thế khi ‘con rắn’ một mắt xuất hiện, Eva đã vô cùng thèm muốn được ném thử trái cấm.” Khi cười, Hawksley biến thành một người khác hẳn. Cô liếc sang, anh thực sự rất thân thiện, nhiệt tình, vui tính. Và nếu nhà hàng đắt khách, hẳn anh có thể chủ trì những buổi tiệc đặc sắc. Cô đánh bạo đáp, “Hãy để tôi giúp anh. Nếu ở đây thì tôi cô đơn lắm. Bỏ ra cả đồng tiền để đổi lấy sự cô quạnh thì hỏi có ý nghĩa gì chứ?”

Đột nhiên, anh nhắm mắt lại, “Cô thực sự không phải lo nghĩ đến tiền bạc, đúng không? Chính xác thì cô đang muốn gợi ý điều gì? Muốn mua lại nhà hàng? Hay hợp tác làm ăn? Rốt cuộc là cái gì?”

Chúa ơi, anh ta thật dễ mếch lòng. Vậy mà lần trước anh ta đã từng lên án cô nữa chứ. “Có vấn đề gì không? Tôi đang đề nghị kéo anh ra khỏi vũng lầy.”

Anh nheo mắt, “Điều duy nhất mà cô biết rõ về tôi, Roz ạ, là nhà hàng của tôi sắp phá sản. Tại sao một phụ nữ thông minh như cô lại muốn ném tiền vào chỗ đã từng thất bát chứ?”

Thật ra là vì sao? Cô sẽ không bao giờ có thể giải thích được việc đó với cố vấn tài chính của mình, vì anh ta luôn cho rằng cách sống khôn ngoan là hạn chế tối đa rủi ro, thu chi cân đối, và lên kế hoạch sử dụng lương bổng hợp lý. Thậm chí cô phải nói thế nào đây? “Charles à, có một người đàn ông, mỗi lần nhìn thấy anh ta là tôi lại thấy ghen tị. Nhưng anh ta là một đầu bếp quá xuất sắc, quá yêu nhà hàng của mình và tôi chẳng thấy có lý do gì để nhà hàng ấy bị phá sản cả. Tôi cố cho anh ta vay tiền nhưng lần nào anh ta cũng vứt trả vào mặt tôi.” Cô sẽ nói vậy sao?

Cô vắt túi xách lên vai. “Thôi quên đi,” cô nói. “Thật đau đầu. Dù tôi chẳng hiểu vì sao nữa.”

Roz định đứng lên nhưng Hawksley đã nắm chặt lấy cổ tay cô và giữ cô ngồi lại trên ghế, “Đây có phải là một âm mưu khác không, Roz?”

Cô trừng trừng nhìn anh, “Anh đang làm tôi đau đấy.”

Anh đột ngột thả tay cô ra.

“Anh đang nói về chuyện gì vậy?” Cô xoa nắn cổ tay.

“Cô quay lại.” Anh đưa hai tay điên cuồng chà lên mặt như thể đang vô cùng đau đớn. “Tại sao cô cứ quay lại vậy?”

Roz nổi giận, “Bởi anh đã gọi điện cho tôi. Nếu không thì tôi cũng chẳng quay lại làm gì cả. Chúa ơi, anh thật kiêu ngạo. Kiểu người như anh giữa London này nhiều như cỏ gấu.”

Anh nheo mắt ra vẻ nguy hiểm, “Vậy hãy đề nghị cho họ mượn tiền đi. Và đừng ra vẻ hạ cố với tôi làm gì.”

Không nói thêm lời nào với nhau, họ chào tạm biệt Richards, hứa hão rằng sẽ gọi lại vào ngày mai và lái xe theo con đường nhỏ dọc bờ biển, hướng về Wareham. Hawksley chỉ tập trung vào việc lái xe, thi thoảng ngược nhìn những đám mây đen đang tụ lại trên trời và để ý giảm tốc ở những đoạn đường trơn trượt. Roz cũng im lặng vì bị bủa vây bởi sự thù địch giống như một cơn bão nhiệt đới đột nhiên đổ bộ vào đất liền.

Hawksley bỗng cảm thấy cái giận vô cớ, và anh biết điều đó, nhưng rõ ràng, mục đích của chuyến đi này là để kéo anh ra khỏi Xoong Chần Trúng. Và Chúa ơi, Roz mới phù hợp làm sao. Cô có tất cả mọi thứ: ngoại hình, khiếu hài hước, trí thông minh, và vừa khéo yếu đuối để khơi gợi tinh thần hiệp sĩ ngu ngốc của anh. Nhưng anh đã gọi điện cho cô. *Mày là thằng đần, Hawksley! Dù sao thì cô ta cũng sẽ quay lại. Phải có ai đề nghị mày nhận lấy số tiền bản thu ấy chứ.*

Chết tiệt! Anh đâm tay vào vô lăng và phá tan sự yên lặng, “Tại sao cô lại muốn tôi đi cùng cô?”

“Anh được tự do quyết định mà,” cô châm chọc. “Anh đâu nhất thiết phải đi.”

Khi họ tới Wareham, trời bắt đầu mưa. Những giọt nước mưa xiên chéo vào xe qua những ô cửa trống không.

“Ồ, tuyệt!” Roz kéo áo khoác lên quá cổ, “Một cái kết hoàn hảo cho một ngày hoàn hảo. Tôi sẽ ướt sũng mất. Lẽ ra tôi nên tự đi bằng xe của mình.”

“Thế tại sao cô không làm thế? Tại sao lại kéo tôi vào chuyện vô bổ này?”

“Tin hay không tùy anh,” Roz lạnh lùng đáp. “Tôi chỉ cố giúp anh thôi. Tôi nghĩ sẽ tốt hơn cho anh nếu rời khỏi nhà hàng một hai giờ đồng hồ. Nhưng tôi đã nhầm. Đi xa thậm chí còn khiến anh dễ nổi nóng hơn.”

Hawksley ngoặt vào khúc quanh quá nhanh khiến Roz đập người vào cửa sổ, phần sát mạ crôm ở khung quẹt vào làm xước chiếc áo khoác da. “Vì Chúa!” Cô cúi kính kêu lên, “Cái áo này đáng giá cả gia tài đấy.”

Anh tấp ngay vào lề đường, bánh xe kêu rin rít. “Được rồi,” anh gầm gừ, “Để xem chúng ta có thể làm gì để bảo vệ nó.” Anh vươn tay qua người cô để lấy một tập bản đồ từ hộp đựng đồ.

“Cái đó thì giúp được gì?”

“Nó sẽ cho cô biết nhà ga gần nhất ở đâu.” Anh lật nhanh mấy trang, “Có một ga ở Wareham và tuyến đường chạy tới Southampton. Tới nơi rồi cô có thể bắt taxi quay lại chỗ để xe.” Anh rút ví ra, “Ngân này chắc là đủ để cô đi đường.” Anh thả một tờ 20 bảng vào lòng cô rồi lại vòng xe ra giữa đường, “Nó ở ngay bên phải vòng xuyên tiếp theo.”

“Anh tử tế thật đấy, Hawksley ạ. Mẹ anh không dạy anh vài câu châm ngôn về cách cư xử với phụ nữ và cuộc sống à?”

“Đừng có tự rước họa vào thân như thế.” Anh gầm gừ, “Bây giờ tôi sắp nổi điên rồi và chọc tức tôi thì chẳng nhận được kết cục tốt đẹp đâu. Tôi đã phải chịu đựng năm năm hôn nhân chỉ để nhận về những lời căn nhắc trước bất cứ điều gì tôi làm, và tôi không định lặp lại chuyện đó đâu.” Anh lái đến trước nhà ga. “Về nhà đi,” anh mệt mỏi đưa tay lên vuốt mặt. “Tôi đang muốn giúp cô đấy.”

Roz đặt đồng 20 bảng lên táp lô và với lấy túi xách. “Được thôi. Tôi nghĩ đúng là thế rồi. Nếu vợ anh có thể vượt qua được năm năm thì ắt hẳn cô ấy phải là một vị thánh sống.” Cô đẩy cánh cửa xe kêu ken két rồi từ từ đóng

nó lại. Cô cúi người và nhìn qua cửa sổ, chĩa thẳng ngón tay giữa lên trời, “Đi mà tự sướng, trung sĩ ạ. Có lẽ đó là cách duy nhất có thể khiến anh thấy dễ chịu hơn đây. Và chấp nhận thực tế đi, sẽ chẳng có ai khác đủ tốt với anh đâu.”

“Chắc là vậy đây, cô Leigh ạ.” Anh cộc lốc gật đầu chào tạm biệt, rồi bẻ lái thành hình chữ U. Đồng 20 bảng bay khỏi cửa sổ, rơi xuống rãnh nước.

Về tới Dawlington, Hawksley ướm nhẹp và lạnh ngắt. Cơn giận ngùn ngụt chẳng được xoa dịu chút nào khi nhìn thấy xe Roz vẫn đậu ở cuối đường hệt như lúc trưa. Anh nhìn qua xe về phía cửa sau của Xoong Chần Trứng nằm giữa hai tòa nhà. Chốt cửa vỡ tan. Ôi, Chúa ơi! Cô ta đã cài bẫy anh. Đột nhiên, anh nhận thức rõ ràng tình cảnh cô độc và rệu rã của mình. Hóa ra anh không miễn nhiễm với mọi thứ như anh vẫn nghĩ. Nhưng rồi nỗi thôi thúc hành động đã khiến anh trấn tĩnh lại.

Cơn giận dữ khủng khiếp khiến anh chẳng thể suy nghĩ thấu suốt hay cảnh giác điều gì. Anh chạy như bay tới, đập tung cánh cửa, liên tục dẫm đá mà chẳng thèm đếm xỉa gì đến những cú đánh giáng vào cánh tay và vai mình. Rõ ràng anh chỉ muốn khiến những kẻ khốn nạn kia phải trả giá.

Ba mươi phút sau, Roz tới nơi. Một tay cô cầm chặt đồng 20 bảng ướm sững của Hawksley và tay kia là một lá thư đe dọa đầy những lời lẽ khủng khiếp. Cô không tin nổi vào mắt mình. Căn bếp hệt như khung cảnh ở thủ đô Beirut sau chiến tranh. Mọi thứ tan hoang đổ nát. Bàn bị lật nhào, nằm chềnh ềnh cạnh lò nướng, hai chân gãy lìa. Ghế vỡ tan tành. Mảnh sứ và kính vỡ rải rác khắp nơi. Tủ lạnh đổ nghiêng, cửa mở toang, và từ đó, sữa cùng đồ đông lạnh chảy tràn như suối trên nền gạch. Cô áp hai bàn tay đang run rẩy lên môi. Đây đó, từng vệt máu đỏ hòa lẫn vào dòng sữa tạo thành màu hồng nhạt.

Cô nhìn trân trân vào hành lang, nhưng không thấy ai cả. Cô phải làm gì đây? “Hawksley!” Cô gọi, nhưng giọng khản đặc, nghe chỉ như tiếng thì thầm. “Hawksley!” Cô hét lên giữa không gian im ắng. Một âm thanh phát

ra từ phía bên kia cánh cửa xoay dẫn vào nhà hàng. Cô nhét lá thư vào tờ tiền vào túi áo rồi cầm một cái chân bàn và tiến tới cánh cửa. “Tôi đã gọi cảnh sát rồi,” cô la lên, giọng run rẩy vì sợ hãi. “Họ đang trên đường đến.”

Cánh cửa bật mở, Hawksley xuất hiện với một chai rượu. Anh hất hàm về cái chân bàn, “Cô định làm gì với thứ đó?”

Cô hạ tay xuống, “Anh điên rồi sao. Chính anh đập phá chỗ này à?”

“Trông tôi giống kiểu người thích làm thế lắm hả?”

“Olive mới làm vậy.” Cô nhìn anh chòng chọc, “Nổi điên lên và đập phá phòng ốc, ném tất cả đặc quyền của mình ra ngoài cửa sổ.”

“Cô đang nói nhảm rồi.” Anh tìm thấy hai chiếc ly trong chạn bát vẫn còn nguyên vẹn và rót rượu ra, “Đây.” Đôi mắt sẫm màu của anh chăm chú quan sát cô, “Cô đã gọi cảnh sát chưa?”

“Chưa.” Răng cô va lập cập vào ly rượu, “Tôi nghĩ nếu tên trộm còn ở trong nhà thì hẳn sẽ chạy trốn nếu nghe tôi nói thế. Tay anh đang chảy máu kia.”

“Tôi biết.” Anh lấy cái chân bàn ra khỏi tay cô và đặt nó lên trên lò nướng, rồi lôi chiếc ghế duy nhất còn lành lặn ra từ sau cánh cửa và ấn cô ngồi xuống, “Nếu tên trộm chạy theo hướng này, cô sẽ làm gì?”

“Đánh hẳn, tôi nghĩ thế.” Nỗi sợ hãi của cô dần vơi bớt, “Có phải anh nghĩ việc này chính là do tôi dàn xếp không?”

“Đúng.”

“Chúa ơi!” Cô không biết phải nói gì nữa, chỉ đứng đó lặng nhìn anh tìm chổi và bắt đầu quét dọn đồng hồ về một góc, “Không phải anh nên để thế sao?”

“Để làm gì?”

“Chờ cảnh sát đến.”

Anh tò mò nhìn cô, “Cô nói mình chưa gọi cảnh sát cơ mà.”

Cô cố gắng sắp xếp lại mọi chuyện trong vài giây, rồi đặt ly rượu xuống sàn, “Điều này quá sức chịu đựng của tôi rồi.” Cô lấy đồng 20 bảng từ túi áo ra, nhưng vẫn giữ lại lá thư, “Tôi chỉ quay lại để đưa cái này cho anh thôi.” Roz giơ tờ tiền ra và đứng lên. “Xin lỗi anh,” cô gượng cười hồi lỗi.

“Vì điều gì?”

“Vì đã làm anh giận. Có vẻ dạo gần đây tôi có biệt tài khiến người khác nổi điên.”

Anh bước lại phía cô để lấy tờ tiền, đột ngột khựng lại trước ánh mắt cảnh giác của cô.

“Chúa ơi, cô nghĩ là do tôi làm sao?”

Nhưng cô đã quay gót bước ra hành lang. Đồng 20 bảng, một lần nữa lại rơi chầm chậm.

13

Đêm hôm đó giấc ngủ của Roz chập chờn ngắt quãng bởi những giấc mơ hỗn độn. Olive cầm rìu, chặt cái bàn ăn thành từng mảnh nhỏ. *Tôi không nghĩ là chị dám... Nó không dễ như trên ti vi đâu.* Những ngón tay của Hawksley nắm chặt cổ tay cô, gương mặt anh hân hoan vui sướng hết như anh trai cô khi bầu tay trêu em gái hồi còn nhỏ. *Chúa ơi, cô nghĩ là do tôi làm sao...* Olive đứng đưa trên giá treo cổ, gương mặt xám ngoét như bùn nhão. *Cô không hề thấy bản khoăn khi trả một người như thế về với cộng đồng sao...* Một thầy tu với đôi mắt của xơ Bridget. *Thật tiếc khi chị không phải là tín đồ Công giáo. Chị có thể đến xưng tội và sẽ thấy nhẹ nhõm ngay... Cô cứ để nghị đưa tiền cho tôi... Luật pháp thật tệ hại... Cô đã gọi cảnh sát chưa...*

Roz thức dậy lúc sáng sớm bởi tiếng chuông điện thoại reo ngoài phòng khách. Đầu cô ong ong. Cô chộp lấy ống nghe để ngắt tiếng chuông, “Ai gọi đấy?”

“Chà, lời chào mới ngọt ngào làm sao,” Iris nhận xét. “Có chuyện gì vậy?”

“Chẳng gì cả. Cậu muốn gì?”

“Hay mình tắt máy nhé.” Iris dịu dàng đáp, “Rồi nửa tiếng nữa mình sẽ gọi lại, khi cậu đã nhớ ra, mình là bạn cậu chứ không phải con chó ghê nào đó vừa cắn nát giày của cậu?”

“Xin lỗi. Tại cậu đánh thức mình. Tối qua mình ngủ không được ngon giấc.”

“Ừm, mình vừa được biên tập viên của cậu nài nỉ hẹn gặp, và đó không phải một cuộc hẹn ăn tối bình thường đâu. Anh ta muốn biết khi nào cuốn sách hoàn thành.”

Roz nhăn mặt đáp, “Mình vẫn chưa viết tí gì cả.”

“Vậy tốt hơn hết là cậu nên bắt đầu đi, bạn yêu quý ạ, bởi mình vừa nói với anh ta rằng cuốn sách sẽ được hoàn thành trước Giáng sinh.”

“Ồ, Iris, vì Chúa. Chỉ còn sáu tháng nữa thôi và mình vẫn chưa tiến thêm được bước nào kể từ lần gần nhất nói chuyện với cậu. Cứ mỗi khi mình đề cập đến vụ giết người, Olive lại đột nhiên im bật. Sự thật là mình...”

“Bảy tháng,” Iris ngắt lời. “Tối gặp và moi thông tin ở chỗ gã cảnh sát láu cá kia đi. Anh ta trông có vẻ khá đáng sợ, nên mình cá anh ta đã ép Olive phải nhận tội. Cảnh sát toàn làm thế cả. Vì như vậy sẽ có lợi cho họ, tỉ lệ số vụ bắt giữ thành công tội phạm sẽ tăng lên ấy mà. Từ khóa chính là năng suất, bạn hiền ạ, từ đó vừa hay lại đang tạm thời thiếu vắng khỏi từ điển của cậu đấy.”

Bà Clarke lắng nghe bài giới thiệu của Roz về cuốn sách sắp viết, biểu cảm vô cùng kinh hãi, “Làm sao cô tìm được chúng tôi?” Roz những tưởng bà ta chỉ ngoài năm mươi hoặc vừa bước sang tuổi sáu mươi chứ không nghĩ bà ta lại già đến thế. Bà ta phải gần bằng tuổi ông Hayes, và hơn tuổi Robert và Gwen Martin nếu họ còn sống.

“Cũng không khó lắm,” cô nói.

“Tôi đã rất sợ hãi.”

Đó là một câu trả lời lạ lùng, nhưng Roz bỏ qua. “Tôi có thể vào nhà không ạ? Sẽ không mất nhiều thời gian của bà đâu, tôi hứa.”

“Tôi không thể nói chuyện với cô. Tôi ở nhà một mình. Edward đang đi mua sắm.”

“Làm ơn, bà Clarke,” Roz nài nỉ, giọng mỏi mệt thấy rõ. Cô phải mất hai tiếng rưỡi lái xe mới tới được Salisbury và tìm thấy ngôi nhà. “Tôi đã đi một quãng đường rất xa để gặp được ông bà.”

Bà ta đột nhiên mỉm cười và kéo mở cánh cửa, “Mẹ vào đi. Vào đi. Edward còn làm bánh nữa. Chắc anh ấy sẽ kinh ngạc lắm khi thấy mẹ đến chơi.”

Roz bối rối chau mày và bước vào bên trong, “Cảm ơn bà.”

“Mẹ nhớ Pussy chứ?” Bà ta vẫy tay về phía một con mèo già đang nằm cuộn mình bên lò sưởi, “Hay sau này con mới đón nó về ấy nhỉ? Dạo này

con đang trí lảm, mẹ biết mà. Chúng ta ngồi trên ghế dài đi. Edward! Mary đến chơi này.”

Không có tiếng trả lời.

“Edward vừa đi mua sắm rồi,” Roz nhắc.

“À, phải rồi.” Bà Clarke bối rối nhìn Roz, “Tôi có quen cô không?”

“Tôi là một người bạn của Olive.”

“Tôi là một người bạn của Olive,” bà ta nhại lại. “Tôi là một người bạn của Olive.” Bà ta buông mình xuống sofa, “Ngồi đi. Edward đã làm bánh đấy. Tôi nhớ Olive. Chúng tôi từng học cùng trường. Cô ấy có hai bím tóc dài mà mấy đứa con trai rất thích giật. Nghịch ngợm hết sức. Không biết giờ họ thế nào rồi.” Rồi bà ta lại nhìn Roz, “Tôi có quen cô không?”

Roz lúng túng ngồi xuống ghế, tự vấn lương tâm liệu có nên dò hỏi một bà lão già cả yếu đuối đã lảm cẩm hay không. “Tôi là một người bạn của Olive Martin.” Cô gợi ý, “Con gái nhà Gwen và Robert Martin.” Để ý thấy đôi mắt xanh dương vô hồn chẳng có phản ứng gì, cô thở phào nhẹ nhõm. Nếu bà ta chẳng ý thức nổi vấn đề này thì những câu hỏi của cô không xâm phạm gì đến các giá trị đạo đức cả. Cô mỉm cười khích lệ, “Kể cho tôi nghe đi. Bà có thích sống ở đây không?”

Cuộc trò chuyện thật khó khăn, đầy những khoảng lặng, những câu thoại lặp đi lặp lại như tụng kinh, và cả những thông tin mơ hồ mà Roz phải rất vất vả mới lần theo được. Đã hai lần cô phải đánh lạc hướng bà Clarke khi bà ta đột nhiên nhận ra cô là người lạ, vì sợ nếu ra về thì cô sẽ không thể quay lại nói chuyện với Edward được nữa. Cô tự hỏi ông ta phải đối mặt với chuyện này ra sao. Người ta có thể tiếp tục yêu một cái xác vô hồn hay không khi tình yêu ấy không được đền đáp mà cũng chẳng được ghi nhận? Những giây phút tỉnh táo có đáng để người ta đơn phương thăm lặng như thế mãi không?

Cô nhìn đi nhìn lại tấm ảnh cưới đặt trên mặt lò sưởi. Dựa theo tuổi của cô dâu chú rể, có vẻ họ lấy nhau khá muộn, độ bốn mươi, và ông ta đã rụng gần hết tóc. Bà Clarke có vẻ già hơn chồng một chút. Nhưng họ đứng cạnh nhau, cười rạng rỡ nhìn vào ống kính, hai con người hạnh phúc, khỏe mạnh,

không màng đến thế giới xung quanh, và không hề biết rằng bà ta đang mang trong mình mầm mống của căn bệnh mất trí nhớ. Thật độc ác khi đưa ra phép so sánh, nhưng Roz không thể ngăn mình làm thế. Khác xa một phụ nữ khỏe khoắn, yêu đời và tràn trề sức sống trên tấm ảnh, bà Clarke giờ đây chỉ còn là một cái bóng vô hồn và run rẩy. Roz tự hỏi liệu đó có phải là nguyên nhân khiến Edward gắn bó với Robert Martin? Toàn bộ câu chuyện thật đáng buồn.

Cuối cùng, tiếng chìa khóa lách cách vang lên ngoài cửa, hình như có cả tiếng mưa lơi lộp độp xuống mặt đất khô cứng.

“Mary đến thăm chúng ta.” Bà Clarke vui vẻ nói khi ông chồng bước vào phòng. “Chúng tôi đang đợi ăn bánh đây.”

Roz đứng lên và chìa tấm danh thiếp về phía ông ta. “Tôi đã tự giới thiệu,” cô khẽ nói, “Nhưng có vẻ sẽ tốt hơn nếu cứ vờ là Mary.”

Edward Clarke cũng đã già, đầu hói trắng, nhưng vẫn có thể đứng thẳng vai. Trông ông ta cao hơn hẳn bà vợ lúc này đang rúm ró trên sofa, tự lẩm bầm một mình và cố tránh xa ông ta vì đột nhiên cảm thấy sợ hãi. Roz băn khoăn, liệu đã bao giờ ông ta nổi điên với vợ hay chưa.

“Thực sự tôi không hay để bà ấy một mình,” ông ta giải thích như thể bị cô kết tội. “Nhưng vẫn cần mua sắm chứ. Ai nấy đều bận rộn cả và thật không công bằng nếu cứ nhờ hàng xóm mãi.” Ông ta lấy tay vuốt mái đầu đã hói trọc và đọc tấm danh thiếp. “Tôi lại tưởng cô làm bên Công tác Xã hội,” ông ta nói, lần này là để kết tội cô, “Nhà văn sao? Chúng tôi không cần nhà văn. Một nhà văn thì giúp ích gì cho chúng tôi chứ?”

“Tôi đang hi vọng ông giúp tôi.”

“Tôi chẳng biết gì về viết lách cả. Ai nói với cô về tôi vậy?”

“Olive.” Bà Clarke nói, “Cô ấy là bạn của Olive.”

Ông ta bàng hoàng. “Ôi, không!” Ông ta kêu lên, “Không, không, không, cô phải đi khỏi đây. Tôi sẽ không đào bới lại chuyện cũ đâu. Thật quá đáng. Làm sao cô lấy được địa chỉ của tôi?”

“Không, không, không,” bà vợ nhại lại. “Thật quá đáng. Không, không, không!”

Roz nín thở và đếm đến mười, bần khoản không biết sự hòa nhã hay tính tự chủ của cô sẽ bốc hơi trước. “Làm sao ông có thể chịu đựng nổi cuộc sống như thế này?” Lời lẽ cứ thế vô tình tuôn ra từ miệng cô, hết như bà Clarke khi này, “Tôi xin lỗi.” Cô thoáng thấy sự căng thẳng trên gương mặt ông ta, “Tôi thật thô lỗ quá.”

“Khi chỉ có hai chúng tôi với nhau thì mọi chuyện không đến nỗi tệ lắm. Tôi chỉ cần lờ đi là được.” Ông ta thở dài, “Tại sao cô lại đến đây? Tôi cứ nghĩ đã bỏ tất cả lại phía sau. Tôi chẳng thể làm gì cho Olive đâu. Robert đã từng cố gắng giúp nhưng cô ta còn không thèm chấp nhận. Tại sao cô ta lại bảo cô đến đây?”

“Thật quá đáng!” Bà vợ lẩm bẫm.

“Olive không bảo, mà là tự tôi tìm đến. Nghe này,” cô nói và nhìn bà Clarke. “Có chỗ nào để nói chuyện riêng không?”

“Chẳng có gì để nói cả.”

“Có đấy, ông là bạn của Robert. Hẳn ông phải biết rõ về gia đình ấy hơn bất cứ ai. Tôi đang viết một cuốn sách,” cô nhớ lại những lời giải thích với bà Clarke. “Và tôi không thể hoàn thành nếu không ai nói cho tôi biết về Gwen và Robert.”

Cô lại khiến ông ta choáng váng lần nữa. “Lũ phóng viên chó má!” Ông ta văng tục, “Tôi chẳng việc gì phải làm theo ý cô cả. Đi khỏi đây ngay, nếu không tôi sẽ gọi cảnh sát.”

Bà Clarke thút thít khóc vì sợ hãi. “Đừng gọi cảnh sát. Không, không, không. Tôi sợ cảnh sát.” Bà ta nhìn chăm chăm vào vị khách, “Tôi sợ cảnh sát.”

Ắt là có lý do, Roz tự hỏi phải chăng vụ giết người đã khiến bà già trở nên quần trí? Có phải cũng là lý do khiến họ chuyển đi? Cô cầm cặp táp và túi xách lên, “Tôi không phải là phóng viên chó má, ông Clarke ạ. Tôi chỉ đang cố giúp Olive thôi.”

“Vô vọng rồi.” Ông ta nhìn bà vợ, “Olive đã hủy hoại mọi thứ.”

“Tôi không nghĩ thế.”

“Làm ơn đi đi.”

Đột nhiên, giọng nói the thé của bà Clarke xen vào giữa hai người họ. “Tôi không hề nhìn thấy Gwen và Amber vào ngày hôm đó,” bà ta kêu lên ai oán. “Tôi đã nói dối. Tôi đã nói dối, Edward à.”

Ông ta nhắm mắt lại, “Chúa ơi,” ông ta lẩm bẩm, “Tôi đã làm gì để đến nông nỗi này?” Lời nói chất chứa sự khó chịu và phẫn uất.

“Hôm nào cơ?” Roz nhấn mạnh.

Nhưng giây phút minh mẫn ấy, nếu nó thực sự tồn tại, cũng đã trôi đi mất.

Cảm giác khó chịu và cả điều gì đó khác nữa thoáng qua gương mặt Edward Clarke. Phải chăng đó là sự nhẹ nhõm? “Bà ấy lú lẫn rồi,” ông ta bảo Roz. “Trí óc bà ấy chẳng còn phân biệt gì nữa. Cô đừng tin lời bà ấy. Tôi sẽ tiễn cô.”

Nhưng Roz không nhúc nhích. “Ngày nào vậy, bà Clarke?” Cô nhẹ nhàng hỏi lại.

“Cái ngày cảnh sát đến. Tôi đã nói là tôi nhìn thấy họ nhưng sự thật không phải vậy.” Bà ta chau mày vẻ lúng túng, “Tôi có quen cô không?”

Ông Clarke thô bạo tóm lấy cánh tay Roz và kéo cô về phía cửa trước. “Ra khỏi nhà tôi ngay.” Ông ta nổi giận đùng đùng, “Chúng tôi khổ sở vì gia đình nhà ấy như vậy còn chưa đủ hay sao?” ông ta lẳng cô ra ngoài đường và đóng sầm cửa lại.

Roz trầm ngâm xoa nắn cánh tay. Dù tuổi đã cao, nhưng Edward Clarke thực sự khỏe mạnh hơn vẻ bề ngoài rất nhiều.

Cô đắm chiêu suy nghĩ suốt dọc đường lái xe về nhà. Cô lại thấy mình lưỡng lự giữa tin và không tin, hết như đối với Olive. Những điều bà Clarke nói có phải sự thật không? Bà ta thực sự đã nói dối cảnh sát vào ngày hôm đó hay chẳng qua chỉ là chứng mất trí khiến bà ta lú lẫn? Nếu đúng là bà ta nói dối, liệu điều đó thay đổi được gì không?

Roz nhớ lại lúc mình ở trong gian bếp của nhà hàng Xoong Chăn Trứng, lắng nghe Hawksley nói về bằng chứng ngoại phạm của Robert Martin, “Chúng tôi cũng đặt giả thiết rằng ông ta giết Gwen và Amber trước khi đi làm, và Olive đã chặt xác họ để bảo vệ ông ta, nhưng các con số không ủng hộ giả thuyết này. Thậm chí, ông ta có cả chứng cứ ngoại phạm vào lúc đó.

Có một người hàng xóm tiền chồng đi làm, vài phút sau, bà ta cũng thấy Martin rời nhà. Bấy giờ Amber và Gwen vẫn còn sống vì bà ta đã nói chuyện với họ trước thềm nhà. Bà ta nhớ có hỏi Amber dạo này công việc ở Phù Hoa thế nào. Họ đã vẫy tay chào khi Martin lái xe đi.”

Người đó nhất định chính là bà Clarke. Cô tự trách mình tại sao lại không nghi ngờ lời khai này từ trước? Gwen và Amber liệu có vẫy tay chào tạm biệt Robert không khi hai vợ chồng họ chẳng còn chút tình cảm nào? Một câu trong lời khai của Olive rạch ngang luồng suy nghĩ của cô như một lưỡi dao sắc bén. “Giữa chừng, bố tôi không chịu được nên đã bỏ đi làm.”

Nghĩa bà Clarke đã nói dối. Nhưng tại sao? Tại sao lại tạo dựng bằng chứng ngoại phạm cho Robert, khi mà theo Olive, bà ta còn coi ông ta là tình địch?

“Có một người hàng xóm tiền chồng đi làm, vài phút sau, bà ta cũng thấy Martin rời nhà.”

Chúa ơi, nhưng bà ta không nhìn thấy gì cả. Bằng chứng ngoại phạm này, là dành cho Edward.

Cô phấn khích tạt vào một trạm điện thoại, gọi ngay cho Iris. “Mình hiểu ra rồi, bạn thân mến. Mình biết ai là hung thủ, và đó không phải Olive.”

“Đấy cậu thấy không? Phải luôn tin vào trực giác của người đại diện mà. Mình cũng vừa đánh cược năm bảng với Gerry về cậu. Anh ấy sẽ khổ sở vì thua cho mà xem. Vậy ai là hung thủ?”

“Hàng xóm nhà đó, Edward Clarke. Ông ta là nhân tình của Robert Martin. Mình nghĩ ông ta giết Gwen và Amber vì ghen tuông.” Cô hỗn hển kể lại. “Nhưng phải nhắc với cậu, mình cần tìm ra cách để chứng minh việc này đã.”

Đầu dây bên kia bỗng im lặng một lúc lâu.

“Cậu vẫn nghe máy đấy chứ?”

“Ừ, mình chỉ đang khóc than cho đồng năm bảng của mình thôi. Mình biết cậu đang rất phấn khích, bạn thân mến, nhưng cậu phải tỉnh táo mà suy nghĩ cho thấu đáo chứ. Nếu Edward đâm chém Gwen và Amber trước khi

Robert đi làm, chẳng lẽ Robert không vấp phải những mảnh xác trong bếp hay sao?”

“Có lẽ hai người là đồng phạm?”

“Thế tại sao họ không giết Olive luôn? Đây là chưa kể đến một vấn đề nho nhỏ là tại sao Olive lại muốn bảo vệ cho tình nhân đồng tính của bố mình. Nếu nói rằng bà Clarke đã nói dối để tạo bằng chứng ngoại phạm cho Robert Martin thì sẽ có lý hơn đây.”

“Tại sao?”

“Họ vụng trộm với nhau.” Iris trả lời. “Bà kia đoán rằng Robert giết vợ để rảnh rang qua lại với mình, nên đã nói dối để bảo vệ nhân tình. Cậu đâu thể khẳng định ông ta là người đồng tính. Bà mẹ của cô gái học cùng trường với Olive không nghĩ rằng ông ta là gay. Mà bà Clarke có hấp dẫn không?”

“Giờ thì không. Nhưng khi còn trẻ thì có.”

“VẬY ĐÂY, BẠN THÂN MẾN.”

“Tại sao Robert lại giết Amber?”

“Vì cô ta cũng ở đó,” Iris trả lời đơn giản. “Mình đoán cô ta tỉnh giấc khi nghe thấy tiếng vật lộn và đi xuống nhà. Robert không còn lựa chọn nào khác, đành phải giết cô ta luôn. Sau đó ông ta chuẩn đi, và để mặc Olive tội nghiệp, bấy giờ đang ngủ trên gác, phải đối mặt với cơn ác mộng khi tỉnh dậy.”

Hơi lưỡng lự, Roz đi tới gặp Olive.

“Tôi không nghĩ là sẽ được gặp lại chị, nhất là sau khi...” Olive bỏ dở câu nói, mỉm cười ngại ngùng. “Chà, chị biết đấy.”

Họ trở lại căn phòng cũ, và không còn bị giám sát. Có vẻ mỗi bản khoản của giám đốc trại giam ti lệ thuận với thái độ thù địch của Olive. Chế độ của nhà tù chưa bao giờ khiến Roz hết ngạc nhiên. Cô đã lường trước rất nhiều vấn đề, cụ thể như hôm đó là thứ Tư và không phải là ngày cô thường đến, nhưng lại chẳng gặp phải trở ngại nào. Việc tiếp xúc với Olive lại dễ dàng

như trước. Cô đẩy bao thuốc lá về phía đối diện, “Có vẻ cô lại được yêu quý rồi nhỉ?”

Olive lấy một điều thuốc, “Chị cũng vậy chứ?”

Roz nhướn mày, “Tôi thấy khá hơn khi không còn đau đầu nữa.” Cô nhận ra sự lo lắng trên gương mặt núng nính đối diện. “Tôi chỉ trêu thôi mà,” cô dịu dàng nói, “Và dù sao tất cả cũng là lỗi của tôi. Đáng lẽ tôi nên gọi điện để thông báo. Cô đã lấy lại được những đặc quyền của mình chưa?”

“Rồi. Họ tử tế ngay khi phạm nhân bình tĩnh lại.”

“Tốt.” Roz bật máy ghi âm, “Tôi vừa đến gặp hàng xóm cũ của cô, vợ chồng nhà Clarke.”

Olive chăm chú quan sát cô qua ánh lửa của que diêm rồi cẩn thận đưa nó lại châm đầu thuốc, “Rồi sao?”

“Bà Clarke đã nói dối về việc nhìn thấy mẹ và em gái cô vào buổi sáng xảy ra án mạng.”

“Làm sao chị biết?”

“Bà ta kể cho tôi.”

Olive ngậm điều thuốc và nhả một hơi khói dài, “Bà Clarke đã lú lẫn từ nhiều năm nay rồi. Bà ta sợ vi trùng đến mức ám ảnh, mỗi sáng đều điên cuồng lau dọn đồ đạc bằng chất tẩy rửa và hút bụi khắp nơi. Ai không biết nhà ấy lại tưởng bà ta chỉ là người giúp việc thôi. Bà ta luôn gọi tôi là Mary, theo tên mẹ bà ta. Giờ chắc bà ta hoàn toàn mất trí rồi cũng nên.”

Roz lắc đầu với vẻ khó chịu, “Đúng là vậy, nhưng tôi dám thề rằng bà ta hoàn toàn minh mẫn lúc thú nhận mình nói dối. Nhưng bà ta rất sợ ông chồng.”

Olive có vẻ ngạc nhiên, “Trước đây bà ta không bao giờ sợ chồng cả. Đúng hơn ông ta mới là người sợ vợ. Khi bà ta thú nhận, ông Clarke có nói gì không?”

“Ông ta tức giận. Và đuổi tôi khỏi nhà.” Roz nhăn nhó, “Khởi đầu không được suôn sẻ lắm. Ông ta tưởng tôi đến từ bên Công tác Xã hội và đang dò xét ông ta.”

Olive lộ vẻ hài hước, “Tội nghiệp ông Clarke.”

“Cô nói bố mình thích ông ta. Cô thì sao?”

Cô ta nhún vai vẻ lãnh đạm, “Tôi không biết rõ về ông Clarke để mà nói thích hay không. Chẳng qua tôi thấy thương hại ông ta vì bà vợ mà thôi. Ông ta phải về hưu non để chăm sóc vợ.”

Roz hỏi lại, “Nhưng ông ta vẫn đi làm vào thời điểm xảy ra vụ án mà, đúng không?”

“Ông ta nhận việc làm thêm tại nhà. Chủ yếu là kê khai thuế thu nhập cá nhân cho người khác.” Cô ta gạt tàn thuốc xuống nền nhà, “Bà Clarke từng phóng hỏa đốt phòng khách của họ một lần. Sau vụ ấy, ông ta rất sợ để bà vợ một mình. Bà ta luôn đòi hỏi quá đáng, nhưng mẹ tôi nói đó chẳng qua chỉ là chiêu trò để kiểm soát ông chồng mà thôi.”

“Theo cô thì sự thật có phải thế không?”

“Tôi cũng nghĩ vậy.” Cô ta dựng đứng điếu thuốc lên theo thói quen, và lấy một điếu khác, “Mẹ tôi chẳng nói sai bao giờ cả.”

“Họ Có con cái không?”

Olive lắc đầu, “Tôi nghĩ là không. Tôi chưa bao giờ thấy đứa trẻ Clarke nào.” cô ta mím chặt môi, “Ông ta chính là một đứa trẻ lớn xác. Thịnh thoảng cũng vui khi nhìn ông ta chạy lon ton, làm những việc được sai bảo, và xin lỗi khi hỏng việc. Amber gọi ông ta là Puddleglum* vì lúc nào cũng yếu đuối và đáng thương.” Cô ta cười khúc khích, “Tôi đã quên mất đấy, giờ mới nhớ ra. Lúc nào biệt danh ấy cũng đúng với ông ta. Bây giờ vẫn thế chứ?”

Roz nghĩ đến lúc ông Clarke kẹp tay cô đau điếng. “Ông ta không đánh tôi theo kiểu yếu đuối đâu. Nhưng đáng thương thì đúng.”

Olive sẫm soi cô với vẻ tò mò. “Tại sao chị quay lại?” Cô ta dịu dàng hỏi, “Chị không có ý định đó vào hôm thứ Hai.”

“Sao cô lại nói thế?”

“Tôi thấy rõ trên mặt chị. Chị nghĩ tôi có tội.”

“Đúng vậy.”

Olive gạt đầu, “Hôm đó tôi rất buồn. Tôi từng không nhận ra rằng việc khiến cho người khác tin tưởng rằng mình vô tội thì sẽ đem lại điều khác

biệt. Chính trị gia gọi đó là sự lạc quan.” Roz thấy hàng mi nhạt màu của cô ta rơm rớm nước. “Tôi đã quen với việc bị coi là quái vật. Đôi khi chính tôi cũng tin như thế.” Cô ta đặt bàn tay to bè vào giữa khuôn ngực khổng lồ. “Tôi nghĩ trái tim mình như vỡ ra khi chị rời đi. Thật ngu ngốc, phải không? Tôi chưa bao giờ buồn đến thế.”

Roz đợi một lúc nhưng Olive không nói tiếp. “Xơ Bridget đã khiến tôi thức tỉnh,” cô mở lời.

Một tia rạng rỡ, giống như ngọn lửa thắp lên từ cây nến, bóng bùng sáng trên gương mặt béo múp của Olive. “Xơ Bridget?” Cô ta nhắc lại với vẻ vui mừng, “Bà ấy cũng tin rằng tôi vô tội sao? Tôi không biết đấy. Tôi nghĩ bà ấy chỉ đến thăm tôi vì nghĩa vụ với Chúa.”

Ôi, một lời nói dối thì có hại gì đến ai cơ chứ? “Tất nhiên xơ tin cô vô tội. Chứ không tại sao bà ấy lại luôn cố vũ tôi như vậy?” Roz nhìn ngăm gương mặt xấu xí của người đối diện. Niềm vui mừng thoáng qua khiến nó ưa nhìn hơn. Cô thầm nghĩ, hết đường lui rồi, giờ cô không thể hỏi liệu Olive có tội hay không, vì nếu làm thế, trái tim tội nghiệp của cô ta sẽ tan vỡ.

“Tôi không có tội,” Olive nói, như thể đọc được biểu cảm của cô. Roz vươn người tới trước, “Vậy thì là ai?”

“Tôi không biết. Bấy giờ tôi nghĩ là tôi làm.” Cô ta dựng đứng điều thuốc thứ hai cạnh điều thuốc nhất và nhìn nó tắt ngấm, “Lúc đó, tất cả mọi chuyện đều hợp lý.” Cô ta lẩm bẩm, hồi tưởng lại quá khứ.

“Bấy giờ cô nghĩ ai là hung thủ?” Roz hỏi sau một quãng im lặng, “Là người cô muốn bảo vệ đúng không?”

Nhưng Olive lắc đầu, “Tôi không chịu nổi việc bị cười nhạo. Thà khiến người ta sợ hãi xa lánh còn dễ chịu hơn. Ít nhất thì như thế, mọi người sẽ tôn trọng tôi.” Cô ta nhìn Roz, “Ở đây, tôi khá hạnh phúc. Chị có hiểu không?”

“Tôi hiểu,” Roz chậm rãi đáp, nhớ lại nhận xét của giám đốc trại giam. “Thật lạ lùng là tôi có thể hiểu được.”

“Nếu chị không tìm đến, hẳn tôi vẫn sống tốt. Ở đây, tôi được thừa nhận. Sống nhưng không cần nỗ lực. Tôi thực sự không biết cách đối mặt với thế

giới bên ngoài.” Cô ta lấy tay vuốt dọc cặp đùi béo mẫm của mình, “Mọi người sẽ cười nhạo tôi, Roz nhỉ.”

Đó là một câu hỏi thì đúng hơn là lời khẳng định. Và Roz không có câu trả lời, hay đúng hơn là cô không có câu trả lời thỏa đáng mà Olive mong đợi. Mọi người hẳn sẽ cười nhạo Olive, cô thầm nghĩ. Có một điều vô lý ẩn khuất sau sự việc này, người phụ nữ kì quặc ấy đã yêu thương ai đó nhiều đến độ tự nhận mình là kẻ giết người để bảo vệ hung thủ thực sự.

“Tôi sẽ không bỏ cuộc đâu,” cô khẳng định. “Một con gà sinh ra còn có quyền được sống. Cô cũng vậy.” Cô chìa cây bút về phía Olive, “Và nếu cô không biết phân biệt sự khác nhau giữa tồn tại và sống thì hãy đọc *Tuyên ngôn Độc lập* đi. Sống nghĩa là phải được tự do và mưu cầu hạnh phúc. Ở lại đây, nghĩa là cô đã tự chối bỏ quyền được sống của chính mình.”

“Vậy tôi sẽ đi đâu? Sẽ làm gì nếu không ở đây?” Cô ta siết chặt hai tay, “Cả đời tôi chưa bao giờ sống một mình. Tôi không thể chịu được một cuộc sống như thế, không phải bây giờ, khi tất cả mọi người đều biết chuyện.”

“Biết gì cơ?”

Olive lắc đầu.

“Tại sao cô không nói cho tôi biết?”

“Vì...” Olive khó nhọc đáp, “Chị sẽ chẳng tin tôi đâu. Chưa một ai tin tôi khi tôi nói sự thật.” Cô ta đập đập vào tấm kính để gọi giám thị trại giam. “Chị phải tự tìm ra thôi. Đó là cách duy nhất để chị thực sự thấu hiểu.”

“Và nếu tôi không thể?”

“Thì tôi cũng chẳng tệ hơn trước được đâu. Lương tâm tôi thanh thản, đó mới là điều quan trọng.”

Đúng, Roz nghĩ, suy đến cùng thì cũng chỉ cần thế thôi. “Cho tôi biết một điều nữa, Olive. Cô đã từng nói dối tôi chưa?”

“Rồi.”

“Tại sao?”

Cánh cửa mở ra và Olive nhắc mình lên cùng sự trợ giúp từ đằng sau như thường lệ, “Vì đôi khi, làm như thế an toàn hơn.”

Chuông điện thoại reo vang khi Roz vừa mở cửa căn hộ. “Xin chào,” cô kẹp ống nghe dưới cằm và cởi áo khoác. “Rosalind Leigh nghe.” Câu Chúa không phải là Rupert.

“Hawksley đây. Tôi đã gọi cả ngày hôm nay. Cô ở chỗ quái quỷ nào vậy?” Giọng anh có vẻ lo lắng.

“Lần theo manh mối.” Cô dựa lưng vào bức tường, “Còn anh gọi tôi có việc gì vậy?”

“Tôi không phải tên loạn thần kinh, Roz ạ.”

“Hôm qua, anh đã cư xử như thế đấy.”

“Chỉ bởi tôi không gọi cảnh sát thôi sao?”

“Trên hết thì đó là việc mà một người bình thường sẽ làm khi tài sản của họ bị xâm phạm. Tất nhiên, trừ phi chính họ tự gây ra.”

“Còn gì nữa không?”

“Anh đã vô cùng thô lỗ. Trong khi tôi chỉ muốn giúp đỡ.”

Anh khẽ cười, “Tôi cứ hình dung ra cảnh cô đứng cạnh cửa nhà tôi với một cái chân bàn trong tay. Cô quả là một phụ nữ gan góc. Đang sợ hãi đến tột độ, nhưng vẫn lì lợm. Tôi đã lấy được ảnh cho cô rồi. Cô vẫn cần chứ?”

“Ừ.”

“Cô còn đủ dũng cảm để đến đây lấy hay muốn tôi gửi qua?”

“Đó không phải là dũng cảm, Hawksley ạ, chỉ là bản năng tự vệ thôi. Tôi chán ngấy bị châm chọc rồi,” cô mỉm cười. “Nói mới nhớ, có phải bà Clarke là người đã nói Gwen và Amber còn sống sau khi Robert đi làm không?”

Hawksley ngừng lại một lúc để cố gắng tìm mối dây liên hệ. Nhưng anh đành bất lực, “Phải, nếu bà ta chính là người ở ngôi nhà liền kề.”

“Bà ta đã nói dối. Giờ bà ta lại nói rằng không hề nhìn thấy họ, nghĩa là bằng chứng ngoại phạm của Robert Martin biến thành vô giá trị. Ông ta có thể đã giết họ trước khi đi làm.”

“Tại sao bà ta lại nói dối để tạo bằng chứng ngoại phạm cho Robert Martin?”

“Tôi không biết. Tôi đang tìm hiểu đây. Lúc đầu tôi nghĩ bà ta đang cố bảo vệ chồng mình, nhưng không hợp lý. Olive nói với tôi rằng ông ta đã nghỉ hưu nên không phải đi làm. Anh có nhớ gì về việc xác minh lời khai của bà Clarke không?”

“Ông Clarke là nhân viên kế toán, phải không?” Anh suy nghĩ trong giây lát, “Đúng rồi, hầu hết thời gian ông ta làm thêm ở nhà nhưng cũng có phụ trách sổ sách của mấy công ty nhỏ trong vùng. Tuần đó, ông ta đang làm thêm cho một khách hàng chuyên về chất đốt ở Portswood. Ông ta ở đó cả ngày. Chúng tôi đã kiểm tra. Tới khi cảnh sát dựng rào chắn thì ông ta mới về. Tôi nhớ ông ta đã nặng xị lên vì phải đỗ xe ở cuối đường. Một ông già đầu hói, đeo kính. Có phải ông ta không?”

“Phải, nhưng nếu Gwen và Amber đã chết trước khi một trong hai người đó ra khỏi nhà, thì việc ông ta và Robert làm gì trong ngày không còn quan trọng.”

“Bà Clarke có đáng tin không?”

“Không hẳn,” cô thừa nhận. “Thời điểm xảy ra án mạng sớm nhất là khi nào, theo giám định pháp y?”

Hawksley bỗng lảng tránh, “Giờ tôi không nhớ nữa.”

“Thử nhớ lại đi,” Roz hối thúc. “Anh đã nghi ngờ Robert đến mức tự mình kiểm tra lại bằng chứng ngoại phạm của ông ta, nên ông ta không thể được loại trừ khi xem xét kết quả giám định pháp y?”

“Giờ tôi không nhớ nổi,” Hawksley nhắc lại. “Nhưng nếu Robert là hung thủ, thì tại sao ông ta không giết luôn Olive? Và tại sao cô ta không cố ngăn bố mình lại? Hẳn phải có uẩn khúc ở đây. Cô ta đâu thể không nghe thấy gì. Ngôi nhà đó không lớn lắm.

“Có lẽ cô ta không ở nhà.”

Theo đúng lịch, cha xứ lại đến thăm phòng giam của Olive. “Đẹp đấy,” ông nói khi quan sát cô ta dùng đầu que diêm để tạo hình tóc xoắn cho bà mẹ trên bức tượng. “Đó có phải Đức mẹ và Jesus không?”

Cô ta nhìn ông với vẻ châm chọc, “Người mẹ đang cố bóp chết đứa con. Như thế thì có giống Đức mẹ và Jesus không?”

Ông nhún vai, “Ta đã từng thấy rất nhiều điều còn kì lạ hơn thế biểu trưng cho nghệ thuật tôn giáo. Vậy đó là ai?”

“Đó là ĐÀN BÀ,” Olive đáp. “Eva với khuôn mặt đại trà.”

Cha xứ hỏi, “Nhưng con còn chưa tạo mặt cho cô ấy.”

Olive xoay đế tượng để cha xứ thấy những đường cong ở một bên mà ông lầm tưởng là tóc. Đó là những đường phác họa của mắt, mũi và miệng. Rồi cô ta xoay theo hướng ngược lại và những đường nét tương tự ở bên kia cũng xuất hiện. “Hai mặt. Và gần như không thể nhìn thẳng vào mắt người khác.” Olive nhặt chiếc bút chì lên và nhét vào giữa hai đùi người mẹ, “Nhưng điều đó không quan trọng. Không quan trọng với một người ĐÀN ÔNG.” Cô ta liếc mắt đều cáng, “Lúc hành sự, ĐÀN ÔNG đâu có quan tâm đến gương mặt phụ nữ.”

Hawksley đã sửa cửa hậu và bàn ăn, rồi kê nó lại ngay ngắn giữa phòng như mọi khi. Sàn nhà cũng được kì cọ sạch sẽ, tường được sửa sang, tủ lạnh đã đứng thẳng lại, ngay cả mấy chiếc ghế cũng được mang từ nhà hàng sang và đặt gọn ghẽ cạnh bàn. Trông anh rệu rã.

“Anh có ngủ chút nào không vậy?”

“Không nhiều lắm. Tôi làm quần quật.”

“Chà, anh thực sự làm nên kì tích đấy.” Roz nhìn quanh, “Ai sẽ đến ăn tối đây? Nữ hoàng à? Bà ấy có thể ăn trên sàn mà.”

Trước sự ngạc nhiên của Roz, Hawksley nắm lấy tay cô và nâng lên môi, đặt một nụ hôn vào lòng bàn tay. Một cử chỉ dịu dàng hiếm thấy đối với kiểu đàn ông cộc cằn như vậy. “Cảm ơn cô.”

Cô bối rối, “Vì cái gì?”

Anh mỉm cười thả tay cô ra, “Vì đã nói điều đúng đắn.”

Trong một thoáng, Roz nghĩ Hawksley sẽ giải thích rất dài, nhưng tất cả những gì anh nói chỉ là, “Anh ở trên bàn.”

Ảnh của Olive chỉ chụp khuôn mặt, trông cứng nhắc và xấu xí. Ảnh của Gwen và Amber khiến cô choáng váng, đúng như Hawksley đã nói. Chẳng khác nào một cơn ác mộng. Và lần đầu tiên cô hiểu ra, tại sao mọi người đều nói Olive bị điên. Cô tập trung vào tấm ảnh chụp chân dung của Robert Martin. Olive giống bố ở mắt và miệng, và cô có thể tưởng tượng ra dung nhan của Olive nếu cô ta nỗ lực loại bỏ lớp mỡ dày. Bố cô ta là một người rất đẹp trai.

“Cô định làm gì với chúng?”

Cô kể với anh về người đàn ông đã gửi những lá thư cho Olive. “Mô tả khớp với ngoại hình của Robert Martin. Bà lễ tân ở Wells- Fargo nói rằng bà ta có thể nhận ra người đó qua ảnh.”

“Tại sao bố cô ta lại phải bí mật gửi thư cho con gái mình cơ chứ?”

“Để đổ tội giết người cho cô ta.”

Anh tỏ vẻ hoài nghi, “Cô thật hoang đường. Thế cô định làm gì với những bức ảnh chụp Amber và Gwen?”

“Tôi vẫn chưa biết. Tôi định dùng chúng để dọa Olive, khiến cô ta không thể lãnh đạm được nữa.”

Anh nhướn mày, “Tôi sẽ nghĩ lại nếu tôi là cô. Olive là một ẩn số, và có thể cô không hiểu rõ về cô ta như cô vẫn nghĩ đâu. Biết đâu Olive sẽ nổi điên lên nếu được xem tác phẩm do chính mình gây ra.”

Cô thoáng mỉm cười, “Tôi hiểu về cô ta rõ hơn hiểu về anh đấy.” Cô nhét mấy tấm ảnh vào túi xách và bước ra hành lang, “Kì lạ ở chỗ, hai người rất giống nhau, anh và Olive. Hai người đòi hỏi lòng tin từ người khác, nhưng lại không bao giờ cho đi.”

Hawksley đưa bàn tay rời rã lên vuốt đám râu lởm chớm hai ngày chưa cạo, “Lòng tin là con dao hai lưỡi, Roz ạ. Nó có thể khiến cô đứt tay đấy. Tôi mong cô luôn ghi nhớ điều đó.”

14

Marnie chăm chú nhìn tấm ảnh của Robert Martin vài giây rồi lắc đầu. “Không phải. Người gửi thư không đẹp trai bằng và tóc cũng khác, dày hơn, không chải hất ra đằng sau mà hất sang một bên. Dù sao tôi cũng nói với cô rồi, ông ta có mắt màu nâu sẫm, gần như đen, còn người trong ảnh mắt lại nhạt màu. Đây là bố cô ta à?”

Roz gật đầu.

Marnie trả lại tấm ảnh, “Mẹ tôi luôn nói, không bao giờ được tin một người đàn ông có dấu tai nằm thấp hơn khuôn miệng. Đó là dấu hiệu của bọn tội phạm. Nhìn ông ta xem.”

Roz nhìn kĩ hơn. Cô đã không để ý đến chi tiết đó vì tai ông ta bị tóc che khuất, nhưng quả thật, đôi tai của Martin trông mất cân đối một cách bất thường với toàn bộ gương mặt. “Mẹ bà có quen tên tội phạm nào sao?”

Marnie khịt mũi, “Tất nhiên là không. Chỉ là mấy chuyện tầm phào thôi.” Bà ta ngھn cổ lên nhìn tấm ảnh lần nữa, “Dấu sao thì, hẳn ông ta phải được xếp vào loại côn đồ hạng nặng.”

“Ông ta chết rồi.”

“Có lẽ ông ta đã di truyền lại cho con gái. Cô ta còn hơn cả hạng nặng ấy chứ.” Bà ta vẫn mãi mê giữa móng tay, “Chỉ là tò mò thôi, nhưng cô lấy nó ở đâu đấy?”

“Tấm ảnh á? Sao bà lại hỏi vậy?”

Marnie đập đập cái giữa móng tay vào góc trên bên phải tấm ảnh, “Tôi biết nó được chụp ở đâu.”

Roz nhìn về chỗ bà ta chỉ. Trên nền bức ảnh, phía sau đầu Martin là một phần chiếc chao đèn với họa tiết hình những chữ “y” lộn ngược. “Có lẽ là trong nhà ông ta.”

“Không phải. Hãy nhìn biểu tượng này xem. Chỉ có một nơi duy nhất gần đây có loại chao đèn như vậy thôi.”

Họa tiết kia là *lambda* (λ), kí tự thứ 11 trong bảng chữ cái Hy Lạp, giờ Roz đã nhận ra đó cũng là biểu tượng của người đồng tính. “Ở đâu?”

“Một quán bar ngay gần sông. Vào đó để tiêu khiển.” Marnie cười khúc khích, “Nôm na là một nhà thổ của gay.”

“Chỗ đó tên gọi là gì?”

Marnie lại cười khúc khích, “Gà Trống Trắng.”

Người chủ quán bar nhận ra tấm ảnh ngay lập tức. “Mark Agnew,” anh ta cho biết. “Vẫn thường xuyên đến đây. Nhưng phải một năm rồi tôi không nhìn thấy ông ta. Chuyện gì xảy ra vậy?”

“Ông ta chết rồi.”

Người chủ quán thuôn mặt ra. “Chắc tôi phải làm ăn chân chính thôi,” vẻ mặt giả bộ ủ rũ của anh ta trông thật tức cười. “Vì AIDS và suy thoái kinh tế nên giờ chỗ chúng tôi chẳng còn bao nhiêu khách hàng nữa.”

Roz mỉm cười vẻ cảm thông, “Hi vọng nói ra điều này có thể an ủi anh. Tôi không nghĩ ông ta chết vì AIDS đâu.”

“Chà, cũng an ủi được phần nào đấy, cô gái đáng yêu ạ. Ông ta cũng quan hệ bừa bãi lắm, Mark ấy mà.”

Bà O’Brien tiếp đón cô với vẻ bất mãn. Thời gian chờ đợi và bản tính đa nghi khiến bà ta tin rằng Roz chẳng dính dáng gì đến truyền hình, cô chỉ đến để moi móc thông tin về mấy đứa con trai của bà ta thôi, “Da mặt cô cũng dày thật đấy.”

“Ồ,” Roz nói với vẻ thất vọng thấy rõ. “Bà đã đổi ý về chương trình của chúng ta rồi sao?” Những lời nói dối sẽ có tác dụng nếu được lặp đi lặp lại, cô nghĩ thầm.

“Chương trình truyền hình ấy hả? Cho tôi xin. Cô là kẻ rình mò xấu xa. Cô muốn gì? Nói thẳng ra xem.”

Roz lấy lá thư của Crew ra khỏi cặp táp và đưa nó cho bà ta, “Lần trước tôi đã cố gắng hết sức để giải thích, nhưng đây là những điều khoản trong bản hợp đồng của tôi với công ty sản xuất chương trình truyền hình. Đọc nó đi và bà sẽ thấy các mục tiêu và sứ mệnh mà họ muốn đạt được qua chương trình này được quy định khá rõ ràng.” Cô chỉ vào chữ kí của Crew, “Đây là

chữ kí của đạo diễn. Ông ta đã nghe đoạn băng mà chúng ta thu âm tại đây và rất thích nội dung trong đó. Ông ta hẳn sẽ thất vọng nếu giờ bà từ chối tham gia.”

Được xem chứng cứ bằng văn bản, bà O’Brien có vẻ bị ấn tượng. Bà ta chau mày vẻ hiểu biết khi nhìn những từ ngữ mà mình không hề đọc được. “Chà. Có hợp đồng *nại* khác. *Nễ ra nần* trước cô nên cho tôi xem *nuôn* thứ này mới phải.” Bà ta gấp nó lại, định bỏ vào túi áo.

“Rất tiếc,” Roz mỉm cười, rút lá thư khỏi những ngón tay của bà mẹ. “Đây chỉ là bản sao mà tôi đang giữ, và tôi cần nó để xử lý các vấn đề về thuế và hành chính. Nếu mất thứ này thì chẳng ai trong chúng ta được nhận đồng nào đâu. Tôi có thể vào nhà chứ?”

Bà mẹ mím chặt môi, “Tôi nghĩ chẳng có *ní* do nào để từ chối cả.” Nhưng sự nghi ngờ vẫn không dễ gì tiêu tan, “Nhưng cô nhớ cho, tôi sẽ không trả *nời* câu nào đáng ngờ đâu đấy.”

“Tất nhiên là không rồi.” Roz bước vào phòng khách, “Có ai khác ở nhà không? Nếu được, tôi muốn trao đổi cả với họ nữa. Càng nhiều góc nhìn thì bức tranh sẽ càng toàn diện.”

Bà mẹ nghĩ ngợi một lúc. “Mike!” Đột nhiên bà ta lớn tiếng gọi, “Xuống đây nào. Có một cô gái muốn nói chuyện với con. Nhanh *nên!* Xuống đây!”

Vốn chỉ hứng thú nói chuyện với Gary, nhưng giờ Roz thấy khả năng cao là mình sẽ phải ném thêm vài tờ 50 bảng ra ngoài cửa sổ. Cô mỉm cười cam chịu khi hai cậu con trai trẻ măng gầy gò tới ngồi cùng bà mẹ trên sofa. “Chào,” cô vui vẻ nói, “Tên tôi là Rosalind Leigh và tôi đại diện cho một công ty truyền hình. Chúng tôi đang tiến hành sản xuất một chương trình liên quan đến bất công xã hội...”

“Tôi kể với chúng rồi,” bà mẹ cắt lời cô, “Không cần quảng cáo dài dòng đâu. Cho mỗi đứa 50 bảng *nà* được. Phải không nhỉ?”

“Còn phải xem thông tin ấy có xứng đáng với số tiền tôi bỏ ra không đã. Tôi cần phải trao đổi thẳng thắn với họ trong vòng một tiếng và tôi chỉ sẵn sàng trả 50 bảng một người nếu tôi có thể nói chuyện với người con trai cả Peter và cậu út Gary. Đó là cách giúp tôi thu thập quan điểm và góc nhìn

toàn diện nhất có thể. Tôi muốn biết việc cảm giác của anh ta khi được cho đi làm con nuôi.”

“Chà, chỉ có Gary thôi,” bà mẹ chỉ về cậu con trai với dáng vẻ không mấy nhiệt tình ngồi bên trái. “Đây *nà* thằng út. Peter thì đang ngồi tù, nên cô có thể nói chuyện với Mike. Nó *nà* đứa thứ ba và thời gian bị đưa đi *nằm* con nuôi cũng *nâu* chả kém gì Peter.”

“Được rồi, vậy bắt đầu thôi.” Roz mở danh sách câu hỏi mà cô đã cẩn thận chuẩn bị ra và bật máy ghi âm. Cô để ý thấy hai “cậu bé” này có đôi tai hoàn toàn cân xứng.

Cô dành nửa giờ đầu để nói chuyện với Mike, khuyến khích cậu ta hồi tưởng lại thời thơ ấu ở nhà bố mẹ nuôi, quá trình học tập (hay nói đúng hơn là việc trốn học thường xuyên đã làm ảnh hưởng tới học tập ra sao), và những rắc rối trước đây của cậu ta với cảnh sát. Cậu ta rất ít nói, thiếu cả những kỹ năng giao tiếp cơ bản, thậm chí không thể diễn đạt mạch lạc suy nghĩ của mình. Mike để lại ấn tượng mờ nhạt đến nỗi Roz phải băn khoăn, nếu bên Ủy ban Công tác Xã hội cứ để mẹ ruột nuôi nấng, thì có khi tính cách của cậu ta lại tích cực hơn. Vì dù có gây ra bao nhiêu lỗi lầm đi chăng nữa, thì bà mẹ này có vẻ vẫn rất mực yêu thương con cái. Và được yêu thương chính là nền móng của sự tự tin.

Sau nửa tiếng che giấu sự sốt ruột bên dưới nụ cười gượng gạo, rốt cuộc cô cũng nhẹ nhõm quay sang Gary. Nãy giờ cậu ta vẫn tỏ ra hứng thú lắng nghe cuộc trò chuyện. “Tôi được biết cậu không hề rời khỏi nhà cho đến khi 12 tuổi,” cô xem lại ghi chú. “Đó cũng là lúc cậu được gửi tới trường nội trú. Tại sao lại như vậy?”

Cậu ta cười nhăn nhó, “Trốn học, trộm cắp, chẳng khác gì các anh tôi, nhưng trường Parkway cho rằng tôi tệ hơn bọn họ và chuyển tôi vào Chapman House. Ở đó cũng được. Tôi đã học được chút ít. *Nấy* được hai chứng chỉ CSE* trước khi bỏ học.”

Cô nghĩ chắc hẳn sự thật hoàn toàn ngược lại. Trường Parkway khẳng định cậu ta thông minh hơn những người anh trai và xứng đáng được bồi dưỡng thêm. Cô bắt đầu lè lái, “Thật tốt quá. Chứng chỉ CSE có giúp cậu dễ xin việc hơn không?”

“Tôi chưa bao giờ thử. Chúng tôi đang rất ổn mà.”

Roz nhớ lại lời Hawksley. “Chúng là mấy tên trộm cướp chuyên nghiệp, và chỉ đơn giản là không chịu tuân theo các chuẩn mực đạo đức mà những người như chúng ta đề cao.”

“Cậu không muốn tìm việc sao?” Cô tò mò hỏi.

Gary lắc đầu, “*Nà* chị thì chị có muốn không, sau khi bỏ học như thế?”

“Có chứ,” cô ngạc nhiên trước câu hỏi của cậu ta. “Tôi luôn khao khát được ra ở riêng.”

Gary nhún vai, cảm thấy khó hiểu trước mong muốn của cô cũng hệt như cô cảm thấy khó hiểu khi cậu ta không có suy nghĩ giống mình. “Chúng tôi *nuôn* sống co cụm với nhau. Gộp chung *nại* thì tiền trợ cấp sẽ nhiều hơn. Chị không hòa hợp với bố mẹ *nấm*, đúng không?”

“Không hòa hợp đến mức muốn sống chung với họ.”

“Ừ,” cậu ta tỏ vẻ thông cảm. “Thảo nào.”

Thật vô lý làm sao, nhưng Roz bỗng thấy ghen tị với Gary. “Mẹ cậu kể với tôi rằng có dạo cậu làm nhân viên giao nhận. Cậu có thích công việc đó không?”

“Cũng bình thường. *Núc* đầu thì công việc cũng ổn, nhưng *nái* xe *nòng* vòng trong nội thành chẳng có gì vui cả, mà công việc ấy thì chỉ giới hạn trong phạm vi thành phố thôi. Sẽ không đến nổi tệ năm nếu *nã* chủ chết giẫm ở đó trả chúng tôi đủ tiền để thanh toán cho chiếc xe.” Cậu ta lắc đầu, “*Nã* ta kiệt sức vô cùng. Chúng tôi đành phải từ bỏ mấy chiếc xe sau sáu tháng. Và thế đấy, không có xe thì không có việc.”

Đến giờ Roz đã được nghe ba phiên bản khác nhau về lý do khiến các cậu con trai nhà O'Brien mất việc ở Wells-Fargo. Cô tự hỏi đâu mới là sự thật, hay câu chuyện nào cũng đều chính xác, chỉ là được nhìn từ các góc độ khác nhau? Sự thật không còn mang tính chất tuyệt đối như cô từng nghĩ nữa. Cô

lại dẫn dụ với vẻ mặt hết sức tự nhiên, “Mẹ cậu còn kể, cậu từng tiếp xúc với một nữ sát nhân khi làm công việc đó.”

“Ý chị *nà* Onive Martin?” Dù cậu ta đã từng e sợ thế nào vào thời điểm xảy ra vụ án thì giờ rõ ràng mỗi bản khoản ấy cũng đã tan biến, “Kể cũng thú vị thật. Tôi đã từng giao thư cho cô ta vào các tối thứ Sáu, thư của một gã mà cô ta phải *nòng*, rồi... Bùm! Cô ta gây án. Nói thật với chị, vụ ấy khiến tôi bị sốc. Không thể tin được cô ta *nại* bị điên.”

“Cô ta đã chặt mẹ và em gái mình thành nhiều mảnh.”

“Đúng vậy.” Gary trầm ngâm, “Tôi không tài nào hiểu được chuyện đó. Cô ta khá dễ chịu. Tôi biết cô ta từ nhỏ. Hồi đó cô ta cũng hiền lành. Những kẻ khó ưa phải *nà* bà mẹ bò cái và cô em gái kiêu căng ngạo mạn kia. Chúa ơi, một con bé xấu tính kinh khủng.”

Roz cố giấu sự ngạc nhiên. Mọi người đều yêu quý Amber. Cô đã nghe câu này bao nhiêu lần rồi? “Có lẽ Olive đã chịu đựng đủ, và đến một ngày bỗng nổi điên, chuyện như thế vẫn thường xảy ra mà.”

“Ồ,” Gary nhún vai. “Tôi không thắc mắc về chuyện chịu đựng, mà về cách giải quyết. Tại sao cô ta không trốn đi cùng người tình trong mộng. Ý tôi *nà*, kể cả *nã* ấy đã kết hôn, thì *nã* cũng có thể mua cho cô ta một căn hộ ở đâu đó. Coi bộ *nã* cũng giàu có, chi cho chúng tôi đậm thế cơ mà. 20 bảng một *nần* đưa thư. Chắc *nã* phải có cả đồng tiền.”

Roz nhay nhay đầu bút chì, ra chiều đăm chiêu, “Có lẽ cô ta không hề gây án. Có lẽ cảnh sát đã bắt sai người. Đúng không, chuyện đó đâu phải mới xảy ra lần đầu?”

Bà mẹ mím chặt môi, “Cảnh sát đều là *nữ* đòi bại. Bắt bớ vô tội vạ. Cô sẽ chẳng muốn sống trên đất nước này nếu *nà* người *Irenand* đâu. Nếu *nà* người *Irenand* thì cô chết chắc.”

Cô nhìn vào Gary, “Vậy thì, nếu Olive vô tội thì ai mới là hung thủ?”

“Tôi không nói cô ta vô tội,” cậu ta đáp ngay. “Cô ta nhận tội nên chắc hẳn cô ta chính *nà* hung thủ. Ý tôi muốn nói ở đây *nà*, cô ta không cần thiết phải *nằm* thế.”

Roz nhún vai về thờ ơ, “Chỉ là cái giận và mất kiểm soát. Có lẽ cô em gái đã kích động cô ta. Cậu vừa nói là cô ta rất xấu tính còn gì.”

Ngạc nhiên thay, lần này Mike lên tiếng, “Bên ngoài *nà* thiên thần, nhưng ở nhà *nại* *nà* ác quỷ. Giống Tracey nhà chúng tôi.”

Roz mỉm cười với cậu ta, “Ý cậu là gì?”

Bà mẹ giải thích, “Trong nhà thì *nà* một con khốn, nhưng *nại* tỏ ra *nà* thiên thần đáng yêu với tất cả những người khác. Nhưng Tracey nhà tôi không giống Amber Martin chút nào. Tôi *nuôn* nói rồi tương *nai* của con bé Amber đó sẽ chẳng sáng sủa gì đâu. Và tôi đã đúng. Người ta chẳng thể cứ sống hai mặt cả đời mà không chịu hậu quả được.”

Roz tỏ vẻ tò mò, “Có vẻ bà biết rất rõ về gia đình ấy nhỉ. Tôi tưởng bà chỉ làm việc cho nhà đó một thời gian ngắn.”

“Đúng *nà* thế, nhưng sau đó Amber thích một thằng con tôi.” Bà ta ngừng lại, “Dù tôi chẳng nhớ ra đó *nà* đứa nào nữa. Có phải mày không con?”

Cậu con trai lắc đầu.

“*Nà* Chris,” Mike đáp.

“Phải rồi,” bà mẹ gật gù. “Cảm nắng thằng bé ngay *nập* tức và thằng bé cũng thế. Con bé đó ngồi trong phòng này, thoải mái tự nhiên, gương đôi mắt cừu non ngơ ngác *nên* nhìn thằng bé. Và *núc* đó chắc con bé chỉ khoảng 12, 13 tuổi. Còn Chris thì tầm 15, 16. Tất nhiên mấy chuyện yêu đương ở tuổi đó chẳng qua chỉ *nà* bị hấp dẫn bởi vẻ bề ngoài thôi, và con bé rất xinh xắn, tôi phải nói như vậy, trông già dặn hơn tuổi nữa. Dù gì, sau đó chúng tôi đã thấy được bản chất con bé. Nó đối xử với Chris như một ông hoàng, còn coi chúng tôi chẳng ra cái thá gì. Con bé nói với giọng điệu mà trước đây tôi chưa từng nghe thấy. Khốn nạn, khốn nạn, lúc nào cũng như vậy.” Bà ta tức giận ra mặt, “Chẳng hiểu sao tôi *nại* để yên cho nó, nhưng đúng *nà* tôi đã không *nằm* gì cả, vì Chris. Thằng bé mụ mị đầu óc vì nó, tội nghiệp. Tất nhiên mẹ con bé không hề biết gì. Nếu biết chắc bà ta sẽ cấm cản ngay.”

Roz hi vọng sự kích động của cô không quá lộ liễu. Nghĩa là, Chris O’Brien chính là bố đứa trẻ kia? Cũng có lý đấy chứ. Ông Hayes cho rằng một gã ở trường Parkway chính là tác giả của cái thai, và nếu Gwen là người

đặt dấu chấm hết cho mối quan hệ đó thì bà ta hẳn phải biết bắt đền ai khi đứa trẻ chào đời. Điều đó cũng giải thích cho lý do Robert Martin phải lần theo dấu vết đứa cháu một cách bí mật. Có lẽ nhà O'Brien không hề biết rằng Chris là bố đứa trẻ, càng không hề biết nếu đứa trẻ được tìm thấy, nó sẽ hưởng thừa kế nửa triệu bảng Anh.

“Thật thú vị,” Roz lẩm bẩm, cố gắng nghĩ ra điều gì để nói. “Tôi chưa từng gặp ai lại có mối liên hệ gần gũi như thế với một kẻ giết người. Chris có buồn không khi biết Amber đã bị giết?”

“Không,” bà mẹ cười hèn hếch. “Chris đã không gặp con bé đó nhiều năm rồi. Gary còn buồn hơn ấy chứ, đúng không chứ?”

Gary chăm chú quan sát Roz, “Cũng không hẳn. Tôi chỉ hoảng sợ khi thấy mình có *niên* quan. Ý tôi *nà*, dù gì tôi cũng quen biết *Onive*. Có thể cảnh sát sẽ *nùng* ra bất cứ ai quen biết cô ta và tra khảo họ.” Cậu ta lắc đầu, “Gã nhân tình của cô ta đã cao chạy xa bay. Nếu cô ta khai ra vài cái tên nhằm thoát tội thì hẳn *nã* đã bị *nôi* vào vụ này rồi.

“Cậu đã gặp người đó bao giờ chưa?”

“Chưa.” Gương mặt Gary đột nhiên tỏ ra ranh mãnh, và cậu ta ném cái nhìn thấu suốt vào cô, môi mím nụ cười bí ẩn. “Nhưng tôi biết *nã* đưa cô ta đi đâu để *nằm* tình. Điều đó có ích cho chị không?”

Cô cũng nhìn thẳng vào cậu ta, “Làm sao cậu biết được?”

“*Nã* già ngu ngốc đó sử dụng *noại* phong bì tự dán. Mở dễ như bỡn. Tôi đã đọc một *ná* thư của họ.”

“Ông ta có kí tên không? Cậu có biết tên người đó không?”

Gary lắc đầu, “Tên bắt đầu bằng chữ P. *Nã* kết thư bằng câu ‘Thương yêu, P.’”

Roz không buồn giả vờ thêm nữa, “50 nữa, thêm vào chỗ 150 bảng mà tôi đã đồng ý trả. Nhưng chỉ thế thôi. Tôi nhẵn túi rồi.”

“Được,” Gary chìa tay với điệu bộ giống hệt bà mẹ. “Tiền trao cháo múc.”

Cô lấy ví và lôi hết số tiền bên trong ra. “Hai trăm bảng,” cô đặt nó vào lòng bàn tay cậu ta.

“Tôi biết cô không phải người của công ty truyền hình mà,” bà mẹ khó chịu thấy rõ. “Tôi biết mà.”

“Giờ sao?” Roz hỏi Gary.

“Họ hẹn hò vào Chủ nhật ở khách sạn Belvedere trên phố Farraday. Phố Farraday ở Southampton ấy, phòng khi chị chưa biết.”

Roz lái xe dọc theo đại lộ Dawlington xuống Southampton. Cô vượt qua tiệm Phù Hoa trước khi kịp nhận ra, và gần như trật bánh khi phanh xe khựng lại giữa đường. Roz vỗ tay vui vẻ với người tài xế giận dữ ở xe sau và lái sang bên đường, đỗ xe vào một khoảng trống.

Phù Hoa là một cái tên không phù hợp, Roz nghĩ thầm khi đẩy cửa bước vào. Cô những tưởng đây phải là một cửa hiệu bán đồ thiết kế sang chảnh, hay ít nhất phải là hàng hiệu; nhưng đó chỉ là một tiệm quần áo nhỏ thường thấy ở London. Phù Hoa rõ ràng chỉ bán loại hàng thứ phẩm rẻ tiền, và khôn khéo định hướng khách hàng mục tiêu là những cô gái tuổi teen với khả năng tài chính có hạn hoặc không có điều kiện mua sắm ở những cửa hàng thời thượng.

Roz tìm ra quản lý cửa hàng, một phụ nữ tầm ba mươi tuổi với bộ tóc tuyệt đẹp chải hất ra sau tạo thành một búi lớn màu vàng hoe trên đỉnh đầu. Roz đưa cho cô ta một tấm danh thiếp và nói cho cô ta nghe về quyển sách cô định viết. “Tôi đang cố tìm ai đó biết Amber, em gái Olive. Và tôi được nghe kể rằng Amber đang làm việc ở Phù Hoa vào thời điểm xảy ra vụ án. Bây giờ cô có ở đây không? Hay có biết ai làm việc ở đây lúc đó không?”

“Không, tôi xin lỗi. Nhân viên thay đổi liên tục ở những nơi như thế này, thường thì những cô gái trẻ chỉ đến làm việc trong một thời gian ngắn, rồi chuyển đi ngay khi tìm được công việc tốt hơn. Tôi thậm chí còn không biết lúc đó ai là quản lý. Có lẽ chị nên liên lạc với chủ cửa hàng. Để tôi cho chị địa chỉ,” cô ta nhiệt tình đáp.

“Cảm ơn cô. Cũng đáng để thử lắm.”

Người phụ nữ dẫn cô đến quầy thu ngân và tìm kiếm trong một tập danh thiếp.

“Thật buồn cười, tôi cũng nhớ vụ án mạng đó, nhưng tôi chưa bao giờ liên hệ nạn nhân với cửa hàng này.” Cô ta lấy ra một tấm danh thiếp, “Amber? Tên không phổ biến lắm thì phải?”

“Tôi nghĩ vậy. Dù gì đó cũng là biệt danh. Tên thật của cô ta là Alison.”

Người phụ nữ gật đầu, “Tôi đã làm việc ở đây ba năm, cũng là ba năm tôi luôn gây áp lực lên chủ cửa hàng với yêu cầu tu sửa nhà vệ sinh cho nhân viên. Họ viện lý do suy thoái kinh tế và từ chối, cũng như vẫn luôn lấy cớ biện minh cho bất cứ hành động tồi tệ nào, từ việc cắt giảm lương đến chuyện nhập hàng rẻ mạt, chất lượng thấp, thậm chí có vài bộ còn chẳng được khâu đúng cách. Nhưng dù gì thì nhà vệ sinh cũng được lát gạch và rõ ràng việc đập cái cũ đi và xây mới sẽ rất tốn kém.”

Thấy Roz mỉm cười lịch sự, người phụ nữ nói tiếp, “Đừng sốt ruột, việc tôi đang nói không phải bâng quơ đâu. Tôi muốn có gạch ốp lát mới cho cái nhà vệ sinh bởi vì ai đó đã dùng xẻng hay cái gì tương tự rạch vào tường tạo thành một bức graffiti, rồi đổ một loại mực không thể xóa được lên trên. Tôi đã dùng đủ mọi cách, từ chất tẩy trắng, dung dịch làm sạch lò nướng, dung môi tẩy sơn, bất cứ thứ gì tôi cũng đều thử hết, nhưng đều bất lực. Không làm sạch nổi.” Cô ta lắc đầu, “Và tại sao ư? Vì kẻ ấy đã rạch mạnh đến mức những vết cắt ăn sâu qua lớp sứ, màu mực cùng bụi bẩn tích tụ lại cả ở đấy. Mỗi lần nhìn nó, tôi lại thấy rùng mình. Thực sự ghê tởm.”

“Bức vẽ đó mô tả cái gì?”

“Tôi sẽ cho chị xem. Nó ở ngay phía sau.” Cô ta đi qua hai cánh cửa, rồi đẩy mở cái tiếp theo và đứng sang một bên cho Roz bước qua, “Đây, thật kinh khủng đúng không? Tôi vẫn luôn tò mò không biết Amber là ai. Nhưng đó hẳn là cô em gái nhỉ? Như tôi đã nói đấy, Amber không phải một cái tên phổ biến.”

Chỉ có ba từ được lặp đi lặp lại khoảng mười hay mười một lần dọc theo những ô gạch, một phiên bản bạo lực, trái ngược với hình trái tim và mũi tên

thường được dùng để trang trí tường nhà vệ sinh. CẮM THÙ AMBER
CẮM THÙ AMBER CẮM THÙ AMBER...

“Tôi tự hỏi ai là tác giả của bức vẽ này?” Roz lầm bầm.

“Ai đó rất bệnh hoạn, tôi nghĩ thế. Và không muốn lộ danh tính. Nhìn xem, không hề có chủ ngữ.”

“Còn tùy cách đọc nó ra sao nữa,” Roz trầm ngâm đáp. “Nếu được đặt thành vòng tròn thì dòng chữ sẽ được đọc là Amber cắn thù Amber cắn thù Amber... theo một vòng lặp vô tận.”

Belvedere là một khách sạn nhỏ điển hình với hai chái nhà hai bên, nằm khuất trong hẻm, với lối vào ở chính giữa bên trên bậc tam cấp, và hai cột trụ trước cửa chính. Khách sạn phảng phất không khí bị lãng quên, như thể khách hàng của nó, chủ yếu là các nhân viên tiếp thị, đã bỏ đi hết. Roz nhấn chuông ở quầy lễ tân và chờ đợi.

Một phụ nữ khoảng năm mươi tuổi bước ra từ căn phòng phía sau, tươi cười nhìn Roz, “Xin chào. Chào mừng tới khách sạn Belvedere.” Bà ta kéo quyển sổ đăng kí phòng về phía mình, “Có phải cô muốn thuê phòng không?”

Suy thoái kinh tế mới khủng khiếp làm sao, Roz thầm nghĩ. Người ta có thể duy trì vẻ ngoài lạc quan giả tạo này trong bao lâu khi thực tế là chẳng hề có ai đặt phòng? “Tôi xin lỗi. Tôi không đến để thuê phòng.” Cô đưa danh thiếp cho bà ta, “Tôi là một tác giả tự do và tôi nghĩ một đối tượng trong bài viết của tôi có thể từng thuê phòng tại đây. Tôi hi vọng bà có thể giúp tôi xác nhận cô ta qua ảnh.”

Người phụ nữ gõ gõ ngón tay vào quyển sổ rồi đẩy nó sang bên, “Tác phẩm của cô sẽ được phát hành chứ?”

Roz gật đầu.

“Và Belvedere sẽ được nhắc đến cho dù người thuê phòng ấy là ai đi chẳng nữa, có phải thế không?”

“Tôi sẽ không nhắc đến nếu bà phản đối.”

“Cô gái ơi, cô chẳng biết gì về ngành kinh doanh khách sạn cả. Thời điểm này thì bất cứ sự nhắc tên công khai nào cũng đều đáng hoan nghênh cả.”

Roz mỉm cười khi đặt tấm ảnh của Olive lên bàn, “Nếu cô ta có đến đây thì là khoảng mùa hè năm 1987. Lúc ấy bà có ở đây không?”

“Có đấy,” người phụ nữ nói với vẻ hối tiếc. “Chúng tôi đã mua khách sạn này vào năm 1986 khi nền kinh tế đang bùng nổ.”

Bà ta lấy cặp kính từ túi áo ra và đeo lên, rồi cúi người tới trước để ngắm soi tấm ảnh, “À, phải rồi, tôi nhớ cô ta rất rõ. Một cô nàng to béo. Vào mùa hè năm ấy, hầu như Chủ nhật nào cô nàng cũng cùng chồng đến đây. Họ thường thuê phòng cả ngày và trở về nhà vào buổi tối.” Bà ta thở dài, “Sắp xếp mới tuyệt vời làm sao. Chúng tôi có thể tận dụng phòng đó để cho thuê vào tối Chủ nhật. Thế là được trả gấp đôi cho thời gian hai tư tiếng.” Bà ta lại thở dài, “Giờ mà được như thế thì tốt. Tôi ước chúng tôi có thể bán quách khách sạn này đi, nhưng với tình hình cơ man nào là khách sạn nhỏ đều phá sản như bây giờ, có khi chúng tôi sẽ chẳng thu hồi nổi vốn mất. Thôi đành cầm cự tiếp vậy, chúng tôi cũng không còn sự lựa chọn nào khác.”

Roz gõ vào tấm ảnh để nhắc bà ta nhớ về Olive, “Cô ta và chồng tự xưng là gì?”

Người phụ nữ bối rối, “Tên phổ biến thôi, tôi nghĩ thế. Smith hay Brown gì đó.”

“Họ có kí nhận không?”

“Ồ, có chứ. Chúng tôi rất cẩn thận trong chuyện này.”

“Tôi xem qua được không?”

“Được chứ sao không.” Bà ta mở một ngăn tủ dưới bàn và lấy ra sổ sách năm 1987, “Để xem nào. À đây rồi. Ông bà Lewis. Chà chà, họ giàu trí tưởng tượng hơn đa phần mọi người đấy chứ.” Bà ta xoay ngược cuốn sổ lại để Roz có thể đọc được.

Cô ngắm soi dòng chữ gọn gàng, và thầm vui mừng khi cuối cùng cũng tóm được manh mối quan trọng, “Đây là chữ viết tay của nam giới.”

“Ồ, đúng vậy. Luôn luôn là ông chồng kí. Cô ta trẻ hơn chồng rất nhiều, và hay ngượng ngùng, nhất là lúc đầu. Sau đó dần dần cô ta tự nhiên hơn, ai

cũng như thế cà. Nhưng cô ta không bao giờ đưa ra bất cứ ý kiến gì. Cô ta là ai vậy?”

Roz thắc mắc liệu người phụ nữ này có còn nhiệt tình giúp đỡ không một khi bà ta đã biết sự thật. Nhưng giấu giếm cũng chẳng ích gì, bà ta sẽ biết tường tận ngay khi cuốn sách được xuất bản, “Tên cô ta là Olive Martin.”

“Chưa bao giờ nghe đến.”

“Cô ta đang lãnh án tù vì tội giết mẹ và em gái.”

“Chúa ơi! Có phải cô ta chính là...” Bà ta mô phỏng động tác bặm chặt. Roz gật đầu, “Chúa ơi!”

“Bà vẫn muốn khách sạn Belvedere được nhắc tới chứ?”

“Sao lại không?” Bà ta thốt lên, “Tất nhiên tôi vẫn muốn chứ! Một nữ sát nhân đã từng thuê phòng ở khách sạn này. Không thể tưởng tượng nổi! Chúng tôi sẽ đặt biển tên trong căn phòng đó. Chính xác thì cô định viết cái gì vậy? Sách? Hay tạp chí? Chúng tôi sẽ cung cấp một tấm ảnh chụp khách sạn và căn phòng mà cô ta đã thuê. Chà chà, phấn khích làm sao. Ước gì tôi biết sớm hơn.”

Roz cười. Đúng là làm giàu trên nỗi đau của kẻ khác, nhưng cô lại không thể chỉ trích bà ta. Chẳng mề nào chê mớ khi được dâng tận miệng cả. “Đừng mừng vội,” cô cảnh báo, “Phải mất ít nhất một năm nữa cuốn sách mới được xuất bản, và tôi viết nó nhằm mục đích xóa tội cho Olive, chứ không phải kết tội thêm. Bà thấy đấy, tôi nghĩ cô ta vô tội.”

“Thế lại càng hay. Chúng tôi sẽ bán cuốn sách ấy ở sảnh chờ. Tôi biết vận may của mình cuối cùng cũng quay trở lại mà.” Bà ta tươi cười nhìn Roz, “Phiền cô nhắn với Olive rằng khi được ra tù, cô ta có thể tới đây thuê phòng miễn phí, ở bao lâu tùy thích. Chúng tôi luôn có chính sách ưu đãi với những khách hàng thân thiết. Giờ thì cô gái thân mến, tôi có thể giúp gì cho cô nữa không?”

“Bà có máy photocopy không?”

“Có đấy. Ở đây trang thiết bị hiện đại nào cũng có.”

“VẬY thì tôi có thể sao lại tờ xác nhận khách thuê phòng này được không? Và hẳn là bà cũng có thể mô tả qua cho tôi nghe về ông Lewis.”

Bà ta mím môi, “Ông ta cũng không có gì đặc biệt lắm. Ngoài năm mươi một chút. Tóc vàng, luôn mặc com lê tối màu, hút thuốc. Như thế đủ chưa?”

“Cũng được rồi. Tóc ông ta trông có tự nhiên không? Bà nhớ kỹ lại xem.”

Người phụ nữ cười khúc khích, “Không nhắc thì tôi hẳn đã quên mất đấy. Trước đó tôi không hề biết, cho đến khi đem cho họ một chút trà thì bắt gặp ông ta đang đứng trước gương để chỉnh mớ tóc giả. Sau đó tôi cười ngất, thật đấy. Nhưng bộ tóc đó giống y như thật. Nhìn qua thì chẳng thể nhận ra. Cô biết ông ta à?”

Roz gật đầu, “Bà có thể nhận ra ông ta qua ảnh không?”

“Tôi sẽ thử. Tôi thường nhớ ra được khuôn mặt người nào đó khi nhìn thấy tận mặt.”

“Có khách đến thăm này, Olive.” Giám thị đã bước vào phòng trước khi Olive kịp giấu thứ cô ta đang làm, “Nhanh lên. Đi nào.”

Olive vợ đám tượng sáp bằng một tay và bóp chặt chúng vào nhau, “Ai đó?”

“Một bà xơ.” Nữ giám thị nhìn bàn tay nắm chặt của Olive, “Cô cầm cái gì thế.”

“Chỉ là sáp nặn thôi.” Cô ta duỗi thẳng những ngón tay. Vốn được sơn cẩn thận và quần vải vụn thành quần áo, nhưng giờ mấy bức tượng sáp đã bị vò lại thành một đống hỗn độn nhiều màu. Không thể nhận ra nổi trước đây đó từng là cây nến trên bàn thờ nữa.

“Thôi, bỏ lại đi. Bà xơ đang đợi để nói chuyện với cô, chứ không phải xem cô nghịch đất nặn.”

Hawksley đang ngủ bên bàn ăn, người thẳng đơ, tay đặt lên bàn, đầu gục xuống ngực. Roz yên lặng nhìn anh qua cửa sổ, rồi gõ nhẹ lên tấm kính. Đôi mắt đỏ ngầu vì mệt mỏi của anh đột nhiên trềng lớn. Cô kinh ngạc trước vẻ nhẹ nhõm của anh khi biết ai là người ngoài cửa.

Anh mời cô vào, gương mặt mệt nhọc thấy rõ, “Tôi đã hi vọng là cô sẽ không quay lại nữa.”

“Anh đang sợ hãi điều gì thế?” Cô hỏi.

Anh nhìn cô với biểu cảm gần như thất vọng, “Về nhà đi. Đó không phải việc của cô.” Anh đi tới chỗ bồn rửa và mở vòi nước, nhúng đầu vào đó để dòng nước buốt lạnh chảy tràn trên gáy.

Tầng trên bỗng vang lên những tiếng búa nện thô bạo. Roz giật nảy mình, “Ôi, Chúa ơi! Gì thế?”

Hawksley nhảy ra, nắm lấy tay Roz, đẩy cô về phía cửa. “Về nhà mau,” anh ra lệnh, “Đi ngay bây giờ! Tôi không muốn phải động thủ với cô đâu.”

Nhưng cô vẫn đứng nguyên không nhúc nhích, “Chuyện gì xảy ra vậy? Tiếng động lúc này là gì?”

“Xin cô đấy,” anh gằn giọng. “Tôi sẽ buộc phải dùng biện pháp mạnh nếu cô không rời đi ngay đây.” Nhưng trái ngược với lời nói, đột nhiên anh lại áp tay lên má Roz và hôn cô, “Ôi, Chúa ơi!” Anh rên rỉ, vuốt mớ tóc rối ra khỏi mắt cô, “Tôi không muốn em bị liên lụy, Roz à. Tôi không muốn em bị liên lụy.”

Cô đang định nói gì đó thì cánh cửa vào nhà hàng đột nhiên bật mở. “Quá muộn rồi,” cô xoay anh lại, “Chúng ta vừa có thêm bạn.”

Hoàn toàn bất ngờ, Hawksley nhếch mép cười đều cáng. “Tao đang đợi chúng mày đây,” anh lè nhè. Tay anh dang ra che chở cho Roz ở phía sau và chuẩn bị chống đỡ tất cả những gì sắp xảy đến.

Bọn chúng có bốn tên, đều to cao và đeo mặt nạ trùm đầu. Chúng không nói gì, chỉ dùng gậy bóng chày đập tới tấp vào Hawksley. Diễn biến nhanh đến nỗi Roz đã trở thành khán giả của trận tra tấn ghê rợn này trước khi kịp nhận ra vấn đề. Thậm chí, chúng còn chẳng thèm bận tâm đến cô.

Phản ứng đầu tiên trong cơn tức giận của cô là định tóm lấy cánh tay đang đập túi bụi kia, nhưng thất bại ở trận chiến với Rupert hai tuần trước đã nhắc nhở cô rằng nên dùng cái đầu thì hơn. Cô run rẩy mở túi xách, lấy chiếc trâm cài mũ dài hơn bảy phân mà cô vẫn luôn mang theo bên mình ra, và đâm mạnh vào móng gã đàn ông ở gần nhất. Chiếc trâm cắm ngập vào da thịt nhờ sức nặng của phần đầu được chạm ngọc công phu. Hấn buột ra một

tiếng rên khe khẽ, chờ người vì choáng váng, khiến cây gậy bóng chày tuột khỏi tay. Không ai nhận ra diễn biến ấy, trừ cô.

Khẽ thốt lên vì khoái cảm chiến thắng, cô gí mạnh về phía hai “viên bi” của hắn. Tên khốn ngồi sụp xuống sàn và bắt đầu la hét.

“Tôi xử xong một tên rồi.” cô thở hổn hển. “Tôi lấy được cái gậy rồi.”

“Vậy thì sử dụng nó đi, vì Chúa.” Hawksley rống lên, chúi xuống vì một cơn mưa những cú đập túi bụi.

“Ôi Chúa ơi!” Đập vào chân, cô nghĩ thầm. Cô quỳ một chân xuống, giáng một đòn vào ống quần gần mình nhất và há hê khi thấy chiếc gậy đã trúng mục tiêu. Cô lại phang một cú nữa, nhưng lần này, cô bị giật ngược lên khi một bàn tay nắm lấy tóc cô và toan bứt hết chúng ra khỏi đầu. Mắt cô ầng ậng nước vì choáng váng và đau đớn.

Vẫn chống hai tay và đầu gối xuống sàn, đầu thu lại dưới hai vai để tự vệ, Hawksley mơ hồ nhận ra tần suất những cú nện giáng xuống vai anh đang giảm dần. Trí não anh tập trung vào tiếng hét thất thanh mà anh nghĩ là của Roz. Cơn giận bồng chốc bồng khiến adrenalin dâng trào mãnh liệt, Hawksley nhồm lên với tất cả sức lực và lao thẳng vào tên đầu tiên mà anh nhìn thấy, khiến hắn đâm sầm vào cái bếp đang đỏ lửa vì này giờ vẫn đun một chảo canh cá sôi lục bục. Không thèm đếm xỉa đến những cú đánh đau điếng vẫn giáng xuống giữa hai vai mình, anh quật ngã tên kia, với lấy cái chảo và đổ thứ chất lỏng đang sôi vào đầu hắn.

Anh quay người lại để đối mặt với tên còn lại và giơ cánh tay lên đỡ một cú đánh khác trước khi đập cái chảo gang vào một bên hàm của kẻ tấn công. Đôi mắt đờng sau chiếc mặt nạ ánh lên ngạc nhiên trước khi bất lực trợn tròn. Hắn ngã xuống sàn, bất tỉnh.

Kiệt sức, Hawksley nhìn quanh để tìm Roz. Phải mất một lúc mới thấy cô, anh choáng váng, và hoàn toàn mất phương hướng trước tiếng hét thất thanh vang vọng khắp căn bếp. Anh lắc đầu để tỉnh táo lại và nhìn về phía cửa. Anh thấy cô gần như ngay lập tức, cố bị giữ chặt trong bàn tay kẹp lại như gọng kìm của tên duy nhất còn sức chiến đấu. Mắt cô nhắm nghiền và đầu ngoẹo sang một bên.

“Nếu mày dám manh động, tao sẽ bẻ gãy cổ cô ta,” tên kia đe dọa Hawksley giữa những tiếng thở khò khè.

Nỗi căm hận bản năng sục sôi như dòng dung nham nóng chảy, Hawksley mất hết tự chủ, cầm đầu lao thốc tới.

15

Khi Roz tỉnh lại, khung cảnh trước mắt cô mờ ảo kì lạ, như ... giao thoa giữa thực tế và hư ảo. Cô biết mình đang ở trong phòng nhưng lại cảm thấy tách biệt với nơi này, như thể cô đang quan sát mọi việc qua một tấm kính dày. Không có âm thanh. Cô chỉ còn chút kí ức về những ngón tay siết quanh cổ. Rồi sau đó? Cô không rõ nữa. Nhưng chắc hẳn đã rất bình yên.

Gương mặt Hawksley cúi xuống nhìn cô. “Em ổn chứ?” Giọng anh như vọng lại từ một nơi xa thẳm.

“Ổn,” cô mừng rỡ lắm lắm.

Anh khẽ vỗ vỗ má cô. “Thế mới là cô gái của tôi chứ,” giọng anh êm ái như một cuộn len mềm, “Nhanh nào. Tỉnh dậy thôi. Tôi cần giúp đỡ.”

Roz chăm chú nhìn anh, nghiêm nghị nói, “Thêm một phút nữa thôi rồi tôi sẽ ngồi dậy.”

Anh kéo mạnh chân cô, kiên quyết ra lệnh, “Ngay bây giờ. Nếu không chúng ta sẽ trở lại điểm xuất phát mất.” Anh dúm một cây gậy bóng chày vào tay cô, “Tôi sẽ trói chúng lại, trong lúc đó, em trông chừng sau lưng tôi nhé, kéo tên khốn nạn nào bất ngờ đánh úp.” Anh nhìn vào đôi mắt mù mù của cô, rồi lắc mạnh vai cô, giọng nghiêm khắc, “Cố lên, Roz! Tỉnh táo lại đi và cho tôi thấy chút sức mạnh của em nào.”

Cô thở thật sâu, “Đã có ai nói với anh rằng anh thực sự là một tên khốn chưa? Tôi vừa suýt mất mạng đấy.”

“Em chỉ bị ngất thôi,” Hawksley nói với vẻ vô cảm, nhưng đôi mắt sáng lấp lánh. “Cứ đập bất cứ tên nào dám nhúc nhích,” anh hướng dẫn cô, “Trừ cái tên đang xả nước. Hẳn đã đủ đau đớn rồi.”

Hiện thực đổ ập qua thính giác. Tiếng than thở, rên rỉ và tiếng nước chảy. Một tên đang cúi đầu dưới vòi rửa. Cô thoáng thấy một chuyển động qua khóe mắt, liền sợ hãi vung cây gậy bóng chày lên vụt vào chỗ đó, khiến cây

trâm lại đâm sâu vào móng tên khốn kém may mắn khi hấn vừa đau đớn rút được nó ra. Tiếng thét của hấn nghe thật thương tâm.

“Ôi Chúa ơi!” Cô kêu lên, “Tôi vừa làm một việc thật tồi tệ.” Mắt cô ầng ậng nước.

Trói xong kẻ đã dọa giết Roz giờ đã bất tỉnh vì cú tấn công điên cuồng của anh, Hawksley quay sang một tên khác cũng đang bất tỉnh, thành thạo vòng dây thừng qua cổ tay và mắt cá chân của hấn, “Mà hấn kêu vì cái gì thế?” Anh trói nghiêng tên kia vào bàn ăn.

“Vì hấn bị trâm đâm vào móng,” Roz trả lời, răng va vào nhau lập cập.

Hawksley cẩn trọng tiến tới, “Trâm kiểu gì?”

“Trâm cài mũ của mẹ tôi.” Cô bịt miệng, “Tôi chết mất.”

Hawksley nhìn thấy đầu trâm màu xanh lục lòi ra khỏi quần bò Levis của tên kia, và thoáng thấy cảm thông với hấn. Nhưng khoảnh khắc ấy không kéo dài. Anh cứ để nguyên cái trâm ở đó trong lúc buộc cổ tay rồi trói hấn vào một cái bàn như tên kia. Sau đó nghĩ lại, anh cười nhả nhổ, đoạn nắm lấy đầu trâm và giật mạnh nó ra khỏi cái móng đang run rẩy. “Đồ chó chết,” anh lăm bắm, rồi ghim cái trâm vào phía trước chiếc áo chui đầu hấn đang mặc.

“Tôi chết mất.”

“Vậy thì ngồi xuống đi.” Hawksley lấy ra một cái ghế và ấn Roz ngồi xuống, đoạn bước tới mở toang cửa sau. “Biến ngay,” anh ra lệnh cho tên khốn đứng cạnh bồn rửa, “Lết xác đến bệnh viện nhanh nhất có thể. Nếu bạn bè mày biết điều thì chúng sẽ giữ kín tên mày. Nếu không thì...” anh nhún vai. “Mày có nửa tiếng để đi đầu thú trước khi cảnh sát tìm đến.”

Chẳng cần anh nói thêm câu nào, hấn ta lao về phía hành lang và mất hút.

Rên rỉ vì kiệt sức, Hawksley đóng cửa lại và trượt xuống sàn, “Tôi cần nghỉ một lúc. Giúp tôi một việc được không, làm ơn tháo mặt nạ của chúng ra. Để xem chúng ta có gì nào.”

Đầu Roz đau như búa bổ ở những chỗ tóc bị giật ra. Cô nhìn anh với đôi mắt tóe lửa trên gương mặt trắng bệch. Cô lạnh lùng đáp, “Nói để anh biết,

Hawksley, tôi sắp ngất xỉu tới nơi rồi. Có thể anh không thèm để ý, nhưng nếu không nhờ tôi thì anh đã nguy to rồi đấy.

Hawksley ngáp một cái rồi dài và co rúm lại vì cơn đau lan ra từ phần ngực và lưng. Có lẽ là rạn xương sườn, anh buồn bã nghĩ thầm. “Để tôi nói em nghe điều này, Roz. Em là người phụ nữ tuyệt vời nhất Chúa từng tạo ra trong những người tôi quen biết, và tôi sẽ cưới em nếu em chấp nhận tôi.” Anh mỉm cười dịu dàng, “Nhưng giờ tôi mệt quá. Em giúp tôi được không. Chịu nhún nhường một tí và cởi mặt nạ của chúng đi.”

“Nói, nói, chỉ biết nói suông*,” Roz lẩm bẩm, nhưng vẫn làm theo lời Hawksley. Một bên má anh bầm tím do cú đập của gậy bóng chày. Không biết ở lưng còn nghiêm trọng đến thế nào nữa? Khắp người Hawksley đỏ gay, có lẽ lần trước cũng vậy.

“Anh có biết ai trong số họ không?” Cô nhìn chăm chăm vào gã đàn ông bất tỉnh đang nằm sõng soài gần cửa ra vào. Cô thoáng thấy mặt hăn rất quen, nhưng rồi đầu hăn cử động, và ấn tượng đó lập tức tan biến.

“Không,” anh đã thấy cái chau mày bần khoản của cô. “Còn em thì sao?”

“Hình như tôi đã nhìn thấy hăn ở đâu đó,” Roz chậm rãi đáp. “Chỉ là cảm tưởng thoáng qua thôi.” Cô lắc đầu, “Không. Chắc là giống một gã nào đó trên ti vi.”

Hawksley hãy mình đứng lên và lết tới bồn rửa, cơ thể căng cứng như muốn đình công trước mỗi bước đi. Anh xả nước đầy bát và rót ồng ộc vào cái miệng đang há ra của gã kia. Đôi mắt hăn bừng mở, với vẻ cảnh giác và thận trọng. Hawksley biết chỉ hỏi suông thôi thì sẽ chẳng ích gì. Anh nhún vai từ bỏ và nhìn sang Roz, “Tôi cần giúp đỡ.”

Cô gật đầu.

“Dưới phố cách đây khoảng hai trăm mét có một trạm điện thoại công cộng. Lái xe của em xuống đó, gọi cảnh sát và cho biết Xoong Chần Trừng vừa bị đột nhập, sau đó về nhà. Đừng nói tên em. Tôi sẽ gọi cho em ngay khi có thể.”

“Tôi nên ở lại.”

“Tôi biết.” Gương mặt anh dịu đi. Trông cô thật cô độc. Anh bước tới và vuốt dọc ngón tay theo gò má Roz, “Tin tôi đi. Tôi sẽ gọi mà.”

Cô hít một hơi thật sâu, “Anh cần bao nhiêu thời gian?”

Một ngày nào đó, anh sẽ đền bù cho cô, anh thầm nghĩ. “Cho tôi mười lăm phút rồi em hãy gọi cho cảnh sát.”

Cô nhặt túi xách dưới sàn lên, kiểm tra đồ bên trong và kéo khóa lại. “Mười lăm phút,” cô nhắc lại, đẩy mở cửa rồi bước ra ngoài. Cô nhìn anh một lúc lâu trước khi đóng cửa và rời đi.

Hawksley đợi cho đến khi tiếng bước chân cô xa dần. “Cái này...” anh nhẹ nhàng nói, tay với lấy chiếc trâm cài mũ, “sẽ cực kì đau đớn đấy.” Anh túm lấy tóc của tên kia và dúi hẳn xuống cho tới khi mặt hắn chạm sàn, “Và tao không có thời gian thi gan với mày đâu.” Anh đè một gối xuống vai hắn và kéo một ngón tay khỏi bàn tay đang nắm chặt của hắn, nhấn đầu nhọn của cây trâm vào phần thịt tiếp giáp với móng. Anh có thể thấy nỗi sợ hãi của hắn, “Mày có năm giây để nói trước khi tao cắm ngập cái này vào tay mày. Một. Hai. Ba. Bốn. Năm.” Anh hít một hơi thật sâu, nhắm chặt mắt và đâm thật mạnh.

Gã đàn ông đau đớn hét lên.

Hawksley nghe được loáng thoáng “Tịch biên tài sản. Mày sẽ trắng tay khi bị tịch biên tài sản!” trước khi bị giáng một đòn bất ngờ vào gáy.

Vẫn điềm tĩnh như mọi khi, vợ Bridget dẫn Roz vào phòng khách, bảo cô ngồi xuống ghế và đưa cô một ly brandy. Rõ ràng Roz lại vừa đánh nhau với ai đó. Quần áo cô dơ dáy và nhếch nhác, tóc rối bù, những vệt đỏ hằn trên cổ và mặt in đầy dấu ngón tay. Có lẽ kẻ đó coi cô là bao cát để trút giận, nhưng bà không hiểu nổi vì sao cô lại chịu đựng như thế. Hơn ai hết, Roz khác xa với Nancy của Dickens*. Cô có đủ sự độc lập về tư tưởng để chối bỏ cuộc sống hèn hạ mà Bill Sykes mang lại.

Bà im lặng chờ đợi trong khi Roz cứ cười khúc khích không ngừng.

“Cô có muốn kể cho tôi nghe chuyện đó không?” Cuối cùng xơ cất tiếng hỏi, khi Roz đã hơi bình tĩnh lại.

Roz xì mũi, “Chắc tôi không kể được. Chuyện chẳng có gì hay ho cả.” Ánh mắt cô lại long lanh chực cười và cô đưa chiếc khăn tay lên miệng, “Tôi xin lỗi vì đã làm phiền xơ, nhưng tôi sợ rằng mình sẽ gây tai nạn nếu cứ cố lái xe về nhà mất. Tôi nghĩ người ta gọi đó là hiện tượng adrenalin tăng đột biến.”

Xơ Bridget ngẫm hiểu, đó hẳn là tàn dư của một cơn choáng váng, một biện pháp điều hòa tự nhiên của trí não với các thương tổn của cơ thể. “Tôi rất vui khi cô đến đây. Nói tôi nghe những tiến triển trong vụ điều tra đi. Hôm nay tôi đến gặp Olive nhưng con bé không hứng thú nói chuyện lắm.”

Cảm kích vì có chuyện khác kéo tâm trí mình xa khỏi Xoong Chần Trứng, Roz nói với bà xơ, “Quả thật, Olive từng có người yêu. Tôi đã phát hiện ra khách sạn nơi bọn họ vẫn hẹn hò.” Cô nhìn ly brandy, “Đó là khách sạn Belvedere ở phố Farraday. Suốt mùa hè năm 1987, cứ Chủ nhật là họ lại tới đó thuê phòng.” Cô nhấp một ngụm rượu, nhanh chóng đặt lại chiếc ly lên bàn rồi ngồi thụp vào ghế, day day thái dương bằng mấy đầu ngón tay vẫn còn run bần bật, “Tôi vô cùng xin lỗi, nhưng tôi cảm thấy không khỏe lắm. Đầu tôi đau như búa bổ.”

“Tôi hiểu mà,” giọng xơ Bridget nghe có vẻ chua chát.

Roz mát xa hai bên thái dương đau nhức. “Tên khốn đó đã cố bứt tóc tôi ra,” cô lầm bầm. “Tôi tưởng mình tiêu đời rồi chứ.” Cô nhấn tay vào phía sau đầu và co rúm lại vì đau, “Tôi có một ít thuốc codeine trong túi xách. Xơ lấy giúp tôi với? Tôi nghĩ đầu tôi sắp nổ tung rồi.” Cô lại cười như điên loạn, “Chắc Olive lại găm mấy cái ghim lên hình nhân của tôi cũng nên.”

Tặc lưỡi với vẻ quan tâm của một người mẹ, xơ Bridget mang tới ba viên thuốc và một ly nước. “Tôi xin lỗi, Roz thân mến,” bà nghiêm giọng, “Nhưng tôi thực sự choáng váng. Tôi không thể tha thứ cho bất cứ gã đàn ông nào đối xử với một phụ nữ không khác gì đồ vật thế này, và xin lỗi cô nếu tôi nói khó nghe, nhưng tôi cũng cảm thấy khó lòng tha thứ cho cả

người phụ nữ. Thà sống không có đàn ông còn hơn là sống với một gã chỉ quan tâm đến việc hạ nhục phẩm giá của người phụ nữ.”

Roz liếc bà qua mi mắt khép hờ vì chói do tia nắng hắt lại từ cửa sổ. Bà xơ có vẻ vô cùng giận dữ, và thờ mạnh như một con chim bồ câu kêu gù gù. Sự kích động lại giáng xuống khiến cơ hoành của cô đau nhói. “Sao đột nhiên xơ lại phản ứng gay gắt như vậy. Tôi không nghĩ Olive thấy thế là hạ nhục phẩm giá đâu. Có khi còn ngược lại ấy chứ.”

“Tôi không nói về Olive, cô gái ạ. Tôi đang nói về cô đấy. Cái gã đã khiến cô thành thế này. Hắn không xứng với tình yêu của cô. Hắn cô phải nhận ra chứ?”

Roz cười rũ rượi, “Tôi xin lỗi, chắc xơ nghĩ tôi thật thô lỗ khi cứ cười khàn khạch như thế. Nhưng cảm xúc của tôi cứ lên lên xuống xuống suốt cả mấy tháng nay.” Cô lại dụi mắt và xì mũi, “Và có thể nói đó là nhờ Olive. Cô ta đã khiến tôi cảm thấy mình lại trở nên có ích.”

Nhận thấy sự hoang mang trên gương mặt người đối diện, cô thầm thở dài. Thực sự sẽ dễ dàng hơn nếu nói dối. Những lời nói dối đơn giản và dễ hiểu. *Tôi ổn... Mọi việc đều ổn... Tôi thích những căn phòng chờ... Rupert vẫn luôn cảm thông san sẻ và giúp tôi vượt qua chuyện về Alice... Chúng tôi thuận tình đi theo hai con đường riêng... Một mớ rối rắm những sự thật đan xen nhau, thêu dệt chằng chịt vào tính cách mong manh của con người, khiến cuộc sống trở nên phức tạp. Giờ thậm chí cô còn không chắc điều gì là sự thật, điều gì là dối trá. Liệu cô có thực sự thù ghét Rupert đến mức ấy không? Cô không thể tưởng tượng nổi lúc đó mình đã lấy đâu ra sức lực nữa. Tất cả những gì cô nhớ được là cả năm qua cô đã phải khổ sở đến nhường nào.*

“Tôi đã hoàn toàn si mê,” cô hào hứng nói như muốn giải thích. “Nhưng tôi không biết liệu cảm nhận của mình là sự thật hay chỉ là mơ mộng hão huyền.” Cô lắc đầu, “Tôi đoán sẽ chẳng ai biết được.”

“Ôi, cô gái của tôi. Hãy cẩn thận. Niềm si mê là một thứ na ná tình yêu, nhưng không hẳn tốt đẹp đâu. Nó úa tàn cũng nhanh như khi nảy nở. Tình

yêu, thứ tình yêu thực sự, cần có thời gian để đâm chồi nảy lộc, và làm sao tình yêu có thể phát triển được trong không khí ngập đầy bạo lực như thế?”

“Đó cũng chẳng hoàn toàn là lỗi của anh ấy. Tôi đã có thể chạy đi, tôi nghĩ thế, nhưng tôi mừng vì mình đã ở lại. Nếu tôi để anh ấy một mình thì chắc bọn chúng đã giết anh ấy rồi.”

Xơ Bridget thờ dãi, “Ông nói gà bà nói vịt nhỉ! Tôi nên hiểu là tên khốn bạo lực không phải là người đàn ông mà cô đang si mê, đúng không?”

Nước mắt giàn giụa, Roz tự hỏi không biết cụm từ “cười đến chết” có phải là nghĩa đen hay không nữa.

“Cô thật dũng cảm. Tôi thì cho rằng anh ta hẳn đã làm điều gì đó tệ hại và đang trốn tránh trách nhiệm.” Xơ Bridget nhận xét.

“Có lẽ là như vậy thật. Tôi không giỏi đánh giá tính cách con người, xơ biết mà.”

Xơ Bridget bật cười với chính mình. “Chà, nghe có vẻ hấp dẫn đấy,” bà nói với vẻ hơi ghen tị, lấy chiếc váy của Roz từ trong máy sấy ra và đặt lên bàn ủi, “Người đàn ông duy nhất từng tỏ ý thích tôi là một gã thư kí ngân hàng sống cách nhà bố mẹ tôi ba nhà. Gã chỉ có da bọc xương, nghèo kiệt xác, với cái yết hầu khổng lồ treo lủng lẳng ở cổ như một con bọ cánh cứng lớn màu hồng. Tôi không thể nào chịu nổi gã. Nhà thờ còn hấp dẫn hơn nhiều.”

Cuộn mình trong bộ áo ngủ bằng vải flanen cũ, Roz mỉm cười, “Và bây giờ vẫn thế sao?”

“Không phải lúc nào cũng thế. Nếu chưa từng hối hận điều gì, hẳn tôi đã chẳng phải là con người nữa.”

“Xơ yêu ai bao giờ chưa?”

“Lạy Chúa, tất nhiên là có. Tôi nghĩ là còn nhiều hơn cô nữa cơ. Tất nhiên là chỉ trong tâm tưởng thôi. Tôi đã gặp những ông bố rất hấp dẫn ở trường.”

Roz cười khúc khích, “Những ông bố... Kiểu như thế nào? Mặc áo chùng hay mặc quần?”

Mắt bà xơ ánh lên vẻ tinh quái, “Nếu cô đừng bao giờ trích dẫn lại, thì tôi xin nói, là tôi thấy đám thầy tu khá khó chịu, và với tỉ lệ ly hôn như hiện

nay, tôi có nhiều thời gian và cơ hội để nói chuyện các quý ông độc thân. Có khi còn nhiều hơn mức cần thiết.”

Roz dăm chiêu, “Nếu mọi chuyện xuôi chèo mát mái và tôi lại có một đứa con gái nữa, tôi sẽ cho nó đi học trường của xơ, mà có khi cũng chẳng lâu nữa đâu.”

“Tôi đang mong chờ lắm đây.”

“Không, tôi đùa thôi. Tôi đã từng tin vào điều kì diệu, nhưng bây giờ thì không.”

“Tôi sẽ cầu nguyện cho cô,” xơ Bridget nói. “Tôi đã cầu nguyện cho Olive, và hãy nhìn xem Chúa đã gửi món quà gì cho tôi này.”

“Ôi, xơ sẽ khiến tôi khóc mất.”

Roz thức dậy vào buổi sáng với ánh nắng rực rỡ rọi xuống khuôn mặt, chiếu vào từ khe hở trên tấm rèm trong căn phòng dành cho khách của xơ Bridget. Ánh sáng quá chói mắt nên cô thu mình lại dưới chiếc chăn lông vịt ấm áp và lắng nghe thay vì cố ngắm nhìn. Những chú chim bé nhỏ đang vui vẻ tấu lên bài đồng ca ríu rít ở ngoài vườn. Radio đang phát bản tin ở đâu đó, nhưng âm thanh quá nhỏ nên cô không thể nghe nổi. Mùi thịt xông khói bay lên từ căn bếp dưới nhà như khiêu khích, giục giã cô phải bò dậy. Trong người ngập tràn một luồng sinh khí tươi mới, cô tự hỏi tại sao mình lại cho phép bản thân lạc bước lâu như vậy vào màn sương mù tuyết vọng. Cuộc sống vô cùng tuyệt vời và niềm ham sống mãnh liệt đến nỗi cô chẳng thể ngó lơ.

Roz vẫy tay chào tạm biệt xơ Bridget, và lái xe thẳng đến Xoong Chần Trứng, vừa đi vừa nghe Pavarotti. Đó là cách để thoát khỏi những suy tư.

Nhà hàng vắng vẻ, gõ cửa mà không ai trả lời. Roz lái xe đến trạm điện thoại mà cô đã dùng để gọi cho cảnh sát đêm qua và quay số. Cô cứ để chuông reo một hồi lâu phòng trường hợp Hawksley đang ngủ. Anh không trả lời, cô đành đặt ống nghe về chỗ cũ và quay trở lại xe. Cô không mấy bận tâm. Thật lòng mà nói, Hawksley có thể tự chăm sóc bản thân tốt hơn nhiều so với những người đàn ông cô từng biết, và cô còn có việc cấp bách hơn cần làm. Từ học đưng đồ trước táp lô xe, cô lôi ra một chiếc máy ảnh tự

động đất tiền với ống kính có độ phóng đại lớn, một món đồ cô được thừa hưởng từ vụ ly hôn, và kiểm tra lại cuộn băng. Cô khởi động xe, rồi hòa mình vào dòng người.

Roz phải đợi những hai tiếng, khổ sở núp mình ở ghế sau xe, nhưng cô đã được phần thưởng xứng đáng cho sự kiên nhẫn ấy. Svengali* của Olive cuối cùng cũng xuất hiện ở cửa trước, ông ta ngừng lại một hai giây gì đó, vừa đủ để cô chụp được một bức ảnh chân dung hoàn hảo. Qua thấu kính phóng đại, đôi mắt sẫm màu nhìn thẳng vào cô. Cô đã bấm máy ngay trước khi ông ta quay đi và nhìn xuống đại lộ trông cây hai bên đường để quan sát xe cộ. Cô cảm thấy tóc gáy mình dựng đứng. Hẳn ông ta không thể nào nhìn thấy cô được, vì chiếc xe đỗ cách ông ta khá xa, hơn nữa ống kính máy ảnh lại được đặt lên túi xách, phía sau lớp kính cửa sổ tối màu, nhưng cô vẫn không khỏi rung mình. Những bức hình chụp cơ thể bị cắt rời của Gwen và Amber vẫn nằm trên ghế ngay cạnh cô, như một bằng chứng kinh khủng nhắc nhở rằng cô đang lén lút theo dõi một kẻ tâm thần bệnh hoạn.

Cô trở về căn hộ, cảm thấy nóng nực và mệt mỏi vì tiết trời oi ả bất thường của mùa hè. Không khí mát mẻ của ba ngày trước đã biến mất, thay vào đó là bầu trời cao và xanh ngắt hứa hẹn nhiệt độ sẽ còn tăng lên nữa. Cô mở cửa sổ, mặc tiếng xe cộ ồn ã của London tràn vào nhà. Nhịp sống hối hả, bận rộn ấy khiến cô băng khuâng nghĩ tới vẻ yên bình và xinh đẹp của Vọng Biển.

Vừa rót nước uống, cô vừa kiểm tra tin nhắn trên máy trả lời tự động nhưng chỉ thấy băng trống. Cô quay số gọi đến Xoong Chân Trứng và lắng nghe tiếng chuông reo đơn điệu từ đầu dây bên kia. Lần này, cô cảm thấy lo lắng thực sự. Hawksley đang ở chỗ chết tiệt nào rồi? Cô bực bội nhay nhay khớp ngón cái rồi gọi cho Iris.

“Gerry sẽ phản ứng thế nào nếu cậu lịch sự nhờ anh ấy giúp đỡ với vai trò luật sư cố vấn?” Gerry Fielding là nhân viên một văn phòng pháp lý hàng đầu ở London. “Mình cần anh ấy gọi cho đồn cảnh sát Dawlington và khôn khéo yêu cầu vài việc trước khi họ nghỉ cuối tuần.”

Iris chưa bao giờ là người thích vòng vo. “Tại sao?” Cô hỏi, “Và làm thế thì mình được lợi gì?”

“Để giúp mình thanh thản. Giờ mình quá rối trí nên chẳng thể viết nổi cái gì cả.”

“Hừm. Tại sao?”

“Mình đang lo lắng cho gã cảnh sát ám muội của mình.”

“Gã cảnh sát ám muội của cậu?” Iris ngờ vực hỏi.

“Ừ, đúng vậy.”

Iris nhận ra nét vui tươi trong giọng nói của cô bạn. “Ôi, Chúa ơi!” Cô cúi kính, “Không phải cậu đã phải lòng anh ta rồi chứ? Mình tưởng anh ta chỉ là một nguồn tin thôi mà.”

“Anh ấy là... cơn mộng ái tình bất tận.”

Iris rên rỉ, “Làm sao cậu có thể viết khách quan về đám cảnh sát biến chất đó được khi đang mê mết một người trong số họ?”

“Ai nói anh ấy biến chất?”

“Nếu Olive vô tội thì chẳng phải quá rõ ràng rồi sao? Mình tưởng cậu bảo chính anh ta đã lấy lời khai của Olive?”

Thật tiếc khi chị không phải là tín đồ Công giáo. Chị có thể đến xưng tội và sẽ thấy nhẹ nhõm ngay.

“Cậu vẫn đang nghe đấy chứ?” Iris hỏi.

“Ừ, Gerry có giúp mình không nhỉ?”

“Cậu tự gọi đi thì biết.”

“Không được, mình dính dáng đến chuyện này và họ có thể sẽ nhận ra giọng mình. Mình đã gọi điện báo cảnh sát mà.”

Iris rên rỉ lần nữa, “Chúa ơi, cậu đã làm cái quái gì vậy hả?”

“Chẳng làm gì phạm pháp đâu, ít nhất là mình không nghĩ thế.” Cô nghe thấy tiếng cầu nhàu từ đầu dây bên kia. “Xem này, tất cả những gì Gerry phải làm là hỏi vài câu vô hại thôi mà.”

“Anh ấy có cần nói dối không.”

“Có, nhưng vô hại thôi.”

“Anh ấy sẽ nổi điên lên mất. Cậu biết Gerry rồi đấy. Chỉ cần nghe thấy dối trá thôi là đã toát mồ hôi hột rồi.” Cô thở dài thườn thượt. “Cậu thật nhẫn tâm. Cậu biết là mình sẽ phải đền bù cho anh ấy bằng những lời hứa hẹn cư xử đúng mực. Cuộc đời như thế thật chẳng đáng sống nữa.”

“Cậu là một thiên thần, Iris ạ. Giờ thì đây là những thông tin Gerry cần phải biết. Anh ấy đang cố liên lạc với khách hàng, tên là Hal Hawksley, chủ nhà hàng Xoong Chần Trứng trên phố Wenceslas, Dawlington. Anh ấy có cơ sở để khẳng định rằng nhà hàng Xoong Chần Trứng đã bị đột nhập và bản khoản liệu cảnh sát có biết làm cách nào để liên lạc với Hawksley không. Được chứ?”

“Không, chẳng được chút nào. Nhưng mình sẽ xem mình có thể làm được gì. Tối nay cậu ở nhà không?”

“Có, mình sẽ ngồi đợi.”

“Chà, chẳng thà hãy ngồi gõ bàn phím đi,” Iris lạnh lùng nhắc nhở. “Mình chán cảnh là người duy nhất làm những việc có ý nghĩa trong mối quan hệ mất cân đối giữa chúng ta rồi đấy.”

Roz đã rửa xong ảnh ở một cửa tiệm trên đại lộ gần nhà khi đi mua sắm. Giờ cô đang trải chúng ra chiếc bàn trà và nghiên cứu. Cô nhật những tấm chụp gã Svengali, hai bức cận mặt, một tấm chụp toàn thân từ phía sau khi ông ta bước sang một bên, và mỉm cười nhìn đồng ảnh còn lại. Cô đã quên mất rằng mình từng chụp chúng. Có lẽ là cố ý, cô thầm nghĩ. Đó là ảnh Rupert và Alice đang chơi đùa ngoài vườn hôm sinh nhật Alice, một tuần trước vụ tai nạn. Cô nhớ họ đã tạm ngưng chiến tranh lạnh vì Alice. Và họ đã giữ được thỏa thuận đó trong một giới hạn nhất định, miễn là cô còn có thể giả

vờ bình tĩnh và mỉm cười khi Rupert cứ găm mũi tên tẩm độc vào tim cô bằng cách lái nhải về Jessica, căn hộ của Jessica, công việc của Jessica, và về mọi thứ đều hoàn mỹ xuất sắc của Jessica. Niềm vui của Alice khi thấy bố mẹ trở về bên nhau vẫn ngời sáng trên những tấm ảnh.

Roz nhẹ nhàng đặt chúng sang một bên và lục tìm trong túi đồ, lấy ra vài tấm giấy bóng kính, một cái chổi sơn và ba tuýp màu acrylic. Cô nhai miếng bánh pa tê và bắt đầu công việc.

Thình thoảng cô ngừng lại và mỉm cười với con gái. Cô thủ thỉ với Quý bà Antrobus đang cuộn tròn mẫn nguyện trên lòng cô rằng, lẽ ra cô nên in những tấm ảnh này từ lâu rồi mới phải. Con búp bê bằng giẻ rách được đăng trên báo chí không phải là Alice.

Đây mới là Alice.

“Gã ta trốn rồi,” Iris thông báo thẳng thừng sau hai tiếng đồng hồ. “Và Gerry đã bị dọa dẫm đủ kiểu rằng phải báo lại cho cảnh sát về hành tung của thân chủ mình ngay khi anh ấy biết được thông tin gì đó. Đã có lệnh bắt giữ gã xấu xa đó. Sao cậu cứ dính dáng đến mấy kẻ khốn nạn như thế nhỉ? Cậu nên gặp gỡ những người tốt ấy, như Gerry chẳng hạn,” cô nghiêm giọng. “Những người như thế sẽ không đời nào đánh đập phụ nữ hay liên đới đến mấy vụ phạm tội.”

“Mình biết,” Roz ôn tồn đáp. “Nhưng đàn ông tốt đã có chủ hết rồi. Họ có nói Hawksley bị kết tội gì không?”

“Rất nhiều tội thì chính xác hơn. Phóng hỏa, chống người thi hành công vụ, hành hung gây thương tích, bỏ trốn khỏi hiện trường gây án. Tội gì gã cũng phạm phải. Nếu gã ta liên lạc với cậu, thì cậu cũng không cần báo lại cho mình đâu. Gerry đã bị coi như người biết danh tính của một kẻ sát nhân hàng loạt nhưng vẫn giữ im lặng. Anh ấy chắc sẽ lên cơn đau tim mất nếu nghĩ mình biết chỗ gã ta ở đâu.”

“Mình sẽ không nói nửa lời,” Roz hứa.

Đầu dây bên kia thoáng im lặng, “Tốt hơn hết là cậu nên dập máy khi gã ta gọi tới. Có một người đàn ông phải nhập viện với vết bỏng khủng khiếp trên mặt, một cảnh sát bị sái quai hàm và khi họ đến bắt giữ thì gã đã phóng hỏa đốt luôn cả nhà hàng. Mình thấy gã ta vô cùng nguy hiểm chứ chẳng đùa đâu.”

“Có lẽ cậu nói đúng,” Roz chậm rãi đáp, tự hỏi không biết chuyện quái quỷ gì xảy ra sau khi cô rời đi. “Nhưng anh ta có một bờ lông hấp dẫn lắm đó. Không phải mình quá may mắn hay sao?”

“Vớ vẩn vừa thôi.”

Roz mỉm cười, “Cảm ơn Gerry hộ mình. Mình rất cảm kích trước lòng tốt của anh ấy dù cậu không thấy thế.”

Roz ngủ trên sofa để khỏi bỏ lỡ tiếng chuông điện thoại nào. Cô có cảm giác anh sẽ không tin tưởng vào máy trả lời tự động.

Nhưng điện thoại im lặng suốt hai ngày cuối tuần.

16

Sáng thứ Hai, với sự mệt mỏi và trầm uất lại đè nặng lên vai, Roz đi tới khách sạn Belvedere và đặt tấm ảnh lên quầy tiếp tân.

“Đây có phải ông Lewis không?” Cô hỏi bà chủ khách sạn.

Người phụ nữ tử tế ấy đeo kính lên và chăm chú nhìn tấm ảnh. Bà ta lắc đầu tỏ vẻ áy náy, “Không phải rồi, tôi xin lỗi. Thậm chí còn chẳng giống chút nào.”

“Giờ thử lại xem.” Cô đặt một tấm giấy bóng kính màu lên tấm ảnh.

“Chúa ơi! Thật không thể tin nổi. Đó đúng là ông Lewis.”

Marnie xác nhận, “Đúng là ông ta. Đồ chết bầm.” Bà ta nheo mắt. “Trông ông ta không được ăn ảnh lắm đúng không? Một cô gái trẻ có thể thấy nét hấp dẫn gì ở con người này cơ chứ?”

“Tôi không biết. Có lẽ là yêu vô điều kiện.”

“Ông ta là ai?”

“Một tên tâm thần,” Roz nói.

Bà ta huýt sáo, “Vậy thì cô phải cẩn thận đấy.”

“Vâng.”

Marnie gõ bộ móng tay sơn đỏ lên mặt bàn, “Có chắc là cô không muốn nói cho tôi biết ông ta là ai không, phòng trường hợp cảnh sát tìm thấy các mảnh xác của cô trên sàn bếp?” Cô thầm nghĩ, hẳn bà ta đang định kiểm soát đây mà.

Roz nhìn thẳng vào người đối diện, “Không, cảm ơn. Đó là chút thông tin mà tôi muốn giữ bí mật. Tôi không muốn đánh rã động cơ.”

“Tôi sẽ không tiết lộ gì đâu,” Marnie bĩu môi dỗi hờn như thể bị hiểu nhầm.

“Bà sẽ không thể tiết lộ gì nếu tôi không cho bà cơ hội làm vậy.” Roz nhét tấm ảnh vào túi xách, “Dù gì thì làm thế sẽ là vô trách nhiệm. Bà là nhân chứng quan trọng. Hẳn cũng có thể dễ dàng đến tìm bà và bắ**m** bà thành từng mảnh nhỏ đấy.” Cô mỉm cười lạnh lùng, “Nếu vậy thì lương tâm tôi sẽ cắn rứt lắm.”

Roz quay trở lại xe và ngồi lặng vài phút, nhìn chằm chằm ra ngoài cửa sổ. Nếu có bao giờ cô cần một cựu cảnh sát hiền lành hướng dẫn cho cô vượt qua ma trận các thủ tục pháp lý, thì chính là lúc này đây. Cô chỉ là một kẻ nghiệp dư, có thể dễ dàng mắc lỗi và hủy hoại cơ hội kháng án. Nếu vậy, số phận Olive sẽ đi về đâu? Có lẽ là chết rục trong tù. Olive chỉ được minh oan nhanh chóng khi thủ phạm bị kết án. Dầu đã nảy sinh những nghi ngờ có cơ sở, nhưng biết đâu phải mất hàng năm trời Bộ Nội vụ mới cảm thấy cần động tay xem xét. Sáu nghi phạm Birmingham* phải chờ bao lâu mới được giải oan? Trách nhiệm khiến bánh xe công lý đi đúng hướng khiến cô sợ hãi.

Nhưng dù miền cưỡng, cô vẫn phải thừa nhận rằng, điều khiến cô thấy áp lực hơn cả là cô biết mình sẽ không đủ dũng khí để viết cuốn sách này nếu gã nhân tình điên rồ của Olive vẫn còn nhờn như ngoài vòng pháp luật. Dù cố gắng bao nhiêu, cô cũng không thể gạt những bức ảnh chụp thi thể Gwen và Amber ra khỏi tâm trí.

Cô thui năm đấm xuống vô lăng. Anh ở đâu, Hawksley? Đồ chết bầm! Tôi đã luôn xuất hiện đúng lúc vì anh cơ mà.

Graham Deedes đang bước về văn phòng của mình sau một ngày dài ở tòa án. Anh ta nhăn trán khó chịu khi thấy Roz ngồi ở ghế ngoài cửa phòng. Anh ta cố tình nhìn đồng hồ, “Tôi đang bận, thưa cô Leigh.”

Cô thở dài, nhồm dậ**y** khỏi ghế. “Chỉ năm phút thôi,” cô năn nỉ. “Tôi đã đợi anh hai tiếng rồi.”

“Không thể được, tôi xin lỗi. Chúng tôi có khách tới ăn tối và tôi đã hứa với vợ sẽ không về muộn.” Anh ta mở cửa và bước vào phòng, “Hãy gọi điện tới văn phòng và đặt lịch hẹn. Tôi sẽ ở tòa án ba ngày tới nhưng tôi chỉ có thể gặp cô vào cuối tuần thôi.” Anh ta chuẩn bị đóng cửa lại trước mặt cô.

Roz đứng thẳng lên, tựa vai chặn trước khung cửa, và giữ cửa cánh mở bằng một tay, “Olive thực sự có nhân tình. Tôi biết hẳn là ai và tôi đã có hai nhân chứng nhận diện được hẳn qua ảnh, một người trong số đó là chủ khách sạn mà hẳn và Olive thường thuê phòng trong suốt mùa hè trước khi xảy ra vụ án. Tôi còn có một nhân chứng khác sẵn sàng xác nhận lời khai đã từng phá thai của Olive. Mốc thời gian bà ấy cung cấp cho tôi chỉ ra rằng nếu đứa trẻ còn sống thì nó sẽ được sinh ra trong khoảng gần với vụ giết người. Tôi còn biết có hai người, Robert Martin và bố của một người bạn từng chơi với Olive, đã có lần khai báo với cảnh sát rằng Olive không thể giết em gái. Giả thuyết mà cả hai đã độc lập đưa ra là Gwen đã giết Amber, vì rõ ràng bà ta không ưa Amber, và sau đó Olive giết Gwen. Tôi biết những bằng chứng giám định pháp y không củng cố cho giả thuyết này, nhưng nó chứng tỏ còn tồn tại rất nhiều nghi vấn nghiêm trọng mà tôi nghĩ lúc đó anh chưa chú ý đến.”

Roz nhìn thấy vẻ mặt kiên nhẫn trên gương mặt anh ta, nhưng vẫn cố nói cho hết, “Hôm trước đó là sinh nhật Olive, và tôi không tin cô ta lại ở nhà vào cái đêm trước hôm xảy ra vụ án. Tôi tin chắc Gwen và Amber đã bị giết trước thời điểm Olive khai nhận mình đã ra tay. Tôi nghĩ Olive về nhà vào lúc nào đó khoảng buổi sáng hoặc buổi chiều ngày mùng 9, phát hiện ra những cái xác trong bếp, biết rằng chính nhân tình của mình là thủ phạm, nên bị sốc và thấy ăn năn tới mức đứng ra nhận tội thay. Tôi nghĩ cô ta thấy vô cùng tự ti, đau buồn, cũng không biết làm thế nào để đối mặt với sự thật rằng bà mẹ đã chết, nói khác đi là chỗ dựa lớn nhất của cuộc đời mình đột nhiên bị cướp mất.”

Deedes nhặt vài tờ giấy trên bàn và nhét vào cặp. Đã từng nghe quá nhiều lời biện hộ giàu sức tưởng tượng nên giờ anh ta tỏ vẻ lịch sự nhiều hơn là quan tâm, “Tôi cho rằng cô đang muốn nói Olive và tình nhân của cô ta đã ở bên nhau vào đêm trước hôm xảy ra vụ án trong một khách sạn nào đó.”

Roz gật đầu.

“Cô có bằng chứng gì không?”

“Không. Họ không đến ở khách sạn mà họ vẫn thường thuê phòng, nhưng điều đó chẳng có gì ngạc nhiên cả. Đó là một dịp đặc biệt. Có thể họ đã tới tận London.”

“Trong trường hợp đó, tại sao cô ta lại cho rằng nhân tình của mình chính là hung thủ? Họ phải đi cùng nhau chứ. Ngay cả nếu hãn bỏ cô ta ở chỗ nào đó rất xa, thì hãn cũng không đủ thời gian quay về gây án đâu.”

“Hãn có thể, nếu lên ra ngoài trong đêm,” Roz phản pháo. “Và bỏ lại cô ta một mình ở khách sạn.”

“Tại sao hãn phải làm thế?”

“Bởi Olive đã nói với hãn rằng, nếu không vì đứa con ngoài giá thú của em gái mình và việc mẹ cô ta luôn ghê sợ chuyện đó sẽ xảy ra lần nữa, thì hãn đã có thể làm bố rồi.”

Deedes nhìn đồng hồ đeo tay, “Đứa con ngoài giá thú nào?”

“Đứa trẻ mà Amber sinh ra khi cô ta mới 13 tuổi. Không cần phải bàn cãi về việc đó. Đứa trẻ đã được nhắc tới trong di chúc của Robert Martin. Gwen đã thành công trong việc tố tụng đứa trẻ, và bà ta không muốn phải lặp lại chuyện ấy, thế nên đã thuyết phục Olive phá thai.”

Deedes nóng ruột tặc lưỡi, “Câu chuyện này không thực tế lắm, cô Leigh ạ. Theo những gì tôi biết, cô không có cách nào chứng minh cho những luận điệu vừa rồi. Cô không thể khơi khơi buộc tội ai đó giết người mà thiếu bằng chứng thuyết phục hoặc thiếu tiềm lực tài chính để trả khoản bồi thường khổng lồ nếu thua kiện.” Anh ta lại nhìn đồng hồ, lưỡng lự giữa việc đi hay ở, “Giờ cứ cho rằng giả thuyết của cô là sự thật, thì bố của Olive đã ở đâu khi vợ và con gái ông ta bị giết hại dã man trong bếp nhà mình? Nếu tôi nhớ chính xác thì đêm đó ông ta vẫn ở nhà và đi làm như bình thường vào sáng hôm sau. Hay cô định nói rằng ông ta không hề biết những chuyện đã xảy ra?”

“Đúng, đó chính xác là những điều tôi đang nghĩ.”

Gương mặt thư thái của Deedes bỗng nhăn lại bối rối, “Điều đó thật ngớ ngẩn.”

“Giả thuyết ấy hoàn toàn hợp lý, nếu Robert Martin không có ở nhà. Những người nói Robert ở nhà chỉ có Olive, bản thân Robert và người hàng xóm. Hơn nữa, bà ta chỉ đề cập đến Robert khi khai rằng Gwen và Amber vẫn còn sống vào lúc 8 rưỡi sáng.”

Deedes lắc đầu quày quật, “Tất cả đều nói dối sao? Thật là nực cười. Tại sao người hàng xóm lại phải nói dối?”

Roz thở dài, “Tôi biết việc này nghe thật khó chấp nhận. Nhưng tôi đã suy nghĩ rất nhiều nên mới hiểu ra. Robert Martin là một người đồng tính kín. Tôi đã tìm ra quán bar mà ông ta hay lui tới để gặp bạn tình. Ở đó, ông ta khá nổi tiếng với cái tên Mark Agnew. Chủ quán rượu nhận ra ông ta ngay lập tức. Nếu ông ta ở bên bạn tình vào đêm đó rồi đi thẳng tới chỗ làm thì ông ta sẽ chẳng biết chuyện gì đã xảy ra trong căn bếp nhà mình cho đến khi được cảnh sát thông báo.” Cô nhướn mày vẻ giễu cợt, “Và ông ta không bao giờ phải khai thật chuyện mình đã ở đâu, vì Olive tưởng rằng bố ở nhà đêm đó, và khai rằng cô ta chỉ tấn công bà mẹ sau khi ông bố đã đi khỏi.”

“Chờ đã, chờ đã,” Deedes vội nói, như thể đang muốn dắt mũi một nhân chứng khó nhằn. “Đâu thể xảy ra cả hai trường hợp. Một phút trước cô vừa cho rằng tình nhân của Olive bỏ đi giữa đêm để tới giết Gwen.” Anh ta vuốt tay lên tóc như thể cố suy nghĩ cho rành mạch, “Nhưng vì xác Robert không ở hiện trường khi Olive trở về, cô ta hẳn phải biết rằng bố mình đã không ở nhà đêm đó chứ. Tại sao còn khai nhận rằng ông ta ở nhà?”

“Bởi lẽ ra ông ta phải ở nhà. Nghe này, việc tình nhân của Olive lên đi lúc nào vốn không quan trọng, nửa đêm hay rạng sáng cũng vậy thôi. Olive không có xe, cô ta hẳn rất buồn khi bị gia đình ngó lơ, cộng với việc đã xin nghỉ một ngày để tận hưởng sinh nhật với bạn trai, nên khả năng cao là cô ta sẽ không về nhà cho tới chiều. Chắc hẳn cô ta tưởng rằng nhân tình đã đợi tới lúc Robert đi làm mới lên vào tấn công Gwen và Amber, nên theo lẽ tự nhiên cô ta sẽ nhắc đến bố mình trong lời khai. Ông ta sinh hoạt ngủ nghỉ ở

căn phòng phía sau, nhưng chẳng ai trong nhà đó, hoặc có lẽ chỉ mình Gwen, biết rằng ông ta lên ra ngoài mỗi tối để quan hệ đồng tính.”

Deedes liếc nhìn đồng hồ lần thứ ba, “Không ổn rồi. Tôi phải đi đây.” Anh ta vớ lấy áo khoác và vắt hờ lên cánh tay, “Cô vẫn chưa giải thích vì sao người hàng xóm lại nói dối.” Anh ta dẫn cô ra ngoài rồi đóng cửa.

Roz ngoái lại nói chuyện với anh ta khi hai người đi xuống cầu thang, “Tôi đoán rằng, khi cảnh sát kể Gwen và Amber đã bị giết, bà ta liền nghĩ ngay đến việc Robert chính là hung thủ, và đoán là vụ này có dính dáng tới chồng bà ta.” Cô nhún vai trước cái khịt mũi tỏ vẻ không tin của Deedes, “Bà ta biết tất cả về những mối quan hệ giả tạo của nhà ấy, biết chồng bà ta dành hàng giờ liền với Robert trong căn phòng phía sau; và tôi nghĩ, chắc hẳn bà ta cũng biết Robert là người đồng tính và tự suy luận rằng chồng mình cũng giống như vậy. Bà ta có thể đã rất sốc cho đến khi nghe tin Olive đứng ra nhận tội giết người. Nếu đúng là Robert ra tay vì tình yêu với Edward, vụ án động trời sẽ hủy hoại mọi thứ, thế nên bà ta cố gắng để tránh cho chồng mình khỏi liên đới bằng cách nói với cảnh sát rằng Gwen và Amber vẫn còn sống sau khi Edward đã rời nhà đi làm.” Cô bước phía trước anh ta suốt dọc hành lang, “May mắn cho bà ta là lời khai ấy không bao giờ bị nghi ngờ vì nó gần như trùng khớp hoàn toàn với những gì Olive đã nói.”

Họ đi qua cửa chính và xuống mấy bậc tam cấp tới vỉa hè.

“Quá trùng khớp sao?” Anh ta lẩm bẩm, “Lời khai của Olive rất đơn giản. Còn giả thuyết của cô lại quá phức tạp.”

“Sự thật luôn phức tạp mà,” Roz nói chắc nịch. “Sự thật là cả ba người họ chỉ mô tả một buổi sáng thứ Tư bình thường. Thế nên đương nhiên sẽ trùng khớp với nhau rồi.”

“Tôi đi lối này,” Deedes chỉ về hướng ga Holborn.

“Được thôi. Tôi sẽ đi cùng anh,” cô phải rảo bước để bắt kịp anh ta.

“Tôi không hiểu cô nói với tôi tất cả những chuyện này để làm gì, cô Leigh ạ. Người mà cô cần nói chuyện lúc này là luật sư cố vấn của cô ta, ông Crew ấy.”

Roz tránh trả lời trực tiếp, “Anh đang nghĩ tôi vừa phá được một vụ án sao?”

Deedes mỉm cười hài hước, hàm răng trắng lóa trên gương mặt đậm màu, “Không, cô còn xa mới phá được án. Cô chỉ vừa mới bắt đầu thôi. Tới chỗ ông Crew đi.”

“Anh là một luật sư,” cô vẫn cố nài nỉ. “Nếu phải đấu tranh vì Olive, anh sẽ cần những gì để chứng minh trước tòa rằng cô ta vô tội?”

“Bằng chứng cho thấy cô ta không thể có mặt ở nhà vào thời gian diễn ra vụ án.”

“Hoặc tìm ra hung thủ thực sự?”

“Hoặc tìm ra hung thủ thực sự,” anh ta xác nhận. “Nhưng tôi nghĩ không dễ đâu.”

“Tại sao?”

“Vì không có bằng chứng nào chống lại hẳn. Nếu giả thuyết của cô là đúng thì hẳn Olive cũng đã che giấu toàn bộ các bằng chứng khác rồi. và cô ta đã rất thành công. Mọi tang chứng còn lại đều chỉ ra rằng cô ta chính là hung thủ.” Anh ta chậm bước khi họ tới ga tàu, “Thế nên, trừ khi tên sát nhân giả tưởng của cô tự ra đầu thú và thuyết phục được cảnh sát rằng hẳn biết những điều mà chỉ mình hung thủ mới biết, thì chẳng còn cách nào khác để kháng cáo cho Olive cả.” Anh ta mỉm cười áy náy, “Và tôi không nghĩ giờ hẳn sẽ làm thế đâu, đơn giản là bởi trước đó hẳn đã không làm thế rồi.”

Từ ga Holborn, Roz gọi điện tới nhà tù, nhờ giám thị nhắn với Olive rằng hôm nay mình không thể tới được. Cô bỗng thấy có gì đó không ổn, về Olive.

Khi Roz bước qua cửa chính của khu nhà cô ở thì cũng đã khá muộn. Hành lang tối đen một cách bất thường. Bật công tắc ở cầu thang và lối đi tầng một, cô thờ dài khi thấy đèn không sáng. Chắc lại mất điện. Mọi thứ tối tăm

như tâm trạng của chính cô vậy. Cô lần mò trong túi để lấy chìa khóa căn hộ, và dò dẫm bước lên cầu thang, cố nhớ xem liệu nển dùng dờ từ lần trước có còn không. Thật may, còn một cây nển trong tủ bếp, nếu không đêm nay hẳn sẽ dài lê thê và tẻ ngắt.

Khi cô đang quờ quạng để bước về phía cánh cửa và sờ tìm chốt khóa thì đột nhiên có thứ gì đó đứng vụt dậy ngay cạnh chân cô và chạm vào cô.

“Á!” Cô hét lên, dùng hết sức bình sinh để đánh nó.

Ngay lúc đó, cô bị nhấc bổng lên, một bàn tay lớn áp chặt vào miệng, “Suyt,” Hawksley thì thầm vào tai cô và cười đến rung cả người. “Tôi đây.” Anh hôn phớt lên mũi cô. “Ồi!” Anh kêu lên, thả cô ra và gập người lại.

“Đừng có quá trốn.” Tay cô quờ quạng xuống nền nhà để tìm chìa khóa, “May cho anh là tôi không có cái trâm cài mũ ở đây đây. À, thấy rồi,” Cô lại vươn lên lần tìm ổ khóa. “Được rồi.” Cô thử bật đèn bên trong nhưng bóng tối dày đặc vẫn ngự trị. “Xem nào,” cô túm lấy áo khoác và kéo anh vào, “Tôi nghĩ phải có nển ở trong bếp.”

“Mọi việc ổn cả chứ?” Một giọng phụ nữ vọng xuống từ tầng trên.

“Vâng, cảm ơn.” Roz trả lời. “Tôi giẫm phải thứ gì đó. Cắt điện lâu chưa?”

“Nửa tiếng. Tôi đã gọi điện rồi. Cầu chì bị nổ. Họ nói phải mất ba tiếng. Tôi bảo họ nếu lâu hơn thì không đời nào tôi trả tiền điện đâu. Chúng ta phải cứng rắn. Cô cũng nghĩ vậy chứ?”

“Rõ là thế,” Roz đáp, bản khoản không biết mình đang nói chuyện với ai. Có lẽ là bà vợ nhà Barrett. Cô biết tên họ từ địa chỉ hòm thư nhưng chưa bao giờ nhìn thấy mặt. “Nói chuyện với chị sau nhé,” cô đóng cửa lại, và thì thầm, “Tôi sẽ thử tìm cây nển.”

“Tại sao chúng ta lại phải nói thầm?” Hawksley thì thầm lại.

Roz cười khúc khích, “Bởi trong bóng tối mọi người thường làm thế.”

Anh vấp phải thứ gì đó, “Thật nực cười. Đèn đường vẫn sáng phải không. Chắc hẳn rèm cửa đang buông kín.”

“Có lẽ vậy.” Roz kéo ngăn tủ bếp, “Sáng nay tôi đã để đây.” Cô lần tìm trong đám cuộn chỉ và tua vít, “Đây rồi. Anh có diêm không?”

“Không,” anh kiên nhẫn đáp. “Nếu không tôi đã châm một que rồi. Em có nuôi rắn không đấy?”

“Đừng có ngớ ngẩn. Tôi nuôi một con mèo.” Nhưng Quý bà Antrobus đâu rồi? Lẽ ra khi tra chìa khóa vào ổ, cô đã phải nghe thấy những tiếng kêu vui mừng rồi chứ. Roz đi ngược về phía cửa và sờ soạng tìm chiếc cặp, trong đó có hộp diêm cô mang vào tù. Cô mở khóa và lục lọi trong đồng giầy tờ rồi bảo anh, “Nếu anh tìm được sofa, thì rèm cửa ở ngay phía sau ấy. Bên trái có một cái dây kéo nhỏ.”

“Tôi tìm thấy gì đó. Nhưng không phải sofa.”

“Thế là gì?”

“Tôi không biết,” anh cảnh giác nói. “Nhưng dù là gì thì cũng không hay ho lắm đâu. Nó ướt và nhầy nhụa, đang cuốn vào cổ tôi đây này. Em chắc là mình không nuôi rắn chứ?”

Roz bật cười lo lắng, “Đừng có ngốc thế.” Những ngón tay chạm vào hộp diêm, cô nhẹ nhõm chộp lấy nó, quẹt lửa và giơ lên. Hawksley đang đứng giữa phòng, đầu và vai quấn trong chiếc áo ấm mà cô vừa giặt buổi sáng và treo trên mắc áo chỗ chao đèn. Cô cười rử, “Anh biết đó không phải là rắn mà,” cô đưa cây nến lại gần ngọn lửa của que diêm.

Hawksley tìm thấy sợi dây và kéo rèm cửa lên để ánh đèn đường rọi vào nhà. Nhờ vậy, cùng với cây nến, căn phòng thoát ra khỏi bóng tối đen đặc. Anh nhìn quanh. Khăn tắm, quần áo, túi đựng đồ, những tấm ảnh nằm la liệt trên bàn và ghế, một cái chăn lông vịt trên sofa rớt một nửa xuống sàn, những chiếc cốc bẩn, và túi giấy đựng khoai tây chiên đã hết nằm vương vãi. “Chà, tuyệt thật,” anh nhắc chân hất miếng bánh pa tê ăn dở đi, “Lâu lắm rồi tôi không có cảm giác thân thuộc giống ở nhà đến vậy.”

“Tôi đâu ngờ anh sẽ tới,” cô cẩn thận nhặt mẩu bánh lên và vứt vào thùng rác. “Chí ít, tôi nghĩ anh cũng sẽ gọi điện báo trước chứ.”

Anh cúi xuống chạm vào quả bóng lông trắng mềm mại đang đuổi mình thư thái trên chiếc chăn lông vịt ấm áp. Quý bà Antrobus liếm tay anh tỏ vẻ đồng ý rồi dùng lưỡi chải chuốt lại toàn bộ thân thể, “Em vẫn thường ngủ trên sofa à?”

“Trong phòng ngủ không có điện thoại.”

Anh nghiêm nghị gật đầu nhưng không nói gì.

Cô tiến về phía anh, khẽ nghiêng cây nến để sáp nóng không chảy vào ngón tay, “Ồ, Chúa ơi, anh không biết tôi vui thế nào khi gặp lại anh đâu. Gần như không thể tin nổi. Anh đã ở chỗ chết tiệt nào vậy? Tôi lo chết mất.”

Anh cúi đầu và áp vàng trán mỗi mẹt vào mái tóc thơm ngát của cô. “Nhiều chỗ lắm,” anh đặt hai tay lên vai cô và lướt đầu ngón tay dọc theo cần cổ.

“Đã có lệnh bắt giữ anh,” cô yếu ớt nói.

“Tôi biết.” Môi anh mơn trớn má cô, nhẹ nhàng đến nỗi cô gần như không chịu đựng nổi.

“Chắc tôi sẽ đốt cháy thứ gì đó mất,” cô rên rỉ.

Anh lần xuống và kéo cây nến ra. “Thực tế em đã làm thế rồi.” Anh đặt đôi tay khỏe khoắn xuống hông Roz và kéo cô lại gần. “Câu hỏi là...” anh thì thầm vào cổ cô. “Liệu tôi có nên tắm nước lạnh trước khi sự việc đi quá xa không nhỉ?”

“Đó có phải là một câu hỏi nghiêm túc không?” Liệu anh có thể dừng lại không? Cô thì không thể.

“Không, đó là một câu hỏi lịch sự.”

“Em sắp không chịu nổi rồi.”

“Phải thế chứ sao,” đôi mắt anh lấp lánh trong ánh sáng màu cam của đèn đường. “Chết tiệt, anh đã không chịu nổi hàng tuần rồi.”

Bị đuổi khỏi cái chăn lông vịt, Quý bà Antrobus phẫn nộ bước thẳng vào nhà bếp.

Lát sau, điện sáng trở lại, lấn át ánh vàng leo lét của cây nến sắp tàn và đang chảy dần thành đồng sáp trên bàn.

Hawksley vuốt sợi tóc khỏi gương mặt Roz, “Em là người phụ nữ đẹp nhất mà anh từng biết.”

Cô mỉm cười yếu ớt, “Em tưởng em quá gầy chứ?”

Đôi mắt sẫm màu của anh dịu lại. “Anh biết em nói dối về cái máy hồng mà.” Anh vuốt ve dọc theo cánh tay thanh mảnh của cô, kẹp chặt lấy chúng bằng những ngón tay rạo rức của mình. Cô hoàn toàn đê mê. Anh nhắc cô lên và đặt cô ngồi lên lòng mình, “Anh đã luôn mơ về cảnh này.”

“Có phải là giấc mơ đẹp không?”

“Không thể sánh với đời thực.”

“Đủ rồi,” lát sau cô nói, trượt khỏi người anh và mặc quần áo vào. “Anh định xử lý thế nào với lệnh bắt giữ?”

Hawksley phớt lờ câu hỏi và gầy gầy những tấm ảnh trên bàn trà, “Đây là chồng em à?”

“Chồng cũ.” Cô vút cho anh chiếc quần dài.

Anh thở dài và mặc quần vào, sau đó tách riêng tấm ảnh chụp cận mặt Alice ra. “Và đây chắc hẳn là con gái em.” Giọng anh đều đều, “Trông con bé rất giống mẹ.”

“Nghe này,” Roz ngắt lời anh, “Con bé mất rồi.”

Cô đợi anh xin lỗi và đổi chủ đề, nhưng Hawksley mỉm cười và chạm ngón tay vào gương mặt tươi cười của con bé, “Thật xinh xắn.”

“Phải.”

“Tên cô bé là gì?”

“Alice.”

Anh chăm chú nhìn tấm ảnh gần hơn, “Anh nhớ hồi sáu tuổi anh cũng từng thích một cô bé xinh xắn giống thế này. Anh đã rất lo lắng và ngày nào cũng hỏi đi hỏi lại rằng cô ấy yêu anh đến nhường nào. Câu trả lời luôn luôn giống nhau. Cô ấy sẽ giơ tay ra, như vậy,” anh dang rộng hai cánh tay, hết như một ngư dân diễn tả độ dài của con cá. “Và nói, nhiều chừng này này.”

“Phải,” Roz nhớ lại. “Alice cũng luôn đo đếm tình yêu bằng hai cánh tay. Em đã quên mất đấy.”

Cô cố lấy lại tấm ảnh, nhưng anh đã nhắc nó ra xa khỏi tầm với của cô và mang tới trước ánh sáng, “Ánh mắt cô bé lấp lánh vẻ rất quyết tâm.”

“Con bé luôn như thế.”

“Trông thông minh lắm. Con bé luôn như thế à?”

“Ừm. Con bé có những quan điểm rất kiên quyết. Em nhớ có một lần...”
Cô chột rời vào im lặng.

Hawksley mặc áo sơ mi vào và bắt đầu đóng cúc, “Mẹ nào con nấy. Anh cá con bé có thể chế ngự được em trước cả khi nó biết đi nữa kìa. Anh rất muốn được nhìn thấy ai đó kiềm chế được em.”

Roz chấm chiếc khăn tay lên đôi mắt đẫm lệ, “Em xin lỗi.”

“Vì cái gì?”

“Vì khiến anh khó xử.”

Anh kéo cô gục lên vai anh và áp má mình vào mái tóc cô. Xã hội phương Tây mới nực cười làm sao khi khiến một bà mẹ không dám rơi nước mắt khóc thương cho đứa con đã mất của mình vì sợ làm ai đó khó xử.

“Cảm ơn anh.” Roz thấy nét bần khoản trong đôi mắt anh, “Vì đã lắng nghe,” cô giải thích.

“Có sá gì đâu, Roz.” Anh có thể thấy cô yếu đuối và hoài nghi đến nhường nào, “Hay em định trăn trở cả đêm về chuyện này và sáng mai thức dậy ao ước rằng chưa bao giờ kể cho anh nghe về Alice?”

Anh quá tinh tế. Cô nhìn đi chỗ khác, “Em ghét cảm giác mình mong manh yếu đuối.”

“Ừ,” anh hiểu điều đó. “Đến đây nào.” Anh vỗ vào lòng mình, “Để anh kể em nghe những tổn thương của anh. Hàng tuần liền em đã cố moi những bí mật ấy ra, và giờ thì đến lượt em xứng đáng được cười nhạo anh rồi.”

“Em sẽ không cười.”

“À!” Anh thì thầm, “Ra là vậy. Em hơn anh rồi đó. Anh sẽ cười khi nghe chuyện của em, nhưng em lại không cười khi nghe chuyện của anh.”

Cô quàng tay quanh người anh, “Anh thật giống Olive.”

“Ước gì em đừng so sánh anh với con điên ở Dawlington đó nữa.”

“Lời khen đấy. Olive là một người rất tốt. Giống như anh vậy.”

“Anh không tốt đâu, Roz ạ.” Anh áp chặt hai tay vào má cô, “Anh bị Sở Vệ sinh Dịch tễ khởi tố. Báo cáo của thanh tra y tế nói rằng nhà bếp của anh là nơi tệ hại nhất mà anh ta từng thấy. Hơn 95% thịt sống trong tủ lạnh đã thiu thối và đầy dòi bọ. Thức ăn khô không được cất trữ trong các ngăn kín theo đúng tiêu chuẩn, thậm chí họ còn tìm thấy phân chuột trong đó. Trên các chạn đựng thức ăn đầy những túi rác để mở. Rau củ thối hỏng đến mức phải vứt đi hết, thậm chí còn có chuột sống dưới đáy nồi.” Anh nhướn mày, vẻ mỗi mệ, “Vì thế anh đã mất tất cả khách hàng. Vụ việc kéo dài những sáu tuần, và anh chẳng thể chứng minh được điều gì cả.”

Roz không thốt nên lời. Cô đã tưởng tượng hàng đồng lý do cho cảnh ngộ của Xoong Chần Trứng, nhưng chưa bao giờ nghĩ về điều này. Đúng là chẳng ai đầu óc bình thường lại đến ăn ở một nhà hàng mà thịt thà đầy dòi bọ. Nhưng cô từng ăn ở đó. Hai lần. Và không hề hay biết về dòi bọ. Lẽ ra Hawksley nên trung thực hơn và nói với cô ngay từ đầu. Dạ dày cô quặn lại như muốn đào thải hết những thứ có thể đã ăn phải. Cảm nhận được ánh mắt anh đang hướng về mình, cô cố kiềm chế sự ghê tởm đang nhộn nhạo trong bụng.

“Em không hiểu,” cô cẩn trọng nói. “Ý anh là mới khởi tố thôi sao? Vậy mà em thấy cứ như thể anh đã bị xét xử và nhận phán quyết rồi ấy. Vì nếu vụ án chưa bị đem ra tòa thì làm sao khách hàng biết được viên thanh tra kia tìm thấy những gì? Và những kẻ đeo mặt nạ là ai?” Cô chau mày nhìn anh, “Em không thể tin nổi anh lại là một kẻ ngốc coi thường quy định vệ sinh an toàn thực phẩm như thế. Làm sao có thể đến mức để thịt ôi thiu đầy tủ lạnh và những con chuột bò lổm ngổm khắp sàn chứ.”

Đột nhiên cô bật cười nhẹ nhõm và khẽ đập bàn tay mảnh dẻ vào ngực anh, “Anh được lắm! Việc này thật ngớ ngẩn. Anh đang dọa em đúng không?”

Hawksley lắc đầu, “Anh ước gì là như thế.”

Roz dăm chiêu nhìn anh một thoáng rồi trườn khỏi lòng anh, đi vào bếp. Hawksley nghe thấy tiếng bật nút chai và tiếng những chiếc ly thủy tinh va vào nhau lanh canh. Cô ở trong đó lâu hơn mức cần thiết khiến anh nhớ về người vợ cũ. Cô ta cũng luôn hành động tương tự, biến mất vào bếp bất cứ khi nào cảm thấy tổn thương hoặc thất vọng. Anh đã tưởng Roz sẽ khác.

Cuối cùng, cô cũng xuất hiện cùng với một cái khay. “Được rồi,” cô đánh giọng, “Em vừa có một suy nghĩ thế này.”

Anh không nói gì.

“Em không tin anh lại để nhà bếp của mình bẩn đến thế. Anh quá nhiệt huyết. Xoong Chần Trứng là giấc mơ đã thành hiện thực chứ không phải một khoản đầu tư tài chính để cố gắng kiếm lời cho bằng được.” Cô rót cho anh một ly vang, “Và một tuần trước, anh đã buộc tội em vì anh lại bị giở trò, chứng tỏ anh từng bị giở trò một lần.” Cô rót ly thứ hai cho mình, “Vậy nên con chuột và đồng thịt thối đó là âm mưu phá hoại, đúng không?”

“Quả có vậy,” anh nhấp rượu. “Nhưng tất nhiên, với tư cách là chủ nhà hàng thì anh sẽ kêu oan như thế rồi.”

Một vết thương tinh thần nghiêm trọng, cô nghĩ thầm. Chẳng trách anh không tin ai nữa. Cô ngồi lên mép ghế sofa. “Thêm nữa,” cô lờ đi lời nhận xét của anh. “Theo như em được biết thì anh đã từng bị đánh hai lần, cửa kính xe ô tô bị đập vỡ và Xoong Chần Trứng bị đột nhập.” Cô nhấp rượu, “Vậy chúng muốn gì ở anh?”

Hawksley vươn người, kéo giãn phần cơ lưng vẫn đang thâm tím của mình, “Có lẽ chúng muốn tống anh ra ngoài, càng nhanh càng tốt. Nhưng anh không hề có manh mối gì về kẻ đứng phía sau. Sáu tuần trước anh đang là một đầu bếp mẫn nguyện, điều hành công việc kinh doanh nho nhỏ nhưng yên ổn của mình mà không màng tới thế giới bên ngoài. Rồi một hôm, anh đi chợ về lúc 10 giờ sáng và phát hiện ra trợ lý của mình bị thanh tra y tế nghiễm móc, nhà bếp bốc mùi kinh khủng và anh rất có thể sẽ bị khởi tố.” Anh vò đầu, “Nhà hàng phải đóng cửa ba ngày để dọn dẹp. Đội ngũ nhân viên không bao giờ quay trở lại. Khách hàng của anh, chủ yếu là giới cảnh sát và gia đình của họ, mà nhân tiện, lại chính là nguyên nhân phát tán thông tin về chuyển thanh tra an toàn vệ sinh thực phẩm kia, đã nhất loạt rời bỏ nhà hàng vì cho rằng anh đã tự ý cắt xén tiền công để làm đầy túi mình, còn các nhà hàng quanh đó thì cáo buộc anh gây tiếng xấu cho cả vùng vì sự ấu tả của bản thân. Anh hoàn toàn bị ruồng rẫy và cô lập.”

Roz lắc đầu, “Vậy tại sao anh lại không báo cáo vụ đột nhập vào thứ Ba tuần trước?”

Anh thở dài, “Làm vậy thì được gì chứ? Anh không thấy nó liên quan gì đến vụ thanh tra kia. Thay vì báo cảnh sát, anh quyết định tự mình xử lý bọn

chúng.” Anh nhận ra, cô hoang mang thấy rõ. “Anh bắt được hai tên đang đập phá nhà hàng. Anh nghĩ chỉ do trùng hợp, có lẽ chúng thấy nhà hàng không có người và thừa cơ làm tới.” Đột nhiên anh cười lớn, “Anh đã giận em đến nỗi quyết định trói chúng trên lầu, bịt miệng và còng tay chúng vào chấn song cửa sổ trước cả khi chúng kịp nhận ra mình bị đánh bởi cái gì. Nhưng chúng rất gan,” anh nói với vẻ ngưỡng mộ thực sự. “Nên nhất định không chịu hé răng.” Anh nhún vai, “Thành ra anh cứ bỏ đó, đợi đến khi có kẻ đi tìm chúng.”

Hải Hawksley đã rất sợ. “Vậy sao anh lại cho rằng chúng đến chỉ là trùng hợp chứ không phải do em?” Cô tò mò hỏi, “Em đã nghĩ chắc lần nào cũng là em đem rắc rối đến.”

Hawksley nheo mắt cười, “Em không thấy lúc mình cầm cái chân bàn đầu. Em khiếp sợ khi cánh cửa bếp mở ra, nhẹ nhõm khi thấy đó là anh, và bực tức vô cùng khi anh nói sẽ không gọi cảnh sát. Rốt cuộc đồng bọn của chúng không đến, nhưng như thế cũng tốt.” Hawksley uống một ngụm đầy rượu và nuốt ực xuống, “Anh ở trong thế tiến thoái lưỡng nan, cảnh sát sẽ không tin anh. Họ nghĩ anh có tội, và cố dùng ảnh hưởng của mình hoặc bày chiêu trò nhằm chối bỏ cáo buộc. Ngay cả Geoff Wyatt cũng vậy. Dù đã từng là đồng đội của anh và hiểu về anh rõ hơn ai hết, nhưng cậu ta cũng tuyên bố mình bị ngộ độc thực phẩm từ khi nhìn thấy những bức ảnh của thanh tra y tế. Đồng nghiệp cũ từng thường xuyên tới ăn ở chỗ anh, một phần bởi anh vẫn hay giảm giá cho họ, và một phần vì mong muốn được nhìn thấy một cựu cảnh sát thành công.” Anh mệt mỏi quệt tay ngang miệng, “Giờ anh bị ghét bỏ và chẳng thể đổ lỗi cho họ được. Họ cảm thấy bị lừa gạt.”

“Nhưng anh có lý do gì để lừa gạt họ đâu cơ chứ?”

“Vì suy thoái kinh tế.” Anh thở dài, “Việc kinh doanh tuột dốc không phanh. Công việc làm ăn của anh không phải ngoại lệ. Việc đầu tiên một chủ cửa hàng sẽ làm là gì khi hết tiền? Dĩ nhiên là dùng nguyên liệu tẻ hại và nấu nướng hồ lẩn.”

Logic ở đây đã bị bóp méo. “Nhân viên không bệnh vực anh sao?”

Hawksley cười gằn, “Hai nữ phục vụ đồng ý lên tiếng bảo vệ anh, nhưng người duy nhất mà lời nói có trọng lượng là bếp phó, và tin tức cuối cùng anh nghe được là hắn đang trên đường tới Pháp.” Anh duỗi thẳng tay lên, nhăn mặt khi cơn đau lan khắp vùng xương sườn, “Chắc là bị mua chuộc rồi, dù ở lại cũng chẳng giúp được gì cho anh. Có ai đó đã cho kẻ hại anh vào nhà bếp, và ngoài anh ra thì chỉ còn hắn cầm chìa khóa.” Anh vẫn mắt, “Lẽ ra anh phải bóp cổ hắn khi có cơ hội. Nhưng bấy giờ anh quá sốc và không kịp suy nghĩ cho thấu đáo để liên kết mọi chuyện lại với nhau. Đến khi anh ngẫm ra thì hắn đã chuồn mất rồi.”

Roz dăm chiêu day day ngón cái, “Mấy gã đó không nói gì với anh sau khi em đi sao? Em tưởng anh sẽ dùng cái trâm của em cơ.”

Sự thật thà của cô khiến gương mặt ảm đạm của anh khẽ nở nụ cười, “Quả là anh đã làm thế thật, nhưng điều hắn nói khó hiểu lắm. ‘Tịch biên tài sản. Mà sẽ trắng tay khi bị tịch biên tài sản!’ Đó, hắn chỉ nói đến vậy.” Anh nhướn mày, “Em có hiểu ra được điều gì không?”

“Không, trừ khi ngân hàng chuẩn bị thu hồi khoản nợ của anh.”

Hawksley lắc đầu, “Anh chỉ vay một khoản tối thiểu nên trước mắt không có áp lực nào từ phía ngân hàng cả.” Anh gõ gõ mấy ngón tay xuống sàn, “Theo logic mà nói, có lẽ hắn ám chỉ hai nhà hàng gần chỗ anh. Cả hai đều đã phá sản và các chủ nợ đang tiến hành siết tài sản để thế nợ.”

“Chà, chắc là thế.” Roz hào hứng nói, “Kẻ nào đó muốn cả ba nhà hàng. Anh không hỏi hắn ai là chủ mưu và tại sao à?”

Hawksley khẽ vò tóc gáy và kể lại, “Anh bị đánh ngất trước khi có cơ hội. Rõ ràng có một tên thứ năm đã lén lên tầng khi vụ ẩu đả xảy ra để giải cứu hai tên bị còng vào cửa sổ. Tiếng động chúng ta nghe thấy khi ấy chính là tiếng búa. Đến khi anh tỉnh lại thì cái chảo đang cháy bùng bùng trên bếp và cảnh sát đã ập đến. Hàng xóm sát nhà anh cứ lải nhải mãi về việc ông ta phải gọi xe cứu thương vì anh đã cố luộc chín một khách hàng trong nồi canh cá.” Anh cười ngượng, “Đúng là một cơn ác mộng tồi tệ. Thế là anh đánh gã cớm gần nhất và vội vã chạy khỏi nhà hàng. Bấy giờ anh chỉ nghĩ được có vậy. Một kẻ nào đó đang muốn chiếm lấy Xoong Chần Trứng. Anh đã điều

tra hai nhà hàng bên cạnh từ năm tuần trước, nhưng chẳng tìm ra mối liên hệ nào cả. Một cái được bán cho chuỗi cửa hàng bán lẻ và cái kia được bán đấu giá cho một công ty đầu tư.”

“Chưa biết chừng chỉ là vỏ bọc thôi. Anh đã đến phòng đăng kí kinh doanh chưa?”

“Thế em nghĩ anh đã làm gì suốt ba ngày vừa rồi?” Hawksley nghiêng rặng, “Anh đã kiểm tra tất cả mớ sổ sách, nhưng chẳng chứng minh được gì hết. Anh hoàn toàn mù tịt, chỉ biết việc bị gọi ra tòa sẽ là đòn kết liễu giáng xuống Xoong Chần Trứng. Và anh đoán tới lúc đó, sẽ có người đề nghị anh bán lại nhà hàng, giống như em cứ gợi ý mấy hôm trước đây.”

Roz để mặc cơn giận của anh bùng phát. Giờ cô đã hiểu, “Khi ấy thì mọi chuyện sẽ trở nên quá muộn.”

“Chính xác.”

Họ ngồi yên trong vài phút.

“Tại sao anh lại bị đánh vào lần đầu tiên em gặp anh?” Cuối cùng Roz hỏi, “Chắc chuyện đó diễn ra sau vụ thanh tra nhà hàng.”

Anh gật đầu, “Ba hay bốn ngày sau khi nhà hàng hoạt động trở lại. Chúng túm lấy anh ở chỗ bậc thềm khi anh mở cửa. Cũng giống hệt bọn khốn mà em đã nhìn thấy, vẫn mấy tên đeo mặt nạ trùm đầu cầm gậy bóng chày, nhưng lần đó, chúng lôi anh vào thùng một chiếc xe tải chở cá lái chừng mười dặm tới New Forest, tát anh túi bụi và bỏ anh lại lề đường. Trên người anh không có tiền cũng chẳng có thẻ. Phải mất cả buổi chiều anh mới đi bộ về tới nhà, bởi chẳng ai cho anh đi nhờ xe, và cuối cùng...” anh quay sang nhìn cô. “Anh thấy thần Vệ nữ bước ra từ tranh Botticelli đang thờ thần trong nhà hàng của mình. Anh tưởng vận may đã tới cho đến khi thần Vệ nữ mở miệng và biến thành Nữ thần báo ứng.” Anh cúi xuống để tránh tay cô. “Chúa ơi!” Anh cười nhăn nhó, “Anh đã kiệt sức mà em còn trút giận lên anh nhiều hơn cả bọn khốn trong chiếc xe chở cá nữa. Cường hiếp sao, vì Chúa! Anh chẳng còn sức mà bước nữa ấy chứ!”

“Đó là lỗi của anh khi để cửa sổ có song sắt đấy chứ. Tại sao lại như vậy? Em chỉ tò mò thôi.”

“Nó có sẵn khi anh mua tòa nhà. Bà vợ của người chủ cũ hay bị mộng du. Mấy tuần gần đây anh thấy mừng vì họ đã làm như vậy.”

Cô quay trở lại với câu hỏi lúc trước, “Nhưng chưa sáng tỏ gì cả. Ý em là, nếu mục đích của vụ thanh tra là muốn anh nhanh chóng từ bỏ nhà hàng thì họ phải hành hung anh vào cái ngày anh mở cửa trở lại, chứ không phải ba bốn ngày sau đó. Và nếu họ hả hê chờ đợi đến lúc anh ra hầu tòa, thì tại sao còn phải ra tay với anh làm gì?”

“Anh biết. Điều đó khiến anh nghi ngờ em. Anh cứ nghĩ em liên quan đến chuyện này nên đã nhờ điều tra, nhưng có vẻ em hoàn toàn trong sạch.”

“Cảm ơn,” cô đáp khô khốc.

“Là em thì em cũng sẽ làm thế thôi.” Anh nhíu chặt mày làm trán nhăn lại, “Nhưng em cũng phải thừa nhận rằng, quanh thời điểm em xuất hiện, mọi chuyện đều xảy ra một cách kì lạ.”

Khách quan mà nói, Roz cũng nhận thấy thế. “Nhưng anh đã gặp rắc rối từ trước khi chúng ta biết về nhau rồi mà. Nên tất cả chỉ là trùng hợp thôi.” Cô rút đầy ly của anh, “Và lại, dù gì mối liên hệ duy nhất giữa chúng ta vào năm tuần trước là Olive Martin, và anh không cho rằng cô ta đứng sau thảm kịch này đấy chứ? Olive thậm chí còn chẳng thể tự mở nước bồn tắm, chứ đừng nói đến việc suy tính âm mưu hất cẳng anh ra khỏi Xoong Chần Trứng.”

Hawksley sốt ruột nhún vai, “Anh biết. Anh đã suy nghĩ cả ngàn lần rồi. Tất cả đều hết sức vô lý. Của đáng tội, đây là công việc nghiêm chỉnh nhất mà anh từng làm. Nhưng anh đã bị chơi xấu, bị hạ đo ván mà thậm chí còn không hiểu nổi ai là kẻ chủ mưu.” Anh cào cào mái tóc lờm chờm của mình với dáng điệu mỏi mệt, “Vậy đấy, cô Leigh ạ, giờ cô cảm thấy thế nào về một chủ nhà hàng thất bại, bị kết án vì tội cố ý làm trái quy định vệ sinh an toàn thực phẩm, hành hung, phóng hỏa và chống người thi hành công vụ? Bởi vì trừ khi có phép màu xảy ra, còn nếu không, ba tuần nữa anh sẽ phải ra hầu tòa đấy.”

Mắt cô sáng lấp lánh bên trên ly rượu, “Thật gợi tình.”

Hawksley bật cười. Ánh mắt cô cũng sáng long lanh như đôi mắt của Alice trong tấm hình.

“Em giống hệt con gái mình.” Anh lại xoay xoay tấm ảnh, “Lẽ ra em nên treo những tấm ảnh này khắp nhà để nhắc mình nhớ rằng con bé xinh xắn đến nhường nào. Nếu là anh thì anh sẽ làm thế.” Nghe tiếng Roz hít vào thật mạnh, anh nhìn cô, “Xin lỗi. Thật không tể nhị.”

“Đừng ngạc thế. Em chỉ vừa nhớ ra em đã từng nhìn thấy gã côn đồ đó ở đâu thôi. Hóa ra là một trong hai tên con trai nhà Hayes. Người đàn ông già sống bên cạnh nhà Martin. Ông ta có tấm ảnh chụp cả gia đình đặt trên tủ búp phê.” Cô vỗ tay, “Thật kì diệu, Hawksley ạ. Đây có phải là phép màu không? Lời cầu nguyện của xơ Bridget đã thành hiện thực.”

Cô ngồi ở bàn ăn và ngắm nhìn Hawksley hóa phép những thứ có trong tủ lạnh. Giống như da chết, cơn giận dữ của anh đã tróc vảy và bong đi hết. Giờ anh đang ngâm nga vui vẻ khi nhét thịt xông khói vào giữa những lát ức gà và rắc mùi tây lên trên.

“Anh không định găm cái trâm cài mũ của em vào người ông Hayes đấy chứ?” Cô hỏi anh, “Em tin ông ta không dính líu gì đâu. Ông ta già rồi mà.”

Hawksley đáp, “Anh không nghĩ thế.” Anh phủ giấy bạc lên cái đĩa và đặt vào lò nướng, “Nhưng giờ anh chẳng thể hiểu nổi các mảnh ghép khớp lại với nhau như thế nào. Tại sao con trai nhà Hayes lại đột nhiên gây áp lực lên anh trong khi tất cả những gì hẳn phải làm là ngồi đó và chờ đến ngày anh bị khởi tố?”

“Bắt hẳn lại và hỏi cho ra lẽ,” Roz gợi ý. “Nếu là em, em sẽ lái xe thẳng đến Dawlington, hỏi ông bố địa chỉ và gọi cảnh sát.”

“Và hành động đó sẽ chẳng đưa em đến đâu cả.” Hawksley suy nghĩ một lúc, “Em nói em đã ghi âm lại cuộc trò chuyện với lão già, đúng không. Anh muốn nghe. Anh không tin mọi sự đơn giản là trùng hợp. Dứt khoát phải có mối liên hệ. Tại sao tất cả đột nhiên trở nên cuống quýt và còn dùng gậy bóng chày nữa? Thật ngớ ngẩn.”

“Anh nghe luôn đi này.” Cô cầm cặp tạp từ hành lang vào, tìm băng cát xet và đặt máy ghi âm lên bàn, “Em và ông già đang nói chuyện về đứa con

ngoài giá thú của Amber,” cô giải thích khi giọng ông Hayes vang lên. “Ông ta biết mọi điều về thằng bé, thậm chí cả họ của người nhận nuôi và nhà đó chuyển đến nước nào. Nếu tìm thấy thằng bé, nó sẽ được thừa kế tài sản của Robert Martin.”

Hawksley chăm chú lắng nghe, “Brown?” Cuối cùng anh hỏi, “Và sống ở Úc? Làm sao em biết ông ta nói đúng?”

“Vì lão luật sư chết giẫm của Olive đã đe dọa sẽ xin lệnh huấn thị của tòa khi em nói với ông ta rằng em biết về đứa bé.” Cô chau mày, “Em không rõ tại sao ông Hayes nắm được thông tin đó. Crew thậm chí còn không cho Olive biết tên đứa bé cơ. Ông ta bị ám ảnh về chuyện giữ bí mật.”

Hawksley nhắc xoong ra khỏi nồi cơm điện để nó bay hơi bớt, “Robert Martin để lại nhiều tài sản không?”

“Năm triệu bảng.”

“Chúa ơi!” Anh khe khẽ huýt sáo, “Và tất cả được gửi ngân hàng chờ đứa bé xuất hiện?”

“Có lẽ thế.”

“Ai là người thực hiện di chúc?”

“Luật sư cố vấn, Peter Crew.”

Hawksley xới cơm vào một cái bát, “Ông ta nói gì khi em dò hỏi về thằng bé? Ông ta có thừa nhận bọn họ đang lần theo đứa trẻ không?”

“Không. Crew chỉ chăm chăm dọa em về lệnh huấn thị của tòa thôi.” Cô nhún vai, “Nhưng ông ta đã viết thư cho Olive và bảo rằng cơ hội là rất mong manh. Rõ ràng vì thời gian quá gấp, và nếu thằng bé không xuất hiện thì số tiền sẽ được chuyển vào quỹ từ thiện. Ông ta viết tay lá thư đó. Em đã cho rằng ông ta tiết kiệm tiền đánh máy, và nhìn từ khía cạnh khác, có vẻ ông ta không muốn thư kí đọc được. Vì nếu ông ta nói dối thì cô thư kí sẽ biết ngay.”

“Và trong lúc ấy,” Hawksley nói chậm rãi. “Ông ta quản lý số tài sản và có quyền tiếp cận một nguồn vốn cần thiết đủ để mua đứt một doanh nghiệp phá sản.” Anh nhìn qua đầu cô, hai mắt nheo lại, “Thêm nữa, ông ta là một luật sư cố vấn, vì thế sẽ nắm được thông tin nội bộ về các chính sách và dự

thảo phát triển.” Anh nhìn Roz, “Rõ ràng chẳng khác gì tiền chùa, miễn không ai xuất hiện và tuyên bố đó là tiền của Robert. Lần đầu tiên em đến gặp Crew là khi nào?”

Cô đã đoán được ý anh. “Một ngày trước khi anh bị đánh.” Đôi mắt cô sáng lên lấp lánh, “Ông ta đã rất nghi ngờ em, và buộc tội em vu cáo rằng ông ta đã tặc trách trong vụ án của Olive. Em đã ghi âm lại tất cả.” Cô lục tìm trong đồng băng cát xét, “Ông ta nói Olive không thể thừa kế vì cô ta không được quyền hưởng lợi từ cái chết của Gwen và Amber. Nhưng anh biết đấy, nếu Olive vô tội...” cô chộp lấy cái băng cát xét với vẻ đắc thắng, “Gió sẽ xoay chiều. Olive có quyền kháng nghị lại di chúc. Và em nhớ, cuối cuộc nói chuyện, em đã bảo ông ta rằng cách giải thích duy nhất cho sự không nhất quán giữa tính chất bất thường của tội ác này và kết quả bình thường trong các bài kiểm tra tâm lý của Olive là sự thật rằng cô ta không hề phạm tội. Chúa ơi, quá hợp lý còn gì, không phải sao? Đầu tiên ông ta biết vụ con trai Amber có khả năng lộ ra ngoài, tiếp theo em xuất hiện, cương quyết đứng về phía Olive. Nhà hàng Xoong Chăn Trứng có vẻ rất quan trọng với ông ta.”

Hawksley lấy món gà từ lò nướng ra và đặt lên bàn cùng với cơm nóng, “Em cũng nhận ra ông già Hayes yêu quý của em có dính líu đến vụ này, đúng không? Crew sẽ không bao giờ cung cấp thông tin chi tiết về đứa con của Amber trừ phi Hayes đang nắm thóp ông ta.”

Roz nhìn Hawksley một lúc lâu, rồi lấy tấm ảnh gã Svengali từ trong cặp táp ra, “Có lẽ Hayes biết Crew đang dùng tiền của Robert. Thậm chí biết chính xác ai là kẻ đã giết Gwen và Amber. Hai điều trên, hoặc chỉ một trong hai, đều đủ sức khiến Crew điêu đứng.” Cô đẩy tấm ảnh qua bàn, “Người đàn ông này là người tình của Olive. Và nếu em có thể dễ dàng tìm ra như thế thì ai cũng làm được, chưa nói cảnh sát. Các anh đã phụ lòng Olive, Hawksley ạ, tất cả các anh. Đó là sự phản bội của công lý, khi tùy tiện khép tội một người dù chưa đủ bằng chứng.”

Đôi mắt màu xanh biển đón chào Roz với vẻ vui sướng hết sức thành thật.

“Chà, chà. Vậy là cô đã quay lại. Vào nhà đi. Vào đi.” Ông ta liếc qua cô và chau mày nhìn Hawksley với vẻ ngờ ngợ, “Chúng ta đã từng gặp nhau ở đâu đó rồi. Nói sao đây? Tôi không bao giờ quên mặt ai cả. Chúng ta gặp nhau lúc nào ấy nhỉ?”

Hawksley bắt tay người đàn ông già, “Sáu năm trước,” anh trả lời bình thản. “Tôi phụ trách vụ án của Olive Martin. Trung sĩ Hawksley.” Bàn tay đang nắm lấy tay anh khẽ run rẩy, như một chú chim nhỏ xíu, nhưng có lẽ chỉ là do tuổi già.

Ông Hayes gật đầu lia lịa, “Tôi nhớ rồi. Hoàn cảnh không vui lắm nhỉ.” Ông ta ngoảnh mặt ra hiệu cho hai người vào phòng khách, “Mời ngồi. Có tin gì mới không?” Ông ta đặt mình xuống một chiếc ghế bành vững chãi, lưng thẳng và đầu quay sang một bên vẻ dò hỏi. Trên cái tủ búp phê phía sau là tấm ảnh đứa con trai bạo lực của ông ta đang mỉm cười giả lả trước ống kính.

Roz lấy cuốn sổ tay từ túi xách ra và bật máy ghi âm. Họ đã thống nhất trước rằng Roz sẽ là người hỏi, vì Hawksley bảo cô, “Nếu ông ta biết bất cứ điều gì về Olive, thì... nói sao nhỉ? Ông ta sẽ thích tiết lộ với một phụ nữ trẻ quyến rũ hơn.”

“Sự thật là cũng có vài thông tin.” Roz nói bằng một giọng tỉ tê khiến Hawksley gai người, nhưng rõ ràng là có hiệu quả với ông Hayes. “Bác muốn bắt đầu từ đâu nhỉ? Olive à? Hay con trai của Amber?” Cô nhìn ông ta với vẻ tán đồng, “Bác đã đúng về chuyện lần tìm đứa trẻ, bác biết đấy, dù có hàng nghìn người có họ là Brown ở Úc.”

“À,” ông ta xoa hai tay vào nhau. “Tôi biết họ sắp tìm được mà. Nghĩa là thằng bé sẽ được hưởng số tiền thừa kế đúng không? Đó là những gì Bob mong muốn. Nghĩ mà xem, kể cũng tội cho ông ấy nếu như số tiền vất vả kiếm được lại rơi vào tay chính phủ.”

“Robert Martin đã đưa ra vài điều khoản dự phòng. Trong trường hợp không tìm thấy thằng bé, thì số tiền sẽ được xung vào quỹ từ thiện cho trẻ em.”

Môi Hayes mím lại vẻ khinh miệt, “Và ai cũng biết lũ trẻ nào sẽ được hưởng lợi rồi đây. Một đám bỏ đi. Chẳng thể tự làm gì và chỉ sống ăn bám vào chúng ta. Cô biết tôi đang buộc tội ai mà. Chính là những nhân viên công tác xã hội. Họ tỏ ra yếu đuối nhu nhược khi phải đến nói với một phụ nữ rằng cô ta đã đẻ nhiều quá rồi.”

“Cũng đúng,” Roz vội cắt ngang, khi chủ đề yêu thích của ông già lại một lần nữa được khơi ra. Cô gõ chiếc bút chì lên sổ, “Bác có nhớ mình đã từng nói rằng vợ bác nghĩ Olive đã ra tay giết người vì mất cân bằng nội tiết không?”

Ông già bĩu môi trước sự thay đổi chủ đề quá đột ngột, “Có lẽ thế.”

“Có phải vợ bác đã nói rằng, đó là bởi bác ấy biết Olive đã từng đi phá thai vào Giáng sinh trước phải không?”

“Có lẽ thế.”

“Bác có biết ai là tác giả của cái thai ấy không, bác Hayes?”

Ông ta lắc đầu, “Một kẻ gặp ở chỗ làm, chúng tôi được nghe kể thế. Con bé ngốc nghếch. Hành động chỉ để chọc tức Amber.” Ông ta chỉ vào cái miệng già nua của mình, “Hoặc đó là những gì tôi nghĩ. Amber có rất nhiều bạn trai.”

Không còn nghi ngờ gì nữa, rõ ràng Hayes và Crew đã thông đồng để im chuyện này đi. “Bác phát hiện ra điều đó từ khi nào?”

“Gwen đã kể với Jeannie vợ tôi. Bà ta rất buồn khi nghĩ rằng Olive sẽ chuyển đi, kết hôn và bỏ rơi bọn họ. Hẳn Gwen đã nghĩ thế. Bà ta không thể chịu đựng nổi.”

“Chịu đựng nổi chuyện gì cơ?”

“Tất cả,” ông ta nói mơ hồ.

“Ý bác là việc nhà?”

“Việc nhà, nấu nướng, chi trả hóa đơn, mua sắm. Tất cả. Olive đã làm tất cả.”

“Gwen thì làm gì?”

Hayes không trả lời ngay, vẻ lưỡng lự, rồi liếc về phía Hawksley, “Hồi đó anh không hỏi nhiều lắm thì phải. Nếu không tôi đã trả lời rồi.”

Hawksley đuổi người trên ghế, thận trọng nói, “Ở thời điểm ấy vụ án đã khá rõ ràng rồi. Nhưng cô Leigh đây vừa tìm ra một số điểm không nhất quán, có khả năng sẽ đem lại những tình tiết mới cho vụ án. Nhưng nếu hỏi đó chúng tôi hỏi thì ông sẽ trả lời những gì?”

Ông Hayes đá lười vào hàm răng giả, “Chà, có một điều thế này, Gwen Martin nghiện rượu. Bà ta gặp khó khăn, tôi không phủ nhận điều ấy, nhưng bà ta là một người mẹ tồi. Cưới một người không xứng đáng, và điều đó khiến bà ta cay đắng. Bà ta cảm giác cuộc đời đã xử tệ với mình, và trút tất cả lên đầu chồng con. Jeannie nhà tôi luôn nói rằng nếu không nhờ Olive thì cái gia đình ấy đã tan tác từ lâu. Thực sự hành vi của con bé khiến chúng tôi ghê sợ, nhưng con giun xéo lắm cũng quăn, và sớm muộn gì kết cục tồi tệ cũng xảy ra thôi. Dù rằng cô ta không nên giết họ. Một hành động không thể tha thứ được.”

“Rõ là thế rồi,” Roz trầm ngâm. “Gwen làm gì cả ngày khi ba người kia đi làm?”

Hayes xua cánh tay lấm tấm đồi mồi ra chiều phản đối, “Amber suốt ngày ở nhà ấy mà. Kiểu người lười lao động. Chẳng làm ở chỗ nào được lâu cả. Luôn khiến bà mẹ nổi điên vì tối ngày mở mấy bản nhạc pop to hết cỡ và đưa đám con trai lên phòng. Con bé khá xinh xắn, nhưng Jeannie bảo con bé đang gặp rắc rối. Tôi thì chẳng nhận thấy gì cả.” Ông ta mỉm cười khi hỏi tưởng lại, “Lúc nào con bé cũng dịu dàng với tôi. Và tôi cũng rất quý con bé. Nhưng tôi nghĩ có vẻ con bé hòa hợp với nam giới hơn là với phụ nữ.” Ông ta nhìn Roz, “Cô đã hỏi tôi về Gwen. Nói sao nhỉ, cô Leigh? Bà ta luôn cố giữ thể diện. Nếu tôi sang gõ cửa, thì bà ta luôn xuất hiện trong dáng vẻ chải chuốt, giữ ý tứ và nói năng đúng mực, nhưng cũng thường xuyên say xỉn. Một phụ nữ lạ lùng. Chẳng hiểu sao bà ta lại rơi vào rượu chè không biết, trừ phi đó là do chuyện đứa bé của Amber. Vụ việc khiến bà ta càng lúc càng tệ hại.”

Roz vẽ nguệch ngoạc lên giấy, “Robert Martin là người đồng tính, nhưng không muốn ai biết.” Cô nói thẳng, “Có lẽ đó là lý do khiến bà vợ không chịu nổi.”

Ông Hayes khịt mũi, “Chính bà ta đã khiến ông ấy trở nên như thế. Bob chẳng có lỗi gì khi bà vợ không hành xử đúng đắn cả. Hai đứa con gái đều là con ông ta, nghĩa là ban đầu chẳng có vấn đề gì hết, nếu cô hiểu ý tôi. Chính là tại bà ta, Bob mới chán ghét phụ nữ. Bà ta quá lãnh cảm.”

Roz không buồn để tâm. Hayes vốn bảo thủ nên chẳng thể nhận ra những điều mình vừa nói thật vô nghĩa; và dù sao đi nữa, việc Gwen lãnh cảm ít nhiều cũng là sự thật. Roz cảm thấy khó mà tin nổi chuyện Robert Martin có thể quan hệ với một phụ nữ có tính dục bình thường. Sự bình thường của đối tác có thể sẽ là nguy cơ khiến sự thật về ông ta bị phanh phui. Cô vờ cảm thấy khó hiểu, “Nhưng nếu bà ta thương tiếc đứa con của Amber, sao bà ta không tìm nó về hay chí ít là giữ liên lạc với thằng bé. Có lẽ bà ta biết người đã nhận nuôi thằng bé, nếu không bà ta đã chẳng thể nói với bác Jeannie họ của đứa nhỏ.”

Ông Hayes sốt ruột khục khặc, “Không phải Jeannie nói với tôi, mà là con trai tôi, Stewart, khoảng sáu bảy tuần trước gì đó. Tôi đã rất hứng thú, vì tôi và Bob khá thân nhau mà.” Ông ta vẫy vẫy một ngón tay trước mặt cô, “Cô không biết nhiều về chuyện nhận nuôi, nhi? Một khi cô đã hạ bút kí cho đứa trẻ đi, thế là xong. Cô sẽ không nhận được tin tức gì nữa. Không bao giờ biết được ai là người nhận nuôi đứa trẻ.”

Roz mỉm cười, “Con trai bác làm việc cho ông Crew đúng không? Cháu đã không nhận ra anh ấy. Cháu cứ tưởng anh ấy nhập ngũ giống bác cơ.”

“Quân đội trẻ trung không cần thằng bé nữa, chẳng phải thế sao?” Ông ta cúi kính lăm lăm, “Cắt giảm biên chế, đâu cũng thế cả thôi. Chúng tôi đã tận tụy với Nữ hoàng và đất nước này... Mà, thằng bé không làm việc cho ông Crew. Hai anh em nó đang cùng điều hành một công ty bảo vệ nhỏ, nhưng cũng chẳng có nhiều việc lắm.” Ông ta bẻ những ngón tay viêm khớp của mình với vẻ khó chịu, “Những người lính được huấn luyện bài bản, thế mà giờ chỉ có thể kiếm được việc canh gác ban đêm. Vợ chúng cũng chẳng vui vẻ gì, rõ là thế rồi.”

Roz nghiêng rằng dù ngoài miệng vẫn nở nụ cười vô tư, “Vậy con trai bác biết họ của thằng bé bằng cách nào?”

Ông già đập đập vào một bên mũi với vẻ tinh quái, “Họa từ miệng, cô gái ạ. Nên tốt hơn hết là hãy kín tiếng.”

Hawksley bồng nhào người về phía trước và giơ một tay ra, “Xin phép cắt ngang một lúc thôi, thưa cô Leigh.” Anh nhú chặt mày khiến gương mặt trở nên dữ dằn, “Ông Hayes à, hẳn ông nhận thức được rằng, nếu con trai ông không làm việc cho ông Crew, thì nghiêm túc mà nói, anh ta đang phạm tội làm lộ thông tin mật đấy. Nghề luật cũng có những điều khoản ràng buộc chặt chẽ giống như trong y tế vậy. Và nếu ai đó trong số những nhân viên của ông Crew tiết lộ thông tin ra bên ngoài, thì cả ông ta và cảnh sát đều muốn làm cho rõ sự tình đấy.”

“Trời đất!” Ông già khịt mũi vẻ khinh khinh, “Anh chẳng thay đổi gì nhi! Tù tiện tống giam những người vô tội trong khi bọn trộm cắp chết giẫm vẫn nhởn nhơ ở ngoài, và xoáy bất cứ thứ gì chúng thích. Các anh nên làm đúng trách nhiệm cho xứng với đồng lương mình được trả, trung sĩ ạ, và đừng có dọa nạt một ông già. Chính ông Crew đã tự nói ra tin ấy. Ông ta nói với con trai tôi và nó kể lại với tôi. Làm sao thằng bé biết được đó là tin mật khi ông luật sư bô bô buôn bán với bất cứ ai như thế. Nó kể lại với tôi thì cũng hợp lý chứ sao, xét đến việc tôi là người bạn duy nhất mà Bob có vào lúc cuối đời.” Ông ta hết nhìn Hawksley rồi lại nhìn Roz với vẻ nghi ngờ, “Rốt cuộc thì tại sao cô lại mang một cảnh sát tới đây vậy?”

“Bởi vì có một số nghi vấn xoay quanh vụ việc của Olive,” Roz đáp luôn, tự hỏi liệu có tiết kiệm được thời gian và công sức hơn không khi mạo nhận là cảnh sát ngay từ đầu. “Anh ấy ở đây để quan sát và lập báo cáo trong lúc cháu trao đổi với mọi người.”

“Tôi hiểu.” Ông Hayes nói. Nhưng rõ ràng ông ta không nghĩ như thế.

“Cháu cũng gần xong rồi.” Cô mỉm cười tươi tắn. Nhân tiện thì cháu đã tìm được nhà Clarke và nói chuyện với họ cách đây chừng một tuần. Bà Clarke tội nghiệp đã mất trí.”

“Tôi không lấy làm ngạc nhiên. Hồi trước bà ta cũng lẫn lẫn rồi. Thịnh thoảng, tôi nghĩ Jeannie là người phụ nữ bình thường duy nhất ở con phố này.”

“Cháu tưởng ông Clarke phải ở nhà để chăm sóc bà vợ chứ nhỉ?” Cô nhướn mày vẻ dò hỏi, “Nhưng hóa ra ông ta lại dành nhiều thời gian với Robert hơn là với vợ. Họ có vẻ rất thân thiết đúng không bác Hayes?”

Rõ ràng Hayes hiểu câu hỏi của Roz hướng tới điều gì, nhưng lại chọn cách lờ tịt đi, “Bạn thân ấy mà. Và ai có thể đổ lỗi cho họ chứ? Vợ Bob là một con sâu rọu còn vợ Ted là sinh vật ngu ngốc nhất tôi từng gặp. Ngày nào cũng đi lau dọn nhà cửa từ trên xuống dưới. Bà ta cuồn sạch sẽ. Chỉ mặc độc cái váy liền thân, thậm chí còn không thềm mặc đồ lót vì sợ vi trùng, suốt ngày cọ rửa mọi thứ bằng thuốc tẩy.” Đột nhiên ông ta phì cười. “Nhớ có lần bà ta cọ rửa cái bàn ăn bằng thuốc tẩy Domestos để sát khuẩn. Trời ơi! Ted đã phát điên lên. Ông ấy vừa mới chi tiền phủ bóng cái bàn sau lần Dorothy cố tiệt trùng bằng nước sôi. Và cô mới nói giờ bà ta đã hoàn toàn mất trí rồi phải không? Chẳng có gì là lạ hết. Thật đấy.”

Roz vẫn cầm bút chì, sẵn sàng để ghi chép. “Vậy bác có thấy...” Cô hỏi sau một thoáng ngập ngừng, “Phải chăng Ted và Bob là nhân tình?”

“Đấy không phải việc của tôi.”

“Được rồi,” cô thu lượm lại đồ đạc. “Cảm ơn bác Hayes. Anh Hawksley còn điều gì muốn hỏi bác nữa không?”

Hawksley đứng lên, “Tôi chỉ muốn biết tên công ty bảo vệ của con trai ông thôi.”

Người đàn ông già nhìn anh với vẻ nghi ngờ, “Anh cần thông tin ấy để làm gì?”

“Tôi chỉ muốn nói riêng với anh ta về chuyện thông tin mật ấy mà.” Anh mỉm cười lạnh lùng, “Hoặc tôi phải báo cáo lại chuyện đó. Đến lúc ấy sẽ có cảnh cáo chính thức đấy.” Anh nhún vai, “Đừng lo. Tôi hứa với ông rằng tôi sẽ không để lộ chuyện này ra đâu, trừ khi tôi bắt buộc phải làm thế.”

“Lời hứa của một cảnh sát sao? Đó đâu phải thứ có thể tin cậy được?”

Hawksley cài cúc áo khoác, “Nếu mọi việc phải đi qua kênh chính thức, lần sau sẽ là một thanh tra tới nói chuyện với ông đấy.”

“Nói sao nhỉ? Anh đang đe dọa tôi đấy à? Công ty bảo vệ STC, phố Bell, Southampton. Giờ để xem lời hứa của anh giá trị đến đâu.”

Hawksley nhìn về phía tấm ảnh của cậu con trai. “Cảm ơn, ông Hayes,” anh thản nhiên nói. “Ông đã giúp đỡ chúng tôi rất nhiều.”

18

Roz miên man suy nghĩ trong lúc quay lại xe.

“Sao vậy?” Hawksley hỏi cô.

Roz đặt túi xách lên nóc xe và nhìn ra khoảng không xa xăm, cố gắng lần theo một sợi tơ vô hình khó nắm bắt, “Những điều ông ta vừa nói chẳng được tích sự gì, em sẽ phải lần lại những ghi chép của mình thôi.” Cô mở cửa xe, “Vậy bây giờ anh định làm gì? Đến chỗ cảnh sát hả?”

Roz mở khóa cửa ghế phụ và Hawksley trèo vào xe, ngồi bên cạnh cô.

“Không. Chúng ta sẽ mất cả ngày ở đây, trả lời hết câu này đến câu kia nhưng cuối cùng chưa chắc họ đã chịu động tay làm gì cả.” Anh suy nghĩ trong giây lát, “Tìm Crew cũng chẳng được tích sự gì. Nếu muốn đối phó với ông ta, chúng ta phải thông qua Stewart Hayes và công ty bảo vệ của hắn.”

Roz co rúm lại, nói hết sức thành thật, “Chúng ta sao? Nghe này, em đã bị con khi đột đó túm tóc một lần rồi. Em không nghĩ mình muốn trải nghiệm thêm lần thứ hai đâu.”

Hawksley đặt tay lên vai cô và khẽ siết nhẹ, “Nếu nói ra điều này khiến em thấy an tâm hơn, thì thú thật, anh cũng chẳng thích chút nào đâu.” Hawksley có thể ngửi thấy mùi thơm trên mặt cô, anh khẽ thở dài và quay đi, “Nhưng dù sao, chúng ta cũng phải xử lý cho xong chuyện này. Anh không thể chịu đựng thêm được nữa.”

Roz thoáng e dè, “Không chịu được gì cơ?”

“Ngồi trong một không gian kín cùng em...” Anh làu bàu, “Anh phải kiểm chế lắm đấy. Thôi nào. Dững cảm lên chứ. Anh sẽ gọi điện cho Geoff Wyatt xem có thuyết phục cậu ta hỗ trợ anh trong lúc rao bán Xoong Chăn Trứng được không.”

“Không phải mọi việc sẽ dễ dàng hơn nếu báo cho cảnh sát bắt Stewart sao?”

“Vì tội gì cơ chứ?”

“Đột nhập và đập phá.”

“Bằng chứng đâu?”

“Em chính là nhân chứng. Em có thể nhận diện hấn ta.”

“Chắc giờ hấn có bằng chứng ngoại phạm rồi.” Hawksley dịu dàng hất một lọn tóc khỏi gò má cô như một cử chỉ quan tâm rất đỗi bình thường, “Chúng ta sẽ nhử Crew.”

Lần này đến lượt Roz thở dài. Giờ bình tĩnh suy xét, cô lại thấy nghi ngờ, “Tất cả chỉ là phỏng đoán, Hawksley ạ. Crew có thể chẳng dính dáng gì đến vụ Xoong Chần Trứng đâu. Ông Hayes luôn thích ra vẻ hiểu biết để chứng minh mình là người quan trọng ấy mà.”

“Nhưng đó là kịch bản hợp lý duy nhất.” Hawksley xoa xoa quai hàm và mỉm cười với vẻ tự tin giả tạo, “Mũi anh đang giật này. Là điềm lành đấy.”

“Điềm lành gì cơ?”

“Rằng ta đang đi đúng hướng.”

“Nếu sai lầm, anh sẽ mất Xoong Chần Trứng luôn.”

“Đằng nào anh cũng mất nó thôi.” Anh gõ gõ ngón tay lên táp lô xe, chuyển đề tài. “Thôi nào. Đi thôi. Hướng đến trung tâm thành phố. Phố Bell song song với khu phố mua sắm. Chúng ta sẽ dừng lại ở trạm điện thoại công cộng đầu tiên trông thấy. Và nhớ để ý tìm một cửa hàng bán đồ điện nữa nhé.”

“Tại sao?” Roz nỡ máy và đánh xe ra đường.

“Em sẽ sớm biết thôi.”

Hawksley gọi điện đến Sở Cảnh sát Dawlington và yêu cầu gặp Geoff Wyatt. Anh để mặc cơn giận vì bị phản bội bùng lên trong chốc lát, rồi bình tâm trở lại, “Không cần nói gì đâu. Tôi đang cố xử lý mọi chuyện, nhưng tôi cần cậu giúp. Trong hồ sơ có lưu thông tin gì về công ty bảo vệ STC ở phố Bell không? Không, tôi sẽ chờ.” Anh kẹp ống nghe vào dưới cằm và lấy sổ ra ghi chép, “Được rồi. Hayes. Đã xuất ngũ. Hoàn toàn trong sạch. Cậu chắc

chú? Được rồi. Nửa giờ nữa cậu có thể gặp tôi không?” Có vài tiếng xì xào qua ống nghe, “Cứ coi như vì ngày xưa từng làm việc với nhau đi. Không, chết tiệt, đừng áy náy, tôi chẳng để bụng đâu. Nhưng chí ít, cậu vẫn nợ tôi vì Sally. Nửa giờ nữa.” Rồi anh cúp máy.

Roz thờ ơ ngắm nghĩa mấy cái móng tay, “Sally là ai?”

“Vợ cũ của anh.”

“Tại sao anh ta lại nợ anh vì cô ấy?”

“Cậu ta lấy cô nàng.”

“Chúa ơi!”

Hawksley mỉm cười trước phản ứng ngỡ ngàng của cô, “Cậu ta đã giúp anh mà không hề biết. Cậu ta nghĩ đó là lý do khiến anh rời lực lượng. Tội lỗi của cậu ta quá nghiêm trọng và đặc biệt hữu dụng vào thời điểm này.”

“Thật là tàn nhẫn.”

Anh nhướn mày, “Cũng đau đớn nữa.”

“Xin lỗi,” cô tiếc nuối nói. “Em cứ quên rằng chúng ta ai cũng có quá khứ.”

Anh kéo cô về phía mình, “Cuộc hôn nhân ấy đã chết từ lâu rồi, và Geoff không hề cố ý cướp lấy Sally. Cậu ta cũng là loại tử tế. Cậu ta tán tỉnh cô ấy trước, cuối cùng nhận được nhiều hơn kì vọng. Và thành thật mà nói là anh thực sự biết ơn cậu ta đấy, chẳng phải cay đắng gì đâu.” Anh hôn lên mũi cô, “Thằng cha tội nghiệp. Cậu ta không biết mình đã vướng phải cái gì đâu.”

“Sự trả thù của Olive,” cô nói chậm rãi.

Anh chau mày khi gọi vào số tổng đài, “Anh không hiểu ý em.”

Roz bật cười, “Cô ta nặn mấy bức tượng đất sét trong phòng giam rồi găm ghim lên chúng. Cô ta làm một hình nhân cho em khi bức tức với em. Em đã bị đau đầu cả tuần trời.”

“Đó là khi nào? Vâng,” anh nói vào ống nghe, “Công ty bảo vệ STC, Southampton.”

“Vài tuần trước gì đấy.”

“Có kẻ đã đánh em vài tuần trước. Vì thế mà em thấy đau đầu.” Hawksley viết số điện thoại lên mẫu giấy và cúp máy.

“Chồng cũ của em,” cô thừa nhận. “Em đã nói với Olive rằng em muốn giết anh ta, nhưng anh ta bất ngờ xuất hiện. Em có thể đã giết anh ta thật, nếu em có dao, hoặc đã chuẩn bị kỹ càng hơn. Lúc đó em vô cùng tức giận.” Cô nhún vai, “Và kẻ đó là anh, Crew cùng Xoong Chần Trứng, Wyatt cướp vợ anh, và bố Olive qua đời. Đây là những người bị Olive quy tội về tình cảnh của cô ta hiện giờ.”

Anh ngạc nhiên nhìn cô, “Em không thực sự tin giả thuyết đó đấy chứ?”

Cô cười, “Không, tất nhiên em không tin.”

Nhưng sâu trong thâm tâm cô biết mình tin. Chỉ mình cô mới hiểu cảm giác đầu đau như búa bổ khi Olive xoáy cái ghim vào bức tượng bằng đất sét.

“Công ty bảo vệ STC xin nghe,” giọng một phụ nữ lạnh lạnh ở đâu đây bên kia.

Hawksley nhìn Roz và trả lời, “Chào buổi sáng. Tôi muốn bàn bạc với anh Stewart Hayes về vấn đề sắp xếp bảo vệ cho nhà hàng của tôi.”

“Tôi không chắc liệu anh ấy có nghe điện thoại ngay bây giờ không.”

“Anh ấy sẽ nghe điện thoại của tôi. Cứ thử gọi cho anh ấy và nói rằng có Hal Hawksley ở nhà hàng Xoong Chần Trứng muốn nói chuyện.”

“Xin anh vui lòng giữ máy trong chốc lát.”

Một lúc sau cô gái kia đã trở lại, “Anh Hayes sẽ nói chuyện với anh bây giờ đấy, thưa anh Hawksley.”

Một giọng nói vô tư và thân thiện vang lên, “Chào buổi sáng, anh Hawksley. Tôi có thể giúp được gì cho anh?”

“Anh chẳng giúp gì được cho tôi cả, anh Hayes ạ, nhưng tôi có thể giúp anh. Tôi cho anh một cơ hội, bắt đầu từ bây giờ cho đến lúc tôi tới được văn phòng STC. Khoảng nửa tiếng.”

“Tôi không hiểu anh đang muốn nói gì.”

“Tôi đã sẵn sàng để bán Xoong Chần Trứng, nhưng với giá tôi đưa ra, và chỉ vào hôm nay thôi. Cơ hội duy nhất của anh đấy.”

Đầu dây bên kia thoáng im lặng, “Tôi không có nhu cầu kinh doanh nhà hàng, anh Hawksley ạ.”

“Nhưng ông Crew thì có, thế nên tôi nghĩ anh nên hỏi ý kiến ông ta trước khi cánh cửa đóng lại.”

Lại một khoảng im lặng nữa, “Tôi không biết ông Crew là ai cả.”

Hawksley lờ đi câu trả lời của người kia, “Nói với ông ta rằng vụ án Olive Martin sắp được lật lại rồi.” Anh nháy mắt với Roz, “Cô ta đã chấp nhận nghe theo những lời khuyên pháp lý từ một luật sư cố vấn khác và sẽ kháng cáo các điều khoản trong bản di chúc của bố mình trong vòng bảy ngày từ thời điểm được xử trắng án. Hôm nay Crew phải mua lại Xoong Chần Trứng với giá tôi đưa ra, hoặc ông ta sẽ không bao giờ mua được nó. Anh có nửa tiếng, anh Hayes ạ.” Rồi anh đập máy.

Khi họ đến, Wyatt đang đợi trên vỉa hè. “Anh không hề nhắc đến chuyện có bạn đồng hành,” anh ta nói với vẻ nghi ngờ, cúi người xuống nhìn qua cửa sổ bên ghế phụ để mở.

Hawksley giới thiệu họ với nhau, “Trung sĩ Wyatt, cô Rosalind Leigh.”

“Chúa ơi, Hawksley.” Anh ta tỏ vẻ khó chịu, “Anh mang cô ấy tới đây làm gì?”

“Tôi thích cô ấy.”

Wyatt khó chịu lắc đầu, “Anh điên rồi.”

Hawksley mở cửa và bước ra ngoài, “Hắn cậu đang bắn khoản về động cơ tôi đưa cô ấy theo cùng. Nếu cậu nghi ngờ sự lựa chọn của tôi, tôi sẽ đâm thẳng vào mũi cậu đấy.” Anh nhìn qua nóc xe về phía Roz, cô vừa bước ra ngoài và đang đóng cửa lại, “Anh nghĩ em nên ngồi đợi trong xe.”

“Tại sao?”

“Em có thể bị giật tóc nữa đấy.”

“Anh cũng vậy mà.”

“Nhưng đây là trận chiến của anh.”

“Và của cả em nữa, nếu em thực sự nghiêm túc với mối quan hệ này. Dù sao anh cũng cần em mà. Em là kiểu người lúc nào cũng giữ Tampax* bên mình đấy.”

“Chúng chẳng giúp ích được gì đâu.”

Roz cười khúc khích khi thấy biểu cảm khó hiểu trên gương mặt Wyatt, “Có tác dụng mà, cứ tin em đi.”

Hawksley chạm nhẹ vào Wyatt, “Giờ cậu biết vì sao tôi đưa cô ấy theo chưa?”

“Cả hai người đều điên cả rồi.” Wyatt thả đầu mẩu thuốc lá xuống vỉa hè và nghiêng gót giày lên, “Vậy anh cần tôi làm gì? Tôi thừa sức bắt giữ anh đấy.” Anh ta tò mò nhìn Roz, “Tôi nghĩ anh ta đã kể tất cả với cô rồi.”

“Tôi không nghĩ thế,” Roz vui vẻ nói và bước trở lại xe. “Tôi chỉ mới biết nửa tiếng trước rằng vợ cũ của anh ta tên là Sally và giờ anh đã cưới cô ấy. Thế nên về cơ bản, chắc vẫn còn nhiều chuyện kinh khủng nữa mà tôi chưa biết.”

Wyatt mĩa mai, “Tôi đang muốn nhắc tới những cáo buộc mà Hawksley phải đối mặt khi trò hề này kết thúc và tôi sẽ tố cáo anh ta vào tù.”

“Ồ, việc ấy hả?” Cô phẩy tay, “Chuyện bàn giấy thôi ấy mà.”

Không thực sự hạnh phúc với cuộc hôn nhân mới của mình nên khi nhìn hai người kia trao nhau ánh mắt, Wyatt tự hỏi tại sao những người khác, rõ ràng là thua kém mình, lại luôn có được may mắn như thế. Anh lắng nghe chỉ dẫn của Hawksley, một tay ôm bụng như muốn ngăn cơn nôn mửa chực trào ra.

Roz đã tưởng tượng về một nơi tồi tàn xập xệ như văn phòng Wells-Fargo, nhưng thay vào đó, họ bước vào một quầy tiếp tân sạch sẽ và sơn màu sáng sủa, với cô nhân viên lễ tân trông có vẻ mẫn cán. Cô nghĩ thầm, hẳn ai đó đã đầu tư rất nhiều tiền vào công ty bảo vệ STC. Nhưng là ai mới được chứ? Và số tiền ấy lấy ở đâu ra?

Hawksley nở nụ cười quyến rũ nhất của mình với cô lễ tân, “Tôi là Hal Hawksley. Anh Hayes đang đợi gặp tôi.”

“À, vâng.” Cô ta mỉm cười đáp lời, “Anh ấy nói mời anh vào gặp ngay.” Cô ta rướn người và chỉ về phía hành lang, “Phòng thứ ba bên trái. Các bạn anh sẽ vui lòng ngồi chờ ở ngoài chứ ạ?” Cô ta chỉ về dãy ghế trong góc.

“Cảm ơn cô,” Wyatt nói. “Cô không phiền nếu tôi làm thế chứ?” Anh ta xách một cái ghế lên và vác nó dọc theo hành lang.

“Không,” cô ta gọi với theo, “Ý tôi không phải là ngồi ở đó.”

Wyatt quay lại nhìn cô ta rồi ngồi xuống chiếc ghế chặn ngay giữa lối vào khi Roz và Hawksley bước vào căn phòng thứ ba mà không buồn gõ cửa, “Thành thật mà nói thì vô cùng thoải mái đấy.” Anh châm một điếu thuốc và khoan khoái nhìn cô nhân viên nhắc điện thoại lên và quay số gọi đi đâu đó.

Ở bên kia cánh cửa, Stewart Hayes đập ống nghe xuống, “Tôi nghe Lisa nói lại rằng anh có một người canh cửa, anh Hawksley ạ. Có phải anh ta là canh sát không?”

“Đúng vậy.”

“À.” Stewart vô thức siết chặt hai tay trên mặt bàn, “Mời ngồi.” Hắn mỉm cười với Roz và chỉ về phía chiếc ghế.

Roz làm theo, cô cảm thấy như bị mê hoặc trước con người này. Đây không phải kẻ đã cố bóp cổ cô. Hắn ta trẻ hơn, ưa nhìn hơn, và hiền lành hết như giọng nói. Có lẽ đây là người em trai, cô thầm nghĩ và nhớ lại tấm ảnh trên tủ búp phê. Hắn có nụ cười thật thà và cả vẻ hấp dẫn hoài cổ giống bố mình. Dù trong tình cảnh này, nhưng cô vẫn cảm thấy hắn là người dễ ưa. Chỉ duy đôi mắt, nhàn nhạt và cảnh giác, mới tiết lộ rằng hắn đang che giấu gì đó. Hawksley vẫn đứng yên.

Cả hai người họ đều nở nụ cười. “Được rồi, giờ có lẽ anh sẽ muốn giải thích kĩ hơn về những điều đã nói qua điện thoại. Tôi cũng muốn thành thật với anh,” giọng hắn ta lại thể hiện điều ngược lại. “Rằng tôi không hiểu tại sao mình được trao cơ hội kéo dài nửa giờ để mua lại một nhà hàng từ ai đó tôi chưa từng gặp mặt cho ai đó tôi chưa từng nghe danh. Thêm nữa, tất cả

những chuyện này lại là vì một phụ nữ tự nhận mình là kẻ sát nhân muốn phản đối di chúc của ông bố.”

Hawksley nhìn quanh văn phòng được trang bị đẹp đẽ. “Nội thất khá sang trọng nhỉ? Anh em anh làm ăn phát đạt đấy.” Anh nhìn chăm chăm vào Stewart với vẻ suy đoán, “Thế mà bố anh cứ nghĩ các anh phải rất khổ sở lo chuyện cơm áo gạo tiền.”

Stewart khẽ nhú mày nhưng vẫn không nói gì.

“Vậy ông Crew đã trả cho các anh bao nhiêu trong vụ hành hung bằng gậy bóng chày? Vụ đó quá mạo hiểm nên chắc giá cũng không hề rẻ.”

Đôi mắt nhạt màu tỏ rõ vẻ bình thản, “Tôi e rằng mình chẳng hiểu anh đang nói gì cả.”

“Anh trai anh có khuôn mặt rất dễ nhận dạng, anh Hayes ạ. Bức ảnh của anh ta nằm ngay trên tủ búp phê nhà bố anh. Nhưng rõ ràng ông Crew chưa bao giờ khuyến cáo anh về nhân tố bất ngờ cả. Hay đáng ra anh nên khuyến cáo ông ta mới phải. Ông ta có biết bố anh sống sát cạnh nhà Olive Martin không?” Anh trông thấy vẻ khó hiểu trên gương mặt người đối diện và ra hiệu về phía Roz, “Cô gái này đang muốn viết một cuốn sách về cô ta. Và trùng hợp làm sao, Crew chính là luật sư cố vấn của Olive, còn tôi là sĩ quan cảnh sát phụ trách bắt giữ cô ta, bố anh lại là hàng xóm cạnh nhà cô ta nữa. Cô Leigh đã đi đến gặp cả ba người chúng tôi và nhận ra anh trai anh qua tấm hình chụp. Trái đất này tròn hơn anh tưởng đấy.”

Đôi mắt lạnh lùng kia thoáng hấp háy vẻ khó chịu, “Chắc là nhận nhầm thôi. Hai người sẽ chẳng chứng minh được gì cả. Tất cả chỉ là lời mấy người nói, và thực sự thì anh ấy đã ở Sheffield cả tuần trước.”

Hawksley nhún vai vờ như không quan tâm, “Cơ hội của anh đến đây là hết. Tôi đã đến và mang cho anh một lời mời chào hấp dẫn.” Anh chống tay lên bàn và nhòai người tới trước, “Tôi nghĩ mọi chuyện là thế này. Crew đã sử dụng tiền của Robert Martin để mua lại các doanh nghiệp phá sản với giá rẻ trong lúc đợi thị trường hồi phục, nhưng thời gian của ông ta sắp hết rồi. Đứa con trai của Amber vẫn chưa chết như ông ta vẫn tưởng, và Olive sẽ trở thành người thừa kế sáng giá khi cô Leigh đây chứng minh được cô ta vô

tội. Cho dù cô ta hay cháu trai mình nhận quyền thừa kế, họ cũng sẽ yêu cầu một bản kê khai từ phía người thực hiện di chúc, trong trường hợp này là ông Crew. Nhưng tình trạng suy thoái của nền kinh tế kéo dài hơn dự kiến, và ông ta phải đối mặt với nguy cơ bị phát giác chuyện tham ô tiền của thân chủ. Ông ta cần luân chuyển một số bất động sản để bù vào chỗ thâm hụt trong sổ sách kế toán.” Anh nhướn mày, “Tôi tò mò không biết kế hoạch với mảnh đất góc phố Wenceslas là gì? Một siêu thị à? Hay căn hộ? Văn phòng? Ông ta cần Xoong Chần Trứng để giải quyết vấn đề. Và giờ tôi đang chào bán nhà hàng đó cho ông ta đây. Ngay hôm nay.”

Hayes không dễ bị đe dọa, “Theo như tôi được biết thì nhà hàng của anh sớm muộn gì cũng đóng cửa, anh Hawksley ạ. Đến lúc đó, anh sẽ phải gánh một khoản nợ cực lớn. Dù sao đi nữa, giờ đây người đủ tư cách đề nghị các điều khoản trong hợp đồng mua bán Xoong Chần Trứng không phải là anh nữa rồi, mà là kẻ sẵn sàng mua đứt nhà hàng đó từ anh cơ.”

Hawksley cười nhăn nhó và lùi lại, “Tùy thuộc vào việc ai ngã ngựa trước kia. Có khi Crew sẽ phải đối mặt với nguy cơ vụ việc vỡ lở trước khi ngân hàng quyết định tịch thu Xoong Chần Trứng đấy. Nếu quyết đẩy tôi vào bước đường cùng thì ông ta cũng không dễ thở đâu. Khả năng cao là ông ta sẽ mất việc khi âm mưu sử dụng sai mục đích tài sản của thân chủ bị lộ ra ánh sáng.” Anh hất hàm về phía chiếc điện thoại, “Nhưng ông ta vẫn có thể tự cứu mình bằng cách chấp nhận thỏa thuận mua lại Xoong Chần Trứng ngay hôm nay. Nói chuyện với ông ta đi.”

Hayes cân nhắc một lúc lâu rồi hướng ánh nhìn sang Roz, “Tôi cho rằng cô luôn mang theo máy ghi âm trong túi xách, đúng không cô Leigh? Liệu tôi có thể kiểm tra được không?”

Roz nhìn Hawksley và anh gật đầu. Cô cúi kính đặt chiếc túi lên bàn ngay trước mặt mình.

“Cảm ơn cô,” Stewart lịch sự lên tiếng. Hắn mở túi lấy máy ghi âm, kiểm tra lướt qua đồ trong túi trước khi cạy cửa bằng và lấy cuộn cát xét. Hắn lôi dải băng ra, dùng kéo cắt thành từng mảnh nhỏ rồi đứng dậy, “Đầu tiên là anh, Hawksley ạ. Hãy đảm bảo rằng sẽ không còn ngạc nhiên nho nhỏ nào

nữa.” Stewart rời tay dọc theo thân người Hawksley, rồi làm tương tự với Roz. “Tốt.” Hăn hất hàm về phía cánh cửa, “Hãy bảo người canh gác của anh mang cái ghế về chỗ cũ và cứ ngồi chờ ở quây tiếp tân.”

Hăn trở về chỗ ngồi và chờ đợi trong lúc Hawksley truyền đạt lại cho Wyatt. Sau ba phút, hăn gọi điện thoại để xác nhận rằng Wyatt đã ở ngoài tầm nghe lén.

Stewart trầm ngâm lên tiếng, “Giờ tôi có khá nhiều sự lựa chọn đấy nhì. Một là đồng ý với lời đề nghị của anh.” Hăn nhặt một cái thước kẻ lên và cuộn cong lại giữa hai tay, “Tôi không thích làm thế lắm. Anh thừa sức rao bán Xoong Chần Trứng bất cứ lúc nào trong vòng sáu tuần qua, nhưng anh đã không làm thế, rồi đột nhiên anh lại muốn bán nó theo cách này, quả thật khiến tôi lo lắng.”

Hăn ngừng lại một lúc, “Thứ hai là, tôi có thể để sự việc tiến triển theo lẽ tự nhiên. Luật pháp chỉ là trò đùa, và trong vụ này còn là một trò đùa nhạt nhẽo nữa cơ. Nguy cơ Peter Crew bị phát giác trước khi anh tiêu đời chỉ là 50-50. Tôi cũng chẳng thích phương án đó, 50-50 quả là quá khó để đoán trước kết quả.” Hăn uốn cong cái thước kẻ hết cỡ mà không làm nó gãy, rồi đột ngột thả tay ra, đôi mắt nhàn nhạt bỗng vắn lên giận dữ. “Và lựa chọn thứ ba, xét mọi lẽ vẫn là hấp dẫn nhất, một tai nạn bất hạnh sẽ xảy đến với hai người. Nếu vậy thì chẳng khác nào một mũi tên trúng hai đích.”

Stewart nhìn thẳng vào Roz, “Nếu cô chết, vụ việc của Olive và quyển sách cô đang viết, cuối cùng sẽ chìm vào quên lãng. Và nếu anh chết, Hawksley ạ, Xoong Chần Trứng sẽ bị đem bán. Một giải pháp quá hoàn hảo, hai người không nghĩ thế sao?”

“Rất hoàn hảo,” Hawksley đồng tình. “Nhưng anh sẽ không làm thế đâu. Rốt cuộc thì vẫn còn đứa trẻ ở Úc mà.”

Stewart cười nhạt. Điệu cười gợi nhắc đến ông bố.

“Vậy anh định làm gì?”

“Cho hai người thứ mà các người muốn khi đến đây.”

Hawksley chau mày, “Là gì vậy?”

“Bằng chứng về việc anh bị chơi xấu.” Hãn mở ngăn kéo, lấy ra một túi tài liệu trong suốt, rồi giữ cạnh túi, lắc lắc thứ bên trong ra bàn. Đó là một tờ ghi chú có ghi sẵn địa chỉ trên đầu trang, nếp giấy nhăn nheo, chứng tỏ nó đã từng bị vò lại. Địa chỉ là của một tòa nhà tọa lạc tại một khu phố khá đắt đỏ ở Southampton. Phía dưới có mấy dòng chữ viết tay của Crew.

| | |
|--|-----------------------|
| V/v: Xoong Chần Trứng | Chi phí (bảng Anh) |
| Chuẩn bị thịt thối, phân chuột... | 1.000 |
| Chìa khóa + đảm bảo đi Pháp | 1.000 |
| Phí sắp đặt | 5.000 |
| Khởi kiện thành công | 5.000 |
| Tịch thu tài sản thế chấp của Xoong Chần Trứng | 80.000 |
| Tổng chi | 92.000 |
| Chào bán | 750.000 |
| Trừ chi phí Xoong Chần Trứng | 92.000 |
| Trừ chi phí địa điểm 1 Wenceslas | 60.000 |
| Trừ chi phí nhà hàng mới | 73.000 |
| Tổng lãi | 525.000 |

“Quá hoàn hảo.” Stewart nói khi nhìn thấy vẻ hoài nghi trên gương mặt Hawksley, “Địa chỉ nhà Crew, chữ viết tay của Crew.” Hãn trở thước kẻ vào mép tờ giấy, “Và cả dấu điểm chỉ của ông ta nữa. Bấy nhiêu là đủ để anh thoát khỏi vũng lầy này, nhưng có đủ để kết tội Crew hay không thì tôi không rõ. Dù sao đó cũng là vấn đề của anh, chứ chẳng phải của tôi.”

“Anh lấy cái này ở đâu?”

Stewart mỉm cười lắc đầu, “Tôi từng là một người lính. Tôi thích chừa cho mình đường lui. Cứ coi như nó vô tình rơi vào tay tôi, và tôi nhận ra tầm quan trọng của nó nên đã chuyển giao cho anh.”

Hawksley băn khoăn liệu Crew có biết bản chất của kẻ ông ta đã thuê hay không. Hay Stewart định dùng tài liệu này để một ngày kia tổng tiền? “Tôi không hiểu,” anh nói thẳng. “Crew sẽ lôi anh vào. Tôi cũng vậy, cả cô Leigh nữa. Bằng cách này hay cách khác thì anh em anh cũng sẽ liên lụy. Tại sao anh lại tạo điều kiện cho chúng tôi dễ dàng như thế?”

Stewart không trả lời thẳng vào câu hỏi, “Tôi không muốn thất thoát tiền của thêm nữa. Tôi đang trả lại nhà hàng cho anh. Hãy biết ơn vì điều đó.”

“Vì cái quý gì mà tôi lại phải biết ơn?” Hawksley nổi nóng. Đôi mắt anh nheo lại vẻ nghi ngờ, “Ai đứng sau âm mưu này? Anh hay ông Crew?”

“Chẳng có âm mưu nào hết. Việc tịch biên tài sản chỉ là một thực tế không thể tránh khỏi trong thời điểm này mà thôi. Bất cứ ai có vốn cũng mua được nhà hàng đó với giá rẻ mạt. Ông Crew chỉ là một mảnh ghép trong bánh răng pháp lý hoàn hảo. Nhưng thật không may, ông ta lại sử dụng tiền vốn không phải của mình.”

“Vậy anh chính là người vận hành bánh răng ấy sao?”

Stewart không trả lời.

“Không có âm mưu thế quái nào được?” Hawksley nổi đóa, “Tôi sẽ không đời nào rao bán Xoong Chần Trứng nhưng các người vẫn mua những lô đất bên cạnh.”

Stewart lại bẻ cong chiếc thước trong tay, cười nhạt, “Đằng nào anh cũng phải bán thôi. Kinh doanh nhà hàng rất dễ phá sản. Thử nghĩ xem, chuyện gì có thể xảy ra nếu Crew quyết định án binh bất động và đợi cho đến khi anh bị khởi tố? Chuyện gì có thể xảy ra nếu anh tôi nói trước với tôi về nội dung ủy thác của Crew với anh ấy? Chắc chắn không bao giờ có cuộc đối thoại này, vì một lẽ đơn giản, anh còn chẳng biết phải tìm tới ai nữa.”

Những thớ gân trên cổ Hawksley giật giật, “Nhưng dù gì các người vẫn sẽ tiến hành âm mưu an toàn thực phẩm, đúng không?”

Bị uốn cong quá mức, chiếc thước kẻ đột nhiên gãy đôi. Stewart mỉm cười, “Nhà hàng là kiểu kinh doanh dễ phá sản. Tôi nhắc lại, hãy biết ơn vì điều đó. Nếu anh tử tế, Xoong Chần Trứng sẽ ăn nên làm ra.”

“Khác gì bảo chúng tôi hãy im miệng và không được tiết lộ chuyện anh có dính líu đến vụ Xoong Chần Trứng.”

“Rõ ràng.” Hãn có vẻ ngờ ngàng, như thể đó là điều hiển nhiên. “Bởi vì lần tới, lửa sẽ không chỉ cháy ở trong chảo thôi đâu, và anh...” Đôi mắt nhàn nhạt của hãn nhìn xoáy vào Roz, “... cùng cô bạn gái của anh cũng không được may mắn thế này. Danh dự của anh trai tôi đã bị xúc phạm. Anh ấy rất muốn đến tính sổ với hai người lần nữa đấy.” Hãn ta chỉ vào tờ ghi chú, “Anh muốn xử lý Crew thế nào cũng được. Tôi không ngưỡng mộ đám đàn ông thiếu nguyên tắc. Ông ta là luật sư. Ông ta có nghĩa vụ với khối tài sản của một người đã chết, nhưng lại lợi dụng nó.”

Run lên vì tức giận, Hawksley cầm góc tờ giấy, nhặt nó lên và nhét vào túi xách của Roz, “Anh cũng chẳng hơn gì ông ta đâu, Hayes ạ. Anh đã lợi dụng sự tin tưởng của ông ta khi nói cho bố mình nghe về đứa con của Amber. Nhưng nếu không nhờ thế, chúng tôi sẽ không bao giờ lần được ra Crew.” Anh dừng lại để đợi Roz đứng lên và bước ra cửa. “Và tôi đảm bảo sẽ nói cho ông ta biết điều đó khi ông ta bị bắt.”

Stewart có vẻ vui sướng, “Crew sẽ không khai ra đâu.”

“Điều gì ngăn được ông ta chứ?”

Hãn đưa mẫu thước kẻ gãy ngang qua cổ, “Chính là điều ngăn anh lại, Hawksley ạ. Nỗi sợ hãi đấy.” Đôi mắt nhạt màu nhìn Roz từ đầu tới chân, “Nhưng trong trường hợp của Crew, đó là đứa cháu mà ông ta yêu quý.”

Wyatt theo họ bước ra vỉa hè. “Được rồi,” anh ta lên tiếng. “Mọi việc đã xong, giờ nói xem nào, chuyện quái gì đang diễn ra ở đây vậy?”

Hawksley nhìn gương mặt nhợt nhạt của Roz, “Chúng ta đi đâu đó uống nước đã.”

“Ôi, không, chớ có đi đâu hết,” Wyatt nóng nảy đáp. “Tôi đã thực hiện đúng giao kèo, giờ đến lượt anh đấy.”

Hawksley giận dữ tóm chặt lấy cánh tay anh ta, những đầu ngón tay bấm sâu vào da thịt. “Nhỏ giọng xuống đi đồ ngu ngốc nhà cậu,” anh lầm bầm.

“Gã đàn ông trong đó dám moi gan cậu, và ăn sống nó trước mặt cậu chứ chẳng đùa. Rồi hẳn sẽ móc đến thận nữa, và hẳn sẽ mỉm cười khi làm thế đấy. Quán rượu gần nhất là ở đâu vậy?”

Mãi đến khi họ đã yên vị trong một góc nhỏ ở quán rượu, và thấy những bàn xung quanh đều trống, Hawksley mới mở lời. Anh kể lại câu chuyện bằng những câu cụt lùn, thỉnh thoảng lại ngắt giữa chừng, nhấn mạnh vai trò của Crew trong toàn bộ sự việc, nhưng chỉ rõ rằng người đột nhập vào Xoong Chần Trứng chỉ là lính đánh thuê. Xong xuôi, anh lấy tờ tài liệu ra khỏi túi xách của Roz và đặt nó nằm ngay ngắn trên bàn giữa ba người họ. “Tôi muốn trị thẳng cha này, Wyatt ạ. Chớ để hẳn chuồn mất.”

Wyatt hoài nghi, “Cũng không có nhiều bằng chứng lắm, đúng không?”

“Sẽ chứng minh được thôi.”

Wyatt kẹp tờ giấy vào giữa cuốn sổ ghi chép và nhét vào túi áo khoác, “VẬY công ty bảo vệ STC thì liên quan gì ở đây?”

“Có đấy. Hayes đã giữ tờ giấy này cho tôi. Đủ thấy công ty hẳn có liên quan.”

Wyatt nhún vai, “Như thế này vẫn là quá ít để xoay chuyển được tình thế. Thậm chí tôi còn chẳng dám đảm bảo anh sẽ thắng trong vụ khởi tố của Sở Vệ sinh Dịch tễ. Crew sẽ số toẹt mọi dính dáng cho mà xem.”

Cả ba đều im lặng.

“Anh ấy nói đúng,” Roz đột ngột lên tiếng, lấy một hộp băng vệ sinh que ra khỏi túi xách. Hawksley siết lấy bàn tay đang cầm cái hộp và nhấn nó xuống bàn. “Không, Roz,” anh ôn tồn, “Dù em có tin hay không, nhưng anh quan tâm đến em hơn Xoong Chần Trứng nhiều, thậm chí hơn cả cả việc thực thi công lý nữa.”

Cô gật đầu, nhìn sâu vào mắt anh, “Em biết, Hal. Nhưng vấn đề là em cũng quan tâm đến anh. Nghĩa là chúng ta đang gặp rắc rối đấy. Anh muốn cứu em còn em muốn cứu Xoong Chần Trứng, hai việc này lại loại trừ lẫn nhau.” Cô nói lỏng bàn tay mình ra khỏi tay anh, “Thế nên, một trong hai ta phải thắng cuộc tranh luận này. Và người đó sẽ là em, vì việc này chẳng liên quan gì đến công lý hết, chỉ là để tâm hồn thanh thản thôi. Em sẽ hạnh phúc

hơn rất nhiều nếu thấy Stewart Hayes đứng sau vành móng ngựa.” Cô lắc đầu khi bàn tay anh lại níu chặt tay cô. “Em không thể để vì em mà anh mất nhà hàng, Hawksley ạ. Anh đã phải rất khổ cực vì nó. Anh không thể bỏ cuộc bây giờ được.”

Nhưng Hawksley không phải là Rupert để chịu khuất phục trước những gì Roz nói và mặc cô làm theo ý mình. “Không,” anh nhắc lại, “Chúng ta sẽ không chơi trò đấu trí này nữa. Những gì Hayes đe dọa là thật đấy. Và hẳn không dọa giết em, Roz ạ, mà hẳn dọa sẽ hành hạ em đấy.” Anh đưa một tay lên vuốt ve gương mặt cô, “Những kẻ như hẳn sẽ không giết người khi không cần thiết. Chúng chỉ cần hành hạ, đánh đập, và khiến người ta què quặt tàn phế thôi. Một nạn nhân còn sống, nhưng hoàn toàn tuyệt vọng sẽ là tấm gương hiệu quả hơn là một người đã chết.”

“Nhưng nếu hẳn bị kết án...”

“Em lại ngây thơ nữa rồi,” Hawksley nhẹ nhàng ngắt lời, dịu dàng gạt những sợi tóc trên mặt Roz. “Ngay cả khi hẳn bị kết án, dù anh không nghĩ là vậy đâu, thì với một cựu quân nhân, lại là lần đầu phạm tội, bằng chứng thì mơ hồ, và Crew phủ nhận mọi thứ, hẳn sẽ không phải vào tù. Cùng lắm chỉ lãnh án một năm vì tội lừa gạt thôi, và cuối cùng, hẳn sẽ chỉ ngồi tù sáu tháng rồi lại được tự do. Mà khả năng cao hơn là chỉ bị án treo. Hãy nhớ rằng Stewart không phải là người cầm gậy bóng chày đột nhập vào Xoong Chần Trứng, mà là anh trai hẳn. Và em sẽ phải đứng trước tòa để khai điều đó.” Ánh mắt anh đầy kiên định, “Anh là người thực tế, Roz ạ. Chúng ta sẽ đi theo hướng buộc tội Crew và đẩy lên đủ nghi ngờ để thay đổi bản án của Sở.” Anh nhún vai, “Sau đó anh tin rằng Hayes sẽ để Xoong Chần Trứng được yên.”

Roz im lặng một lúc, “Liệu anh có hành động khác đi không nếu chưa bao giờ gặp em và em không liên quan đến tất cả? Đừng nói dối em, Hal ạ, xin anh đấy.”

Hawksley gật đầu, “Ừ, anh sẽ không lựa chọn thế này. Nhưng thực tế là đã có em, nên không còn câu hỏi ấy nữa.”

“Được.” Roz thả lỏng bàn tay mình bên dưới tay anh và mỉm cười, “Cảm ơn anh. Em thấy hạnh phúc hơn nhiều rồi.”

“Đồng ý vậy nhé.” Anh nhẹ nhõm thả lỏng tay và cô thừa dịp giật hộp băng vệ sinh khỏi tay anh.

“Không. Đờì nào em đồng ý.” Cô mở chiếc hộp, bỏ mấy cái Ống nhỏ băng bìa các tông ra ngoài và lật ngược hộp lại, dốc ra một chiếc máy ghi âm mini kích hoạt bằng giọng nói. Cô quay sang Geoff Wyatt, “Nếu may mắn, thứ này sẽ đủ để buộc tội Hayes. Nó được cài đặt ở mức âm lượng cao nhất, lại nằm ngay trên bàn nên chắc sẽ bắt được giọng của hãñ.”

Cô tua cuộn băng lại vài vòng và nhấn nút Play. Giọng Hawksley như từ phía xa vọng lại.

“Khác gì bảo chúng tôi hãy im miệng, và không được tiết lộ chuyện anh có dính líu đến vụ Xoong Chần Trứng.”

Rồi đến giọng của Hayes, âm vang như tiếng chuông, “Rõ ràng. Bởi vì lần tới, lửa sẽ không chỉ cháy ở trong chảo thôi đâu, và anh, cùng cô bạn gái của anh cũng không được may mắn thế này. Danh dự của anh trai tôi đã bị xúc phạm. Anh ấy rất muốn đến tính sổ với hai người lần nữa đấy.”

Roz tắt máy ghi âm và đẩy nó qua bàn về phía Wyatt, “Giúp được gì không?”

“Những bằng chứng này sẽ lật ngược được vụ khởi tố Hal và Xoong Chần Trứng, miễn là cô sẵn sàng cung cấp lại cho chúng tôi.”

“Tôi sẵn sàng.”

Wyatt quay sang nhìn gương mặt bạn mình và thấy sự căng thẳng trên đó, rồi lại quay sang Roz, “Nếu tôi hiểu chính xác tình hình thì Hal nói đúng đấy. Chúng ta đang nói về một thứ công lý phi thực tế.” Anh ta nhặt chiếc máy ghi âm lên, “Bất kể hãñ nhận bản án thế nào, hãñ cũng sẽ tìm cô để trả thù, không nghi ngờ gì nữa. Bấy giờ cảnh sát chẳng bảo vệ nổi cô đâu. Cô có chắc là muốn đưa thứ này cho tôi không?”

“Tôi chắc chắn.”

Wyatt nhìn Hawksley lần nữa và nhún vai bất lực, “Xin lỗi anh bạn. Tôi đã cố hết sức, nhưng lần này có vẻ anh đã yêu phải một cô hổ cái rồi.”

Hawksley cười khùng khục, “Đừng nói ra chứ, Wyatt, vì tôi đã biết rồi mà.”

Nhưng Wyatt vẫn phải thừa nhận, “Anh may mắn lắm đấy, đồ trời đánh.”

Olive ngồi gò lưng ở bàn, tỉ mỉ chế tác một bức tượng mới. Người đàn bà hai mặt cùng đứa bé đã bẹp dí, chỉ còn chiếc bút chì trở thẳng lên trời như một ngón tay buộc tội. Cha xứ trầm ngâm xem xét tác phẩm mới của cô ta. Một hình dáng kèn càng và thô kệch nằm ngửa, có vẻ đang vật lộn để thoát khỏi nền đất sét. Thật lạ, Olive có thể tạo ra những bức tượng thế này chỉ với chút kĩ năng khiêm tốn.

“Con đang khắc gì đấy?”

“Một người ĐÀN ÔNG.”

Cha xứ đã đoán được câu trả lời. Ông quan sát những ngón tay đang nắm một cục đất sét to và gắn lên phần đầu bức tượng. “Adam à?” Ông có cảm giác cô ta đang cố trêu đùa mình. Từ lúc ông bước vào phòng, Olive liên tục có những hành động kì lạ, như thể cô ta đã đợi ông đến cho đỡ buồn chán vậy.

“Là Cain*.” Cô ta lấy một cây bút chì khác và đặt nó lên trên cục đất sét, song song với người đàn ông đang nằm, rồi bấm mạnh tới khi nó dính chặt xuống, “Faustus*, Don Giovanni*, đâu có gì quan trọng.”

“Tất nhiên là quan trọng chứ,” cha xứ đánh giọng. “Không phải đàn ông nào cũng bán linh hồn cho quỷ, và những kẻ ác tâm như thế cũng chẳng nhiều hơn đám phụ nữ ăn ở hai lòng đâu.”

Olive mỉm cười và cắt một đoạn từ cuộn len trên mặt bàn. Cô ta cuốn thòng lọng ở một đầu dây và buộc đầu kia vào phần nhọn của cây bút chì khiến sợi dây treo lủng lẳng ngay trên đầu bức tượng. Rồi cô ta cẩn thận cài một que diêm xuyên qua vòng dây và siết chặt lại, “Cha thấy sao?”

Cha xứ chau mày, “Ta không biết nữa. Đó là giá treo cổ hả?”

Cô ta đẩy cho que diêm đung đưa qua lại, “Hoặc là thanh gươm của Damocles*. Thực chất nó cũng giống như khi quỷ dữ chiếm đoạt linh hồn của cha vậy.”

Cha xứ tựa vào rìa bàn và mời Olive một điếu thuốc. “Đó không phải đàn ông chung chung, đúng không?” Ông bật lửa, “Là ai đó cụ thể. Ta nói đúng chứ?”

“Có lẽ.”

“Ai?”

Olive móc túi áo ra một bức thư và đưa cho ông. Cha xứ trải tờ giấy ra bàn. Đó là một lá thư chuẩn mực, rõ ràng được gõ trên máy tính, và rất ngắn gọn.

Thân gửi cô Martin,

Chúng tôi xin thông báo vì một số lý do đột xuất, ông Peter Crew phải nghỉ phép một thời gian. Trong thời gian ông Crew vắng mặt, vấn đề của thân chủ sẽ được các đồng sự của ông Crew giải quyết. Mong cô hãy yên tâm vì chúng tôi sẽ vẫn tiếp tục hỗ trợ chu đáo.

Trân trọng.

Cha xứ nhìn lên, “Ta không hiểu.”

Olive hít một hơi thật sâu rồi phả luồng khói về phía que diêm. Nó tạo thành hình xoắn ốc lạ lùng, rồi trượt xuống phần trán và mũi của bức tượng, “Luật sư cố vấn của con đã bị bắt.”

Cha xứ giật mình cúi nhìn bức tượng bằng đất sét. Thậm chí ông không cần hỏi liệu cô ta có chắc chắn hay không. Ông cũng biết rõ sự chính xác của hệ thống thông tin trong tù hết như Olive vậy. “Vì tội gì?”

“Vì độc ác.” Olive dụi điếu thuốc vào bức tượng, “ĐÀN ÔNG sinh ra đã thế rồi. Cả cha cũng thế.” Cô ta nhìn chăm chăm vào cha xứ, xem xét phản ứng của ông.

Nhưng ông chỉ cười, “Có lẽ con nói đúng. Nhưng ta đang cố hết sức để kháng cự thực tế đó đây.”

Olive lại rút ra một điếu nữa, buột miệng, “Con sẽ nhớ cha lắm đấy.”

“Khi nào?”

“Khi họ thả con ra.”

Cha xứ nhìn cô ta với nụ cười khó hiểu, “Còn lâu mà. Phải nhiều năm nữa.”

Nhưng Olive lắc đầu và vò chỗ đất sét thành một khối tròn lăn cả mẩu thuốc lá ở giữa, “Cha chưa bao giờ hỏi con bức tượng người đàn bà là ai.”

Lại chơi trò đấu trí nữa rồi, cha xứ nghĩ thầm. “Không cần thiết, Olive ạ, vì ta đã biết rồi.”

Cô ta nở nụ cười tự giễu. “Đúng rồi, hẳn là vậy.” Olive liếc nhìn ông qua khóe mắt, “Cha tự tìm ra, hay Chúa đã thì thầm với cha vậy? ‘Nghe này, con trai, Olive đã tự nặn cô ta bằng đất sét. Giờ hãy giúp cô ta đối mặt với sự giả dối gian manh của bản thân đi.’ Chà, đừng lo, dù gì khi ra khỏi đây con cũng sẽ nhớ những gì cha đã làm cho con mà.”

Cuối cùng thì cô ta muốn điều gì ở ông đây? Động viên rằng cô ta sẽ được phóng thích, hay giải thoát cô ta khỏi sự dối lòng? Cha xứ thầm thở dài. Thực sự sẽ dễ dàng hơn biết bao nhiêu nếu ông có thể thích cô ta, nhưng sự thực là ông không ưa nổi con người này. Có lẽ đó chính là phần độc ác trong con người ông.

19

Olive nhìn Roz với vẻ hoài nghi rõ rệt. Vẻ mẫn nguyện đã khiến khuôn mặt vốn xanh xao của cô ánh lên nét rạng rỡ.

“Trông chị khang khác.” Cô ta nói bằng giọng buộc tội, chừng như điều đó khiến cô ta khó chịu.

Roz lắc đầu, “Không. Mọi chuyện vẫn thế.” Đôi khi, nói dối vẫn an toàn hơn. Cô sợ Olive sẽ nghĩ việc cô qua lại với người cảnh sát đã bắt giữ mình là một sự phản bội, “Cô có nhận được lời nhắn của tôi hôm thứ Hai tuần trước không?”

Olive đang trong tình trạng luộm thuộm nhất, mái tóc rối bù xổ tung trước khuôn mặt trắng bệch, trên áo dính một vệt nước xốt cà chua, mùi mồ hôi chua lèm khiến không gian nhỏ bé của căn phòng ngọt ngào không thở nổi. Người cô ta đang run lên vì khó chịu, trán nhăn lại cau có, như thể sẽ cự tuyệt tất cả những gì được nghe. Cô ta không trả lời.

“Có gì không ổn sao?” Roz bình thản hỏi.

“Tôi không muốn gặp chị nữa.”

Roz quay chiếc bút chì giữa những ngón tay, “Tại sao vậy?”

“Tôi không có nghĩa vụ phải đưa ra lý do.”

“Đưa ra thì sẽ lịch sự hơn đấy,” Roz vẫn nói với giọng đều đều. “Tôi đã đổ rất nhiều thời gian, công sức và tình cảm vào cô. Tôi cứ nghĩ chúng ta là bạn cơ.”

Môi Olive dẩu ra cong cớn. “Bạn bè sao?” Cô ta cộc cằn rít lên, “Chúng ta không phải bạn bè. Chị là cô gái hoàn hảo đang kiếm tiền bằng việc tự coi mình là nhất, còn tôi chỉ là một kẻ tội nghiệp bị chị lợi dụng mà thôi.” Cô ta chống tay lên mặt bàn và cố sức đứng dậy, “Tôi không muốn chị viết cuốn sách ấy nữa.”

“Bởi vì cô muốn được mọi người nể sợ trong tù hơn là bị mọi người cười nhạo ở ngoài kia.” Roz lắc đầu, “Cô là một kẻ ngốc, Olive ạ. Và cũng hèn

nhát nữa. Tôi nghĩ cô cũng cảm hơn cơ.”

Olive mím chặt đôi môi béo mẫm trong lúc cố nâng người dậy. “Tôi sẽ không nghe đâu,” cô ta ương bướng như một đứa trẻ, “Chị chỉ đang cố khiến tôi đổi ý thôi.”

“Tất nhiên rồi.” Roz đưa tay chống cằm, “Tôi vẫn sẽ viết cuốn sách ấy, dù cô có muốn hay không. Tôi không sợ cô đâu. Cô có thể yêu cầu một luật sư cố vấn đưa ra lệnh huấn thị để ngăn cản tôi, nhưng ông ta sẽ chẳng làm được gì cả. Tôi sẽ chứng minh được cô vô tội, và tòa án sẽ bảo vệ quyền xuất bản cuốn sách ấy, bởi như thế tức là ủng hộ công lý.”

Olive lại ngồi phịch xuống ghế, “Tôi sẽ viết thư cho tổ chức Quyền tự do của công dân. Họ sẽ giúp tôi.”

“Họ sẽ không giúp cô đâu nếu họ biết những việc tôi làm là để đưa cô ra khỏi đây. Họ còn giúp tôi ấy.”

“Vậy thì tôi sẽ gửi thư đến ủy ban Nhân quyền. Tôi sẽ bảo với họ rằng những việc chị làm xâm phạm đến quyền riêng tư của tôi.”

“Cứ làm đi. Và thế là cô sẽ giúp tôi rất nhiều đấy. Mọi người sẽ đổ xô đi mua cuốn sách của tôi vì muốn biết rốt cuộc vụ lùm xùm đó là gì. Và nếu việc này được tranh tụng tại tòa, bất luận thế nào, tôi đảm bảo tất cả mọi người sẽ biết tới bằng chứng.”

“Bằng chứng nào?”

“Bằng chứng chứng minh cô không hề gây án.”

Olive giáng một cú đấm nặng nề xuống bàn, “Tôi đã gây án.”

“Không, cô không làm thế.”

“Tôi đã làm thế.” Người phụ nữ to béo gầm lên.

“Không phải cô,” Roz nói, đôi mắt ánh lên tức giận. “Khi nào thì cô mới chịu chấp nhận sự thật rằng mẹ cô đã chết rồi, hả cô gái gốc nghếch?” Lần này đến lượt cô đập bàn, “Mẹ cô không còn nữa, Olive ạ. Bà ta sẽ không bao giờ xuất hiện dù cô có trốn bao lâu ở trong này đi nữa.”

Hai giọt nước mắt lăn xuống gò má Olive, “Tôi ghét chị.”

Roz lạnh lùng tiếp tục, “Cô về nhà, nhìn thấy những gì gã nhân tình quý báu của mình đã làm, và vô cùng choáng váng. Vì Chúa, tôi không trách cô

đâu.” Cô lôi mấy tấm ảnh chụp xác Gwen và Amber từ túi xách ra và đặt chúng trên bàn ngay trước mặt Olive. “Cô yêu mẹ mình, đúng không? Cô luôn luôn yêu mến những người cần đến cô.”

Cơ giận của Olive bùng lên dữ dội, “Thật là nhảm nhí, nhảm nhí hết sức.”

Roz lắc đầu, “Tôi đã từng cần đến cô. Vì thế tôi biết.”

Đôi môi Olive run rẩy, “Chị chỉ cần tôi để tìm hiểu cảm giác giết người là như thế nào thôi.”

“Không.” Roz vươn tới, nắm lấy hai bàn tay to béo và mềm mại của người phụ nữ. “Tôi đã cần ai đó để yêu thương. Cô lại rất dễ mến, Olive ạ.”

Olive giật tay ra và úp mặt vào hai lòng bàn tay, “Không ai yêu tôi cả,” cô ta thầm thì, “Chưa bao giờ có ai yêu tôi hết.”

“Cô sai rồi.” Roz khẳng định, “Tôi yêu mến cô. Xơ Bridget yêu mến cô. Và chúng tôi sẽ không bỏ rơi cô tới khi nào cô được thả ra. Cô phải tin chúng tôi.” Cô khép chặt tâm trí, bỏ ngoài tai những lời thì thầm cảnh báo rằng chưa chắc cô sẽ thực hiện được điều cam kết và rằng những lời dối trá có thể dễ dàng làm tổn thương Olive tới mức nào. “Kể cho tôi nghe về Amber đi,” cô nhẹ nhàng giục. “Nói cho tôi biết tại sao mẹ cô lại cần cô.”

Thân thể to lớn bất giác buông tiếng thở dài đầu hàng, “Lúc nào con bé cũng muốn làm theo ý mình, nếu không, nó sẽ khiến tất cả phải khổ sở. Con bé luôn nói dối về những chuyện mọi người làm cho nó, bịa đặt những điều kinh khủng, thi thoảng còn đánh người nữa. Một lần, nó đã đổ nước sôi vào tay mẹ tôi để trừng phạt bà. Vì vậy, chúng tôi thường để mặc nó làm những gì nó thích, như thế cuộc sống dễ thở hơn. Con bé sẽ hiền lành dịu dàng vô cùng nếu ai nấy làm theo những gì nó muốn.” Cô ta liếm những giọt nước mắt lặn xuống bờ môi, “Con bé chưa bao giờ sống có trách nhiệm, chị biết đấy, nhưng mọi việc còn tồi tệ hơn sau khi nó sinh đứa trẻ. Mẹ nói con bé chẳng chín chắn lên chút nào khi làm mẹ.”

“Cô ta làm thế vì nghĩ đó là một cách để đền bù cho bản thân sao?”

“Không, là để bào chữa cho bản thân thì đúng hơn.” Cô ta đan những ngón tay vào nhau, “Trẻ con khóc lóc là để khỏi bị đánh đòn. Và vì thế

Amber cũng cư xử như một đứa trẻ. Nó chưa bao giờ bị rầy la vì chuyện có bầu. Chúng tôi sợ nó sẽ phản ứng lại.” Cô ta lấy mu bàn tay quẹt ngang mũi, “Mẹ đã quyết định đưa nó đến chỗ bác sĩ tâm lý. Mẹ nghĩ nó bị chứng tâm thần phân liệt.” Cô ta thở dài nặng nề, “Nhưng rồi họ bị giết, và tất cả chẳng còn quan trọng nữa.”

Roz đưa cô ta một mẫu khăn giấy và im lặng đợi cô ta lau mũi xong, “Thế tại sao Amber lại luôn cư xử đúng mực ở trường?”

“Ồ, không phải luôn luôn. Nó sẽ phát điên nếu ai đó trêu chọc hoặc lấy đồ của nó mà không hỏi. Tôi thường phải nổi đóa lên để ngăn họ làm thế. Nhưng phần lớn thời gian, tôi phải cố gắng để không ai thấy được mặt xấu của nó. Nếu không bị ai động vào, con bé vẫn là một đứa trẻ đáng yêu. Thật đấy, rất đáng yêu.”

“Hai mặt của người phụ nữ.”

“Chắc mẹ tôi cũng nghĩ thế.” Olive thò tay vào túi xách để mở của Roz, lấy gói thuốc lá và bóc giấy bóng kính. “Tôi thường giữ con bé bên mình những lúc nó không ở trong lớp học. Nó chẳng bận tâm chuyện đó. Mấy đứa con gái khóa trên đối xử với Amber như thú cưng, khiến nó cảm thấy mình đặc biệt. Nhưng nó không có bạn cùng tuổi.” Cô ta dốc vài điếu thuốc ra bàn và lấy một điếu.

“Thế làm sao cô ta giữ được việc làm? Cô đâu thể kè kè một bên mà bảo vệ cô ta?”

“Sự thật là con bé cũng chẳng làm ở đâu được quá một tháng. Phần lớn thời gian con bé ở nhà với mẹ tôi. Con bé khiến cuộc sống của bà thật chẳng khác nào địa ngục.”

“Ở Phù Hoa thì sao?”

Olive quẹt diêm và châm điếu thuốc, “Cũng thế. Con bé mới làm ở đó ba tuần và đã nói về chuyện bỏ việc. Có vài rắc rối với mấy cô gái cùng chỗ làm. Amber đã khiến một trong số họ bị đuổi việc thì phải. Giờ tôi cũng chẳng nhớ nữa. Nhưng dù gì, mẹ nói như thế là quá đủ rồi, và bà quyết định phải cho con bé đến gặp bác sĩ tâm lý.”

Roz ngồi trầm ngâm suốt một lúc lâu, rồi đột ngột lên tiếng, “Tôi biết bạn trai cô là ai. Chủ nhật nào hai người cũng hẹn hò ở một khách sạn tên là Belvedere trên phố Farraday và kí tên ông bà Lewis. Chủ khách sạn đó và cả người lễ tân trực ở công ty vận chuyển Wells- Fargo đã xem ảnh và xác nhận giúp tôi. Hẳn ông ta đã để cô ở khách sạn vào cái đêm sinh nhật cô khi cô tiết lộ về việc bỏ đứa bé. Ông ta đi thẳng về đường Leven để tính sổ với mẹ cô và Amber, cho rằng họ phải chịu trách nhiệm khi giết hại đứa con mà ông ta hằng khao khát. Tôi nghĩ bố cô không có mặt ở nhà vào đêm hôm đó. Rồi mọi thứ vượt khỏi tầm kiểm soát. Hôm sau trở về nhà, cô phát hiện ra hai cái xác, liền quần trí vì nghĩ rằng tất cả là lỗi của mình.” Roz cầm lấy tay Olive lần nữa và siết chặt hơn.

Olive nhắm mắt lại và im lặng khóc, làn da mềm mại mơn trớn những ngón tay của Roz. “Không,” cuối cùng cô ta nói và giãng tay ra. “Không phải vậy, dù tôi ước mọi chuyện đã diễn ra như thế, để ít nhất tôi sẽ biết tại sao tôi lại làm những việc tôi đã làm.” Đôi mắt cô ta nhìn xa xăm vô định, như thể đang xoáy sâu vào tâm tưởng của bản thân, “Vào sinh nhật tôi, chúng tôi không lên kế hoạch gì hết. Chúng tôi không thể làm thế. Chủ nhật là ngày duy nhất chúng tôi có thể hẹn hò, mà hôm ấy không phải Chủ nhật. Tình cờ em vợ của anh ấy đến chơi, thành ra anh ấy có thể thoát khỏi bà vợ trong một chốc một lát. Họ đều nghĩ anh ấy đến Hội Cựu chiến binh Anh.” Cô ta mỉm cười dù chẳng có gì vui ở đây. “Tội nghiệp Edward. Anh ấy luôn sợ rằng họ sẽ phát hiện ra và đuổi anh ấy đi trong tình cảnh không xu dính túi. Ngôi nhà và tiền bạc đều là của bà vợ. Anh ấy thật đáng thương. Puddleglum quả thật là một biệt danh phù hợp với Edward, nhất là khi anh ấy đội bộ tóc giả ngớ ngẩn đó. Trông anh ấy như thể bước ra từ *Biên niên sử Narnia* vậy, cao, gầy, và tóc dày.” Cô ta thở dài, “Cái trang ấy mà, cô biết đấy, phòng trường hợp ai đó nhận ra. Còn với tôi thì trông anh ấy thật buồn cười. Tôi thích Edward để đầu hói hơn.” Cô ta lại thở dài lần nữa, “*Chiếc ghế bạc** là cuốn sách yêu thích của tôi và Amber khi còn nhỏ.”

Roz đoán, “Và hai người kí tên là ông bà Lewis vì C. S. Lewis là tác giả của cuốn truyện ấy, đúng không? Cô không sợ bà Clarke hay bố mẹ mình phát hiện ra sao?”

“Chúng tôi sợ tất cả mọi người, nhưng sợ nhất là Amber. Sự ghen tị đã trở thành bản chất của nó.”

“Cô ta có biết việc cô phá thai không?”

Olive lắc đầu, “Chỉ mẹ tôi biết thôi. Tôi chưa bao giờ nói với Edward và tất nhiên cũng không nói với Amber. Con bé là người duy nhất được phép dẫn trai về quan hệ ở nhà. Và nó làm thế suốt. Tối nào mẹ cũng bắt nó uống thuốc để không mang thai nữa.” Cô ta đưa tay vuốt mặt, “Mẹ vô cùng tức giận khi biết tôi dính bầu. Chúng tôi đều hiểu Amber sẽ phát điên vì chuyện đó.”

“Nên cô mới quyết định phá thai?”

“Có lẽ thế. Đó là cách giải quyết hợp lý duy nhất ở thời điểm đó. Giờ thì tôi thấy hối hận.”

“Cô vẫn còn cơ hội mà.”

“Tôi không nghĩ thế đâu.”

Lúc sau, Roz lên tiếng hỏi, “VẬY điều gì đã xảy ra vào tối hôm ấy?”

Olive nhìn cô không chớp mắt qua làn khói thuốc, “Amber phát hiện ra món quà sinh nhật mà Edward tặng tôi trước đó. Tôi đã giấu rất kỹ nhưng nó lúc nào cũng soi mói mọi thứ.” Miệng Olive mím chặt, “Tôi luôn phải mang trả những thứ con bé đã lấy vào chỗ cũ. Cho nên mọi người lại nghĩ tôi là đứa ăn cắp vặt.” Cô ta mân mê cổ tay, “Đó là một cái vòng tay đặt làm với mặt dây chuyền hình chiếc ghế bạc nhỏ xíu. Dòng chữ khắc trên đó là: E.L.N.N.L.T.Đ.C.A. Chị đoán được không? Em là Narnia, Narnia là thiên đường của anh.” Cô ta tự mỉm cười với chính mình, “Tôi đã nghĩ đó là một món quà tuyệt vời.”

“Ông ta rất yêu cô.” Đó là một lời nhận xét, chứ không phải một câu hỏi.

“Tôi khiến anh ấy cảm thấy mình được trở về thời thanh xuân một lần nữa.” Nước mắt lại thi nhau tuôn xuống từ hai mí mắt húp húp, “Chúng tôi có làm hại đến ai đâu. Chỉ duy trì một mối quan hệ bí mật vào mỗi Chủ nhật, cái ngày mà chúng tôi luôn mong ngóng.” Nước mắt Olive lăn dài xuống má, “Giờ tôi ước mình đã không làm thế, nhưng thật tuyệt khi thấy mình đặc biệt trong mắt ai đó. Tôi chưa bao giờ yêu, và tôi luôn ghen tị với Amber vì

điều này. Con bé có rất nhiều bạn trai, và thường xuyên đưa họ về nhà. Mẹ quá sợ nó nên không dám nói gì.” Cô ta nức nở thành tiếng, “Họ luôn cười nhạo tôi, và tôi rất ghét bị cười nhạo.”

Một gia đình mới khủng khiếp làm sao, mỗi thành viên đều tuyệt vọng tìm kiếm tình yêu, nhưng chẳng ai tìm thấy cả. Giả sử họ tìm thấy tình yêu thật đi chẳng nữa, thì họ có thừa nhận hay không? Cô đợi đến khi Olive bình tâm lại một chút và hỏi tiếp, “Mẹ cô có biết đó là Edward không?”

“Không, tôi bảo là một người cùng chỗ làm. Chúng tôi rất cẩn trọng. Edward là bạn thân nhất của bố tôi. Câu chuyện mà bị phanh phui thì sẽ hủy hoại cuộc sống của tất cả.” Cô ta đột nhiên im lặng, “Chà, nhưng cuối cùng thì cuộc sống của tất cả vẫn bị hủy hoại.”

“Họ đã biết.”

Cô ta gật đầu buồn bã, “Amber đoán ra ngay lúc tìm thấy sợi dây chuyền. Đáng lẽ tôi phải biết con bé sẽ đoán ra. Chiếc ghế bạc, Narnia. Rõ ràng là do Puddleglum mua tặng rồi.” Cô ta hít một hơi thật sâu.

Roz quan sát cô ta trong giây lát, “Và cô ta đã làm gì?” Cô hỏi khi thấy Olive im lặng không kể tiếp.

“Làm điều mà con bé luôn làm mỗi khi tức giận. Bắt đầu đánh đấm. Con bé cứ giật tóc tôi, tôi nhớ là thế. Và la hét. Bố mẹ tôi phải tách hai đứa ra. Tôi bị vướng vào một trận kéo co, Robert nắm lấy khuỷu tay tôi rồi kéo về một hướng, Amber giật tóc tôi về hướng ngược lại. Sau đó, mọi chuyện vỡ lở. Con bé không ngừng la hét rằng tôi đang vụng trộm với ông Clarke.” Cô ta khốn khổ nhìn chăm chăm xuống bàn, “Mẹ tôi nhìn như thể sắp phát bệnh đến nơi, vì chẳng ai thích chuyện mấy ông già cặp kè gái trẻ, tôi đã nhìn thấy điều đó trong ánh mắt của người phụ nữ ở khách sạn Belvedere.” Cô ta xoay điếu thuốc qua những ngón tay, “Nhưng giờ tôi nghĩ là bởi mẹ đã biết rằng Edward còn dan díu với Robert. Và bà thực sự ghê tởm. Giờ chính tôi cũng thấy ghê tởm.”

“Tại sao cô không phủ nhận?”

Olive buồn bã rít thuốc, “Chẳng ích gì. Mẹ tôi biết Amber nói thật. Tôi đoán là do bản năng. Người ta thường biết điều này điều kia, như những

mảnh ghép lộn xộn vô nghĩa, rồi đột nhiên chúng khớp lại với nhau. Dù sao đi nữa, cả ba người chăm chăm nhìn tôi, với mẹ là choáng váng, còn với bố là giận dữ.” Cô ta nhún vai, “Tôi chưa bao giờ thấy bố mình uất hận đến thế. Mẹ nói tuột việc tôi đã phá thai, bố tát tới tấp vào mặt tôi và gọi tôi là con đi. Amber thì la lối om sòm rằng bố đang ghen vì ông ta cũng yêu Edward. Mọi chuyện khủng khiếp đến mức tôi phải bỏ đi.” Đôi mắt Olive ầng ậng nước, nhưng mặt vẫn thoáng nét tức cười, “Hôm sau tôi trở về thì thấy máu lênh láng khắp nơi, mẹ và Amber đã chết.”

“Cô ở ngoài cả đêm sao?”

Olive gật đầu, “Và gần hết buổi sáng hôm sau.”

“Đây là chuyện tốt mà,” Roz chồm người tới trước. “Chúng ta có thể tìm cách chứng minh. Cô đã đi đâu?”

“Tôi đi bộ tới bờ biển.” Cô ta nhìn chăm chăm vào hai bàn tay, “Tôi định tự tử. Tôi ước mình đã làm thế. Nhưng tôi chỉ ngồi ở đấy cả đêm và suy nghĩ.”

“Có ai nhìn thấy cô không?”

“Không. Tôi không muốn bị ai bắt gặp. Khi thấy có ánh sáng chiếu tới và nghe thấy tiếng người đang đến, tôi trốn vào sau một chiếc thuyền nhỏ.”

“Cô về nhà lúc mấy giờ?”

“Khoảng buổi trưa. Tôi không ăn gì từ tối hôm trước nên rất đói.”

“Cô có nói chuyện với ai không?”

Olive thở dài yếu ớt, “Không ai nhìn thấy tôi cả. Nếu không thì tôi đã chẳng ở đây.”

“Cô vào nhà bằng cách nào? Cô có chìa khóa à?”

“Phải.”

“Tại sao?” Roz liền hỏi, “Cô nói cô bỏ đi. Tôi cứ nghĩ cô chỉ cứ thế bỏ đi thôi.”

Đôi mắt Olive trợn trừng vì tức giận. “Tôi biết chị sẽ không tin tôi mà,” cô ta rít lên. “Chẳng ai tin tôi khi tôi nói thật hết.” Cô ta lại bắt đầu nức nở.

“Tôi tin cô,” Roz đáp chắc nịch. “Tôi chỉ muốn làm sáng tỏ mọi chuyện.”

“Tôi đi vào phòng và lấy vài món đồ. Tôi chỉ bỏ đi khi bọn họ cứ âm ỉ.” Cô ta đau khổ vờ vò gương mặt mình, “Robert thì thút thít. Quá nhục nhối!”

“Được rồi. Kế tiếp đi, cô trở về nhà rồi sao nữa?”

“Tôi vào nhà và đi xuống bếp tìm đồ ăn. Tôi giẫm phải chỗ máu me trước khi kịp nhận ra là gì.” Cô ta nhìn vào bức ảnh chụp mẹ mình và những giọt nước mắt lại tuôn như suối, “Tôi không muốn nhớ lại đâu. Thật kinh khủng.” Môi dưới của cô ta rung lên bần bật.

“Được rồi.” Roz dịu giọng, “Giờ hãy tập trung vào chi tiết khác. Tại sao cô ở lại? Sao cô không chạy ra đường và kêu cứu?”

Olive chùi mắt, “Tôi không thể nhúc nhích được. Tôi muốn lắm chứ, nhưng không thể. Tôi cứ đứng đó và nghĩ mẹ sẽ xấu hổ nhường nào khi mọi người nhìn thấy bà trần truồng.” Môi cô ta cứ trề ra và run bần bật như những đứa trẻ xấu xí khóc hờn, “Tôi choáng váng. Tôi chỉ muốn ngồi xuống nhưng không có cái ghế nào.” Cô ta đưa tay bấu miệng và nuốt nước miếng, “Sau đó bà Clarke sang đập cửa sổ nhà bếp. Bà ta cứ la hét rằng Chúa sẽ không bao giờ tha thứ cho sự đồi bại của tôi, và rồi miệng bà ta chảy dài thòng lòng.” Đôi vai to lớn bất giác rung mình, “Tôi biết tôi phải bịt miệng bà ta lại, bởi vì bà ta đang khiến mọi chuyện tệ hại thêm. Thế nên tôi cầm lấy cây lăn bột và đi ra cửa sau.” Cô ta thở dài, “Nhưng tôi bị ngã và dù gì bà ta cũng không còn ở đó nữa.”

“Đó là lúc cô gọi cảnh sát à?”

“Không.” Gương mặt nhòe nhoẹt nước mắt càng hoảng loạn hơn, “Giờ tôi không nhớ chính xác nữa. Tôi gần như phát điên vì máu dính khắp người. Tôi cứ cào hai tay để rửa sạch máu.” Đôi mắt cô ta mở trừng trừng. “Tôi vốn đã hậu đậu mà sàn bếp lại quá trơn. Tôi cứ vấp phải những cái xác, rồi phải đặt chúng lại đúng vị trí, và thế là người tôi lại càng dính nhiều máu hơn.” Cô ta tiếp tục nức nở, “Và tôi nghĩ tất cả là lỗi ở mình. Nếu tôi không ra đời thì đã không có thảm kịch này. Tôi ngồi đó một lúc lâu vì choáng váng quá đỗi.”

Roz hoang mang nhìn mái đầu đang cúi gằm của Olive, “Tại sao cô không kể cho cảnh sát?”

Olive ngược đôi mắt xanh dương ầng ậng nước lên nhìn Roz, “Tôi cũng định thế, nhưng có ai chịu nói chuyện với tôi đâu. Tất cả đều nghĩ chính tôi đã gây án. Trong suốt thời gian họ làm hiện trường, tôi chỉ miên man nghĩ sao lại xảy ra những chuyện này cơ chứ, tôi nghĩ về Edward và tôi, về Edward và bố tôi, về vụ phá thai, về Amber, về đứa con của nó, và về khả năng sẽ bớt điều tiếng cho tất cả mọi người nếu nhận mình chính là hung thủ.”

Roz cố giữ giọng bình tĩnh, “Cô nghĩ ai là thủ phạm?”

Olive lộ vẻ khổ sở, “Suốt nhiều năm liền tôi không nghĩ gì đến chuyện này.” Cô ta ôm lấy vai như thể cố bảo vệ mình, “Và rồi tôi hiểu ra. Kiểu gì họ cũng sẽ quy tội cho tôi thôi, vì Robert là người duy nhất cứu được tôi, nhưng ông ta lại chính là người đã gây ra mọi chuyện.” Cô ta bặm môi, “Thật nhẹ nhõm khi chỉ cần nói điều mà ai nấy đều muốn mình nói. Tôi không muốn về nhà, như chị thấy đấy, khi mẹ thì đã chết, Edward sống kế bên, và tất cả mọi người đều biết chuyện. Tôi không thể trở về nhà.”

“Làm sao cô biết chính bố mình là hung thủ?”

Olive bật ra tiếng rên đau đớn, chẳng khác nào một con thú bị thương. “Bởi Crew rất tàn nhẫn với tôi.” Những giọt nước mắt thống khổ thi nhau rơi xuống gò má Olive. “Ông ta thì thoảng có tới nhà và thường vỗ vai tôi hỏi han, ‘Độ này thế nào, Olive?’ Nhưng khi ở đồn cảnh sát, ông ta úp mặt vào cái khăn tay để khỏi nôn ra và đứng tít phía bên kia căn phòng rồi bảo, ‘Đừng nói bất cứ điều gì với tôi hay với cảnh sát, nếu không thì tôi sẽ chẳng thể giúp cô đâu.’ Và tôi biết từ lúc đó.”

Roz chau mày, “Bằng cách nào? Tôi không hiểu.”

“Bởi vì bố là người duy nhất biết tôi không có mặt ở nhà, nhưng không nói một lời nào với ông Crew trước đấy, hay khai với cảnh sát sau này. Bố chính là hung thủ, nếu không ông ta đã cố cứu tôi rồi. Ông ta để tôi ngồi tù vì ông ta hèn nhát.” Olive khóc rống lên “Và rồi ông ta chết, để lại toàn bộ tài sản cho đứa con của Amber, trong khi hoàn toàn có thể để lại một lá thư

nói rằng tôi vô tội.” Cô ta đập hai tay vào đầu gối, “Khi đã chết rồi thì chuyện đó hỏi còn nghĩa lý gì nữa chứ?”

Roz lấy điều thuốc lá khỏi tay Olive và đặt nó xuống bàn, “Tại sao cô không nói với cảnh sát rằng cô nghĩ chính bố mình mới là kẻ giết người? Trung sĩ Hawksley có thể đã lắng nghe cô nói. Anh ấy đã luôn nghi ngờ bố cô.”

Người phụ nữ to béo nhìn chăm chăm xuống bàn, “Tôi không muốn nói với chị đâu.”

“Cô phải nói với tôi, Olive ạ.”

“Chị sẽ cười tôi mất.”

“Nói tôi nghe xem.”

“Vì tôi quá đói.”

Roz bối rối lắc đầu, “Tôi không hiểu.”

“Viên cảnh sát ấy mang cho tôi một cái bánh sandwich và nói tôi sẽ được ăn tối tử tế hơn khi lấy xong lời khai.” Cô ta lại nức nở khóc và rên rỉ, “Tôi không ăn gì suốt cả ngày, và bây giờ đã đói ngấu. Sẽ nhanh hơn nếu tôi khai những gì họ muốn tôi khai, và được ăn tối.” Cô ta siết chặt hai bàn tay, “Người ta sẽ không cười tôi chứ?”

Roz băn khoăn tại sao cô chưa từng ngờ rằng chứng thèm ăn vô độ của Olive có thể là một yếu tố quan trọng trong lời khai. Bà Hopwood đã nói cô ta bị kiềm chế trong chuyện ăn uống, và khi bị đói, những căng thẳng dồn nén sẽ càng tệ thêm. “Không,” cô khẳng định, “Sẽ chẳng ai cười cả. Nhưng tại sao cô lại khẳng khẳng nhận tội tại phiên tòa? Lúc đó cô có thể kháng cáo cơ mà, sau khi đã có đủ thời gian để suy nghĩ cho thấu đáo và vượt qua cơn sốc.”

Olive quệt mắt, “Quá muộn rồi. Tôi đã thú tội. Tôi chẳng có gì để kháng cáo nữa, trừ khi chấp nhận là mình không đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng tôi sẽ không để cho Crew gọi tôi là đứa thần kinh đâu. Tôi ghét ông ta.”

“Nhưng nếu cô kể sự thật với ai đó thì biết đâu họ đã tin cô. Chẳng phải cô đã kể với tôi và tôi tin cô hay sao?”

Olive lắc đầu. “Tôi chẳng kể gì với chị cả. Những điều chị biết đều là do chị tự tìm ra. Thế nên chị mới tin.” Đôi mắt cô ta lại rưng rưng, “Lúc mới vào tù, tôi từng cố tự mình oan. Tôi nói với cha xứ, nhưng ông ta không ưa tôi, và nghĩ rằng tôi nói dối. Tôi đã thú nhận, chị thấy đấy, nhưng chỉ thú nhận mình có tội thôi. Bác sĩ tâm lý là những người đáng sợ nhất. Tôi nghĩ nếu tôi nói rằng mình vô tội và không tỏ chút hối lỗi nào, họ sẽ cho rằng tôi mắc bệnh tâm thần và tống tôi tới Broadmoor.”

Roz thương cảm nhìn mái đầu đang cúi xuống của người đối diện. Thực sự Olive chưa bao giờ có lấy một cơ hội. Và cuối cùng lỗi là ở ai đây? Peter Crew? Robert Martin? Cảnh sát? Hay Gwen tội nghiệp, vì quá phụ thuộc vào Olive mà nữ đóng khung cuộc sống của con gái mình? Michael Jackson đã nói, “Cô ta là kiểu người mà cô chỉ nghĩ đến khi có việc muốn giao phó và cô biết chắc họ sẽ nhận lời.” Amber chưa bao giờ là người sinh ra để chiều lòng người khác, mà chính là Olive, vì lẽ tất yếu, cô ta đã dần trở thành một người phụ thuộc. Và khi không còn ai nói cho cô ta biết mình phải làm gì nữa, tuyến phòng thủ cuối cùng của cô ta liền bị công phá.

“Vài ngày nữa cô sẽ chính thức được nghe tin này, nhưng tôi chết mất nếu thấy cô phải đợi. Peter Crew đang bị khởi tố, vì đã biển thủ tiền của bố cô và lừa đảo kinh tế. Cả tội âm mưu giết người nữa.”

Một lúc lâu sau, Olive mới ngẩng lên. Roz dựng tóc gáy khi thoáng thấy tia nhìn khác lạ ánh lên trong mắt Olive, tia nhìn xác nhận chiến thắng. Cô bỗng nhớ tới lời xớ Bridget khi nói về *sự thật của cô*, “Cô mới là người được chọn, Roz ạ, chứ không phải tôi.” Còn *sự thật của Olive* thì sao? Sự thật của cô ta là gì?

“Tôi biết cả rồi.” Olive chậm rãi rút một cái ghim ở mặt trước chiếc áo tù ra. “Truyền tin trong tù,” cô ta giải thích, “Crew đã thuê anh em nhà Hayes đến đập phá nhà hàng của trung sĩ Hawksley. Chị cũng ở đó, hai người đã bị đập cho tơi tả. Tôi lấy làm tiếc vì sự cố chị phải trải qua, còn ngoài ra thì tôi chẳng có cảm xúc gì nữa. Tôi chưa bao giờ ưa ông Hayes. Ông ta luôn lừa tôi đi và chỉ nói chuyện với Amber.” Cô ta cảm cái ghim lên mặt bàn. Một chút đất sét và sáp khô vẫn còn dính ở đầu ghim.

Roz nhướn mày nhìn cái ghim, “Thứ đó chẳng được tích sự gì đâu, Olive ạ.”

“Chị nói khi tin tưởng vào việc gì thì nó sẽ trở thành hiện thực mà.”

Roz nhún vai, “Tôi nói đùa đấy.”

“*Bách khoa toàn thư Britannica** thì không nói đùa đâu.” Olive ngân nga như đang hát, “Trang 96, chương 25, tiêu đề Huyền bí học.” Cô ta hào hứng vỗ tay như một đứa trẻ đang phấn khích và lớn giọng đọc, “‘Phép thuật và bùa chú có tác dụng tại Salem vì tất cả những người có liên quan đều tin tưởng vào sức mạnh của nó.’” Nhận thấy Roz cau mặt vẻ cảnh giác, Olive đổi lại giọng bình tĩnh. “Toàn chuyện nhảm nhí ấy mà. Liệu Crew có bị kết án không?”

“Tôi không biết. Ông ta khai rằng với tư cách luật sư cố vấn, ông ta đã được bố cô trao toàn quyền đầu tư số tiền thừa kế trong lúc tìm kiếm cháu trai cô.” Roz nhếch mép cười, “Và vấn đề rắc rối ở đây là nếu thị trường bất động sản khởi sắc thì sự đầu tư của ông ta sẽ là một quyết định khôn ngoan.” Trong tất cả những lời cáo buộc, có vẻ âm mưu lừa đảo nhắm vào Hawksley và Xoong Chần Trứng là nhiều hi vọng nhất, đơn giản vì anh trai của Stewart Hayes non gan hơn em mình, và đã chịu đầu hàng trước những chất vấn của cảnh sát, “Crew phủ nhận tất cả, nhưng cảnh sát tỏ ra khá lạc quan trong việc buộc tội ông ta cùng hai anh em nhà Hayes. Tôi sẽ làm mọi cách để ép ông ta phải nhận tội lơ là chức trách trong vụ án của cô. Ông ta cũng là một người mà cô đã từng cố gắng nói sự thật, đúng không?”

“Không,” Olive đáp với vẻ hối tiếc, “Chẳng ích gì. Ông ta là luật sư cố vấn của Robert trong nhiều năm liền. Ông ta không bao giờ tin rằng bố tôi đã làm việc đó.”

Roz bắt đầu chắp ghép những mảnh thông tin mà cô đã biết. “Bố cô không giết mẹ và em gái cô, Olive ạ. Ông ấy tưởng chính cô là hung thủ. Gwen và Amber vẫn còn sống khi ông ấy đi làm vào sáng hôm sau. Theo như ông ấy biết, thì lời khai của cô là hoàn toàn đúng sự thật.”

“Nhưng ông ta biết tôi không hề ở nhà.”

Roz lắc đầu, “Tôi không thể chứng minh được, nhưng tôi cho rằng ông ấy thậm chí còn không nhận ra cô đã bỏ đi. Ông ấy ngủ ở dưới nhà mà, nhớ không, và cô thì lặng lẽ bỏ đi vì không muốn ai biết. Nếu cô đồng ý gặp bố mình dù chỉ một lần, thì cô đã nhận ra.” Cô đứng lên, “Quả thật là sự đã rồi, nhưng lẽ ra cô không nên trừng phạt ông già theo cách đó, Olive ạ. Robert cũng vô tội như cô thôi. Ông ấy yêu thương cô, nhưng lại không giỏi thể hiện tình cảm. Tôi ngờ rằng lỗi lầm duy nhất của ông là không mấy để ý đến quần áo phụ nữ.”

Olive lắc đầu, “Tôi không hiểu.”

“Ông ấy nói với cảnh sát rằng mẹ cô mặc chiếc váy liền thân bằng vải nylon.”

“Tại sao lại nói thế?”

Roz thở dài, “Tôi cho rằng ông ấy không muốn thừa nhận sự thật là chưa bao giờ để ý đến vợ mình. Robert không phải người xấu, Olive ạ. Ông ấy cũng đâu điều khiển được xu hướng tính dục của mình, cũng giống như tôi hay cô vậy thôi. Tất cả thảm kịch này xảy ra, chẳng qua vì không ai trong số mấy người thẳng thắn nói chuyện với nhau.” Cô nhặt cái ghim cắm trên mặt bàn lên và chùi sạch phần đầu, “Và tôi tin bố cô chưa bao giờ đổ lỗi cho cô về những gì đã xảy ra, dẫu chỉ trong khoảnh khắc. Ông ấy tự dẫn vật mình. Đó là lý do tại sao ông ấy vẫn tiếp tục sống trong ngôi nhà đó. Ông ấy muốn chuộc tội.”

Một giọt nước mắt chảy dài xuống má Olive, “Ông ấy luôn nói thu chẳng bù chi.” Cô ta giơ tay ra để lấy cái ghim, “Nếu tôi yêu ông ấy ít hơn, hẳn tôi đã không hận ông ấy nhiều như thế. Có phải giờ đây đã quá muộn rồi không?”

20

Hawksley đang ngủ gật trong chiếc xe đậu phía ngoài, hai tay khoanh lại và kéo sụp chiếc mũ lưỡi trai cũ mềm qua mắt cho bớt chói. Anh ngẩng đầu lên và uể oải quan sát Roz qua vành mũ khi cô mở cửa xe ở ghế lái, “Sao rồi?”

Roz quăng cái cặp táp ra ghế sau và trượt người vào ghế lái. “Cô ta đã đập tan giả thuyết của em.” Cô khởi động xe và lái ra khỏi chỗ đỗ.

Hawksley suy tư nhìn cô, “Giờ chúng ta đi đâu đây?”

“Đến cho Edward một trận. Ông ta không hề phải chịu hình phạt mà ông ta đáng phải nhận.”

“Làm thế liệu có khôn ngoan không? Anh tưởng ông ta bị tâm thần?” Hawksley lại kéo sụp cái mũ lưỡi trai xuống và định ngủ tiếp, “Nhưng dù sao thì anh tin tưởng em biết rõ mình đang làm gì.” Niềm tin anh đặt vào Roz là không thể lay chuyển. Cô còn gan dạ hơn phần lớn những người đàn ông mà anh biết.

“Em biết chứ.” Roz cho cuộn băng đã chuẩn bị từ trước vào ổ băng và tua lại, “Nhưng anh thì không, trung sĩ ạ, nên hãy đóng tai lên mà nghe cho kĩ này. Em đang nghĩ có lẽ chính anh mới là người em nên cho một trận đấy. Hãy chấp nhận đi, vì đây là toàn bộ sự thật, thậm chí bây giờ vẫn thế: Cô gái khốn khổ đã quá đói, và anh hứa sẽ cho cô ta bữa tối tử tế hơn khi lấy xong lời khai. Chẳng lạ gì khi cô ta thú nhận nhanh đến thế. Nếu cô ta nói với anh rằng cô ta không phải hung thủ, anh sẽ bắt cô ta chờ đợi và không được ăn ngay.” Cô vắn âm lượng lên mức to nhất.

Phải mất vài hồi chuông Edward Clarke mới ra mở cửa, và nổi điên xua đuổi họ. “Các người không có việc gì ở đây hết,” ông ta hét lên với Roz. “Tôi sẽ gọi cảnh sát nếu các người cứ quấy rối chúng tôi.”

Hawksley bước lên trước để ông ta nhìn rõ và mỉm cười hòa nhã, “Tôi là trung sĩ Hawksley, đến từ Sở Cảnh sát Dawlington, thưa ông Clarke. Tôi phụ trách vụ án của Olive Martin. Tôi chắc chắn ông vẫn nhớ tôi.”

Người đàn ông già chán nản khi nhận ra anh, “Tôi nghĩ chúng ta đã giải quyết xong vụ ấy rồi cơ mà.”

“Tôi e là chưa. Chúng tôi có thể vào nhà chứ?”

Edward Clarke thoáng do dự và Roz bắn khoản liệu ông ta có bắt Hawksley trình diện thẻ ngành không. Nhưng rõ ràng là không. Sự tôn trọng chính quyền của người Anh đã ăn sâu vào máu ông ta. Clarke tháo sợi dây xích và mở cửa cho họ, đôi vai thông xuống với vẻ mệt mỏi và đầu hàng. “Tôi biết cuối cùng thì Olive sẽ kể ra thôi. Nếu không cô ấy đã chẳng phải con người nữa.” Ông ta ra hiệu cho họ vào phòng khách, “Nhưng thực sự, tôi không biết gì về vụ giết người cả. Nếu tôi biết cô ấy là người như thế, hai người nghĩ liệu tôi có dám qua lại với cô ấy không?”

Roz lại chọn chiếc ghế cô ngồi lần trước, kín đáo bật máy ghi âm trong túi xách. Hawksley bước tới chỗ cửa sổ và nhìn ra ngoài. Bà Clarke đang ngồi ngoài hiên nhỏ phía sau nhà, gương mặt vô cảm hướng lên mặt trời.

“Ông và Olive còn trên cả mức bạn bè,” Hawksley quay mặt lại. Lời anh nói không hề có ý thù địch.

“Chúng tôi không làm hại ai cả,” ông Clarke vô thức nhắc lại lời Olive. Roz tự hỏi không biết ông ta bao nhiêu tuổi. Khoảng bảy mươi chưa? Trông ông ta còn già hơn, có lẽ tàn tạ đi nhiều vì phải chăm sóc bà vợ. Chính bộ tóc giả xấu xí cô vẽ lên lớp bóng kính bên ngoài bức ảnh đã giúp cô phát hiện ra ông ta. Đúng là tóc tai khiến đàn ông trông trẻ hơn. Ông ta kẹp chặt hai tay vào giữa đầu gối như thể chẳng biết làm gì với chúng, “Hay tôi nên nói rằng chúng tôi không cố tình gây tổn hại đến ai. Hành động của Olive khiến tôi vô cùng khó hiểu.”

“Nhưng ông không cảm thấy có trách nhiệm trong thảm kịch đó sao?”

Clarke dỗi mắt xuống thảm, chẳng dám ngẩng nhìn ai trong hai người họ, “Tôi cho rằng lúc nào cô ấy cũng bất ổn tinh thần.”

“Tại sao?”

“Em gái cô ấy cũng thế. Tôi cho rằng đây là di truyền.”

“VẬY là trước khi xảy ra án mạng cô ta đã cư xử kì lạ rồi sao?”

“Không,” ông ta thừa nhận, “Như tôi nói đấy, nếu biết cô ấy là loại người như thế, tôi đã không tiếp tục... quan hệ.”

Hawksley đổi chiến thuật, “Chính xác thì mối quan hệ giữa ông và bố của Olive là gì?”

Hai đầu gối Clarke kẹp chặt hai tay hơn, “Khá thân thiết.”

“Đến mức nào?”

Ông ta thở dài, “Giờ còn quan trọng nữa không? Chuyện quá lâu rồi và Robert thì đã mất.” Đôi mắt ông ta bất giác nhìn về phía cửa sổ.

“Có quan trọng đấy,” Hawksley cộc cằn đáp.

“Chúng tôi đã rất thân thiết.”

“Hai người có quan hệ tình dục không?”

“Trong một thời gian ngắn.” Hai tay ông ta giật ra khỏi đầu gối và úp lên mặt, “Giờ kể ra nghe thật bệnh hoạn, nhưng bấy giờ thì không. Các người phải hiểu tôi đã cô đơn như thế nào. Chúa chứng giám, đó không phải lỗi của vợ tôi, nhưng chuyện chăn gối của hai vợ chồng chưa bao giờ suôn sẻ. Chúng tôi kết hôn muộn, không con cái, và sức khỏe tâm thần của bà ấy thì không ổn định. Tôi trở thành y tá chịu trách nhiệm coi sóc bà ấy tận năm năm trước khi chúng tôi cưới nhau, và bị cầm tù trong chính ngôi nhà của mình với một người mà thậm chí tôi hiếm khi giao tiếp bình thường được.” Ông ta khổ sở nuốt khan, “Tình bạn với Robert là tất cả những gì tôi có, và rõ ràng, hai người cũng biết rồi đấy, ông ấy là người đồng tính. Cũng giống như tôi, cuộc hôn nhân của ông ấy cũng có khác gì tù ngục đâu, chỉ có điều lý do không giống nhau.” Ông ta bóp bóp sống mũi bằng ngón trỏ và ngón cái, “Bản chất tình dục trong mối quan hệ này chẳng qua chỉ đơn giản bắt nguồn từ sự phụ thuộc lẫn nhau. Nó vô cùng quan trọng đối với Robert, còn tôi thì chẳng thấy lưu tâm, dù tôi phải thừa nhận rằng đã có lúc, một thời gian khoảng ba đến bốn tháng gì đó, tôi đã thực sự tin rằng mình là người đồng tính.”

“Rồi ông yêu Olive?”

“Phải. Cô ấy giống bố, cũng rất thông minh, tinh tế, khá quyến rũ những khi cô ấy muốn, và biết cảm thông hơn người. Cô ấy rất ít khi yêu cầu này nọ, không giống vợ tôi.” Ông ta thở dài, “Kể cũng khá lạ lùng nếu xét đến những việc xảy ra sau này, chứ cơ bản cô ấy là một người dễ chịu.”

“Olive có biết gì về mối quan hệ giữa ông và bố mình không?”

“Chắc chắn tôi không để lộ gì rồi. Olive ngây thơ về rất nhiều chuyện.”

“Robert không biết gì về quan hệ của ông và Olive?”

“Không.”

“Đúng là đùa với lửa nhỉ?”

“Tôi không cố ý, trung sĩ ạ. Chuyện cứ thành ra như thế. Tất cả những gì tôi có thể biện hộ cho mình là tôi đã cố gắng...” Ông ta ngừng lại để tìm từ ngữ thích hợp, “Tôi đã cắt đứt với Robert ngay giây phút tôi nhận ra tình cảm của mình dành cho Olive. Nhưng chúng tôi vẫn làm bạn. Nếu tuyệt giao hẳn thì sẽ quá tàn nhẫn.”

“Chết tiệt.” Hawksley cố ý hét lên giận dữ, “Ông không muốn bị phát hiện. Tôi đoán là ông đã dan díu với cả hai cùng lúc và vui thích tận hưởng từng giây từng phút. Và ông thật trơ tráo khi nói mình chẳng cảm thấy tội lỗi gì.”

“Tại sao tôi phải cảm thấy có lỗi cơ chứ?” Clarke đột ngột lấy lại tinh thần, “Cả hai người chưa bao giờ nhắc đến tên tôi. Liệu họ có giữ im lặng như thế không nếu tôi đã vô tình đẩy mọi chuyện đến chỗ thảm kịch?”

Roz mỉm cười khinh khỉnh, “Ông không bao giờ thắc mắc tại sao Robert Martin ngừng nói chuyện với ông kể từ sau vụ giết người ư?”

“Tôi cho rằng ông ấy đã quá đau buồn.”

“Tôi nghĩ người ta sẽ cảm thấy nhiều hơn là nỗi đau buồn đơn thuần khi phát hiện ra tình nhân lại dan díu với con gái mình,” cô mỉa mai. “Tất nhiên chính ông là người đã gây ra thảm kịch đó, ông Clarke ạ, và ông biết rõ mà. Nhưng vì Chúa, ông chẳng chịu hé răng nửa lời. Ông thà đứng nhìn gia đình Martin tự hủy hoại nhau còn hơn là để liên lụy đến bản thân.”

“Cô không thấy những điều mình nói quá vô lý hay sao? Họ hoàn toàn có quyền khai ra tôi. Nhưng họ không làm thế. Mà kể cả có khai ra tên tôi

chẳng nữa thì phỏng có ích gì? Gwen và Amber cũng chẳng thể sống lại. Olive vẫn sẽ đi tù.” Ông ta quay sang Hawksley, “Tôi thực sự hối hận vì đã can thiệp vào gia đình đó, nhưng không thể buộc tội tôi đã đẩy họ đến bi kịch. Những việc tôi làm hoàn toàn không có gì phạm pháp.”

Hawksley lại nhìn ra ngoài cửa sổ, “Hãy nói cho chúng tôi biết tại sao ông bà lại chuyển nhà. Đó là quyết định của ông hay của bà ấy?”

Ông ta lại kẹp tay vào giữa hai đầu gối, “Đó là quyết định chung. Dần dần cả hai chúng tôi không thể chịu đựng nổi cuộc sống ở Dawlington nữa. Chỗ nào chúng tôi cũng thấy ma hiện về. Thay đổi môi trường sống là giải pháp duy nhất hợp lý.”

“Tại sao ông lại muốn giữ kín địa chỉ mới?”

Clarke ngược đôi mắt ma mị lên, “Để tránh quá khứ làm phiền đến chúng tôi. Tôi đã sống trong ám ảnh sợ hãi.” Ông ta nhìn Roz, “Thực sự nhẹ nhõm khi cuối cùng mọi chuyện cũng được công khai, dù có thể cô sẽ thấy khó tin.”

Roz khẽ nhếch môi, “Cảnh sát có lấy lời khai của vợ ông vào ngày xảy ra án mạng, và bà ấy khai nhận đã nhìn thấy Gwen và Amber trên thềm nhà vào buổi sáng ngay sau khi ông và Robert đi làm. Nhưng hôm trước tôi đến đây, bà ấy lại thừa nhận rằng hôm đó mình nói dối.”

“Tôi chỉ có thể lặp lại những lời tôi đã nói với cô,” Clarke trả lời yếu ớt. “Bà ấy lú lẫn rồi. Những lời bà ấy nói chẳng có chút khả tín nào. Thậm chí hầu hết thời gian bà ấy còn chẳng nhớ nổi hôm nay là thứ mấy nữa kìa.”

“Vậy sáu năm trước bà ấy có nói sự thật không?”

Ông ta gật đầu, “Về chuyện bà ấy đã nhìn thấy họ còn sống khi tôi đi làm thì đúng là sự thật. Tôi cũng thấy Amber đang đứng ở cửa sổ nhìn ra. Amber né người sau tấm rèm khi tôi vẫy tay. Tôi vẫn nhớ bấy giờ tôi nghĩ cô ta thật khác thường.” Ông ta ngừng lại một lúc rồi nói tiếp, “Còn về chuyện Dorothy nhìn thấy Robert đi làm thì tôi không rõ. Bà ấy nói là nhìn thấy và tôi đã luôn tin rằng Robert có bằng chứng ngoại phạm rất hoàn hảo.”

“Vợ ông đã bao giờ nhắc đến chuyện nhìn thấy hai cái xác chưa, ông Clarke?” Hawksley đột nhiên hỏi.

“Vì Chúa, không, chưa bao giờ.” Ông ta có vẻ bị sốc thực sự.

“Tôi chỉ băn khoăn không hiểu vì sao bà ấy nhìn thấy ma. Bà ấy không thân thiết với Amber và Gwen lắm, đúng không? Tôi nghĩ ông phải là người nhìn thấy ma mới đúng chứ, vì ông đã ở suốt bên nhà ấy mà.”

“Ai sống ở phố đó cũng nhìn thấy ma,” Clarke chán nản đáp. “Chúng tôi đều biết Olive đã làm gì với những người phụ nữ bất hạnh đó. Chỉ kẻ đàn mới không thấy ma.”

“Ông có nhớ vợ mình đã mặc quần áo gì vào buổi sáng hôm xảy ra án mạng không?”

Clarke chăm chăm nhìn Hawksley, ngạc nhiên khi thấy anh thay đổi chủ đề đột ngột như thế.

“Tại sao anh lại hỏi vậy?”

“Chúng tôi nhận được báo cáo rằng, có nhân chứng đã nhìn thấy một phụ nữ đi ngang qua ga ra nhà Martin.” Anh cứ thế tuôn ra những lời nói dối, “Theo như mô tả thì đó không thể là Olive, vì vóc người nhỏ con hơn, nhưng người đó mặc một bộ vest đen rất kín chu. Chúng tôi muốn lần theo dấu vết người này. Liệu có khi nào là vợ ông không?”

Ông ta nhẹ nhõm thấy rõ, “Không. Dorothy không bao giờ mặc vest đen.”

“Liệu bà ấy có mặc quần áo màu đen vào sáng hôm đó không?”

“Không. Bà ấy mặc một chiếc váy liền thân vải hoa.”

“Ông có vẻ rất chắc chắn.”

“Dorothy luôn mặc bộ ấy, sáng nào cũng vậy, để làm việc nhà mà. Bà ấy có thói quen thay đồ sau khi dọn dẹp xong. Trừ Chủ nhật. Bà ấy không dọn dẹp nhà cửa vào Chủ nhật.”

Hawksley gật đầu, “Sáng nào cũng mặc cùng một bộ đồ? Nó bẩn thì phải làm sao?”

Clarke chau mày băn khoăn trước câu hỏi, “Dorothy có một bộ nữa, màu lam nhạt. Nhưng hôm đó bà ấy đã mặc bộ váy hoa.”

“Ngày hôm sau thì mặc bộ nào?”

Clarke lo lắng liếm môi, “Tôi không nhớ.”

“Bộ màu lam nhạt, đúng chứ? Và tôi đoán từ ấy bà nhà cứ mặc mãi bộ lam cho đến khi tự mua hoặc được ông mua cho một bộ khác, đúng chứ?”

“Tôi không nhớ nữa.”

Hawksley mỉm cười khó chịu, “Vợ ông còn giữ bộ váy hoa không, ông Clarke?”

“Không,” ông ta thì thầm. “Cũng lâu lắm rồi bà ấy không dọn dẹp nhà cửa nữa.”

“Tại sao?”

“Tôi không nhớ. Chúng tôi đã vứt đi rất nhiều thứ khi chuyển nhà.”

“Ông đâu có thời gian làm như vậy?” Roz hỏi, “Ông Hayes đã kể rằng, một buổi sáng nọ, ông cứ thế chuyển đi, và ba ngày sau một công ty chuyển nhà trọn gói đến đóng đồ đạc cho hai người.”

“Có lẽ tôi đã phân loại lại đồ đạc khi chúng được chuyển đến đây.” Clarke mất kiểm soát, “Đã quá lâu rồi, làm sao tôi nhớ nổi từng chi tiết chứ.”

Hawksley nghiêng rặng. Anh khẽ nói, giọng đều đều, “Ông có biết vợ mình đã khai rằng một vài mẫu quần áo cháy nham nhờ được tìm thấy trong lò đốt rác ở vườn nhà Martin chính là quần áo Gwen đã mặc vào hôm bị giết không?”

Gương mặt Clarke xám xịt chẳng còn chút sức sống, “Không, tôi không biết.” Lời ông ta giờ chỉ còn là những tiếng thều thào gần như không nghe nổi.

“Và những mẫu quần áo đó đã được chụp ảnh và lưu lại cẩn thận, sẵn sàng được mang ra làm bằng chứng trong tương lai nếu có bất cứ nghi vấn nào liên quan đến chủ nhân thực sự của bộ quần áo. Và tôi chắc chắn, ông Hayes có thể sẽ nói cho chúng tôi biết bộ trang phục ấy là của vợ ông hay của Gwen.”

Clarke giơ hai tay lên đầu hàng với vẻ bất lực, “Bà ấy bảo đã vứt chúng đi rồi,” ông ta cố cãi. “Vì lỡ tay là cháy bục mặt trước. Tôi đã tin vì bà ấy vẫn thường làm hỏng mọi thứ như thế.”

Như không nghe thấy lời ông ta, Hawksley tiếp tục bằng giọng vô cảm, “Tôi đã hi vọng chúng tôi sẽ tìm được cách để chứng minh ông cho biết sự

thật rằng chính vợ ông đã giết Gwen và Amber. Tôi rất muốn chứng kiến cảnh ông đứng trước vành móng ngựa và bị buộc tội vì đã đẩy một cô gái ngây thơ vô tội vào tù, nhất là khi đó chính là cô gái ông đã lợi dụng một cách đáng hổ thẹn.”

Tất nhiên họ không thể chứng minh được, nhưng Hawksley vô cùng thỏa mãn khi thấy nỗi sợ hãi vò nhàu khuôn mặt Clarke.

“Làm sao tôi biết được mọi chuyện lại thành ra như thế? Tôi cũng thắc mắc đấy chứ,” ông ta lên giọng, “Nhưng Olive đã nhận tội.” Đôi mắt ông ta nhìn Roz như van lơn, “Tại sao Olive lại nhận tội?”

“Vì quá sốc, vì vô cùng sợ hãi không biết phải làm gì, vì mẹ đã chết, và vì lớn lên cùng những bí mật phải giữ kín. Olive đã nghĩ Robert sẽ cứu cô ấy, nhưng ông ta không hề làm thế, vì ông ta nghĩ chính cô là hung thủ. Ông đã có thể cứu Olive, nhưng ông cũng không làm thế, vì ông sợ miệng lưỡi người đời. Người phụ nữ ở Wells-Fargo đã có thể cứu Olive, nhưng bà ta không làm thế, vì không muốn dính dáng. Luật sư cố vấn của Olive đã có thể cứu cô ấy nếu ông ta là người tử tế hơn.” Roz nhìn xoáy vào Hawksley, “Và cảnh sát đã có thể cứu Olive nếu họ nghi ngờ, dù chỉ một lần, về tính xác thực của những bằng chứng liên quan đến lời tự thú kia. Nhưng đó là chuyện của sáu năm trước, sáu năm trước rồi.” Cô chạm đầu ngón trỏ vào ngón cái thành hình vòng khuyên, “Tôi không đổ lỗi cho họ, vì chính ông mới là kẻ có tội. Trong tất cả mọi chuyện. Ông chơi trò đồng tính bởi quá buồn chán với bà vợ. Ông dan díu với con gái của gã nhân tình để chứng minh ông không phải loại người đời trụy như ông ta.” Cô khinh bỉ nhìn Clarke, “Và đó sẽ là mô tả tôi dành cho ông trong cuốn sách giúp Olive được tự do. Tôi khinh bỉ ông.”

“Cô sẽ hủy hoại cuộc đời tôi mất.”

“Đúng thế.”

“Olive muốn thế à? Hủy hoại tôi ấy?”

“Tôi không biết Olive muốn gì. Tôi chỉ biết điều tôi muốn thôi, đó là trả lại sự trong sạch cho cô ấy. Nếu cái giá phải trả là cuộc đời ông bị hủy hoại, thì cũng chẳng sao.”

Clarke ngồi im một chốc, mấy ngón tay run rẩy miết dọc những nếp nhăn trên quần. Tiếp theo, như thể đột ngột đi đến kết luận, ông ta nhìn Roz, “Tôi đã định lên tiếng nếu Olive không nói gì. Nhưng cô ấy đã thú tội, và cũng như tất cả mọi người, tôi nghĩ rằng đó là sự thật. Có lẽ cô không muốn Olive ở tù thêm nữa phải không? Việc cô ấy được thả tự do trước ngày xuất bản cuốn sách sẽ giúp nó đạt được doanh số đáng kể, không phải sao?”

“Có lẽ thế. Ông có đề xuất gì à?”

Ông ta nheo mắt lại, “Nếu bây giờ tôi đưa cho cô bằng chứng giúp cô ấy mau chóng được thả, cô sẽ hứa không tiết lộ tên và địa chỉ của tôi trong cuốn sách nhé? Cô có thể nhắc đến tôi dưới cái tên ông Lewis như cách Olive vẫn gọi. Cô có đồng ý không?”

Roz mỉm cười yếu ớt. Lão già này tởm lợm đến khó tin. Tất nhiên, ông ta chẳng có tư cách gì để ra điều kiện với cô cả, nhưng xem chừng ông ta không nhận ra điều đó. Và cảnh sát đảng nào cũng sẽ công bố tên ông ta, nhưng tất nhiên chỉ với tư cách chồng của bà Clarke, “Tôi đồng ý. Miễn là giúp Olive được thả.”

Clarke đứng lên, lôi trong túi ra vài chiếc chìa khóa, rồi bước tới trước một chiếc hộp mỹ nghệ Trung Quốc trên tủ búp phê. Ông ta mở khóa, nâng nắp hộp lên, lấy ra thứ gì đó được cuốn trong giấy lụa và đưa cho Hawksley, “Tôi đã tìm thấy thứ này khi chúng tôi chuyển nhà. Dorothy giấu nó dưới đáy một ngăn kéo. Tôi thì là không biết bà ấy có nó bằng cách nào, nhưng tôi e rằng Amber đã dùng thứ này để nhiect móc bà ấy. Đã nhiều lần Dorothy nhắc đến Amber.” Người đàn ông rũ sạch trách nhiệm như Pontius Pilate rửa tay để chứng tỏ mình không dính dáng gì đến việc giết Chúa, “Bà ấy gọi Amber là quý cái.”

Hawksley tháo lớp giấy lụa ra và nhìn món đồ bọc bên trong. Một chiếc vòng tay bằng bạc với mặt dây nhỏ xíu cùng tấm thẻ có dòng chữ E.L.N.N.L.T.Đ.C.A gần như không thể đọc nổi vì đã bị ai đó nhấn tâm mài trầy đi.

Gần đến Giáng sinh, cán cân công lý đã đủ nghiêng về phía Olive, cho phép cô ta thoát cảnh tù tội. Tất nhiên mọi người, hoặc ít ra, những kẻ gọi cô ta là Kẻ nặn sáp, vẫn sẽ nghi ngờ cho đến tận ngày cô ta chết. Sáu năm trôi qua, chẳng còn mấy bằng chứng củng cố câu chuyện của cô ta. Một chiếc vòng tay được tìm thấy ở chỗ đáng ra nó không nên xuất hiện. Vài mảnh áo hoa cháy dở của một phụ nữ lẫn thẩn được ông chồng bạc nhược nhận dạng. Và cuối cùng, là nhận định mới về những bằng chứng hình ảnh, khi phần mềm nâng cấp hỗ trợ từ máy tính đã có thể phóng to một dấu giày nhỏ nhắn và thanh thoát hơn in lại trên lớp máu bên dưới dấu giày cao su cục mịch của Olive.

Không ai biết chính xác những gì xảy ra vào ngày hôm ấy, vì sự thật bị khóa trái hoàn toàn bên trong một bộ não đã ngừng minh mẫn. Edward Clarke chẳng làm sáng tỏ điều gì trong lời khai của vợ ông ta, vì không muốn hoặc không thể. Ông ta giữ thái độ bàng quan với toàn bộ sự việc, và nói rằng chính lời thú tội của Olive đã đập tan mọi bản khoản của ông ta khi đó. Ông ta đổ lỗi cho Olive và cảnh sát vì toàn hành động sai lầm. Giả thuyết khả thi nhất, và cũng được nhiều người chấp nhận hơn cả, là Amber đã đợi cho đến khi Edward và Robert đi làm rồi mời bà Clarke sang nhà để chế giễu, chọc ghẹo bà ta về chuyện cái vòng tay và vụ phá thai. Những gì xảy ra sau đó vẫn chỉ là đồn đoán, nhưng chí ít, Roz vẫn tin rằng bà Clarke đã ra tay sát hại hai người kia một cách dã man khi đầu óc còn tỉnh táo. Cái cách bà ta đeo găng tay vào để chặt xác hai người và cẩn thận bước xung quanh vũng máu, tránh để lại quá nhiều dấu vết, chắc chắn phải là hành vi có tính toán. Nhưng hành động thông minh nhất lại là việc đốt bỏ bộ váy hoa đầy máu của bà ta lẫn trong đám quần áo của Gwen và Amber, cùng với việc giả vờ nhận ra những mảnh vụn chưa cháy hết là của bộ quần áo Gwen mặc sáng hôm ấy. Thậm chí Roz còn ngờ rằng, tất cả mọi mưu tính là nhằm đổ tội cho Olive. Giờ thì không có cách nào biết chắc được tại sao bà ta có thể khiến Olive nhìn ra ngoài cửa sổ nhà bếp và thấy mình ở đó. Nhưng Roz vẫn luôn có cảm giác rằng, nếu bà ta không làm thế, hẳn Olive đã đủ tỉnh trí để gọi

điện cho cảnh sát ngay trước khi điên cuồng chạy quanh bếp và làm hỏng những dấu vết có thể bào chữa cho mình.

Đội cảnh sát xử lý vụ việc năm ấy không phải chịu hình thức xử lý kỉ luật nào. Cảnh sát trưởng gửi đi một thông cáo báo chí, chủ yếu tập trung vào những cải cách của họ trong thủ tục điều tra, đặc biệt là khía cạnh thu thập bằng chứng cho việc khai nhận tội phạm. Nhưng ông ta cũng nhấn mạnh rằng, trong vụ Olive, cảnh sát đã tiến hành tất cả các bước có thể để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo. Xét tình hình bấy giờ, việc tin vào lời thú tội của cô gái là hoàn toàn hợp lý. Ông ta cũng nhân cơ hội này khẩn thiết nhắc nhở toàn thể công dân rằng, dù thế nào cũng không được làm hỏng hiện trường vụ án.

Sự liên đới của Peter Crew trong vụ án này, điển hình là hành vi lạm dụng tài sản của Robert Martin, được dư luận đặc biệt quan tâm. Ông ta bị cáo buộc nhiều tội danh, nặng nhất là cố ý thao túng để Olive nhận tội nhằm tiếp cận tài sản của ông bố, còn nhẹ nhất là tội áp bức một phụ nữ trẻ bị rối loạn cảm xúc trong khi có trách nhiệm phải bảo vệ lợi ích của cô ta. Ông ta quyết liệt phủ nhận cả hai cáo buộc trên, và biện luận rằng mình không thể nào tiên đoán trước việc Robert Martin sẽ đầu tư chứng khoán thành công hay sẽ chết sớm như thế; đồng thời tuyên bố chính bởi lời khai của Olive quá khớp với những bằng chứng pháp lý, nên cũng giống như cảnh sát, ông ta đã chấp nhận đó là sự thật khi không hề nghe thấy một lời phản đối nào từ thân chủ của mình. Ông ta đã khuyên Olive giữ im lặng nên có thể sẽ không phải chịu trách nhiệm về lời thú tội của cô ta. Trong khi đó, Crew vẫn được tại ngoại nhờ số tiền bảo lãnh mà nếu đổi lại là thân chủ của ông ta thì hẳn đã phải ở tù từ lâu, rồi tự tin tuyên bố mình hoàn toàn trong sạch.

Nghe vậy, Roz đã giận dữ tới mức gài bẫy ông ta trên phố với một phóng viên báo địa phương đi cùng. “Chúng ta có thể tranh luận về trách nhiệm đến lúc nào cũng được, ông Crew ạ, nhưng hãy giải thích điều này cho tôi. Nếu lời khai của Olive thực sự nhất quán với các bằng chứng pháp lý theo như ông nói, thì tại sao cô ấy lại khai rằng không hề có hơi nước làm mờ tấm gương khi mà Gwen và Amber vẫn còn sống?” Cô chộp lấy cánh tay Crew khi ông ta chuẩn bị bỏ đi, “Tại sao cô ấy không nhắc đến chuyện cái

riều quá cùn để chặt đầu Amber? Tại sao cô ấy không nói mình đã chặt vài lần rồi mới phải dùng tới con dao lạng thịt? Tại sao cô ấy không mô tả lại vụ xô xát với mẹ mình và không hề nhắc đến những nhát đâm trên cổ họng bà ta trước khi cắt lìa đầu khỏi cổ? Tại sao cô ấy không nhắc gì đến việc đã đốt quần áo? Thực tế, ông hãy thử trích dẫn một câu trong lời khai của Olive khớp hoàn toàn với bằng chứng pháp lý xem nào?”

Crew cúi bản giật phăng tay cô ra, “Olive nói cô ta đã dùng cái riều và con dao lạng thịt.”

“Cả hai đều không in dấu vân tay của Olive. Những bằng chứng pháp y không hề phù hợp với lời khai của cô ấy.”

“Khắp người cô ta dính đầy máu.”

“Đúng là dính khắp người, ông Crew ạ. Nhưng trong lời khai của cô ấy có chỗ nào nhắc tới việc lăn lộn trong vũng máu không?”

Crew cố bước đi nhưng phóng viên đã chặn phía trước. “Dấu chân,” ông ta đành nói, “Lúc đó chỉ tìm thấy duy nhất dấu chân của cô ta.”

“Phải. Và chỉ với một chút bằng chứng cón con, ông đã đi đến nhận định Olive bị tâm thần và chuẩn bị bào chữa theo chiều hướng không đủ năng lực hành vi. Tại sao ông không bao giờ chỉ dẫn cho Graham Deedes cứu lấy Olive nhờ sợi dây an toàn mà Robert Martin đã cố gắng ném cho con gái mình? Tại sao ông không thắc mắc khi cô ấy tuyên bố mình hoàn toàn phù hợp để thú tội? Chết tiệt thật, tại sao ông không thể đối xử với cô ấy như với một con người, hả ông Crew?”

Luật sư chán nản nhìn cô, “Bởi vì, cô Leigh ạ, cô ta đúng là một con quái vật. Thậm chí tệ hơn, còn là một con quái vật thông minh. Cô không thấy lo lắng khi người phụ nữ khốn khổ mà cô vừa sắp xếp để thế chỗ Olive lại là người duy nhất không đủ năng lực trí óc để kháng án hay sao? Và cô không thấy lo lắng khi Olive đợi đến khi bố cô ta chết mới chịu nói ra sự thật? Tin tôi đi, Robert mới chính là người cô ta muốn đổ tội, vì như vậy rất dễ dàng. Ông ta đã chết. Nhưng cô lại lôi bà Clarke vào.” Crew trừng mắt nhìn cô, “Những bằng chứng mà cô vừa phát hiện ra đã làm dấy lên nghi ngờ, nhưng chỉ thế mà thôi. Hình ảnh được máy tính phân giải cũng có nhiều cách giải

thích như bản chất của chứng thái nhân cách.” Ông ta lắc đầu, “Tất nhiên, Olive sẽ được thả. Vài năm trở lại đây, luật pháp đã trở nên vô cùng lỏng lẻo. Nhưng tôi là người có mặt khi cô ta kể câu chuyện của mình, và như tôi đã nói rõ với cô ngay từ đầu, Olive Martin là một phụ nữ nguy hiểm. Cô ta đang muốn chiếm lại số tiền thừa kế. Cô bị dắt mũi rồi, cô Leigh ạ.”

“Cô ấy còn không nguy hiểm bằng một nửa ông đâu, Crew ạ. Ít nhất thì cô ấy không bỏ tiền ra để thuê người hủy hoại công việc làm ăn và đe dọa mạng sống của người khác. Ông quả thật là một kẻ lừa đảo đê tiện.”

Crew nhún vai, “Nếu những lời này xuất hiện trên sách báo, tôi sẽ kiện cô tội phỉ báng, cô Leigh ạ. Và cô sẽ phải chịu chi phí pháp lý nhiều hơn tôi đấy, xin nhớ cho.”

Người phóng viên nhìn ông ta bước đi, “Ông ta đang hăm dọa cô.”

“Luật chơi là như thế,” Roz khó chịu nói, “Rốt cuộc cũng chỉ là đe dọa suông thôi, nếu biết cách thì hãy tự làm, còn không thì phải đủ giàu để thuê người khác đứng ra làm thay mình.”

“Cô không nghĩ ông ta đã nói đúng về Olive chứ?”

“Tất nhiên tôi không tin rồi,” Roz giận dữ trả lời khi nhận thấy vẻ nghi ngờ của anh ta, “Nhưng ít nhất, giờ anh đã biết cô ấy phải trải qua những khó khăn gì rồi đấy. Cái đất nước này quả là điên rồ khi cho rằng cứ có mặt luật sư cố vấn trong cuộc thẩm vấn là quyền lợi của bị cáo sẽ tự động được bảo vệ. Họ cũng mắc sai lầm, cũng lười biếng, và thích quanh co dối trá như chúng ta mà thôi. Năm ngoái, Hội Luật gia đã phải chi hàng triệu bảng Anh để đền bù cho thân chủ vì lỗi sai của đám luật sư đại diện.”

Cuốn sách được ấn định sẽ phát hành trong vòng một tháng sau khi Olive được tự do. Roz đã hoàn thành nó trong khoảng thời gian kỉ lục nhờ không khí yên bình và cách biệt ở Vọng Biển. Hoàn toàn bốc đồng, cô mua nó chỉ vì không thể làm việc giữa tiếng ồn ào của thực khách dùng bữa ở nhà hàng bên dưới. Xoong Chần Trứng đã mở cửa trở lại và được khá nhiều người biết đến nhờ sự nổi tiếng bất đắc dĩ của ông chủ. Hawksley được coi như

một anh hùng bị áp bức đã đứng lên chống lại tội ác của thế lực tội phạm có tổ chức. Sự trợ giúp của anh đối với vụ án của Olive Martin, đặc biệt là những nỗ lực trong việc đảm bảo cô ta được phóng thích, cũng góp phần làm tăng sự nổi tiếng của nhà hàng. Anh ủng hộ quyết định mua Vọng Biển. Làm tình ở một nơi nhô ra biển là trải nghiệm mới mẻ và hơn đứt việc nằm lên những thanh kim loại cứng lạnh ở Xoong Chần Trứng.

Và ở đó, cô sẽ an toàn hơn.

Hawksley đã khám phá ra khả năng quan tâm mà trước đây anh không ngờ rằng tồn tại ở mình. Tình thương còn sâu đậm hơn tình yêu, bao hàm tất cả cảm xúc, từ ngưỡng mộ cho tới đam mê. Dù anh chưa bao giờ nhận mình là người đàn ông dễ bị ám ảnh, nhưng những lo lắng về Stewart Hayes nảy sinh từ khi hắn được bảo lãnh, dần dần khiến anh không thể chịu đựng nổi. Cuối cùng, anh đã bất ngờ đến thăm nhà Hayes vào một ngày nọ. Ở đó, anh thấy hắn đang chơi với cô con gái nhỏ mười tuổi trong vườn nhà, và anh đã đưa ra một đề nghị mà hắn không thể từ chối. Nếu có bất cứ điều gì xảy đến với Roz, con gái hắn sẽ phải trả giá. Mạng đổi mạng, thương tạt đối thương tạt. Nhận ra sự nghiêm túc trong đôi mắt sẫm màu của anh, Hayes đã đồng ý với thỏa thuận đình chiến vô thời hạn, vì hắn biết rõ anh dám làm thế. Tình yêu Hawksley dành cho Roz cũng không hề thua kém tình yêu hắn dành cho con gái.

Iris tuyên bố mình xứng đáng được nhận được phần trăm lớn hơn Roz từ số tiền bán sách vì “Nếu không nhờ có mình thì cũng chẳng có cuốn sách này đâu”. Cô bận rộn rao bán cuốn sách trên toàn thế giới và quảng cáo nó như một minh chứng mới nhất về việc công lý nước Anh đang chao đảo bởi nội tại thiếu linh hoạt. Thêm một chú thích nhỏ, và có vẻ mĩa mai về câu chuyện này, đó là cậu bé mà Crew đang lần tìm hóa ra không phải đứa con trai mất tích của Amber. Mọi công cuộc tìm kiếm cậu bé đã bị hủy bỏ. Thời hạn quy định trong di chúc của Robert Martin đã hết và số tiền thừa kế vốn bị Crew chiếm dụng để đầu cơ giờ không còn thuộc quyền quản lý của ông ta nữa. Toàn bộ tài sản trong di chúc vẫn bỏ ngỏ, và Olive đang xin lệnh của tòa để giành quyền thừa kế.

Phần kết

Lúc 5 giờ 30 phút một buổi sáng mùa đông tối tăm và sương giá, Olive Martin bước qua cánh cửa nhà giam, sớm hơn hai tiếng so với thời gian được công bố. Cô ta đã xin và được chấp thuận về với tự do một cách kín đáo, tránh xa khỏi cảnh ồn ào soi mói của công chúng như trong các vụ án oan sai nổi tiếng khác. Đã được thông báo qua điện thoại, Roz và vợ Bridget chờ sẵn bên ngoài trong ánh đèn đường vàng vọt, liên tục giậm chân và xoa tay để xua đi cảm giác giá lạnh. Họ mỉm cười chào đón khi cánh cửa nhà tù mở ra.

Đang tận hưởng sự ấm áp trong chiếc xe đỗ cách đó gần chục mét, chỉ mình Hawksley nhận thấy vẻ chiến thắng hả hê thoáng qua mặt Olive khi cô ta choàng cánh tay quanh eo hai người phụ nữ và nhắc bổng họ lên. Anh bỗng nhớ một câu mình từng ghi trên mặt bàn hồi còn làm ở sở cảnh sát, “Trong muôn vàn sự thật, chỉ có một điều là thật sự.”

Tự dưng, anh thấy rùng mình.

CHÚ THÍCH

[Lizzie Borden](#) (1860-1926) bị buộc tội giết hại cha và mẹ kể bằng nhiều nhất rìu vào ngày 4/8/1892 ở Massachusetts, Hoa Kỳ. Vụ Lizzie Borden là một vụ án nổi tiếng cả trong ngành tội phạm học lẫn văn hóa đại chúng Mỹ.

[Broadmoor hay Rampton](#) là hai bệnh viện tâm thần được bảo vệ nghiêm ngặt tại Anh.

[Olive, Amber, Red và Ginger](#) đều là tên màu sắc, lần lượt là xanh ô liu, màu hổ phách, đỏ và vàng hoe.

[Giam giữ vô thời hạn](#) nghĩa là thời gian giam giữ chưa được thiết đặt ngay từ đầu.

[Churchill và Monty](#) là hai nhân vật nổi danh trong quân đội Anh.

[Khắp miền Ind, từ Tây sang Đông, Ngọc nào sánh nổi bóng hồng Rosalind](#) là câu trích trong vở hài kịch *As you like it* (như em muốn) của William Shakespeare.

[Arnold Schwarzenegger](#) là vận động viên thể dục thể hình, ngôi sao điện ảnh Mỹ, sau làm thống đốc bang California.

[Nhân chứng Jehovah](#): Một tôn giáo trung lập trong các vấn đề chính trị và đưa ra rất nhiều giáo lý khác biệt có phần cực đoan, luôn tin rằng thế giới đang ở vào hồi mạt vận.

[Timothy Evans bị treo cổ](#) là vụ án oan xảy ra năm 1949 tại xứ Wales làm dấy lên phong trào chống án tử hình ở vương quốc Anh.

[chứng chỉ MOT](#) là chứng chỉ đảm bảo phương tiện đủ độ an toàn để sử dụng.

[Puddleglum](#) là nhân vật giả tưởng trong Biên niên sử Narnia, được mô tả với bề ngoài chẳng khác nào con ếch và tính cách đáng thương, yếu đuối.

[chứng chỉ CSE](#) là Chứng chỉ tốt nghiệp trung học ở Anh.

[Nói, nói, chỉ biết nói suông](#) là một câu trích trong vở bi kịch *Troilus and Cressida* của William Shakespeare.

[Nancy](#) là nhân vật trong tiểu thuyết *Oliver Twist* của Dickens, được mô tả là một người chung thủy, yêu đến mù quáng, là người yêu và sau này cũng là nạn nhân của Bill Sykes.

[Svengali](#): Chỉ người đàn ông độc đoán, thích áp đặt cho người khác, đặc biệt là vì mục đích xấu xa

[Sáu nghi phạm Birmingham](#): Sáu người đàn ông bị kết án tử hình năm 1975 tại Anh vì tội đánh bom quán rượu Birmingham vào năm 1974. Sau đó tới năm 1991, một phiên tòa khác đã bác bỏ lời tuyên án cũ vì thiếu cơ sở. Bấy giờ sáu người đàn ông mới được trả tự do.

[Tampax](#) là một nhãn hiệu băng vệ sinh phụ nữ

[Cain](#) là con cả của Adam và Eva, cũng là kẻ sát nhân đầu tiên trong lịch sử nhân loại vì đã giết em trai mình

[Faustus](#) là một nhà giả kim trong thần thoại Đức, kẻ đã bán linh hồn cho ma quỷ để đổi lấy sự thông thái

[Don Giovanni](#) là tên nhân vật chính trong vở opera cùng tên, trong đó Don Giovanni phạm tội giết người và bị ném xuống địa ngục

[thanh gươm của Damocles](#): Xuất phát từ thần thoại Hy Lạp. Một ngày nọ Damocles muốn đổi vị trí của mình với nhà vua. Nhà vua đã đồng ý. Nhưng khi ngồi vào vị trí của nhà vua và ngẩng đầu lên, ông ta thấy một thanh

gươm treo bằng lông đuôi ngựa và chĩa mũi nhọn vào mình. Và từ đó, Damocles không bao giờ muốn đổi vị trí với nhà vua nữa

[Chiếc ghế bạc](#): Cuốn sách thứ tư trong Biên niên sử Narnia

[Bách khoa toàn thư Britannica](#): Một trong những bộ bách khoa toàn thư bằng tiếng Anh có lịch sử lâu đời nhất, đồ sộ và có độ chính xác cao nhất

[ngày thứ Hai đen tối](#) là ngày 19/10/1987, khi thị trường chứng khoán toàn cầu chao đảo, phá sản trên diện rộng.

[Lily](#) là hoa loa kèn

[Những thiên thần địa ngục](#) với logo mô phỏng hình đầu tử thần sớm nổi danh là một trong những hội lái mô tô khét tiếng nhất bởi những vụ đụng độ công khai với pháp luật và các băng nhóm khác. Bắt nguồn từ nước Mỹ, nhưng hiện tại, hội này đã có số lượng thành viên đông đảo ở khắp các quốc gia trên thế giới.

[Wens-Fargo](#) là bị đọc sai, do bà mẹ không biết rằng Wells-Fargo là một công ty vận chuyển thư tín và hàng hóa lớn thời bấy giờ do Henry Wells và William Fargo sáng lập.

[Watson yêu quý](#) là câu thám tử Sherlock Holmes thường nói với bác sĩ Watson khi bắt đầu phá án.

[nhà tù Parkhurst](#) là một trong những nhà tù có an ninh nghiêm ngặt nhất nước Anh.

[NHS](#) là kho dữ liệu lưu trữ các hồ sơ y tế, khám chữa bệnh của công dân Anh.

Table of Contents

MỞ ĐẦU

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

Chương 19

Chương 20

PHẦN KẾT

CHÚ THÍCH